

BÙI NGỌC TẤN

HÀU CHUYỀN KẾ NĂM 2000

"THỜI ĐIỂN ĐỔI GIEN"



hậu chuyện kể năm 2000
“Thời biến đổi gien”

Hậu chuyện kể năm 2000 “Thời
biến đổi gien” • Bùi Ngọc Tấn •
Layout: Midway Press • Image
cover: internet, cover designed
by MWP

copyright © bùi ngọc tấn

BÙI NGỌC TẤN

HÀU CHUYỀN KẾ NĂM 2000



Midway Press

NỘI DUNG TRONG CUỐN NÀY

(sách gốc của ông Tấn không có chương, cũng không có tên. Mạn phép đánh số chương)

Bùi Ngọc Tấn &

Hậu chuyện kể năm 2000.....9

Thư gửi Bùi Ngọc Tấn

Hoàng Hưng.....18

1.....25

2.....79

3.....131

4.....237

5.....265

6.....295

7.....317

8.....327

9.....361

10.....379

11.....407

12.....423

13.....	.437
14.....	.453
15.....	.473
16.....	.505
17.....	.559
18.....	.589
19.....	.599
20.....	.625
21.....	.659
Bạt.....	.741

BÙI NGỌC TẤN & HẬU CHUYỆN KỂ NĂM 2000



Bùi Ngọc Tấn sinh năm 1934 tại làng Câu
Tứ Ngoại, xã Hợp Thành, huyện Thủy
Nguyên, Hải Phòng.

Ông gia nhập làng báo sau khi theo đội
Thanh Niên Xung Phong vào tiếp quản Hà
Nội tháng 10-1954 với vai trò phóng viên cho
tờ *Tiến Phong*. Thời gian này, ông ký bút danh
Tân Sắc và bắt đầu sáng tác văn nghệ, dù có
lệnh cấm nhà báo viết văn nên phải viết chui

túc ký bút danh khác. Cái lệnh kỳ quái này không cản được Bùi Ngọc Tấn sáng tác và ông đã gửi một truyện ngắn - *Chị Trúc* - dự thi giải văn nghệ của báo *Văn Nghệ*. Truyện của ông được Tô Hoài khen hay nhưng không được in và tất nhiên không được chấm giải, vì bị cho là nói đến những mất mát của chiến tranh “ *hơi quá liều lượng*.” Tất nhiên sau đó Bùi Ngọc Tấn phải điều chỉnh cách viết để có thể tiếp tục góp mặt trong sinh hoạt văn nghệ nhưng đã cố giữ khoảng cách với “*hàng ngũ nhà văn cung đình*.”

Cuối năm 1959, ông chuyển về Hải Phòng làm biên tập viên báo *Hải Phòng Kiến Thiết*, đồng thời tiếp tục viết văn và đã có một số tác phẩm được xuất bản. Về khoảng thời gian này, trong một lần trả lời phỏng vấn, ông đã tâm sự “*chuyển về thành phố quê hương Hải Phòng với ước mong thâm nhập công nông để viết được tác phẩm của đời mình*.”

Chưa kịp viết tác phẩm ấy thì tháng 11-1968, Bùi Ngọc Tấn bị tổng vào tù với tội danh “*tuyên truyền phản cách mạng*” trong vụ án “*nhóm xét lại chống Đảng, làm tay sai cho nước ngoài*” có mặt các bạn ông như nhà văn Vũ Thu Hiền, nhà điện ảnh Huy Vân, nhà báo Vũ Huy Cương, nhà báo Kỳ Vân... dù Bùi Ngọc Tấn chưa bao giờ là đảng viên đảng Cộng Sản Việt Nam và không hề biết cái tội mình bị quy

kết kia mặt ngang mũi dọc ra sao. Từ đây, khúc ngoặt cuộc đời Bùi Ngọc Tấn mở ra với bước khởi đầu là 5 năm sống trong các trại tù mang mỹ danh *“trại tập trung cải tạo.”*

Đầu tháng 4-1973, đúng 2 tháng 7 ngày sau khi Hiệp Định chấm dứt chiến tranh Việt Nam ký kết tại Paris, Bùi Ngọc Tấn được ra khỏi nhà tù. Tuy nhiên, những ngày sống ngoài nhà tù lại u ám ghê hãi hơn cả cảnh sống giữa những bức vách nhà tù - như ông ghi lại:

“Trong những năm tháng hậu tù thất nghiệp đi bốc vác, kéo xe bò... thoi thóp kinh hoàng ấy, tôi có làm một cuộc khảo sát đời sống: Ra đầu phố những giờ đi làm và tan tầm, nhìn những người đạp xe qua Ngã Sáu và phát hiện một điều: Tất cả những người trên đường không một ai cười. Giống nhau. Xam xám. Đăm chiêu. Đồng phục quần áo. Đồng phục mặt người...”

Khi tôi kêu lên: ‘Các ông ấy bản cùng hóa nhân dân ghê quá’, Nguyên Bình nghiêm mặt bảo tôi: *“Cuộc sống này gần với cuộc sống loài vật. Đâu phải cuộc sống con người.”* Thực tế không dừng tại đó.

Giữa cảnh đọa đầy đẩy con người xuống ngang loài vật ấy, Bùi Ngọc Tấn lại chỉ được xếp vào hạng *phó người* - chính xác hơn là thua cả loài vật. Cùng với những cực nhọc lam lũ do bị vây hãm bởi nhu cầu cơm áo trong thân phận *phó người* sống bên lề xã hội phải

lao vào đủ loại việc mưu sinh khổ ải nhếch nhác là mạng lưới công an mật vụ luôn vây bọc từng giờ từng phút. Bùi Ngọc Tấn không ngừng bị cách ly, bị theo dõi, bị kiểm tra, bị dọa nạt... dưới nhiều hình thức khiến không tránh khỏi mỗi ám ảnh luôn bị đeo bám bởi một “người vô hình”:

“... Ai cũng có một người vô hình để mà trình bày, để mà sợ sệt và thăm cãi lại. Người vô hình luôn bên cạnh mỗi người như hình với bóng, cả trong giấc ngủ...”

Tôi thấy rợn hết cả người khi nghĩ đã có mấy thế hệ theo dõi tôi, săn đuổi tôi, vu cáo tôi. Họ đã già đi. Đã về nghỉ, hưu trí an nhàn. Nhiều người đã chết. Một thế hệ khác tiếp tục việc theo dõi. Rồi một thế hệ tiếp theo nữa. Đời này sang đời khác.

Tất cả đều là Gia-ve. Những Gia-ve với lòng dạ đen tối, không phải tìm sự thật mà chỉ nhằm nhằm hãm hại người lương thiện...”

Cuộc sống không còn là cuộc sống mà chỉ là sự tồn tại.

Ý nghĩa duy nhất về sự tồn tại của bản thân với Bùi Ngọc Tấn thời kỳ này là “sống vì những đứa con.” Nhưng mục đích này cũng không dễ theo đuổi vì toàn bộ gia đình thân thuộc của lớp phó người đều phải gánh chung thân phận *phó người*. Những đứa trẻ ngây thơ vô tội kể cả đứa chỉ mở mắt chào đời khi người

cha đã bị đưa vào tù vẫn bị ngăn trở mọi sinh hoạt, kể cả việc cấp sách tới trường... khiến luôn thúc đẩy những con tự dần vật rồi bùng sôi phần nộ:

“... Tôi càng thấm thía tội lỗi làm bố của mình. Chỉ vì tôi. Chỉ vì tôi nên con tôi có thể thất học... Người tôi sôi lên. Hồi bọn chó đểu kia. Chúng mày làm gì tao thì làm, bỏ tù lại tao cũng được. Nhưng đừng triệt hạ con tao!”

May mắn duy nhất với Bùi Ngọc Tấn là không thể từ bỏ cây bút, dù cầm bút là chuyện thiên nan vạn nan. Vì thế kiếp sống *phó người* đã hiện thành những trang sách để cuối cùng góp mặt với cái tên *Chuyện Kể Năm 2000*. Đây là tác phẩm được Bùi Ngọc Tấn khởi viết từ cuối năm 1990 sau hơn 20 năm rời xa chữ nghĩa và tiếp tục hoàn chỉnh gần 10 năm cho tới khi có cơ hội ấn hành vào đầu năm 2000. Thế nhưng ngay khi vừa in xong, tác phẩm đã bị gom lại nghiền nát, ngâm thành bột *“như thi hành án một tội phạm tử hình với khâu cuối cùng là bác sĩ khám nghiệm tử thi và chôn cất.”* Riêng tác giả chưa kịp hưởng *“niềm vui trúng số”* vì tác phẩm được chào đời đã phải nai nịt và ngụy trang mỗi khi ra đường vào thời điểm đó:

“... Mũ Nin-da, thứ mũ có lưỡi trai, trùm kín đầu kín tai kín mặt, xuống tận cổ, chỉ để hở hai con mắt. Rất lợi hại.... Trùm vào ấm đã hần,

người ta lại còn không biết mình là ai. Chưa kể nó bảo vệ mặt tránh được những ca át-xít... Cái cảm giác có đuôi ngày nào trước khi bị bắt năm 1968 lại phả hơi lạnh, hơi bắn sau gáy.”

Hậu Chuyện Kể Năm 2000 ghi lại nhiều diễn biến quanh tác phẩm *Chuyện Kể Năm 2000* từ các đoạn đường hoàn thành tới khi tác phẩm chào đời và những ngày kế tiếp. Tựa đề đầu tiên của *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* là *Thời Biến Đổi Giên* được Hoàng Hưng diễn giải là “Một thời đại ghê gớm trên quê hương chúng ta mà cái “giên” NGƯỜI đã bị biến đổi đến thảm hại!”

Đó là thời đại quét sạch mọi quyền sống căn bản của con người buộc toàn thể xã hội luôn cúi đầu quỳ gối tôn thờ những kẻ thủ đoạt quyền lực - thời đại mà hết thấy người dân không được phép có một hành vi, một ý nghĩ nào khác ngoài việc tự biến thành công cụ phục vụ ý đồ của kẻ thủ đoạt quyền lực được coi là tín ngưỡng tối cao độc nhất vô nhị.

Nhưng những dòng hồi ức *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* cho thấy mọi thủ đoạn bất nhân, mọi chủ trương tàn ác không hoàn toàn đáp ứng đúng tham vọng của kẻ thủ đoạt quyền lực.

Qua những điều gần như vụn vặt nhỏ nhoi nhất trong cuộc sống, tình người vẫn luôn vươn lên bằng mọi cách thuộc mọi lúc và ở mọi nơi.

Vợ con người tù tới thăm mộ chồng không

dám cất tiếng khóc vì đã có lệnh cấm khóc, nhưng không lệnh nào có thể cấm được nỗi đau dâng lên trong trái tim họ. Cũng không có lệnh nào hỗ trợ nỗi cho các luận điệu đối trá nói trắng thành đen để buộc mọi người phải đặt trọn niềm tin vào những điều vu cáo.

Sự câm lặng của người vợ và những đứa con trước mộ chồng, mộ cha cũng như những cái gật đầu của đám đông trước các luận điệu đối trá chỉ biểu tỏ một tâm thế chịu đựng nhất thời trong khi sức sống của tình người hướng về thương yêu, hướng về sự thật luôn kiên trì tồn tại với độ nóng có thể còn vượt mức độ bình thường.

Chính vì thế, cuốn sách bị kết án tử hình, bị nghiền thành bột đã lập tức phát tán khắp nơi qua mọi hình thức và được chuyển tay từ người này sang người khác với số lượng khó thể ước đoán. Thêm nữa, những dòng hồi ức *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* đã ghi rõ tên tuổi từng người liên hệ tới mọi chuyện kể. Điều này không chỉ diễn tả tấm lòng tôn vinh sự thật mà còn cho thấy thái độ bất chấp mọi chủ trương trấn áp, mọi thủ đoạn bạo hành - thái độ bất khuất của ý chí kiên trì sự sống đúng nghĩa.

Năm 2012 tại Paris vào dịp Festival Livre Et Mer trao tặng giải thưởng cho tác phẩm *Biển Và Chim Bói Cá* của Bùi Ngọc Tấn, nhà văn kiêm kịch sĩ François Bourgeon đã phát biểu:

“... Từ khi lập ra giải thưởng này, tác phẩm của Bùi Ngọc Tấn đã hoàn toàn làm chúng tôi thoả mãn. Tác giả là người Việt Nam. Bùi Ngọc Tấn tặng cho chúng ta một cuốn tiểu thuyết nhân văn... Bùi Ngọc Tấn biết cái giá của tự do. Tiểu thuyết của Bùi Ngọc Tấn là một tác phẩm không thể quên. Thậm chí có lẽ là ... một tác phẩm làm cho ta tốt hơn.”

Dù chỉ nêu nhận định về tác phẩm *Biển Và Chim Bói Cá*, nhưng François Bourgeon đã cho thấy cái nhìn bao quát về thế giới chữ nghĩa của Bùi Ngọc Tấn trong đó không thể vắng tác phẩm *Hậu Chuyện Kể Năm 2000*. Và có thể nói kết luận của François Bourgeon về “một tác phẩm làm cho ta tốt hơn” càng chính xác khi dành cho *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* tức *Thời Biển Đổi Giên*.

Bởi *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* không chỉ phác họa trung thực chân dung “ba kiếp sống” của những thế hệ nạn nhân Việt Nam trong thời đại quyền lực độc tôn mặc tình tác ác mà đã cho thấy ý chí bất khuất và sức sống phi thường của tình người qua vô số diễn biến cụ thể trong cuộc sống thường ngày đang quần quai dưới đủ mọi thủ đoạn bất nhân tàn khốc.

Những dòng hồi ức của Bùi Ngọc Tấn qua *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* đã dựng lên hình ảnh một chân trời yêu thương đầm ấm với âm

hưởng lời ca thúc đẩy những bước chân dũng cảm kiên trì vươn tới chân trời ấy để *“làm cho ta tốt hơn”* - như cảm nghĩ của François Bourgeon - hầu đạt tới cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tủ sách Tiếng Quê Hương

THƯ GỬI BÙI NGỌC TẤN HOÀNG HƯNG

Anh Tấn ơi!

Tôi đã đọc một mạch xong bản thảo cuốn sách trên 300 trang của anh trên suốt chặng đường Đà Nẵng - Sài Gòn 20 giờ xe đò, trừ mấy giờ ngủ chập chờn. Và cũng như cái lần đọc *CHUYỆN KỂ NĂM 2000* mà anh còn nhớ rất rõ và kể lại trong sách này, nước mắt và cả sự ghen ngào phải kìm để không thành tiếng nấc, cứ tự nhiên bật ra. Để rồi ngay sau đó tiếng ghen ngào lại biến thành tiếng “cười rinh rích” không kìm nổi.

“Đi đến cốt lõi ngọn nguồn” của Sự Thật, không né tránh, không sợ hãi, cái Sự Thật bi phần mà anh đã trải qua, mà bạn bè anh trong đó có tôi, mà cả dân tộc này đã trải qua trong hơn nửa thế kỷ, anh đã phơi bày nó chính xác đến từng chi tiết rùng mình y như từng nắp chai nước mà hai đứa con anh chắt chiu để sống mỗi ngày; nhưng anh luôn vượt qua

nó, vượt lên trên nó bằng cái hài hước quen thuộc của mình. Cái hài hước chỉ có ở những tâm hồn mạnh mẽ, không thể khuất phục, của những con người “đắm đuối cuộc sống” - chủ của một hoạ sĩ bạn đọc *CHUYỆN KỂ NĂM 2000* mà anh tâm đắc.

Tinh thần kép nói trên, thấm nhuần trong những trang miêu tả và kể chuyện hấp dẫn, hồi hộp vô cùng, là sức mạnh những trang viết của anh, ở đây cũng như ở *CHUYỆN KỂ NĂM 2000*.

Ấn tượng khó quên của tôi về *CHUYỆN KỂ NĂM 2000* chính là ở những đoạn “căng thẳng” kỳ lạ như đoạn tả cảnh chia cơm tù ở trại, những con mắt tù hâu hâu, đầu đầu theo dõi việc “cân” các suất cơm bằng chiếc que, những con mắt có khả năng phát hiện chính xác đến từng gam cơm thừa thiếu, còn ở “Chuyện Kể” mới này, là ở những đoạn gom sách nộp lại cho nhà xuất bản - những âm mưu tính toán, những cuộc điện thoại bằng “mật mã”, những cuộc hẹn hò “bí mật” với vai chính mặc áo Phổ Nghi, đội mũ “ninja”... ly kỳ như truyện trinh thám...

Vâng, 14 năm sau “Chuyện Kể”, Bùi Ngọc Tấn lại hiến cho người đọc một “chuyện kể”, lần này là chuyện kể về “chuyện kể.” Tất cả những gì liên quan đến việc viết, in, phát hành, thu hồi *CHUYỆN KỂ NĂM 2000*, với tất

cả những con người liên quan, những bình luận, những hậu quả khôn lường của nó. Anh đã gọi cuốn tiểu thuyết dựa trên nguyên mẫu mình là *Chuyện Kể...*, ngược lại, bây giờ đặt cái tên rất “tiểu thuyết” cho cuốn hồi ức - tư liệu về *Chuyện Kể...* là *THỜI BIẾN ĐỔI GIEN*.

Có lẽ bởi anh không muốn người đọc chỉ đọc nó như một hồi ức riêng tư. Mà là hồi ức về một thời đại. Một thời đại ghê gớm trên quê hương chúng ta mà cái “gien” NGƯỜI đã bị biến đổi đến thảm hại!

Những con người tốt nhất, bản thân anh, người vợ thủy chung lặng lẽ kiên cường, bạn bè anh - những nhà văn nhà báo khẳng khẳng một niềm tin ngậy thơ vào Cái Đẹp - suốt đời bị nghi ngờ, bị rình rập, bị săn đuổi, đã phải lay lắt để tồn tại như những PHÓ NGƯỜI. Những người tốt khác, ông giám đốc một nhà xuất bản hiếm có, những biên tập viên tâm huyết... dám in tiểu thuyết của anh, những người âm thầm hỗ trợ cho nó ra đời và đến tay người đọc... đã phải sống hai mặt, mặt NGƯỜI ở chốn riêng tư, mặt CÔNG CỤ ở chốn hành nghề. Những kẻ khác thì tùy mức độ, phần NGƯỜI và phần CÔNG CỤ tỷ lệ nghịch với nhau, ý thức CÔNG CỤ khác nhau từ chỗ ý thức rõ rệt, đến chỗ vô thức, bản năng, hay chỉ là một thói quen tập nhiễm.

Tôi nhớ đến cái vườn tượng trên một sườn

đôi ở Praha. Rải rác từ chân đến đỉnh đồi, là tượng những NGƯỜI không toàn vẹn hình hài, kẻ mất tay, kẻ mất chân, kẻ không đầu, kẻ không tim...

Nếu nói đến tội ác của một chế độ, thì tôi xin nói rằng tội ác lớn nhất của nó chính là phá hủy TÍNH NGƯỜI trong nhiều thế hệ. Một nền kinh tế lụn bại có thể nhanh chóng phục hồi với sự tự cải tổ và trợ giúp từ bên ngoài, một nhà nước bất lực có thể được thay thế với sự đồng thuận của dân chúng, một đất nước thất trận có thể khôi phục lực lượng quân sự của mình bằng tiền bạc, kỹ thuật... Nhưng một dân tộc mà TÍNH NGƯỜI bị phá hủy thì không biết cần đến mấy thế hệ để trở lại làm NGƯỜI toàn vẹn.

Nỗi ám ảnh ấy đã theo tôi nhiều năm nay. Và trong tâm thế ấy, tôi tâm đắc với Bùi Ngọc Tấn về ý nghĩa của việc Viết: Viết là “cuộc chiến đấu vô vọng” để “giữ sự trong sáng trong đôi mắt nhìn đời của các con tôi.” Tôi xúc động vì lời ông bác sĩ ung thư đang chờ chết nói ông đã được tiếp sức từ những trang sách như thế nào: “Tôi hiểu rằng con người không được phép bi quan, không được phép đầu hàng. Tập sách của anh đã nâng đỡ tôi sống những ngày còn lại. Còn một ngày cũng sống cho ra sống.” Vì thế, chúng ta phải viết.

Vì những người đọc như thế. Vì chính

chúng ta. Họ không muốn ta viết, ta phải viết.

Họ sợ ta viết, ta phải viết.

Họ cấm ta viết, ta phải viết.

Họ truy lùng, tiêu hủy những trang viết của ta, ta phải viết.

Họ ngăn cản những trang viết của ta đến người đọc, ta phải viết.

Ta phải viết “khi cuộc sống chúng ta bị nén xuống sát gần cái chết”, phải không anh Tấn!

Sài Gòn, sau ngày biểu tình lớn chống Trung Quốc xâm lược 11/5/2014

Hoàng Hưng

Tôi đã quên tên tôi dưới mặt trời
Quên tuổi tôi cắm sâu lưỡi dao năm tháng
Thời gian băng hà sọ nào tôi ...
Bùi Ngọc Tấn

1.

Tôi ra tù - từ trại Vĩnh Quang - tháng 4 năm 1973. Một năm cuộc sống khó khăn không hình dung nổi, và càng không hình dung nổi trong những năm tiếp theo.

Khi tôi kêu lên: *“Các ông ấy hẳn cùng hóa nhân dân ghê quá”*, Nguyên Bình nghiêm mặt bảo tôi: *“Cuộc sống này gần với cuộc sống loài vật. Đâu phải cuộc sống con người.”*

Bình nói đúng. Cuộc sống này là một sự đẩy dora.

Hãy nghe một câu trong tham luận của một thuyền trưởng Liên Hợp đánh cá Hạ Long tại đại hội công nhân viên chức: *“Tàu cá về, người xuống như dora.”*

Câu đó nói lên tất cả! Hơn thế. Biết bao nhiêu người thêm được như chúng tôi - nhân viên một xí nghiệp thực phẩm - ao ước là dora!

Đã ba mươi năm chiến tranh.

Từ lúc tôi còn là một thiếu niên. Đến khi

ấy đã là quá nửa đời. Con người chỉ là công cụ phục vụ cho cuộc chiến. Và phải chiến thắng. Không thể thất bại. Dù phải đốt cháy dãy Trường Sơn. Dù phải đánh đến cái lai quần. Bởi thất bại hay chỉ không chiến thắng thôi, cũng có nghĩa là đổ vỡ tất cả.

Chiến tranh nối tiếp chiến tranh.

Liên miên. Huỷ diệt. Tàn khốc.

Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người. Khẩu hiệu ấy được các địa phương thực hiện triệt để. Trước mỗi trận đánh, trước mỗi chiến dịch, các bộ chỉ huy tính toán số vũ khí phải có, số lương thực phải vận chuyển bằng sức người vượt hàng ngàn cây số, và quan trọng hơn, số người hy sinh, số quân phải bổ sung được phân bổ cho các địa phương. Đó chỉ là những con số. Không phải mạng người. Nó chỉ là phép cộng trừ toán học. Tôi rất phục Stalin khi ông nói đại ý - tôi không nhớ nguyên văn - *một người chết là một đau thương, nhiều người chết là một con số thống kê*.

Đúng là suy nghĩ chỉ nằm trong đầu những Đấng quen chi tiêu bằng mạng sống.¹

Cái con số thống kê ấy khiến những người nắm vận mạng đất nước có thể tiếp tục cuộc

¹ Hãy đọc lại khẩu hiệu trên “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.” Một mạng người tương ứng với một cân thóc.

chiến mà lòng chẳng mấy băn khoăn và nghĩ tới ngày chiến thắng, đứng trước lễ đài, cờ bay phấp phới trên đầu và dưới kia là biển người reo hò, tung hô vang dội. Nhưng ngày chiến thắng vẫn chưa đến. Bom vẫn rơi. Đạn vẫn nổ. Người vẫn chết.

Cuộc chiến dài nhất thế kỷ 20 vẫn chưa nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm. “Ao ước” của chủ tịch Hồ Chí Minh “*Bắc Nam sum họp một nhà, Cho người thấy mặt là ta vui lòng*” vẫn chỉ là mong mỏi. Niềm vui “giản dị” ấy không bao giờ được thực hiện, bởi khi chiến tranh Nam Bắc kết thúc thì ông đã qua đời 6 năm trước đó, và quan trọng hơn, Bắc Nam chưa bao giờ sum họp dù cho đất nước đã thống nhất. Một cuộc thanh trừng rộng lớn đã được tiến hành. Một cuộc di tản chưa từng có trong lịch sử nhân loại, hàng triệu người miền Nam - và cả miền Bắc - đã bỏ nước, vượt biển ra đi, với xác suất sự sống chỉ chiếm số phần trăm ít ỏi.

Chiến tranh kết thúc cùng với bao hậu quả mà thời gian khắc phục kéo dài cho đến hôm nay và còn kéo dài không biết đến bao giờ. Tôi nghĩ tất cả những bẽ bối khó khăn, những xuống cấp về đạo đức, nhân phẩm, những thói quen xấu về quản lý xã hội, về quản lý sản xuất, về quan hệ giữa người với người đang thống trị cuộc sống, phân tích đến cùng, đều có nguồn gốc từ những cuộc chiến

tranh trong thế kỷ trước. Sự thiếu lòng tin vào thắng lợi có lẽ đã xuất hiện cả trong những cán bộ trung cao cấp nên tổng bí thư Lê Duẩn mới nói trong một hội nghị rằng: *“Đảng ta biết phát động chiến tranh thì cũng biết kết thúc chiến tranh.”*

Trong tù, bọn phạm chúng tôi đánh hơi thấy sự chuyển đổi trong chính sách qua những buổi học tập. Không si và mật sát chúng tôi như trước, ông chánh giám thị nói với chúng tôi rằng phải quên quá khứ - có nghĩa là chúng tôi phải quên “tội lỗi” của chúng tôi đi - vì tất cả cùng là con Hồng cháu Lạc, rằng thế nào là đồng bào, là cùng một bào thai. Chúng tôi không phải gọi cán bộ là *ông* là *bà* nữa mà là *anh* là *chị*, rằng chúng tôi sẽ được giao chia khoá buồng, tự quản, tại sao lại không nhỉ?... Chúng tôi cảm thấy sau những câu nói lạ tai ấy là những tình thế khác về khả năng kết thúc cuộc chiến. Nhưng rồi lại quay về quỹ đạo cũ. Vẫn phải gọi cán bộ là *ông*, là *bà*. Và vẫn không bao giờ được quên quá khứ, quên tội lỗi của mình... - Điều đó có nghĩa là địch đã yếu đi hoặc ta đã mạnh lên rồi! Khoảng năm 1974, tôi không nhớ rõ, nghe qua cái loa nón Ngã Sáu một tin làm tôi bật cười: Các nhà báo ở Sài Gòn biểu tình chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu bằng cách bị gậy gĩa làm ăn mày đi diễu phố. Tôi, một nhà báo miền Bắc vừa đi

tập trung cải tạo về nằm dài thất nghiệp xó nhà, lấm bầm một mình: Các cậu ơi! Các cậu được tự do, được sung sướng cả tinh thần lẫn vật chất mà không biết. Cứ giả làm ăn mày biểu tình đi. Rồi sẽ được ăn mày thật! Ăn mày thật nhưng không được biểu tình đâu! Rồi sẽ trắng mắt ra các con ạ.

Tôi nghĩ thầm: Miền Nam không thể thắng được vì tự do biểu tình - lại cả tự thiêu nữa mới khủng khiếp - vì tự do báo chí, tự do công kích chính phủ, vì phe nọ đảng kia; không thực hiện được như miền Bắc đã làm: Chỉ có một luồng thông tin duy nhất từ những chiếc loa công cộng đường phố, quản lý chặt dạ dày, hộ khẩu, duy trì tình trạng thiếu đói ở cả nông thôn và thành phố, chia nhau từng mét chi, nửa cây kim, nửa cái bát sành¹ đồng thời thực hiện phương châm bắt nhảm còn hơn bỏ sót, đưa đi tập trung cải tạo những phần tử nghi vấn, những phần tử nguy hiểm cho xã hội như tôi chẳng hạn, pha lê hóa hậu phương. Cuối cùng miền Nam đã thua nhanh hơn dự đoán. Chiến thắng thuộc về những người lì đòn hơn, tận dụng thời cơ tốt hơn. Một chiến

¹ Hai người chung nhau một chiếc bát Móng Cái, nên ở Rế, Hải Phòng, có ông già độc thân được cô bán hàng hợp tác xã ưu tiên cho mua cả 1 chiếc bát, ông khẳng khẳng không nhận: “Tôi không lạm vào tiêu chuẩn của người khác. Cô cứ chặt đôi ra cho tôi một nửa.”

thắng có rất nhiều nguyên nhân - chiến lược chiến thuật, tài nghệ chỉ huy, tinh thần binh sĩ, vũ khí khí tài, công tác tình báo, mặt trận ngoại giao... - nhưng chắc chắn có sự đóng góp không nhỏ của các loa công cộng¹, chế độ quản lý bao cấp, sự đóng góp của các nhà tù, của chính sách tập trung cải tạo, một sản phẩm của chế độ độc trị. Và dĩ nhiên chân lý thuộc về người chiến thắng.

Không biết suốt 30 năm chiến tranh bao nhiêu triệu người Việt đã chết? Cả bên này và bên kia? Bao nhiêu triệu người cầm súng và không cầm súng.

Tôi mong có một thống kê số xương máu Việt ấy. Công bố trước thanh thiên bạch nhật để biết cái giá của cuộc sống hôm nay. Để những người cướp đất nông dân Văn Giang, Nam Định, Thái Bình, Cần Thơ, những người đang rút ruột các công trình, những “đẩy tó của dân”... bớt đi một chút hung hăng, bạo ngược trong đối xử. Bọn này hẳn chưa bao giờ xem mục *Đi Tìm Đồng Đội* trên tivi để nhìn

¹ Tôi đánh giá rất cao cái loa công cộng, điều miền Nam không làm được. Khi gặp Huy Đức, tác giả Bên Thắng Cuộc, nhìn cái bìa vẽ cái loa đen treo trên cột điện, tôi bảo anh: “Anh rất thích cái bìa này.” Cái loa công cộng giờ đây có cái tên thân yêu, gần gũi hơn: Loa Phường. Nó vẫn hoạt động nhưng hiệu quả không thể như cũ. Tôi đánh giá nó bằng không, hơn thế, còn phản tác dụng, hiệu quả bằng âm.

những gương mặt trẻ măng trong những bức ảnh cũ ố vàng với câu cửa miệng của phát thanh viên: *Ai biết mộ liệt sĩ ở đâu...*

Cuộc sống càng khốc liệt sau chiến tranh. Lạm phát tăng gần 1.000%, ngân khố vét voi chỉ còn trên dưới một triệu đô la. Gạo không có mà bo bo bán sang kỳ cũng chẳng thấy. Điện không. Các cháu học thi đêm đêm ra phố cầm sách đứng dưới cột đèn đường mà sôi kinh nấu sủ dưới ánh sáng tù mù. Nước, nhu cầu không thể thiếu cũng cực kỳ khan hiếm. Có được một thùng nước trong nhà, cảm giác yên tâm như có một tài sản. Các con gái tôi tối tối ra vòi nước công cộng với một cái nút chai bằng nhựa vặn chụp lên chai rượu quốc doanh, một cái nắp phích bằng nhôm và một cái xô. Ống dẫn nước chôn sâu dưới đất ri vào chiếc cống bằng xi măng đặt chìm - một cái hầm cá nhân thời chiến tranh bán phá. Chúng dùng cái nắp chai to hơn lọ thuốc đau mắt và dài hai đốt ngón tay đó vét nước dưới đáy cống đổ vào “trạm trung chuyển nắp phích” cho tới khi đầy thì đổ vào xô. Nước quay vòng. Vo gạo xong, dùng nước vo gạo rửa rau. Dùng nước rửa rau rửa bát. Hoặc lau nhà. Lấy nước đã lau nhà dội nhà vệ sinh.

Ngày ấy Mạc Lân, Dương Tường bán máu. Châu Diên theo đi bán máu nhưng thất bại vì máu không đông. Nguyễn Xuân Khánh cũng

bán được máu. Ngoài bán máu, tác giả *Hồ Quý Ly, Mẫu Thượng Ngàn* còn có hai việc làm khác nữa: Dạy kèm con một ông làm ngành thương nghiệp mà tháng tháng được trả công bằng tốp mỡ. Thật may mắn anh có một việc thơm đến thế, tuyệt vời đến thế! Tốp mỡ thơm lòng! Tốp mỡ giòn tan! Và chặn các cống nước thải, nhặt nhanh những cọng rau, những hạt cơm những sợi mì, những hạt bo bo... lẫn trong bùn cống, mang về nuôi lợn.

Ngày ấy, vợ tôi rất “muu mô, lấu cá” trong chuyện tem phiếu. Nhà hai vợ chồng, bốn đứa con, sáu người nhưng có tới bốn phiếu N - phiếu Nhân Dân. Cái gì có chữ nhân dân cũng hay: Đại Học Nhân Dân, Chiến Tranh Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Công An Nhân Dân, Toà Án Nhân Dân, Viện Kiểm Sát Nhân Dân, Hội Đồng Nhân Dân, Uỷ Ban Nhân Dân, báo Nhân Dân - đến hôm nay thêm cả Nghề Sĩ Nhân Dân, Nhà Giáo Nhân Dân... - đều rất tuyệt vời. Chỉ có cái Phiếu Nhân Dân là khốn nạn! Phiếu Nhân Dân được mua ít nhất trong các loại tem phiếu, chưa kể nhiều khi hàng không có, còn bị cắt tiêu chuẩn. Bởi vậy khi cháu Bùi Quang Dũng - đứa con sinh khi tôi đã vào tù - lên 7 tuổi từ lâu, đã được đổi phiếu Nhân Dân, tiêu chuẩn gạo tăng từ 6 kí lên 9 kí một tháng, nhưng vợ tôi làm như quên, như không biết đến điều ấy, không đi đổi phiếu mà

cử xử dụng cái phiếu TR, phiếu Trẻ Em, cho đến hết năm, làm tem phiếu mới, không thể giả đồ “quên” được nữa. Bởi vì phiếu N, Nhân Dân, 9 kí gạo nhưng chỉ được đóng một phần ba - còn lại là 6 kí độn - có nghĩa là chỉ được mua 3 kí, mất đi 3 kí gạo mà cháu mới bước sang tuổi thứ 7, chẳng thể nào nhá được ngô được sắn, nhai được bo bo! Chưa kể đường từ 5 lạng xuống còn 1 lạng và thịt cũng từ 3 lạng chỉ còn 1 lạng. Ngay những tiêu chuẩn tối thiểu này nhiều khi cũng bị nợ và rồi... xù nợ! Do đó vợ tôi cũng như các bà mẹ khác đều làm như không nhớ con mình đã bước sang tuổi thứ 7, lùi lại cái ngày con nhận phiếu N, lùi lại cái ngày “tiễn con lên Nhân Dân” ấy. Và bà mẹ nào cũng thấy mình đã gỡ gạc được tí chút, tận hưởng niềm vui nho nhỏ trong sự khốn cùng.

Nhưng dù cố gắng đến đâu, khem khổ đến đâu, ranh ma chịu thương chịu khó đến đâu chúng tôi cũng vẫn bị ngã gục nếu không có bố mẹ tôi. Giờ đây hai cụ đều đã khuất nhưng tình thương của Người vẫn còn đó, nhìn thấy, chạm vào và tồn tại ngay trong huyết quản của vợ chồng con cái chúng tôi. Mênh mông như bầu trời tôi vẫn ngược nhìn lên và cũng thật gần gũi sống động ngay trong cơ thể những đứa con tôi. Không có bố mẹ, tôi khó có được cuộc sống như tôi sống. Lúc nào

chúng tôi cũng có một đứa con ở quê với ông bà. Khi hai, khi ba.

Bốn đứa con, đứa nào cũng được ông dạy vỡ lòng, dạy những phép tính đầu tiên và học ở quê cho đến hết cấp một, nghĩa là đến năm mười tuổi, có khi đến hết cấp hai, tùy theo tình hình chiến sự. Chúng được ông bà chăm bẵm thương yêu. Chúng được ông bà dạy từ cách sống, sự nhường nhịn, phép cư xử, tình cảm gia đình anh em ruột thịt cho đến những điều nhỏ nhất mà bố tôi gọi là “học ăn học nói, học gói học mở.” Suất gạo, suất mì chúng tôi mang về khi đủ, khi thiếu, nhờ đó, sáng sáng chúng tôi có được tí ngô bung, lưng cơm nguội va vào miệng để đi làm. Bố mẹ tôi đối với các con tôi có thể nói gọn trong bốn tiếng: Yêu thương, tận tụy.

Không chỉ nuôi nấng các cháu khi khoẻ mạnh cũng như lúc ốm đau mà còn cả trong việc học tập. Con tôi, đứa nào cũng là học sinh giỏi, điều đó không chỉ nhờ ở gien mà còn có phần đóng góp của ông nội. Và, giống tôi, đứa nào cũng học được tính hài hước từ ông.¹

¹ Đến bây giờ chúng vẫn nhắc lại chuyện ông kể mỗi khi “hồi ký cách mạng” như chuyện đi ăn cỗ ngày xưa, mâm cỗ ngồi 4, nhưng có một cụ lại dắt theo cả cháu cùng đi. Thằng bé bảo ông: Cháu thích ăn hồng. Thế là vừa ngồi xuống mâm, một cụ đã cầm quả hồng: Mời các cụ xơi hồng đi nào. Mỗi cụ một quả, xơi ngay món tráng miệng ấy trước khi ăn cỗ. Bốn đứa con tôi, đứa nào cũng thuộc bài thơ Đi ăn cỗ đám của

Hàng tuần chúng tôi về thăm chúng. Và khi có những ngày nghỉ kéo dài trên một ngày như quốc khánh mừng 2 tháng 9, quốc tế lao động mừng 1 tháng 5, chúng tôi đón các con ra thành phố chơi. Chúng hơn hờ xếp sách vở. Chuẩn bị quần áo. Ra vườn với vợ chồng tôi hái rau dền, rau ngót, vệt ớt, hái chanh và cả rau thơm nữa, dù chưa biết sẽ có món gì ăn với rau thơm, đủ cho cả tuần lễ không phải bỏ tiền mua, rồi tay xách nách mang, đến trước ông bà, cặp mắt long lanh:

- Cháu chào ông bà. Mẹ tôi nhìn lũ cháu khuôn mặt tươi ngời lên vì được ra phố cùng bố mẹ, chép miệng:

Rõ thật con không chê bố mẹ khó, chó không chê chủ nhà nghèo.

Biết bao nhiêu xót thương trong câu nói ấy của mẹ! Tất nhiên chúng tôi chỉ đèo được hai đứa bé nhất. Còn là phải đi ô tô buýt. Ông mở cái hòm cất tóc của ông, lấy ra những đồng tiền đầm bao mồ hôi của thôn quê kiệt quệ xớ xác cho cháu và dặn cháu trước khi đi: Tiền lấy vé thì soạn sẵn cả tiền lẻ để riêng ra, ai bảo đưa xách hộ túi tằm cũng không đưa, ngồi

ông rất hiện thực xã hội chủ nghĩa: Cỗ chẳng muốn đi họ cú mồi / Cũng vì tình cảm phải đi thôi / Nước vừa rót ra chưa kịp uống / Cỗ đã bung lên thịnh cù xoi / Thịt sẫm bao giờ ăn ngấy ngấy / Rượu pha phân đạm uống hôi hôi / Com đơm ra rả rời như cũ / Ăn vội ăn vàng đúng dậy thôi.

trên xe không bắt chuyện với ai, ai hỏi cháu về đâu cũng không nói, khi chờ ô tô, ai mời uống nước cũng không, đến bến xuống xe là về nhà ngay dùng la cà ở đâu...

Bắt đầu cấp 2 hoặc cấp 3, chúng chuyển ra Hải Phòng ở với chúng tôi. Nhìn chúng đã là những thiếu niên, bên cạnh việc nuôi ăn, một điều quan trọng khác đến với tôi là dạy chúng sống. Dạy chúng làm người. Một mối bận khoăn lớn của tôi. Dạy các con sống thế nào đây? Dạy chúng sống trung thực ư? Điều đó cực kỳ nguy hiểm mà cái gương tây liếp là tôi, là những gì tôi đã trải và hậu quả chính các con tôi đang gánh chịu. Trong tù tôi đã nghiền một câu Kiều có thay hai từ: “*Chút lòng **trung thực** từ sau xin chùa.*” Cứ cho là không tù tội thì cũng nghèo khổ, không được tin dùng, không được đề bạt.

Trung thực còn chắc chắn sẽ không được cấp trên tin cậy, không được kết nạp đảng. Mà không được kết nạp đảng thì cứ hết đời là kẻ bị lãnh đạo, là tầng lớp bị trị dù tài giỏi đến đâu. Trung thực còn đồng nghĩa với việc có một cái mũ chờ sẵn: *Bất mãn*. Cái mũ ấy có nhiều nhãn mác tiếp theo mà tôi biết quá rõ. Nó đã đẩy tôi tới nhà tù, nó cung cấp thức ăn cho các trại tập trung cải tạo.

Trung thực là khốn nạn cả đời - Nói vậy thôi, chứ chúng nào vẫn nguyên tật ấy, có

bao giờ tôi thay đổi được đâu. Trung thực đã ngấm vào máu mất rồi!

Nhưng không thể dạy các con luôn lách nịnh hót, bợ đỡ, xu phụ. Tôi ghê tởm cách sống này. Là một người đã đi tù vì được ông Trần Đông thưởng vụ thành ủy, giám đốc sở công an Hải Phòng úm ba la thành một cái lễ ra mắt cấp trên, tôi càng ghê tởm nó gấp bội. Tôi muốn nói với các con tôi: *Hãy sống cho ra một con người!* Nhưng câu ấy chưa bao giờ được thốt ra. Tôi quá hiểu sống cho ra một con người khó khăn như thế nào, nguy hiểm như thế nào...

Thôi thì đành phó mặc cho số phận. Tôi cầu mong cái cách sống, cái đạo làm người từ ông bà, từ bố mẹ tôi có trong chúng tôi sẽ tiếp tục nơi chúng. Chúng sẽ biết yêu quý mọi người, thương xót những người bất hạnh, biết làm một người lương thiện, một người tử tế, trọng nghĩa khinh tài, không bao giờ hại người khác...

Tôi chỉ can thiệp một việc thôi: Không để chúng đi vào con đường văn chương của tôi. Trong việc này tôi đã thành công. Cả bốn đứa con tôi không đứa nào sa vào con đường nghệ thuật. Có một sự trợ giúp quan trọng: Khi tôi đi tù về, câu chuyện giữa tôi với các bạn bè - kể cả cũ, mới - đến nhà đều không phải là chuyện văn chương, một yếu tố quan

trọng kích thích và hình thành lòng yêu nghệ thuật của “thế hệ thứ hai” trong các gia đình văn nghệ sĩ, điều dễ nhận thấy trong một số trường hợp như gia đình Kim Lân, Lưu Quang Thuận chẳng hạn. Bởi các bạn tôi là những người tể nhị. Hơn nữa, các bạn cũng rất ít khi về Hải Phòng. Người bị bắt, người đang chân trong chân ngoài cánh cửa nhà tù, bị theo dõi sát sao, từng bước không rời, và có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Đó là chưa kể kiếm được 2 đồng 3 hào để lấy vé ô tô hay 2 đồng 5 xu lấy vé tàu hỏa từ Hà Nội về Hải Phòng thăm tôi đâu phải chuyện đùa! Tôi thường lăm bắm một mình mỗi khi nhớ bạn: “*Đánh một trận sạch không kình ngạc. Đánh hai trận tan tác chim muông...*” Mà đâu chỉ một trận, hai trận. Đánh năm năm, mười năm, hai mươi năm và lâu hơn nữa, ròn rã, liên miên. Ngày xưa bạn gần, bạn xa, bạn cũ, bạn mới đi về. Bây giờ chỉ còn Nguyên Bình, Thọ Vân ngay tại Hải Phòng. Và Nguyên Hồng năm thì mười họa về Hải Phòng, ghé qua.¹ Nhưng chính Nguyên Hồng, Nguyên Bình, Thọ Vân cũng họa hoàn lăm mới nói với tôi vài câu về nghệ thuật. Một đề tài kiêng kỵ khi chuyện cùng

¹ Chưa kể một anh phóng viên báo Hải Phòng làm đặc tình của công an chuyên theo dõi tôi. Anh đã mất, cầu cho linh hồn anh được yên nghỉ, không bị ai quấy rầy, bắt làm đặc tình ở cõi âm.

tôi. Nhà tôi càng không còn chút bóng dáng của nghệ thuật khi tất cả tủ sách còm cõi của tôi mà tôi đã đem đi gửi - để tránh bom Mỹ vì nhà tôi gần Cảng chính, được coi là khu trọng điểm hay còn gọi là tuyến 1 - đều không còn nữa. Người ta đã làm mất hết. Tôi nghe những người tôi gửi sách nói vậy và cũng chẳng hỏi gì thêm, cũng không tiếc nuối.

Bởi cái vạ vào miệng, cái đứt vào dạ dày, nỗi sợ hãi chính quyền chiếm toàn bộ suy nghĩ của tôi, lòng dạ đâu mà nghĩ tới sách, mà đọc sách. Bởi bao nhiêu năm đã qua rồi, một thời đại đã qua rồi, một kiếp quen đọc sách đã qua rồi, chưa kể đem sách về nhà làm gì, khi sách đã là nguyên nhân của tai họa. Cả nhà trống trơn. Chỉ còn hai tập *Anna Karenina* đã cũ bởi đã qua tay bao người đọc, nhàu nát. Hai trong số ba tập tiểu thuyết của Lev Tolstoi do Dương Tường tặng tôi và người công an mặc sắc phục - duy nhất anh ta mặc sắc phục - hôm đến bắt tôi, nhìn thấy ba quyển *Anna Karenina* ở đầu giường đã bảo tôi: “*Anh đang đọc quyển này à? Mang vào mà đọc.*” Trong xà lim, tôi rất nhiều lần cảm ơn anh công an ấy, người ngay phút đầu tiên đã nhìn thấy quãng thời gian vô tận tôi sẽ phải trải qua trong các xà lim, trong các trại giam. Ba tập sách dày cả ngàn trang mà tôi đã đọc đến gần như thuộc và ghi vào lề sách, vào những chỗ trống chuyển chương, những dòng nhật ký nhợt nhạt cô đọng.

Khi chuyển đi trại trung ương, tôi đã dúm cho một người bạn tù tin cậy cả ba quyển và dặn anh ta cố giữ, đừng đánh mất. Được tha về nhà, tôi không ngờ lại gặp chúng, tuy rằng thiếu đi một quyển. Thế là trong nhà tôi vẫn có hai tập sách. Nó đã vào tù cùng một ngày với tôi, cùng chia sẻ đắng cay hoạn nạn, chia sẻ thân phận xà lim tối tăm với tôi, im lặng trò chuyện cùng tôi, giúp tôi giảm được bao nhiêu đòn tra tấn của những phút giây ngục tối.

Vợ tôi gói kỹ hai quyển sách cất vào trong tủ như vật gia bảo. Đó là những người bạn tù chung thủy của tôi! Đã rất nhiều bạn tù chết, nhưng người bạn tù có ghi tên một đại văn hào này vẫn sống dù là một đời sống thực vật: Nằm im trong tủ. Thú thật là tôi không muốn giờ ra xem lại. Bởi những dòng chữ từ cửa gà chiếc bút máy Pilot thôi ra tí nước uống của tôi, thứ chữ li ti bọt bọt thoi thóp ấy của vào lòng tôi. Nó làm tôi sống lại những phút giây căm phẫn đắng cay tuyệt vọng. Nó làm tôi đau lại nỗi đau của bố mẹ tôi giờ đây khuất núi, nỗi đau của vợ tôi, của các con tôi. Tôi cũng không muốn các con tôi đọc nó. Đừng làm tổn thương thêm những tâm hồn non nớt trong trẻo của chúng. Đôi mắt chúng, trái tim chúng đã trúng thương rồi.

Tôi cố giữ sự trong sáng trong đôi mắt nhìn đời của các con tôi, nhưng đó là cuộc chiến

đấu không cân sức, đúng hơn, cuộc chiến đấu trong tuyệt vọng. Bởi chính quyền đầu muốn thế. Họ tìm mọi cách để vợ chồng tôi, các con tôi luôn nhớ mình là ai và không bao giờ được phép quên điều đó. Những buổi gọi bố rồi gọi con ra đồn khai lại lý lịch. Những giấy tờ của các con tôi trong khi đi học cần được chính quyền, công an chúng nhận đều bị ngâm cứu, kéo dài từ ngày nọ sang ngày kia, nhiều lần lên đồn xuống phủ khiến chúng tôi lo lắng, mất ăn mất ngủ và thêm một lần thẩm thía thân phận của mình, thêm một lần ngấm cùm từ “triệu lần dân chủ hơn”

Hơn mười năm sau, khi cháu Bùi Quang Dũng học đại học Hàng Hải, nhà trường có chủ trương tất cả sinh viên đều làm hộ chiếu. Tôi biết điều gì sẽ đến với cháu, nhưng chẳng lẽ bảo con đừng khai, đừng nộp hồ sơ lên công an. Quả nhiên hồ sơ cháu được Công An Phường ghi: *“Bố đi tù 5 năm về tội phản tuyên truyền.”* Tôi đã không giữ được bình tĩnh, xé ngay tờ đơn có lời nhận xét của các nhà đương cục, ném vào sọt rác - thật là một sai lầm. Nếu bây giờ còn, làm một cái scan kẹp vào giữa những trang này có thích không.

Các con tôi đều hiểu nỗi lo của bố mẹ chúng nhưng làm như không biết và giấu biệt nỗi buồn kém chúng kém bạn ấy để tránh cho chúng tôi những tiếng thở dài. Nói đến thờ

dài thì cực nhất là những buổi kiểm tra hộ khẩu. Nửa đêm. Rầm rầm lên thang. Náo động xóm làng. Vợ chồng tôi quần áo chằm đụp ra khỏi màn đưng để các ông ấy đếm. Các con tôi đang ngủ, ngồi bật dậy hoặc ngóc đầu lên như tầm ăn rỗi trong chiếc màn xô rách phải dán bằng giấy báo, để các ông ấy đếm.

Chỉ đập cửa kiểm tra nhà tôi. Với nhà anh Hồng Sỹ¹ liền bên. Mỗi nhà không quá năm phút. Và rầm rầm xuống thang. Không ai nói một câu, trừ ông tổ trưởng dân phố ra đến cửa bỗng quay lại nói với vợ chồng tôi vừa như động viên vừa như trách móc:

- Sao không cố mua cho các cháu cái màn.

Ông buột mồm nói vậy đấy thôi. Chứ tiền đâu? Tem phiếu đâu? Cái màn là cả một tài sản lớn. Khi yên tĩnh trở lại, chúng tôi, vợ chồng con cái nằm im không ngủ. Không một tiếng thở dài. Cả hàng chục lần, hàng trăm lần như vậy nhưng tuyệt nhiên không một tiếng thở dài sau những buổi kiểm tra hộ khẩu. Bố mẹ, con trai, con gái, lớn, bé, tất cả không ai bảo ai đều nuốt tiếng thở dài vào bụng, lặng lẽ tiêu hóa nó, với vợ chồng tôi là một uất hận vón cục, còn với các con đang tuổi ăn tuổi học của tôi là sự biết thân biết phận và tránh cho bố mẹ thêm buồn. Tôi thương các con tôi còn

¹ Trung tá công an bị bắt trước tôi và tha trước tôi. Xem *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên.

bé đã có ý thức về việc nuốt tiếng thở dài. Bài học vỡ lòng về cuộc sống của chúng là bài học “*Nuốt tiếng thở dài vào bụng.*”

Rõ ràng cuộc chiến đấu của tôi giữ cho đôi mắt các con trong trẻo để tâm hồn chúng khỏi méo mó đi trước tuổi là cuộc chiến đấu vô vọng. Những ngón võ gia truyền của mấy ông làm tôi đo ván. Đo ván và ghê sợ. Mà cái loa Ngã Sáu thì cứ oang oang - cho đến tận hôm nay là năm thứ 13 của thế kỷ 21, khi cuộc sống đã tồi tệ một cách khủng khiếp

Tôi lại nhìn như đôi mắt trẻ thơ

Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ...

Sao tôi thèm đôi mắt của ông nhạc sĩ nào đó đến thế. Thèm cho tôi và thèm cho các con tôi đang tuổi trẻ thơ. Để xanh núi xanh sông xanh đồng xanh biển, xanh cuộc đời xanh cả ước mơ.

Tôi không muốn chút nào các con tôi nhìn đời bằng đôi mắt của tôi, đôi mắt của những người bị giấy xéo dưới đáy mà tai luôn nghe những điều tốt đẹp “*triệu lần hơn*” của chủ nghĩa, của các bậc chí thánh, tôi cũng hoàn toàn không muốn chúng có đôi mắt mang tia X nhìn thấu tới gan ruột cốt lõi của chế độ, để thấy trước những gì cuộc sống đang chờ chúng.

Xin các người đừng tước đoạt của chúng tuổi thơ!

Nhà tôi không có sách văn chương - và tất nhiên không có sách lý luận! - vẫn chưa làm tôi thật yên tâm khi hai cháu Bùi Thị Hải Yến và Bùi Quang Dũng rất giỏi văn. Học lớp 4, Hải Yến đã được chọn đi thi giỏi văn thành phố. Thật may, Hải Yến học giỏi toàn diện. Khi ra thành phố học cấp 2, Yến rất mê môn toán. Lên cấp ba, Yến học chuyên toán, mỗi tháng được học bổng 9 đồng. Món tiền này rất quan trọng, có thể nói một cách dễ hiểu, giống như cách mạng Cuba đối với phe xã hội chủ nghĩa vậy - bằng Cuba thôi chứ không thể như cách mạng Trung Quốc được. Vợ tôi tháng nào cũng ngóng cũng nhắc: “*Yến chưa lĩnh lương nhi?*” Hoặc: “*Mãi chưa thấy Yến lĩnh lương?*”.

Còn cháu Bùi Quang Dũng giỏi văn đấy nhưng không thích học văn. Bởi cô giáo dạy văn không thể chấp nhận những bài văn không đúng với bài mẫu, không chịu được những nhận xét ngây thơ hồn nhiên của cháu khi tả cuộc đi chơi tắm biển hay một buổi sáng ở làng quê. Tôi đã đi hợp phụ huynh cho cháu, biết cô giáo có chồng là một sĩ quan hải quân, thường xuyên sống xa chồng, đành cắt nghĩa sự “khó tính” của cô, ngoài trình độ, còn do hoàn cảnh ấy và tự an ủi rằng thôi cũng may, sự thui chột về văn này của cháu càng có lợi. Kết quả thật như ý. Bùi Thị Hải Yến và Bùi

Quang Dũng có năng khiếu văn, nhưng đều học kinh tế, kỹ thuật.¹

Do phúc ấm gia đình, tổ tiên để lại, các con tôi đều ngoan, thương bố thương mẹ. Nhìn bạn chúng đến nhà, tôi yên tâm.

Toàn chuyện học, chuyện bài vở, và thật mừng làm sao... chúng cãi nhau về những bài toán khó. Không đứa nào phải giục giã, nhắc nhở trong việc học. Hơn thế, nhiều đêm ngủ một giấc, tỉnh dậy vẫn thấy con cặm cùi bên bàn, tôi phải giục: Đi ngủ thôi. Khuya rồi. Sáng mai còn biết đường mà dậy.

Dù học khuya hay đi ngủ sớm, Giáng Hương bao giờ cũng là người đầu tiên trở dậy vào sớm hôm sau. Nhổ bếp mùng. Đun nước. Nấu cơm ăn sáng. Ngày ấy ăn cơm sớm lắm. Làm hai tấm sáng, chiều. Các cháu đi học còn sớm hơn. Hai bữa cơm lên đèn. Đèn dầu hỏa - vì không có điện - nên chúng tôi hay đọc câu ca dao thời yên bình làng xóm làm ăn thuở xưa *“một ngày hai bữa cơm đèn, còn chi má phẩn rằng đen hời chàng.”*

Các con tôi đều hiểu chúng đã chẳng may sinh trong một gia đình *đối tượng* của cách mạng. Phải cố gắng hơn mọi đứa trẻ khác. Sống không đòi hỏi điều gì, từ quyền vò cho

¹ Gần đây Hải Yến muốn giải trí với những kỷ niệm ấu thơ khi còn ở với ông bà, đã viết bài Những Ngày Giáp Tết hưởng ứng cuộc thi của báo Phụ Nữ thành phố HCM và đã được giải nhì.

đến chiếc quần phíp may bằng vải vụn, lại càng không nghĩ tới một chiếc áo len. - Mãi sau này khi đã lấy chồng, Hải Yến vẫn còn kể lại hồi học cấp 3, đã là thiếu nữ, mặc chiếc quần phíp đen can nổi ngang hông, thầy gọi lên bảng, mỗi khi vói tay lên cao để viết lại xấu hổ về chiếc sơ mi ngắn bị kéo lên không che nổi đường can ở phía sau.

Mùa rét, chăn không có, vợ tôi nhờ sự quen biết, xin được từ nhà máy Thảm Len một bao tải “để sê găm”, thứ phế thải từ lông súc vật ẩm ướt, vụn, rơi ra trong quá trình chế biến len thảm, đầy vi khuẩn, đem về trải ra, dàn ra như một thứ lõi bông. Vò chăn là những miếng vải bao bì, in hằn những vết han gỉ của nẹp sắt, của những dòng chữ hắc ín không thể tẩy sạch. Yên tâm là hai đứa con gái đã có chăn “len” chống rét nhưng khi chúng nằm xuống chiếc chiếu trải trên sàn gỗ giữa buồng, thử cái chăn mới mà ba mẹ con khâu khâu, nín nín chăn chăn ấy mới thấy cái yếu kém của nó: Những mũi kim đường chỉ của suốt một buổi tối vất vả không thể giữ được những vụn *để sê găm*. Chúng rời ra, xô vào nhau, chỗ là một cái túi phồng lên, chỗ trơ ra hai lượt vải bao bì.

Nằm trong chăn, bốn cái đầu gối của hai đứa con gái đội lên hai lượt vải, trong khi dưới chân chúng, những vụn lông thú dồn lại, cộm lên. Chúng cười rúc rích về cái kết quả bất ngờ

này và lấy chân hất hất cho lớp ruột chân bên trong dần đều trở lại, nhưng đâu có được và lại cười. Tiếng cười của hai đứa con gái đang tuổi ăn tuổi lớn cửa vào lòng tôi.

Không chỉ túng đói, cuộc đời chúng tôi còn liên tiếp những mối lo sợ. Một nỗi lo mới ám ảnh chúng tôi khi cậu con lớn Bùi Ngọc Hiến vào lớp 10, lớp cuối cấp 3 chuẩn bị thi đại học. Liệu cháu có được thi không? Muốn thi đại học, điều kiện trước tiên phải là đoàn viên thanh niên cộng sản. Với cái lý lịch tối tăm, con một tên phản động, bố là phần tử chống đảng chống chế độ, đi tù 5 năm mới về, làm sao được vào đoàn? Cánh cửa đại học như đã đóng chặt trước cháu.

Nhưng như một chuyện cổ tích, một chuyện thần kỳ, và cũng có thể do học giỏi và hiền ngoan, cháu Hiến được kết nạp vào đoàn. Cái huy hiệu tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên cài trên ngực áo cậu con trai lớn làm sáng cả khuôn mặt vợ chồng tôi. Từ cháu Hiến được kết nạp đoàn, có thể *lãng mạn cách mạng* nghĩ rằng các em nó, Bùi Thị Giáng Hương, Bùi Thị Hải Yến và Bùi Quang Dũng cũng có thể sẽ được kết nạp. Bởi trong bản lý lịch mục kê khai về anh chị em sẽ có một dòng sáng ngời: Bùi Ngọc Hiến đoàn viên thanh niên cộng sản. Đó là dòng chữ ghi chất lượng chính trị cao nhất của gia đình tôi: Có một cậu con trai là đoàn viên thanh niên cộng sản!

Việc cháu Hiến được vào đoàn ngoài kết quả sự phấn đấu của cháu chắc chắn có sự đóng góp của cả sáu người chúng tôi mà bằng chứng là tờ giấy khen “*Gia Đình Văn Hóa Mới*” của khu phố trao tặng. Một kết quả tổng hợp của mọi thành viên. Ngày này sang ngày khác, ngày cũng như đêm, căn buồng của chúng tôi không một tiếng nói to. Chúng tôi im thin thít trong khi xóm làng thường xuyên cãi nhau, chửi nhau, đã có những vụ chửi nhau hện giờ kéo dài cả tháng, chỉ nghỉ ngày chủ nhật mà tôi đã viết trong tiểu thuyết. Chúng tôi biết phải chịu thiệt, tuyệt đối không tham gia vào cuộc chiến tranh đất đai âm i và sục sôi bên dưới. Các con tôi lễ phép, chăm học, học giỏi trong khi con các ông bà thì bỏ học, lêu lổng... cũng đã góp phần quan trọng vào cái chúng chỉ này, cái chúng chỉ bằng văn bản có đóng dấu son hằn hoi. Và tôi suốt tháng này sang năm khác im lặng như một người câm.

Nhưng nguyên nhân quan trọng nhất chắc chắn là những cố gắng phi thường của vợ tôi, cố gắng của một người biết rằng cuộc đời mình đã chấm hết, chỉ còn một mục đích, một ý nghĩa duy nhất. Sống vì những đứa con.

Dọn vệ sinh hàng tuần trong xóm vào ngày Thứ Bảy.

Tổng vệ sinh khu phố nhân ngày quốc khánh Mừng 2 Tháng 9, ngày Quốc Tế Lao

Động mông 1 tháng 5. Họp xóm, họp tổ dân phố tới tối khuya dù đi làm cả ngày mệt như người. Vợ tôi luôn là một trong những người bỏ phiếu bầu cử các cấp ngay sau lễ khai mạc khi các vị chức sắc long trọng bỏ những lá phiếu đầu tiên. Hơn thế, bao giờ vợ tôi cũng gạch đúng tên những người đã được phổ biến bằng cách rì tai hoặc nói xa xôi trong những cuộc họp trước đó.

Riêng tôi, trong những lần đi bầu để cho có mặt đã định gạch vắng tên ngẫu hứng, nhưng rồi lại thôi, nhờ có ai trông thấy thì tôi đòi, và lại có bầu thế nào thì những người họ giới thiệu vẫn trúng. Cũng phải thú thật là lần đầu tiên được đi bầu sau khi ở tù ra tôi phấn khởi vô cùng. Phấn khởi hơn cả những người được đi bầu quốc hội lần đầu tiên năm 1946. Khi danh sách cử tri được trưng lên quanh khu bầu cử từ nhiều ngày trước đó, vợ chồng tôi nhìn nhau mà đọc thấy mỗi lo không thành lời: Trong những dòng chữ ghi tên họ cử tri chỉ chít như kiến bò kia có tên tôi không? Không có tên trong danh sách đi bầu thì không chỉ nhục nhã cho mình, cho vợ mà còn khốn nạn suốt đời mình, khốn nạn suốt đời con.

Vợ tôi đi thám thính, làm như có việc ra Ngã Sáu mua bán cái gì đó, ghé qua xem danh sách như những người vô công rồi nghề và trở về nhà cố nén để khỏi reo lên: *“Có tên bố nó. Em xem rồi. Bùi Ngọc Tấn. Mười. Điện Biên Phủ.”*

Tôi như vừa qua được căn bệnh hiểm nghèo, thoát khỏi chứng ung thư di căn, dù vẫn còn lo có người nào đó gửi đơn lên trên phản đối.

Tôi lại được vào Nhân Dân rồi! Tôi lại đứng trong hàng ngũ những người được đảng lãnh đạo rồi! Không bị đảng ruồng bỏ trừng phạt nữa!

Tôi đem dán cái chứng chỉ dấu son *Gia Đình Văn Hóa Mới*, vốn liếng chính trị và tài sản lớn nhất của gia đình, ngay phía trên bàn tiếp khách của tôi và cũng là bàn học của các con tôi. Nơi đập vào mắt mọi người. Để ai đến nhà cũng thấy ngay, biết gia đình tôi đã lại được là một gia đình bình thường như mọi gia đình khác, hơn thế còn là một gia đình văn hóa mới.

Là đoàn viên, cháu Bùi Ngọc Hiến đã có được bộ hồ sơ thi đại học đầy đủ. Đành rằng học tài thi phận nhưng chúng tôi tin cháu sẽ thi đỗ. Bởi cháu học rất giỏi. Văn thì trung bình - thật trùng với mong ước của bố mẹ cháu - nhưng những môn tự nhiên thì vào loại giỏi. Còn đang học lớp bảy, lớp tám, cháu đã nghĩ ra những đề toán khó đăng trên báo *Toán Học Và Tuổi Trẻ* của ông Nguyễn Cảnh Toàn. Nộp đơn thi vào đại học Đường Thủy, cháu đỗ rất cao: 21,5 điểm.

11,5 điểm được vào trường, 18 điểm được

đi học nước ngoài, nhưng cháu không được gọi. Điểm thi của cháu cũng phải mãi về sau mới biết, dù ông Tạ Quang Bửu, bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đại Học Chuyên Nghiệp ngày ấy đã có quyết định công khai điểm thi của các thí sinh.

Cá chuối đấm đuối vì con. Quên cả nhục nhả, quên cả sợ hãi, tôi đã vác cái mặt của một kẻ đi tù, một kẻ chống đối, phản cách mạng, một cái mặt ai cũng có quyền khinh bỉ đến gặp nhà trường, gặp công an, gặp ủy ban, gặp tuyển sinh thành phố.

Dân thường đến những nơi tôn nghiêm ấy cũng nem nép sợ hãi nữa là tôi. Đến đâu cũng là những cái lắc đầu không biết, hồ sơ của cháu không có ở chỗ chúng tôi, con anh cũng như con tôi, nếu cháu thi đủ điểm chúng tôi cho cháu đi học chứ giữ cháu làm gì.

Cho đến khi biết điểm thi của cháu, mà vẫn không được gọi, tôi càng thấm thía tội lỗi làm bố của mình. Chỉ vì tôi. Chỉ vì tôi nên con tôi có thể thất học. Mà có thể gì nữa. Thất học rõ ràng, rành rành ra rồi. Con người ta vào học một tháng rồi. Con mình vẫn nằm nhà.

Người tôi sôi lên. Hồi bọn chó đều kia. Chúng mày làm gì tao thì làm, bỏ tù lại tao cũng được. Nhưng đừng triệt hạ con tao! Các đồng chí ơi. Hãy cho con tôi vào học. Chúng vô tội. Chính đảng đã nói: Con làm con chịu, bố

làm bố chịu cơ mà! Con tôi cũng như con các đồng chí... Tôi cơ hồ tuyệt vọng. Hoàn toàn không nghĩ là con mình được vào đại học, bởi con em nông dân lao động không vào hợp tác xã cũng không được học đại học hưởng hồ con một tên phản động!

Tôi không dám nhìn vào mặt cháu. Còn vợ tôi sinh ốm. Ốm thật, không phải “bệnh tư tưởng” như người ta thường nói. Sau này hễ cứ có một đứa con thi đại học là vợ tôi đổ bệnh thật sự. Một triệu chứng mới xuất hiện là đau thắt ngang ngực, khó thở, triệu chứng này xuất hiện thường xuyên hơn trong những năm tháng căng thẳng hậu *Chuyện Kể Năm 2000* và được bác sĩ xác định là thiếu năng động mạch vành, phải dùng vastarel suốt đời.

Trong những ngày đàng đẵng tuyệt vọng chờ mong ấy, thật may, cháu được một người quen nhận vào làm bốc vác cho mậu dịch. Cháu không phải nằm dài ở nhà nữa. Đã có công việc làm. Đỡ buồn chán. Lại có thu nhập. Cháu Hiến năm ấy mười sáu tuổi, người nhỏ nhắn giống mẹ, mặt búng ra sữa. Những tưởng cháu làm theo sức của mình, nào ngờ đâu, trong đội bốc vác, cháu phải làm như mọi người, cũng vác những bao đường nặng một tạ như những công nhân bốc vác chuyên nghiệp người Hoa cao lớn khác. Và khi giải lao,

những ông *phu poóc tê* uống rượu với đùi gà¹ thì cậu học sinh duy nhất trong đội ngồi một mình dựa lưng vào gốc cây ba giảng ngoài vỉa hè, lấy bút chì và giấy trong túi áo ra làm toán.

Làm bốc vác gần hai tuần, cháu bị sút lưng, nằm nhà, không ngồi dậy được. Ăn uống tại giường, đái ỉa tại giường. Các bạn cháu đã vào học biết tin, đến nhà xúm quanh giường, động viên cháu: Cứ yên tâm. Chưa học gì đâu. Mới là học nội quy và tập quân sự thôi.

Cuối cùng cháu cũng được vào học, vào cái khoa ngày ấy không cháu nào muốn học, chỉ những học sinh xuất thân từ những gia đình kém cỏi mới phải vào: Khoa công trình! Không phải khoa máy, khoa điện... những khoa có thể xuống tàu, tới Nhật tới Hồng Kông, tới Xanh- ga- po, kể cả tới Bắc Âu, tới Mỹ để có cơ hội buôn bán làm giàu. Cứ yên tâm ở lại với đất nước, với đói nghèo!

Bùi Ngọc Hiến. Rồi Bùi Thị Giáng Hương. Và tới Hải Yến. Có lẽ cũng cần nói thêm về trường hợp Hải Yến thi đại học. Cũng như khi hai đứa con đầu đi thi, chúng tôi cũng lo cháu có đỗ hay không, nhưng điều lo lắng nhiều hơn là người ta có cho con mình vào học hay không. Dù hai cháu lớn học đại học,

¹ Một thú thức ăn khủng ngày ấy để bồi bổ lại sức khỏe tiêu hao.

chuyên nghiệp đã như một tiền lệ. Chúng tôi luôn sợ hãi. Việc gì cũng có thể xảy ra. Vợ tôi ngày nào cũng thắp hương khấn vái rồi theo lễ hết đền này phủ khác. Và ồm khi Yến đến ngày thi như đã ồm khi hai đứa lớn đến ngày thi. Thi xong ít lâu, một cháu gái, bạn học với Hải Yến đến chơi nhà. Là con ông cháu cha, cháu được ban tuyển sinh thành phố cho chép danh sách và điểm thi của các thí sinh đại học, một hình thức làm thêm trong dịp hè để có thu nhập. Cháu đến nhà chơi và hỏi Yến một câu rất vô tư:

- Hải Yến ơi! Sao không có tên cậu?

Như có một luồng gió độc đánh mạnh vào ngực, tôi biết người ta đã ra đòn. Tưởng đến Giáng Hương là thôi. Nhưng vẫn tiếp tục. Ngón đòn này dù đã nhiều lần làm tôi thổ huyết nhưng vẫn không sao quen được.

Thương con. Uất hận. Nhưng đừng để lộ ra.

Vẫn phải giữ vẻ mặt nhẫn nhục cam chịu của kẻ biết thân biết phận. Giữa trời mưa to, tôi cùng con gái đạp xe đến trường Thái Phiên. Người ta phát giấy báo điểm. Cháu này nhận. Cháu khác nhận. Mặt xịu xuống, mắt rơm rớm nước vì điểm dưới chuẩn. Nhảy lên trong mưa vì thừa điểm vào trường. Ấp tay vào ngực, xuyt xoa vì may mắn: Vừa đủ điểm... Cho đến cháu cuối cùng.

Rồi sân trường chỉ còn hai bố con. Tôi tiến

lại cái bàn kê ở hành lang hỏi một thầy giáo về phiếu điểm của cháu. Ông ta nhìn tôi nửa như khinh bỉ, nửa như ái ngại:

- Không có. Chúng tôi không nhận được. Khi nào nhận được chúng tôi sẽ báo...

Vẫn phải vác cái mặt kẻ chống đảng đi tù về mà đến những nơi cần đến, những căn phòng tượng trưng cho quyền uy cách mạng để dò hỏi.

Tuyển sinh thành phố, công an khu phố, ủy ban và lại quay lại trường trung học.

Chầu chực. Chờ đợi. Tùy từng nơi, từng lúc mà gặp những vẻ mặt khác nhau. Khinh bỉ. Khinh khinh. Ái ngại. Lạnh nhạt. Làm ra thông cảm. Nhưng những lời nói thì giống nhau. *“Chúng tôi chưa nhận được giấy báo điểm, chưa nhận được hồ sơ của cháu. Anh cứ yên tâm. Hễ nhận được là chúng tôi sẽ báo cho anh ngay. Con anh cũng như con tôi...”* Đến đâu cũng cái điệp khúc *“con anh cũng như con tôi.”* Các cán bộ công nhân quốc doanh đánh cá Hạ Long¹ nghe tôi kể lại cơ đận con gái tôi thi đại học đã đặt cho tôi cái tên Chết-Giữa-Tình-Thương.

Cuối cùng chúng tôi cũng biết điểm thi của

¹ Tôi đi làm ở đây nhờ sự cứu giúp của ông Hoàng Hữu Nhân, tổng cục trưởng tổng cục Thủy Sản và sự vượt rào của ông Tường, trưởng phòng lao động khu phố Ngô Quyền, những người tôi hàm ơn suốt đời.

Hải Yến 20,5 điểm so với điểm chuẩn 18. Về số điểm của cháu, một thầy giáo quen nói với tôi:

- Con Yến nó thương hai ông bà đấy. Nếu nó được thêm nửa điểm nữa, 21 điểm là điểm được đi học nước ngoài ông bà càng đau hơn. Thăng Hiến đã thế rồi...

Chúng tôi đã chịu cái đau ấy khi cháu Hiến thi. Và cũng thuộc lòng bài học của ông Trần Đông và Sở Công An Hải Phòng dạy, một bài học không thành lời nhưng thấm thía: Con mày được đi học đại học là tốt lắm rồi. Vàng. Cảm ơn các ông. Cảm ơn các đồng chí của tôi. Chúng tôi đâu dám mong ước gì hơn.¹

Biết điểm nhưng không biết hồ sơ của con gái nằm ở đâu. Tôi cố giữ bình tĩnh để đừng phát điên, đến những nơi cần đến. Vẫn là không biết. Vẫn là Chết Giữa Tình Thương. Hay thất lạc đâu rồi trong khi ngày hết hạn nộp hồ sơ cứ đến dần. Rồi ngày cuối cùng của hạn nộp cũng đến. Buổi chiều trước cái hạn định cuối cùng ấy, anh Bùi Đức Thành, anh thứ hai tôi, người quen nửa thành phố đã

¹ Viết đến đây tôi bỗng nhớ đến lời ông Bill Clinton, tổng thống Mỹ nói với sinh viên tại Hà Nội một câu mà tất cả ông bố bà mẹ, các trẻ em còn đang bú mẹ hay đã chuẩn bị thi vào đại học ở Việt Nam đều mơ ước: Tất cả trẻ em ở Mỹ đều có cơ hội ngang nhau. Ai cũng hiểu rằng ông Tổng Thống đang nói một sự thật chứ không phải đọc một câu ghi trong hiến pháp để không bao giờ thực hiện.

dành rất nhiều công sức dò hỏi điểm thi và hồ sơ của cháu Yến, đạp xe đến nhà với khuôn mặt tươi ngời lên:

Hồ sơ con Yến xong rồi. Tuấn tuyển sinh gặp anh nói sáng mai chú lên gặp nó nhận hồ sơ cho cháu rồi chú trực tiếp cầm lên nộp cho trường.

Tôi vội chuẩn bị ngay mọi thứ để đi Hà Nội như sửa lại xe đạp cho thật tốt, tránh mọi trục trặc khi tới Hà Nội, xin giấy lấy vé ô tô ưu tiên - thật may mắn Giáng Hương, con gái tôi học với con gái ông bí thư đảng uỷ công ty xe khách, đã xin được một cái giấy viết tay của ông gửi quầy bán vé.

Tôi đến Ban Tuyển Sinh sớm. Chờ. Chờ lâu. Hàng tiếng đồng hồ. Tôi đâu hiểu rằng ông Tuấn tuyển sinh, người tôi đã nhiều lần tìm gặp để hỏi về hồ sơ thi đại học của các con tôi, không thể đi thẳng từ nhà đến cơ quan được. Sáng nào cũng có người chờ ông sẵn ở cửa. Người ta bắt cóc ông. Người ta mời ông. Người ta đèo ông bằng xe đạp¹ đi ăn sáng. Ăn xong vào hiệu cà phê. Không ngày nào ông được - phải - ăn sáng một mình hay ăn sáng với vợ con.

Chín giờ, ông Tuấn mới bước vào phòng làm việc. Thấy tôi ngồi chờ, ông Tuấn cười động viên tôi và nhanh nhẩu bắt tay vào công

¹ Thời ấy đâu có xe máy và không có kiểu phong bì như hiện nay.

việc. Ông lấy dao rọc một tờ báo *Nhân Dân*, phết hồ dán lại làm túi đựng hồ sơ cho Hải Yến, những tờ giấy quyết định cả một đời người. Cầm túi hồ sơ ông đưa, tôi đứng dậy định đi ngay, nhưng ông nói:

- Gượng đã. Anh chờ tôi một tí.

Ông làm rất nhanh một cái phong bì khác:

Còn trường hợp này nữa. Cháu này cũng giống như con anh. Cũng đến hôm qua mới có quyết định chính thức. Con người ta cũng như con anh. Một công đôi việc, nhờ anh cầm lên hộ cháu. Đại học Sư Phạm. Cũng gần trường Thương Nghiệp. Anh biết trường Sư Phạm chứ. Cùng khu Cầu Giấy cả.

Tôi không biết trường Sư Phạm ở đâu. Trường Thương Nghiệp mà Hải Yến vào học tôi cũng chưa biết, nhưng Cầu Giấy thì tôi biết. Sáu năm làm báo ở Hà Nội thật đặc dụng trong trường hợp này. Tôi cầm hồ sơ ông Tuấn đưa và hứa sẽ chuyển tận nơi cho cháu, nhưng thật may, ông bố bất hạnh như tôi cũng vừa lò mò đến. Tuấn reo lên và đưa hồ sơ của con ông cho ông. Đó là một người có bộ mặt lo lắng sợ sệt, ngơ ngác, không dám nhìn vào mặt ai, chỉ một kiểu nhìn xuống đất. Tôi nghĩ hẳn tôi cũng có bộ mặt ấy, bộ mặt của người biết thân biết phận vừa nhận một cái ơn trời bể. Muốn nói với ông mấy câu, nhưng ông đã gơ hai tay nắm lấy tay Tuấn lắc lắc, cúi thấp

đầu chào Tuấn, không nhìn tôi lấy một lần, cầm hồ sơ của con bước nhanh ra cửa - hình như ông không biết tôi cũng cùng một thân phận như ông nên ông thu mình lại, không muốn bắt chuyện.

Tôi cũng ra theo ông. Tôi rất vội. Mặt trời đã lên cao. Đạp thẳng ra bến ô tô Niệm Nghĩa.

Không thể quan niệm được cái bến ô tô nhất là phòng bán vé thời đó. Chen. Huých. Cãi cọ. La hét. Sùng sộ. Dòng người cứ dài mãi. Và bâu vào cửa bán vé, vòng trong vòng ngoài những người chen ngang, không muốn xếp hàng mà vẫn có vé. Đó là nguyên nhân của những tiếng la hét chửi bới, cãi cọ nhiều khi đi đến ầu đả. Cửa ưu tiên cũng đông cực kỳ. Nhiều loại ưu tiên lắm. Giấy viết tay như tôi. Nhà báo. Cán bộ công nhân trong ngành. Dân phe vé đã móc ngoặc thành nấp làm ăn. Và thương binh nhiều vô kể. Thương binh xếp hàng mua vé, bán lại giá cao, một nghề kiếm sống. Chuyển ô tô tôi đi khởi hành 12 giờ trưa. Xe đạp vắt trên nóc xe. Tháng Tám nắng râm cảnh buổi. Tôi xì bớt hơi trong lốp xe để dù có phơi nắng cũng không bị nổ lốp và đến bến Nứa có thể cứ thế guồng ngay. Tôi lấy luôn vé khứ hồi.

Tôi nghĩ nếu không có cái giấy viết tay ưu tiên của ông bí thư đảng uỷ công ty xe khách chắc con gái tôi sẽ thất học. Vì đã là thời hạn

cuối cùng nộp hồ sơ. Và nếu ô tô nổ lốp hay bị sự cố gì đó, con tôi cũng chẳng được nhập trường. Ngày ấy ô tô Hải Phòng - Hà Nội chạy thông đồng bèn giọt mắt bốn tiếng đồng hồ. Phải bốn giờ chiều mới tới bến Nứa.

Chuyến xe suôn sẻ, không chết máy cũng không nổ lốp.

Bốn giờ chiều tới bến. Nhận xe đạp, tôi phóng nhanh về Cầu Giấy. Đến Cửa Nam, va vào xe một cháu gái cũng trạc tuổi Hải Yến đi từ phía Hàng Bông lại, hai chú cháu ngã xoài, rồi cười với nhau, dựng xe lên, ai đi đường nấy. Tới trường đại học Thương Nghiệp là gần 5 giờ. Hơn nửa tiếng nữa mới tan tầm. Nhưng phòng giáo vụ vắng tanh. Nộp hồ sơ cho ai bây giờ. Còn đang đứng lơ ngơ giữa chốn xa lạ với mặc cảm về thân phận hèn kém của mình cùng nỗi lo không biết bầu víu vào đâu thì có tiếng nói lễ phép:

- Chú đi đâu đấy hờ chú?

Thật là chết đuối vớ được cọc. Một giáo viên của trường, anh của một cháu bạn học với Giáng Hương. Còn may mắn nào hơn. Anh giáo viên trẻ nhận hồ sơ và bảo đảm với tôi rằng sẽ nộp được cho phòng giáo vụ.

Tôi vội đạp xe trở ra bến Nứa.

Không còn chuyển ô tô nào dù có vé khứ hồi. Rất nhanh, tôi quành về ga Trần Quý Cáp, lấy vé tàu đêm, để sáng hôm sau có mặt

tại xí nghiệp đón Ban Thi Đua khen thưởng thành phố về làm việc tại xí nghiệp theo lịch đã thông báo.

Ăn đói mặc rách, các con tôi cứ lớn lên, cứ là học sinh giỏi, ba đưa đi đại học. Riêng Giáng Hương, quán xuyến mọi việc trong gia đình, ít có thời gian học tập, chỉ đỗ cao đẳng.¹ Chúng là tất cả cuộc sống của tôi, là những gì tôi phải cố lo toan trong khi mình bị nhấn chìm và chỉ là một thứ phó người. Sự trưởng thành của chúng còn như một thách thức những người mà tôi có thể chỉ đích danh, sau khi bỏ tù tôi còn muốn vợ chồng tôi ngồi via hè vá xe đạp, bán nước chè chén, các con tôi bơm xe hay móc túi. Mỗi thành công của vợ chồng tôi, của các con tôi đều nằm ngoài ý muốn của họ. Các con tôi đều là những người tử tế, những người lương thiện. Vâng. Chúng đều tử tế và lương thiện. Đó là niềm tự hào của vợ chồng tôi.

Rồi chúng lấy vợ lấy chồng.

Giáng Hương là đứa xây dựng gia đình đầu tiên. Buổi tối sau khi nhà trai đến đón dâu, gian phòng hai mươi mét vuông gần bó cùng tôi bao nhiêu năm, quen thuộc từng miếng vôi tróc trên tường, từng tia nắng chiếu qua

¹ Nguyên chuyện xếp hàng mua các thứ phiếu của mật dịch thời cũng đã mất bao nhiêu công sức thời gian và sự kiên nhẫn rồi. Trong một gia đình nghèo đông con, thế nào cũng có một đứa chịu thiệt thòi hơn những đứa khác.

của số chênh lệch di chuyển theo mùa bỗng nhiên trống hơ trống hoác. Tôi khóc. Giáng Hương không còn trong nhà tôi nữa.

Giáng Hương đã được hoài thai từ đây, tập đi từ đây, lớn lên từ đây. Đã đưa đôi vai non nớt của mình chia sẻ gánh nặng cuộc sống với chúng tôi từ đây. Từ nay tối tối lên giường nằm ngủ, không nhìn thấy Giáng Hương tắt đèn rồi sau đó bóng con gái vén màn bước vào và nằm xuống sàn. Bao giờ Giáng Hương cũng là người đi ngủ sau cùng và là người dậy sớm nhất nhà, vào bếp, nhồi mùn, nấu cơm, chuẩn bị bữa sáng. Để đến khi cả nhà dậy đã có cơm ăn, rồi mỗi người một phương, con cái đi học, bố mẹ đi làm. Những bữa cơm ăn trong đèn dầu lúc mờ sáng. Cũng có khi là cơm hâm tùy theo giờ làm việc ở cơ quan hay xí nghiệp. Cho cơm nguội vào sanh, lấy muôi miết cơm vào đáy sanh, chiếc sanh nhôm nhà tôi đáy bằng đã có đáy hình quả dưa từ những nhát miết ấy của Giáng Hương khiến tôi nhớ đến câu thơ của ai đó viết về độ dài của cuộc chiến tranh ở nước ta: *Khẩu tiểu liên đã mấy lần ngăn lại.*

Giáng Hương là đứa thay đổi nhiều nhất trong bốn đứa con tôi, sau khi tôi ra tù. Không còn là con bé con leo leo cái mồm, đôi mắt chứa đựng cả bầu trời đầy ắp niềm vui. Đứa bé biết được mọi người yêu quý, lúc nào cũng dang hai tay sẵn sàng đón nó vào lòng, nó

chỉ cần tỏ một ý gì đó là tôi làm theo, như kể chuyện, như đùa đi chơi, đi uống cà phê...

Đã đành sau năm năm, không còn là một con bé con lên tám, nhưng nó cũng không phải là đứa trẻ đang tuổi ăn tuổi lớn cùng những đặc điểm của lứa tuổi, cỏi mớ, hồn nhiên. Giáng Hương đã già đi với lòng thương xót, với những suy nghĩ về trách nhiệm của đứa con gái lớn trong gia đình khi tai hoạ ập xuống, khi bố mẹ sa xuống vực sâu. Ngón đòn giáng vào tôi trông thấy nhõn tiền sức nặng in trên thân hình con gái. Biến mất tấm rỗi nụ cười và tiếng thỏ thẻ của con bé trước khi tôi đi tù: *“Con với bố là đôi bạn tí teo nhỏ, bố nhi...”*

Một núi việc không tên chất lên vai Giáng Hương. Chỉ một chuyện xếp hàng mật dịch thôi đã là một cố gắng phi thường. Nấu cơm. Giặt giũ. Thúc khuya học bài. Nửa đêm lấy nước.

Mẹ sinh em bé được mấy ngày đã phải lên công an nghe hỏi cung, ở nhà Giáng Hương 9 tuổi pha sữa cho em bé ăn, bế em đi quanh buồng đỡ cho em nín. Theo mẹ lên trường, Giáng Hương trông em, thay tã lót cho em, mò cua tát cá... Đêm đêm nằm cạnh mẹ, biết mẹ khóc thầm, nước mắt chảy lặng lẽ, nhưng không một tiếng sụt sịt, không một tiếng thở dài, Giáng Hương ôm lấy mẹ. Và cùng mẹ từ Vĩnh Phú trở về Hải Phòng, chia sẻ với mẹ

nổi nhục nhã khi bị đuổi học cùng sự vất vả dọc đường.

Tôi quận lòng thương con gái cái đêm sau Tết cùng mẹ mang nặng, lang thang trên đường phố Hà Nội tìm chỗ ngủ:

- Bây giờ đi đâu hỏi mẹ?

Và bảo mẹ khi mẹ muốn mang đồ túi tẩm trên vai.

- Con mang được. Con chỉ buồn ngủ quá.

Tôi thương con gái khi nó theo chị dâu tôi vào trại giam Trần Phú tìm tôi. Mấy tháng trước nó còn nằm trên giường, bé bỏng, trèo lên người tôi, đòi tôi kể chuyện. Nó nghĩ gì khi không thấy bố mà chỉ thấy cánh cửa sắt nhà tù?

Tôi nhớ những ngày Giáng Hương mới lên ba lên bốn, đi làm về, ngồi trên xe đạp, ngược nhìn lên cửa sổ căn buồng tôi ở - bao giờ đi đâu về tôi cũng ngược mắt nhìn lên đó, nơi có phơi những chiếc khăn mặt, những “tã trắng chưa khô”, những quần những áo bé xíu của các con tôi để gặp những thân yêu của tôi trước khi lên thang - và thấy Giáng Hương đứng ngoài ô văng, dựa vào cái chum sành con con đựng nước, vỗ tay reo:

- A! Bố về! Bố về!

Tôi sợ toát mồ hôi. Chỉ cần cháu sẩy chân là rơi từ tầng 2 xuống đất! Tôi biết không được làm cháu hết hoảng, sợ hãi, chỉ cười:

- Chờ bố nhé. Ngoan quá. Đứng yên đấy chờ bố nhé.

Dừng xe ở sân sau, tôi lao lên thang gác với những bước sỏi dài, không một tiếng động, vào buồng chia tay đón con. Con gái tôi toe toét cười, nhảy đu lên cổ tôi, lao vào vòng tay ghi chặt của tôi.

Những ngày hậu tù, dán hộp giấy cho công ty vợ tôi, Giáng Hương cùng anh trai Bùi Ngọc Hiến, hai anh em kéo xe bò các-tông nặng lặc lè từ kho về nhà rồi kéo hộp đã dán giao cho công ty, chẳng nhìn thấy con đâu mà chỉ thấy chồng hộp cao ngất đu đưa rồi đổ nghiêng lăn lóc trên đường.

Thời gian bốc vác ngoài cảng, cả buổi kéo, lôi, vác những bao phân đạm nặng cả tạ, mệt, đói, khi tiếng keng nghỉ trưa vang lên, tôi lao đảo đi về cổng cảng, để thấy con gái tôi bé con con, áo bông xanh sẫm, chít khăn tu hú xo ro với chiếc cặp lồng cơm đứng chờ trong gió mùa đông bắc bên ngoài chiếc cửa sắt lặn trên đường ray như một thú ba-ri-e:

- Bố...

Đưa qua cửa cặp lồng cơm, chùng như thấy vẻ mệt nhọc lam lũ của tôi, Giáng Hương hỏi:

- Vất vả lắm hở bố?

- Vất vả nhưng bố vui. Mẹ về chưa?

- Mẹ đi làm về rồi. Con về đây, bố ạ.

Tôi nhìn theo con gái tôi bé bỏng lùi cũi đi

một quãng trên con đường Trần Khánh Dư bụi bặm rồi mới xách cặp lồng cơm về ăn ở cầu tàu.¹

Tôi nhớ đến những ngày Giáng Hương đi bốc cá. Ngày ấy tôi đã được ông Hoàng Hữu Nhận xếp cho đi làm ở Quốc Doanh đánh cá Hạ Long. Ngày ấy Giáng Hương đã là thiếu nữ, đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm, đang chờ phân công công tác. Giáng Hương muốn làm một việc gì đó kiếm tiền đỡ đần bố mẹ. Tôi làm đơn xin xí nghiệp cho Giáng Hương được vào bốc cá. Tất nhiên xí nghiệp ủng hộ.

Buổi đầu tiên con gái tôi đi làm là thuộc ca chiều trên một con tàu Na Uy 600 mã lực, một tàu ướp đá nhưng có máy lạnh chạy hỗ trợ. Ca chiều làm từ 2 giờ, 10 giờ đêm tan, 11 giờ về đến nhà. Chúng tôi chờ tiếng chân lên thang của Giáng Hương. Cháu Hiến sẵn sàng xuống thang, vác xe đạp cho em gái. Cả nhà không ngủ. Cả nhà mở cửa thức đợi Giáng Hương. Đã 12 giờ. Rồi 1 giờ. Chưa thấy tiếng chân nào ở cầu thang. Chúng tôi lo. Nhưng vẫn nghĩ có thể còn một ít cá dưới hầm, tổ bốc cá làm cố.

¹ Có vẻ đây chính là một cảnh trong tập sách tôi nghĩ sẽ viết khi chuyển về Hải Phòng mô tả cuộc sống của những người lao động đã sang trang, có điều chắc chắn anh phu bốc vác phải bay lên với ý nghĩ về ngày mai, còn con bé con nhí nhanh tràn ngập niềm vui khi đưa cặp lồng cơm cho bố, nhảy chân sáo trên đường về nhà!

Nhưng 2 giờ. Tới 3 giờ. Và trời rạng dần. Tôi ngồi nhìn ra cửa sổ, cái cửa sổ năm nào Giáng Hương đứng ngoài ô vắng dựa vào chum nước reo to: “A! Bố về!” Đã nhìn thấy ánh hồng ở chân trời - ngày ấy chưa có những nhà xây cao chen chúc khắp nơi, từ cửa sổ nhà tôi có thể nhìn thấy những con tàu nhà khói ở Cảng chính cũng như phóng mắt tới nhà máy điện Cửa Cấm - tôi lo quá, không còn hiểu chuyện gì xảy ra nữa. Có thể đêm qua con tôi đã về. Một mình đạp xe trong đêm khuya vắng, xảy ra chuyện gì dọc đường chẳng?

Trời sáng hẳn. Những cành lá và những chùm hoa phượng trên con đường xuống xí nghiệp hiện rõ trước mắt, con đường con gái tôi sẽ đạp xe về. Tôi giục cháu Hiến xuống xí nghiệp xem em ra làm sao. Thì Giáng Hương về. Nghe tiếng líp xe, tiếng xe dựng vào tường bên dưới, chúng tôi xô ra cửa. Thức trắng đêm, làm việc thông từ hai giờ chiều hôm trước tới sáng hôm sau, con gái tôi nét mặt tươi rói, xách túi cá nặng vào nhà. Chúng tôi xúm lại quanh chậu cá Giáng Hương vừa đổ ra. Cá đầy cần miệng chiếc chậu nhôm Liên Xô tôi làm miễn thất bại vẫn dùng làm chậu giặt. Phải đến chục cân. Cá của chị em tổ bốc thì toàn cá ngon rồi. Những con cá khế, cá bạc má còn nguyên sắc óng ánh hai bên lườn. Có cả mấy con cá cam. Vợ tôi giục Giáng Hương rửa mặt

rời đi ngủ, nhưng nào con tôi ngủ được. Niềm vui giúp được bố mẹ làm Giáng Hương quên cả mệt nhọc.

- Nhà ăn con nào hờ mẹ. Để con đi gọi bà Mùi.

Bà Mùi là bà bán cá ở Ngã Sáu. Từ ấy bà Mùi là người thân của gia đình tôi. Không có văn chương nữa, tôi có bà Mùi. Bà Mùi với vẻ chân chất, răng nhuộm đen, môi đỏ với trầu, mùa hè chiếc áo cánh trắng ngả mầu nước dưa, mùa đông chiếc áo len xanh xác xơ với đôi má hóp nhăn deo, cách nói chất phác và nụ cười làm ta tin ngay, đã lên nhà tôi trả tiền, nhận cá hôm ấy và nhiều ngày sau nữa. Bà đã kể cho chúng tôi nghe bao chuyện về cuộc sống của những người bám lấy vỉa hè.

Bà Mùi đã mất. Giáng Hương cũng đã bật tiếng gằn chực năm rồi. Không biết hai bác cháu có gặp nhau ở bên kia thế giới không? Sống lam lũ, vất vả cực nhọc và một tí tẹo sung sướng với những niềm vui nhỏ bé giành giật được.

Rời ra đi. Chỉ còn trong trí nhớ, trong xót thương của những người thân yêu ruột thịt và biến mất hoàn toàn khi những người thương xót mình cũng không còn nữa.

Giáng Hương đi bốc cả suốt mùa hè năm ấy. Và bỗng nhiên Giáng Hương hồn nhiên ngây thơ như những ngày nào:

- Bố ạ. Đang bốc cá mà buồn đi giải, con với các bà ấy cứ đi ngay dưới hầm thôi. Tàu Việt Xô đông lạnh đi giải vào băng cá nó đông ngay bố ạ.

Một lần Giáng Hương bị ngã xuống sông, giữa hai tàu. Luồng nước chảy giữa các tàu áp mạn bao giờ cũng tạo nên một dòng xoáy, hút xuống dưới sâu, có khi tận đáy tàu. Thật may người ta vớt được Giáng Hương ngay. Cũng bởi con tôi không giắt cá vào người nên còn quẫy cựa chống cự được với luồng nước xoáy.

Những ngày có tàu về bến, ngồi trong khu văn phòng, tôi biết trong đám chị em bốc cá quần áo bảo hộ lao động đầy cộp, ủng cao su tới đầu gối lệt sệt, găng tay bảo hộ lao động ướt sũng, mũ bông bịt kín, gò má ửng đỏ vì lạnh, người lúc nào cũng toả ra mùi cá ủng đang làm việc ngoài cầu cảng, có Giáng Hương, con gái chịu thương chịu khó của tôi. Và kết thúc một ca hay một ngày làm việc, bao giờ cái chậu nhôm làm miễn thất bại khi tôi ra tù cũng đầy cá tươi ngon. Cũng cần nói rõ hơn là tiêu chuẩn mỗi người trong tổ bốc là mấy cân cá đó, nhưng ai cũng được nhiều gấp đôi gấp ba số cá tiêu chuẩn. Giáng Hương thuộc số người chấp hành nội quy tốt nhất. Không giắt cá vào người. Không có những túi vải dài may thành từng ô nhỏ để giắt cá như những băng đạn rồi quần quanh đùi, quần quanh

người như những người bốc cá chuyên nghiệp lâu năm khác. Giáng Hương chỉ giắt hơn chục con cá nục hay bạc má vào đôi găng tay bảo hộ và nhặt vào túi vải lượng cá gấp đôi lượng cá tiêu chuẩn thế là cũng được non chục ki lô rồi. Tất cả đều giao cho bà Mùi.

Cuộc sống của chúng tôi cải thiện rõ rệt. Vợ tôi dành dụm mua được hai chỉ vàng bằng tiền bán cá của Giáng Hương. Với hai chỉ vàng ấy, tôi gửi tàu cá chở hàng đi Hồng Kông mua về cho tôi chiếc tivi Tam Dương 12 inch đen trắng - nhờ đó tôi được xem cảnh Ceausescu bị bắn, - những chiếc áo rét cho Giáng Hương và Hải Yến và cả một cái cát-xét hai cửa băng.

Giáng Hương là người mẹ thứ hai trong gia đình.

Bùi Ngọc Hiến nói như vậy về em gái.

Giáng Hương lấy chồng, cần buồng rỗng hẳn đi. Con tôi non nớt, tốt bụng, thương người, dịu dàng, xởi lởi, nhường nhịn không còn trong đôi tay che chở của tôi nữa. Nó đã bước vào đời. Cuộc đời biết bao bất trắc. Cái gì chờ đợi con gái? Cầu mong con gặp những điều tốt lành. Khi Hải Yến kết hôn, tôi cũng có cảm xúc ấy nhưng đã quen rồi. Không bị sốc nữa. Đành rằng mừng cho hạnh phúc của con, nhưng cuộc đời này những điều tốt đẹp rất ít mà đầy khó khăn và cả hiểm nguy. Nhất là điểm xuất phát của chúng lại là con một tù chính trị.

Năm 1985, đúng một giáp sau khi tôi được tha, một sự kiện lớn lao đến với gia đình tôi. Bố tôi mất. Một điều tôi chưa bao giờ nghĩ đến.

Đêm cha tôi ra đi ấy nóng khủng khiếp. Cả gia đình tôi, nghĩa là vợ chồng tôi và bốn đứa con lăn lóc trên sàn nhà, không màn. Phục vụ chúng tôi là mấy cái quạt ghè lơ lơ gửi tàu cá mua được ở Hồng Kông, thứ vất đi ở bãi rác, niềm mơ ước của bao người. Còn đang ngái ngủ, có tiếng chân lên thang gấp gấp và tiếng đập cửa dồn dập. Tiếng lên thang, tiếng đập cửa bất bình thường vào lúc còn tỉnh mơ khiến tất cả chúng tôi giật mình, nhòe dậy hoảng hốt.

Kiểm tra hộ khẩu phải là nửa đêm. Lại bắt bố nữa hay sao? Tôi sợ hãi ra mở cửa.

Thằng Toàn, thằng cháu con anh Thành tôi báo một tin rùng rờ:

- Ông mất rồi! Ông mất đêm qua. Sáng nay bác Châu mới cho người ra báo tin được...

Tôi không nghe thấy gì nữa. Chỉ hiểu rằng một tai họa ghê gớm đã ập xuống đời tôi. Một khoảng trống vô tận mở ra trước mắt tôi. Một khoảng trời sập ngay trên đầu tôi. Dựa lưng vào cửa, nhìn xuống cầu thang, nơi sắp bước qua để trở về với bố, tôi rên khe khẽ:

- Khổ thân ông...

Cha tôi suốt đời là một người lương thiện, cha tôi luôn đối xử tốt với mọi người. Vì sao cha tôi lại chết, trong khi bao kẻ bất lương,

lừa đảo, bao tên độc ác sát nhân lại vẫn còn sống? Sống khỏe, sống lâu, sống dai, sống sung sướng? Sống ác độc và miệng luôn giảng dạy về điều thiện!?

Sau này tôi được biết trong buổi chiều nóng như thiêu hôm trước, cha tôi vẫn làm vườn, rồi vo gạo rửa rau cho mẹ tôi nấu - mẹ tôi bị ngã, chân đau, đi lại khó khăn. Tắm rửa, ăn cơm xong, hai cụ còn ăn chè hạt sen do anh Châu, anh cả tôi ở liền bên biểu hai cụ. Ăn xong, mắc màn cho mẹ tôi rồi cha tôi đi nằm và không trở dậy nữa. Chưa bao giờ tôi nghĩ cha tôi chết. Cha tôi còn khỏe. Hì hục cuốc cuốc xới xới tưới tắm ngoài vườn suốt ngày. Vẫn có thể đạp xe mười cây số. Ăn uống kham khổ nhưng rất điều độ. Sáng nào cũng mở vung nồi cơm nguội đặt trên bức tường lũng trước bếp, xúc đúng ba thìa, đứng nhai rồi ra vườn làm việc.

Đạp xe trên đường về nhà, tôi thấm thía với ý nghĩ mình là cái ách quàng vào cuộc sống bố mẹ. Tôi là thằng con khốn nạn. Không làm được một việc con con báo hiếu nào. Ngược lại còn gây cho cha mẹ bao lo lắng phiền muộn, vất vả, nhục nhã. Khi thằng con út của hai cụ là tôi bị bắt, nhìn đứa con dâu bé bỏng, đau khổ, nhìn lũ cháu ngây thơ, lòng mẹ cha hẳn bao thương xót. Không có gì cho con dâu thì gói mấy bánh thuốc Lào trồng ngoài vườn

để con dâu đem ra phố bán, thêm tiền đi tiếp tế cho con trai. Nuông cơm, nuông thức ăn cho cháu. Quạt cho cháu cả đêm. Ngồi quạt là giấy. Đan mũ rơm cho cháu đi học. Thương cháu, lo cho cháu, ông đi cùng cháu xuống cuối huyện, đến tận nơi tập trung, giao cháu cho cô giáo bồi dưỡng thi học sinh giỏi. Rồi khi cháu nhớ nhà quá, bỏ về, ông lại khuyên nhủ, động viên rồi cùng cháu vượt hơn chục cây số đến địa điểm tập trung. Dẫn tre cho cháu mang tới trường làm hầm kèo. Cắt tóc cho cháu. Con cháu, họ hàng biếu đồng quà tấm bánh lại nuông cháu. Đứa nào chẳng thích ăn chung na với ông với bà, vì chúng được ăn gần như cả quả.

Tôi nhớ bữa ăn cuối cùng của tôi với cha tôi. Không Không thể nào quên được bữa ăn đó. Vào đầu tháng Ba âm, ba tháng trước, khi chúng tôi về quê thanh minh. Bữa ăn có bốn người. Bố mẹ tôi và vợ chồng tôi.

Bao giờ thấy con cái về, bố mẹ tôi cũng vui. Cuộc sống của hai ông bà già hiu hắt giữa một mảnh vườn, một căn nhà mà tiếng động duy nhất là tiếng gió, tiếng lá rụng, tiếng chân con chó già uể oải đi từ trong nhà ra ngoài hè để đổi chỗ nằm. Tôi không nhớ hôm thanh minh ấy có mang được chút quà nào cho bố mẹ không. Chỉ nhớ có miếng thịt mỡ và một đĩa cơm nếp vợ tôi chuẩn bị sẵn ở Hải Phòng.

Một đĩa hoa và một cút rượu trắng con con. Và vàng hương. Tôi đạp xe. Vợ tôi ngồi sau ôm làn đựng đồ cúng.

Sau một tuần trà với bố, vợ chồng tôi đèo nhau ra khu Sáu Đường, khu đất cao giữa cánh đồng lúa có tên gọi là ổ Tép, nơi yên nghỉ ông bà tôi. Đây là nơi mà khi còn bé, đứng ở cổng nhìn ra thấy xa mịt mù, và tôi cũng đã một hai lần cùng anh Chương tôi đến đó tìm cỏ mật, biết bốn góc mảnh đất xây lăng ông nội trồng bốn cây có lá nhỏ mềm và quả giống như quả đỗ ván.

Những cây ấy biến mất từ bao giờ rồi. Cỏ mật cũng không còn nữa. Chúng tôi hạ mâm, đặt đồ lễ đơn sơ lên mâm trước lăng ông nội, thắp hương cắm lên mộ ông bà và các mộ chung quanh. Tàn tuần nhang, trở về nhà, mẹ tôi đã nấu xong cơm.

Bữa cơm hôm ấy có món rau dền tía luộc, nước rau đánh dấm me với lá lốt thái nhỏ, một món ăn tôi rất thích, một đĩa cá kho và mấy miếng thịt mỡ, từ mâm cúng thanh minh của chúng tôi. Ăn mà không biết đây là bữa cuối cùng được ngồi ăn với bố.

Giờ đây bố mẹ tôi đã mất, bữa cơm hôm ấy đóng đinh vào trí nhớ tôi như cái móc của sự tan rã bắt đầu.

Khi tôi về đến nhà, trong nhà ngoài sân đã đông người. Bố tôi nằm một mình trong màn

trên cái giường tôi đã ăn bữa cơm cuối cùng với bố gần cửa sổ, nhìn ra vườn sau. Bố đắp một cái chăn can bằng vải vụn cũ, im lặng trong màn, xa lánh với tất cả. Tôi vén màn nhìn bố. Không phải bố nữa rồi. Bố không nằm như thế khi con về. Bố không im lặng như thế khi họ hàng con cháu đến nhà. Mọi người nhìn tôi. Anh Cả tôi rống lên:

- Bố mất rồi!

Anh Bùi Văn Nghiêm, trưởng họ nói:

- Ông Tấn thương cụ nhất, để ông Tấn đặt cái bùa này cho cụ.

Tôi đỡ lấy cái bùa, một miếng giấy bản đã được xoắn vặn lại. Và run run chạm vào đôi môi lạnh mềm của bố, tách ra, đặt vào miệng bố. Giữa hai môi bố là những lớp bột nhỏ li li xếp chồng lên nhau che kín hàng răng đã rụng nhiều chiếc. Tôi hiểu bố không còn là bố nữa. Bố đang là một sự phân hủy.

Để bố nằm trong màn, tôi ra ghế ngồi nghe anh cả tôi bàn công việc. Tôi vốn là út, mọi công việc đã có các anh lo. Nghe đấy mà chẳng hiểu gì. Nắng tháng Sáu. Chang chang. Tất cả những gì trong nhà, ngoài sân đều có dấu vết bàn tay bố, sự chăm sóc của bố. Cây bưởi đầu nhà, một cành đội lên hai quả tròn to, phơi ra dưới nắng hè được bố tôi đắp lên một tàu lá chuối khô cuộn khoanh lại như một cái mũ. Những cây cam quả còn xanh, đất dưới gốc

được băm xối. Cái đó đem cá để bên cạnh rãnh gần bụi tre. Và những mô đất bùn lẫn với lá tre bố moi lên từ rãnh đã khô đánh lại... Tất cả đều in dấu bàn tay bố, thấm mồ hôi của bố. Tất cả đều nói về bố. Tất cả đang chờ bố, mong bố và côi cút lối đi này, mảnh vườn này, côi cút cái rãnh nước sát bờ tre im lặng này...

Cùng với thời gian, tôi càng ngấm nỗi đau mất bố. Và một nỗi dằn vò: Sao từ tháng Ba - thanh minh - tới tháng Sáu không về thăm bố được một lần. Bố đem tuổi già ra chống chọi với tất cả. Từ công việc, miếng ăn, tới thiếu thốn, bệnh tật, nỗi mong con cháu. Chỉ cách 20 cây số mà không về với bố với mẹ được một lần. Cả đời mình chưa biểu bố mẹ được cái gì. Có, hình như là một cái nổi nhôm hay chậu tôn gì đó, vào thời gian mới chuyển về Hải Phòng, lĩnh đồng nhuận bút của tập sách *Vượt Thời Gian* viết về những đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch. Toàn bộ nhuận bút của tập sách *văn chương tổ đội* ấy tôi dùng để mua nổi, sanh, chậu cho vợ chồng tôi khi mới chuyển về Hải Phòng và biểu hai cụ. Chỉ có thế. Tôi nhớ ra rồi. Còn. Còn bộ quần áo nâu trại tù Vĩnh Quang phát khi tôi được tự do. Bộ quần áo dẹt bằng mồ hôi thần kinh não tủy, máu xương, nhục nhả và căm giận của 5 năm địa ngục. Tài sản duy nhất của thằng con tù đầy khổ sai 5 năm mặc về nhà rồi cời ra biểu

bố. Còn nữa. Đâu như cũng có mấy lần đèo cho bố mẹ chục cân cá ướp đá và đông lạnh mua theo tiêu chuẩn hoặc xin - thực chất là ăn cắp - được...

Sau khi bố mất, chúng tôi hiểu những ngày còn được gặp mẹ cũng không nhiều nữa.

Từng ngày từng ngày của mẹ là nhích đến cái kết thúc. Là mẹ đi theo bố. Không có cách nào níu giữ được mẹ. Mẹ bị đau chân, người phục vụ trước đây là bố. Bây giờ là anh chị cả. Mặc dù anh chị Châu là những người tuyệt vời, nhưng cũng không thể nào bằng bố, không phải vì bố khỏe hơn, chịu khó hơn mà vì bố là chồng của mẹ. Mẹ hay nằm im lặng không nói một lời, mắt nhìn vào một điểm nào đó hoặc không nhìn gì cả. Mẹ nghĩ gì? Nghĩ đến bố? Đến ông bà. Đến những đứa con đã bỏ mẹ ra đi vĩnh viễn khi còn thơ ấu và nằm lại trên đường tản cư? Đến dinh cơ của bố mẹ tòa ngang dãy dọc thời mẹ còn trẻ đã biến thành tro bụi khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Chắc hẳn mẹ cũng nghĩ đến thời thiếu nữ của mẹ. Thời mẹ còn là một cô gái và bố là một chàng trai...

Ai mà không có một thời trai trẻ, một thời thiếu nữ. Tôi, giờ đây gần tám mươi, đêm đêm thường trở về sống trong thời niên thiếu rồi thời bắt đầu yêu, và thấy những ngày hạnh phúc thật mau qua và cuộc đời mới nhiều khổ đau làm sao và ngăn ngui làm sao!

Mẹ mất sau bố 5 năm.

Ngày 14 tháng Giêng âm lịch. Tôi hoàn toàn tro tro. Đoạn tuyệt hẳn với cuộc sống còn bố còn mẹ, còn là một đứa con, còn chỗ dựa, còn một sự bao bọc, chở che.

Khi thế hệ cha anh mình mất đi, mình bỗng thấy tro tro. Không còn nữa cái tuyến một vẫn đứng chắn giữa mình với vô cùng, che chở cho mình bình yên sống. Mình không an toàn nữa, mình bỗng biến thành tuyến đầu. Từ nay mình nằm phơi ra trước họng súng bắn tia của Thần Chết.

Tôi đã viết cảm giác ấy trong tập *Một Thời Để Mất*, tập sách đầu tiên của tôi được in sau hơn 20 năm im lặng, khi cha mẹ tôi và Nguyên Hồng qua đời.

2.

Tôi bắt đầu viết văn trở lại vào tháng 3 năm 1990, hai tháng sau khi mẹ tôi mất. Tôi không phải là nhà sử học ghi nhớ chính xác ngày tháng, các sự kiện trên thế giới trong mùa xuân năm ấy. Chỉ biết rằng khoảng thời gian trước và sau năm 90, những sự kiện vô cùng trọng đại đối với nhân loại đã xảy ra.

Đầu thế kỷ 20 là những ngày rung chuyển thế giới ở nước Nga. Cuối thế kỷ 20 là sự hóa giải sự kiện rung chuyển thế giới ấy cũng ở nước Nga. Cuộc thí nghiệm tìm con đường đi của nhân loại đã có kết luận: Đây là cuộc thí nghiệm vô trách nhiệm với chi phí gần trăm triệu mạng người và đã thất bại. Một chủ nghĩa hấp dẫn bởi chất lãng mạn không tưởng, đáp ứng được ước mơ của những người bị áp bức bóc lột, nghèo đói nhưng đã bộc lộ tất cả tính chất phản khoa học tàn bạo núp dưới những mỹ từ đẹp nhất của chủ nghĩa nhân

đạo và của khoa học. Tôi mong đợi từng ngày và mong đợi quá lâu rồi, sự sụp đổ của cái trật tự bóp chết con người, bóp chết tự do, sự đối trá thống trị, cái trật tự làm thành một bầu trời đã xám úp chụp lên đầu từ Việt Nam tới tận Cộng Hòa Dân Chủ Đức! Cái trật tự xã hội tôi đã sống gần trọn đời và ghê sợ nó. Cái trật tự mà một thời tôi đã từng tin tưởng và tự hào về nó, xây dựng nó, bảo vệ nó. Ngay khi đã bị chính bánh xe tàn bạo của nó nghiền nát. Tôi tự cười mỉa khi nghĩ đến dạo mới bị tù, biết một người tù chuẩn bị trốn trại, đã báo cáo ban giám thị bởi không thể để lọt một tên tội phạm ra ngoài xã hội được! Và khi đã lên Vĩnh Quang, sau 4 năm tù mồm ra rồi, nhận suất cơm khoai dầm nát và hai muôi nước canh cá khô mục, tanh và khắm đến lộn mửa, tôi vẫn ngạc nhiên tự hỏi: *“Nhà tù mình cũng cho tù ăn cá mục?”*

Tôi đã kể hai mẩu chuyện trên cho nhiều bạn bè nghe như lời thú nhận sự ngu lâu của mình. Biết bao trọng phạm đang nhón nhơ ngoài xã hội, kể cả đang giữ những vị trí quan trọng trong guồng máy cai trị. Còn những tù *nhà tù mình, đảng mình* có thể là do thói quen nhưng mình đã nhận ra thói quen ấy. Có một thời ngu dốt làm nên sức mạnh, nhưng thời ấy đã qua rồi.

Tôi đã đến Đức, tại đất nước của Marx,

người ta đã bỏ Marx. Tôi đã đến Nga, tại đất nước của Lênin: Người ta đã bỏ Lênin. Không ai dám nói dân tộc Đức ngu. Cũng không ai dám nói dân tộc Nga ngu. Vì sao lãnh đạo *Đảng ta* vẫn kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin?

Câu trả lời thật đơn giản: Lãnh đạo một đảng, một đất nước theo nguyên lý của chủ nghĩa Marx-Lênin với mô hình Xô Viết là một điều trên cả tuyệt vời. Muốn nói thế nào thì nói. Muốn làm thế nào thì làm. Ai đụng được đến lòng chân? Đó là quyền lực không kiểm soát, không giới hạn, quyền lực vô biên.

Sau khi Brezhnev, cái ông tổng bí thư đảng Cộng Sản Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới, những khi xuất hiện trước đông người thì nói rất hay về chủ nghĩa cộng sản, về xây dựng Đảng, còn giữa những người họ hàng thân thích thì nói: *Làm quái gì có chủ nghĩa cộng sản!* Và trụ khá lâu với những trận mưa ban phát huân chương, cái ông thay Khrushchev bị lật đổ ấy qua đời thì mấy ông tổng bí thư tiếp theo với những cái tên lạ hoắc đều không tại vị được lâu: Chernenko, Yuri Andropov. Chưa bao giờ người ta thấy những ông nguyên thủ quốc gia, đứng đầu một phe lại ra đi nhanh thế. Chưa kịp để mọi người hiểu mình là ai, chưa kịp làm một việc gì đã về với Marx với Lênin rồi. Những cái tên quá đổi bình thường khiến người ta nghĩ thế hệ lãnh

tụ kế tiếp chẳng có ai đáng để ý và đang rơi vào khủng hoảng.

Gorbachev cũng vậy. Tên tuổi mới toe. Chưa nghe thấy bao giờ. Thành tích không dầy hơn tờ giấy. Có đáng chú ý thì chỉ là vết bớt mầu hồng nhạt trên trán. Nhưng đấy chính là một vĩ nhân, chính là người cứu non nửa nhân loại. Người mà ông Nguyễn Văn Linh gọi là *kẻ cơ hội nhất hành tinh (!!!)*, người đã lập công đầu trong việc làm tan rã Liên Xô, làm tan rã cả một hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa được trang bị đến tận răng mà không đổ một giọt máu, không mất một viên đạn, tạo điều kiện chấm dứt kỷ nguyên chiến tranh lạnh, đưa loài người vào giai đoạn phát triển mới. Gorbachev tổng bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô và câu nói nổi tiếng: *“Tôi đã bỏ nửa cuộc đời cho lý tưởng cộng sản. Ngày hôm nay tôi phải đau buồn mà nói rằng: Đảng Cộng Sản chỉ biết tuyên truyền và dối trá”*, với tôi là cứu tinh của nhân loại, cứu tinh của vợ chồng con cái tôi. Không có ông, đời chúng tôi sẽ ra sao?

Cả ông Yeltsin nữa. Yeltsin, nguyên ủy viên Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Liên Xô, tổng thống đầu tiên của nước Nga, người đã đặt Đảng Cộng Sản Nga ra ngoài vòng pháp luật, cấm Đảng Cộng Sản Nga hoạt động. Đây là đất nước của Lênin, đất nước đã khai sinh ra nhà nước cộng sản đầu tiên trên toàn thế giới, là

hạt nhân của mười lăm nước cộng hòa trong liên bang, là mô hình xã hội toàn thế giới nhìn vào, là nơi sản sinh ra lý luận kinh điển và đúc kết kinh nghiệm cho toàn phe Xã Hội Chủ Nghĩa và phong trào cộng sản thế giới, là chỗ dựa và là tương lai của cách mạng Việt Nam. Là những lãnh tụ của Đảng và nhà nước Xô Viết, hẳn các ông đã thấy thực chất của guồng máy cai trị mà mãi bao năm sau tôi mới biết được sự ghê tởm của nó qua tập sách dày của nhà xuất bản Công An Nhân Dân Hà Nội: *Hồ Sơ Mật Liên Xô*, một tập sách mà bất kỳ ai đọc cũng kinh hoàng về *tính chất siêu mafia* của chính quyền xô viết.

Trong những ngày rung chuyển thế giới với những sự kiện vĩ đại, ở đất nước Việt Nam xa xôi cũng có ít nhiều dư chấn này, có hai vợ chồng một người từng tù tội, chịu mọi đắng cay của chế độ và thoi thóp sống, bỗng nhiên được tiếp thêm sức mạnh, lại bùng lên khát vọng hồi sinh, lòng náo nức đầy mơ ước như những mơ ước thời cách mạng tháng 8 năm 1945. Bao giờ Việt Nam như Liên Xô, như nước Nga. *Liên Xô đất nước xa vời ơi. Có biết chăng lòng tôi đang ước mơ...* Khúc hát năm 1945 tôi hát, 45 năm sau lại trở về trong óc.

Mỗi người là một phần của nhân loại, của thế giới, liên quan chặt chẽ đến nhau. Những ngày mới bị bắt tôi đã nghiền ngẫm chân lý

giản đơn ấy. Nào tôi có biết Mao miếc là ai. Và hẳn cái ông Nikita Khrushchev cũng chẳng biết tôi là ai, thế nhưng chính hai ông ấy và một số ông khác đã là nguyên nhân khiến tôi và các bạn tôi cùng rất nhiều người khác bị bắt vào tù.

Và vào thời gian ông Gorbachev, rồi Yeltsin lên nắm quyền, thời gian bức tường Bá Linh sụp đổ, thời gian xảy ra biến cố vĩ đại ấy trên thế giới, vợ chồng tôi, hai con người vô danh bé nhỏ ở nước Việt Nam châu Á xa xôi không ai biết đến này đêm đêm đóng cửa, bật cái tivi Tam Dương đen trắng 12 inch gửi tàu cá đi Hồng Kông mua về lậu thuế, bắt kênh truyền hình của lãnh sự quán Liên Xô ở Hải Phòng chăm chú theo dõi những gì đang xảy ra trên thế giới.

Vợ chồng Ceaucescu bị xử bắn trong một doanh trại quân đội. Cờ búa liềm được thay bằng cờ ba màu của nước Nga Sa Hoàng. Những chiếc xe tăng bao vây nhà trắng Mạc Tư Khoa, Boris Yeltsin ngồi trên xe tăng. Tượng Lênin bị cầu xuống ở khắp nơi trên đất nước Liên Xô cũ... Thần kinh chúng tôi âm thầm tươi nở lại. Thịt da chúng tôi âm thầm tươi nở lại. Vẫn còn hy vọng sống.

Dù chẳng tin mấy vào những gì sẽ đến đối với đất nước Việt Nam thân yêu của tôi, dân tộc Việt Nam đau khổ của tôi. Nhưng hy vọng

đã trở lại. Niềm tin le lói lại. Thế giới giả dối, độc ác đã sụp đổ rồi! Bầu trời bằng đá xám âm u sụp một phần rất lớn rồi! Trời xanh đã hiện ra. Không thể nào đảo ngược được nữa. Những tin tức ở Việt Nam cũng rất đáng phấn khởi. Báo *Lao Động* đưa tin về cuộc hội thảo của một số trí thức với cái tiêu đề ngay dưới măt sét: *Nếu Đảng không tự lột xác thì sẽ bị lột xác*. Nguyễn Tuân tổng kết về đặc điểm chung của văn nghệ sĩ là cái chất hèn. Và gọi nhà văn là nô tì của Đảng. Bên cạnh đó là tham luận của Bửu Tiến, của Dương Thu Hương tại đại hội nhà văn, là những truyện ngắn của Phạm Thị Hoài, Nguyễn Huy Thiệp, là *Bi Kịch Nhỏ* của Lê Minh Khuê, *Chuyện Làng Ngày Ấy* của Võ Văn Trục và đặc biệt, *Nỗi Buồn Chiến Tranh* của Bảo Ninh... Tôi thấy có lẽ mình phải viết.

Có lẽ thôi chứ chưa cầm bút viết. Cho đến khi giọt nước Nguyễn Quang Thân làm tràn cốc nước. Là phó tổng biên tập tạp chí *Cửa Biển*, cơ quan của Hội Văn Nghệ Hải Phòng, và đang quyết tâm nâng cao chất lượng tạp chí, gặp tôi đâu là anh giục:

- Bây giờ viết được rồi đấy. Mà viết cái gì cho *Cửa Biển* đi.

Sau 22 năm không viết và gần như không đọc, viết cái gì đây? Cuộc sống tẻ tơi quặng quật đầy đoạ, tai ương đè nặng như một trái núi trên lưng cho đến tận hôm nay, nhưng tôi

chưa muốn giờ ngay kho tàng ấy, cần phải có một thời gian nhìn lại, suy nghĩ đánh giá, sắp xếp lại. Tôi bảo Thân:

- Tao sẽ viết bài về Nguyên Hồng được không?

Nguyên Hồng là một đề tài nhẹ nhàng mà tôi có thể chạm đến bất kỳ lúc nào, một bài viết ngắn có thể dễ được chấp nhận in và chỉ cần vài ngày để hoàn thành. Với lại cũng để thử sức mình, và thử họ, làm quen trở lại đã. Thân rất hoan nghênh dự định của tôi:

- Hay! Bài đầu tiên khi viết trở lại là viết về Nguyên Hồng. Hay!

Nguyên Hồng, ông thánh tử vì đạo, một *luong tâm văn học* của chúng tôi, người thầy và người bạn vong niên có nhiều điểm tương đồng với tôi mà tôi rất thuộc có thể giúp tôi nói được về một thời đã mất và về cuộc sống hôm nay tôi đang sống. Tôi nhớ đến dáng người đậm, nước da nâu như *người của đất* mà Pierre Abraham, chủ nhiệm tạp chí *Europe* đã nói về ông trong lần gặp gỡ đầu tiên. Tôi nhớ đến những tối hè, cửa sổ nhà tôi rộng mở, vợ chồng tôi ngồi tiếp rượu ông trên sàn gác giữa nhà. Tôi nhớ đến đám tang ông mà tôi chỉ biết trên báo chí, vừa đọc vừa trầm nghĩ trong cái đám rất đông văn nghệ sĩ ở Yên Thế, miền trung du xa xôi nơi tôi đã sống những ngày kháng chiến đầu tiên, ngoài gia đình ông ra, không có ai thương xót ông như tôi, một kẻ

đã là ngoài cuộc với văn chương, một thằng dân chài nghiệp dư, làm thi đua ở xí nghiệp đánh cá đã quên hẳn viết lách và thậm chí hai chữ “tiêu diệt.” Tôi lia. Kỷ niệm ập về, trĩu nặng ngòi bút. Chỉ hai ngày sau tôi đưa cho Thân, *Nguyên Hồng - Thời Đã Mất*, bản phác thảo đầu tiên của tập hồi ký *Một Thời Để Mất* sau này.

Thân rất thích bài viết, anh đánh giá nó là một bài *sang trọng*. Còn Chu Văn Mười, tổng biên tập, người quyết định cuối cùng, bản thảo mãi với ba từ “Thời Đã Mất”, có ý định thay bằng ba từ “Nhu Tôi Biết”, Nguyên Hồng Như Tôi Biết, nhưng tôi kiên quyết không đồng ý, “*nếu ông thấy ngại thì để lại cũng được, không sao cả.*” Cuối cùng, có sự thuyết phục thêm của Nguyễn Quang Thân, Mười - một đại biểu quốc hội, trong suốt nhiệm kỳ 5 năm không phát biểu một câu chỉ tùm tùm cười khi camera hướng tới, nụ cười trên khuôn mặt đầy đặn rất ăn ảnh nên gần như tối nào cũng xuất hiện trên màn ảnh nhỏ khi đài truyền hình đưa tin về những kỳ họp Quốc Hội - cái người luôn ý tứ, tính trước tính sau, cân nhắc từng cử chỉ cũng như từng chữ ấy đã nhượng bộ.

Thừa thắng xông lên, sau *Nguyên Hồng - Thời Đã Mất*, tôi lia hai truyện ngắn. *Cún và Người Ở Cực Bên Kia*. Cả hai đều được hoàn

thành rất nhanh. Đó là những gì chỉ đợi tôi cầm bút là trào trên trang giấy. Khi đó đầu óc tôi còn chưa hồng hân, dù bao năm bị tra tấn, bị ức chế, bị làm cho ngu đi, mù mị đi, nhão đi. Đó là hai chuyện về tù. Một người mới bị bắt tù. Một người đi tù về. Tôi nghĩ phải đưa dần món ăn mới lạ này vào thực đơn văn chương để những người lãnh đạo văn nghệ và bạn đọc cũng như toàn xã hội chuyên ăn những món như ngày này sang ngày khác suốt nửa thế kỷ đến mòn cả răng quen dần với món ăn mới có cay có chua, có đắng, tươi rói cuộc sống do tôi đưa ra và chế biến.

Cún viết về “ông lão hàng xóm” của tôi. Anh Hồng Sỹ, phó phòng chính trị Sở Công An Hải Phòng khi ông Trần Đông là chánh văn phòng. Hồng Sỹ ở sát tường nhà tôi, bị bắt trước tôi hơn nửa năm. Là người giao thiệp rộng, nhưng trước khi bị bắt anh chỉ còn một người bạn trung thành: con chó anh nuôi. Tất cả chi tiết trong *Cún* đều thực. Riêng đoạn cuối, để in được, Nguyễn Quang Thân đã biên tập, biến anh thành một người mất tích trong chiến tranh. Còn *Người Ở Cục Bên Kia* là chuyện của tôi, chuyện một học sinh giỏi nhưng lặn một hơi dài vì bị tù, đi họp hội trường, gặp lại thầy cũ bạn cũ... Thân rất thích hai truyện của tôi. Với *Người Ở Cục Bên Kia*, anh nói:

- Truyện này mày viết trong vô thức...

Đúng như vậy. Khi viết *Người Ở Cự Bên Kia*, tôi không có ý định lên án ai, tố cáo ai, mà chỉ nghĩ đến *Những Số Phận Khác Nhau* - tên một bộ phim Liên Xô - cùng một vạch xuất phát nhưng mỗi người một số phận, và xót thương cho một, cho những thân phận bị vùi dập. Và dù ở cương vị nào, khi gặp lại nhau họ đều là những người bạn thời đi học, họ trở lại tuổi thiếu niên. Đọc *Người Ở Cự Bên Kia*, các bạn học của tôi “nháo nhào cả lên” như Lê Bầu nói.

Cùn in trên *Cửa Biển* còn *Người Ở Cự Bên Kia* in trên báo *Văn Nghệ*. Tôi và Nguyễn Quang Thân dịp ấy cùng có việc lên Hà Nội. Buổi tối trời mưa, với chiếc xe cào cào Babetta mượn được của ai đó, anh đèo tôi đến nhà Ngô Ngọc Bội, tổ trưởng tổ truyện báo Văn Nghệ. Bội ở trên tầng gác một khu chung cư.¹

Bội đang uống rượu với mấy người con trai của anh và qua lời anh giới thiệu, tôi biết có một người làm ở cục chính trị Bộ Công An. Thức nhắm lèo tèo. Một bát một đĩa gì đó. Một bữa rượu còm.

Có thể nói đây là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với một người làm văn nghệ trên trung ương. Bởi vì những gì tôi đã biết, đã quen, đã giao

¹ Những khu chung cư mới của thủ đô đang phát triển này tôi không nhớ được tên và cứ lẫn lộn suốt.

tiếp với các anh đều thuộc về kiếp trước. Gần một phần tư thế kỷ. Một thế hệ mới rồi. Hoặc thế hệ cũ thì cũng đã trưởng thành, đổi khác, đã nổi tiếng, đã già đi, đã trở thành những cây đa cây đề, trong khi tôi vẫn là anh lính mới tò te, lạ lẫm và rụt rè với đủ mọi thứ. Tôi không hiểu Bội có nhớ, có biết tên tôi không. Anh mời chúng tôi ngồi xuống chiếu uống rượu với bố con anh. Tôi nhăm nháp qua loa và chuyện xã giao. Nhưng chính cái xã giao ấy làm tôi lòi đuôi là người chẳng biết gì về Bội. Để tỏ ra luôn chăm chú đọc anh, tôi nhắc đến một bài anh viết về ông Xuân Diệu bình thơ ở huyện. Thân cười: “Không. Đây là Nguyễn Bùi Vội. Không phải Ngô Ngọc Bội.”

Chết thật. Nguyễn Bùi Vội là người tôi đã gặp, đã quen, đã xuống nhà tôi. Thế mà tôi nhớ nhầm là Ngô Ngọc Bội. May có Nguyễn Quang Thân, chứ không tôi cứ tán về ông Nguyễn Bùi Vội trước mặt ông Ngô Ngọc Bội thì còn ra thể thống gì.

Hết lưng lưng chén rượu, Thân ướm lời:

- Có một truyện ngắn khá lắm nhưng của Bùi Ngọc Tấn, ông có dám dùng không?

Tộp một hóp, Bội dùng đĩnh:

- Tạo đếch biết thằng Tấn là thằng nào. Cứ hay là tao in.

Trả lời thế, có vẻ như Bội biết tôi hoặc còn nhớ tôi, tôi đoán vậy. Khi bị bắt tôi đã

có tiếng tăm gì đâu. Cặm cụi viết được ba quyển tiểu thuyết định trình làng, một tập truyện ngắn, cái kịch bản phim... đều viết theo trường phái tụng ca và đã ký hợp đồng với nhà xuất bản và Cục Điện Ảnh thì bị tịch thu cùng với nhiều sáng tác khác. Thân tiếp tục làm nhiệm vụ cò mối:

- Truyện này hay. Ông in thì phải đổi cho tôi hai truyện. Thân vừa nói vừa đưa cho Bội xếp giấy đánh máy của tôi.

- Dài không đấy?

Tôi đáp:

- Mười một trang đánh máy.

- Thế thì được.

Hai tuần sau truyện được đăng nhưng bị sửa một nửa câu làm tôi hơi thất vọng: “*Những điều tốt đẹp bốn mươi năm trước vừa trở lại đã bị cuộc sống hôm nay nuốt chửng mất rồi*” biến thành “*Những điều tốt đẹp bốn mươi năm trước vừa trở lại đã hoà vào cuộc sống hôm nay.*” Nhưng thôi, được đăng là tốt lắm rồi.

Đây là sáng tác đầu tiên của tôi in trong khúc đời mới.¹ Tôi nhìn ba chữ tên tôi trên báo mà không tin được, mà hơi hoang mang: Tên mình đã từng được in như thế này. Mình đã từng là người làm văn hoá. Mình lại đang làm văn hoá. Hệt như cảm xúc của anh tù Nguyễn

¹ Bài Nguyễn Hồng - Thời Đã Mất viết trước nhưng Cửa Biển là tạp chí ra hai tháng một kỳ nên chưa đăng.

Văn Tuấn số tù CR 880 nhìn thấy quyển *Người Gác Đèn Biển* hôm được ra trại mà tôi đã viết trong *Chuyện Kể Năm 2000*.

Tôi không biết truyện của mình được in.

Thân báo mới biết. Thân đến tận nhà báo tin. Anh đến cùng Ngô Tự Lập, một anh lính hải quân trẻ măng và tờ Văn Nghệ trong tay.¹ Thân giảng giải:

- Thông thường truyện ngắn báo Văn Nghệ được chuẩn bị trước bốn số. Truyện may gửi lên in ngay thế này là vì truyện hay đấy.

Ngô Tự Lập cũng chúc mừng tôi.

Tôi không biết truyện của tôi hay dở thế nào. Bán tín bán nghi. Có thể chỉ là lời động viên của Thân. Khi mới cầm bút trở lại, tôi không biết mình đang làm gì, những trang viết của mình chất lượng ra sao. Bời hai lẽ:

1- Tôi rất ít đọc. Hay gần như không đọc. Không phải vì lười mà vì sách nhạt, giả, công thức; vì đã biết trước điều người viết định nói với mình. Cái mặt bằng chung ấy dù không đọc tôi cũng biết rất rõ.

2- Trước những gì tôi đã sống, đã chứng

² Rất vui là gần đây tìm lại tờ *Văn Nghệ* ấy, thấy mình hoạ của Đặng Xuân Hoà. Vậy là tôi và Đặng Xuân Hoà rất có duyên với nhau. Anh là người minh hoạ truyện ngắn đầu tiên của tôi khi tôi viết trở lại, anh cũng là người đầu tiên vẽ chân dung tôi mười năm sau, khi *Chuyện Kể Năm 2000* ra đời, mở đầu việc vẽ chân dung tôi của một số hoạ sĩ.

kiến, đã trải, đã nghe kể lại, đã chiêm nghiệm, những điều tôi viết ra chẳng có mấy ý nghĩa, chàng màng quá, hơi hợt quá, nông cạn quá.

Cho nên khi viết được hai chục trang đầu quyển tiểu thuyết *Mộng Du* mà sau này đổi tên là *Chuyện Kể Năm 2000*, tôi rụt rè đưa cho Thân đọc? Hải Phòng khi đó tôi chỉ có mỗi Nguyễn Quang Thân. Nguyên Bình, người bạn thân nhất của tôi đã chuyển về Hà Nội. Cái tâm huyết của Thân làm tôi tin anh. Khi đưa anh, mới chỉ là những dòng *lia*, nhớ đến đâu *lia* đến đấy. Nhân vật còn chưa có tên chính thức.

Đưa Thân chiều hôm trước, sáng hôm sau tôi đạp xe tới Hội Văn Nghệ Hải Phòng tìm anh. Hồi hộp vì không biết anh đánh giá nó ra sao? Đưa trả tôi xếp giấy viết tay, Thân nói với tôi một câu tôi không hề chờ đợi, một câu không ngờ tới:

Cái này của toàn nhân loại mà ạ. Tên sách *Mộng Du* được. Vừa phải. Không gay gắt lắm. Gọi.

Phấn khởi. Rất phấn khởi. Nhưng khó tin. Chỉ tôi mới hiểu nó vẫn còn chàng màng so với những gì tôi đã trải. Nhưng thôi. Cứ viết. Khởi đầu như vậy là tốt. Cứ viết. Viết và sửa. Cố gắng viết ra những điều mình nghĩ. Cố gắng làm một cái gì đó của toàn nhân loại, cần thiết cho nhân loại. Đến lúc ấy tôi mới đặt tên

chính thức cho nhân vật. Sau này khi sách đã in, Đoàn Thị Lam Luyện bảo tôi:

Anh đặt tên hay. Ngọc rồi Phượng, Nguyệt, Thương, Giang, già Đô, Lý Xin Cẩm, Vòng Kỳ Minh... Thế mà nhân vật chính lại có cái tên chán quá. Tuấn. Tuấn là cái tên nhạt nhẽo chẳng nói được gì. Tuấn rồi Hùng là những tên chung chung nhất. Mòn nhất.

Tôi đã suy nghĩ về cái tên Tuấn ngay khi mới viết. Tôi biết đó là một cái tên thiếu cá tính. Xin lỗi những nhà văn có tên Tuấn, như Nhật Tuấn, Nguyễn Mạnh Tuấn... Ở đây tôi chưa nói đến tên kép, đến họ và chữ đệm. Cái tên Tuấn của tôi không có cá tính khi đi sau hai chữ Nguyễn Văn. Nguyễn Văn Tuấn. Đùng là cái tên chẳng nói được điều gì đặc biệt. Một cái tên chỉ ra rằng người mang nó là một loại trung bình chân chất, bình thường như ngàn vạn người bình thường khác. Lại càng chân phương khi là tên một người viết văn. Giống thứ nhà văn Nga mang tên Ivan Ivanovich vậy. Vâng, chủ bụng của tôi là thế. Đây là số phận của một người bình thường hiền lành chân phương, bình thường hiền lành chân phương ngay từ cả cái tên.

Khi đặt tên nhân vật tôi có hỏi Lê Bầu về tên những người tù dân tộc thiểu số như thế nào nếu chuyển sang âm Hán Việt.

Hiểu đây là chuyện nghiêm túc, Bầu lắc

đầu: “Phải nhìn chữ viết. Nghe phát âm không xác định được đâu.” Về vui tếu vẫn có của anh khi đọc những tên nước ngoài theo âm Hán Việt mọi khi không còn nữa. Anh đâu biết tôi hỏi anh cũng chỉ là để *hiện thực hoá* một mơ ước khi còn ở trong tù: *Bao giờ được ra tù phải hỏi Lê Bầu về những tên này.* Và nghĩ đến những ngày chưa bị bắt, bạn bè quây quần, cùng nhau nghe Bầu đọc tên danh nhân châu Âu, châu Mỹ viết bằng chữ Trung quốc theo âm Hán Việt để rồi cùng nhau cười lớn: Tây-môn-nhuộc-phu là Simonov, Lý-ninh là Lenin, Hugo là Vũ-quả, đích thị ông này có họ với Vũ Lê Mai. Người có cái tên đầy chất kiếm hiệp chúng tôi thích nhất là Fidel Castro Phi-đắc-nhĩ-kha-tư-đặc-la. Có lúc lại thay từ cuối la thành lạc vì Bầu vẫn còn ngờ ngợ. Phi-đắc-nhĩ-kha-tư-đặc-lạc.

Ôi! Những cái tên! Những cái tên tôi đã gọi và gọi thắm bao lần trong các nhà tù. Những cái tên làm quên giây lát thân phận mình, kiếp tù tội của mình. Bởi vì tôi có thể nghĩ về những cái tên ấy, tự chuyển sang âm Hán Việt. Cho dù đúng hay không đúng. Và mơ mộng tới khi ra tù sẽ hỏi Lê Bầu xem mình chuyển thể có đúng không... *Voòng Sinh Hắc* là Hoàng Thanh Khâm - và nghĩ như vậy nhà văn Lê Khâm hẳn sẽ có tên *Lê Hắc* thật chẳng hay chút nào. *Tằng Sinh Quay* là Trương Thanh

Quý, *Voòng Kỳ Minh* có vẻ như Hoàng Khải Minh. Hơi ngờ ngợ một chút, không hiểu Kỳ có phải là Khải không? *Hồ Quây Thỉnh* đích thị là Hồ Quý Thành rồi. Nhưng *Ngàn Phấn Mần* thì biết chuyển thể nào nhỉ? - Nghĩ và cười một mình. Thật thú vị khi đang ngồi lê nhõ cỏ ở vườn ngoài hay vượt lên dốc khi qua suối, trên vai nặng trĩu gánh phân nhà bò lại có những đề tài “văn hoá” như vậy mà thả tâm hồn! Thật đúng là thân thể ở trong lao, tinh thần ở ngoài lao. Chẳng ai có thể bỏ tù được tư tưởng.

Tôi đã lấp tên người này vào họ người kia cho những nhân vật người dân tộc. Việc đặt tên quả không đơn giản. Nó phải gọi cho mình những nguyên mẫu, gọi những điều mình định viết, từ vẻ mặt, kiểu nói, cách đi, cách tạt, cách chia cơm...

Khi bắt đầu *cày* tôi mới biết mình quên rất nhiều. Chẳng bao giờ nghĩ sẽ có lúc ngồi viết chuyện tù để sống mà nhớ lấy như tên một tập tiểu thuyết Nga hay sống để kể lại như tên tập hồi ký của G. Marquez mà Dương Phương Vinh dùng làm tựa cho một bài phỏng vấn tôi sau này. Dù khi còn trong tù không biết bao lần tôi nghĩ đến lúc ngồi viết lại những chuyện ấy. *Những chuyện như thế này mà viết thì...* Đây là một thứ phản ứng bản năng, một sự tự lừa mình để có thể vượt qua được đòn đau

cầm uất mà sống. Là thú tự huyền hoặc mình, là cái phao để bám lấy, để nổi lên hóp chút ít không khí mà thờ. Nghĩ rằng sẽ có lúc mình ngồi viết lại những chuyện mình đang sống để vượt qua tuyệt vọng, mặc dù vừa nghĩ xong đã lại cười chua chát, tự bảo: Đừng tự đánh lừa. Đến lúc được như vậy thì mày đã mục xương rồi. Và ngay lúc đó lại tự tranh cãi: Cứ mơ ước. Không ai cấm được mày mơ ước. Người ta có thể bắt mày vào xà lim, bắt mày làm khổ sai, người ta có thể huy động cả một guồng máy chuyên chính để đè bẹp mày, nghiền nát mày. Nhưng không ai có thể cấm được mày suy nghĩ, cấm được mày mơ ước. Nghĩ vậy. Mơ ước vậy chứ cái ý thức thường trực, cái việc làm vô thức của nhà văn là quan sát và ghi nhớ thì gần như đã tê liệt, không còn nữa.

Chỉ đơn giản là chịu đòn. Chịu tra tấn. Không một cái đá, cái tát nhưng chính là tra tấn. Chỉ là tồn tại như một con vật, thậm chí không bằng một con vật. Và làm thế nào để tồn tại, để vượt qua. Khi được tự do, vấn đề tồn tại càng gay gắt. Có bao giờ dám lãng mạn cách mạng nghĩ rằng mình lại được viết. Dù viết ngợi ca! Mạc Lân đấy, Lê Bầu đấy. Viết *văn tụng ca*, viết *văn tố* cũng phải đổi tên. Lân lấy giọng một ai đó vô hình: “*Chúng tao có đủ, có thừa những thằng viết nịnh hót, ca ngợi chúng tao rồi. Không dùng đến cái loại*

chúng mày.” Nghe chưa chát nhưng đúng thế thật. Trong thời buổi gạo châu củi quế, mạch, bo bo không có mà ăn, đội ngũ văn chương tổ đội gặt đi không hết.

Nữa là viết chuyện tù.

Thế mà bây giờ tôi đang viết. Đang viết chuyện tù. Đang viết và đang viết về một đề tài cấm kỵ nhất, độc đáo nhất, chưa ai từng viết. Đánh rằng đã có nhiều người viết và gọi người đến nhà nghe mình kể để viết chuyện tù của mình. Nhưng đây là chuyện trong nhà tù đế quốc, chuyện những nhà cách mạng dứt bỏ gia đình hy sinh xương máu, lật đổ chế độ áp bức bất công tàn bạo để đất nước, nhân dân bước vào cuộc sống mới. Dòng văn học tù đầy dường như đã kết thúc với những hồi ký trong nhà tù đế quốc với những nhân vật được thần thánh hoá, lung linh huyền ảo, những cứu tinh đã sang trang cuộc sống cho đất nước, cho nhân dân.

Và tôi, chính tôi là người viết tiếp dòng văn học tù đầy tưởng đã chấm hết ấy. Tôi viết về nhà tù trong chính cuộc sống mà người ta nghĩ rằng, nói rằng, tưởng rằng đã bị tiêu diệt trong cuộc sống mới và không bao giờ còn trở lại. Tôi viết về những khổ đau oan khuất vẫn tiếp diễn, sinh sôi và phát triển, những điều là khẩu hiệu, là mục tiêu để cách mạng gương cao ngọn cờ, tập hợp vận động lôi

kéo nhân dân tiêu diệt, và tướng đã tiêu diệt hoàn toàn, nhưng hoá ra vẫn còn nguyên như cũ - và cho đến bây giờ đã hơn cũ, vượt cũ rất xa - chỉ thay đổi diện mạo, thay đổi ngôn ngữ, thay đổi y phục mà thôi. *Le roi est mort, vive le roi. Đức Vua băng hà, Đức Vua vạn tuế.* Trong xà lim tôi đọc đi đọc lại câu ấy trong tập *Anna Karenina*, tập sách Dương Tường dịch và tặng tôi mà buổi sáng 8-11-1968 đến bắt tôi, thấy bộ sách để ở đầu giường, người cảnh sát đã bảo tôi “*mang vào trong ấy mà đọc.*” Nó mãi mãi là chân lý. Những thông tin tôi đưa ra sẽ hoàn toàn mới, chưa từng có trong văn học cách mạng. Tôi đang phơi ra ánh sáng một mảng hiện thực đã tồn tại, đang tồn tại và sẽ tồn tại lâu dài. Còn tồn tại lâu dài. Tồn tại và phát triển. Chúng xây nhà tù nhiều hơn trường học. *Bây giờ trường học nhiều hơn nhưng nhà tù cũng nhiều hơn.* Tôi đang viết về một sự phát triển xoáy tròn ốc của lịch sử, của tự do đây.

Tôi sẽ trình ra trước văn học thế giới nhân vật của tôi. Một thế giới dưới đáy bị giày xéo, quần quai, âm thầm sống và âm thầm chết tưởng chỉ có trong các tác phẩm hiện thực phê phán của các nhà văn lớp trước nhưng hoá ra vẫn còn đó, còn nhiều đó trong xã hội mới. Sự lừa đảo lớn nhất. Một cú lừa ngoạn mục như cách nói của Thi Hoàng. Hay như Nguyễn

M.H., giảng viên một trường đại học ở Hà Nội, khi sách đã in, anh đã đọc, về Hải Phòng, tìm tới nhà tôi và nói cùng tôi: *“Họ lừa đảo dân tộc và lừa đảo cả chính họ. Một sự lừa đảo lúc đầu là không tự giác nhưng rồi trở thành sự lừa đảo có ý thức.”* Mới gặp lần đầu, anh đã nói những điều nguy hiểm đến tính mạng như vậy đủ biết anh tin tôi như thế nào khi đọc sách của tôi. Anh khen tôi viết về lớp thanh niên những năm 60 rất chính xác và thờ dài: *“Chẳng bao giờ có một lớp thanh niên như thế nữa.”*

Tôi cũng đã viết một câu đúng như anh nói, nhưng nhà xuất bản chữa lại thành *“Đến bao giờ lại có một lớp thanh niên như thế?”* Cũng được thôi. Còn chúng tôi, lớp thanh niên lớn lên với cách mạng thì khẳng định: Không bao giờ còn có lại một lớp thanh niên như thế. Một lớp thanh niên có thể làm được mọi chuyện nhưng đã được sử dụng phi phạm cho một mục tiêu không có thực. Tuổi trẻ, nhiệt huyết đã bị lãng phí, một sự lãng phí vàng ròng.

Tôi sẽ phơi bày ra ánh sáng một thế giới còn nằm trong bóng tối. Tôi sẽ cày lên những luống đầu tiên của một vùng đất còn hoang sơ trên cánh đồng gieo gặt của cách mạng, một cánh đồng gieo hạt giống tự do, bón bằng xương máu nhưng lại trở toàn quả đắng: Đàn áp, bất công, gian dối, oan khuất...

Tôi viết và nghĩ rằng mỗi con người, mỗi

cuộc đời là một cái gì rất riêng biệt, không lặp lại, một bí mật, không chỉ là bí mật cá nhân, nó còn mang bí mật của thời đại, của lịch sử muôn hình muôn vẻ. Tôi viết với quyết tâm sẽ kể lại trung thực câu chuyện của tôi, bố mẹ vợ con, anh em bè bạn tôi, không chịu để nó biến mất tăm.

Cuộc đời tôi không chỉ có ánh nắng mặt trời, có những ngày thần tiên thời thơ ấu, có nỗi buồn của kiếp phù sinh mong manh ngắn ngủi mà còn có hơi diêm sinh của lửa địa ngục, vị đắng của dối trá trá trở ngấm đượm cùng nỗi đau của kiếp giun dế nhỏ mọn bị giầy xéo, bị tước đoạt cuộc sống trong khi lúc nào cũng khao khát sống, khao khát được sống như một người cần phải sống trên cuộc đời này, trước khi chìm vào mất tăm, quên lãng. Như Phan Cẩm Thượng sau này đã viết về tôi: “*Bùi Ngọc Tấn đắm đuối cuộc sống.*”

Vàng. Tôi. Một kẻ đắm đuối cuộc sống.

Lòng tôi trào lên quyết tâm hoàn thành quyển tiểu thuyết của đời mình, một quyển tiểu thuyết không giống một ai, các nhà văn không ai viết được, trừ tôi. Một quyển tiểu thuyết viết về những người dưới đáy trong chế độ mới, sản phẩm của một chế độ chính tôi và gia đình tôi cùng bao người khác đã đem tài sản, tính mạng, xương máu góp phần tạo dựng.

Tôi nhớ đến những quyển tiểu thuyết của các bậc đàn anh mà tôi đã đọc. Những quyển tiểu thuyết một thời từng là thành tựu đáng tự hào của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Tôi điểm lại một lượt những sáng tác trước tôi. Tôi tìm đọc vài quyển trong trào lưu đổi mới. Và rút ra kinh nghiệm cũ mèm: Bên cạnh những bậc thầy, nên đọc cả những sáng tác dở nữa. Để mình thêm tự tin. Để mình thêm quyết tâm. Dù tác giả những quyển sách dở ấy là thầy mình về kiến thức, thầy mình về nghề nghiệp. Họ loay hoay với nghiệp công chức. Họ nâng niu cái ghế của họ. Họ bị cầm tù bởi giáo lý, bởi đồng lương, bởi sự sợ hãi. Họ không đi tới đâu cả trong suy nghĩ. Họ bịa đặt. Họ né tránh. Họ làm ra gay cấn, làm ra vẻ mới trong những trang sách của họ. Những thợ viết chính hiệu. Và cũng nhiều cấp độ thợ. Thợ đồ gốm thủ công. Thợ đồ nhựa xanh đỏ, bóng loáng hoa mắt. Thợ điện tử vi mạch. Và có một điều buồn cười: Tất cả những người thợ ấy đều bảo người khác là thợ, còn mình thì không. Đây là chưa kể những kẻ cơ hội, buôn bán văn chương, một thứ hàng khô và buôn bán những người làm ra thứ hàng khô ấy, nghĩa là buôn bán chính các nhà văn, một mặt hàng tươi sống...

Tôi viết và nhiều lúc chùn tay với những dòng chữ của mình. Hơi run. Thế mới biết

cái “*chất độc màu da cam*” ngấm sâu đến thế. Nhưng rồi lại trấn tĩnh: Hãy trung thực. Hết sức trung thực với tấm lòng mình. Thật khách quan. Và dũng cảm. Phải bao dung nữa. Hãy ghi lại thật chính xác. Không ăn bớt. Cũng không vu cáo. Đừng để những điều mình sống, mình thấy rơi vào quên lãng. Hãy đi đến cốt lõi ngọn nguồn. Hãy là người thư ký trung thực của thời đại.

Trong quyển tiểu thuyết của tôi tất nhiên có nhiều cái mới cái lạ. Lạ từ đề tài, từ con người, từ cảnh ngộ, từ chi tiết, từ điều kiện sinh tồn. Nhưng tôi không chủ tâm săn lùng cái mới cũng không lấy cái lạ làm loá mắt người đọc. Cái mới cái lạ trong tác phẩm của tôi được trình bày như cuộc sống tự nó vốn thế, đầy rẫy những chuyện như thế, chẳng qua chúng ta không nhìn thấy hoặc không được nhìn, không muốn thấy mà thôi. Tôi luôn nghĩ chiếc neo để tác phẩm neo đậu vào cuộc đời, neo đậu vào thời gian là trái tim, là tấm lòng người viết, là không giả dối, không uốn éo làm duyên, không khoe vốn sống, khoe kiến thức. Là sự giản dị. Là sự chân thành. Là hơi thở cuộc sống phả vào trang giấy. Là góp phần làm cho tâm hồn người đọc phong phú hơn, từng trải hơn, trái tim người đọc nhân ái hơn.

Trang giấy mỏng manh nhưng sống lâu hơn mọi đời người. Ít nhất phải lưu giữ được những

cánh ngọ, những cuộc đời đã chết, đang chết, đang biến mất, rồi đây sẽ không còn ai biết và nhắc đến. Trách nhiệm.

Lê Bầu luôn nhắc tôi về trách nhiệm:

- Tôi nói cho ông biết, chuyện tù là chỉ có hai người viết được thôi đấy. Ông và ông Hiện. Ông Hiện đi rồi. Còn mình ông thôi đấy.

Bầu nhắc đến tên mấy ông nhà văn nhà báo đi tù và lắc đầu:

Mấy ông ấy không viết được nữa rồi. Chỉ còn ông thôi.

Nói theo cách của Châu Diên, *còn nhõn tôi*.

Nhiệm vụ của tôi thật nặng.

Khi tôi viết đến đoạn hút thuốc lão đêm, quy trình hút thuốc lão, về cái động tác xì tàn thuốc theo hình vòng cầu trúng đích cách xa hai mét và tiếp đó là câu “*hắn đã đạt được trình độ xạ thủ ấy*”, tôi đạp xe đến Hội Văn Nghệ gặp Nguyễn Quang Thân, hơn hờ:

- Tạo viết được rồi.

Tôi viết được rồi. Tôi tự tin vì đã hài hước được.

Tôi đã tách khỏi lực hút của người trong cuộc, và bình tĩnh khách quan kể lại chuyện oan ức của chính tôi như kể lại chuyện của ai đó, có vui có buồn, và bao giờ chả vậy, khi sự việc đã qua, được nhắc lại với những nét buồn cười.

Sau này khi bản thảo hoàn chỉnh, đưa

Dương Tường đọc, Dương Tường bảo tôi một câu mà tôi biết rằng mình đã đi đúng hướng:

Phải tăng tối đa tính hài hước. Hài hước khác với chua chát. Những nhà văn lớn bao giờ cũng là những nhà hài hước.

Giống như Ý Nhi viết về sự hài hước sau khi đọc tôi: “... *hài hước là một phần không thể thiếu cho một tính cách hoàn thiện.*” Nhưng tôi chẳng thể nào biến câu chuyện tôi kể thành một thứ chuyện hài, dù biết rằng kể những điều đau đớn dưới dạng hài thì tuyệt biết bao. Dương Tường còn bảo:

Thiếu cảnh đánh bạc. Ông phải thêm vào cảnh đánh bạc trong tù.

Đó là một ý kiến thuyết phục. Tôi viết thêm đoạn đánh bạc, một đoạn mà sau này khi in ra, Nguyễn Trọng Tạo rất thích. Anh bảo:

- Nghiêng ngửa với cảnh đánh bạc của Stefan Zweig.

Những chi tiết đánh bạc là lấy từ người anh họ tôi. Anh Bùi Xuân Ngạc nguyên phóng viên đài truyền thanh Hải Phòng. Do đánh bạc nhiều, bài vở không hoàn thành, anh bị đình chỉ công tác. Một nhà máy đóng tàu nơi anh vẫn tới lấy tin viết bài, đã cứu anh, nhận anh về làm thi đua. Đọc *Chuyện Kể Năm 2000*, thấy mình trong đó, anh chẳng giận mà còn cười sảng khoái: “*Chú viết về anh còn thiếu. Khi anh làm thi đua ở xưởng đóng tàu, giám*

đốc giao cho anh tiền tổ chức hội nghị thi đua, anh được nghỉ mấy ngày viết báo cáo và lo vật chất cho hội nghị. Đúng ngày dự định, đại biểu các nơi về, bộ tư xá nghiệp không thấy thi đua chuyên trách với báo cáo đâu. Thế là hội nghị phải hoãn. Hỏi ra mới biết thi đua đánh bạc thua hết tiền tổ chức hội nghị rồi. Chưa hết. Sau kỳ ấy anh phải về hưu non. Chị Trinh - vợ anh Ngạc - làm ở Sở Văn Hoá, chạy vạy mãi mới xin cho anh được chân bán vé cho đoàn kịch nói Trung Ương về diễn ở Hải Phòng. Ngày ấy đoàn kịch nói về diễn là cả một sự kiện văn hóa. Bán được mấy tập vé thấy tiền nặng nặng, anh sắp cửa ghi sẽ không bán nữa. Đi đánh bạc. Buổi biểu diễn phải huỷ. Họ kiện. Chị Trinh gấn chết.

Anh cười tiếp tục: “Vẫn chưa hết! Còn thế này nữa chứ. Sau đó chú Thành xin cho anh đi trông xe đạp. Thấy tiền thu được khá khá, anh bảo người trông xe cùng với anh là đi vệ sinh, nhưng hoá ra cầm tiền đi đánh bạc, đánh hết tiền mới về.”

Anh cười như cười trước một trò rồ dại của ai đó, chứ không phải của anh. Chuyện qua lâu lắm rồi. Anh đã ngoài tám mươi. Cười cho một thời trai trẻ. Chuyện này tôi cũng biết. Thế mà tôi quên mất. Thật tiếc.

Tôi viết. Những năm tháng đã qua lãng đãng sương giăng. Một cái gì thăm thăm ẩn

hiện gọi là quá khứ. Và trong màn giảng hun hút mờ ảo ấy, những chi tiết ló dạng, định hình. Tôi dần dần sống lại, đắm mình trở lại với những ngày tưởng đã đoạn tuyệt hẳn, tưởng mãi mãi nằm trong kỷ niệm và chết dần, biến mất dần trong quên lãng. Giờ đây chúng về với tôi, ập tới bao lấy tôi, ngấm vào máu thịt tôi, biến tôi thành một anh tù giam cữu, thành một người tù khổ sai không án. Cha mẹ tôi đều đã khuất. Tuổi trẻ của tôi, những gì tốt đẹp nhất của đời tôi không còn nữa. Bỗng thấy cuộc đời mình sao toàn những đắng cay. Nguyễn Kiên lúc còn làm giám đốc nhà xuất bản Hội Nhà Văn định in tập tiểu thuyết của tôi, nói với tôi khi hai chúng tôi thả bộ trên đường phố Nguyễn Du:

- Chỉ nguyên chuyện ông phải nhớ lại thôi cũng đã kinh khủng rồi. Cũng như đi tù một lần nữa rồi.

Đúng như Kiên nói. Khi ngồi viết tôi sống lại tất cả những khủng khiếp kinh hoàng đau đớn và uất ức. Nhưng không chỉ có vậy. Còn hạnh phúc nữa. Hạnh phúc vì được viết về những gì mình đã trải, trung thực như vốn có, không uốn cong ngòi bút. Vì được viết về những người dưới đây, những người cùng cảnh ngộ như tôi, cùng cuộc sống như tôi, những người mà nhà nước cũng như văn chương tâng lờ làm như không có, những người xứng đáng đứng ở

vị trí trang trọng trên tượng đài những nhân vật văn học. Hạnh phúc khi nghĩ. Mình là nhà văn của những người như họ. Đã có hàng vạn người và sẽ có hàng vạn người như họ. Hạnh phúc vì được vén lên bức màn che phủ, hơn thế còn là người đầu tiên đưa một mảng hiện thực mới tinh khôi, tươi rói từ trong bóng tối ra ánh sáng. Hạnh phúc vì được viết về những tháng năm tuổi trẻ tươi đẹp nhất đời tôi, cái thời gió thổi cũng khác, mây bay và trời xanh cũng khác, cặp mắt mình ôm gọn cả vũ trụ. Hạnh phúc vì được viết về tình yêu tuyệt vời của tôi, về những người thân yêu của tôi: Cha mẹ vợ con anh em bè bạn. Hạnh phúc vì mong ước tưởng như hão huyền của tôi đang được thực hiện.

Cái hội chúng sống *ba kiếp sống* thời gian mới ra tù lại trở về. Không chỉ những ngày trong tù, tôi sống lại cả những ngày trước đó, những ngày chưa bị bắt. Những ngày đầu xanh tuổi trẻ, những ngày đi học ở Thái Nguyên, những ngày đi thanh niên xung phong tiếp quản thủ đô, mới bước vào đời biết bao hăm hở quyết tâm, tràn ngập lòng tin ở đảng, tràn ngập tình yêu cuộc sống. Và hạnh phúc với ý nghĩ thật may mắn được sống trong một thời đại như số phận sắp xếp cho mình. Và những người bạn tuyệt vời ở cơ quan báo cùng lứa tuổi, cùng ăn cùng ở, cùng lý tưởng, cùng

khát vọng. Đó là chưa kể còn một người con gái như một em bé để mình yêu quý, để mình chiều chuộng... Trong quá trình biến những ý nghĩ thành ngôn từ, tôi tự nhủ: Hãy hoàn toàn tự do. Thế mà nhiều lúc *người vô hình* vẫn ám ảnh trong tiềm thức. Khi thấy ông ta xuất hiện, tôi kiên quyết gạt ông ta đi ngay. Bình tĩnh. Cứ viết. Viết không nhằm mục đích in. Không làm văn chương chữ nghĩa. Hãy viết thật chân thực, giản dị. Và cẩn thận. Đừng để bị đi tù một lần nữa. Bởi vậy *hãy viết sao cho không ai cãi được*. Để khi đọc người ta thấy ngay đây là sự thật, một sự thật không thể bác bỏ hay bắt bẻ. Để chính ngay quan toà cũng không thể buộc tội được mình.¹

Cho nên tôi không quan tâm đến hình thức mà người ta vẫn gọi là thi pháp của quyền tiểu thuyết và quên luôn những thứ trào lưu như hiện đại, hậu hiện đại, hiện sinh, hiện thực, hiện thực xã hội chủ nghĩa... và cả chủ nghĩa hiện thực huyền ảo đang rất được các nhà văn Việt Nam ngưỡng mộ. Với tôi, số một không phải là văn chương mà là một sự thật chuẩn xác, không bôi đen mà cũng chẳng tô hồng. Để những người hôm nay đọc, thấy mình trong

¹ Tôi nghĩ đến toà án và cho rằng bây giờ nếu có bị bắt lần nữa chắc là được xử, và tôi sẽ đấu tranh để được ra toà chứ không phải nhận một tội nhẹ chưa đến mức xử mà chỉ ưu tiên tập trung cải tạo.

đó. Để lớp con cháu sau này đọc, biết rằng đã có một thời như thế. Còn hình thức của quyển truyện, vẫn gọi là phần nghệ thuật, nó phụ thuộc vào nội dung. Nó phải chuyển tải được những điều tôi muốn nói với người đọc. Tôi nghĩ trong khi ở nhiều nước người ta chỉ nghĩ *viết như thế nào* thì chúng ta còn đang ở những bậc thang tí cùng bên dưới. Điều quan trọng nhất lại là *viết về cái gì*. Tôi không thể trông đợi trên cho phép tôi viết về cái gì mà tự mình giải quyết điều sơ đẳng ấy, bởi tôi nghĩ tự do là do mình giành lấy, chứ không phải ngồi chờ ban phát. Còn về mặt cấu trúc, văn chương, chữ nghĩa... nó phụ thuộc vào chuyện viết về cái gì. *Viết như thế nào luôn phụ thuộc vào viết về cái gì*. Về nghệ thuật, tôi sẽ cố gắng hết mình, đạt tới cái trần của mình như một nhà thể thao chuyên nghiệp khi thi đấu.

Tôi đã quên. Khi cầm bút viết, tôi mới biết mình đã quên rất nhiều. Thì tôi vào đầu bằng câu: *Có những việc tưởng không bao giờ quên. Thế rồi hẳn quên...*

Có sao viết vậy. Thế thôi. Ngay khi viết xong mấy câu đầu tiên, tôi cảm thấy mình có thể tiếp tục quyển tiểu thuyết với giọng điệu này và sẽ thành công.

Với tôi, câu mở đầu rất quan trọng. Nó quyết định toàn bộ cách kể, giọng điệu kể sau đó cho tới hết quyển truyện. Không những

thế, nó còn định vị thời điểm kể, định vị bố cục câu chuyện, định vị thái độ, tình cảm người kể. Câu đầu tiên của tôi đã xuôi, những câu sau cứ theo cùng một giọng, giọng kể rủ rỉ tâm tình về một câu chuyện đã qua. Nó hợp với tính cách tôi, hợp với nội dung câu chuyện của tôi. Tôi đã mở được cánh cửa để những chi tiết theo nhau vào trang giấy.

Và Kiên ơi! Hẳn Kiên chẳng thể ngờ rằng trong khi viết, rất nhiều lần mình nhớ về nhà tù một cách tuyệt vọng. Mình khao khát làm sao, một khát khao được sống lại những ngày ấy, được lê bước từ Vườn - Ngoài trại QN ra suối tắm. Được sột sệt lá sắn non. Được nghe anh tù người Nghệ An hát ví dặm trong đêm sơ tán B.52 ngoài lán trại VQ. Được nhìn thấy Sơn đứng như trời trồng trước cửa nhà mét, mắt mở to thoi miên ngọn đèn dầu đặt trên bậu cửa, khói tỏa ám vào tường như một bó hoa đen mà nhớ đến một câu của Marx *“Và lại không có hoa màu đen trong các loài hoa”* và lẩm bẩm một mình: *“Marx hãy vào đây với tôi. Có hoa màu đen đấy, Marx ạ. Đó là thú hoa dành cho những người khốn nạn nhất trên thế gian này”*.

Hoặc chỉ một lần nhìn thấy đôi sắn lá héo nâu, tôi bên này luống, Nguyễn Văn Phổ bên kia luống sắn xới xới bầm bầm. Nhìn thấy con đường vào trại QN, sát toán lò vôi, nơi

ấy rẽ vào một chút, qua con suối là tới nghĩa địa tù, những chiều Thứ Bảy người đi tiếp tế nườm nượp. Biết làm sao. Tôi đã là một ông già. Người già thường hay nhớ về tuổi trẻ của mình. Mà tôi chỉ có một tuổi trẻ ấy thôi.

Cũng phải nói thêm về cái nhân xưng ngôi thứ ba *Hắn* mà tôi viết. Nó đã có trong *Người ở Cục Bên Kia* in trên *Văn Nghệ*. Hình như trong văn học sau cách mạng, tôi và Nguyễn Minh Dậu là những người đầu tiên dùng từ *Hắn* và từ *Thị* không với ý khinh miệt, lên án, mà để nói về những người đáng thương kể cả đáng kính trọng, một nhân vật chính diện chứ không phải phản diện, không phải một kẻ thù ác mà một nạn nhân. Có thể ai đó đã viết về *Hắn* trước tôi nhưng chắc chắn tôi là người triển khai *Hắn* một cách toàn diện nhất, *Hắn* với những người bạn của *Hắn*, những *Hắn* khác trên nhiều mặt bằng, khẳng định sự tồn tại của rất nhiều *Hắn* hình thành cả một tầng lớp *Hắn* trong xã hội vẫn được coi là không có bi kịch, ưu việt tốt đẹp nhất này. Sau này trong quyển tiểu thuyết tự sự *Thuợng Đế Thị Cười*, Nguyễn Khải cũng dùng từ *Hắn* để nói về mình, tôi cứ nghĩ vợ vào rằng ông Khải đã bắt chước tôi.

Trí nhớ tiếp tục làm việc. Người, việc, ngày, tháng, năm tiếp tục kéo về. Cả những câu nói rất đặc trưng như một thành ngữ: *Tù nói*

tôi nghe. Cá nhân tác chiến cá nhân bành...
 Những câu này mang đến bàn viết của tôi cả một thế giới, kéo về cả một quãng đời, một không gian sống làm tôi vừa sung sướng vừa nổi da gà như đang trong cơn sốt rét. Và tiếng thở dài của rừng sâu. Tiếng thở dài ấy tôi nghe rõ lắm. Trong một buổi đi lấy lá làm phân xanh, tôi đứng núp sau một lùm cây ngoài bìa rừng, nhìn ra nghĩa địa tù. Đó là một gò nhỏ ven suối, trơ sỏi, mọc cằn cỗi mấy gốc mua. Những nắm đất con con - dấu vết còn lại của những mộ tù. Đi làm đỏi, làm nương, chúng tôi vẫn đi qua, chẳng có gì đáng để ý. Nhưng hôm ấy đây là nơi đặc biệt. Xin Cẩm¹ - có bộ râu và nụ cười trẻ thơ giống hệt Hemingway trong bức tranh Thọ Vân vẽ tặng tôi trước khi tôi đi tù - người thợ lò bát Móng Cái, người Hoa mãi võ từng thí võ ở Hà Nội không chỉ tặng tôi cái nắp ca mà còn cho tôi một miếng cao đồn khi tập võ màu xanh thẫm, óng ánh như có rần rết bên trong để tôi dán vào ống chân bị đau khi khiêng đá đập đập ngăn suối. Xin Cẩm “*một người đôn hậu và tuyệt diệu*” chết đã được mấy ngày.

Vợ con Xin Cẩm đã vào trại tù tối hôm trước, ngủ ở nhà gặp mặt của trại. Khu nghĩa địa tù có một cái mả mới đắp vuông vức to

¹ Tôi giữ nguyên tên Xin Cẩm trong *Chuyện Kể Năm 2000*.

lớn, đất núi đỏ au. Mộ của Xìn Cẩm. Và bây giờ trước mắt tôi, vợ, con, cháu Xìn Cẩm chít khăn tang đang bày những mâm, những xôi, những thịt, những hoa quả lên mộ rồi thắp hương cắm lên mộ Xìn Cẩm và cắm lên những mô đất xung quanh, những ngôi mộ hàng chục năm rồi không được một nhát cuốc sửa sang, đắp điểm, những mô đất như đang từ chối không chịu nhận mình là mộ. Rồi tất cả trở về ngôi quanh mộ Xìn Cẩm, gục đầu yên lặng. Không một tiếng khóc. Chắc họ tuân theo những điều ông quản giáo đã dặn dò: *Ra thăm mộ nhưng không được khóc!*

Cho đến bây giờ tôi vẫn nhìn rõ cảnh ấy.

Cảnh một đám người bụi bặm, tôi tả, chít khăn tang gục đầu quanh ngôi mộ đỏ au, kể cả một cháu gái chừng sáu, bảy tuổi mặc áo hoa đỏ cũng gục đầu im lặng rất lâu như người lớn. Ông quản giáo đi theo đường như không muốn nhìn cảnh ấy, bước tới ruộng lạc gần đấy, ngấm đất, ngấm trời vợ vẫn.

Tôi lắng nghe. Đứng là không một tiếng khóc nào phía trước mặt. Nhưng sau lưng tôi bỗng có tiếng thở dài. Tôi giật mình quay lại. Không có ai. Chỉ con suối hun hút trôi trong rừng rậm. Nhưng tiếng thở dài nghe thật rõ. Trầm. Là là mặt đất. Hun hút vào rừng. Tôi còn được nghe một lần nữa tiếng thở dài ấy của rừng. Trong buổi chiều một mình ở Vườn - khi nghe tiếng *chim còn khổ* mà Hấn đã nghe.

Những chi tiết ấy đột ngột đến, không hề nghĩ tới, bất chợt loé sáng, vút tới từ cõi mù mờ thăm sâu của ký ức làm tôi sung sướng lạ lùng - Đau khổ khi nó trở về với người tù, sung sướng khi nó trở về với người viết, và bây giờ tôi đang là người viết. Nó tiếp thêm niềm tin cho tôi, tiếp thêm quyết tâm cho tôi để tôi thức đêm, để tôi có thêm sức khoẻ ngồi bệt xuống sàn, còng lưng trên chiếc ghế xa lông gỗ gỗ tới hai, ba giờ đêm rồi sáng ra trở dậy, ăn vội mấy gấp mì gia công chua lòn hay lưng bát ngô xay rồi nghiêng người xách xe xuống thang, đạp tới xí nghiệp. Hơn thế, nó còn gọi theo những câu chuyện khác những chi tiết khác về với cái đầu tham lam của tôi.

Tôi viết rất nhanh. Năm 1990 tôi còn đang đi làm. Công việc thi đua năm ấy khá nhàn. Nó có vẻ hơi khuya.

Người ta không thiết thi đua nữa. Người ta gọi tôi là *Nhà Thua Đi*. Và lại viết tin bằng đen và phát thanh tin tức trong xí nghiệp với tôi không phải là khó khăn. Tôi hay đọc thăm câu thơ Vladimir Mayakovsky mỗi khi ngồi bàn, lụi cụi viết tin thi đua: *Những việc này con rận cũng làm xong*. Rồi là tôi viết tiểu thuyết. Tôi có thể viết bất kỳ ở đâu. Ngay tại bàn làm việc của tôi mỗi khi vắng sếp. Lên phòng công đoàn. Phòng công đoàn bao giờ cũng có người đi cơ sở hay lên *Liên Đoàn Lao Động thành phố*.

Nghĩa là bao giờ cũng có một cái bàn, một cái ghế trống và tôi có thể ngồi vào đó. Ai cũng tưởng tôi viết báo cáo thi đua, viết tin phát thanh hay đang chuẩn bị thay tin mới trên bảng đen. Chẳng ai nhòm vào xếp giấy trước mặt tôi xem tôi viết cái gì. Mọi người vốn ngại đọc. Cùng làm nghề phong trào, anh em công đoàn rất thông cảm với tôi. Lê Xuân Thủy, phó chủ tịch công đoàn biết tôi trốn lên viết văn, càng tỏ vẻ chăm sóc tôi hơn: Khi chén trà, khi điều thuốc... Ở nhà, tôi viết về đêm, viết trong những ngày lễ, ngày chủ nhật. Như thời còn làm báo trước đây.

Mùa hè năm 1990 ấy thời tiết rất nóng. Một mùa hè nóng bỏng. Tôi phải lấy nước mát trong tủ lạnh - cái tủ lạnh của vợ chồng Hải Yến chuyển vào sinh sống tại Sài Gòn chưa mang đi được - hoặc hoà những viên đá với nước lã trong xô rẩy lên sàn nhà, rẩy lên bàn ghế một lúc rồi mới lau. Không làm như vậy, chẳng thể chạm vào thứ đồ gỗ nào trong buồng. Chạm vào là rứt tay lại.

Thời ấy điện là thứ xa xỉ. Chỉ có một tí vào buổi tối nhưng cũng cách nhật. Điện hầu như chỉ thực hiện một chức năng nhiệm vụ để mọi người không quên sử dụng công tắc như cách nói của Nguyên Bình. Và làm người ta nhức nhối thần kinh khi từ nhà mình quạt nan phi phạch tối thui mờ mờ hôi rùng rùng, con khóc ời

oi, muỗi vo ve bên tai, nhìn sang những nhà ưu tiên có điện sáng trưng quạt máy vù vù, cát-xét oang oang, fi-dơ làm đá chạy suốt ngày đêm như nhìn sang một hành tinh khác, chúng kiến cuộc sống một loài sinh vật cao đẳng dù họ chỉ là một cán bộ uỷ ban, một chủ tiệm giải khát hay một hộ làm nghề uốn tóc, một anh làm toà án, một anh thuộc Sở Điện Năng vẫn thường được mọi người gọi bằng cái tên đầy “tình cảm”: *Sở Điện Năng*.

Tôi thắp đèn dầu ngồi viết. Sáng ra rửa mặt, ngoáy mũi, khăn mặt đen sì vì khói dầu. Không điện nghĩa là không quạt. Mồ hôi nhỏ giọt xuống bàn thảo. Chân tay dính bết. Không sao. Tôi không phe phẩy chiếc quạt nan mà ngồi lì cả tiếng đồng hồ trên sàn trước ngọn đèn dầu và xếp giấy trắng. Viết văn với tôi giống một công việc khổ sai. Lại cũng giống như thi đấu thể thao. Phải căng hết sức ra luyện tập. Kiên trì ngày này sang ngày khác. Không được lười. Có đến một vạn lý do để tặc lưỡi gác công việc lại. Thành tích là từ những nỗ lực rất nhỏ. Không phải tự nhiên mà đạt được tới cái trần của mình. Ở xí nghiệp, tôi có bàn để viết. Còn về nhà, bàn viết của tôi là cái ghế xa lông gỗ gõ tôi gửi anh em tàu cá mua từ Hồ Nai chở ra, niềm tự hào một thời của gia đình tôi, nó làm sáng cả căn buồng. Tôi ngồi bệt xuống sàn lim. Tôi thò vài chục tờ giấy Bãi

Bằng của xí nghiệp đem về nhà. Tôi viết bằng bút bi - cũng của xí nghiệp phát. Tôi miệt mài cắm cùi tới khuya. Vợ tôi buông màn nằm ngủ dưới sàn ngay sau lưng tôi. Khi thức, phe phẩy quạt cho tôi. Rồi thiếp đi. Nửa đêm chợt tỉnh, thấy tôi vẫn lụi cùi cắm mặt vào xếp giấy, vừa quạt cho tôi vừa căn nhẵn:

- Đi ngủ thôi bố nó. Mai còn đi làm.

Cũng có lúc còn bực bội vì lo cho sức khoẻ của tôi:

Viết gì mà lảm thế. Còn chưa đủ hay sao.

Với chúng tôi, viết văn là đại họa. Thực tế đã xảy ra như vậy. Giờ đây cho dù đã có nhiều thay đổi nhưng vẫn còn đó bao hiểm nguy bất trắc khôn lường.

Tôi chỉ cười bảo vợ tôi cứ ngủ đi và vẫn ngồi viết. Thấy vợ thở đều đều, tôi yên tâm. Tôi viết mà luôn nghĩ chỉ vì cái công việc hăm hăm này, gia đình tôi đã chịu biết bao tai họa. Tôi viết mà luôn nghĩ rằng mình là người có lỗi. Thật đúng nghiệp chướng mình đã trót mang. Cũng may, Sở Công An không cho người đến thăm hỏi lục vấn tôi về chuyện tôi sáng tác nữa. Ngày tôi mới đi làm được ít lâu - một việc ông Trần Đông và Sở Công An quyết ngăn cản nhưng không được vì sau lưng tôi là ông Hoàng Hữu Nhân - rất nhiều lần các ông công an trên sở, trên quận và cả anh họ tịch nữa đến tận nhà thăm sức khoẻ tôi, hỏi

tôi bằng một giọng rất khó diễn đạt. Như thân mật, bỗ bã lại như hăm dọa

- Anh sắp viết tiểu thuyết phải không?

Tôi sợ hãi chối đây đẩy. Như người ta đang ném bã rượu lậu, ném thuốc phiện vào nhà mình.

Người ta sợ tôi viết văn lắm.

Cái thời tôi còn đi tù, vợ tôi bị gọi lên tra hỏi và ông Quang - còn có tên gọi là Quang Diệm - trưởng phòng bảo vệ văn hoá Sở Công An đã nhiều lần nói thẳng với vợ tôi như thế này:

- Chị đừng tưởng anh Tấn nhà chị còn được cầm bút viết văn nữa! Đừng mơ hồ như vậy! Không ai cho anh ấy viết. Chị hãy tin lời tôi. Hãy nhớ lấy điều ấy!

Câu ấy đồng nghĩa với câu: *“Anh Tấn nhà chị được sống đã là tốt lắm rồi!”* Đó là phán quyết của Cách Mạng, của Sắt Thép, của Đảng, của Thượng Đế, là tiếng nói của quyền sinh quyền sát. Đâu phải hăm dọa. Là lời Đấng toàn năng, là sức nặng của toàn bộ bộ máy chuyên chính vô sản đè lên thân phận một kiếp giun dế nhỏ mọn đang quần quai. Là số phận đã được định đoạt, là sự thật được báo trước và chỉ có một con đường quy phục.

Vợ chồng tôi đều thích nghe những lời thẳng thắn. Con dao hãy gọi là con dao. Đừng gọi là thập toàn đại bổ. Tôi nghĩ khi nói những câu

ấy, ông Quang tin là trật tự xã hội của các ông sẽ tồn tại mãi mãi. Một trật tự xã hội của các ông, những ông Trần Đông, ông Quang, ông An Mặt Ngựa và rất nhiều ông khác có toàn quyền cho ai sống người ấy được sống, bắt ai chết người ấy phải chết, các ông an nhiên sống trong quyền lực vô biên cho đến hết đời, cho đến vĩnh viễn mà không ai dám đụng đến lông chân, ngay khi những cái lông chân của các ông đã biến thành cát bụi. Chả cứ người nắm giữ quyền lực như ông Trần Đông, ông Quang, ông An cùng với quan thầy của các ông. Ngay những người bị các ông giầy xéo đầy đoạ, chúng tôi cũng nghĩ như vậy. Lòng đầy phẫn uất nhưng nhìn vào cả một hệ thống các bầu trời, chúng tôi tự nhủ thôi thì cố chịu đựng cho qua một kiếp.

Kiếp này không thay đổi thì kiếp sau sẽ phải thay đổi. Các ông - và cả chúng tôi nữa - đâu ngờ cuộc đời rồi cũng đã thay đổi, hơn nữa, thay đổi bất ngờ đến thế. Và cái ông Quang Diệm ấy đã nói về những việc ông ta làm với tôi như thế này khi thời thế đổi thay, khi Chuyện Kể Năm 2000 đã được nhiều người đọc dù đã có quyết định thu hồi tiêu hủy:

- Đạo ấy không làm thế tôi cũng chết.

Cứ cho là như vậy. Mà đúng là như vậy.

Cái dạ dày bắt ông phải làm. Nhưng sao ngày ấy ông cũng như ông An, ông Trần Đông

- hãm hại tôi, khủng bố tôi khi tôi đã ra tù, khi tôi đã được đi làm một cách miễn cưỡng, tì mĩ và quyết liệt thế? Cũng may hôm nay ông chỉ thanh minh cho tội ác, chứ không khoe mình từng có những tư tưởng dân chủ tiên phong và nâng cấp mình lên bậc nạn nhân.

Người ta sợ tôi viết. Không chỉ sợ tôi viết truyện ngắn truyện dài, mà sợ tôi viết bất cứ thể loại nào. Đâu phải chỉ chuyện tù. Ai dám nghĩ đến viết chuyện tù vào những năm 70, 80, khi tất cả vẫn được vận hành theo một nếp từ Việt Nam cho tới Trung Quốc, Liên Xô, Hung, Tiệp, Lỗ..., tới tận bức tường Berlin. Riêng với tôi, viết cái gì cũng là không được. Dù viết ngợi ca cũng là sự hồi sinh của một xác chết. Nó phải chết hẳn. Nó không được sống lại. Nó sống lại thì lòi thối lắm. Vì nó nhắc mọi người đến cái chết bất đắc kỳ tử của nó. Không biết khi đã gượng ngồi dậy, khi bước được những bước loạng choạng đầu tiên rồi, nó sẽ còn bước tới đâu. Mà chỉ riêng chuyện tôi viết trở lại thôi cũng là điều có thể ảnh hưởng tới uy tín, sự sáng suốt công minh của những Đảng rồi. Không chỉ một Đảng. Nhiều Đảng lắm. Đảng nhỏ, Đảng to, Đảng trung, Đảng đại, Đảng toàn năng là tất cả nhưng không là ai cả. Nhất là việc tôi viết ngợi ca. Ngợi ca chứ không chửi bới bất mãn. Chửi bới bất mãn lại tốt. Dễ vạch mặt. Dễ nói là thằng ấy phản

động từ trong bản chất. Bắt nó là hoàn toàn chính xác. Đã có rất nhiều cái mũ chờ sẵn để úp lên đầu tôi. Ngợi ca, ca ngợi mới phiền... Đích thị là cái cớ để người ta bàn tán về tôi, nhắc tới tôi, và từ đó nhắc đến những ngày gian lao của tôi.

Thế nhưng trong những năm tháng ngặt nghèo và đói nghèo ấy, những năm 70, 80 ấy tôi vẫn viết. Tất nhiên viết bí mật, viết chui, ký tên khác. Một vài cái bút ký về xí nghiệp tôi. Còn chủ yếu là viết tin. Gửi báo Hải Phòng, cơ quan cũ của tôi. Bởi vì bộ tứ xí nghiệp - giám đốc, đảng uỷ, công đoàn, thanh niên, gọi tắt là Đảng, Chính, Công, Thanh¹ - ai cũng biết tôi đã làm báo và giao nhiệm vụ cho tôi, ngoài tin tức nội bộ phải viết tin thì đưa gửi đảng báo. Tôi viết tin về các tàu đánh cá khắc phục khó khăn hoàn thành vượt mức chuyển biển, về anh em công nhân sửa chữa tàu, về phòng cung tiêu chạy vật tư và tiêu thụ sản phẩm. Ký *Đào Công Ty*, tên người trưởng phòng của tôi, một người từng làm cơ yếu nhiều năm, tính tình cực kỳ chất phác. Vì cũng phải có một cái tên tác giả. Để còn ra bưu điện lĩnh nhuận bút. Mà ông trưởng phòng Đào Công Ty rất

¹ Tôi yêu cái tên bộ tứ này lắm vì nó là sản phẩm của một thời, một chế độ, một chủ nghĩa, một đường lối quản lý con người, vận hành xã hội, nó bám chặt và in dấu chàm lên cuộc đời mỗi chúng ta.

đúng đắn đáng tin, không lo ông ấy nặng tay trên - Nhuận bút ít thôi, một đồng rưỡi một tin, nhưng mười tin đã là mười lăm đồng rồi. Đây là chưa kể cứ có tên Đào Công Ty trên báo là tất cả các vị trong bộ tử biết ngay rằng tin đó tôi viết. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Giảm độ khát khe trong cái nhìn đối với tôi nhất là khi tôi xuống tàu xin cá. Thế mà cái việc viết tin đăng báo ký Đào Công Ty của tôi cũng xảy ra hai chuyện bất ngờ. Tôi những tưởng mình không bao giờ còn bất ngờ về việc gì nữa. Đã có những bất ngờ nghĩ là tận cùng rồi nhưng vẫn còn những bất ngờ khác, những bất ngờ bất ngờ hơn thế chờ đợi mình. Đời luôn là những bất ngờ -Vậy thì hãy sẵn sàng chờ đợi những bất ngờ mới sắp đến, sẽ đến. Bởi cuộc sống này không bao giờ hết bất ngờ, cuộc sống này luôn xảy ra những điều vượt xa sức tưởng tượng của con người.

Bất ngờ thứ nhất là báo Hải Phòng không đăng bất cứ tin nào tôi viết nữa. Dù ký Đào Công Ty hay ký tên nào khác. Dù Nguyễn Bình, khi ấy còn làm phóng viên báo, đã cẩn thận chép lại những tin tôi gửi rồi mới đem nộp biên tập, nhưng ông tổng biên tập chắc là do bỗng thấy xuất hiện một thông tin viên mới toe ở xí nghiệp đánh cá, viết tin đều đặn, có chất lượng, hội đủ yếu tố cấu tạo tin tức, rồi lại biết tôi được về xí nghiệp đánh cá làm

thi đua, hoặc vì một lý do nào khác mà tôi không biết - chẳng hạn như Sở Công An có ý kiến sang - ông bảo Nguyễn Bình cho xem bản gốc. Ông nhận ra chữ tôi - trước đây ông ta với tôi cùng làm phóng viên với nhau. Tin tôi viết không được dùng nữa.

Bất ngờ thứ hai từ ông Quang - vẫn ông Quang - trưởng phòng bảo vệ văn hoá và từ mấy ông công an khác.¹ Ông Quang và các cán bộ của ông nói với rất nhiều người về tôi: Thăng Tấn vẫn bất mãn lắm. Nó ký Đào Công Ty. Có nghĩa là *Đi Công Tao*.

Tôi không kêu trời nữa. Chỉ ngơ ngác tự hỏi: Sao các vị ấy không viết tiểu thuyết nhỉ. Một phẩm chất của người viết tiểu thuyết là trí tưởng tượng. Những vị ấy là bậc thầy về trí tưởng tượng, những người mang trí tưởng tượng siêu phàm. Có những tác giả mang một trí tưởng tượng *bất kham*² như vậy chắc chắn nền tiểu thuyết của chúng ta sẽ sang trang. Các vị không viết tiểu thuyết mà lại làm công

¹ Thời gian này ông Quang đã cho con trai vượt biên sang Mỹ và tôi cho rằng đây là việc làm đáng khen duy nhất trong cuộc đời ông. Đáng khen ở chỗ ông chối Mỹ rất ghê, và việc ông cho con vượt biên sang Mỹ chứng tỏ ông thành thật: Ông yêu Mỹ. Không được sống ở Mỹ thì ông cho con ông vượt biên sang Mỹ. Ông chẳng mấy tin ở cái chế độ mà ông là một hàng chức sắc, đang hưởng lộc và ra sức bảo vệ.

² Chữ của Paustovsky.

an là tổn thất lớn cho văn học nước nhà. Một tổn thất không gì bù đắp nổi.

Chưa hết. Vẫn còn một chuyện. Hôm ấy là Chủ Nhật. Tôi có việc phải đi làm ở xí nghiệp. Trèo lên trèo xuống mấy mái nhà sắp bị phá đi xây lại, để mắc lại loa truyền thanh. Lê Xuân Thuỷ, phó chủ tịch công đoàn trực xí nghiệp hay bận việc gì đó cũng có mặt, dường như thấy tôi mồ hôi mồ kê leo trèo vất vả, động lòng thương, đã rí tai cho tôi biết một du luận về tôi:

Em nói với bác chuyện này. Bác phải tuyệt đối bí mật, không được nói với bất kỳ ai. Trên an ninh làm việc với lãnh đạo xí nghiệp về bác. Họ bảo bác lập ra *Nhóm thơ Xa Lôg*. Cho nên bác phải hết sức cẩn thận.

Tôi choáng. Vã mồ hôi. Đứng lặng. Gáy lạnh. Đây mới thực là điều nguy hiểm đến tính mạng. Tôi có thể vào lại nhà tù bất kỳ lúc nào về cái *Nhóm thơ Xa Lôg* này. *Nhóm thơ Xa Lôg* là một tổ chức rồi. Một tổ chức có tên gọi hẳn hoi rồi. Giống như “Nhóm chống Đảng” mà ông Lê Đức Thọ nói khi ông cho bắt các ông Đặng Kim Giang, Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính... cùng với mấy người bạn tôi: “*Từ bất mãn cá nhân, chúng đi đến bất mãn với Đảng. Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã, bọn chúng tìm đến nhau. Thế là có tổ chức mà không có tổ chức, không có tổ chức mà lại là có*

*tổ chức. Tinh vi lắm. Nhưng không che mắt nổi nhân dân đâu”!*¹

Không chỉ vậy, tôi còn là người đứng đầu tổ chức vì tôi là *người lập ra*. Mà nhóm thơ của tôi chắc chắn bao gồm toàn những kẻ bất mãn *mã tầm mã ngư tầm ngư*, gặp nhau để đọc thơ chửi chế độ. Chao ôi! Tôi hiểu. Lơ lửng trên đầu tôi là thanh gươm Damoclès. Từ ngày được ông Hoàng Hữu Nhân cải tử hoàn sinh, cho về Quốc Doanh Đánh Cá Hạ Long làm thi đua, tôi có đọc thơ bao giờ đâu. Ở đây làm gì có bạn thơ. Mà cũng quên tiết thơ rồi. Về đây gần gũi những người hằng ngày phải đối mặt với khó khăn về thời tiết, về áp thấp nhiệt đới, về bão, về gió mùa, về thiếu phụ tùng sửa chữa, không có dầu đốt dù chỉ tiêu của mình còn, ammoniac cũng thiếu, cá nục lại chưa thấy xuất hiện, về những chuyến đi biển dài ngày, ngắn ngày vừa kết thúc, tôi chỉ nghĩ làm sao xin được cân cá và mang lột ra khỏi cồng bảo vệ, chứ đâu có nghĩ đến chuyện đọc thơ. Lại càng không thể có một nhóm thơ xa lông trong xí nghiệp. Nhóm xin

¹ Tôi đã đưa vào tập 2 *Chuyện Kể Năm 2000* lời nói khủng khiếp này của ông Lê Đức Thọ trong hội nghị cán bộ trung cao cấp giải thích việc bắt các ông Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang... một câu nói khoá miệng mọi người, một câu nói khiến ai cũng cảm thấy mình là người tù dự bị, có thể bị bắt bất cứ lúc nào.

cá văn phòng thì có. Chúng tôi hay đi xin cá theo từng nhóm cho đỡ ngượng! Xin cá. Và hỏi chuyện. Để viết tin. Rồi với thói đam mê nghề cũ giờ đây có đất sống đã thoi thóp lại, hỏi chuyện đời, chuyện nghề sông nước. Hỏi và ghi chép. Cũng cựa quậy trong đầu một quyển tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa ngợi ca đây. Nhưng thơ thì không. Xin thể với ông Trần Đông,¹ xin thể với ông Quang Diệm, ông An Mặt Ngựa, với các ông công an là không. Tuyệt đối không. Nhưng biết thanh minh với ai bây giờ? Gặp ai? Gặp ai để giải toả mối hiểm nguy này? Thôi! Thây kệ! Sự thật thế nào mọi người đều biết. Tôi có một cố bệnh là tin vào sự thật. Đến chết tôi cũng vẫn tin vào sức mạnh của sự thật. Nhưng buồn. Rất buồn. Vì người ta nhất quyết đẩy mình sang hàng ngũ tội phạm phải đặc biệt theo dõi với những thủ đoạn vu cáo, bịa đặt nham nhở trắng trợn, bắn thiu đê hèn, ngấm máu phun người như vậy. Đây là chuyện đã qua. Ngày hôm nay đã khác. Những người theo dõi tôi là những người mới. Một thế hệ mới.

Viết đến đây tôi thấy rợn hết cả người khi

¹ Ông này cũng họ Bùi với tôi đấy, Trần Đông chỉ là bí danh thôi, theo cái mốt ai cũng có bí danh của những năm đầu cách mạng tháng Tám, từ đấy tôi mới có một định đề là: Giết một thằng họ Bùi phải là thằng họ Bùi, hại một cha Nghệ Tĩnh phải là dân Nghệ Tĩnh.

nghĩ đã có mấy thế hệ theo dõi tôi, săn đuổi tôi, vu cáo tôi. Họ đã già đi. Đã về nghỉ, hưu trí an nhàn. Nhiều người đã chết. Một thế hệ khác tiếp tục việc theo dõi. Rồi một thế hệ tiếp theo nữa. Đời này sang đời khác. Tất cả đều là Gia-ve. Những Gia-ve với lòng dạ đen tối, không phải tìm sự thật mà chỉ nhằm nhằm hãm hại người lương thiện.

Viết văn là việc không thể giấu được, bí mật được hoàn toàn. Thế nào cũng phải thổ lộ với ai đó. Khoe với một người bạn thân về một chi tiết, một trang mới viết nào đó... Sự trao đổi ấy - một hình thức sáng tác miệng - trong khi cao hứng dễ thăng hoa và bất chợt nghĩ ra những chi tiết mới, vụt đến một ý, một sự phát triển, một cách giải quyết tuyệt vời mà khi bắt đầu ba hoa với bạn, anh chưa hề nghĩ tới. Rồi sự gợi ý của bạn bè. Chỉ nguyên việc lắng nghe, đôi mắt long lanh, nụ cười tán thưởng của bạn đã là nguồn động viên sáng tạo, nguồn sức mạnh để mình hăng lên, để mình tự tin, kiên nhẫn bỏ từng dòng từng chữ. Và những lời khuyên của bạn. Những lời khuyên và cả những chi tiết nữa. Hứa Văn Định bảo tôi:

- Phải viết được cái hồng của những người tù khi đã được tự do.

Anh lấy tay vỗ vỗ lên đầu, nói tiếp: Hồng cái này này! Hoàng Ngọc Thanh, người anh con bà cô tôi còn cung cấp cho tôi các chi tiết

về những tù nhân được tha bị hỏng cái đầu mà anh biết. Nguyễn Xuân Khánh đưa ra những lời khuyên mang tính chỉ đạo, quán triệt:

- Viết về tù khó đấy. Có hai đề tài khó viết vì người ta viết mãi rồi, viết quá nhiều rồi. Đó là tình yêu và nhà tù.

Lê Bầu không khuyên tôi điều gì. Anh rất khoái những chi tiết của tôi. Hình như anh đã kể cho nhiều người nghe chuyện hút thuốc Lào đêm trong tù. Anh tù báo cáo vu vơ: “Tôi Nguyễn Văn Tuấn số tù CR 880 dậy hút thuốc thì một anh tù khác đang nằm vùng dậy ngay “báo cáo tôi số tù... *dậy bắt cái tốp* của anh Tuấn.”

Tôi hình dung ra tiếng cười sáng khoái hồn nhiên của Bầu. Rồi tôi được nghe chính tiếng cười ấy về “vụ” hút thuốc Lào đêm. Ấy là một lần tôi lên Hà Nội, đến nhà Bầu. Anh đang tiếp một người bạn. Vị này nhắc lại câu chuyện hút thuốc Lào ấy với anh mà anh đã kể cho anh ta nghe như nhắc lại một chi tiết “rất sướng.” Bầu cười ngất và chỉ vào tôi: “Đây, chính ông bắt tốp đây. Ha ha ha...”

Có việc lên Hà Nội tôi cũng mang theo xếp giấy đang viết dở. Đến nhà Bầu, những lúc anh nấu cơm, tôi giờ bàn thảo ra sữa, viết và đọc cho anh nghe. Tuy chỉ nghe lồm bồm nhưng Lê Bầu đã khoe với nhiều người trong đó có nhà văn nữ Hoàng Ngọc Hà giám đốc nhà

xuất bản Hà Nội và vì vậy tập sách suýt nữa được xuất bản từ năm 1994.¹

¹ Cho đến khi bản thảo hoàn thành, Lê Bão đọc và khuyên nên cắt bớt cái truyện ngắn *Vợ Chồng Người Thợ Xóm Chiều Thương* đi cho đỡ dài, dễ xuất bản, tôi đã nghe theo, một việc sau này tôi thấy không nên làm, nên tôi đã khôi phục lại cùng với việc khôi phục bản gốc trong lần báo *Người Việt* (California) in feuilleton năm 2009, gửi cho dịch giả Tây Hà để ông dịch sang tiếng Pháp năm 2013, và đầu năm 2014 một fan của tôi (anh Nguyễn Chi Cu) bỏ tiền in 200 bản tuyệt đẹp chỉ để tôi tặng bạn đọc và những người thân.

3.

Tôi viết. Và gần như không có thời gian nghỉ. Những năm 90 ấy, tôi còn duy trì được một năng lực làm việc khá tốt. Hoàn toàn tập trung vào công việc dù chung quanh có ồn đến mấy. Sự hoàn toàn tập trung nhiều khi kéo dài suốt buổi cho dù viết ngay ở xí nghiệp. Tôi cầm mặt viết. Mặt tôi nặng ra, máu dồn đỏ ửng, đến nỗi khi ngừng việc từ phòng công đoàn trở về phòng mình, ông chánh văn phòng, sếp trực tiếp của tôi tưởng tôi vừa uống bia ở căng tin.

Tôi viết. Cực nhọc, say mê và khoẻ ra. Dù công việc hút toàn bộ tinh lực và tâm trí. Dù rất nhiều đêm tắt đèn rồi còn trần trọc, còn vấn vương suy nghĩ cho tới gần sáng. Những gì vón cục trong óc, trong tim được trải trên những trang giấy đã có một độ dày làm tôi nhẹ đi, yêu đời hơn.¹ Tôi muốn hoàn thành nó

¹ Tôi nghĩ nếu tôi còn sống được đến hôm nay khi đã 80

càng nhanh càng tốt. Như người bắt đầu đặt chân lên con đường dài mà đích còn xa lơ xa lắc, ao ước nhìn thấy nơi kết thúc. Viết trang này chưa biết trang sau. Đang viết chương này cứ biết kéo cho xong đã. Tôi viết không có bố cục nào định trước. Viết và nhớ dần. Có khi hết một đoạn mà tôi đánh dấu bằng ba ngôi sao hay một khoảng cách, nghĩa là hoàn chỉnh một sự phát triển rồi, lúc ấy cái ý của chương sau mới đến.

Cũng có khi chương sau lấp ló sớm hơn, vào lúc còn ở giữa chừng, tôi mới chỉ nhìn thấy đoạn kết thúc của chương trước. Nó vụt đến kéo theo cả câu mở đầu. Câu mở đầu một chương quyết định nội dung, định vị thời gian và cách kể chương ấy như câu mở đầu quyển truyện định vị nội dung, thời gian và cách kể toàn bộ tập sách vậy. Thật thú vị bởi tôi thường viết xong câu mở đầu của chương tiếp theo rồi mới buông bút nghỉ. Thời gian nghỉ ấy - có thể là một vài ngày, một bữa bìa hay chỉ một hai tiếng đồng hồ - tôi nghĩ thêm, nghiền ngẫm thêm, gọi về thêm những chi tiết khác. Chắc nhiều nhà văn giống tôi: Có những lúc đầu óc mụ mị, bản khoản vật vờ không thể

tuổi một phần là nhờ những ngày đó, tôi đã cố gắng viết xong tập tiểu thuyết của đời mình, nếu không, có thể tôi đã mắc bệnh ung thư di căn bởi cứ ôm mãi những oan trái trong lòng không được vơi bớt, không có người chia sẻ.

viết tiếp thì bỗng một ý, một câu, một từ, một chi tiết không hề nghĩ tới loé sáng vụt đến, sang trọng, đúng chỗ, sâu sắc... khiến mình phải quảng bút, ngồi lìm đi trong yên lặng, sung sướng như người vớ được... vàng.

Tôi viết theo kiểu cổ lia cho xong cái phác hoạ. Giống người nặn tượng, với đồng thạch cao nguyên liệu, anh ta phải tạo được một dáng hình tổng thể đã. Rồi ngắm nghía. Đến gần ngắm nghía. Lùi xa ngắm nghía. Tia tốt, đắp đổi, thêm bớt. Tôi không thể viết trang nào được trang ấy, không xoá một chữ, xoá một chữ là phải chép lại cả trang như nhiều nhà văn khác. Bản thảo của tôi chữ rất tháu. Khi viết, những ý nghĩ cứ đến dồn dập trong đầu, ghi lại càng nhanh càng tốt. Sau hãy sửa. Sau hãy ngắm ngời thêm ý. Sau hãy tìm từ. Rất nhiều móc vòng lên vòng xuống. Nhằng nhịt quá đến mức chính tôi đọc cũng khó khăn và đành phải chép lại. Thường cứ mỗi trang bản thảo đầu, chữa xong, chép lại thành trang rườì, hai trang. Mà nào đã xong. Vẫn ngoằng, vẫn móc, vẫn chèn thêm vào giữa. Có khi phát triển thành hẳn một chương mới. Gọi là chương thôi, chứ bố cục của tôi cứ lẫn lộn quá khứ hiện tại và cả tương lai nữa đan xen, chỉ cách nhau bằng một khoảng cách hay những ngôi sao, lại có khi trộn như xôi đỗ, chẳng có khoảng cách nhỏ nào.

Khi đã viết được vài trăm trang, tôi tin chắc mình đã tìm được một cách kể, một cách bố cục, một giọng điệu thích hợp để chuyển tải nội dung câu chuyện và tôi bằng lòng với nó. Tôi nghĩ trước tôi có lẽ chưa ai viết truyện tù mà mở đầu lại là ngày anh tù được tha như tôi.¹ Và cái nhà tù, những năm tháng tù đầy cứ bám lấy anh như hình với bóng, không chịu buông tha. Chính nhờ sự định vị thời gian ấy đã làm nên vẻ riêng biệt của quyển truyện của tôi mà sau này nhiều nhà phê bình gọi là phương pháp đồng hiện.

Viết xong bản thảo đầu tập một - chỉ dài khoảng 300 trang - tôi đưa cháu Hà Như Hải. Cháu Hải là một cháu gái, sinh viên đại học ngoại ngữ, con một người bạn tôi, đang tập đánh máy. Cả mẹ cháu, cô Vũ Thị Nhung, một thư ký đánh máy chuyên nghiệp, còn đang đi làm cũng tranh thủ trưa tối đánh máy cho tôi. Hai mẹ con cháu đọc được mọi trang bản thảo loằng ngoằng, dập xoá móc lên móc xuống của tôi.

Tôi biết mình còn phải sửa nhiều. Suy nghĩ về một tình huống, một ý, một từ với tôi là một việc thú vị. Lê Đạt nói anh là *phu chữ* chỉ để nhấn mạnh việc khổ công tìm chữ mà thôi.

1. Vũ Trọng Phụng có một di cảo là *Người Tù Được Tha* nhưng tôi chưa được đọc.

Anh còn một câu nói rất hay về chữ: *Chữ¹ bầu lên nhà thơ*. Đọc anh tôi cũng muốn viết đôi dòng về chữ. Mỗi nhà văn có con đường đi tới chữ của mình, có thế giới chữ của mình. Chữ đến với tôi từ mặt biển giữa trưa nắng, bốn chung quanh bầu trời cong chụp xuống. Những con sóng bạc đầu, trên mỗi ngọn sóng lại xòe ra những chùm nước nhỏ, tất cả lưu giữ ánh mặt trời sáng lòa như một trận mưa bạc đang rơi. Một đàn cá chuồn bống xé nước bay lên vẽ trong không trung những vòng cung bạc, và nhanh chóng biến mất như một ảo ảnh. Rồi gió. Gió từ chân trời ngập tràn mặt biển. Gió ào đến bao bọc quần quít lấy tôi đang đứng trên con tàu đề sóng tiếp tục cuộc hành trình. Trời, biển, gió ập vào tôi ý nghĩa được sống, được làm người và cảm giác - hơn thế - khát vọng tự do.

Chữ đến với tôi từ rừng đại ngàn hoang vắng, hầm hập nắng, không khí cây cối không một chuyển động, mồ hôi ròng ròng, cái đói cắn vào bụng, quấy đôi thùng ghép bằng gỗ thông, lúi vào một gốc cây, đập quả dừa vỡ đôi, hai hàm răng chắc cắm phập vào mảnh dừa vỡ, gọn như một cú đớp của hàm chó sói. Khợp.

¹ Chữ ở đây nên hiểu là từ, không phải chữ trong bảng chữ cái a, b, c...

Chữ của tôi là cô thôn nữ trong vườn vắng
 trèo lên cây bưởi hái hoa, bỗng thấy nụ tằm
 xuân nở ra xanh biếc khiến tôi xúc động. Là em
 bé mặt đỏ bừng, mồ hôiбет tóc đứng im lìm
 trước con chuồn chuồn ớt đỏ tươi đỏ trên cọc
 rào của tuổi thơ tôi. Là chuyến đi Ninh Bình
 khi hai mươi tuổi, ngỡ ngác trước những con
 sóc đuôi xù dựng đứng bay từ cây nọ sang cây
 kia, rồi buổi tối họp chi đoàn, hát *mẹ thương*
con có hay chăng chẳng nhìn ai nhưng cũng
 biết có những cặp mắt bồ câu đang hướng về
 mình, nghe bí thư chi đoàn hỏi người ngồi bên
 “*đêm qua đi ngủ hén cần hay sao mà ngáp thê*”
 bỗng thấy mình giấu thêm một chút. Chữ như
 bụi vàng tôi cần mẫn nhặt nhanh thu vén,
 tích góp. Chữ như vĩa quặng còn tôi là người
 thợ mỏ đã bóc hàng trăm tấn đất đá vẫn chưa
 tìm thấy. Thật vất vả, đúng là *phu chữ* như Lê
 Đạt nói, và cũng như anh, tôi thích công việc
 phu phen. Khi đào bới tôi là người khai phá, là
 người sáng tạo. Chữ của nhà văn là cuộc sống,
 đúng hơn, cảm xúc trước cuộc sống anh thổi
 vào trong chữ. Cảm xúc ấy làm chữ có hồn,
 chiếm lĩnh người đọc khiến Gorki phải giơ
 trang sách lên trời soi xem có gì ở bên trong.

Chữ của tôi là tiếng thở dài của những
 người dưới đáy đến thẳng trái tim tôi, giản
 dị, âm thầm, khắc khoải, nặng trĩu. Là những
 chuyến đi biển dài ngày, lên bờ vẫn thấy mình

đu đưa như còn trên sóng gọi là say đất cộng với 5 năm tù dài hơn cả kiếp người, khi được tha nhìn ai cũng quen quen ngỡ ngỡ như gặp lại bạn tù trong trại, để rồi chiết xuất được hai tiếng “*say tù*.” Hai tiếng kết tinh tình yêu cuộc sống và nỗi trầm luân cay đắng của tôi. Nói rộng ra, tất cả sáng tác của tôi đều là hợp chất của hai thành tố ấy, càng đắm đuối càng cay đắng, càng cay đắng càng đắm đuối. Chữ là kinh nghiệm sống, là bầu khí quyển của tôi, tôi hít thở, ngụp lặn, nhấm nháp nghiền ngẫm. Giống Dương Tường, tôi ăn ngủ với chữ như với người tình một thuở. Tôi gọt giũa, lật lên lật xuống, vuốt ve ngấm nghĩa. Tôi ủ chữ trong tim, tôi ngâm chữ trong miệng, thì thầm với chữ và đọc to lên. Có những chữ như ảo ảnh, ẩn hiện trong sương, một dáng hình trong mơ, luôn giữ một khoảng cách không thể vượt qua. Nó làm tôi mất ăn, mất ngủ, ngỡ ngẩn như người bị phụ tình. Lại có những chữ không hề nghĩ tới, vụt rơi vào trang giấy ngay trước mắt như một sự tự tìm đến hiển dâng, món quà ban tặng của Thượng Đế. Chữ với âm thanh trầm bổng - điều đặc biệt của tiếng Việt - lúc như viên chì lăn tròn vào lòng người, lúc trải rộng như cửa sông đổ ra biển cả, nhịp nhàng uốn lượn uyển chuyển như múa, như hát, một hòa thanh nhỏ cho từng câu và một tổng phổ trong cả tập truyện dài.

Chữ là khổ sai. Chữ là hạnh phúc. Không chỉ hạnh phúc, tôi còn là một kẻ quyền uy. Muôn ngàn chữ trước mặt, thỏa sức chọn lựa, đảo lên đảo xuống cho đúng chỗ. Một từ chính xác đặt đúng chỗ bỗng rũ hết bụi bậm sáo mòn, trở lại vẻ đẹp nguyên sơ. Cũng nói thêm, tôi không chủ tâm bịa ra những từ mới. Những từ bình thường nhất, phổ biến nhất đứng bên nhau bỗng lung linh một vẻ khác thường làm tôi run lên vì vui sướng. Chẳng hạn *người vô hình*, *mùi của trẻ thơ*, *góa sống*, *chứng say tù*, *độc quyền yêu nước*, *độc quyền nhận sai lầm*, *tù ngoại trú* mang bản quyền Bùi Ngọc Tấn trong văn học rất rõ ràng. Mà đâu chỉ là những cụm từ. Đó là những khái niệm sống.

Chữ với tôi như duyên nợ từ kiếp trước. Chữ, người bạn chung thủy không bao giờ rời bỏ tôi. Khi tôi bị bắt nhốt xà lim, chữ cũng theo vào. Ngoài chữ của Tolstoi trong tập *Anna Karenina* mà Dương Tường tặng, còn chữ của tôi, những chữ vô hình, những chữ hoài thai trong ngục tối, trong lao động khổ sai để rồi sinh nở trên giấy trắng mấy chục năm sau đó, một cuộc hoài thai kéo dài hơn nửa kiếp người. Chữ trò chuyện cùng tôi, động viên tôi vượt qua cái chết lâm sàng, an ủi tôi mỗi khi tôi tuyệt vọng. Tôi mang ơn chữ, luôn cố gắng để khỏi phụ tình cảm ấy của chữ, nhưng vẫn còn một khoảng cách quá xa giữa mong

muốn với hiện thực, và hiểu rõ một điều mình là người bất lực.

Nhận bản đánh máy của hai mẹ con cháu Hà Như Hải, tôi vẫn chữa. Nhiều đoạn phải đánh máy lần thứ hai, lần thứ ba. Hai mẹ con chẳng nề hà. Lại còn thích. Nhất là cháu Hải. Vì có văn bản mà gõ mà tập. Hơn nữa cái văn bản này không khô khan mà lại hấp dẫn. Hai mẹ con cháu là những độc giả đầu tiên của quyển tiểu thuyết của tôi. Những độc giả này yêu nó, xúc động với nó.

Tôi cố gắng viết chân thực còn vì một lẽ lâu lắm rồi sự chân thực thiếu vắng, gần như biệt tăm trong các sáng tác - cho tới lúc ấy, đầu năm 1990. Tôi vẫn nhớ thời gian bốn tháng vào thành phố Hồ Chí Minh với Hải Yến con gái tôi. Thành phố này có khá nhiều người làm nghệ thuật tôi quen, nhưng tôi không thể đến với vị thế một người đã bị quên lãng, một con số âm mon men nhận quen biết, bạn bè với những người nổi tiếng. Ban ngày vợ chồng Hải Yến đi làm. Chỉ một mình tôi ở nhà. Quanh quẩn như cái bóng. Như một thứ xà lim. Đến nỗi tôi hay nghĩ đến và hoàn toàn cảm thông với những ông già bà già người Việt mình sống bên nước Mỹ. Buồn không chịu nổi. Tôi tìm trong tủ sách của Hải Yến và bắt gặp một tập tiểu thuyết dày dặn. Một quyển tiểu thuyết nổi tiếng của một nhà văn nổi tiếng đã được

nhiều tờ báo có uy tín khen ngợi. Tôi đọc. Được
 mười trang định bỏ. Nhưng không còn việc gì
 ngoài việc giết nhện trên trần nhà. Nhện lớn
 nhện bé đã bị tôi tận diệt. Lại phải giở sách
 ra đọc. Rồi tự đề ra kỷ luật phải đọc cho hết
 tập tiểu thuyết thời thượng này để xem bây
 giờ người ta viết như thế nào. Người ta ca ngợi
 những tập sách như thế nào. Người ta khuyến
 khích những kiểu viết như thế nào. Tôi chấp
 hành kỷ luật của mình hết sức nghiêm túc:
 Đọc. Dù thế nào cũng đọc. Và các bạn hãy
 hiểu rằng chỉ có một mình tôi trong căn nhà
 hai tầng cửa đóng kín của con gái, *tôi đọc mà*
cứ đồ từ cả mặt vì xấu hổ. Xấu hổ cho sự bịa
 đặt, khiến cưỡng, tinh vi, uốn éo, son phấn,
giả một cách có nghề đến thế. Tôi ngượng cho
 người viết. Đã thế bìa 4 lại in ảnh ông tác giả
 với nụ cười đầy mãn nguyện. Tôi bỗng nhớ
 đến một câu tục ngữ của các cụ: *Người đại để*
lôn, người khôn xấu hổ!

Sự chân thật của tôi đã mang lại hiệu quả.

Sau này Hữu Mười, một đạo diễn trẻ không
 quen, mới ở Moscow về và trong lúc Boris
 Yeltsin trèo lên ngai trên xe tăng đang bao
 vây toà nhà Quốc Hội Nga, cái đêm lịch sử ấy,
 anh cũng lang thang ngoài phố.

Hữu Mười tìm đến nhà tôi và nói:

- Anh có biết vì sao chúng em thích quyển
 tiểu thuyết của anh không? Vì nó thật. Trước

đó gần như toàn của giả. Viết giả. Khen giả. Chê giả.

Tôi viết chân thật còn vì một ý nghĩ có vẻ như thô sơ này nữa. Không cần bịa đặt, những gì mày biết cũng đủ hay rồi. Hãy nói hết những gì mày biết, nói bằng nghệ thuật và nói một cách khách quan giản dị để ai đọc cũng hiểu. Với lại tôi đã hơi cao tuổi. Năm ấy đã gần sáu mươi. Trí tưởng tượng bị những nhát búa của cuộc sống mấy mươi năm giáng vào liên tiếp không còn như thời tuổi trẻ “viết không biết sợ” nữa. Tuổi tác và quá nhiều điều vượt xa tưởng tượng, quá nhiều điều cố quên đi nhưng cứ nằm lý trong tim óc như đã biến thành tim óc, chẳng cần bịa đặt đòi được viết ra.

Nguyễn Xuân Khánh nói đúng. Viết về tù quả khó. Nhất là tù ở nước ta thời những năm 60 đó. Không có những pha gay cấn. Không có cảnh tra tấn tù nhân khủng khiếp. Ai đã đọc Henri Charrière - *Papillon* - đều bị cuốn hút bởi những tình tiết ly kỳ. Chuyện những tù nhân cho tiền vào ống kim loại đút vào hậu môn, gọi là *đạn*. Cảnh tù đâm chém nhau. Cảnh đồng tính luyến ái. Cảnh *Papillon* vượt ngục tới đảo hùi, anh hùi bụng cho ca nước, một ngón tay anh hùi rưng dính vào ca, nhưng *Papillon* vẫn thản nhiên uống ngon lành.

Tù ở nước ta - trong thời gian tôi bị tù - không có những chuyện như vậy. Không sự

kiện gì nổi bật. Nó xam xám nhờ nhờ. Như thứ ánh sáng lọt vào xà lim qua cửa thông hơi từ trên cao buổi chiều tà. Anh tù một vạn ngày cũng như anh tù mười ngày. Một hiện tượng buồn tẻ đơn điệu lặp đi lặp lại. Không có cái gì để nói. Chính xác hơn là rất khó nói, rất khó viết. Một đặc điểm nữa là không ai cời mở cùng ai. Không ai tin ai. Hoặc gần như vậy. Hai người nằm cạnh nhau, cùng quê, vợ anh A lên tiếp tế, anh B được ăn cơm nếp của anh A, mẹ anh B lên gấp mặt, anh A được ăn vùng của anh B, tạt được củ su hào nắm rau muống cũng ăn chung, nhưng không than thở, tâm sự cùng nhau. Không ai tin ai. *Bụng cứ liên rốn*. Thật khó viết. Rất dễ nhạt. Chẳng lôi cuốn.

Chắc hẳn tôi chưa diễn đạt được điều ghê sợ khó viết ấy trong cuốn tiểu thuyết của tôi. Với lại tôi đâu chỉ viết chuyện tù đầy. Tôi viết về khát vọng sống của cả một lớp người, về những mong muốn được làm việc, được cống hiến, sẵn sàng quên mình để biến ước mơ thành hiện thực của một thế hệ bị đánh tráo khái niệm... Tôi viết và bên cạnh nỗi nhớ tuyệt vọng tuổi trẻ đã qua đi trong các nhà tù, tôi còn nhớ đến quãng đời của chúng tôi trước đó. Thời gian tôi và vợ tôi yêu nhau. *Nàng lúc đó mới mười chín tuổi*.¹ Một thuở bình minh

¹ Trích *Chuyện Kể Năm 2000*.

trong trẻo mà không biết rằng đen tối đã phục sẵn từ ngày ấy, đã chờ quá lâu rồi.

Sau này khi quyển tiểu thuyết được in ra, có người nói: Đây còn là quyển tiểu thuyết của tình yêu. Đó là một nhận xét làm kẻ viết ra nó nở gan nở ruột.

Cuốn sách đã kết thúc tập một. Chỉ trong ba tháng, nghĩa là tới tháng 9-1990 đã xong. Tôi bắt tay vào phần hai. Vừa viết phần hai, vừa sửa phần một. Mười bảy tháng. Tới tận tháng 11-1991.

Nhưng tất cả mới chỉ là bản thảo đầu. Tôi còn thêm, còn bớt, còn đảo. Ban đầu độ dài là 650 trang đánh máy. Nhiều đoạn dài dòng. Tôi kiên quyết cắt. Dù rất đau. Tôi có cái mạnh dạn cắt ấy trong một hôm chuyện với Lê Bầu. Anh nói đến tập tiểu thuyết của anh, tập *Ngã Ba Cô Đơn*.

- Người ta bắt anh cắt. Anh bảo tôi:

Mình cắt. Dành cho cái truyện ngắn sau này.

Câu nói ấy của Bầu làm tôi dừng cảm xúc. Cắt và nghĩ rằng cứ để đấy. Sẽ dùng. Cắt và thêm. Bởi trí nhớ liên tục làm việc. Nếu vào cái năm 1990, 1991 ấy tôi không viết, chắc chắn tôi sẽ chẳng bao giờ viết được nữa. Biết bao cảnh, bao việc, bao người, bao tâm sự sẽ chìm biến vào hư vô. Thật may. Điều ấy không xảy ra. Vẫn còn vớt vát được. Để mọi người

hôm nay đọc. Để lớp con cháu rồi sẽ đọc. Nhiều bạn đọc đã hỏi tôi sau khi đọc *Chuyện Kể Năm 2000*:

- Đây là sự thật hay tiểu thuyết?

Tôi đã trả lời:

- Đây là quyển tiểu thuyết tự sự chân thực. Nghĩa là tôi đã phải bỏ bên ngoài nó nhiều người, nhiều chuyện, và cũng phải thêm vào nhiều người, nhiều chuyện. Giống như đẽo một cây cột tròn bằng một khúc gỗ cong. Phải vác đi. Lại cũng phải đắp vào. Chẳng hạn Già Đô, một trong những nhân vật thành công của tôi, được nhiều người nhắc đến. Đây là một nhân vật thật nhưng không thật. Thật từ cái tên - bởi đổi tên khác là tôi không viết được - nhưng lại là tổng hợp của hai ông già trong toán của tôi cùng với nhà thơ Tuân Nguyễn và những người tôi chưa biết mặt như Trần Đức Thảo, giáo sư triết học, hay luật sư tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường.

Tôi muốn được nói thêm ở đây về nhân vật hỏi cung, người cùng với *Hắn* làm thành một cặp như hai chiếc giấy của một đôi giấy: *Ông Lan*. Thực ra nhiều người hỏi cung tôi lắm. Nhưng người hỏi cung chính là ông Hiền, không phải *ông Lan* - một cái tên tôi đặt ra từ một người có thực. Căn cứ vào những câu hỏi, những điều bắt bẻ của ông Hiền, tôi thấy ông chỉ kém hiểu biết về nghệ thuật về lao động

nhà văn như mọi ông công an khác, chứ ông không ác. Ông chỉ không dám chống lại cái ác, nghĩa là đồng lõa với cái ác một cách thụ động, triệt để theo chủ nghĩa *mac mít* - cái niêu. Ông không có máu sát nhân. Những ông khác như ông Xuân Vũ, ông Đỗ Đình Thu, trưởng phòng chấp pháp đều là những kẻ đồng lõa chứ không phải là thủ phạm. Không dám nói lên sự thật, không dám bảo vệ người lương thiện. Như mọi người, các ông chăm chú giữ sự yên ổn cho bản thân, gia đình, vợ con, sao niêu com đừng vỡ và bình thân nhìn người khác đi vào chỗ chết. Những người như vậy là phổ biến, là nhan nhản, là gần như tuyệt đối trong xã hội và được coi là lương thiện! Đúng là lương thiện nếu so với một người khác: Ông An! Ông An là người chỉ hỏi cung tôi có vài lần khi tôi bị bắt và theo dõi tôi khi tôi ra tù. Ông An có khuôn mặt làm ta nghĩ tới mặt một con ngựa nên mọi người gọi ông là An-Mặt- Ngựa. Ngay lần đầu tiên được ông hỏi cung, tôi đã ngửi thấy mùi máu trong câu hỏi, trong hơi thở của ông ta. Ông có cái thích thú làm người khác sợ hãi, lo lắng, đầu khở. Ông rất thích tống được người khác vào tù. Ông cũng người Thủy Nguyên quê tôi, nên tôi có thêm một định đề nữa: *Giết một thằng Thủy Nguyên phải là thằng Thủy Nguyên*. Tôi không sao xác định được độ tuổi của ông. Vậy là ông không có

tuổi. Ông An Mặt Ngựa môi mỏng dính, cằm dài, mắt sắc lạnh, nhìn như muốn nuốt chửng phạm nhân ngồi trước mặt, và không giấu nổi niềm vui khi dẫn tôi vào thế bất ngờ trước những suy diễn mà theo ông là lô-gic, kể cả những điều ông bịa ra, nhằm vạ vạ buộc tội tôi. Ông nổi cáu khi bất lực, không khép được tôi vào những điều ông muốn. Ông là kẻ thích giết người, không chỉ giết người để lập công, thăng tiến mà còn để hưởng niềm vui trong việc sát nhân. Ông muốn chứng minh với ông giám đốc Trần Đông rằng ông là người sắc sảo, kiên quyết, đánh địch đến cùng, *không cho chúng nó thoát*. Thấy ấy, tớ ấy hợp nhau làm thành một cặp bài trùng mà những ai sa vào móng vuốt của họ không thể nào thoát được. Từ một cán bộ bình thường, rất nhanh ông lên chức đại tá. Ông vào Vũng Tàu chống bọn phản động trong ấy. Rồi ông trở về Hải Phòng chống bọn phản động ở quê hương, tiếp tục theo dõi tôi khi tôi đã ra tù. Lần đầu tiên gặp lại ông sau khi được tha, tôi hiểu rằng cuộc đời tôi thế là hết. Càng chắc chắn hết khi ông Trần Đông vào trung ương, làm bí thư thành uỷ rồi lên thứ trưởng Bộ Công An. Nhìn ảnh ông Trần Đông tươi cười chuyện trò với một số phóng viên biên tập in ngay dưới mảng sét báo Nhân Dân, cơ quan trung ương của đảng, kèm theo dòng tí *Đồng chí Trần Đông thăm*

trụ sở Bộ Biên Tập báo Nhân Dân, tôi như nhìn thấy cửa địa ngục rộng mở. Bởi tấm ảnh ấy, cái tin ấy nói rằng người ta đang chuẩn bị cho ông Trần lên bộ trưởng Bộ Công An, và ở cương vị ấy chắc chắn ông có chân trong Bộ Chính Trị. Thật may! Việc đó không thành do một sơ xuất nào đó của ông Trần. Người bảo ông nói xấu ông Phạm Hùng. Người bảo ông không muốn ông Mai Chí Thọ về làm bộ trưởng Bộ Công An, cái chúc ông đang nhắm tới, điều đó có nghĩa là ông dám vuốt râu Lê Đức Thọ. Ông phải rời khỏi Bộ Công An, chuyển sang Bộ Tư Pháp làm thứ trưởng. Một anh học lớp 4, quen bắt người không chúng cứ lên làm thứ trưởng Bộ Tư Pháp!

Ông An thường xuyên cho cấp dưới đến nhà tôi - bao giờ cũng đi hai người để anh này giám sát anh kia - những thanh niên trẻ măng, chắc là mới tốt nghiệp trường đào tạo công an, rất cần được nhìn mặt, đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với một tên phản động vừa đi tù về để trưởng thành qua thực tế, và hiển nhiên còn mục đích khác, mục đích làm tôi sợ và làm ông vui: Giáng những nhát búa vào hệ thần kinh luôn căng như dây đàn của vợ chồng tôi, nhắc nhở chúng tôi rằng chúng tôi vẫn đang được đặc biệt để ý, rằng chúng tôi là đồ cặn bã của xã hội, chính quyền đang theo dõi chặt chẽ, đừng có mà chống đối mà cựa quậy. Cái

màn thăm hỏi này quả đáng sợ. Đối với tôi. Và nhất là đối với vợ tôi. Chúng tôi hiểu rất rõ rằng trong cái xã hội “*của nhân dân do nhân dân vì nhân dân, công bằng nhất thế giới này*”, cuộc đời chúng tôi đã biến thành công cụ cho những tên đao phủ luyện nghề tra tấn.

Thấy chúng tôi ngơ ngác nhìn những người khách lạ bước vào, hai người tự giới thiệu rất tự tin:

- Chúng cháu ở phòng chống phản động đến thăm hai bác...

- Chúng cháu ở phòng anh An đến thăm hai bác...

- Hai bác có khỏe không ạ, chúng cháu ở phòng chống...

Đến bây giờ tôi còn nhớ được một anh tên là Trường, đội trưởng. Không biết anh đã lên đến chức gì rồi. Người tôi lạnh đi rồi lại nóng bùng lên. Thái dương tôi giật giật. Tôi cố giữ cho tay khỏi run khi pha trà. Tôi nhìn nét mặt của các vị khách không mời mà đến và nghĩ đến ông An, ông Đông, đến cái thiết chế khủng khiếp đang đào tạo những thanh niên râu mép chỉ là những sợi lông tơ ngồi trước mặt tôi thành những kẻ chuyên tra tấn người. Tôi cố giữ bình tĩnh bởi luôn nghĩ đây chỉ là những tên “lính lệ”, những kẻ thừa hành, không khiêu khích chúng làm gì. Nhưng cái điệp khúc ghê tởm ấy cùng với cách phát ngôn

đẩy tự tin và bộ mặt làm ra lễ phép, làm ra lịch sự của những người từ phòng ông An, phòng chống phản động như họ đã tự giới thiệu để phân rõ ngôi thứ ngay tại nhà tôi đã một lần làm tôi sôi máu. Người tôi run lên:

- Mời hai cháu ngồi.

Tay tôi không giữ được cái ấm pha trà. Tôi rót không đúng cái chén mà rót trà ra khay.

Tôi dần ấm trà xuống mặt bàn và cố nặn ra một nụ cười nhìn những chàng trai mới bước vào đời đang được huấn luyện tại chức, bổ túc nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ đao phủ, rồi nói với giọng từ tốn mệt mỏi không giấu giếm thất vọng.

- Các cháu ạ. Bác năm nay ngoài 50 tuổi. Còn các cháu mới ngoài 20. Chúng ta không quen biết nhau. Rõ ràng giữa chúng ta không có tình bạn nào. Các cháu là người chỗ anh An, phòng chống phản động. Bác là người bị quy là phản động ở tù ra. Lại càng không thể là bạn của nhau. Thế cho nên không thể có những cuộc đến thăm như thế này. Các cháu về nói lại với anh An trưởng phòng chống phản động của các cháu hộ bác rằng cái lão Tấn, hay bác Tấn, thằng Tấn, nói thế nào cũng được, nó bảo với chúng tôi rằng: Nó đi tù 5 năm mà không biết mắc tội gì. Cho đến bây giờ nó vẫn chưa biết nó mắc tội gì. Chưa một ai nói với nó rằng nó mắc tội gì. Bây giờ nếu

có người nào nói nó mắc tội gì, *nó tình nguyện đi tù một lần nữa*. Bác nhờ các cháu nói lại với anh An như vậy. Và bác đề nghị các cháu nói với anh An là lần sau các cháu đến nhà, bác không tiếp đâu. Cần thì gọi bác lên sở Công An hay vào *Trần Phú* cũng được. Đến đâu bác cũng đi. Đối với bác không thành vấn đề gì cả. Có lẽ các cháu đang nghĩ rằng công việc các cháu làm là tốt đẹp, là cách mạng. Trần áp một kẻ phản cách mạng là công việc nên làm có gì là sai, phải không? Nhưng bác nghĩ ngay cả khi bác là phản cách mạng đi chăng nữa thì việc các cháu đến như thế này cũng là bất nhân. Sung sướng trên sự đau khổ của người khác là bất nhân đấy. Bác đã thế, bác gái đây bụng mang dạ chửa bị chửi anh An, phòng chống phản động của các cháu đấy, gọi lên hỏi cung cho đến ngày vào bệnh viện phụ sản đẻ con. Đẻ xong được chục ngày đã lại bị gọi hỏi rồi. Sau đó bị đuổi khỏi trường đại học...

Vợ tôi từ lúc hai người khách ở phòng chống phản động đến chơi chỉ im lặng theo dõi cuộc đối thoại với sự chịu đựng nhẫn nhịn tận cùng, khi ấy mới lên tiếng:

- Không thể kể hết những nhục nhã đau khổ hai bác phải chịu đâu. Mà gia đình hai bác đều là gia đình cách mạng. Bác chỉ khuyên các cháu một điều. Các cháu còn trẻ, cuộc đời còn dài. Ăn ở làm sao cho có đức các cháu ạ. Các

cháu làm nghề công an lại càng phải cẩn thận.
Đừng làm việc gì thất đức.

Hai vị khách nhìn nhau khe khẽ:

- Đạo ấy mình làm cũng hơi quá...

Tôi cười:

- Không phải *chỉ đạo ấy* đâu. Bây giờ cũng vẫn *hơi quá* đấy. Như thế này chính là *hơi quá* đấy.

Các vị khách thấy không thể ngồi lâu hơn nữa. Đứng lên tiễn các vị khách ra về, tôi còn dặn đi dặn lại

- Các cháu nhớ nói lại với anh An điều bác nhờ. Nhớ đấy. Bác rất cảm ơn.

Không biết có phải vì chúng tôi nói vậy không mà đó là lần cuối cùng những người ở phòng chống phản động đến chơi trò chơi tra tấn vợ chồng tôi. Tới tận bây giờ công an vẫn luôn đến “thăm nom sức khỏe” tôi nhưng không phải chơi trò tra tấn nữa. Mà là công việc. Đó là những chuyến thăm định kỳ đều như vắt chanh vào các dịp mồng 1 tháng 5, mồng 2 tháng 9, bầu cử quốc hội, bầu cử hội đồng nhân dân, đại hội đảng toàn quốc, đại hội đảng thành phố, tết tây, tết ta... Và những cuộc thăm đột xuất với những câu hỏi đại loại như “*Bác ký đơn đề nghị tha Cù Huy Hà Vũ đấy à?*”. “*Bác ký kiến nghị tha Phương Uyên à?*” Khách cũng không tự giới thiệu mình là người ở “phòng chống phản động chỗ anh An” nữa

mà là “*công tác ở quận*” hoặc là “*mới được tăng cường*.” Tôi vẫn là *điểm nóng* của quận, của phường, của sở, của thành phố nhưng dù sao cũng không còn là giáo cụ trực quan để ông An cho nhân viên đến thực tập nâng cao nghiệp vụ. Khi làn gió dân chủ từ bức tường Berlin đổ thổi qua bao nhiêu đất nước của những nhà độc tài đã bị lật mặt nạ tới Việt Nam và những trí thức tiêu biểu của đất nước đã lên tiếng về tình trạng mất dân chủ, ông An tuyên bố một biện pháp thật giản dị:

- Cái bọn đòi dân chủ ấy cứ đem ra xếp hàng ở Cầu Rào, lấy đại liên lia. Thế là xong.

Ông không nói đùa đâu. Nếu ông có quyền, ông sẽ làm như vậy đó. Nhưng khi về hưu, ông lại là người bị chính quyền xã gọi lên nhiều lần về chuyện mê tin dị đoan, đồng cốt quàng xiên, “*điên điên dở dở*” gây mất trật tự an ninh trong xã. Ma ám vào ông chăng? Sự quả báo? Hay đó là một hình thức sám hối? Chính những người công an theo dõi tôi kể cho tôi nghe về ông như vậy. Tôi nghĩ loại như ông An, như ông Trần Đông có bao giờ sám hối. Đó là sự trừng phạt của cuộc sống theo luật nhân quả. Cũng có thể vì không tổng được người vào tù, ông ấy phát điên. Ông Lan của tôi là hoá thân của ông An. Trong *Chuyện Kể Năm 2000*, tôi chỉ chạm đến ông với mấy nét bút nhẹ nhàng.

Còn một chuyện thuộc về bếp núc nghề văn, tôi cũng viết ra đây. Đó là chuyện công an theo dõi trước khi tôi bị bắt. Thật rất buồn cười là chúng tôi đều bị theo dõi chặt chẽ cả năm trời trước khi bị bắt và biết rõ điều ấy nhưng không bao giờ nghĩ rằng mình bị bắt. Sợ. Hoảng hốt. Tuyệt vọng. Có lúc không muốn sống vì đêm đen phủ đầy trước mặt. Nhưng rồi lại nghĩ mình không thể bị bắt. Mình có chính trị chính em gì đâu. Mình có hoạt động, phát ngôn viết lách gì vi phạm đâu. Mình chỉ viết văn *ca ngợi* thôi. Ai cũng thấy rõ như vậy. Từ thẳm sâu trong lòng, *chúng tôi vẫn tin ở bản chất của chế độ, ở luật pháp xã hội chủ nghĩa công minh, ở tấm lòng nhân từ yêu thương con người của các lãnh tụ. Hồ Chí Minh đã chẳng từng thốt lên: “Đảng ta là đạo đức là văn minh” là gì!* Và điều quan trọng hơn cả là mình không có tội thì không thể bị bắt!

Khi được tin ông Vũ Đình Huỳnh, ông Hoàng Minh Chính, ông Đặng Kim Giang..., những cán bộ cao cấp bị bắt, chúng tôi nghĩ: Chắc là các ông ấy có vấn đề gì chống đối! Anh Hồng Sỹ, người trung tá công an trong *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên, hàng xóm sát tường nhà tôi, một buổi trưa hè, mình trần mồ hôi ròng ròng trên những dóng xương sườn sâu hoắm một vết sẹo, nhìn trời đỏ lửa vừa cười vừa nói với tôi:

- Trời này mấy ông trong xà lim đá nóng lắm đây.

Mấy tháng sau, giữa mùa đông, chính Hồng Sỹ vào nằm xà lim đá, không nóng nhưng lạnh buốt xương. Trước đó anh chưa bao giờ nghĩ rằng mình bị theo dõi lại càng không bao giờ nghĩ rằng mình bị bắt.

Rồi đến Vũ Thư Hiên, Vũ Huy Cương. Tin từ Hà Nội bay về, chúng tôi giật mình nhưng cũng nghĩ chắc các bạn tôi có liên can gì đó đến những ông to bị bắt trước đó hoặc đã phát ngôn thiếu thận trọng... Vẫn không nghĩ rằng sắp đến lượt mình! Tôi biết mình bị theo dõi trong một buổi chiều vợ chồng đèo nhau về Thủy Nguyên thăm các con ở với bố mẹ tôi. Một mồi gò lưng trên chiếc xe đạp cọc cạch ngược gió mùa Đông Bắc, bỗng nghe vợ tôi khe khẽ sau lưng

- Anh. Có người theo dõi chúng mình.

Choáng váng, hoảng loạn, tuyệt vọng khi biết mình *có đuôi*, chân trong chân ngoài nhà tù, có thể bị bắt bất kỳ lúc nào, cánh cửa sắt nhà tù đã mở ra trước mặt, như đã ngủi thấy hơi của nhà tù, cái cảm giác ghê sợ ấy tôi dành cho Nguyên Bình người phóng viên thân nhất của tôi ở cơ quan báo, tức *Lê Bình, bạn của Hân* trong *Chuyện Kể Năm 2000*. Tôi cũng tặng luôn Lê -Nguyên-Bình cái đêm hai vợ chồng tôi rời căn nhà thân yêu của bố mẹ,

các con đang ngủ êm đềm, đạp xe từ quê ra thành phố với hai cái đuôi, hai bóng đen im lặng bám sau, trên cánh đồng đất ải vắng tanh rộng mênh mông không nơi ẩn nấp, dưới bầu trời sương giá và một vầng trăng tròn lạnh buốt, to và đỏ, đỏ như máu đỏ. Không bao giờ tôi quên được vầng trăng, máu trắng đêm đỏ. To. Tròn. Lạnh. Đỏ. Đỏ như máu đỏ.

Tôi cũng chuyển câu chuyện trước mấy ghi âm của tôi và Đinh Chương cho vợ chồng Lê -Nguyên-Bình luôn thể. Đinh Chương là trưởng phòng của tôi và Nguyên Bình. Anh cũng từ báo *Tiền Phong* chuyển về báo *Hải Phòng* như tôi để được gần cơ sở thâm nhập thực tế viết tác phẩm của đời mình. Cũng giống tôi và Nguyên Bình, anh là người trung thực, không gạc chéo vào ảnh Khrushchev, không chửi phim *Số Phận Con Người*, *Khi Đàn Sếu Bay Qua*, và cũng không mở mồm ca ngợi Giang Thanh, ca ngợi cách mạng văn hóa Trung Quốc, ca ngợi Mao Trạch Đông... Không châu đầu với những phóng viên biên tập trong cơ quan chửi Liên Xô, chửi Khrushchev sợ Mỹ - như tất cả các cơ quan trong thành phố và trong cả nước lúc đó -, im lặng không xuýt xoa ca ngợi những bài thơ lỗ bịch đến mức *ta là ta mà vẫn cứ mê ta*, những bài thơ bịp bợm, hỗn xược, bắc ống đu đủ thổi vào lòng tự hào dân tộc nhằm đẩy toàn dân nhất là thanh niên

xông vào bom đạn, xông vào chỗ chết như *thỏ hòa bình*, ta chịu lửa để cho người găm cò của Chế Lan Viên hay *khi lịch sử lấy ta làm điểm tựa* của Tố Hữu...¹, Đinh Chương đã bộc lộ rành rành những dấu hiệu của chủ nghĩa xét lại hiện đại, sợ chiến tranh, vũ khí luận, không tin vào luận điểm 100 khẩu súng trường bằng một quả tên lửa. Hơn thế, anh còn hay tới nhà tôi, chuyện với Hồng Sỹ, với Vũ Thư Hiên, với Kỳ Vân² phó tổng biên tập tạp chí *Học Tập* - tiền thân của tạp chí *Cộng Sản* - đã từng cùng Hoàng Quốc Việt đi buôn gạo sang Trung Quốc, gây quỹ cho đảng, những người này đều đã bị bắt. Cũng như tôi, anh không biết chỉ thế

1. Có lẽ Nguyễn Khắc Dương đã quan sát những hiện tượng như trên để rút ra kết luận: “Đầu vào tinh hoa, đầu ra rác rưởi” chẳng?

2. Rất xót xa cho gia đình Kỳ Vân. Anh đi tù và được ra tù sớm nhất để không phải chết trong tù (một ý định tốt đẹp của Lê Đức Thọ) vì bị xơ gan cổ chướng. Khi tôi được tha, anh đã chết hơn 1 năm. Trước đó, vợ anh chết đuối trên sông Hồng khi sơ tán, một con gái của anh đi Thanh Niên Xung Phong hy sinh ở Trường Sơn. Sau khi anh qua đời, người con gái lớn của anh lấy chồng, sinh con và chết vì bệnh tim (đứa con nhỏ sau đó cũng chết theo mẹ). Cậu con trai út, học cùng với Hải Yến, con gái tôi. Hôm thi đại học cậu lại nhà anh chị Hồng Sỹ và nhà tôi báo tin thi cử. Chiếc xe đạp Mercier đư-y-ra để dưới cầu thang, kỷ vật cuối cùng của gia đình, bố mẹ các anh chị bị mất cắp. Chưa hết. Tốt nghiệp đại học, Tân vào Vũng Tàu làm việc và tự tử! Một gia đình biến mất ngay trước mắt tôi, mỗi người một kiểu...

cũng đủ để bị bắt rồi nhưng lại chưa bao giờ nghĩ rằng mình bị bắt vì mình chẳng làm điều gì phạm pháp. Mà *“pháp luật của ta là quang minh chính đại, đến con cái bọn tư sản ta cũng cải tạo chúng để chúng thành những người lao động như chúng ta”* - một câu nói rất thành thật của tôi khi mới bị bắt được ghi trong bản khai cung với ông chấp pháp tên Hiền.

Đinh Chương và tôi đều phải rời cơ quan báo, đi cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Đến lúc ấy chúng tôi mới thực sự hiểu mình đã là những con mồi của nhà tù đói khát, là vật phẩm của ông giám đốc công an Hải Phòng muốn có cái *lễ biện* lên ông Lê Đức Thọ trong hoàn cảnh thiên tai nhất thì đấu tranh chống xét lại này, để được lọt mắt xanh, đạt được một bước ngoặt trên con đường “phục vụ cách mạng”.

Mùa đông năm 1967 chúng tôi về một làng ở Thủy Nguyên - Phả Lễ hay Phục Lễ, tôi không nhớ - học tập chính sách cải tiến quản lý hợp tác xã để trở thành anh cán bộ Đội. Nông thôn ngày ấy cực kỳ nghèo đói. Tường đất. Sân đất. Mái rạ mỏng kẹt. Nhà nọ nhìn sang nhà kia thông thoáng Chúng tôi được một người trong ban tổ chức lớp học đầy nghi vấn xếp ở một nhà chỉ có hai mẹ con, bà mẹ già và cô con gái. Ăn tập trung ở bếp, còn ngủ trên một cái giường gian bên, đầu giường gần

sát bàn thờ gian giữa. Đã là những con thú bị săn đuổi, chúng tôi rất cảnh giác. Đặt ba lô chặn màn xuống giường, chúng tôi quan sát chung quanh, quan sát gầm giường. Không có gì đặc biệt. Nhìn dưới gầm bàn thờ: Một cái hòm gỗ mới tinh đánh dầu bóng đỏ au, rất lạc lõng với đồ dùng trong nhà cũ kỹ bụi bặm. Phải là một nhà khá giả mới đóng được một đồ móp thế này - dù nó chỉ to gấp hai gấp ba, bốn cái hòm cất tóc, bởi gỗ thời đó cực kỳ quý hiếm. Không chỉ đồ au, nó còn được khóa kỹ, chiếc khóa đồng mới tinh bóng loáng, hoàn toàn không ăn nhập gì với đồ đạc trong nhà. Chính nó đây rồi.

Không nghi ngờ gì nữa.

- Bà ơi. Bà mua cái hòm này bao nhiêu hờ bà?

Bà chủ nhà tươi cười:

- Cửa các anh bên kia gửi đấy. Các anh trên Hà Nội về ở nhà tôi hôm qua. Sáng nay vừa dọn sang bà... bên kia để lấy chỗ cho hai bác.

Chúng tôi nhìn theo tay bà. "*Nhà bên kia*", từ cửa sổ bên này nhìn sang rất rõ. Ngoài sân mấy người ăn mặc đúng kiểu cán bộ công nhân viên thành phố, quần phẳng, áo bông xanh, khăn quăn cổ... Và dép Tiền Phong trắng có quai hậu, thứ dép cán bộ bình thường có nằm mơ cũng chẳng thấy, loại dép chỉ những người có thứ hạng mới có thể xỏ chân vào. Cả một tài sản. Thứ dép gọi là *móng trắng*. Vấn đề

như đã được kết luận. Chờ mẹ con bà chủ đi làm, chúng tôi im lặng cúi cúi thám hiểm cái hòm gỗ. Một sợi dây đồng đỏ au kẹp giữa nắp và thành hòm. Tôi định sờ vào. Đinh Chương vội ra hiệu làm tôi rút tay lại. Và hiểu ngay đây là cái ăng ten. Cái hòm để dưới đất, chúng tôi lại nằm trên phản kê trên hai chiếc mề khá cao. Với khoảng cách này và sợi dây ăng ten nhỏ thế kia, chất lượng thu âm hẳn sẽ kém, không rõ, nhất là khi chúng tôi tâm sự tiếng to tiếng nhỏ. Chúng tôi quyết định tạo điều kiện thuận tiện hơn cho ngành công an để có một chất lượng ghi âm tốt nhất. Đinh Chương xuýt xoa khi hai mẹ con bà chủ đi làm đồng về.

Bà ơi! Rét quá, chúng cháu xin bà ít rơm giải ổ bà nhà

Bà chủ thông cảm với chúng tôi ngay. Bà bảo cô con gái ra đóng rơm rút mang vào cho chúng tôi hai ôm rồi cùng chúng tôi bỏ hai cái mề - kê tấm phản - cất xuống bếp. Tấm phản giờ đây đặt sát đất, cách chiếc hòm gỗ thông chứa bên trong nó những máy móc đầy hăm dọa chỉ hơn gang tay. Trãi rơm, giải chiếu, vun vén những cọng rơm thò ra ngoài chiếu, cả hai chúng tôi nằm ườn lên cái đệm rơm thơm mùi nắng và êm ái, lại còn tung chăn đắp kín người, thò đầu ra cười với hai mẹ con bà chủ nhà:

- Ấm lắm rồi bà ạ.

Ăn cơm tối về, chúng tôi chui vào chăn, giả cách rên lên vì ảm, xuýt xoa vì thích thú, chân giầy đập trong chăn như những đứa trẻ - năm ấy tôi ba mươi ba tuổi còn Đinh Chương đã bốn mươi. Chúng tôi trùm chăn kín đầu, ghé sát tai nhau, thì thầm thỏa mãn về sự cảnh giác tuyệt vời của mình, về thắng lợi trước những trò quá đơn giản đến mức thô sơ của ngành công an. Thế rồi tối tối, nằm trên chiếc phản trải ổ rơm, chỉ cách cái hòm gỗ có một gang tay ấy, tôi và Đinh Chương diễn bài tụng ca theo từng chủ đề đã thống nhất từ chiều. Ca ngợi giải phóng quân. Ca ngợi cánh đồng 5 tấn. Thống kê số máy bay Mỹ bị bắn rơi. Rồi chuyển sang ca ngợi đại tướng Trường Sơn, vị tướng đánh trận cũng giỏi, làm nông nghiệp cũng giỏi... Chúng tôi vui lên vì trò chơi ấy.¹ Đinh Chương còn bảo: Công an có khi còn phải cấp bằng khen cho chúng mình vì đã tạo điều kiện để ghi âm không sót một câu.

Chúng tôi cùng chung một nhận xét: Lớp

¹ Như Thao và Bình trong *Chuyện Kể Năm 2000*, tôi và Đinh Chương cũng cười rung cả người. Làm sao không cười được vì mồm ca ngợi vị đại tướng Trường Sơn, bỗng lại nghĩ đến bản tổng kết về những gì có tên Trường Sơn của Nguyên Bình; Thuốc lá Trường Sơn, bút máy Trường Sơn - những thứ tôi nhất, rẻ tiền nhất, cùng bắt đắ dĩ mới phải dùng. Và đại tướng Trường Sơn.

học do thành phố tổ chức, nhưng tay cán bộ sắp xếp chỗ ăn ở trông rất lạ. Điều đặc biệt là không nói chuyện với chúng tôi hay bất kỳ học viên nào về những chuyện, những người, những đơn vị trong thành phố. Đúng là công an trên bộ. Suy luận càng được khẳng định khi đến ngày chủ nhật, “*đồng chí*” phụ trách đời sống lớp học giục chúng tôi “*về nhà thăm các cháu ngày Chủ Nhật không các cháu mong.*” Đạp xe trên đường về, Đinh Chương bảo tôi: Các đồng chí cần kiểm tra chất lượng ghi âm. Còn tôi bảo Đinh Chương: Cũng có thể phải thay pin. Pin bật suốt ngày đêm mấy ngày liền, hết pin rồi.

Sau đợt học tập, tôi về xã Tràng Cát, còn Đinh Chương đi một xã khác, Chúng tôi nắm chặt tay nhau, chúc nhau tai qua nạn khỏi và không ngờ phải sáu năm sau mới gặp lại nhau. Mấy tháng sau khi chia tay, mùa Xuân năm Mậu Thân máu chảy thành sông ở miền Nam, Đinh Chương bị bắt. Tôi biết tin ấy khi vợ tôi ốm nằm bệnh viện Hà Sấn bên Thủy Nguyên và đạp xe về báo cho vợ. Chưa có cuộc gặp nào giữa hai vợ chồng buồn đến thế. Vợ viêm thận nằm bệnh viện, chiếc tủ đầu giường không một chiếc kẹo, một quả cam, một hộp sữa, còn chồng một chân đã bước qua ngưỡng cửa nhà tù. Sau Đinh Chương sẽ là tôi, không trạch đi đâu được. Đến bây giờ

mới biết thì ra tất cả những người đã bị bắt đều không có tội gì.

Chia tay vợ, trở về Hải Phòng để hôm sau đạp xe đến Tràng Cát, tiếp tục công việc cải tiến quản lý hợp tác xã, hai chúng tôi cùng chung tâm trạng không biết có còn gặp lại nhau nữa không. Nghĩ tới cái cánh cửa nhà tù mở ra nuốt chửng tôi, tôi quay lại nhìn một lần nữa người vợ bé nhỏ nằm trên giường bệnh. Qua phà, Hải Phòng mất điện tối om, định sang nhà Nguyên Bình nhưng chợt nhớ anh đã về Vĩnh Bảo. Vác xe lên thang, mở cửa căn buồng vắng tanh, các con đã về quê với ông bà, ngồi một mình trong bóng tối, tôi nghĩ tới Vũ Thu Hiền, Vũ Huy Cương, Đinh Chương, Hồng Sỹ đang trong tù, cuộc đời mình sắp bị khai đao, cảm thấy hết sự cô đơn tro trọi trong một đêm Việt Nam dài tối tăm ghê sợ.

*Kỷ niệm không còn một trời mây Đông Bắc
Mái tóc mắt yêu tiếng guốc nhẹ rụt rè thang
gác*

*Kỷ niệm không còn một khung cửa tiếng
khóc con thơ*

*Nắng xuân ấm cànх xoan mềm dây tã trắng
chưa khô Người*

Trời

Ngày xưa

Không gọi nghĩ tương lai

Không gọi buồn dĩ vãng

Ta

Một mình

Ta không có chính ta

Hiện tại Trắng.

Những ngày tiếp theo là những ngày chờ bị bắt. Nhưng qua mùa xuân, tới mùa hè, đợt cải tiến quản lý hợp tác xã đã kết thúc, đã có kết luận về ông bí thư, về ban chủ nhiệm “*ruột thẳng như cái cù lèo*”; được trả về cơ quan ngồi chơi xơi nước, không được giao việc, qua một mùa hè nóng bỏng, tiếp một mùa heo may cho đến mồng 8 tháng 11, một ngày sau kỷ niệm cách mạng tháng 10 Nga tôi mới được “*hưởng*” cái điều mình chờ đợi. Một năm ấy dài chẳng kém một năm tù, cái thân phận chuột trong trò chơi mèo vờn chuột thật căng thẳng nhiều lúc chỉ muốn nhào ngay vào tù để yên phận một bề. Cái chi tiết tôi và Đinh Chương diễn kịch trên giường tôi cũng dành nốt cho vợ chồng Nguyên Bình - nhân vật Lê Bình trong *Chuyện Kể Năm 2000* - để khỏi dồn vào mình quá nhiều sự kiện. Tôi bị bắt, Nguyên Bình trở thành ứng viên kế tiếp, anh bị bầm, bị gọi hỏi, bị đe dọa. Ra tù, gặp nhau, anh không kể cho tôi mà tôi cũng không hỏi. Chúng tôi còn nhiều chuyện để nói, hoặc chỉ để im lặng nhìn nhau. Giống như vợ chồng tôi chưa bao giờ chuyện cùng nhau về những ngày đen tối của hai đứa. Tôi không dám hỏi

mà vợ tôi cũng vậy. Mọi chuyện đau lòng ấy ra để vết thương lại ứa máu làm gì. Những điều tôi biết được và viết về vợ tôi trong *Chuyện Kể Năm 2000* là do những lúc tôi có điều gì đó khiến nàng buồn, nàng “kể lể khúc nhòe” thay cho lời trách móc, hoặc những lúc nàng dạy bảo con cái, những điều nàng nói cứ in sâu trong trí óc tôi.

Trong những năm tháng hậu tù thất nghiệp đi bốc vác, kéo xe bò... thoi thóp kinh hoàng ấy, tôi có làm một cuộc khảo sát đời sống: Ra đầu phố những giờ đi làm và tan tầm, nhìn những người đạp xe qua Ngã Sáu và phát hiện một điều: Tất cả những người trên đường không một ai cười. Giống nhau. Xam xám. Đăm chiêu. Đồng phục quần áo. Đồng phục mặt người. “Đồng phục” dáng đi, dáng đạp xe. Nhiều trưa. Nhiều sáng. Nhiều chiều. Càng hoang mang khi thấy có những mặt người quen quen như đã gặp ở trại nào. Cảm giác này tôi đã đưa vào trang cuối tập 1 *Chuyện Kể Năm 2000* và được nhiều người thích. Đây là một hiện thực, hoàn toàn không phải tôi sáng tạo - bịa đặt - ra.

Khi quyển tiểu thuyết chưa hoàn thành, chị Hoàng Ngọc Hà, giám đốc nhà xuất bản Hà Nội, nơi Bầu làm biên tập viên, đã biết có nó. Tại Lê Bầu. Anh không nhin được, đã khoe với chị những đoạn tôi đọc hoặc kể cho anh

nghe. Qua Bầu, tôi biết chị muốn tôi gửi dự thi quyển tiểu thuyết của tôi ngày ấy còn mang tên *Mộng Du*. Đó là năm 1993, đang có cuộc thi sáng tác kỷ niệm 40 năm giải phóng Thủ Đô. Nghe nói 40 năm giải phóng Thủ Đô mà giật mình. 40 năm đã qua rồi. Năm 1954 tôi mới tròn 20 tuổi và khao khát viết được tác phẩm của đời mình. Tôi đã lăn lộn với nông thôn, với các nhà máy rồi chuyển hẳn về Hải Phòng quê hương để được gần cơ sở thu nhận ghi chép tích góp từng chi tiết cuộc sống thợ thuyền, của giai cấp công nhân trong cuộc sống mới mà đảng là người đạo diễn để thực hiện mơ ước ấy. Đâu ngờ phải sống cạn một kiếp tôi. Để rồi viết về chính kiếp đó.

Vốn là người nhẹ dạ, tôi gửi dự thi. Không trực tiếp đưa cho chị Hà. Mà tôi cũng chưa một lần gặp chị. Tôi đưa cho Lê Bầu. 644 trang đánh máy. Ngót nghét nghìn trang in. Đưa thì đưa thôi. Chứ không hy vọng.

Tôi đã dặn kỹ Bầu để Bầu nói lại với Hoàng Ngọc Hà về nguyên tắc bảo mật, rằng không được để lọt ra ngoài, rằng công an biết thì sẽ hỏng việc, không chỉ hỏng việc mà vĩnh viễn hỏng việc, vĩnh viễn không bao giờ được in...

Khoảng một tháng sau, tôi lên Hà Nội gặp Lê Bầu. Vẫn giọng sôi nổi, nhiệt tình vốn có, anh trợn mắt

- Bà Hà bắt tao đi phô-tô. Chính tao đi

phô-tô. Tao đứng lý ở cửa hàng cho đến khi phô-tô xong. Những trang phô-tô hồng tạo thu về hết. Gần một trăm nghìn! Đi. Đi lên nhà xuất bản gặp bà Hà đi. Sáng nay bà ấy có ở cơ quan đấy.

Tôi theo Lê Bầu đến nhà xuất bản gặp chị Hoàng Ngọc Hà. Chị Hà thời thiếu nữ hẳn là “một trang nhan sắc.” Ngày ấy đã ngoài năm mươi, trông chị vẫn đẹp. Đẹp từ dáng người, từ nước da vẻ mặt. Mãi sau này khi thân nhau, tôi mới biết chị cũng rời trường phổ thông gia nhập Đội Thanh Niên Xung Phong công tác tiếp quản Thủ Đô. Tôi tròn mắt:

- Thế chị ở phân đội nào nhỉ?
- Tôi ra muện nên về đơn vị khác, không kịp vào Đội. Và nhìn tôi cười tinh nghịch:
- Chứ không thì Tấn đã lượn quanh Hà rồi. Tôi cũng lây vẻ nghịch ngợm của chị:
- Hà hơi chủ quan đấy. Tấn ngày ấy coi các em bằng nửa con mắt.

Trong lần gặp đầu tiên, Hoàng Ngọc Hà tiếp tôi rất thân mật. Pha trà mời tôi với Lê Bầu xong, chị tới chỗ đặt máy điện thoại. Bấm số, nhắc máy:

- Anh Kiên đấy à. Anh Tấn đang ở đây.
- Chỉ nói vậy. Và đặt máy, bước lại chỗ chúng tôi:
- Tôi gọi điện mời anh Nguyễn Kiên, giám đốc nhà xuất bản Hội Nhà Văn đến. Hôm nọ đi

hộp, ngồi cạnh anh Kiên. Tôi nói với anh Kiên là tôi mới nhận được một quyển tiểu thuyết dự thi hay lắm. Viết về tù. Đọc rất thích. Anh Kiên hỏi tên tác giả. Tôi nói tên anh. Anh Kiên bảo: Bùi Ngọc Tấn thì tôi biết. Hai thằng ở Trung Ương Đoàn với nhau mãi. Tôi còn biết cả vợ nó. Anh ấy sắp sang bây giờ đấy. Anh Kiên vừa mồm mắt, chắc phải đi ô tô. Nếu đi ô tô thì cả anh Ngô Văn Phú cũng sang.

Kiên đến. Đến một mình. Đi xe đạp đến một mình. Đã lâu lắm mới gặp lại Kiên. Mấy chục năm rồi. Anh đã là một ông già hom hem. Gầy. Nhỏ. Má hóp. Tôi hỏi thăm sức khoẻ Kiên.

- Mình vừa mổ xong. Mấy lần mổ rồi. Lại vừa mổ mắt. Anh kể về những lần mổ thập tử nhất sinh của anh, kể cả lần mổ nhầm rồi kết luận:

- Mình sống đến bây giờ là lãi rồi.

Tôi rất thích chữ *lãi* của anh. Tôi cũng vậy. Tôi sống đến bây giờ là lãi rồi. Tất cả những gì tôi có được cho đến hôm nay, dù rất ít ỏi, rất tối thiểu cũng đều nằm ngoài ý muốn, ngoài quy định của những người nắm mạng sống của tôi. Kiên hỏi lại tôi về sức khoẻ.

Tôi cười.

- Mình quyết sống dai.

Kiên cười sảng khoái:

- Ông Phùng Quán gửi mình cái giấy mời đi dự mừng sinh nhật ông Nguyễn Hữu Đang

80 tuổi. Chả mình là thiếu sinh quân, cũng là quân của ông Nguyễn Hữu Đang. Giấy mời, ông Quán ghi *tôi dự buổi họp mặt mừng ông Nguyễn Hữu Đang sống dai*. Ông ấy không đề mừng ông Nguyễn Hữu Đang 80 tuổi mà *mừng ông Nguyễn Hữu Đang sống dai!*

Những người nổi tiếng như ông Nguyễn Hữu Đang hay dù chỉ tép riu như tôi đều phải sống dai. Không hẹn mà gặp. Hân Quán cũng quyết tâm sống dai, nhưng thật buồn, ít lâu sau anh qua đời. Vẫn là Kiên:

- Cả hai giấy mời A25 cũng đề như vậy. Ông Quán ông ấy bảo không mời, họ cũng đến. Vậy thì mời cho đang hoàng.

Chuyện trò một lúc, Hoàng Ngọc Hà nói với tôi đại ý: Tập tiểu thuyết của tôi vẫn dự thi 40 năm giải phóng Thủ Đô nhưng sẽ được chuyển sang nhà xuất bản Hội Nhà Văn và in ở bên ấy. Nhà xuất bản Hà Nội in không thuận lắm, vì đây là một câu chuyện ở Hải Phòng, Hà Nội in bất tiện. Nhà xuất bản Hội Nhà Văn in dễ hơn. Nó mang tính nghề nghiệp, học thuật.

Bầu bảo Kiên:

- Ông để cái Khuê biên tập. Hoàng Ngọc Hà cũng nói:

- Phải đấy. Để Lê Minh Khuê.

Tôi không biết Lê Minh Khuê là ai. Mãi sau này khi đã đọc chị, tôi mới hiểu đề nghị của Bầu và cái gật đầu tán thành của Kiên.

Khuê viết thật hay, vừa thơ cũng vừa quyết liệt, triệt để. Tôi luôn nghĩ Lê Minh Khuê là một trong vài nhà văn Việt Nam tôi thích đọc nhất. Những lần sau lên Hà Nội thăm thú, gặp Kiên, Kiên bảo:

- Mình in cho ông. Nếu có gì gay go thì mình gãi đầu gãi tai: Báo cáo các anh, tôi cứ tưởng tác phẩm này nó thế này thế này. Bây giờ nghe các anh phân tích tôi mới biết rằng tôi dốt.

Và cười.

Tôi cứ nhận là tôi dốt thôi. Bài này là học được của bậc đàn anh Nguyễn Khải.

Rõ ràng Kiên hiểu nỗi hiểm nguy sẽ đến khi in tập tiểu thuyết của tôi và đã nghĩ sẵn cách chống đỡ. Một lần khác, tiễn tôi ra cửa, Kiên đi cùng tôi dọc hè phố Nguyễn Du, rủ rì:

- Sẽ có một dòng văn học tù đầy mà ông là người mở đầu.

Lại còn thêm:

- Hiện nay bọn mình có hai quyển. Quyển *Mộng Du* của ông và quyển *Ba Người Khác* của Tô Hoài viết về cải cách ruộng đất. Ông già viết cũng giỏi lắm. Không viết về cải cách ruộng đất mà viết về ba người đi làm cải cách ruộng đất nhưng vẫn thấy được tất cả. Chúng mình in của ông trước, của Tô Hoài in sau.

Vậy là chắc chắn sách của tôi sẽ được in rồi. Lòng tôi như mùa lên. Tôi chỉ còn phải dặn dò Kiên hãy giữ bí mật cho đến phút cuối

cùng, đừng nói gì với ai về tập sách của tôi. Dặn đi dặn lại dù tôi rất tin vào sự chín chắn của Kiên. Rồi tôi sang gặp chị Hà. Chị Hà gửi quà cho vợ tôi, “*cho chị Ngọc.*” Đó là cách gọi của chị. Cho đến lúc đó chị cũng chưa biết tên vợ tôi.

Hoàng Ngọc Hà còn bảo:

- Bọn tôi sẽ tặng giải thưởng cho anh. Giải thấp thôi Tặng giải cao như Bảo Ninh thì phiền.

Tôi biết cái giải nhất tặng cho Bảo Ninh về quyển tiểu thuyết *Nỗi Buồn Chiến Tranh* vẫn còn bị lôi thôi. Người ta dùng sức ép chính trị, dùng cả tiền bạc - trả nhuận bút thật cao - để một số nhà văn viết bài phê phán nó. Chính những người bỏ phiếu ủng hộ nó đã viết bài phản tỉnh, sám hối. Sau này gặp Vũ Tú Nam tại trại sáng tác Đại Lải, anh cho tôi biết giữ nguyên được giải cho Bảo Ninh đã là rất khó khăn, TRÊN còn muốn Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn tuyên bố huỷ bỏ giải thưởng của Bảo Ninh. Vũ Tú Nam khi ấy là tổng thư ký Hội. Tôi tin lời anh.

Vốn không quan tâm và không đánh giá cao các giải thưởng được trao tùy tiện - trừ trường hợp Bảo Ninh và vài trường hợp khác - tôi cười bảo Hoàng Ngọc Hà là thường trực hội đồng chung khảo cuộc thi:

- Thấp vừa thôi. Thấp quá Tấn không nhận còn phiền hơn.

Bản thảo chuyển sang chỗ Kiên đã bị chị Hà cắt đi nhiều. Phải đến hơn trăm trang đánh máy. Chị an ủi tôi:

- Thà anh công bố 70 phần trăm còn hơn anh không công bố được phần trăm nào.

Những đoạn chị cắt là những đoạn đau - cắt đoạn nào mà không đau. Chị động viên tôi:

- Chờ đến khi tái bản, in bổ sung cũng được.

Biết bao giờ tái bản. Nhưng thôi. đành chấp nhận.

Mặc dù Lê Minh Khuê đã biên tập, Nguyễn Kiên và cả Ngô Văn Phú khi đó là phó giám đốc kiêm tổng biên tập đã đọc và đã nói với tôi chuyện in ấn, nhưng từ trong thâm tâm tôi vẫn không tin tập sách của tôi sẽ được xuất bản. Vì nó đụng đến điều cốt lõi nhất, nhạy cảm nhất, tử huyệt của chế độ, chưa một nhà văn nào đề cập: *Chuyên chính vô sản và tệt mất dân chủ*. Linh tính mách bảo tôi như vậy. Kinh nghiệm sống mách bảo tôi như vậy. Sự tung hô thường xuyên *đảng quang vinh*, sự ca ngợi cuộc sống *triệu lần dân chủ hơn*, một cuộc sống không có bi kịch, lời tụng ca nhà nước của dân do dân vì dân nói với tôi như vậy. Tác phẩm của tôi là tiếng reo hồn nhiên: “*O kìa! Vua còi truông!*” của đứa trẻ. Rất hồn nhiên. Không cãi được. Cũng không đánh được!¹

¹ Suy nghĩ của tôi đã đúng. Sau này khi sách đã in họ không đánh. Chỉ cấm, chỉ thu hồi tiêu hủy thôi.

Nỗi lo của tôi đã thành sự thật.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn mà Nguyễn Kiên làm giám đốc trước khi in tập tiểu thuyết của tôi đã in *Nổi Loạn* của tác giả Đào Hiếu. Ở Hải Phòng, tôi đọc báo thấy một loạt bài đăng trên báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh phê phán người viết, phê phán nhà xuất bản. Nguyễn Kiên viết trả lời trên báo Văn Nghệ. Nổi xung lên, ngay lập tức báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh tung ra loạt bài phê phán đích danh anh. Lại đăng tin truy tố tác giả, truy tố những người đã cho xuất bản tập sách. Thời gian ấy báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh là người gác cửa văn học mẫn cán trung thành, cảnh giác cách mạng kiên quyết tuyệt vời nhất của nền văn học nước ta mà Năm Tu Huýt là lưỡi kiếm thật sắc. Tôi vội tìm đọc *Nổi Loạn*. Giờ đây tôi không nhớ nội dung, nhưng đại khái là quyển sách trung bình, có một số đoạn sex mà họ đã tập trung khai thác để ra đòn.

Tôi bảo vợ tôi đưa cho ít tiền lên Hà Nội. Đến Kiên. Tôi biết trong tình hình này, Nguyễn Kiên chẳng thể nào in được quyển tiểu thuyết của tôi. Tôi kéo Kiên đi uống nước tại một quán giải khát bên kia đường Nguyễn Du:

- Thôi, ông đưa lại bản thảo cho mình. Nó đánh thẳng Kiên nhưng thẳng Tấn chết.

Kiên bảo:

- Một năm mình phải ra cả trăm đầu sách. Chỉ mong lấy hai mươi phần trăm sách hay thôi là quý lắm rồi. Còn phải làm hàng chợ. Phải lo tiền nhà, tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại, tiền ô tô, tiền lương anh em. *Nổi Loạn* là hàng chợ của mình.

Và anh cho biết những gì ẩn đằng sau vụ đánh anh. Nó nằm ngoài văn chương. Anh chỉ là cái bung xung. Đào Duy Tùng thường trực Ban Bí Thư Trung Ương Đảng gọi điện vào báo thôi đừng bới chuyện ra nữa, “*Sài Gòn*” cũng không nghe. Chỉ đến khi đích thân tổng bí thư Đỗ Mười gọi điện vào mới thôi. Phải là Vua. Phó Vương không được. Ông có biết Năm Tu Huýt là ai không? Chính là Vũ Hạnh.

Thế là *Mộng Du* lại trở về Hải Phòng cùng chủ nó. Kèm theo *Mộng Du* là hai trong nhiều bản giám định mà Lê Bầu đã phô-tô, một của Nguyễn Thị Ngọc Tú, một của Hoàng Ngọc Hà, những thành viên ban giám khảo cuộc thi sáng tác 40 năm giải phóng thủ đô, 1954-1994. Sau khi phân tích tác phẩm, Nguyễn Thị Ngọc Tú viết: “*Là một người đọc, một người viết, tôi hết sức trân trọng và đánh giá cao lao động sáng tạo này.*” Còn Hoàng Ngọc Hà kết luận: “*Đây là một tập tiểu thuyết có giá trị văn học cao. Phản ánh một thời kỳ của đất nước khá trung thực.*” Đó là những nhận xét bằng văn bản của giới văn chương chính thống mà tôi

có trong tay cho đến lúc ấy. Tôi không biết còn những ai đã đọc và giám định nhưng cũng đoán được một số người, bởi Lê Bầu thỉnh thoảng lại nói với tôi ai thích đoạn Giang cầm hòn gạch đập vỡ cái chảo, ai thích đoạn tầm ở sân kho hợp tác, ai thích đoạn Ngụy Như Cần treo cổ...

Ôm bản thảo về nhà, tôi đọc lại, tôi sửa. Trong thời gian ủ *Mộng Du*, tôi vừa sửa chữa, chuốt lại nó, vừa viết được tập hồi ký *Một Thời Để Mất*, hai tập truyện ngắn *Những Người Rách Việc*, *Một Ngày Dài Đằng Đằng*. Nhưng phải nói tốc độ làm việc của tôi đã giảm nhiều. Bởi trong nhà lúc nào cũng có một quyển tiểu thuyết đầy cộm chưa in làm mình yên tâm là vẫn còn của để. Cũng như con ong làm mật. Các tầng mật còn đầy thì cũng chưa vội vàng gì. Nếu sách được in từ năm 1993, 1994 ấy, có thể tôi đã viết xong một quyển tiểu thuyết khác nữa rồi.

Việc xuất bản mấy tập sách ngắn cũng không đơn giản. Trước tiên là tập hồi ký *Một Thời Để Mất* viết về Nguyễn Hồng và các bạn tôi. Suýt nữa không được in. Vì có ý kiến nghe rất có lý: “Bùi Ngọc Tấn là cái thó gì mà viết hồi ký?” Cuối cùng nhờ Nguyễn Kiên, - tôi đoán vậy qua những bức thư của Vương Trí Nhàn - tập hồi ức văn học của tôi được vào kế hoạch dù phải cắt đi nhiều đoạn “căng” Nhà xuất

bản bỏ tiền in và phát hành. Tập sách được đánh giá là hay, 180 trang, 13.000 đồng một cuốn, dễ đọc, in 600 cuốn nhưng một số lượng khá khá trở về nằm trong quầy sách hạ giá của nhà xuất bản với giá 7.000 đồng một cuốn. Tôi mua cả mấy chục cuốn. Không buồn vì sách phải bán hạ giá, lại còn phần khởi vì có sách tặng giá rẻ không ngờ. Đây là tập sách đầu tiên của tôi sau gần 30 năm im tiếng.

Tập truyện ngắn *Những Người Rách Việc* thì mệt mỏi hơn. Rất nhiều truyện khó nhá. *Cún. Người Ở Cục Bên Kia. Khôi.* Chuyện một cô trung sĩ ở Trường Sơn phục viên về làm điểm. Những chuyện oan trái, những chuyện tù đày, mất mát, những thân phận quăng lên quật xuống. Gửi đăng báo đã khó. *Người Chăn Kiến* chẳng hạn. Không báo nào đăng. Minh Đà cùng làm phóng viên báo Hải Phòng một thời với tôi rất thích truyện này, trong một lần nghỉ phép về quê Nghệ An đã mang theo nó đưa cho Thanh Quế và được Thanh Quế in trên tạp chí Sông Lam. Tôi reo lên vì sung sướng và **đem** tờ tạp chí đi phô-tô. Tất cả các truyện ngắn đã được đăng báo tôi đều đem phô-tô, đóng những bản phôtô ấy lại thành một tập, rồi mới gửi đến nhà xuất bản. Kiểu bản thảo này mang theo câu nói không thành lời với các biên tập viên, các giám đốc rằng: Đã được in rồi, không sao cả. Các vị cứ yên

tâm, nếu xảy ra chuyện gì các vị có thể nói: Truyện đã đăng báo, chúng tôi chỉ in lại thôi.

Nhưng vẫn rất khó khăn. Từng truyện đọc riêng, có thể cho qua, nhưng xếp liền cả chục truyện bên nhau, truyện này nối truyện kia, gây một hiệu ứng đáng lo ngại. Tôi đem tập truyện đến giao cho Hoàng Ngọc Hà. Chị duyệt, trao lại bản thảo cho tôi với lời dặn dò:

- Tôi đã đăng ký kế hoạch bổ sung quý tư tập của anh với Cục Xuất Bản rồi. Hết năm nay tôi về hưu. Anh phải in trong năm nay. Để đến sang năm phải đăng ký lại, giám đốc mới sẽ duyệt lại, có thể sẽ gặp khó khăn.

Nhìn tập bản thảo có chữ ký phê duyệt của Hoàng Ngọc Hà, dù mới quen nhau, tôi vẫn ôm chầm lấy chị và biết mình phải làm gì. Không thể đánh mất cơ hội vàng này. Đã là tháng 12, sắp hết năm rồi. Tôi bàn với Vũ Huy Cương, người bạn cùng ở trung ương đoàn ngày trước, tác giả hai câu thơ nổi tiếng *“Đồng chí Mác là nhà thơ thiên tài vĩ đại / Câu thơ hay nhất là “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại!”* bị bắt tù trước tôi và cũng được tha trước tôi trong cùng vụ án Chống Đảng mặc dù cả hai chúng tôi không ai là đảng viên, nhờ anh lo việc in ấn, còn tôi lo tiền. Giảng Hương, Hải Yến rất vui góp tiền cho bố in sách mà không cần thu hồi vốn.

Đầu năm 1996 sách in xong. Tôi đem bán ở

các nơi. Gửi các hiệu sách, trực tiếp vào các trường học. Ngày ấy chẳng ai biết đến cái tên Bùi Ngọc Tấn. Bán sách thật khó khăn. Thồ vào Hà Đông gửi Phượng Vũ, giám đốc Sở Văn Hóa Thông Tin Du lịch 200 cuốn thì phải nhận lại 150 cuốn. Tập *Một Thời Để Mất* dễ đọc thế, vừa túi tiền thế mà còn phải bán hạ giá cơ mà! Thế mới biết tạo dựng được một cái tên, một “*thương hiệu*” theo cách nói hiện nay, thật quan trọng. Tôi nhớ chuyến đi Mỹ năm 2009, tôi tặng chị Chấn thủ thư đại học Havard tập *Biển Và Chim Bói Cả* dày trên 500 trang, chị nhận sách tôi tặng và mua thêm hai cuốn cho thư viện trả bằng dollar. Cũng lúc ấy, tôi đưa tặng thư viện một tập thơ mỏng của một nhà thơ trẻ nổi tiếng nhờ tôi mang sang, chị Chấn không nhận vì lý do thư viện không có chỗ!

Nhân tiện cũng nói ở đây một kinh nghiệm nữa trong việc in sách. Hãy biết chấp nhận việc cắt bỏ những đoạn gay cấn mà mình tâm huyết để có thể ra được sách nếu các ông biên tập kiên quyết đòi cắt bỏ. Rồi mỗi lần tái bản sẽ thêm vào, tuồn vào. Khi tái bản, người ta không chú ý, khắt khe như lần in đầu tiên. Mỗi lần thêm một chút, đến khi tái bản lần thứ 5, thứ 7, thứ 9 gì đó, bản in sẽ đúng hoặc gần đúng bản thảo. Cái nước mình phải thế. Dù chẳng đổ đình đổ chùa, chẳng kêu gào chống đối, nếu không chú ý thì thấy các bản

in chẳng có gì khác nhau. Cứ phải nhích từng tí một. Cái nước mình nó thế. Thầy Hoàng Ngọc Hiến bảo vậy.

Trở lại với bản thảo *Chuyện Kể Năm 2000*.

Tôi đã bị công an Hải Phòng tịch thu khoảng 1500 trang bản thảo - hoàn toàn viết theo trường phái tụng ca - nên lần này tôi rất cảnh giác. Ngoài bản phôtô của nhà xuất bản Hà Nội mà Lê Bầu thực hiện và đưa cả cho tôi, tôi còn hai bản đánh máy. Tôi gửi bản phôtô ở nhà Nguyên Bình trên Hà Nội. Một bản đánh máy tôi cho vào một túi giả da có khoá kéo để chống dán và *con dài đuôi*, đem gửi anh Thành, anh thứ hai tôi.

Sự cẩn thận ấy không thừa. Chị Hoàng Ngọc Hà cho tôi hay: Công an đã biết có một bản thảo viết về nhà tù gửi đến chị. PA25 đến gặp chị, hỏi về tập bản thảo. Chị bảo có. Và lấy ngay từ tủ sách của nhà xuất bản tập tiểu thuyết viết về nhà tù của... Mỹ đã in. Họ bảo không, quyển *Mộng Du* cơ. Chị lại lấy ra quyển *Mộng Du* nào đó của nước ngoài cũng đã được dịch in.

Trong nhà tôi chỉ có một bản. Tôi “đánh bóng mạ kền” bản ấy mỗi khi rồi rỗi. Với cái máy chữ của Hoàng Hưng gửi từ thành phố Hồ Chí Minh ra cho, tôi mổ cò những đoạn sửa, cắt đi một bản để ghép vào bản gửi anh Thành tôi.¹ Tập tiểu thuyết của tôi sau này khi in ra,

¹ Cái máy chữ Vũ Huy Cương cho, tôi đã tặng lại Mạc Lân rồi.

được các nhà phê bình nhận xét viết theo phương pháp đồng hiện. Thú thật khi viết nó, tôi không nghĩ đến phương pháp nào hết. Mở đầu truyện là một anh tù được tha, được về với gia đình, về với xã hội. Nhưng nhà tù, trại giam, xà lim cứ theo anh ta từng bước, ám ảnh không rời. Những ngày ở tù, những người bạn tù, những chuyện tù cứ trở về bám lấy anh, ăn ngủ cùng anh. Cả những ngày anh còn là *một người bình thường trước khi bị bắt, trước khi đi tù cũng về cùng anh*. Lối viết *ba kiếp sống cùng một lúc*, dích dắc thời gian, dích dắc không gian này bắt tôi phải thật nhuỷễn trong lúc chuyển ý, những đoạn chuyển phải thật tự nhiên để dắt bạn đọc theo mình mà bạn đọc không biết đã rẽ vào kiếp khác của nhân vật từ lúc nào. Những đoạn chuyển ý và cả những khúc ráp nối khi quay trở lại cũng vậy. Một công việc khó khăn nhưng cũng thật hấp dẫn. Nó bắt tôi cố gắng tối đa, phải “đồng hiện” suốt non nghìn trang tiểu thuyết và không được lặp lại cách làm. Hình như tôi đã đạt kết quả. Một bạn viết văn bảo tôi:

- Những mối hàn lấp ghép của anh không một vết gợn. Nó cứ phẳng lì.

Năm 1998 tôi quyết định làm vi tính bản thảo. Bởi tôi thấy nó có vẻ đã hoàn chỉnh. Bởi những trang pơ-luya đã cũ, đã vàng, đã dòn, đã quần cả mếp. Tôi ù nó gần mười năm rồi

còn gì. Tôi nói đùa: Bản thảo của mình sắp thành rượu XO rồi.

Cái khó trong việc làm vi tính là không thể mang ra cửa hàng cửa hiệu, mặc dù nhan nhản khắp nơi. Làm ở đây chẳng khác nào công khai hoá nó, trình nó ra cho mọi người, chẳng thà đem nộp công an còn hơn.

Vũ Huy Cương nhận giúp tôi, mang nó lên Hà Nội, đến bệnh viện Mắt, nơi có cả một phòng vi tính mà trưởng phòng là người bạn gái tuyệt đối tin cậy. Cô Hạnh. Tôi quen Hạnh. Quen cả Thực, chồng Hạnh. Những người bạn, những đứa em không thể làm điều gì xấu với bất kỳ ai. Nhưng vừa mang lên, công an đã ập đến khám. Sau này, Thực bảo tôi:

- Họ reo lên A! *Mộng Du!* của Bùi Ngọc Tấn nhà văn Hải Phòng mới được giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm đây mà!

Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm là giải thưởng văn nghệ của thành phố Hải Phòng, năm ấy tôi được trao, thế mà họ cũng biết. Tôi giật mình và ân hận vì đã làm phiền vợ chồng Thực, có thể còn ảnh hưởng đến miếng cơm manh áo của gia đình Thực - Hạnh nữa. Và tôi cũng tin rằng bản thảo *Mộng Du* của tôi đã được công an phô-tô-cop-py rồi.

Lại án binh bất động. Lại nghe ngóng. Cho tới cuối năm 1998 mới *vi tính hoá bản thảo* một lần nữa. Hai nơi làm. Cháu Giang Lương

Hà, phóng viên đài phát thanh truyền hình Hải Phòng nhận tập hai, đưa cho một người bạn tin cậy làm hộ.¹ Giang Lương Hà còn rất trẻ. Tôi và Hà đã cộng tác làm bộ phim truyền hình về nhà thơ Lê Đại Thanh. Qua việc làm phim, thu hoạch lớn nhất của tôi là nhận thức về lớp trẻ: Các cháu còn ít tuổi nhưng hoàn toàn hiểu chúng tôi, hiểu được nỗi đau của chúng tôi, lớp cha chú đi trước. Tôi rất tin Hà khi trao bản thảo. Còn tập một, Bảo Vũ nói giọng giang hồ:

- Anh để em xử.

Xử có nghĩa là Bảo Vũ lo từ A đến Z, thuê người tin cậy làm và trả cả tiền cho tôi.

Việc làm vi tính kéo dài vì cô *Mec-xe-đet*, cô gái làm vi tính mà Bảo Vũ thuê. Cô là nhân viên hợp đồng một cơ quan ngay cạnh cơ quan Bảo Vũ, vẫn được anh thuê làm vi tính bản thảo của anh. Nhưng đến lượt tôi thì trục trặc vì cô có người yêu Việt kiều từ Mỹ về. Lúc cô nghỉ phép. Lúc chuẩn bị đám cưới. Mà đám cưới của cô không như đám cưới người khác. Cô phải lo thuê được hai cái Mercedes. Một đen cho chú rể. Một trắng cho cô dâu. Cứ phải *xe thiếp trắng xe chàng đen*. Rồi tinh rồi mù lên vì Mercedes - Chúng tôi gọi cô là *nàng Mec-xe-đet* cũng vì vậy.

Đám cưới xong lại đến tuần trăng mật.

¹ Tất nhiên tôi có trả tiền, 4000 đồng một trang.

Rồi một tin sét đánh: Cô dâu về Mỹ cùng chú rể. Tôi bã người. Thuê các cháu ở cơ quan xí nghiệp làm thêm tuy chậm, nhưng bí mật được bảo đảm. Với cả hai nơi làm vi tính tôi đều đặt tiêu chuẩn an toàn lên hàng đầu. Nhưng rồi lại có tin vui. Một hôm giữa lúc rất bi quan về số phận của mình *trâu trắng mất mùa*, Bảo Vũ nói:

- Nàng Mec-xê-đet phải ở lại Việt Nam, không được về Mỹ với chồng.

- ...?

Sứ quán Mỹ không cấp visa. Họ bắt phải xuất trình tất cả thư từ yêu đương qua lại giữa Việt Nam - Mỹ với phong bì đóng dấu bưu điện hàng năm trước. Nếu không, phải chờ hai năm sau lễ cưới mới được cấp thị thực.

Tôi cảm cảnh cho cái nấc thang giá trị của người Việt mình nhưng lại vui, vì thế là quyền tiểu thuyết của tôi sẽ được làm vi tính xong trong một ngày gần đây.

Khi nhận lại bản thảo dưới dạng vi tính, nhìn những xếp giấy được in bằng mực in trắng trẻo, phẳng phiu, tôi không muốn rời. Lại kèm theo cả đĩa, hai cái đĩa vuông. Nguyễn Quang Thân nói đúng: Bản thảo viết tay đọc khác, bản đánh máy đọc cảm giác khác, bản vi tính đọc cảm giác khác. Đọc bản vi tính như được đọc trước bản in trong tương lai, trang trọng lên rất nhiều. Xem đi

xem lại tôi thấy vẫn còn lỗi, mặc dù tôi là người sửa mo-rát. Nhưng thôi, hãy gác lại tất cả những chuyện ấy.

Hãy lo chuyện phô-tô-cóp-pi. Tôi không dám đem đi sao chụp. Phải nhờ Đỗ An Bình. Bình vui vẻ nhận lời. Tôi suy nghĩ nhiều về tên quyển tiểu thuyết. *Mộng Du* hẳn đã là cái tên quen thuộc. Không chỉ quen thuộc với bạn bè tôi mà còn quen thuộc với công an. Hơn nữa báo Lao Động đã đăng một bài viết về tôi, trong đó nữ phóng viên Lâm Tuyền nói rõ rằng tôi đã viết xong “một quyển tiểu thuyết như là tự sự” có tên *Mộng Du*. Gửi *Mộng Du* đi chắc không được. Nó đã nằm trong sổ đen rồi.

Biết bao nhiêu tên truyện đã đến, nhưng chẳng tên nào tôi vừa ý. Thế rồi trong một đêm nghĩ ngợi lan man, tôi ao ước quyển truyện được in vào năm 2000. Sớm nhất là như vậy. Đạo ấy ai cũng nói đến năm 2000, năm kết thúc thế kỷ 20 và thiên niên kỷ thứ 2, để bước sang năm đầu tiên của thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới và phải 1000 năm nữa mới lại có một năm tròn ba con số 0 như vậy. Năm 2000 là cái mốc mà mỗi cá nhân, mỗi dân tộc đều phải làm một bản tổng kết. Tổng kết về bản thân mình, về dân tộc mình. Và tổng kết cả về nhân loại. Năm 2000 là một năm nhạy cảm, một năm gợi cảm, một năm của hy vọng. Thế là cái tên *Chuyện Kể Năm 2000* vụt đến.

Tôi bảo Đỗ An Bình khi anh đem bản thảo đi phô-tô:

- Phô-tô mười bản. Làm hai bìa khác nhau. Chín bản tên *Mộng Du*. Một bản tên *Chuyện Kể Năm 2000*.

Tám trăm nghìn tiền phô-tô tất cả. Sở dĩ tôi sao chép đến mười bản, bởi vì tôi chẳng tin truyện sẽ được in. Sao ra nhiều bản để một số bạn bè đọc. Rồi họ có muốn nhân bản thì nhân bản. Đành phổ biến theo cách ấy. Thơ văn các cụ ngày xưa chỉ truyền miệng mà còn tới bây giờ. Trong điều kiện sao chép như hiện nay, mười bản đã là quá đủ. Bình xách bản thảo về nhà tôi bằng làn, bằng túi khá kín đáo.

Mùa xuân năm 1999 phô-tô xong thì mùa hè tôi gặp Đoàn Thị Lam Luyến tại Hải Phòng. Tôi quen Luyến trong buổi lễ tặng thưởng sách hay của nhà xuất bản Hội Nhà Văn năm 1996. Chúng tôi cùng được tặng thưởng. Luyến với tập thơ *Châm Khói*. Còn tôi với quyển *Một Thời Để Mất*. Trong buổi lễ tặng giải ấy, tất cả mọi người đều quen biết nhau, trò chuyện riu rít, trừ tôi. Tôi ngồi một mình một chỗ, không ai để ý, không ai trò chuyện, như một tảng đá. Chỉ một lần anh Xuân Tùng, phó giám đốc nhà xuất bản đi đến chỗ tôi ngồi, ghé xuống giục tôi phát biểu ý kiến:

- Sao anh khiêm tốn thế.

Tôi chỉ cười, lắc đầu.

Tôi vốn nhút nhát. Thiếu tự tin thì đúng hơn. Tôi không quen phát biểu, không quen xuất hiện trước đám đông. Lại càng rụt rè trước những nhà văn nhà thơ, nhà nghiên cứu, những vị công tác ở Hội Nhà Văn, ở Viện Văn Học thường xuyên sống trong văn chương, dõi theo từng bước đi của nhau từ đời nào đời nào tay bắt mặt mừng đầy hơn hở tự tin, những phóng viên báo chí gặp người này, chuyện với người khác, hò hẹn hỏi han ghi ghi chép chép...

Anh chàng thi đua xí nghiệp đánh cá hoàn toàn xa lạ với môi trường nghệ thuật, không hiểu gì về văn chương đương đại,¹ ngồi im thin thít giữa những người xa lạ, nghe người ta trao đổi những nhận xét về thành công của người này, dự định của người khác mà vốn dĩ hần hoàn toàn mù tịt và cũng chẳng quan tâm.

Gần 30 năm bị giám sát theo dõi, tù đầy, thất nghiệp, bốc vác, kéo xe bò, thợ sắt, đi buôn chuyến, làm miến, quán thuốc lá... rồi phúc cả mà dầy, được ông Hoàng Hữu Nhân tổng cục trưởng Tổng Cục Thủy Sản và ông Tưởng trưởng phòng lao động khu phố Ngô Quyền cứu, lọ mọ ở một xí nghiệp đánh cá với

1. Có đọc đầu mà hiểu, mà với cái đầu óc đầy ắp những oan khuất bất công tù tội, hần chẳng thể đọc được những chuyện người ta viết ra hồi đó

chức danh nhân viên phụ thi đua cho một anh thi đua chính là đảng viên lười biếng nát rượu đi đâu cũng khoe cái áo len xanh dài tay đang mặc là do một bà cỡ giám đốc sở đàn cho, chuyên la cà phòng nọ ban kia, nghe ngóng chuyện trên Bộ, chuyện đề bạt tăng lương xét nét soi mói mình từng li từng tí chỉ vì mình có năng lực hơn, tích cực hơn; sợ hãi lạc lõng với tất cả, nín nhịn, cam chịu thân phận một tên tù được tha lĩnh lương hợp đồng khởi điểm 36 đồng một tháng - mức lương không thể thấp hơn của một người tập sự nấu nước, tập sự dọn vệ sinh - đứng ngoài nhìn vào hội nghị cán bộ chủ chốt gồm bộ tứ xí nghiệp và các trường phó phòng ban đã thấy cao vòi vọi, thường xuyên bị ngành an ninh ý kiến này khác với lãnh đạo, trông thấy bóng một ông công an xuống xí nghiệp không cần phải là ông Quang Diệm, ông An Mặt Ngựa chụm đầu nhỏ to với giám đốc, với đảng ủy, với công đoàn có khi chuyện chẳng liên can gì đến mình là cứ giật thót lo sợ nghĩ ngợi mất ăn mất ngủ, hơn thế, còn bị đặt điều vu cho là lập nhóm thơ này nhóm văn nọ, bị coi là thường xuyên bắt măn *Đào Công Ty đi công tao* viết một cái tin ngắn cũng không được in nếu may mắn lọt được cái tin nào thì mừng như đã công bố tác phẩm lớn, chịu đựng tất cả điều nọ tiếng kia chỉ có một khát khao là được vào biên chế, không

xích mích với một ai, nở nụ cười thường trực với tất cả, sống thu mình lại, ngồi cũng thu mình lại, lì đòn làm ra hèn kém ngu muội rồi thành hèn kém ngu muội thật, không mấy dần vật về kiếp sống của mình hoàn toàn quen với cái thân phận tôm tép nhỏ bé, không biết mình đã cùn mần han gì về những chuyện rì mọ xuống tàu xin cá, về nỗi lo kiếm sống, về mong được chuyển từ hợp đồng ngắn hạn sang hợp đồng dài hạn, hơn thế còn mừng thấy hơn người vì được làm ở một xí nghiệp thực phẩm không chỉ có miếng ăn, nhiều khi còn đem cá xin được đi bán đỡ lo một phần chuyện nuôi con, nhưng vẫn còn mối lo con có được kết nạp đoàn không, rồi kiểm tra hộ khẩu lúc nửa đêm, rồi công an đến nhà theo định kỳ rồi bố con kéo nhau ra đồn khai lại lý lịch vừa ngồi khai trên đồn vừa nghĩ ngày mai tới xí nghiệp làm sao thó được chiếc bóng điện mang về nhà để con ngồi học, chiếc bóng ở nhà cháy rồi...

Với tất cả những điều ấy tôi hoàn toàn là một động vật sơ đẳng, một hạt bụi cát ghét vật vờ lẫn lóc quăng lên quật xuống trên đường đời dù đã thoát qua bão lớn nhưng vẫn ù ù gió quất cấp 9 cấp 10. Họa hoàn có một đoàn văn nghệ sĩ xuống xí nghiệp, chẳng hạn Thọ Vân đưa các họa sĩ đến kỳ họa ngoài Cảng tự túc hoàn toàn về ăn uống, Nguyễn Viết Lâm

đưa các nghệ sĩ tận trên Hà Nội như Hồ Bắc và nhiều người nữa xuống xí nghiệp rồi xuống tàu ăn trưa, do tôi chuẩn bị.

Có gì đâu, chỉ phải làm hóa đơn mua từ phòng đời sống một két bia đặt lên poóc-ba-ga xe đạp chở xuống tàu, còn tàu lấy trong kho ra một khay tôm 12 kí lô, vài con cá song cho vào lò điện là đủ làm hoa mắt các văn nghệ sĩ lúc nào cũng thiếu đạm, thêm đạm, ăn không biết no, ăn nhồi ăn nhét để có thể ăn rau suốt cả tháng, nhường vợ nhường con mút mát tí đạm, tí mỡ qua con đường tem phiếu. Rồi những phóng viên báo Hải Phòng, Đài truyền hình, nhóm làm phim Đào Trọng Khánh, Bùi Viên đã như người nhà xí nghiệp, chưa kể một vài nhà thơ cấp phường, những nhà nhiếp ảnh chụp đám ma đám cưới đều có giấy giới thiệu cẩn thận - riêng nhóm nghệ sĩ lờm cờm lờm cờm này tôi nhất định không cho ăn...

Được hầu hạ họ, lằng xằng bên họ, được tất bật lo lắng vì họ, được làm *guide* đưa họ đi tham quan rỗng rỗng trên cầu cảng chỉ chỉ trỏ trỏ, được cùng họ ngồi trên boong mũi ghé xem họ ký hoạ người, ký hoạ tàu, ký hoạ lưới rồi ngồi với họ trong phòng khách quạt cần Sanyo mới đập hộp êm ru cánh vàng lóa mắt, uống nước trà từ cô cháu gái làm công việc lễ tân rót nóng bỏng, lịch sự đưa thuốc lá Vina mời khách, được ngồi trong câu lạc bộ tàu Việt

- Xô 1000 mã lực điều hòa mát lạnh, bóc tôm he bỏ lò cho vào đầy mồm đầy miệng cùng các văn nghệ sĩ luôn được xí nghiệp kính trọng, tôi thấy đời vui lên một chút đáng sống thêm một chút mặc dầu các vị chỉ thuộc loại làng nhàng hoặc dưới trung bình rủ nhau xuống xí nghiệp chỉ để làm một cuộc du ngoạn thay đổi không khí lại được đón tiếp, được ăn uống một bữa thăng căng.

Có những vị không biết tôi, có những vị biết nhưng làm ra không biết chỉ hạ cổ một câu chào lúc gặp ban đầu thế nhưng tôi chẳng lấy làm tự ái. Tôi hưởng cái hào quang tỏa ra từ họ. Mọi người trong xí nghiệp bỗng nhớ ra gốc gác của tôi vốn là nhà văn nhà báo. Đón tiếp họ, im lặng nghe chuyện của họ và không bao giờ dám phạm thượng xen vào câu chuyện, tôi cũng nhớ ra mình đã là nhà văn nhà báo.

Một lần lên Hà Nội, gặp một bạn cũ ở báo Tiền Phong có người nhà làm ở bộ Công An. Đang rì rầm với bộ mặt đau khổ về một việc quan trọng nhất đời là nhờ cậy nộp đơn kêu oan, tôi bỗng im bật, lặng đi như thấy một ngôi sao rơi trước mặt: Một nữ ca sĩ, văn xuất hiện trên ti vi đang mặc đồ bộ đi trong sân, ngay trước mặt tôi bằng xương bằng thịt. Người bạn ngạc nhiên về sự im lặng đó. Nhìn theo ánh mắt tôi, anh hiểu và cười:

- Ô, cái C.V. Trong đoàn đại biểu thanh niên mới đi Triều Tiên về ấy mà.

Kể lại những chuyện trên để các bạn thấy tôi lúc ấy là như thế nào. *Gần ba mươi năm đầy đọa là thời gian quá đủ để làm biến đổi gien một con người.*

Trong không khí riu rít thăm hỏi gặp gỡ chúc mừng của buổi trao tặng thưởng sách hay ở nhà xuất bản Hội Nhà Văn, không ai biết tôi, không ai hỏi tên tôi cũng như hạ cố hỏi tôi viết ra cái gì, được tặng thưởng vì cái gì. Về mặt tính lễ khó dăm dăm lác lõng, ngồi thu người lại, không nói một câu, tôi giống một anh viết văn cấp thôn cấp xóm, không hiểu sao lại lạc vào nơi sang trọng, tụ họp toàn viện sĩ này.

Chỉ hai người biết tôi như đã nói: Nguyễn Kiên và Xuân Tùng. Các anh còn có công việc của người chủ nhà trước bao nhiêu khách. Tôi cũng không bắt chuyện cùng ai, đứng hơn không ai bắt chuyện cùng tôi. Nhưng qua những lời chúc, những nụ cười rạng rỡ, những thăm hỏi về công việc của những người trong buổi trao giải, tôi cũng hiểu đôi chút về nội dung những tập sách được tặng thưởng khác. Nó không giống với *Một Thời Để Mất* của tôi, một tập sách viết về “*một thời mà nhà văn luôn phải đối diện với nỗi lo sợ tù đầy bởi những quy chụp chính trị, còn thiếu thốn, cái đói thì ám ảnh sau mỗi trang viết. Ngòi bút nhà văn phải*

lách qua mọi kim tỏa, bão giông của thời cuộc để đi đến tận cùng sự thật tâm hồn, để giữ gìn một thú thiên chức nhà văn mà Bùi Ngọc Tấn gọi là nghiệp chuông.”¹

Tôi hiểu đây không phải thế giới của tôi, không dành cho tôi. Tôi tự thấy là một loài khác. Chỗ của tôi là chỗ khác. Một thế hệ thanh niên đầy lòng yêu nước, hăm hở quyết tâm nhưng luôn thất bại. Những trại tù, những cánh rừng, những đôi mắt tuyệt vọng, những người kéo lê cuộc sống ao ước có lại lòng tin để thêm sức vượt qua năm tháng nhọc nhằn... tất cả làm thành một hàng rào vô hình ngăn cách tôi với mọi người.

Một nhân vật quan trọng xuất hiện: Nguyễn Khoa Điềm, tổng thư ký Hội Nhà Văn, thứ trưởng Bộ Văn Hóa. Lần đầu tiên tôi gặp ông ta. Một khuôn mặt của những công việc quan trọng, của người mang trong đầu những đại sự quốc gia nhưng không biểu hiện ra bên ngoài, kín mít, ngoài việc ông có mặt ở đây để trao giải chứng tỏ ông quan tâm đến nghệ thuật.

Tôi nhận chúng chỉ tặng thưởng và phong bì từ tay ông, và bắt tay. Hẳn ông không biết tôi là ai và cũng chưa đọc một dòng nào của tôi.

Nhưng lúc đó tôi đặt lòng tin vào ông.

Đơn giản chỉ vì bài thơ khóc Phùng Quán

1. Nguyễn Vĩnh Nguyên.

của ông, tôi cho là hay nhất trong những bài viết về Quán khi Quán mất. Nó chân thành và cảm động. Dù có nhiều tin đồn ông sẽ lên bộ trưởng Bộ Văn Hóa và còn lên cao nữa. Chính những tin đồn này làm niềm tin của tôi suy giảm bởi những người được đảng tín nhiệm như thế khó mà tốt được.

Khi Nguyễn Khoa Điềm lên Bộ Chính Trị, anh Hồng Sỹ, hàng xóm liền tường của tôi, một người tù, một chế phẩm của Lê Đức Thọ, bảo tôi:

- Các ông văn nghệ kỳ này được nhờ nhá. Một nhà thơ làm ủy viên Bộ Chính Trị.

Tôi đã cười bảo anh:

- Càng nguy hiểm hơn, anh ơi. Nó biết hết ngón nghề của anh em văn nghệ. Không cái gì qua được mắt nó.

Chuyện Nguyễn Khoa Điềm vào Bộ Chính Trị và ra khỏi Bộ Chính Trị sau này như thế nào, hạ hồi phân giải. Sau lễ phát tặng thưởng, một bạn phóng viên báo *Thiếu Niên Tiền Phong*¹ còn rất trẻ mời tôi và Lam Luyến sang cửa hàng ăn uống giải khát bên kia đường để phỏng vấn. Luyến ký tặng tôi *Châm Khói* ngay tại bàn giải khát. Còn tôi cứ đi là đi thôi, chẳng mang theo cuốn *Một Thời Để Mất* nào để tặng đáp lễ dù ở nhà vẫn còn gần chục cuốn mua hạ

¹ Khi Nguyễn Xuân Khánh còn làm ở đó, chúng tôi hay gọi là báo *Trẻ Con Đi Đầu*.

giá. Chúng tôi quen biết nhau từ đấy. Trong lần gặp lại Luyến ở Hải Phòng, tôi vẫn giữ vai một người viết văn tỉnh lẻ, ít nói, rụt rè. Hình như đó đã là bản chất của tôi.

Luyến kéo tôi đi viết chân dung các nhà giáo ưu tú tại Hải Phòng, bộ sách nhiều tập còn kéo dài nhiều năm sau đó. Một buổi trưa, Lam Luyến mời tôi và Đình Kính đi ăn tại *Vườn Hải Quân* nơi trông ra Vườn Hoa Chéo. Luyến hào hứng nói về tập sách chị biên tập đang gây dư luận, tập *Chân Dung Và Đối Thoại* của nhà thơ Trần Đăng Khoa. Chị nói từ vi của Trần Đăng Khoa, *mệnh* của Trần Đăng Khoa hợp với *mệnh* của chị. Nên làm được.

Tôi ngáp ngừng

- Minh có một tập tiểu thuyết hơi căng, viết về tù. Không biết chỗ Luyến có in được không?

Khi mới quen, tôi xưng với Luyến là *minh*, sau này tôi *anh em* ngọt xớt. Luyến hỏi lại:

- Bao nhiêu trang, anh?

- Non nghìn trang.

- Non nghìn trang thì tốt. Chúng em đang thích làm những tập sách dày. Và hỏi tiếp:

- Anh tuổi gì?

- Minh sinh năm 1934. Giáp Tuất.

Luyến nói ngay ra *mệnh* của tôi và tuyên bố: "*Mệnh* của anh hợp với *mệnh* của em. Làm được. Lúc nào anh đưa em. Luyến lại hỏi tên truyện.

Tôi đáp:

- *Chuyện Kể Năm 2000.*

- Được! Được! Cả Đình Kính và Đoàn Thị Lam Luyến cùng reo lên. Kính nói thêm:

- Như một cách nói: Đến năm 2000 nhìn lại. Một câu chuyện cổ tích chưa xa.

Tôi đưa bản thảo cho Luyến vào khoảng tháng 6 năm 1999. Không chỉ gửi bản thảo. Còn nhiều phụ tùng đi theo nó. Tôi nghĩ với bản thảo của một người đi tù về, việc làm rõ nhân thân tác giả rất cần thiết. Nhất là làm rõ mình là người trong sạch. Trước tiên phải gửi kèm bản sao xác nhận của công an Hải Phòng đã bỏ tù tôi. Có được xác nhận này là do anh cán bộ phòng tổ chức Halong Fiscom, tên giao dịch của xí nghiệp Liên Hợp Thủy Sản Hải Phòng, nơi tôi làm việc. Khi tôi làm thủ tục nghỉ hưu, anh ta yêu cầu phải có xác nhận của công an về 5 năm tù và 2 năm thất nghiệp của tôi, có như vậy hồ sơ của tôi mới hoàn chỉnh.

Tôi đã làm đơn lên Sở Công An Hải Phòng. Những tường công việc dễ dàng, bởi vì việc đó là đương nhiên: Tôi đi tù tất cả bàng dân thiên hạ đều biết. Cơ quan công an chẳng giấu nhem quá khứ xấu xa, quét hắc ín đen thui ấy của tôi mà còn làm ngược lại. Các con tôi nếu có việc phải xác nhận lý lịch để đi học, đi làm, bao giờ cũng có câu: *Bố đi tập trung cải*

tạo - hoặc đi tù - 5 năm. Nhận lại tờ khai có lời phê chữ ký và đóng dấu, tôi ý thức rõ mình là người bố tội lỗi, để lại tài sản khủng khiếp cho các con mà chúng thoải mái chỉ dùng suốt cuộc đời không hết. Thật không ngờ đơn xin xác nhận tôi đã đi tù lại phải chờ cả tháng vẫn không được giải quyết.

Bạn bè tôi bảo: Mày có xin xác nhận anh hùng chiến sĩ thi đua gì đâu. Xin xác nhận đã đi tù, mà mày đi tù thật cơ mà. Sao lại không được? Vô lý!

Tôi hiểu lý do sự dùng dằng cả tháng trời ấy. Xác nhận để hại tôi, bôi nhọ tôi, họ làm ngay. Còn xác nhận mà nghi ngại tôi có thể làm một điều gì đó có lợi cho tôi, họ không muốn. Cái khó trong việc xác nhận là phải nói tội của tôi. Mà tôi thì chẳng có tội gì. Sau năm lần bảy lượt lên Sở Công An, với vẻ mặt nhăn nhó cầu xin, tôi cũng được tờ xác nhận mong muốn ấy, không phải của Sở mà của Phòng Bảo Vệ Văn Hoá Sở Công An, bắt tôi bỏ tù 5 năm vì tôi *có quan điểm sai lầm về mặt tư tưởng*. Cẩm tờ xác nhận, tiến sĩ Hồ Thọ, tổng giám đốc xí nghiệp tôi, một người không bênh vực gì tôi, không ghét bỏ ngành công an đã cười, nói với tôi:

- Ông *ngĩ* gì mà công an cũng biết thì tài thật.

Đúng là tư tưởng vẫn còn nằm trong đầu,

còn là ý nghĩ chứ *chưa được phát ngôn hoặc viết ra*. Nếu đã được phát ngôn hay đã được viết ra thì tội của tôi sẽ là *tuyên truyền phản cách mạng* như đã ghi trong lệnh bắt tôi dạo cuối năm tổng tiến công Mậu Thân 1968. Tôi cảm ơn đại tá Nguyễn Văn Hàm, trưởng phòng PA 25, người đã ký giấy xác nhận cho tôi. Nếu ông không ký, tôi cũng đành chịu chứ biết làm gì. Ông Hàm không gây ra vụ án của tôi. Ông chỉ là người đứng ra giải quyết hậu quả, một hậu quả chẳng có gì ghê gớm là ký xác nhận đã bỏ tù tôi 5 năm. Đây là một việc tất nhiên, một việc hiển nhiên phải làm, nhưng ở nước ta lại là biểu hiện của tinh thần trách nhiệm trước dân, trước sự thật của một nhà nước *của dân do dân vì dân*. Tờ xác nhận của ông đã kéo tôi ra khỏi cũi vô minh. Tội của tôi là đã *nghĩ sai nên đã phải đi tù 5 năm*. Nó đồng nghĩa với việc tôi không có tội.¹

Cùng với bản xác nhận của đại tá Hàm, tôi gửi kèm theo bản sao hai bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hải Phòng khen tôi trong thời gian tôi làm tại xí nghiệp. ý thức

1. Đây là tôi nghĩ thế, về lý là như thế. Chính quyền bao giờ cũng coi tôi là người có tội. Năm 2005, một đứa cháu, con anh Bùi Ngọc Chương sống ở thành phố HCM tốt nghiệp đại học Luật, xin vào ngành công an nhưng CA Hải Phòng đã có ý kiến với CA. HCM không tiếp nhận cháu vì có chủ ruột là Bùi Ngọc Tấn.

được tầm quan trọng của những “phụ kiện” kèm theo bản thảo. Luyến cho vào túi, kéo khoá rất cẩn thận. Tôi bỗng đùa:

Khéo mắt của anh. Anh phần đầu sầy vầy ra đấy.

Đưa bản thảo cho Luyến được khoảng một tuần tôi đã ngong ngóng tiếng chuông điện thoại của Luyến. Tôi nghĩ ai cầm tập bản thảo của tôi chỉ nhìn hình thức thôi cũng đã có cảm tình. Nó rõ ràng dễ đọc thế, mới thế, phẳng phiu thế, đẹp đẽ, dầy dặn thế.

Tôi không hồi hộp gì lắm. Bởi trong thâm tâm tôi không tin nó được duyệt in. Người ta cứ ồn ào về *Chân Dung Và Đối Thoại*. Sách của tôi khác sách của Trần Đăng Khoa về chất. Chẳng thể có một ông giám đốc nhà xuất bản nào đủ dũng cảm in nó. Thế rồi một hôm tôi nhận được điện thoại của Luyến gọi từ Yên Bái.

Chị đang công tác ở trên ấy. Giọng Luyến trong trẻo bên kia đầu dây nói:

- Em mới đọc được 60 trang. Nhà xuất bản của chúng em là nhà xuất bản đoàn thể mà. Cho nên hơi khó đấy anh ạ.

Tôi lặng im. Biết nói gì với Luyến. Điều ấy tôi đã lường trước. Có bao giờ tôi nghĩ quyển tiểu thuyết của tôi được in đâu. Gửi cầu may thôi. Tôi ngồi thờ người. Luyến mới đọc 60 trang vì tính, nghĩa là tới chỗ nào nhỉ. 60 trang

vi tính là khoảng 100 trang in. Mới là phần đầu của truyện. Hãy cứ đọc hết đi đã, cô em ạ. Tôi nghĩ mơ hồ rằng nếu đọc hết cả hai tập, Đoàn Thị Lam Luyến cũng như những biên tập viên khác sẽ bị thuyết phục. Tôi tin ở món ăn tôi đưa ra. Tôi tin ở chất liệu của nó, ở cách xào nấu chế biến của tôi. Tôi biết tôi làm ra cái gì. Tôi tin ở văn chương của tôi. Ai đọc cũng sẽ thấy tôi đã dốc cả cuộc đời vào đó. Mà cuộc đời tôi thật ba chìm bảy nổi. Cũng đã biết thế nào là hạnh phúc để cả đời nuôi sống mình bằng cay đắng. Đã từng trọn một niềm tin để tận cùng thất vọng. Cuộc đời tôi đâu phải là cá biệt. Nó cũng là số phận của nhân dân này, đất nước này...

Khoảng gần một tháng sau, tôi lại nhận được điện thoại của Luyến từ Hà Nội. Chỉ nghe mấy tiếng “*a lô, a lô*” của Luyến tôi đã cảm thấy ẩn chứa một niềm vui kìm nén chỉ chực bùng ra. Anh có việc gì lên Hà Nội không, qua em. Nhiều tin đáng mừng. Chúng tôi đã thống nhất với nhau chỉ nói rất vắn tắt qua điện thoại. Cũng như tôi luôn nhắc Luyến tuyệt đối giữ bí mật bản thảo, chỉ những người trực tiếp đọc và duyệt được giữ thôi. Và mỗi khi đọc xong phải cho vào tủ khoá ngay. Sự nhắc nhở này về sau tôi mới biết là vô ích. Nước đổ đầu vịt. Luyến đã phô-tô nhiều bản đưa cho nhiều người. Vì yêu tập bản thảo, Luyến khoe

với khá đông bè bạn, thậm chí còn đọc qua điện thoại cho một người bạn trong Đà Nẵng, tốn khá nhiều tiền cho bưu điện.

Tôi lên Hà Nội. Hà Nội luôn hấp dẫn tôi. Hầu hết các bạn chí cốt của tôi đều ở Hà Nội. Lên Hà Nội, tôi có thể nhận biết bao thông tin mà ở Hải Phòng tỉnh lẻ tôi không có được. Giờ đây tôi lên Hà Nội với niềm vui gặp bạn cộng thêm hy vọng về bản thảo nữa.

Xuống xe ô tô ở chân cầu Long Biên, nhảy xe ôm tới Bà Triệu. Phố Bà Triệu rợp tán lá những cây cổ thụ thân thiết.

Bao nhiêu kỷ niệm. Những đêm xuân mưa bụi, tôi và Vũ Lê Mai đạp xe thông thả trên phố vắng, nghe mưa trên tóc, những tối hè đi dạo cùng vợ tôi khi ấy còn là bạn là em, tiếng guốc trên hè như tiếng nhạc. Và tối đầu tiên ra tù về tới Hà Nội cũng đi trên con đường rợp lá xà cừ, lá sấu này. Đây rồi. Căn nhà 64 Bà Triệu. Đã bao nhiêu năm mới lại đặt chân tới đó. Ngôi nhà đầu tiên tôi sống và làm việc khi rời những gian tập thể của Đội Thanh Niên Xung Phong, bắt đầu cuộc đời làm báo viết văn. Tại ngôi nhà này, đời rộng mở trước mặt tôi. Tôi bước vào và thấy nó lạ lắm làm sao dù vẫn mang số 64. Thấp bé, cũ kỹ, neho nhếch. Nhưng tôi vẫn nhận ra. Tôi ngủ ở phòng này. Cái tin đầu tiên tôi viết là ở đây. Bài bút ký đầu tiên dài hai trăm dòng tôi viết là ở đây. Từ đây

đi nhà hát Nhân Dân nghe Khánh Vân, Xuân Mai hát. Ăn Tết năm 1955 ở đây. Mồng 1 Tết tôi ngồi cho nữ họa sĩ Thục Phi ký họa, rồi hai chúng tôi đánh bi như những đứa trẻ...

Khi báo *Tiền Phong* chuyển về 45 Hàm Long, rồi 133 Bà Triệu, và ngay cả khi đã chuyển về Hải Phòng, tôi vẫn có việc tới đây, 64 Bà Triệu. Gặp những biên tập viên nhà xuất bản Thanh Niên Nguyễn Trí Tinh, Vương Mộ Thanh, Phan Xuân Hật về bản thảo, đề nghị tạm ứng... Vẫn là lối đi ở giữa, hai bên là hai dãy phòng làm việc. Cửa khép. Mãi tới cuối nhà tôi mới thấy một cánh cửa mở. Có người.

- Nhà xuất bản Thanh Niên ở bên 62 kia anh ạ. Chị Luyện làm việc bên ấy.

Thì ra đây vẫn thuộc Trung Ương Đoàn, nhưng là một cơ quan khác.

62 Bà Triệu liền bên. Đó là một toà nhà mới xây, bảy tầng. Khi tôi còn ở *Tiền Phong*, còn ở 64, đó là một mảnh đất rộng cỏ mọc, chỉ có một căn nhà tranh bán mái nẹp sát vào bức tường phía trong cùng. Giờ đây là một toà nhà hiện đại kính sáng loá cao ngất. Tôi sang 62, lễ phép báo cáo với người thường trực rồi leo từng bậc theo cầu thang xây, chứ không đi thang máy. Bởi vì từ năm 1987 đi làm phim cho xí nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh, ở khách sạn Caravelle tới nay tôi chưa đi thang máy nên đã quên hẳn cách ấn nút gọi tầng.

Hơn nữa cũng tò mò muốn khám phá ngôi nhà này để biết được quy mô của Trung Ương Đoàn thời mở cửa ra sao.

Tôi lang thang. Toàn người lạ. Những công việc lạ. Người ngồi trước máy vi tính. Người đang đóng gói những kiện hàng gì đó ngoài hành lang, chắc là sách.

Đến tầng bốn. Gặp Luyện. Luyện reo:

- Anh lên từ bao giờ? Giám đốc chưa đọc xong. Nhưng quyết định sẽ in.

Nét mặt nhà thơ rạng rỡ:

- Chiều nay anh lại em. Ăn cơm ở nhà em. Em sẽ mời anh Ngợi giám đốc, anh Cao Giang biên tập đến ăn cơm và cùng bàn luận thể.

Luyện cho tôi địa chỉ. Lại một tên phố lạ với tôi. Tôi đã xa Hà Nội quá lâu rồi. Nhưng không sao. Tôi có một anh “xe ôm” tuyệt vời: Nguyễn Đức Tồn, bạn học cùng lớp với tôi, dạy đại học sư phạm đã nghỉ hưu, sẵn sàng chở tôi tới bất kỳ nơi nào tôi muốn. Tôi ăn trưa với Lê Bầu và điện thoại cho Tồn. Tồn có mặt sau lúc nghỉ trưa. Với chiếc Honda Nhật, anh đưa tôi về nhà anh nghỉ ngơi, rồi đèo tôi tới Đoàn Thị Lam Luyện.

Nhà Tồn rất xa, tận khu Đại Học Sư Phạm. Lại phải quành ra đường cao tốc. Rồi quẹo về phố Hoàng Quốc Việt. Một đường phố dài mệt nghỉ.

Tới giáp sông Tô Lịch, chúng tôi rẽ. Sau khi

loanh quanh khá lâu vì những kiểu đánh số nhà làm hoang mang mọi hệ thần kinh vững vàng nhất, chúng tôi tới được nhà Luyện.

Như một tay trong, Luyện báo lại cho tôi tình hình tập sách: Giám đốc đã quyết định in. Kế hoạch bổ sung đã được Cục Xuất Bản duyệt. Em không được biên tập quyển của anh. Mà là anh Cao Giang. Nhưng em sẽ xin với các anh ấy cho em đứng tên biên tập cùng với anh Cao Giang. Anh Phạm Đức vừa được chính thức đề bạt phó giám đốc kiêm tổng biên tập. Anh Phạm Đức rất tốt. Mãi mới được đề bạt. Ngộ nhờ có làm sao, đáng nghĩ ngại nhất vẫn là anh Phạm Đức.

Tôi đã gặp Cao Giang ở Sở Giáo Dục Hải Phòng khi anh cùng Lam Luyện về viết chân dung các nhà giáo ưu tú. Trong buổi gặp các nhà giáo ở sở giáo dục, tôi ngồi cạnh Cao Giang. Và để tỏ ra mình là một cây bút có thâm niên, tôi đã kịp nói với Cao Giang rằng tôi còn nợ nhà xuất bản Thanh Niên khá nhiều tiền. Hơn một nghìn đồng. Mà lương trung bình ngày ấy mỗi tháng chỉ sáu chục. Có lẽ các anh ấy đã xóa nợ cho tôi. Tôi nói “các anh ấy” vì đó là những người tiền nhiệm của Cao Giang. Những năm 63, 64 ấy xa quá rồi. Món tiền khá lớn các anh tạm ứng cho quyển tiểu thuyết *Hải Đăng* của tôi là kết quả của những bức thư kể lể túng thiếu khó khăn - mà Nguyên Bình

gọi là những thiên tùy bút kinh tế lâm li làm những người cứng rắn nhất cũng phải mềm lòng - và sự thông cảm của nhà xuất bản.¹ Cao Giang lơ đãng nghe. Chắc hẳn tôi không gây được ấn tượng gì, anh chẳng có một khái niệm gì về tôi. Hôm nay gặp lại anh ở nhà Luyến, anh nhìn tôi như mới gặp lần đầu, tuy chúng tôi bắt tay nhau như những người quen cũ.

Giám đốc Bùi Văn Ngợi còn trẻ, nghĩa là chỉ ngoài năm mươi. Sau này làm việc với anh, tôi “ngộ” ra một điều: Cái lớp kém chúng tôi chục tuổi, cái lớp trên dưới năm mươi ấy có nhiều người tuyệt vời biết bao!

Thế hệ nào cũng có người đáng yêu, tài năng, tâm huyết. Sự cảm thông giữa con người, giữa các thế hệ là rất lớn, là tuyệt đối. Sự cảm thông ấy vượt qua mọi khoảng cách địa lý, khoảng cách thời gian.

Càng ngày tôi càng thấm thía bài học ấy. Nó làm tôi an tâm hơn khi tuổi già đang đến, khi tôi nghĩ đến lúc mình vĩnh biệt cõi đời này. Người xấu rất nhiều nhưng người tốt cũng rất nhiều. Không ai có thể tiêu diệt hết những người tốt trên đời.

Bùi Văn Ngợi đã là thanh niên xung phong

1. Thực ra tôi không vay chẳng vay bừa rồi xù, quyển Hải Đăng của tôi đã được các anh vào kế hoạch và giục tôi đưa in nhưng tôi cứ nấn ná sửa thêm, và ít ngày sau tôi bị bắt, bản thảo bị tịch thu.

Trường Sơn, là biên tập viên rồi tổng biên tập tạp chí Thanh Niên. Anh có vẻ mặt của một thư sinh với cặp mắt rất linh lợi, nụ cười tươi, gò má xương xương và chiếc cằm hơi nhọn. Tôi nhìn anh vừa tò mò vừa kính trọng. Một người tuyệt vời đang ngồi trước mặt tôi. Một người không thể là ngây thơ, nông cạn khi quyết định in tập sách của tôi. Chỉ có thể là dũng cảm, tâm huyết, đầy trách nhiệm với nhân dân, với đất nước. Một quan chức nhưng chia sẻ với tôi tất cả. Một người duy nhất trong đội ngũ những người làm xuất bản mà tôi gặp dám dấn thân vào chông gai hiểm nguy để tập sách tôi viết đến với bạn đọc. Mà sao anh nhanh nhẹn vui tươi thế. Không một nét lo lắng trong việc in tập sách của tôi. Về hoạt bát lẫn át cái sâu sắc trên gương mặt anh, cái sâu sắc và cả thông minh nữa mà sau này làm việc với anh tôi càng hiểu rõ. Ngồi rút từ túi xách hai tập bản thảo khổ A4 của tôi.

Thú thật với anh Tấn là tôi chưa đọc hết. Mới được năm trăm trang. Còn khoảng bốn chục trang nữa. Lẽ ra đã đọc xong nhưng cậu em tôi nằm bệnh viện. Thành ra hơi bị ngắt quãng. Đêm nay tôi sẽ đọc hết trong bệnh viện. Nhưng tôi đã quyết định in. Đọc vài trang là biết bản thảo như thế nào rồi hướng chỉ chỉ còn bốn mươi trang. Bản thảo tốt. Tôi đánh giá như vậy. Nhưng có điều này chúng

ta phải suy nghĩ. Trong năm nay ta và Mỹ sẽ ký hiệp định thương mại. Tập sách của anh vì vậy phải chờ cho đến khi ký xong hiệp định với Mỹ đã. Hiệp định thương mại với Mỹ sẽ đem lại lợi ích to lớn cho đất nước, cho các doanh nghiệp hàng trăm triệu, hàng tỷ đô la. Mọi công việc phải phục tùng lợi ích ấy. Không thể vì tập sách của chúng ta mà để bị ảnh hưởng.

Tôi hơi chững lại. Chuyện hiệp định thương mại Việt Mỹ làm tôi hơi bất ngờ, hơi hẫng.

- Liệu bao giờ mình với Mỹ ký hiệp định thương mại hờ anh?

Tôi hỏi vậy vì biết những cán bộ như anh thường được nghe phổ biến tình hình thời sự, nắm được những thông tin mà một người bình thường như tôi không thể biết.¹

Khoảng cuối năm nay. Từ tháng 9 tới tháng 11.

Cũng chẳng lâu. Bây giờ đã là tháng 7 rồi. Tôi thấy chủ nhà Lam Luyện đưa mắt nhìn tôi. Hình như ý kiến này cũng bất ngờ cả với Luyện. Tôi nói vui để làm giảm sự trầm lắng của bầu không khí lúc đó:

- Số phận quyền sách của tôi lại phụ thuộc

¹ Vẫn còn tình trạng phân phối thông tin theo cấp bậc ấy, nó tạo ra một sự phân biệt đối xử, phân biệt lòng tin và phân lớn người được tin cậy hơn thấy rằng mình phải làm thế nào để xứng đáng với sự tin tưởng ấy.

vào ông Bill Clinton ở tận Washington thì gay quá nhỉ.

Tất cả cười. Giám đốc Bùi Văn Ngợi động viên:

- Theo chỗ chúng tôi biết thì chỉ vài tháng nữa thôi. Cứ phải ký xong với Mỹ đã. Mọi công việc đều phải phục tùng lợi ích ấy. Chúng tôi nhất định in tập sách của anh. Sáng mai mời anh đến nhà xuất bản ký hợp đồng và nhận trước tiền tạm ứng.

Đó là điều tôi không ngờ tới. Đến lúc ấy tôi mới thật tin các anh quyết định in. Không hồ nghi gì nữa. Hơn thế các anh còn tạm ứng tiền nhuận bút. Tôi đâu dám nghĩ tới điều ấy dù lúc nào cũng túng. Vậy là chuyến này về có thể đưa cho vợ ít tiền. Nhưng kia, Luyến đưa mắt nhìn tôi, bàn tay thông xuống ghế khẽ xua xua ra hiệu đừng nhận lời.

Luyến hơi nhúu mày gửi tới tôi tín hiệu không bằng lòng với ý kiến Ngợi vừa nói. Về phần khởi trên mặt tôi hẳn là tan rất nhanh. Tôi đến đây chỉ với một bản thảo đã nộp, hoàn toàn không nắm được gì hết, nhất cử nhất động làm theo ý Luyến. Luyến là người tôi quen hơn cả và cũng là người tôi tin rằng muốn tập sách của tôi được in. Tôi lấy giọng hài hước nói với giám đốc nhà xuất bản:

- Cảm ơn anh về dự định ký hợp đồng và tạm ứng đối với tôi. Tôi nợ nhà xuất bản

Thanh Niên gần hai nghìn đồng từ những năm 60, nghĩa là một món tiền rất lớn so với hiện nay, tới bây giờ vẫn chưa trả được. Bởi vậy tôi không dám nhận tạm ứng nữa. Với lại tôi cũng hơi duy tâm. Tôi nghĩ có lẽ những lần trước vì nhận tạm ứng nên sách tôi viết không được in. Cho nên lần này tôi sợ. Nhận tạm ứng của các anh, có thể bản thảo của tôi lại bị trục trặc gì chẳng...

Luyện lúc bấy giờ mới khê khàng:

- Báo cáo giám đốc. Nhà xuất bản có ký hợp đồng tạm ứng cho anh Tấn cũng chỉ được một hai triệu là cùng. Anh Tấn thì kinh tế khó khăn từ lâu rồi. Các cháu cũng đã lo lắng cho bố mẹ được tạm đủ. Phần nhà xuất bản chúng ta chỉ lo sao cho bản thảo hoàn chỉnh, sẵn sàng, khi ký hiệp định là có thể in được ngay.

Bữa cơm ngon. Vừa ăn vừa chuyện. Từ chuyện in ấn, các anh chị hỏi sang chuyện sinh sống của vợ chồng tôi, chuyện học hành làm ăn của các cháu. Trời nóng. Đang là tháng 7. Bia Tiger đá, canh cá quả. Thịt gà... Đại khái là như vậy.

Ăn xong Ngợi đến bệnh viện. Hình như em trai anh đang sống những ngày cuối cùng. Cao Giang cũng ra về. Còn lại tôi, Tốn tài xế xe ôm của tôi và Luyện. Như nhìn thấu những gì tôi đang lo lắng suy nghĩ, Luyện bực dọc bảo tôi:

- Chờ ký hiệp định thương mại với Mỹ thì

biết đến bao giờ. Anh cứ để em lo. Em sẽ tìm nơi in ngay, không phải chờ đợi gì cả...

Thì ra cái lý do Luyến quơ tay ngắn tôi không ký hợp đồng, không nhận tạm ứng của nhà xuất bản là như vậy. Đúng là tôi đang hoang mang về việc từ chối tạm ứng, nghĩa là chẳng có gì ràng buộc giữa tôi với nhà xuất bản, chẳng có gì bảo đảm tập sách của tôi sẽ được in ra. Một cơ hội vàng có thể tuột khỏi tay tôi.

- Em đã phô-tô thêm một bản. Đà Linh tuần sau từ Đà Nẵng ra đây. Em sẽ gặp Đà Linh. Không. Tuần sau lâu quá. Mai có chuyến bay vào Đà Nẵng. Mai em phải đi.

Tôi không ngờ hôm sau Đoàn Thị Lam Luyến bay vào Đà Nẵng thật. Tôi không biết Đà Linh là ai, cho đến lúc ấy tôi chỉ biết một người có thể in sách cho tôi. Đó là giám đốc nhà xuất bản Thanh Niên Bùi Văn Ngợi mà tôi đã gặp! Mãi sau mới biết Đà Linh là phó giám đốc nhà xuất bản Đà Nẵng. Và nhiều năm sau này tôi có gặp Đà Linh, trong một buổi rất đông bạn bè từ Hà Nội xuống thăm tôi: Ngoài Nguyễn Ngọc, Châu Diên, Dương Tường, Phạm Xuân Nguyên, còn có Đà Linh và Đỗ Hoàng Diệu, hai người bạn mới tên tuổi đang nổi như cồn. Đỗ Hoàng Diệu là tác giả tập truyện ngắn *Bóng Đè* mà Đà Linh là người chịu trách nhiệm xuất bản. Còn một người

nữa: Dương Thắng, một “đầu nậu” sách, ông bầu của *Bóng Đè*.

Sau này khi đã thân nhau hơn, quan hệ giữa Luyến và tôi không chỉ là quan hệ của một biên tập viên với một tác giả, tôi mới biết Luyến bay vào Đà Nẵng không chỉ vì tôi, hay nói đúng hơn không chỉ vì *Chuyện Kể Năm 2000*.

Trong quá trình cộng tác, hiểu nhau hơn, Luyến đã nói cùng tôi nhiều điều. Chuyến ấy Luyến bay vào Đà Nẵng còn để gặp một người bạn trai, một kỹ sư điện tử, đang có ý định chuyển sang nghiệp văn chương bằng nghề dịch tiểu thuyết từ tiếng Anh, tiếng Pháp. Trong khi đọc tập bản thảo của tôi, mặc dù tôi đã dặn hết sức giữ bí mật, không để một người thứ hai biết và đọc, Luyến vẫn thấy cần có người chia sẻ. Luyến bảo:

- Tháng ấy em mất hơn một triệu tiền điện thoại. Chỉ để đọc cho ông ấy nghe những đoạn trong tiểu thuyết của anh.

Cũng là sau này khi đã thân, Luyến mới nói cho tôi biết thái độ của các anh nhà xuất bản đối với tôi khi mới đọc xong bản thảo. Trước tiên, các anh hơi ngỡ ngàng về chuyện có một người tên là Bùi Ngọc Tấn tác giả tập bản thảo này. Nhất là nó lại từng ở báo Tiền Phong. Cần phải tìm hiểu thêm về nó. Đó là một điều thú vị thì đúng hơn một sự nghi ngờ. Cái tên Bùi

Ngọc Tấn quá mới. Dễ hiểu thôi. Trước khi bị bắt, tôi chỉ là người mới vào nghề, chỉ những ai thuộc thể hệ tôi lúc ấy mới biết đến tôi. Tôi đã thành danh đầu.

Để tăng thêm niềm tin về chuyện có một gã Bùi Ngọc Tấn là tác giả tập sách, Lam Luyến đưa ra tập truyện ngắn *Những Người Rách Việc* in năm 1996, tôi tặng Luyến, và sang nhà xuất bản Hội Nhà Văn kiểm được quyển *Một Thời Để Mất* của tôi in ở đây năm 1995 mang về. Rồi biết tôi mới in tập truyện ngắn *Một Ngày Dài Đằng Đằng*, nhà xuất bản Hải Phòng năm 1999, các anh ra hiệu sách tìm mua về một quyển. Ba tập sách gần 600 trang tôi viết trong thời gian “ủ” *Chuyện Kể Năm 2000* đủ thuyết phục các anh về một gã Bùi Ngọc Tấn. Đến lúc ấy các anh Bùi Văn Ngợi, Phạm Đức, Cao Giang, Lê Hùng... và có thể cả Lam Luyến nữa mới biết có một người như vậy đang sống trên cuộc đời này. Sự phát hiện trở thành một niềm cảm thông sâu sắc trong bữa cơm trưa đầu tiên chúng tôi ăn với nhau ở quán cơm Ngô Văn Sở.

Phố Ngô Văn Sở đã khác nhiều so với khi tôi còn ở đó, nhất là cái phố nhỏ Trương Hán Siêu đâm ngang chạy song song với đường Bà Triệu. Một phố biết bao thân thiết với tôi mà mấy chục năm rồi tôi mới đặt chân tới. Những khoảnh đất bao quanh những ngôi

biệt thự xinh xinh đều biến thành cửa hàng cửa hiệu mặt tiền. Thay cho cảnh lá tươi xanh là bóng loáng những nhôm kính, những hàng hoá nhiều màu sắc. Khi bốn chúng tôi - Phạm Đức, Cao Giang, Lam Luyện và tôi - đã ngồi quanh chiếc bàn ăn trên gác hai, khi các cháu phục vụ đã đem bia tới và chúng tôi đã uống ngụm bia đầu tiên, tôi giật mình, đặt cốc xuống bàn, chạy ra cửa sổ nhìn sang bên kia đường. Đứng rồi. Ngôi nhà đối diện bên kia đường là nơi ở tập thể của báo Tiền Phong. Chính tôi đã ở đấy. Bóc đi lớp vỏ nhôm kính phía ngoài, bóc đi mấy quầy đặt những máy phô-tô cop-py, những chai dầu gội đầu... thì ngôi biệt thự nhỏ xinh kia chính là nơi tôi đã ở trong những tháng năm đẹp nhất đời tôi. Dù không trông thấy những cánh cửa chớp, dù cái cổng gỗ chạy trên đường ray không còn nữa. Dù cái sân sau rộng rãi đã bị lấn, bị thu hẹp lại, tôi vẫn nhận ra. Từ cái sân ấy, bước qua cửa, là một cầu thang gỗ. Chiếc cầu thang lên tầng hai không có chiếu nghỉ mà lượn cong, cô nữ sinh trường phổ thông cấp ba Lý Thường Kiệt xách cặp lồng đựng bánh mì và bút tết vừa làm ở nhà còn nóng đến cho tôi nằm ốm trên chiếc giường cá nhân. Dù tất cả anh em đã sang cơ quan làm việc, cả ngôi nhà chỉ còn mình tôi, nàng vẫn bước những bước nhẹ nhàng rón rén. *Kỷ niệm không còn một*

trời mây Đông Bắc. Mái tóc mắt yêu tiếng guốc nhẹ rụt rè thang gác. Câu thơ tôi nhẩm trong đêm thăm vợ báo tin Đình Chương bị bắt, từ bệnh viện Hà Sản trở về ngồi một mình trong buồng tối chờ nộp mạng chính là để nói tới cái cầu thang ấy, tới thời gian chúng tôi yêu nhau, vợ tôi còn là cô nữ sinh tóc xoăn...

- Chính là nhà anh ở cũ đây.

Cao Giang, Phạm Đức đã đứng cạnh tôi.

- Vàng. Chúng tôi ở tầng trên. Bên dưới là gia đình anh Tạ Văn Bảo.

- Anh Tạ Văn Bảo vẫn ở đấy. Kia kia. Vẫn cái buồng ấy. Chỗ ô hẹp hẹp để máy phô-tô copy là anh ấy xây thêm ra cho con anh ấy làm. Anh Tạ Văn Bảo đã làm giám đốc nhà xuất bản Thanh Niên chúng tôi.

Khi tôi ở báo Tiền Phong, Tạ Văn Bảo làm trưởng phòng thanh niên công nhân. Tôi nhớ đến người trưởng phòng thanh niên nông thôn của tôi ngày ấy: Anh Đỗ Văn Thoan. Cao Giang bảo:

- Anh Đỗ Văn Thoan cũng đã làm giám đốc xuất bản Thanh Niên. Nghỉ hưu rồi. Anh ấy ở ngay cạnh nhà tôi. Anh Thoan đang bị ung thư di căn.

Tôi đã nhận ra tất cả. Không chỉ nhận ra ngôi nhà tôi đã ở cách đây non nửa thế kỷ, tôi còn *nhìn* thấy ngôi nhà sát nó, phía bên kia, dù đang bị che khuất. Ngôi nhà có căn buồng anh

chị Xuân Thu trên tầng hai, người anh con bác tôi mà tôi quý như anh ruột, căn buồng tôi đã đổi tên là *căn buồng anh chị Diệu*, căn buồng thần tiên mà cô nữ sinh tôi yêu mua xôi ruốc xôi lapis xường, gọt mắc cococ, pha nước chanh và gọi tôi bằng em: *Em để yên chị làm. Cứ quấy chị thôi, hư lắm*, căn buồng tôi đã ngủ hai đêm khi từ trại Vĩnh Quang ra tù về Hà Nội rồi mới lên tàu hỏa về Hải Phòng với vợ con...

“Thời xưa của anh đấy. Anh nhận ra rồi chứ?”

Cái nắm tay của Phạm Đức nói vậy cùng tôi. Tôi không chỉ là một tác giả với ban biên tập, một người viết ra tập sách mang nhiều tự sự với những thăng trầm mà còn đã từng là một cán bộ Trung Ương Đoàn như các anh các chị. Giữa chúng tôi còn có cái tình của những người cùng gốc gác cơ quan, nhất là cơ quan Trung Ương Đoàn, một tổ chức của tuổi trẻ nhiều mơ ước khát vọng lãng mạn. Các anh chị rất thông cảm với tôi, một kẻ lặn lội, vất vả nhưng vẫn làm việc và không chịu thua, không chịu đo ván. Tôi có thể nói vậy mà không sợ chủ quan. Điều ấy càng được chứng minh trong những lần sau, khi tôi làm việc với nhà xuất bản.

Cao Giang, trưởng phòng biên tập văn nghệ, một biên tập viên già dặn kinh nghiệm, một đảng viên và hình như cả một cấp uỷ nữa,

biên tập cho tôi. Anh nhận ra những người quen trong tập sách. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh quen hầu hết các bạn tôi.

Anh Vũ Bảo đến đây luôn. Kỳ này chúng tôi in cho anh ấy tập hồi ký. Tập ấy cũng rất căng.

Đạo tôi làm xuất bản bên Liên Xô, có nhận nhuận bút mang về Việt Nam cho anh Hứa Văn Định.

Cao Giang nói vậy vì trong tiểu thuyết của tôi có những cái tên ấy. Anh yêu cầu sửa. Tất cả tên bè bạn và cả tên anh Nguyễn Văn Phổ nữa. Nguyễn Văn Phổ được anh đích thân đổi thành *Nguyễn Văn Phổ*.

Với các bạn tôi, tôi thay đổi hoặc tên hoặc họ. Rất dễ dàng. Nhưng với anh Nguyễn Văn Phổ, tôi có lời thưa lại. Tôi nhớ đến bộ quần áo sớ bạc mầu của anh Phổ. Tới mái đầu húi cua của Phổ. Tới cái gáo nước bằng tôn hoa thông một bên tay khi anh đi làm, khi anh về trại. Tôi nhớ câu nói của anh làm nhói lòng tôi: *“Tôi đi tù năm vợ tôi 33 tuổi. Năm nay vợ tôi 51 tuổi rồi.*

Tôi nhớ ngày tôi đến Thanh Xuân Bắc thăm anh khi cả hai chúng tôi đã được ra tù. Chúng tôi ôm lấy nhau. Câu đầu tiên tôi hỏi anh là hỏi về chị Phổ, người phụ nữ *“chờ chồng từ năm 33 tuổi đến năm 51 tuổi vẫn chờ đợi và không chịu tuyệt vọng.”*¹ - Chị đâu rồi anh?

¹ Trích *Chuyện Kể Năm 2000*.

- Nhà tôi vào Sài Gòn đi tu rồi.

Quá bất ngờ. Tôi chỉ muốn kêu trời. Hoặc thét lên một tiếng. Nhưng họng tắc nghẹn.

- Chì tu ở đâu. Anh cho tôi địa chỉ. Tôi sắp vào trong ấy. Để tôi đến thăm chị.

Phổ lấy giấy bút. Tôi nhìn theo tay anh:

Sư cô Trí Tuệ

Tịnh xá Tòng Lâm

*260 Nguyễn Thị Minh Khai (Xô Viết Nghệ
Tĩnh cũ) Quận 3. Thành phố Hồ Chí Minh.*

Đưa tờ giấy cho tôi, anh hỏi:

- Anh có đọc được không?

Tôi ngơ ngác, không biết anh hỏi gì.

Mất tôi không nhìn thấy gì nữa. Tôi viết theo quán tính. Tôi nhận ra anh vì nghe giọng nói của anh.

Tôi khóc. Hôm ấy tôi đã không giữ được nước mắt. Những giọt nước mắt nóng bỏng. Những giọt nước mắt lặn vào trong. Suốt thời gian ở tù, cùng một toán, cùng là tổ trưởng, chưa một lần Phổ nói với tôi vì sao anh phải vào tù, vì sao anh tù lâu đến thế. Trong tù không ai nói với ai điều vì sao ấy. Chỉ đến khi chiếc máy bay không người lái của Mỹ bay qua khu vực trại, tiếng rầm rầm trên trời ập đến rất nhanh và tắt đi cũng rất nhanh để lại dấu vết là một vệt khói mảnh vắt ngang bầu trời rất lâu mới tan, Nguyễn Văn Phổ ngược mắt nhìn vệt khói nói một mình:

- Tiên sư cái thằng Mỹ. Mình bị nghi là gián điệp Mỹ mà nó còn mạnh thế này thì đến bao giờ được ra hồ sơ?

Anh chỉ nói vậy. Qua đó chúng tôi biết anh bị nghi làm gián điệp cho Mỹ. Theo nhiều người kể lại, Nguyễn Văn Phổ tham gia quân đội ngay trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp năm 1946. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người ký giấy cho anh trở vào Hà Nội hoạt động tình báo. Tổ tình báo của anh có ba người. Anh, nhà văn Vũ Bằng, và một đảng viên ít tuổi nhất làm tổ trưởng. Năm 1954, khi hiệp nghị Genève được ký kết, cả tổ được lệnh chuyển vào Nam, nhưng Phổ đã xin được ở lại Hà Nội. Ít ngày sau anh bị bắt vì tội đã đốt - hay định đốt? - nhà in Ideo.¹ Anh bị xử tù 15 năm. Sau đó xử lại, mức án rút xuống còn 8 năm rưỡi, và thực tù hơn 17 năm. Anh cười:

- Cái tổ tình báo của tôi chỉ có mỗi Vũ Bằng là không bị bắt. Cái anh tổ trưởng đảng viên ít tuổi kia khi vào Nam cũng bị ta bắt như tôi. Vũ Bằng thật là may... Rồi anh rủ rì:

- Tôi về được ít ngày thì một cô sĩ quan công an đến nói năng rất lễ phép, tế nhị. Bác làm cho chúng cháu cái thu hoạch. Cháu biết bác cũng chẳng muốn nghĩ đến những chuyện ấy nữa nhưng đây là ý kiến cấp trên của cháu.

¹ Bồi thực ra nhà in Ideo có cháy bao giờ đâu!

Tôi bảo: Cô nói tôi cũng làm nữa là cấp trên của cô. Tôi viết.

Cuối cùng nó lại như một bản thanh minh anh ạ. Mới nghĩ nộp ngay cũng phí. Tôi đem thuê đánh máy. Gửi Viện Kiểm Sát một bản. Tháng sau đến Viện Kiểm Sát. Anh cán bộ phụ trách việc của tôi rất phấn khởi nói: Việc của bác thế nào cũng được xử lại. Cháu đang trình viện trưởng. Nửa tháng nữa mời bác quay lại. Y hên, tôi tới. Anh cán bộ kiểm sát ỉu xiu: Không xong rồi bác ơi. Đồng chí viện trưởng không duyệt. Tôi cũng chẳng nghĩ ngợi gì. Tù thì tù rồi. Cũng sắp về với tổ tiên rồi. Bẵng đi lâu lâu, đã quên hẳn chuyện khiếu nại, thì anh cán bộ viện kiểm sát tới nhà: Bác ơi! Bác làm sổ hưu đi. Vụ của bác xử lại rồi. Tráng án.

Tôi mừng cho anh. Anh nói cả ba lần xử đều không có mặt anh. Tôi bàn với anh về việc đòi bồi thường, nhưng anh lại quan tâm đến một chuyện khác: Làm thế nào lấy lại được cái nhà của anh. Một biệt thự ở phố Nguyễn Gia Thiều!

Tôi khuyên anh nên thực tế một chút bằng chính kinh nghiệm của mình:

- Không được đầu anh ơi. Gia đình vợ tôi đấy. Có hai ngôi nhà phố Mai Hắc Đế, mở nhà in, nhà in Giang Tà in báo *Cờ Giải Phóng* cho các ông ấy. Thế mà bây giờ có đòi được đâu. Bao nhiêu hộ, bao nhiêu chủ rồi. Trước bạ lại không còn...

Anh ngắt lời tôi:

- Trước bạ tên tôi. Tôi vẫn giữ.
- Thế thì lại là chuyện khác. Vẫn còn tí chút hy vọng

Anh tiếp:

- Nhà tôi cực dễ nhưng cũng cực khó...
- Thế nghĩa là sao anh?
- Nhà tôi Trung Ương đảng lấy làm trụ sở Ban Đối Ngoại.

Tôi kêu lên:

Thế thì nhà anh phải hàng vạn cây vàng!

Tôi đã hiểu nội dung *cực dễ nhưng cũng cực khó* của anh. Người ta muốn giải quyết, chỉ một câu nói là xong.

Anh thở dài:

- Khó lắm.

Đúng là khó thật. Bởi vì một ngôi biệt thự như vậy không thể trao lại để nó là tài sản của một người dân thường nào đó. Lại càng khó khi tôi nghe người ta nói ngôi nhà ấy đã được chia cho hai ông Xuân Thuỷ và Nguyễn Thành Lê, cả hai vị này đều đã bán rồi. Cuộc đời luôn là như vậy. Mỗi người một số phận. Trong số những chiến sĩ tình báo của ta có những người chơi lợi vinh quang như ông Nhạ, ông Ẩn, những người cuối cùng còn được hưởng ít nhiều quyền lợi tinh thần, vật chất - dù vẫn bị đối xử đầy cảnh giác cách mạng, bao vây, theo dõi... Cũng còn nhiều người chưa tiện ra

ánh sáng. Có người bị quên lãng trong bóng tối. Nhưng chắc chắn hiếm người như anh Phổ. Tận tụy trung thành với cách mạng. Rồi bị cách mạng đẩy ải gần hai mươi năm. Và cuối cùng khi mắt loà sắp chết, được minh oan trong bóng tối. Những người như anh cần phải có một tượng đài. Một tượng đài để mãi mãi ghi lòng khắc cốt không chỉ nỗi đau của một con người, nỗi đau của cả một dòng họ, mà còn để nhắc nhở từ nay không bao giờ được để xảy ra những thảm cảnh tương tự.

Trong khi chưa có tượng đài cho Nguyễn Văn Phổ, tôi muốn giữ nguyên tên anh như một bàn thờ tưởng niệm anh mà không được. Cao Giang kiên quyết không đồng ý, vì đây là tiểu thuyết, anh nói vậy. Anh còn đọc cho tôi nghe câu chuyện tiếp cho mạch truyện khi *Nguyễn Văn Phổ* không còn là con Nguyễn Văn Vĩnh, không còn là anh cùng cha khác mẹ với Nguyễn Nhược Pháp.¹

Thế là tôi phải đổi hết tên bè bạn, chỉ còn duy nhất một tên Dương Tường. Nhưng tôi nghĩ nhiều người đọc nó vẫn nhận ra nguyên mẫu. Chẳng qua tôi muốn có một văn bản

¹ Cũng xin mở ngoặc ở đây rằng tôi có đọc hồi ký 40 Năm Nói Láo, một quyển hồi ký tuyệt vời của Vũ Bằng, trong quyển hồi ký này có in ký họa Nguyễn Văn Phổ của Tạ Ty, tôi rất kinh ngạc khi thấy Tạ Ty xa Phổ đã lâu lắm mà sao vẫn vẽ Phổ giống đến như vậy.

chân thực của một thời. Tôi muốn nhấn đến tính xác thực không ai chối cãi được của quyển tiểu thuyết. Cũng là một lời nhắc nhở các nhà văn rằng các bạn ơi, các bạn bịa đặt ra nhiều điều giả dối quá chừng. Rồi cứ đi tranh luận với nhau về những học thuật cao siêu, hội thảo toàn những đại trí thức, đại văn hào, đầy suy tư trách nhiệm, tổng kết thành những cảm nang chế tạo tiểu thuyết hay, mà quên mất điều cơ bản: *Phải chân thực*. Muốn chân thực phải dũng cảm. Lại càng phải dũng cảm khi nền dân chủ nước ta còn đang ở bước phôi thai.

Tôi mang bản thảo về Hải Phòng, sửa ngày sửa đêm với bao hy vọng. Không chỉ sửa tên người mà sửa cả tên đất. Để không chỉ định một tỉnh một thành phố, một địa phương nào cả. Như bến Bính thì sửa thành bến Tầm, Thủy Nguyên thì đổi thành Thanh Nguyên... Vừa sửa vừa nghĩ giờ đây chẳng ai được coi là nhà văn tiêu biểu cho một vùng đất nào. Như Nguyễn Hồng từng được coi là nhà văn của những người vô sản lầm than Hải Phòng. Cái ông thị trưởng, ông đốc lý Hải Phòng ngày trước không đưa Nguyễn Hồng vào tù, ra tòa về tội đã vu cáo, bịa chuyện nói xấu thành phố ông ta cai trị thì cũng là lạ thật...

Trong những tên đất phải thay có một tên làm tôi đau như phải đổi tên Nguyễn Văn Phổ

thành *Nguyễn Văn Phổ* vậy. Đó là tên nhà tù ở Hải Phòng. Nó vốn không có tên, nằm trên bờ sông Lấp trên đường Trần Phú - nay là Nguyễn Đức Cảnh - mang số 175. Người Hải Phòng gọi nó với cái tên Trần Phú, *Trại giam Trần Phú, nhà tù Trần Phú*. Rất hồn nhiên vô tư, không ngụ một ý gì ẩn đằng sau. *Thằng X lâu nay không thấy nó lại nhỉ? Vào Trần Phú rồi! Hay: Làm ăn như thế vào Trần Phú có ngày. Thằng A sớm hay muộn cũng vào Trần thôi. Trần đây là Trần Phú, là nhà tù. Chuyển trại giam Trần Phú thành Trại 75 thật chẳng ra làm sao, mất hết nhịp điệu câu văn. Ví như khi Nguyễn Văn Tuấn trở lại trại giam Hải Phòng: Thế là hẳn lại được trở về Trần. Trần đây là trại giam Trần Phú, còn có thể hiểu là trần thế. Thế là hẳn lại được trở lại 75. Câu văn chết cứng, cồng queo như một cành củi khô.*

Chưa đầy một tuần lễ, tôi trở lại nhà xuất bản với tập bản thảo đã sửa. Trong quá trình làm việc về tập sách, gặt hái lớn nhất của tôi là hiểu thêm các anh biên tập, là có thêm những người bạn mới. Trước hết, anh Phạm Đức. Người thấp đậm, nụ cười hiền lành, vẻ mặt đôn hậu, anh là hiện thân của một mẫu người mà mới gặp lần đầu ta đã tin ngay. Dáng vẻ như thế, khuôn mặt như thế, nụ cười như thế, cách nói năng từ tốn nhẹ nhàng như thế không thể làm điều ác. Cho đến sau này, khi

sách đã in và còn đang rối mù lên vì cả mớ tin đồn về việc xử lý tập sách cũng như xử lý các anh, nhìn Phạm Đức, tôi nửa đùa nửa thật:

- Anh Đức có vào trong ấy cũng lại được gọi là *Vịt Bầu* như tôi mất thôi.

Rồi anh Cao Giang, một người lão luyện trong nghề xuất bản, đã nhiều năm làm việc ở các nhà xuất bản Liên Xô để cho ra đời những tập sách tiếng Việt in ở Mạc Tư Khoa, những tập sách bìa cứng, gáy cong, giấy đẹp có trong tủ sách của tôi do các con tôi mua - làm sao có thể trách con về một việc làm như vậy, đã mang về nhà những quyển sách như vậy: *Chuyện Núi Đồi Và Thảo Nguyên*, *Đất Vô Hoang...* Thận trọng, cân nhắc, suy nghĩ trên từng chữ, từng ý. Nghĩ sẵn những câu đỡ đòn nếu tập sách sau khi in có thể bị đánh. Một người dũng cảm, rất tôn trọng tác giả, tôn trọng những điều tâm huyết của tác giả. Chẳng hạn như anh bảo tôi:

- Sẽ có người nói sao lại toàn cảnh tù oan ức. Chúng ta sẽ nói với họ rằng: Trong sách có nhiều người tù có tội. Như Giang, như Sơn, như anh lính đào ngũ, như Đỗ... Tập sách này không nói về chủ đề ấy mà nói về chuyện tập trung cải tạo...

Làm việc với Cao Giang, tôi luôn nghĩ: Anh với tôi là một, chúng tôi cùng chịu trách nhiệm về tập sách, anh cùng chịu trách nhiệm

với tôi về những điều tôi viết. Trong tay anh không có những dao kéo để cắt xén. Anh chỉ có những suy nghĩ trong đầu, những suy nghĩ đồng điệu với những suy nghĩ của tôi. Nếu có phải sửa thì chỉ là sửa thể nào để vẫn công bố được những ý tưởng ấy mà không bị đòn.

Một biên tập viên nữa không dính dáng đến tập bản thảo của tôi, nhưng đã để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc. Đã đem lại cho tôi biết bao sự động viên và lòng tin yêu cuộc đời. Gặp anh, những người bi quan nhất cũng dễ dàng nhận thấy cuộc đời dù khốn nạn đến đâu cũng vẫn còn những người tốt, những người trung thực, vẫn còn đáng để ta làm một cái gì cho nó. Lê Hùng!

Lê Hùng sôi nổi nhiệt tình! Lê Hùng sôi sục khao khát những tiến bộ, những điều tốt đẹp đến với đất nước với nhân dân, với nghệ thuật, một khát vọng dù đã cố kìm nén nhưng vẫn lộ ra qua từng ánh mắt, từng nét mặt. Lần đầu tiên gặp tôi, anh reo lên. Anh xuyết xoa. Anh hỏi tôi lên bao giờ. Anh nói về tập bản thảo của tôi. Anh hỏi chuyện vợ con tôi. Anh nói về những tập bản thảo rất hay nào đó gửi lên nhà xuất bản, cũng là những thân phận người quảng lên quật xuống, những lưỡi dao mổ trích vào cái khối u mắt dân chủ hiện nay. Anh đi tìm giám đốc, tìm Lam Luyến, gọi điện thoại đến những bạn bè tôi vốn dĩ khá đông ở Hà Nội để tôi nói chuyện...

Những lần khác, có việc hay chỉ ghé qua thăm các anh, cứ thấy tôi túi tẩm bước vào là Lê Hùng ngừng mọi công việc, ra xa lòng pha trà mời tôi. Anh thông tin nhanh cho tôi những diễn biến mới nhất về tập bản thảo. Anh thổ lộ:

- Lam Luyến mang bản thảo của anh về, tôi mượn đọc ngay. Khi ấy giám đốc còn chưa đọc. Tôi đọc một mạch anh Tấn ạ. Đọc cả đêm. Đọc xong, ám ảnh. Không sao đọc được quyển khác. Dù là những cuốn tôi đang biên tập dở. Thú thật với anh Tấn là đọc quyển này, Lê Hùng mới biết anh Tấn. Lại biết trước đây anh cũng ở Trung Ương Đoàn. Vinh dự quá. Những cuộc đời như anh nhiều lắm. Có một ông đại tá...

Anh kể cho tôi nghe cuộc đời đau khổ oan khuất của ông đại tá ấy. Nó đã biến thành tập bản thảo nằm ở chỗ các anh. Còn một quyển tiểu thuyết nữa, quyển *Đá Vàng* của Dũng Hà. Anh có biết Dũng Hà không nhỉ? Thiếu tướng nhà văn quân đội. Nguyên tổng biên tập tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*. Cũng ghê lắm...

Anh lại xuýt xoa. Ôi! Lê Hùng! *Fan* của tôi! *Tifosi* của tôi! Anh mới cuồng nhiệt làm sao. Anh nói nhất định sẽ xuống Hải Phòng thăm tôi, thăm vợ chồng tôi. Phải xem cái buồng của tôi, xem già Đô ngủ ở chỗ nào... Lê Hùng đã xuống Hải Phòng thăm tôi, xem cái buồng

của tôi. Nhưng đó chỉ là mục đích phụ. Anh xuống tôi khoảng hai tháng sau khi sách in xong. Để báo cho tôi một tin mới. Về mặt anh vừa xúc động vừa nghiêm trang:

- Hôm qua *Chuyện Kể Năm 2000* của anh đã bị nghiền, ngâm thành bột rồi. 826 bộ.

Anh im lặng. Và thở dài thuật lại quá trình tàn sát huy diệt ấy:

- Chính Lê Hùng có mặt. Lập biên bản từng khâu một. Số sách tập một. Số sách tập hai. Tập hai ít hơn tập một một dây sách. Hai mươi quyển. Người của Cục Xuất Bản, người của nhà xuất bản, người của nhà in ký biên bản số sách đưa nghiền. Rồi ký biên bản sau khi đã nghiền xong, thành bột. Ký biên bản khi bột đã ngâm trong bể át xít. Từng công đoạn một. Xong xuôi tất cả mới được ra về.

Tôi không ngờ tập tiểu thuyết của tôi được hưởng vinh dự như vậy. Có lẽ là tập sách duy nhất được lập biên bản thi hành án như thi hành án *người bị dựa cột*¹ với khâu cuối cùng là bác sĩ khám nghiệm tử thi và chôn cất. Về mặt Lê Hùng càng sạm lại:

- Lê Hùng xuống, trước là để thăm anh chị và các cháu. Và cũng để báo anh tin ấy. Không muốn gọi điện.

Chuyện về vụ nghiền sách thành bột này

¹ Tử hình.

nhân tiện nói vậy thôi. Xin trở lại với việc sửa bản thảo.

Tôi đem bản thảo sửa lần thứ nhất lên và rất hoang mang khi thấy anh Cao Giang cứ để nguyên cả hai tập trên mặt bàn làm việc với cái tên tác giả, tên sách chiềng trước mắt mọi người.

Anh cho vào tủ đi. Để thế này nguy hiểm lắm. Chỉ khi nào làm việc anh hãy để nó lên bàn.

Cao Giang vui vẻ làm theo ý kiến tôi:

- Tôi vẫn làm như anh bảo đấy. Cẩn thận lắm. Thế mà khi bản thảo mới gửi đến tôi được mấy ngày, Trần Đăng Khoa bên quân đội đã sang năn nỉ đòi mượn đọc. Chúng tôi nhất định không cho. Không hiểu sao bên ấy đã biết.

Tôi hoảng thật sự. Nghĩ rằng thế này thì việc tôi gửi bản thảo lên chỉ là trò chơi “nhằm giải quyết khâu oai” thôi chứ làm sao mà in được. Khoa biết nghĩa là nhiều người biết. Sáu năm trước, gửi lên dự thi chỗ chị Hoàng Ngọc Hà toàn những người kín mồm kín miệng thế, dạn dỏ cẩn thận thế mà cũng đến tai công an cơ mà.

Sao Khoa biết. Chắc là từ Đình Kính. Đình Kính thân với Khoa. Mà cũng có thể là Luyến. Luyến đã cùng với Khoa làm *Chân Dung Và Đối Thoại*. Mặc dù tôi đã dặn hai người tuyệt đối bí mật, nhưng họ đã không giữ được. Chắc

chấn không chỉ mình Khoa biết! Nguy hiểm quá! Lại càng lo khi biết số phận quyển tiểu thuyết *Đá Vàng* của Dũng Hà cũng gửi đến nhà xuất bản Thanh Niên. Nhà xuất bản đã biên tập, đã xin giấy phép, vào kế hoạch, chuẩn bị đưa in thì có lệnh trên dừng lại, không in nữa. So với tôi, nhà văn Dũng Hà có mọi lợi thế. Tuyệt đối. Anh là thiếu tướng, chính uỷ binh chủng đặc công, đảng viên kỳ cựu, tổng biên tập tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*, hội viên Hội Nhà Văn từ thuở nào rồi. Tôi chẳng chúc tước gì, bạch vệ, lại ở tù ra, mới được kết nạp vào Hội Nhà Văn năm 1998.

Nỗi lo càng tăng khi đầu năm 2000,¹ tôi đến tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* nhận giải thưởng. Một cái giải ba. Bài ký tôi viết về bạn tôi, nhà nhiếp ảnh, nghệ sĩ, chiến sĩ Vũ Tín. Tôi gặp Dũng Hà, Trần Đăng Khoa. Nhưng không ai biết tôi. Trừ Lê Lựu, Nam Hà, những người cùng dự trại sáng tác quân đội với tôi ở Đồ Sơn một tháng trước đó.

Biết tôi đang ở tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*, Vũ Bảo đạp xe từ Ngõ Quỳnh lên chơi với tôi. Vũ Bảo thì quen tất cả. Anh ngồi cạnh tôi. Xa lông đối diện là Dũng Hà, Trần Đăng Khoa. Bổng Hồ Phương bước vào. Vũ Bảo đứng dậy bắt tay Hồ Phương. Vũ Bảo rất quý trọng Hồ

¹ Thời gian tập sách của tôi đang được vận hành hết tốc lực ở nhà in và tôi đang mong chờ từng ngày một.

Phương. Trước đây, trong những ngày gay go nhất, anh xin vào Nam chiến đấu cũng không được, Hồ Phương đã đứng ra bảo lãnh cho anh. Anh đi B, đi vào bom đạn như được hưởng một đặc ân, như những người được tin nhiệm chính trị khác. Bởi vậy anh rất cảm ơn Hồ Phương. Bảo bắt tay nhà văn thiếu tướng và bảo:

- Bùi Ngọc Tấn đây. Hồ Phương biết chưa nhỉ?

Hồ Phương bắt tay tôi: Biết rồi.

Vị tướng nhà văn nói cho qua chuyện thôi chứ chúng tôi chưa biết nhau, thậm chí chưa một lần gặp mặt. Cái tên Bùi Ngọc Tấn chẳng bao giờ là điều phải quan tâm. Nhưng Trần Đăng Khoa đứng bật dậy:

- Bác là Bùi Ngọc Tấn?

- Vâng

Khoa chấp hai tay xá tôi một xá:

- Em vái bác. Em đã đọc của bác.

Tôi vội xua tay.

- Đừng nói. Đừng nói.

Khoa nghe lời ngồi xuống nhưng vẫn nhìn tôi. Không chỉ Khoa. Mấy người khác đang đứng ngồi trong phòng khách quay lại nhìn tôi. Tôi càng lo. Nhiều người đọc. Nhiều người biết hoặc nghe nói đến nó. Đây không phải là một quyển truyện bình thường. Nó là một lời nói thẳng, không che giấu, nường nhẹ. Là một

sự thật đau lòng. Nó đưa ra những cảnh đời chưa một ai nói đến trong văn học cách mạng. Nó đủ sức gây dư luận.

Tôi tin A25 phải biết và đã biết rồi. Điều gì sẽ đến? Sắp đến? Sách đang được in ở nhà in. Chỉ ít ngày nữa thôi. Liệu có qua được không? Nếu lại bị tắc lần này thì sẽ không còn lần nào khác nữa. Sẽ chấm dứt hoàn toàn hy vọng. Trèo cau sắp đến buống rồi. Chỉ vài ngày nữa thôi... Lo chán tôi lại nghĩ một cách lạc quan: Chắc hẳn công an đã có bản phô-tô khi họ tìm thấy bản thảo của tôi ở phòng vi tính bệnh viện Mắt. Họ đọc. Họ thấy cũng không đến nỗi như những lời đồn. Trong ngành, họ biết bao chuyện xảy ra còn ghê gớm hơn nhiều, đau đớn oan sai hơn nhiều, bẽ bối hơn nhiều. Với lại tình hình cũng đã có những đổi mới, cũng thấy cần mở rộng dân chủ. Vì thế họ cho qua.

Tôi đã nghĩ vơ vào như vậy. Bởi chỉ có những người cố tình nhắm mắt, đầu óc chậm phát triển, hoặc vì một động cơ xấu xa nào đó mới không nhìn thấy những điều nhức nhối trong xã hội, một xã hội được xây dựng với những mỹ từ *của dân, do dân, vì dân, công bằng, dân chủ, văn minh vân vân và vân vân* thực chất là một xã hội triệt tiêu nền dân chủ với bao đàn áp bắt công đối trá...

Tôi rất buồn, phẫn nộ và khinh bỉ khi nghĩ về những người cầm cân nảy mực đất nước với

bao tin đồn chẳng tốt đẹp gì, những tin đồn
 chắc chắn chứa đựng ít nhiều sự thật. Nhiều
 khi chẳng phải tin đồn nữa mà người đứng tên
 tố cáo có cả tên và địa chỉ hẳn hoi. Sao không
 cải chính, sao không bắt giam “bọn vu cáo
 phản động” ấy lại? Im lặng là thú nhận sự thật.
 Chẳng lẽ họ không muốn dân giàu nước mạnh.
 Chẳng lẽ họ không có trái tim? Họ không nghe
 thấy tiếng rên xiết của những người vô tội bị
 oan ức? Chẳng lẽ họ không xót xa khi những
 giá trị tốt đẹp của dân tộc đang bị xói mòn
 và chẳng còn lại bao nhiêu. Ông Nguyễn Văn
 Linh, vị tổng bí thư đổi mới nửa chừng cũng đã
 phải thốt lên: *“Sao trẻ em của chúng ta ngày
 nay hung dữ thế?”* Sao chỉ có mỗi việc kê khai
 tài sản thôi mà không làm được? Chẳng mất
 ngoại tệ. Chẳng cần máy vi tính. Chỉ cần một
 tờ giấy cái bút bi và trình độ văn hoá lớp 3...
 Mà sao họ lì lợm đến thế. Sao họ không học
 các nhà thể thao: Biết rút lui đúng lúc? Xuất
 hiện đúng lúc là cần thiết. Rút lui đúng lúc
 còn cần thiết hơn nhiều. Tôi không hiểu được
 những vua chúa thời tôi sống. Làm vua thì
 điều quan trọng nhất đầu phải là bòn rút được
 bao nhiêu tì, bao nhiêu đất đai, bao nhiêu biệt
 thự, bao nhiêu tấn vàng. Làm vua điều cần
 thiết là làm được việc gì cho dân cho nước, là
 cái tiếng thơm để lại, là làm sao để dân chúng
 mãi mãi tôn mình là bậc minh quân. Trong bài

giới thiệu tập hồi ký *Làm Người Là Khó* của ông Đoàn Duy Thành tôi đã đặt cái tit *Không Ai Thoát Được Lịch Sử* là để nhắc các vị vua thời nay đừng quên điều đó.

Tập sách của tôi cũng là góp một tiếng nói vào việc thức tỉnh các nhà lãnh đạo.¹ Tóm lại tôi ngây thơ nghĩ rằng: Người ta biết có tập sách của tôi. Người ta chấp nhận nó. Hơn nữa, người ta còn thấy nó là cần thiết. Ý nghĩ ấy càng được củng cố khi cùng với thời gian, tôi khám phá ra có quá nhiều người đã đọc nó. Việc ấy đồng nghĩa với công an đã biết nhưng cho qua. Chẳng hạn như một biên tập viên nhà xuất bản Thanh Niên nói với tôi:

- Anh Nguyễn Khắc Phục vừa ngồi đây. Anh ấy nói: Đọc Bùi Ngọc Tấn, tôi mới biết mình là một anh thợ viết.

Tất nhiên đây chỉ là cách nói khiêm tốn, một cách Nguyễn Khắc Phục đánh giá cao tập sách của tôi. Anh biên tập viên còn nói thêm:

- Anh Nguyễn Khắc Phục chờ anh mãi. Anh ấy nhờ tôi nói với anh trưa nay mời anh đến khách sạn X. ăn cơm với anh ấy và chị Phạm Thị Thành.

Lại cả Phạm Thị Thành. “Một cái tên” ở một ngành nghề thuật khác: Sân khấu. Một người tôi chỉ nhìn thấy trên tivi và chưa từng

¹ Cho đến lúc ấy, tôi vẫn nghĩ họ vẫn còn một chút gì đó nghĩ đến Nhân Dân đến Tổ Quốc.

diện kiến. Cả Nguyễn Khắc Phục cũng thế. Anh trưởng thành từ Hải Phòng rồi tung cánh khắp bốn phương. Anh viết nhiều loại hình. Nhiều bộ tiểu thuyết trường thiên cả vài ngàn trang. Sách của anh cũng đã từng bị cấm. Tên anh vang dội. Tôi cũng chưa một lần được gặp. Chỉ xem những phim của anh, biết chân dung anh qua màn hình VTV. Anh đã khiêm tốn đến thế khi nói về tôi. Nhưng tôi không đến khách sạn. Tôi ngại. Tôi vốn ngại giao tiếp với những người chưa quen, nhất là khi sách chưa được xuất bản, cần phải giấu mặt ở đâu đó. Hơn nữa những bữa ăn như vậy phải có một ai quen cả hai bên làm kết dính, nếu không với tôi sẽ là một mối.

Tôi nói với các anh nhà xuất bản Thanh Niên rằng tôi không đến được chỗ anh Nguyễn Khắc Phục và chị Phạm Thị Thành. Tôi đã hẹn với anh Mai Nam rồi. Tôi về chỗ Mai Nam ăn cơm trưa. Mai Nam bạn tôi cũng là một người nổi tiếng và cũng đã bị tù vì tội chụp ảnh khoả thân, tôn vinh vẻ đẹp thân thể từ đầu những năm 60. - Đi trước thời đại khổ thế đấy! Cả đời anh ở báo *Tiến Phong*. Bức ảnh máy bay Mỹ bị bắn rơi trên bầu trời Vĩnh Phú của anh được tất cả các báo lớn trên thế giới cùng đăng một lúc.

Về nhà Mai Nam bếp lạnh khói tàn, nhưng có nhà nhiếp ảnh Vũ Tín ngồi đó. Vũ Tín là

nhân vật trong bài bút ký *Thời Trai Trẻ Đã Qua* của tôi, bài bút ký vừa trúng giải thưởng của tạp chí Văn Nghệ Quân Đội mà tôi ẵm gọn 5 triệu. Tôi nói đùa: Mình *bán* tất. *Bán* Nguyên Hồng rồi, bây giờ *bán* đến Vũ Tín lấy tiền sống đây.

Mai Nam bảo Phạm Thị Thành vừa gọi điện cho tao mời mày với tao lên khách sạn ăn cơm. Tao bảo thằng Tấn không có ở đây. Nó bảo một mình tao cũng cứ lên. Tao bảo không có thằng Tấn anh lên đấy làm gì.

Tôi nghĩ đến Nguyễn Khắc Phục, Phạm Thị Thành đang chờ tôi ở khách sạn, tôi lòng quý mến của hai người và tôi biết ơn tình cảm đó. Trên đời này còn biết bao người trung thực, biết bao người tâm huyết mong muốn sự tiến bộ. Và tôi cũng thấy cái cựa mình của tập sách của tôi. Những làn sóng đầu tiên lan toả. Nó đã phát xạ dù còn trong bóng tối. Và cũng chẳng giấu gì. Tôi cảm thấy mình đang bắt đầu nổi tiếng. Sự nổi tiếng vì tác phẩm mà bất kỳ một người cầm bút nào cũng mong đợi nhưng lúc này là chưa nên có vì cuốn sách vẫn còn là bản thảo. Dù đã sửa chữa, đã vi tính hoá, đang in nhưng vẫn chưa là tác phẩm.

Đến bữa ăn, sự lo lắng của tôi có đỡ đi, thậm chí tôi còn nghĩ chắc chắn *Chuyện Kể Năm 2000* của tôi sẽ đầu xuôi đuôi lọt. Bởi Mai Nam đã chiêu đãi chúng tôi một bữa ăn rỗng

đất. Con rỗng đất. Tôi không ngờ lại được một lần nữa trông thấy nó. Trông thấy nó giữa Thủ Đô Hà Nội. Một lần nữa được ăn thịt nó. Không phải con rỗng đất phóng khoáng treo lên cây cao trại QN, và bỗng ngày người nghe tiếng huyết sáo về tự do *Liberté! Liberté chérie!*¹ để rồi chui cổ vào trông bị giết thịt, chặt cho vào ca. Con rỗng ở quán ăn phố Mai Hắc Đế này nhốt trong chuồng gỗ bản thiêu, và cũng chỉ còn hai con. Mai Nam chỉ vào con to, cỡ bằng con rỗng tôi và già Đô bắt được khi còn trong trại. Mai Nam rất khoái khi thết chúng tôi món đặc sản này. - Anh vừa bán cho các bạn Mỹ mấy tấm ảnh thời chiến, trong túi anh có đô la, thỉnh thoảng anh lại có một phi vụ như vậy. Anh càng khoái hơn khi tôi nói tôi đã ăn thịt rỗng đất trong tù.

Còn đang uống rượu tiết rỗng, chờ thịt rỗng chế biến, chúng tôi thấy một người đi xe máy mang đến cả một bao tải rỗng đất. Mai Nam giải thích:

- Rỗng đất không bắt trên rừng như trước nữa. Mà nuôi. Nuôi công nghiệp.

Lại thế. Quả là có nhiều loại rỗng đất với mầu da khác nhau từ bao tải được dồn vào chuồng nhốt của nhà hàng. Chúng tôi uống rượu tiết rỗng, ăn rỗng nướng. Rỗng nướng phải nói là rất ngon, nhất là cái da của nó.

¹ Tự do! Tự do thân yêu ơi!

Giòn, ngon khó tả. Nhưng nướng thế chả còn bao nhiêu thịt. Con rỗng đất ở trại QN chúng tôi chặt bỏ vào ca, cho nhiều nước vào kho, thịt nó nở ra được gần đầy cái ca nhôm nửa lít chứ không mỏng kết lại thế này.

Ăn bữa rỗng đất ấy tôi thấy tin là tập tiểu thuyết của tôi sẽ được in. Không phải ngẫu nhiên tôi được ăn rỗng đất. Không ăn trong rừng, trong tù. Mà giữa thủ đô Hà Nội. Lại là phố Mai Hắc Đế. Phố có nhà của bố mẹ vợ tôi thời trước cách mạng. Hai ngôi nhà liền nhau, làm nhà in, in báo *Cờ Giải Phóng* cho đảng. Tôi hy vọng đây là điểm báo trước sự may mắn của số phận.

4.

Trước bữa ăn rồng đất mấy tháng, tôi, một kẻ không buôn bán, không làm chính trị, lại cứ ngong ngóng tin ký kết hiệp định thương mại Việt - Mỹ. Chưa bao giờ tôi quan tâm tới thời sự như vậy. Tôi nghe đài. Tôi xem ti vi. Tôi hỏi những người bạn đã về hưu mà cái thú vui duy nhất của họ là ôm lấy cái đài, và thuộc lòng các giờ phát tin của các đài RFI, BBC, Á Châu Tự Do, Tiếng Nói Hoa Kỳ. Những người quen tôi không hiểu tại sao tự nhiên tôi lại quan tâm tới thời sự, những diễn biến chính trị trong nước và trên thế giới, một việc từ trước tới nay tôi luôn thờ ơ. Tôi biết nước ta đã cử một đoàn đại biểu sang Mỹ thảo luận về hiệp định thương mại. Tôi biết bà ngoại trưởng Mỹ sắp sang Việt Nam vì hiệp định thương mại ấy. Tôi tính từng ngày. Bà Albright đang thăm nước nào và sẽ đến Việt Nam ngày nào. Tôi nghe ngóng từng lời phát biểu của

ông Bill Clinton. Có lẽ cả nước Việt Nam chưa có người nào quan tâm và mong mỏi ký kết hiệp định thương mại Việt Mỹ như tôi, mặc dù tôi không hiểu rõ lắm cái hiệp định ấy sẽ mang lại cho nước ta những mối lợi gì. Nhưng chắc chắn là có lợi, như anh Bùi Văn Ngợi đã nói phải chờ ký xong hiệp định thương mại với Mỹ rồi mới in được tiểu thuyết của tôi. Tôi phải tuân theo lời anh. Nhưng tôi nhớ khi chỉ còn ba chúng tôi - Lam Luyến, tôi và Tốn - Lam Luyến rất bức, bảo tôi:

- Các ông ấy sợ Mỹ nêu vấn đề nhân quyền. Nhưng đây là sáng tác văn học, là tiểu thuyết. Có phải một bản báo cáo đâu. Với lại chuyện đã xảy ra cách nay mấy chục năm rồi.

Cuối cùng bà ngoại trưởng Mỹ Albright đã tới Hà Nội. Đã hội đàm. Đã đi. Các ông nghị Hoa Kỳ đã tới Việt Nam và đã đi. Chẳng thấy hiệp định thương mại song phương Việt - Mỹ đâu. Và những người bạn hữu trí bảm đài bảm làn sóng điện bảo tôi: Không ký rồi. Chính phía ta không ký. Và tiếp theo là biết bao tin đồn mà tôi nghĩ đều chứa đựng ít nhiều sự thật. Ông kẹ nọ ông kẹ kia đọc xong dự thảo hiệp định nói: Thế này đổ xương đổ máu đánh Mỹ làm gì? Ký hiệp định này là mất nước. Lại có vị ủng hộ việc ký hiệp định bằng một câu kết luận không cho bàn cãi: *Không ký là ngu!* Tất cả chỉ là những tin tức vĩa hè. Tôi hiểu cái

mốc thời gian ký hiệp định mà tôi mong đợi đã qua rồi. Quả bóng không ở phía Mỹ. Lê Bầu còn hài hước: In tiểu thuyết của ông bây giờ là rất tốt. Đúng thời cơ. Mấy ông không muốn ký sẽ đổ lỗi cho tập tiểu thuyết của ông, vì nó mà Mỹ nêu cái cơ nhân quyền, không ký. Chứ không phải vì các ông ấy bảo thủ.

Từ Hải Phòng, tôi điện thoại lên Bùi Văn Ngợi.

- Hiệp định thương mại không ký được là do ta chứ không phải Mỹ. Đề nghị anh cho in sách thôi anh ạ.

Rất điềm nhiên, Ngợi trả lời như vấn đề đã được giải quyết xong từ lâu rồi:

- Thế thì in.

Chúng tôi cùng cười. Ngợi thêm:

- Nhưng hình như anh Cao Giang nói còn một số điểm phải sửa thêm nữa đấy. Cũng ít thôi. Anh tranh thủ lên nhé.

Đó là một ngày đầu năm 2000, tôi đi dự đại hội nhà văn các tỉnh Bắc Bộ ở Việt Trì. Khi đoàn nhà văn Hải Phòng đến Hà Nội và nghỉ lại để anh chị em đi chơi và chờ ăn trưa, tôi nhẩy xe ôm đến nhà xuất bản Thanh Niên. Đã gọi điện hẹn trước, Cao Giang chờ sẵn. Chúng tôi làm việc ngay. Nói cho đúng, chỉ là những chi tiết anh Cao Giang đã chữa rồi, nhưng tôn trọng tôi, anh muốn tôi biết và đồng ý.

Tôi không nhớ là những chi tiết gì, trừ cái

việc anh đổi tên chức danh của một đơn vị tổ chức công an: Những cụm từ *phòng bảo vệ văn hoá, trường phòng bảo vệ văn hoá* rải rác trong tập sách đều được chữa là *phòng đặc trách văn hoá, trường phòng đặc trách văn hoá*. Cứ như là đơn vị này được lập ra một thời gian rồi giải tán. Cao Giang giải thích:

- Cảnh bảo vệ văn hoá đến đây luôn. Nghe thấy nói có bản thảo nào căng căng là đến. Chữa thế cho họ khỏi tự ái.

Tôi không để ý đến chức danh Cao Giang mới sáng tác ra. Mà nghĩ đến một việc khác nhưng không dám hỏi: Công an đã biết có một quyển tiểu thuyết viết về nhà tù đang sắp được các anh xuất bản chưa? Tôi cảm thấy các anh hơi hỗn nhiên. Hỗn nhiên quá. Tôi càng lo. Khi bản thảo đã được sửa lần cuối cùng để đưa in tôi càng lo. Bởi vì như chính Cao Giang đã nói: *Cảnh bảo vệ văn hoá đến đây luôn. Nghe thấy nói có bản thảo nào căng căng là đến*. Rồi tự nhủ: Thôi hãy quên đi. Nghĩ ngợi có ích gì. Tự nhủ mình như vậy nhưng không lúc nào không nghĩ đến cái khúc thời gian ngắn cuối cùng mà tập sách tôi đã ủ 10 năm dằng dặc, một thập niên của một đời người, tập sách tôi nghĩ sẽ làm thay đổi đời tôi, một tập sách về những ngày tươi đẹp nhất và những ngày khốn nạn nhất, viết bằng máu của mình và của những bạn tù, viết

bằng lòng biết ơn bố mẹ, tình yêu, nỗi thương xót vợ con và lòng tin của bạn bè, món nợ bất công phải trả, tập sách tôi nghĩ hoặc lần này hoặc không bao giờ nữa, cho đến khi mình qua đời, mình chết.

Ngày nghỉ đến một dây chuyền ở nhà in đang vận hành thì công an sục đến, hay một cú điện thoại từ Cục Xuất Bản, từ Ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương. Đêm mừng vì đã qua được một ngày an toàn, không có sự cố nào từ Hà Nội báo về. Sáng sớm nhìn vợ thấp hương khăn vái cầu mong những điều tốt lành mà lo cho một ngày nữa đang tới, không biết điều gì sẽ xảy ra...

Sợi chỉ căng giữa thành công và thất bại của cả một đời mong manh quá. Gần như không chịu đựng được nữa, tôi cầu cứu Nietzsche.

Nietzsche với tôi luôn là một mê cung để tôi lạc vào trong đó, để tôi quên đi. Nietzsche với tôi là một khối mâu thuẫn khổng lồ khiến thỉnh thoảng tôi cười một mình. Nietzsche với tôi còn là một kết thúc mở để tôi công nhận hay phản bác với câu *Zarathustra* đã nói *như thế* cuối mỗi chương. Và quan trọng hơn cả, Nietzsche với tôi là một nhà thơ, một nhà thơ lớn:

... làm thế nào tinh thần trở thành lạc đà, làm thế nào lạc đà trở thành sư tử và làm thế nào sư tử trở thành trẻ thơ.

Đừng bao giờ bị đè bẹp bởi một pho tượng.

Luôn luôn có vô số những đức hạnh lạc đường bay. Và chính tinh thần cũng bốc mùi hôi thối.

Mọi người đàn ông xứng với tên gọi đều có ẩn giấu trong hân một đứa bé muốn chơi đùa. Nào các bà, hãy cố gắng khám phá ra đứa trẻ nơi người đàn ông.

Đây là lời khuyên ta dành cho các ông vua, các giáo hội và tất cả những gì bị suy yếu vì tuổi già và đức hạnh: các người hãy để cho bị lật đổ, cốt để các người trở lại với đời sống và đức hạnh trở về với các người...

Ta biết quá rõ những kẻ giống với Thượng Đế, chúng muốn rằng thiên hạ tin nơi chúng và hoài nghi là một tội trọng. Nhưng ta biết quá rõ chúng tin vào điều gì hơn cả.

(...)

Khi đã nhúc đầu vì Nietzsche, tôi chuyển sang viết.

Tôi luôn phải động não, không cho mình được nghỉ ngơi. Nghỉ ngơi là sinh ra nghỉ ngơi. Hãy làm việc. Làm việc, mày sẽ yên tâm hơn, quên đi mối lo thường trực.

*Tôi kiên trì ngồi trước máy chữ, mỗ cò mấy cái chân dung bạn bè mà tôi đang viết dở dang, cố gắng hoàn thành khoảng trên dưới mươi cái, để có thể in thành một tập, dưới một nhan đề chung là *Viết Về Bè Bạn*. Một thời*

tuổi trẻ hiện về. Những khuôn mặt còn chưa ngấm đòn đau. Những tiếng cười vang nghịch ngợm. Những mơ mộng sang trang văn học. Đói khát. “*Nhịn điều thuốc nhịn từng vương vãi*. Những người bạn hợp lại thành cuộc đời tôi. Không có họ thì không có tôi hiện nay. Mạc Lân. Lê Bầu. Nguyên Bình... Có một người ảnh hưởng đến tôi nhiều nhất mà tôi không viết được: Tất Vinh, anh ruột Nguyễn Thị Trinh, vợ Dương Tường. Tôi nhớ dáng người cao gầy của anh. Tôi nhớ những vần thơ không dấu như “tiếng Tây” của anh:

*Hôm qua Tô An đi lang thang Tô An lang
thang đi nơi đâu Tô An lang thang ôm tim đau.*

Tôi nhớ Nguyễn Trí Tinh, một người bạn nghị lực hiếm có, đêm đêm ngồi cầu thang học tiếng Pháp và đã đọc được Jean Christophe từ nguyên bản. Anh quê Nghệ An và nói giọng Nghệ An, tất nhiên. Nhưng mỗi khi có một nữ cộng tác viên, thông tin viên Hà Nội đến tòa soạn, anh lại nói giọng Bắc để tiếp họ. Và cái cách phát âm khó nhọc, cố gắng tách bạch từng tiếng của anh mới buồn cười làm sao. Lúc ấy Phan Mai và tôi hay vào xin tiền anh mua thuốc lá. Lúc ấy anh rút ra “một nắm bạc vụn” không buồn đếm và đưa cho chúng tôi như một người coi tiền như rác. Rồi Vũ Tín với tiếng cười hề hề, ông *thông gia chó đéo* của bà bán thịt chợ Sắt. Đinh Chương, người tổ

trưởng chịu vận hạn cùng tôi, bị bắt giam một thời gian, chẳng có tội gì, tuy không bị tù như tôi nhưng ngày ngày phải đạp xe từ Hải Phòng sang Kiến An lao động khổ sai quai búa chặt sắt quần quật tại một xí nghiệp cá khô hàng chục năm cho tới lúc về hưu, một hình thức đẩy ải ghê sợ không kém tù đầy. Và Nguyên Bình. Nguyên Bình với tôi mỗi người một bao tải cám sau xe đạp, rất thích ghép các từ lại với nhau như *phải chống tư tưởng bị chủ mẫn*, kiểu bây giờ người ta gọi Bộ Văn Hóa Thể Thao Du Lịch là *Bộ Văn Thể Du*... Văng vẳng bên tai tôi tiếng thầm thì buồn buồn cam chịu của anh khi nói về tương lai: “Mày ạ. Chúng ta đang ở giai đoạn quá độ, từ dân chủ nhân dân tiến lên xã hội chủ nghĩa. Không phải rồi tất cả đều tiến lên chủ nghĩa xã hội cả đâu. “Bác” nói muốn có chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa. Cho nên đến lúc ấy phải bình xét từng người một. Tao với mày chắc chắn không được lên chủ nghĩa xã hội. Phải ở lại dân chủ nhân dân rồi...” Tiếp theo là tiếng thờ dài sâu não tuyệt vọng của anh. Nguyên Bình với những câu thơ viết cho hai đứa con trai:

*Chào con hai giọt đời nức nở của cha
 Cha ngồi sao nghìn năm ánh sáng trái đất
 Ngồi sao bằng giá mắt con người
 Con hãy đi tàu không gian Nga*

Và sẽ thấy sao cha đốt bóng một khoảng trời...

Ngày ấy chúng tôi còn có nước Nga, có Liên Xô để mà tin tưởng. Trong xà lim tôi đã nhẩm một bài thơ dài về cuộc giải phẫu trái tim tôi, trong đó có những câu về Liên Xô:

Hôm nay tôi tạm xa trái tim đang mổ

Bay theo dòng thời sự

Liên Xô phóng thành công hai con tàu vũ trụ

*Liên Hợp Bốn, Liên Hợp Năm Tay con người
đã chạm*

tới mặt trăng.

Vũ trụ từ nay cần buông để mở

Sắp đến ngày chồng giận vợ

Bỏ lên ngồi bờ sông sao Hòa thò dài...

Thật là lãng mạn có cánh bay. Lúc đó Amstrong chưa đặt chân lên mặt trăng. Về sau này khi sự kiện ấy xảy ra thì cái loa trong trại cũng không cho tôi biết. Đúng là thời trai trẻ đó qua như đầu đề bài tôi viết về Vũ Tín. Những ngày bao nhiêu khó khăn, bao nhiêu tiếng cười. Những ngày cuộc sống còn bao hứa hẹn. Rồi đến quãng thời gian đầy hiểm nguy tiếp liền sau đó, công an theo dõi ngày đêm. Ngọn roi đen quất ngang lưng lũ chúng tôi thổ huyết. Con lũ cuốn chúng tôi trôi giạt mỗi đứa một phương, nay đã dần dần hồi tụ lại. Dù đã nhiều năm tháng, đã bạc hết ánh mắt bạc hết mái đầu. Dù xương cốt lỏng rời. Nhưng vẫn còn nguyên đó trái tim thuở trẻ...

Tôi viết. Những người bạn cũ và cả những người bạn mới.- Đầu năm 2003 tập sách được in ra với tên *Rừng Xưa Xanh Lá*, một cái tên vô thường vô phạt mà tôi chủ ý tìm đặt để có thể dễ được xuất bản.

Thỉnh thoảng điện thoại cho Luyến. Cũng là kín kín hờ hờ thôi: Thế nào, công việc đến đâu rồi? Nhưng chẳng giấu được ai, vì Luyến trả lời rất rành rọt: Đang làm vi tính. Nghe mà giật mình. Sao vẫn còn làm vi tính? Tưởng in từ bao giờ rồi chứ? Cái đĩa mềm tập hai của anh dùng được. Còn đĩa tập một không dùng được vì không giải được mã phòng chữ. Phải làm lại từ đầu.

Ít ngày sau lại hỏi. Lại vẫn còn đang làm vi tính. Vẫn làm? Sao không thuê ngoài cho nhanh. Anh chịu hết khoản thanh toán. Không. Để các cháu trong nhà xuất bản làm, cho các cháu có thu nhập. Có thể hỏng hết mọi việc vì chuyện con con này. Thời gian bây giờ còn hơn vàng bạc. Thời gian là thắng lợi. Là thành công. Phải bảo đảm yếu tố bất ngờ. Ôi, *nàng Mec-xê-đet* của tôi. Cháu đã xin được thị thực nhập cảnh vào Mỹ chưa. Cháu cài đặt thế nào mà ngay khi còn ở Hải Phòng, đưa vào máy của Bảo Vũ cũng không đọc được. Kéo dài ngày nào tôi lo ngày ấy. Điều gì cũng có thể xảy ra. Làm mới vi tính thế này còn lỗi mo-rát nữa chứ. Bản tôi gửi lên đã chữa đi

chứa lại nhiều lần cũng vẫn còn lỗi tuy rất ít và không nghiêm trọng. Bản vi tính mới chắc chắn nhiều lỗi, có khi cả những lỗi ít ngờ nhất, đến mức ngớ ngẩn. Nỗi lo của tôi quả nhiên thành sự thật. Khi sách in ra, có rất nhiều lỗi, tôi không nhớ hết, nhưng có những lỗi ngớ ngẩn như thế này: Trang 489, nói về nhân vật đao phủ, so sánh những Bát Lê¹ ngày trước và Bát Lê ngày nay, tôi viết: *Bát Lê (ngày nay) không hoa quất, Bát Lê chỉ cứu người.* Sách in là *Bát Lê không hoa mắt, Bát Lê chỉ cứu người.* Đọc đến đoạn này tôi sững người. *Quất* là loại kiếm Bát Lê dùng để chém đầu tử tù. Có lẽ các cháu làm vi tính chưa biết đến từ này. Nhiều bạn đọc chưa biết đến từ này. Và tôi cứ lẩm bẩm một mình theo trí nhớ bài hát của đao phủ trong *Chém Treo Ngành*:

*Ta hoa thanh quất
Sống không thù nhau
Chết không oán nhau
Hồi hồn quỷ không đầu...*

Còn một lỗi nữa kể ra đây chỉ để bạn đọc hiểu tôi quan tâm đến vị trí của từng từ: Sau khi Tuấn - Ngọc yêu nhau lần đầu tiên, họ đạp xe để nói với trời đất rằng họ đã (...) “*đi tới chốn ấy tận cùng của thế giới này*” được sửa là “*đi tới chốn tận cùng ấy của thế giới này.*”

¹ Nhân vật đao phủ của Nguyễn Tuân.

Chốn ấy tận cùng khác với chốn tận cùng ấy, chưa kể âm hưởng của nó còn gọi một chút Hồ Xuân Hương.

Lỗi cuối cùng tôi muốn nói là các cháu đánh máy đã thêm vào nhiều dấu chấm than (!). Tôi kể chuyện bằng một giọng trầm tĩnh, rủ rủ, có sao nói vậy. Tôi muốn bằng ngôn từ diễn tả được lòng đắm đuối cuộc sống, tình yêu đắm say, nỗi thất vọng tột cùng, lòng căm giận, sự hoảng loạn... nghĩa là những cung bậc của tình cảm mà không phải cầu viện tới các dấu chấm than để gia tăng cường độ. Có những dấu chấm than các cháu thêm vào tôi đọc mà đỏ mặt. Tuy vậy cái đau rất nhỏ. Niềm vui rất lớn, nhưng đó là chuyện về sau.

Đã gần đến tết Canh Thìn. Năm 2000 Dương qua được một tháng rồi. Cái năm 2000 để chỉ một cột mốc thời gian xa lắc xa lơ như không bao giờ đến, đã đến. Năm 2000 mà tôi đã dùng để đặt tên cho quyển tiểu thuyết của đời tôi, năm 2000 mà tôi cùng bao người và cả nhân loại nữa đặt biết bao hy vọng... Chúng tôi, nghĩa là tôi và Phạm Đức đã thống nhất với nhau: Sách sẽ in xong trước Tết Âm Lịch, và khi người ta từng bừng vui vẻ đón xuân thì chúng tôi đón sách. Khi người ta nâng cốc thì chúng tôi lặng lẽ phát hành sách... Bản thảo như vậy là xong. Còn bìa. Tôi đã nói về bìa sách với Lam Luyện:

- Ai vẽ bìa cũng được, nhưng không phải là Văn Sáng.

Văn Sáng là một người làm bìa sách đẹp thời đó. Anh đã làm cho tôi bìa tập truyện ngắn *Những Người Rách Việc*. Một cái bìa thật đẹp và tôi rất cảm ơn anh. Nhưng giờ đây tôi không thể nhờ anh làm bìa cho tôi được nữa. Thiết tưởng cũng cần lạc đề một chút về chuyện này. Bởi nó xứng đáng được nói đến. Nó xứng đáng được nhiều người biết như một chuyện trung thực, không thêm bớt, không xuyên tạc, không vu cáo.

Đầu năm 1998, tôi nhận được giấy mời của Nghị Viện Châu Âu dưới danh nghĩa *Parlement International des Ecrivains*, mời tôi sang một năm để nghỉ ngơi và sáng tác. Tôi được lựa chọn một trong 40 thành phố thuộc châu Âu và châu Mỹ. Chỉ nhìn danh sách 40 thành phố cũng đủ mê ly. Xin kể ra đây mấy cái tên Amsterdam, Barcelona, Paris, Berlin, Nuremberg, Goteborg, Helsinki, Vienne, Venise, Rio de Janeiro, Mexico, Madrid, Oslo...

Lời mời cực kỳ hấp dẫn. Nhưng tôi hiểu mình chẳng thể được đi. Làm sao một thằng tù như mình lại có thể được nhà nước cho đi đến những nơi như vậy.¹ Giá trị của lời mời

1. Mãi sau này mới biết một người cũng từng là phạm, hơn thế, còn là một phạm nguy hiểm, đi Mỹ như đi chợ. Đó là ngài Năm Cam.

thực chất ở chỗ tôi được nước ngoài biết đến, và đó là một yếu tố phải tính khi người ta lại muốn bắt tôi lần nữa. Tôi chưa gặp một ai ở những cấp có thẩm quyền để giải quyết thì đã có một kịch bản được tung ra để bôi nhọ tôi. Có hai người chửi tôi thậm tệ, một là bạn thân của tôi, một quen biết tôi. Cả hai người này - đều ở Hà Nội, xin được giấu tên vì đây là một câu chuyện chẳng vui gì nếu không muốn nói là một chuyện đau lòng - tin theo một kịch bản nào đó khẳng định rằng tôi đã gặp lãnh đạo Hội Nhà Văn chính thức tuyên bố từ chối lời mời, mặc dù cho đến lúc ấy tôi chưa gặp ai có trách nhiệm ở Hội Nhà Văn, và cả hai đều biết rằng sáng hôm sau tôi mới gặp và làm việc với anh Hữu Thịnh, khi ấy là phó tổng thư ký và anh Nguyễn Hoa, phó ban tổ chức hội viên Hội Nhà Văn. Hơn thế một trong hai người trên cũng được mời, anh ta nói đã làm việc với Hội Nhà Văn và không được đi, còn phổ biến kinh nghiệm cho tôi: “Ngày mai nó đón tiếp lịch sự đấy. Có cả bia, bánh kẹo, thuốc lá. Mai gặp, có gì về kể lại cho bọn này nghe với nhé.” Cuộc gặp tất nhiên như dự đoán. Tôi không được đi cũng như tất cả những người có tên trong danh sách mời đều không được đi - Chỉ riêng một chuyện người ta không làm hộ chiếu cho mình cũng đủ để mình đo ván rồi.

Thế nhưng tin theo một kịch bản xuyên

tạc bản thiêu nào đó, hai người vẫn nói xấu tôi khắp nơi, rằng tôi không chỉ gặp Hội Nhà Văn, mà còn làm đơn lên Ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương tình nguyện ở lại! Vẫn chưa hết. Một anh còn gọi điện về Hải Phòng cho một người bạn tôi, nhờ nói lại với tôi rằng tôi lo người vẽ bìa đi. Tôi nhẩy nhụa quá, anh em người ta không muốn gần. Điều ấy có nghĩa là anh ta nói xấu tôi với họa sĩ Văn Sáng để Văn Sáng không vẽ bìa tập truyện ngắn thứ hai của tôi, tập *Một Ngày Dài Đằng Đằng*.

Không ngờ sự việc xảy ra như vậy, tôi đã nhờ một anh lái xe làm cho tôi cái bìa để kịp với tập truyện đang được in ở nhà in. Vâng. Một anh lái xe vẽ bìa. Truyện hay đâu cần phải có bìa đẹp. Tôi tức điên lên và nghĩ như vậy. Bởi thế nên tôi nói với Luyến: Ai vẽ bìa đều được. Xấu đẹp đều được, miễn là không phải Văn Sáng, dù tôi tin chắc Văn Sáng không ác cảm gì với tôi.

Hần Lam Luyến không muốn có một cái bìa xấu. Luyến điện thoại cho tôi biết diễn biến của việc vẽ bìa. Em đã nhờ mấy người. Người ta đưa bìa đến nhưng em không ưng. Rồi: Em nhờ anh Lương Xuân Đoàn nhưng không được. Anh Đoàn đang ở Na Uy. Tôi bảo: Vậy Luyến vẽ bìa luôn đi, khỏi nhờ. Nhưng Luyến chỉ cười. Luyến vốn là họa sĩ. Cái bìa tập thơ *Châm Khói* của Luyến do Luyến tự trình bày

tôi rất thích. Thế rồi một hôm tôi nhận được phân của Đoàn Thị Lam Luyến:

- Bìa sách của anh, em đã trao đổi với anh Bùi Minh Quốc. Anh Quốc mới ở Đà Lạt ra Hà Nội. Anh Quốc bảo sao không nhờ anh Nguyễn Trọng Tạo vẽ.

Tôi reo lên. Thật là một phát hiện. Vì sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Tạo làm bìa rất đẹp. Anh là người tài hoa. Tôi cũng chỉ mới quen anh thôi. Tôi thích thơ anh, thích *Đồng Dao Cho Người Lớn* của anh, thích *Văn Chương Cảm Và Luận* của anh, thích *Làng Quan Họ Quê Tôi*, và tất nhiên thích cả những cái bìa anh vẽ.

Tưởng việc thế là xong. Ít ngày sau, lại có điện thoại của Nguyễn Trọng Tạo.

- Anh Quốc với Lam Luyến bảo em vẽ bìa cho anh, nhưng em phải hỏi ý kiến anh xem anh có đồng ý không đã chứ.

Tôi hét lên trong máy:

- Không phải hỏi nữa. Vẽ đi Tạo ơi. Càng nhanh càng tốt.

Bây giờ nghĩ lại chuyện vẽ bìa, nhờ hết người này đến người khác “*cái bìa cho một tập tiểu thuyết hai tập viết về nhà tù của Bùi Ngọc Tấn*” rất cời mở hồn nhiên như vậy mà không đến tai công an văn hoá thì cũng là rất lạ. - Trong khi ấy *Đá Vàng* của Dũng Hà khá êm ả thì lại bị ngừng in. Trong chuyện này như có

bàn tay sắp đặt của số phận. Càng ngày tôi càng tin như vậy.

Một ngày tháng chạp năm Kỷ Mão, nghĩa là sắp bước sang năm Canh Thìn, tôi lên Hà Nội. Đến nhà Thanh Niên.

Để xem công việc tới đâu. Bước vào phòng Lam Luyến. Chỉ có thạc sĩ Hằng Thanh. Chưa pha nước mời khách, Hằng Thanh kéo tôi đến bàn làm việc của cô, cười rất tươi, chia sẻ niềm vui với tôi:

- Bìa của anh đây. Anh Tạo làm đây.

Tôi không ngờ. Cái bìa đẹp quá sức mong đợi của tôi. Đẹp và trí tuệ. Đây là bìa tập một. Đây là bìa tập hai. Cái bìa như chúng ta đã biết, trình bày như nhau, chỉ màu nền sẫm nhạt khác nhau. Tôi bảo Hằng Thanh

- Quá đẹp. Nhưng cất đi em ạ. Để thế này gay lăm.

Vừa lúc ấy Luyến vào phòng. Chúng tôi cùng ngắm tác phẩm của Tạo. Luyến bảo: Bìa đã đưa duyệt. Phải sửa lại. Phải đưa tên anh ra khỏi mái đình.

Lại một người nữa bước vào. Tóc bạc, cái râu bạc. Khoác tòn ten bên vai một chiếc túi thổ cẩm nhỏ. Chúng tôi ngồi xuống xa lông. Người khách mới tới giờ túi, lấy ra một chai rượu bèn bẹt con con và hai cái chén, rót rượu mời tôi. Hai cô chủ chắc nghĩ rằng chúng tôi biết nhau, nên không giới thiệu.

- Tôi buộc phải hỏi:
- Xin lỗi, anh cho biết tên.
- Tôi là Bùi Minh Quốc.

Bùi Minh Quốc. Lần đầu tiên gặp anh. Tôi vụt nhớ đến Dương Thị Xuân Quý vợ anh hồi còn đi học, tóc xoã ngang vai hay đến 133 Bà Triệu, cơ quan báo Tiền Phong chúng tôi thời đó... Tôi nhớ bài thơ *Lên Miền Tây* nổi tiếng của anh khi anh còn rất trẻ. Tôi nhớ đến những lặn lội gian lao của anh. Tôi cảm ơn anh đã nảy ra ý tưởng để Nguyễn Trọng Tạo vẽ bìa.

Chén rượu chưa cạn, lại hai người nữa tới: Nguyễn Trọng Tạo và Nguyễn Thụy Kha. Tất cả chúng tôi một lần nữa đứng vây quanh cái bìa của Tạo. Tạo bảo:

- Em làm trên máy - vi tính - của Văn Sáng. Nó bảo đây là một trong những cái bìa đẹp nhất từ trước tới nay. Anh có thấy cần phải sửa gì không?

- Bìa tập một thì được. Nhưng bìa tập hai nền sáng quá.

- Em nghe nói tập hai là tập đã được ra tù.

- Đúng. Nhưng rất gay go. Còn khốn nạn hơn. Hậu tù mà.

- Thế thì em sẽ cho màu sẫm hơn. Đơn giản thôi.

Hoá ra Tạo chưa đọc dù chỉ một trang tập tiểu thuyết của tôi. Anh chỉ nghe nói đó là

một truyện tù. Tuy nhiên Nguyễn Trọng Tạo đã đọc hai tập *Một Thời Để Mất* và *Những Người Rách Việc* của tôi in trước đó. Anh hiểu tôi. Tôi rất vui vì cái bìa Tạo vẽ. Tôi cũng đã chuẩn bị kỹ về phần mình cho cái bìa này: Tim được tấm ảnh chụp với anh Thành tôi khi vào tiếp quản Hà Nội, tách nó ra để dùng cho bìa tập một và ảnh chân dung do Minh Nhật mới chụp năm 1997 dùng cho tập hai. Cùng hai câu trích in dưới ảnh. Câu trích cho bìa tập một là một câu về tình yêu, tôi không ngại, nhưng câu trích để in ở bìa tập hai tôi hơi “chờn chờn” không phải vì sợ lời thô mà sợ không được duyệt. Bởi nó tổng kết chính xác một hiện trạng tồn tại trong xã hội, gọi đúng tên căn bệnh trầm kha trong cuộc sống, chỉ rõ căn bệnh gốc gác để ra những căn bệnh khác, nguyên nhân của mọi nguyên nhân mà người ta không chịu thừa nhận, không những thế còn luôn nói ngược lại: *Triệu lần dân chủ hơn*. Nghĩ rằng sẽ khó được duyệt nhưng vẫn cứ trích, cũng là một câu trong *Chuyện Kể Năm 2000* thôi: *Ai cũng có một người vô hình để mà sợ sệt, để thâm cãi lại sau lưng. Người vô hình có mặt khắp nơi, cả trong giấc ngủ. Nhưng ít người dám vùng lên chống lại vì cái giá phải trả thường là cuộc đời, là sinh mạng. Nằm trong một tổng thể đã thấy khó nhá rồi, tách riêng ra, lại in ngay ngoài bìa, càng frappant hơn.*

Nhưng chính đó là vấn đề cần được đúc rút tổng kết, đó chính là điều cần nhấn mạnh. Có một *người vô hình* không ai biết mặt ngang mũi dọc ra sao hiện diện khắp nơi. Phải đánh đổ người đó. Phải tiêu diệt bóng ma đó... Tôi sẽ phải thuyết phục Bùi Văn Ngợi về câu trích này nếu anh ngần ngại. Luyện cát cho tôi mỗi lo ấy:

- Ảnh và chú thích bìa bốn cả hai tập của anh được duyệt hết rồi. Em bắt anh Ngợi ký cả vào đây. Sau này khỏi lời thôi.

Lại thêm một điều để tôi nghĩ đến Ngợi với một tấm lòng kính trọng và yêu quý. Anh cũng đồng ý với tổng kết, với cảnh báo của tôi và sẵn sàng chịu trách nhiệm khi cho công bố nó như anh đã đồng ý với nhận xét của tôi: *Cuộc chiến tranh Bắc Nam là một cuộc chiến tranh ý thức hệ, một cuộc nội chiến.*¹

Trưa hôm ấy chúng tôi lại tụ họp ở cửa hàng cơm phố Ngô Văn Sở. Phố Ngô Văn Sở - mà những ngày còn làm ở Tiền Phong chúng tôi gọi chệch là Ngô Văn Khổ - giờ đây lại có cùng tôi bao nhiêu kỷ niệm. Và sẽ còn nhiều kỷ niệm nữa khi bộ sách bị đình chỉ phát hành rồi thu hồi tiêu hủy.

Cùng ăn bữa ấy có tôi, Lam Luyện, Hằng Thanh, Nguyễn Thụy Kha, Nguyễn Trọng

¹ Xem *Chuyện Kể Năm 2000*, chương Nguyễn Văn Tuấn gặp ông Khuông, thiếu tá công an - Cuối tập 2.

Tạo, Bùi Minh Quốc. Tạo ký tặng tôi cái bìa mẫu anh mang theo ngay trên bàn ăn. Tôi ngấm lại cái bìa. Càng nhìn càng thấy đẹp và chiều sâu ý tưởng ẩn trong hình tượng. Nhưng bần khoản: Không biết nhắc ba chữ tên tôi ra khỏi mái đình - cũng có thể hiểu là hai lưỡi đao chụm chuôi vào nhau, xoè đầu đao sang hai bên, giống một cái máy chém - thì đặt vào đầu. Phía trên đã là hai chữ *Tiểu Thuyết* rồi. Mãi sau này khi sách đã in, bìa đã được sửa, tôi thấy Nguyễn Trọng Tạo xử lý thật đơn giản. Anh chỉ hoán vị hai dòng chữ ấy mà thôi. Tên tác giả được đưa lên trên cùng Còn trong mái đình đỏ ấy là hai chữ *Tiểu Thuyết*.

Chúng tôi uống uyết-xki Nhật, chai rượu tôi mang từ Hải Phòng lên và trêu Bùi Minh Quốc. Quốc đã hết hạn quản thúc, vừa làm chuyến thăm lại miền Tây về.

Xe chạy nghiêng nghiêng trèo vách núi

Lên miền Tây vời vọi nghìn trùng

Bài thơ ấy của Quốc từ thuở xa xưa đã kéo bao nhiêu thanh niên nam nữ lên miền Tây xây dựng Tổ Quốc. Lần này hết hạn quản thúc, từ Đà Lạt ra, anh lên thăm lại miền Tây. Anh rủ rê bè bạn cùng đi. Đi máy bay. Nhưng ai cũng lắc đầu. Một mình anh *lên miền Tây vời vọi nghìn trùng*. Chẳng ai đi cùng anh dù không phải chịu cảnh *xe chạy nghiêng nghiêng trèo vách núi*.

Hết uyết-xki, hết cả bầu rượu thuốc bèn bệt trong cái túi thổ cẩm của Quốc. Thụy Kha gọi Heineken. Các cháu gái phục vụ đem bia tới và đứng lại nghe Tào giới thiệu ông già tóc râu bạc sù sì như con gấu đang ngồi ăn với chúng tôi:

- Đây là chú Bùi Minh Quốc.

Các cháu gái nở nụ cười rất phân vân.

- Thế các cháu có nhớ bài này không?

Và Tào hát - phải nói rằng Tào hát khá hay: *Mẹ đào hầm. Mẹ đào hầm từ lúc tóc còn xanh. Nay mẹ đã phơ phơ đầu bạc. Thơ của ông này đây.*

Các cháu cười thích thú và nhìn cả vào Quốc. Bốc, Tào cất giọng nam trầm chuyển sang một giai điệu khác: *Cuộc đời vẫn đẹp sao. Tình yêu vẫn đẹp sao. Dù đạn bom man rợ thét gào...* Cũng của ông này đây.

Đến bây giờ tôi mới biết những bài hát rất quen thuộc luôn oang oang trên cái loa nón Ngã Sáu đó là phổ thơ Bùi Minh Quốc. Đơn giản vì cái thời chúng được sáng tác và lan toả trên sóng phát thanh cũng như trong công chúng thì tôi còn đang ở thế giới bên kia và *lạc thế kỷ* khi ra tù, hơi đầu mà học bài hát mới khi mình đã tuổi 40, nhất là những bài thuộc loại “*cuộc đời vẫn đẹp sao.*” Không biết bây giờ Quốc còn thấy “*cuộc đời vẫn đẹp sao*” nữa không khi anh đang bị quăng lên quật xuống, theo dõi và cả quản thúc?

Ngồi với các bậc huynh trưởng, Hằng Thanh *mỏng mày hay hạt*, bẽn lẽn như một thiếu nữ, chỉ biết cười. Chúng tôi ký vào vở chai uyết-xki đã cạn và giao cho Luyến đem về làm kỷ niệm. Chúng tôi tra hỏi Hằng Thanh về đề tài luận văn thạc sĩ của Hằng Thanh. Hằng Thanh nói:

- Em làm về Kiều.

Chẳng biết Tạo nói hay rượu nói:

- Luận văn về Kiều của em phải nói đến bao cao su. Không có là thiếu. Đấy, Kiều lẩn lóc là như thế nhưng có mang bầu đầu.

Phải đến ba giờ chiều bữa ăn mới kết thúc. Trở về Hải Phòng tôi càng mong sách ra hơn lúc nào hết và lại cố quên thời gian bằng cách viết tiếp, cây tiếp bài viết về Nguyên Bình, cố vượt qua đoạn khó nhất: Bình hoàn toàn từ bỏ công việc viết lách và cả chuyện ái ân, như một tu sĩ rời bỏ cõi đời, đi vào một lĩnh vực mà tôi mù tịt, với những thuật ngữ như *khí công động*, *khai mở luân xa*, chữa bệnh từ xa, rồi khơi dậy những tiềm năng của con người để sống, để tự chữa bệnh... Nhất định không nghĩ đến tập tiểu thuyết của đời mình chắc giờ đây đang được vận hành trong dây chuyền của nhà in, và lúc nào cũng nơm nớp một sự cố nào đó xảy ra, một tin tức rùng rờ nào đó sẽ đến. Thì lại có điện thoại. Chuông reo. Chuông reo vào lúc mười giờ đêm.

Chuông reo lúc đêm khuya bao giờ cũng làm tôi giật mình.

- Em đây.

Đã thuộc giọng Luyến, tôi càng hoảng. Chắc chắn tin tức chẳng lành. Mà chẳng lành thật.

- Em đánh mất ảnh của anh rồi. Cả hai ảnh. Em đưa xuống nhà in. Bây giờ người ta để đâu tìm không thấy.

Tôi nghĩ ngay đến chuyện khác còn quan trọng hơn ảnh. Không có ảnh, chẳng sao:

- Đoạn trích in ở bìa bốn còn không?

Tôi hỏi mà lòng lo ngay ngáy. Bởi vì đó là những dòng chữ đã được giám đốc Bùi Văn Ngợi ký duyệt và tôi sợ rằng khó được duyệt lại lần thứ hai.

- Còn. Em vẫn giữ đây. Cả chữ anh Ngợi ký. Để có sách sớm, sáng mai em phải có ảnh xuống nhà in. Chín giờ mai em chờ anh ở nhà xuất bản.

Tôi chấp hành lệnh Luyến vô điều kiện. May. Ảnh dự trữ tôi vẫn còn và vẫn nhớ nơi cất giữ. Sớm hôm sau tôi lên. Đó là một sáng Thứ Bảy trước tết Canh Thìn. 23, 24 tháng Chạp gì đấy. Lại ô tô. Đường 5 đã là con đường đẹp nhất cả nước. Gió lọt qua khe cửa mở hé phía sau hất ngược lên. Buốt gáy. U cả đầu. Phải quay lại bảo người ngồi ghế sau đóng chặt cánh cửa kính. Trong ô tô “chất lượng cao” tôi cũng phải trùm cái mũ len tím than

mới mua ở cổng nhà máy Len, kín mũi kín mồm kín tai chỉ để hở hai con mắt. Xe ôm năm đồng - nghìn. Thả tôi xuống 62 Bà Triệu. Lại mưa lác rác. Càng rét. Tôi lễ phép lột mũ, hỏi anh thường trực: Thưa anh, chị Lam Luyến từ sáng đến giờ đã đến đây chưa ạ thì được trả lời là chưa. Nhìn đồng hồ. 9 giờ kém 10. Cái đồng hồ của tôi có thể nhanh vài ba phút. Rét tím tái, run lập cập, tôi tạt vào một ngõ gần đây tránh gió và hỏi bà hàng nước vỉa hè một chén nước trà nóng. Cầm chén trà, run. Nước sánh cả ra tay. Rét quá. Gió bắc thông thốc vào ngõ. Chén nước nóng trào xuống áo khi tôi đưa nó lên miệng. Không sao giữ yên được chén nước. Tay run. Chân run. Người run.

- Bà cho điều ba số.

Tôi mới cai thuốc. Cai lần thứ bao nhiêu rồi. Đã quyết không hút lại nữa rồi lại hút. Điều thuốc cũng chẳng làm ấm lên bao nhiêu. Đường Bà Triệu đã tấp nập hoa đào. Năm ấy đào nở sớm trong những ngày giữa tháng ẩm áp, nên dù cuối tháng giờ giời giá buốt Hà Nội vẫn đầy ắp hoa đào. Đào năm nay rẻ. Bà hàng nước nói vậy. Một người bán đào ghé vào quán nước trong hẻm chào tôi:

- Bác mua cho em. Hai mươi nghìn cây này. Em lấy rẻ cho bác. Đào này đào thế, có cả gốc. Bền lắm. Hết tết chưa tàn. Chơi tết xong đem ra vườn trồng, sang năm lại có hoa...

Tôi cười. Cảm ơn người bán đào. Tôi lòng dạ nào chơi hoa. Tôi đang chờ một người. Gặp người ấy xong là tôi về Hải Phòng ngay. Tôi đang đánh một canh bạc. Tôi sắp thắng. Thắng hay bại như lần trước.

Hút tàn điếu thuốc, tôi lại đến nhà xuất bản. Anh bảo vệ nói Lam Luyến vẫn chưa đến. Nhưng cứ vào cơ quan thôi. Không lang thang ngoài phố nữa. Rét lắm.

Không đi thang máy, tôi leo từng bậc thang xây cho ấm người. Tới tầng 3, tầng dành cho nhà xuất bản Kim Đồng, tôi dừng lại vì có nhiều người đang làm việc ở hành lang. Định nói khó với họ, xin gọi điện nhờ tới Lam Luyến, nhưng ngần ngại. Tính tôi vậy. Rất ngại làm phiền người khác. Ngại nói khó với người khác. Cứ lên tầng trên, tầng 4, tầng của nhà Thanh Niên chờ Luyến cái đã. Tôi lên. Các phòng tầng 4 đều khoá im im. Lại nhìn xuống hành lang tầng 3. Nhiều người đang đóng sách vào những bao dứa.

Tôi lững thững đi quanh hành lang. Có tiếng nói phía sau:

- Anh chờ em lâu chưa?

Luyến. Luyến gọn gàng xinh đẹp trong chiếc áo da đen, má đỏ ửng vì rét. Tôi đưa Luyến hai tấm ảnh và cùng Luyến xuống thang.

- Anh ăn sáng chưa?

Rồi. Ăn bánh mì trên ô tô rồi.

Tôi nói cho Luyến đỡ ái ngại:

- Anh định đến thăm anh Dương Tường một tí, nhưng thôi, bây giờ anh em mình đi uống nước rồi em đưa anh ra bến xe.

Luyến đèo tôi. Vào hiệu cà phê phố Lý Thường Kiệt. Hai màu nóng. Và ba số. Lại hút. Ấm. Hỏi tình hình in ấn. Luyến cho biết tập tiểu thuyết của tôi do kỹ thuật “vào gáy” nên chỉ in được bốn tờ một thôi. Không như tập *Nhà Văn Hải Phòng Thế Kỷ 20*. “Tập của anh phải huy động nhiều máy làm. Anh yên tâm. Đang in tập hai rồi. Bìa chỉ in một đêm là xong thôi.” Luyến khẳng định có sách trước Tết Nguyên Đán. Khi nào anh Đình Kính lên lấy sách *Nhà Văn Hải Phòng Thế Kỷ 20*, em sẽ gửi anh Kính mang về cho anh luôn. Cả hai quyển cùng một nhà in mà. Hiện nay tập một của anh đã đóng xong rồi. Tập hai đang in. In nhanh lắm. Anh không hình dung được đâu. Bây giờ anh về ngay à? Em đèo anh ra bến xe. Rồi em xuống thẳng nhà in.

Tách cà phê đặc được tôi và Luyến giải quyết rất nhanh. Chỉ mấy cái súp. Luyến ấn cả gói thuốc ba số hút dở vào túi áo *Phổ Nghi* ngực hàn của tôi rồi đèo tôi ra bến. Lại gắng tay. Lại mũ len kéo xuống tới cổ chỉ để hở đôi mắt nin-da. Trên đường Luyến bảo:

Sao anh không vào thăm anh Dương Tường một tí.

Làm như vậy thì cái việc tôi đi Hà Nội vất vả, rét mướt không chỉ vì Luyến đánh mất ảnh mà còn là một chuyến đi thăm bạn. Tôi nói vui để phá tan nỗi áy náy của Luyến.

- Lấy chồng thôi Luyến ạ. Kéo lại đánh mất hai chiếc ảnh này của anh là gay lắm đấy. Hết ảnh rồi.

Luyến cười:

- Lấy chồng nhưng có ai lấy mới lấy được chứ. Anh yên tâm. Đưa anh tới bến là em phóng thẳng xuống nhà in, làm bìa ngay. Chỉ đêm nay xong bìa.

Đang phóng xe chợt Luyến dừng lại. Lấy trong túi ra điện thoại di động đưa lên: “Tôi nghe”. Và:

- Vâng. Ảnh có đây rồi. Mười lăm phút nữa mang đến.

5.

Một trăm bộ *Chuyện Kể Năm 2000* đã nằm trên sàn gỗ căn phòng gác 2 của tôi, chấm dứt mọi nỗi lo. Thôi không lăm bắm câu thơ Trần Dần như một kẻ tâm thần nữa “*Chẳng cuộc tôm-bô-la vui nào mở trúng tên tôi.*” Lăm bắm để chuẩn bị sẵn tinh thần đón nhận thất bại. Để có thể nói một hai câu, kiểu như: Mình đã biết trước mà. Cái sự khốn nạn này chẳng đến với mình thì đến với ai. Nhưng tôm-bô-la vui lần này đã mở trúng tên tôi! Tôi đã trúng số! Điều mình nghĩ không bao giờ sẽ xảy ra đã xảy ra, đã biến thành sự thật. Mọi lo âu chấm dứt. Bộ tiểu thuyết của tôi đã được in. Không phải quyển tiểu thuyết mà bộ tiểu thuyết. Non một nghìn trang! Hai tập! Ngày xưa khi mới vào nghề, xếp những quyển tiểu thuyết bộ ba như bộ *Con Đường Đau Khổ* của Alexis Tolstoi mà khao khát biết bao giờ mình có *trilogie*, tiểu thuyết bộ ba như

thế này. Không hiểu *Con Đường Đau Khổ* của A.Tolstoi có chân thực không khi ánh sáng dẫn dắt văn chương thời đại ấy là hiện thực xã hội chủ nghĩa và bây giờ có còn ai đọc nó nữa không khi cuộc Cách Mạng Tháng Mười Nga, một cuộc thí nghiệm tốn nhiều thời gian, tốn nhiều mạng người đã thất bại. Tiểu thuyết của mình chắc chắn không dưới sự chủ đạo của bất kỳ lý thuyết nào ngoài lý thuyết *Hãy thật giản dị và chân thực*.

Hai trăm quyển *Chuyện Kể Năm 2000* để dưới sàn ngay cạnh giường nằm của vợ chồng tôi khiến tôi hoàn toàn mất ngủ. Sáng 26 Tết, biết Đình Kinh ngày hôm sau sẽ đi Hà Nội nhận sách, tập *Nhà Văn Hải Phòng Thế Kỷ 20* của Hội Văn Nghệ Hải Phòng, tôi đã nói với anh cho đi nhờ xe để nhận *Chuyện Kể Năm 2000*. Nhưng rồi anh xin được một chuyến xe ngay trưa hôm đó và đi, không thể chờ tôi.

Tất nhiên Kinh sẽ chở sách về cho tôi nhưng tôi muốn được nhìn thấy hình dung diện mạo nó, muốn được chạm tay vào nó ngay trong nhà in, khuôn nó từ nhà in lên ô tô sớm lúc nào hay lúc ấy. Và biết đâu cho đến phút cuối cùng xảy ra sự cố gì đó, mình có mặt trên ấy cũng kịp nhìn thấy nó, kịp chạm tay vào nó, và giấu đi được mấy quyển - bằng bất kỳ giá nào cũng phải giấu đi được mấy quyển.

Suốt ngày 26 Tết năm Canh Thìn ấy tôi

không liên lạc được với Kính mà chỉ gọi cho Luyến được thôi. Luyến động viên tôi:

- Chắc chắn anh Kính phải gặp em. Anh yên tâm. Em sẽ gửi anh Kính về cho anh 100 bộ.

Tất nhiên Kính sẽ chở sách về cho tôi. Kính luôn hiểu những thiệt thòi của tôi và muốn tôi sẽ được bù đắp một phần dù rất nhỏ. Chính anh đã kéo tôi đi dự trại sáng tác Quân Đội Đồ Sơn và cũng chính anh giục tôi đưa bài viết *Thời Trai Trẻ Đã Qua*, sản phẩm tôi viết trong trại lên dự thi cuộc vận động sáng tác 2 năm 1998-1999 *Viết Trước Giao Thừa Thiên Niên Kỷ* của tạp chí Văn Nghệ Quân Đội và tôi đã đoạt giải thưởng. Nhưng bỗng chốc. Chẳng biết làm gì. Quanh quẩn. Lại gọi điện cho Luyến. Lần này câu trả lời của Luyến làm tôi reo lên.

- Khoảng bảy, tám giờ tối nay anh đến Hội Văn Nghệ Hải Phòng nhận sách.

Chỉ còn một khúc đường rất ngắn nữa thôi. Cầu sao mọi việc suôn sẻ. Cơm tối xong, tám giờ tôi đạp xe lên Hội Văn Nghệ bởi tôi nghĩ nhanh nhất cũng phải giờ ấy Kính mới về đến Hải Phòng. Đường phố giá buốt gió bắc ào ào từng đợt như những lưỡi dao cạo bào trên da mặt nhưng vẫn rất đông người đi sắm tết. Đào, quất, hoa các loại đã ngán ngát hai bên đường Trần Hưng Đạo, suốt từ vườn hoa Kim Đồng tới tận Nhà Hát Lớn. Tết đến thật nhanh. Bao nhiêu cái Tết đã qua rồi. Lặp đi

lặp lại. Cuộc sống con người là lặp đi lặp lại. Tập dần những thói quen. Thói quen mơ ước. Thói quen hy vọng. Thói quen thất vọng. Thói quen nói dối. Thói quen nghe nói dối. Thói quen sợ hãi. Thói quen gãi tai. Thói quen già đi. Thói quen tiếp nhận cái chết...

Dừng dưng với tất cả, người cũng như hoa, tôi lách qua những cành đào, tới cái cổng sắt đang đóng im im của trụ sở hội. Đạp cánh cửa rầm rầm thay cho tiếng gọi bác bảo vệ đêm. Cũng chỉ định nhờ nếu sách về thì bác gọi điện cho tôi. Nhưng bác bảo vệ cho biết điện thoại không để ngoài. Điện thoại đặt trong phòng văn thư khoá chặt. Về nhà. Rồi lại lên. Lại về. Chẳng thấy xe, chẳng thấy người, chẳng thấy sách.

Mãi chín rưỡi mới nhận được điện thoại của Kính. Anh sang ngay nhà em lấy sách. Vội sang nhà Kính chênh chếch bên kia đường. Và rồi một xe xích lô sách đã nằm kể bậc tam cấp ngôi nhà tôi ở. Chia tay Kính không kịp nói một lời cảm ơn, một cái bắt tay. Chỉ im lặng hùng hục vác những bao tải với tốc độ nhanh nhất.

Lại im lặng khuôn sách lên thang. Không thể vác cả bao mà khuôn từng dây sách. Những dây sách bọc kín vuông thành sắc cạnh như những hộp gỗ cứng. Rất muốn bóc một dây ra xem nhưng thôi hãy bẻ lên gác đã.

Bê càng nhanh càng tốt. Bê như những món hàng lâu có thể bị làm khó dễ bất kỳ lúc nào. Cùng khuôn với vợ chồng tôi còn có Hải Hà, thằng cháu mới học lớp một của tôi. Nặng cong người nhưng cháu chạy rất hăng. Chúng tôi để cháu bé những dây sách thơ *Dại Yêu* của Lam Luyến nhẹ hơn - Luyến gửi tập thơ mới in về Hải Phòng bán. Nhưng cháu đâu có chịu. Cứ một lần ôm một dây *Dại Yêu* mà cháu nói *Dại Yêu* này là một lần cháu ôm dây sách của ông cháu, miệng nói *Chuyện Kể Năm 2000* này.

Tất cả đã xong. Hải Hà đã về nhà ngủ. Đóng chặt cửa, tôi và vợ tôi hồi hộp mở hai dây sách. Dây tập một 15 quyển. Dây tập hai 20 quyển. Bây giờ mới được nhìn mặt sách. Chúng tôi và sách gặp nhau. Lần đầu tiên chúng tôi và sách gặp nhau. Lần đầu tiên tôi trông thấy vóc dáng, hình khối, mặt mũi của nó. Tôi im lặng và sách cũng im lặng. Một im lặng bình đẳng tự tin của sách. Nó không còn là bản thảo để tôi chữa, tôi gạch, tôi thêm, tôi ngoảnh lên móc xuống, nó không còn là từ tìm óc tôi, từ thân thể tôi, tay tôi kéo dài ra nữa. Từ nay nó có một cuộc sống riêng, độc lập với tôi. Nó đã bước vào đời. Nó hiện diện trên cuộc đời này, nó sẽ có mặt ở nhiều nơi hơn tôi và chắc chắn sống lâu hơn tôi.

Tôi không nhớ có người thấy mùi mực in hay

không, nhưng rõ ràng có hương vị của nguyên sơ và hạnh phúc từ hai trăm tập sách. Người đầu tiên tôi gọi điện báo tin là Nguyễn Công Nam, người đã chia xẻ sự mong đợi của tôi mấy hôm nay. Cú điện muộn làm anh hoảng. Nhưng anh đã reo lên trong máy. Chỉ một cú điện ấy thôi. Rồi úp máy. Sợ có sự cố gì chẳng. Điện thoại lúc nào cũng bị nghe lén.

Ước nguyện của tôi đã thành sự thật. Cuối cùng sau bao năm tháng chờ đợi, cầm cùi lần giờ đọc đi đọc lại chồng bản thảo viết bút bi, mơ ước đến lúc sách được in, được xuất bản để tự động viên mình, vượt qua bao mệt mỏi, kiên nhẫn bò từng chữ, ngắm ngời từng từ, từng ý, từng câu, vượt qua chính mình để có thể đưa được cuộc đời vào trang sách đến với mọi người.

Cầm bộ sách, tôi lật trang bìa một, trang bìa bốn. Tôi lật trang đầu, sau trang bìa lót. Trắng tinh. ở trang này trong bản thảo của tôi là những dòng đề tặng:

Kính dâng cha mẹ giờ đây khuất núi

Tặng: vợ con các anh chị bè bạn

Tôi lấy bút ghi lại lời đề tặng của tôi với song thân tôi đã khuất vào một bộ. Bố tôi mất đã mười lăm năm. Mẹ tôi, mười năm. Mẹ mất hơn một tháng tôi bắt đầu viết văn trở lại để mấy tháng sau khởi công viết bộ sách này. Tôi đề tặng vợ tôi, người mà nếu không có nàng

thì cũng chẳng có cuộc đời tôi như vốn có và cũng chẳng thể có bộ tiểu thuyết này.

Và để tặng ông Hoàng Hữu Nhân, người mà tất cả những gì gia đình tôi, nghĩa là vợ chồng tôi, các con tôi có được đều gắn với sự giúp đỡ của ông, *người thay đổi đời tôi, người thay đổi thơ tôi*¹, nhưng ông không còn nữa. Ân nhân của tôi. Ông mất đầu tháng 10 năm 1999. Tôi lên Hà Nội dự ngày truyền thống Đội Thanh Niên Xung Phong tiếp quản Thủ Đô thì nghe tin ông mất. Quá đột ngột. Lần gặp ông hai tháng trước tại nhà ông, ông còn khoẻ mạnh. Vũ Tín một chân thật, một chân giả đeo tôi trên chiếc Chaly đến gặp ông. Ông nghỉ hợp chi bộ để tiếp chúng tôi. Ông vẫn rất linh lợi ở cái tuổi 79 khi ông ra đi - Cha tôi cũng mất ở tuổi 79. Ông kể về những kiến nghị ông gửi Bộ Chính Trị, gửi Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, gửi tổng bí thư Lê Khả Phiêu đề nghị bỏ ngay “*cái quyết định kỳ quái 19 điều cấm đảng viên mà anh Phạm Thế Duyệt ký...*” Ông nói vụ - nổi lên của nông dân - Thái Bình là cái phúc của đảng. Nó báo động cho đảng tình trạng cường hào, mất dân chủ ở nông thôn... Ông nói cuộc đấu tranh tư tưởng trước thêm đại hội 9 còn căng hơn đại hội 6 rất nhiều. Chúng tôi hiểu rằng có bao nhiêu người như ông dù

¹ Tên một bài thơ của Chế Lan Viên.

đã hưu trí nghỉ ngơi nhưng vẫn đầy tâm huyết với Dân, với Nước. Chính ông cũng đã có lần nhảy lầu tự tử. Một cuộc khủng hoảng trong ông? Sức khoẻ ông suy sụp. Mắt ông mờ. Không đọc được. Nhưng ông vẫn nhận ra tôi. Và khi biết mức lương hưu của tôi quá thấp, ông vẫn viết một bức thư dài gửi chủ tịch thành phố đề nghị nâng lương cho tôi - tất nhiên đề nghị của ông không được giải quyết. Trong lần trò chuyện cuối cùng với ông, tôi rất vui mừng thấy mắt ông đã sáng trở lại, sức khoẻ ông phục hồi trở lại.

Ông kể cho chúng tôi nghe thời gian ông làm bí thư tỉnh uỷ Nam Định, kết hôn với chị Hoàng Thị Chí vợ ông bây giờ là người công giáo, Hồ chủ tịch không những đồng ý còn bảo phải làm lễ ở nhà thờ, và ông theo đạo thì càng tốt. Thế là ông theo đạo. Tôi hỏi:

- Tên thánh của anh là gì?
- Tên thánh của mình là Phê-rô.
- Tôi và Vũ Tín cùng thốt lên.
- Phê-rô Hoàng Hữu Nhân!

Cả ba chúng tôi cùng cười. Ông kể chuyện đám cưới của ông vừa ở trụ sở Uỷ Ban vừa ở nhà thờ có đông đủ các đồng chí lãnh đạo, các đoàn thể, cha cố và các con chiên... Chúng tôi như cùng sống lại thời tổng khởi nghĩa cướp chính quyền năm 1945, thời mà Dương Thụy đã nói một cách rất dễ hiểu là *thời Việt Minh*

chứ chưa phải *thời Việt Cộng*. Cái thời cách mạng trứng nước, phải rất mềm dẻo để tập hợp thêm lực lượng. Cái thời đảng không thể thực hiện chuyên chính vô sản như bây giờ. Cái thời dân là vô cùng quan trọng, trí thức là vô cùng quan trọng... Cũng may còn được gặp ông cả buổi chiều hôm ấy. Chưa bao giờ chúng tôi chuyện với nhau lâu như thế. Và thành thật như thế. Tôi bảo ông:

- Nói thật với anh, nhân dân không quan tâm đến đại hội đảng của mấy ông bàn những gì đâu. Tôi ở cơ sở tôi biết. Họ đặt tên cho các ông là *Nguyễn Y Vân, văn y nguyên* đấy. Những điều cấm đảng viên anh vừa nói có vi phạm hiến pháp không? Chính đảng đã cấm đảng viên không được thực hiện hiến pháp.

Và nhắc lại nhận xét của tôi về ông:

- Anh như con gà giữa đàn vịt. Đứng đâu cũng trơ ra.

Biết đám tang ông được theo dõi rất chặt chẽ và không muốn xuất hiện ở những nơi đông đúc, nơi có nhiều yếu nhân, tôi đến viếng ông tại nhà.

Chị Chí vẫn nhận ra tôi. Tôi thấp hương trước ảnh ông - lúc đó chưa lập bàn thờ - nói lời vĩnh biệt ông, khấn ông phù hộ cho bộ tiểu thuyết của tôi được xuất bản. Ngày ấy chưa ký hiệp định thương mại. Ngày ấy tôi vẫn còn chờ...

Cầm bộ *Chuyện Kể Năm 2000*, tôi nhớ lại tất

cả và ghi lời đề tặng ông trên trang bìa trong: *Kính tặng anh Hoàng Hữu Nhân, ân nhân của tôi. Kính tặng chị Hoàng Thị Chi và gia đình.*

Sau đó là liên miên đề tặng. Trước tiên là những người bạn quen ở Hà Nội để nhờ Đỗ Quang Hạnh cầm lên sớm mai - Thật may có Đỗ Quang Hạnh từ Hà Nội về. Anh mang cho tôi quyển *Đêm Tháng Mười*, tập truyện ngắn của tôi in năm 1962 có chữ tôi ký tặng nhà văn Đỗ Quang Tiến, thân phụ anh, người bạn vong niên đã mất của tôi. Và những bạn ở Hải Phòng. Rồi không ghi nữa. Nhìn sách. Nhìn nhau và ôm lấy nhau. Rồi tắt đèn đi nằm vì không bao giờ được để chung quanh biết nhà mình có việc thức khuya. Suốt ngày với công việc nội trợ, chỉ lát sau vợ tôi đã ngủ. Tôi nằm nhẹ tay vợ, thì thầm trong óc: *Anh đã làm được một việc phải làm trong cuộc sống của chúng ta.* Tôi nhớ lại thời gian chúng tôi sống cùng nhau trước khi bị bắt. Mười năm đầu tiên chung sống thật hạnh phúc và cũng thật ngắn ngủi, chỉ là một cái hôn dài giữa chúng tôi. Tôi nhớ lại những ngày đêm, tháng, năm tăm tối ghê rợn trong tù như mới vừa trải qua, còn bóng dầy sau lưng. Tôi như nhìn thấy bóng dáng nhỏ bé của vợ lang thang các chợ dọc đường dạm bán chiếc bút Trường Sơn được cơ quan phân phối và mấy bánh thuốc Lào bố mẹ cho để thêm tiền đi tiếp tế cho tôi.

Tôi ước ao cha mẹ còn sống để đỡ buồn về thằng con út là tôi. Lúc nào tôi cũng cảm thấy mình là một đứa con bất hiếu. Tôi nhìn thấy cha tôi ngồi trên phản khi tôi còn bé tí. Tôi ngồi trong lòng cha. Trời mưa. Mưa chéo. Gió thổi rập ngọn tre. Lá tre lá bông bay trên sân ướt đẫm nước. Sấm chớp ầm ầm. Cha tôi nắm hai bàn tay tôi vái vái và tôi nói theo cha: *Cháu lạy ông Giời, ông đừng sấm ừ nữa.* Lớn hơn tí nữa, là giọng ngâm thơ của cha tôi: *Bác Dương thôi đã thôi rồi / Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.* Và những câu đối khiến tôi cứ nghĩ mãi về những người đầu óc tuyệt vời chỉ trong giây lát đã sắp xếp những lời nói bình thường bên nhau hay đến thế: *Bạch tửu hồng nhân diện / Hoàng kim hắc thể tâm.* Hay *Nghề cổ cò trông bảng không tên trời đất hồi văn chương xuống biển / Lúi đầu cuốc về nhà gọi vợ mẹ đi ơi tiến bạc lên giời.* Còn *Gió dựa tường ngang lưng gió phăng / Trăng nhòm cửa sổ mắt trăng vuông* làm tôi kinh ngạc về con mắt nhìn gió nhìn trăng của các cụ ngày xưa. Hay về câu đối *Song song là hai cửa sổ, hai người ngồi bên cửa sổ song song* cứ vương vấn mãi trong đầu óc non nớt của tôi, nó khiến tôi lơ mơ cảm được vẻ đẹp và sự uyển chuyển của ngôn ngữ từ những ngày xa xưa ấy.

Tôi nghĩ đến những ngày trong tù ăn cơm với muối vì rau muống chưa được hái vỡ còn

su hào đã hết từ lâu mà nhớ đến cha. Cha tôi gọi rau muống là *cổ tri thảo*, thứ bạn cổ tri của người, rất ít khi vắng mặt. Thế mà bạn cổ tri ấy cũng bỏ chúng tôi. Cha tôi gọi thịt bò là *quân tử vị*, chỉ ngày tết chúng tôi mới được trại cho ăn quân tử vị dù nó là thịt trâu già ốm. Ăn mà nhớ đến giọng nói của cha khi mẹ lên tận chợ Thanh Lăng mua thịt bò về nấu rau cần: *Bữa nay lại có quân tử vị*. Rồi những lời dạy của cha tôi mà tôi đã đưa vào tiểu thuyết: *Trung ngôn nghịch nhĩ. Hoạ tự khẩu xuất, bệnh tòng khẩu nhập, kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*. Cả những câu thông thường, những kinh nghiệm cuộc sống hàng ngày: *Đặng cao viễn chiếu, Thủy bất cận thu...*

Nếu bố mẹ còn sống đến hôm nay... Đã có lần lâu lắm rồi, khi tôi còn trong tuổi hai mươi, từ Cầu Tử đạp xe sang Hải Phòng thăm tôi, qua phà Bính, nhìn thấy một người đang cầm tập sách của tôi đứng trên phà, cha đã kiêu hãnh, niềm kiêu hãnh thâm lặng về tôi...

Tôi quận lòng nghĩ đến mẹ, khi đưa tiễn cha trở về nhà, áo xô khăn xô côi cút, sang nhà anh Châu tìm mẹ - mẹ đã được đưa sang đây khi tổ chức tang lễ bố - thấy mẹ ngồi một mình trên giường, tay ôm mấy chiếc quần áo nâu cũ sờn bạc thắm mồ hôi của bố. Thằng cháu Thái, con anh Thành tôi nắm tay bà, an ủi bà:

- Đám ông to lắm bà ạ. Cả huyện đến đưa ông.
Hai giọt nước mắt lăn trên má mẹ.

Và tiếng mẹ nhẹ như tiếng gió:

- Đám to mà làm gì. Người có còn đâu...

Tôi nghĩ đến bờ tre nhà tôi khi tôi còn bé và đau đớn vì mảnh đất chôn nhau cắt rốn, mảnh đất của tuổi thơ thần tiên ấy đã thuộc về những người xa lạ khi cải cách ruộng đất và khao khát đến buốt lòng một lần được tha thẩn trên mảnh đất như là xương máu đó. Đưa bé con quanh quẩn trên mảnh đất, trong bờ tre ấy đã lớn lên, đã đi ngang dọc đất nước mà nó yêu say đắm, đã chịu mọi đắng cay và trở thành nhà văn đang thao thức đêm nay với tác phẩm của đời mình... Gần như suốt đêm không ngủ và khi thấy trời rạng dần, tôi trở dậy lấy túi ra đóng gói, mang sách đến khách sạn Hữu Nghị trao cho Đỗ Quang Hạnh đang chuẩn bị ra tàu. Có vẻ như đã có một dư luận về tập tiểu thuyết của tôi, hứa hẹn một “thành công đặc biệt” như Hứa Văn Định dự đoán khi anh còn sống.

Nhận sách của tôi từ tay Đỗ Quang Hạnh mang về Hà Nội, Thụy Kha đọc xong trước giao thừa và viết ngay một bài thơ tặng tôi, một bài thơ khai bút viết liền một hơi

*tôi ăn một cái tết Bùi Ngọc Tấn sột sột những
miếng đời ngày trong*

sột sột những miếng tù lờm lờm

*thật kinh sợ một thứ tù không án không án
xà lim không án ngoài đời
thật phi thường chịu đựng*

*phi thường những con người ác hơn cái ác
nhấn nhục
tồn tại phi thường những con người
những con chữ anh như xương hóc*

*không tồn tại làm sao nói được với hôm nay
về một thời không án
con người cầm giữ nhau trong ảo tưởng vòng
vây*

*không tồn tại làm sao biết mình đã sống như
chết*

*và từ cái chết hồi sinh làm sao biết cõi nhân
gian bé thế làm sao tin không có gì giết chết
niềm tin những con chữ anh từ quá vãng bùn
lầy nở cùng*

*hoa ngày tết
đỏ quỳên hồng đào hồng đơn hồng bồng đơn
trắng như không...*

Khai bút năm Canh Thìn

Viết tặng anh Tấn

NGUYỄN THỤY KHA

Và sau đó là thư Lại Nguyên Ân:

Hà Nội ngày 17 tháng 2 năm 2000

Anh Tấn quý mến,

Rất cảm ơn vì được anh cho sách, mà lại là cuốn gan ruột của anh. Đang đọc, rất thích, vội ghi vài dòng chia vui với anh về sự lọt-lòng-chào-đời tác phẩm rất thích này. Cầu mong tình thế chung khá hơn để cái đời chính thống cũng biết chấp nhận cuốn sách này.

Xin lỗi anh vì viết ngắn cho anh.

Mừng quá, mừng lắm. Và thích lắm, dù mới chỉ đọc một đêm xong quyển 1. Chúc anh chị và các cháu sức khoẻ, hạnh phúc.

Tiếc là không được gặp anh, chắc anh vui lắm. Niềm vui rất lớn, không phải chỉ của anh mà còn của chung nhiều anh em cùng chí hướng, tâm huyết với văn hoá dân chủ nước nhà.

Tin là anh sẽ đứng vững nếu sau buổi chào đời, cuốn sách có thể gặp nhiều sóng gió. Một lần nữa cảm ơn Anh. Cảm ơn Chị. Có lẽ nhờ có Chị mà mọi điều “vô ngôn” đã thành lời, qua ngòi bút anh đến với mọi người.

Cảm ơn Anh, cảm ơn Chị, và cả các cháu con anh chị nữa. Mong cả nhà vui trọn vẹn niềm vui này. Thân kính

LẠI NGUYỄN ÂN.

Lại Nguyễn Ân. Một người tôi vẫn nghe tên và quý mến. Trong những lần đến nhà xuất bản Hội Nhà Văn nơi anh làm việc, gặp anh, chào anh nhưng chưa một lần trò chuyện. Nhưng tôi biết anh là người tâm huyết, thiết

tha với từng bước nhích lên của nền văn học nước nhà, là một nhà nghiên cứu phê bình văn học rất có trách nhiệm với công việc của mình. Bức thư anh dù rất ngắn, viết rất tức thời, chỉ là ghi vội cảm xúc khi mới đọc xong một nửa tập sách, vẫn cứ trào lên niềm vui kìm nén, niềm vui rất lớn, không phải chỉ của anh, mà còn của chung nhiều anh em cùng chí hướng, tâm huyết với nền văn hoá dân chủ nước nhà. Anh hiểu đằng sau tập sách không chỉ là tôi mà còn cả vợ tôi. *Có lẽ nhờ chị mà mọi điều “vô ngôn” đã thành lời, qua ngòi bút anh đã đến với mọi người.* Có biết bao điều vô ngôn. Những điều vô ngôn trù lên tất cả, len vào từng tế bào thần kinh nhúc nhối khiến ai cũng thấy cần phải nói ra nhưng chưa được nói ra. Anh không chỉ cảm ơn tôi, vợ tôi mà cảm ơn các con tôi nữa. Anh hiểu đằng sau những con chữ của tôi là máu là nước mắt của vợ con tôi.

Mong cả nhà vui trọn vẹn niềm vui này.

Đúng là chúng tôi đã có mấy ngày vui trọn vẹn. Lại Nguyên Ân đã lường trước những khó khăn sóng gió và cầu mong tình thế chung khá hơn để cái *đời chính thống cũng biết chấp nhận cuốn sách này.*

Cái đời chính thống là thế nào chúng tôi đều biết. Lại Nguyên Ân biết. Tôi biết. Ai cũng biết cái “tình thế chung” “cái cuộc đời chính thống” Nên lo. Lo nhưng vẫn hy vọng. Cố hy

vọng. Gạt mọi lo lắng đi mà hy vọng. Nghĩ đến những vận động, những bước đi lên của cuộc sống mà hy vọng. Vui được ngày nào cứ vui. Cái gì đến sẽ đến. Lo nghĩ trước mà làm gì. Cho đến bây giờ đã có một niềm vui không ai tước đi được của tôi: Niềm vui được chia sẻ. Niềm vui sức lao động của mình, suy nghĩ của mình, tư tưởng của mình đến với mọi người.

Dương Tường đã đọc một lần khi nó còn là bản thảo. Giờ đây, đọc lại một lượt cả hai tập, anh ôm tôi hôn và nói:

- Ông đã hoàn thành nhiệm vụ trước bản thân, trước vợ con, bố mẹ gia đình, trước văn học, trước các bạn tù, trước bạn đọc, trước dân tộc rồi.

Hoàng Hưng từ thành phố Hồ Chí Minh gọi điện ra. Chỉ nghe giọng nói cũng đủ biết anh mừng như thế nào:

- Đọc rồi. Một mạch. Chúc mừng. Nhiều chỗ khóc. Đến dòng cuối cùng bút lực vẫn như dòng đầu tiên. Solzhenitsyn *xách dép*!¹

¹ Tôi đã thay chữ xách dép bằng chữ già về tiền trong lần nháp đầu tiên. Nhưng rồi thấy tốt nhất nên ghi lại đúng như Hoàng Hưng gọi điện. Nó phản ánh sự vui mừng bùng nổ lúc ban đầu của anh. Với *Quần Đảo Goulag*, một tập sách tổng hợp về tình trạng phân dân chủ, về các trại tập trung, các nhà tù Xô Viết, Solzhenitsyn sừng sững trước mặt tôi như biểu tượng của lòng dũng cảm, tinh thần trách nhiệm của một nhà văn với nhân dân, với con người, với cuộc sống.

Ngay sau đó là giọng chị Muội, vợ Hoàng Hưng cũng vui không kém:

- Em một tập nằm trên đi vắng. Anh Hưng một tập nằm dưới sàn. Đứa này thấy đứa kia cười rinh rích lại ngừng đọc, hỏi cái gì mà cười thế. Thế là lại đọc lại cả đoạn để cùng nghe. Chốc lại một đứa cười, lại bảo nhau đọc lên nghe cùng.

Hoàng Hưng đã qua ba năm tù không án hản là thông cảm với tôi. Anh đọc tập sách với kinh nghiệm của một người đã nằm xà lim, đã đi tập trung cải tạo, *gí cái bọp* như ngôn ngữ của chúng tôi. Qua điện thoại xa hàng nghìn ki-lô-mét, tiếng Hoàng Hưng đầy phấn hứng

- Đọc sách của anh, nhiều người bảo tôi: Viết tiểu thuyết đi ông Hưng ơi. Tôi bảo chịu thôi. Mình quen với kiểu suy nghĩ của một người làm thơ, không tích cóp được nhiều chi tiết như ông Tấn viết văn xuôi. Chỉ mơ mơ màng màng thôi. Làm mấy câu thơ vớ vẩn thì được. Viết tiểu thuyết thì chịu.

Sao lại mấy câu thơ vớ vẩn. Tôi thầm cãi lại Hưng. Có khi một câu thơ của Hưng đánh đổ hàng chục trang tiểu thuyết của mình. Mình đã cố diễn đạt cảm giác sau năm năm tù trở về xã hội. Lạc hậu. Lạc lõng. Xa lạ với tất cả. Lớp trẻ đã lớn lên. Mà lớp trẻ con xuất hiện sau này khi mình đi tù về không chơi những trò chơi của lớp trước nữa, chúng chơi những

trò chơi khác, nói những câu cửa miệng khác. Khi mình đi tù chưa có cái quần bò, áo bò, thứ quần áo Nguyên Bình giảng cho mình là phải đem mài cho nó sồn rồi mặc. Khi mình đi tù chưa có từ “trấn lột.” Bây giờ đâu đâu cũng nói “trấn lột.” Những bài hát phổ biến đã thay đổi. Những câu hát xuyên tạc của trẻ con cũng đã khác. Mình thấy rất lạc lõng. Chỉ mấy chữ của Hưng thôi nói được tất cả điều mình nghĩ: *Tù về lạc thế kỷ.*

Điện từ Hà Nội cũng dồn dập.

Tiếng Bầu cười giòn

- Tôi mất tên rồi ông ơi. Điện thoại suốt ngày. Minh bảo Lê Bầu đây thì chúng nó bảo không, tôi gặp ông Lê Bàn cơ. Ông Lê Bàn có nhà không ông. Ông Lê Bàn bạn với Hấn ấy mà...

Còn Mạc Lân hét to:

- Tết này là tết của chúng mình. Ông đã làm vẻ vang cho tất cả. Nhiều thằng đến đây hỏi mượn. Tôi bảo không được. Còn phải đọc đi đọc lại đã. Nhiều điện thoại hỏi tôi về ông. Có một cú điện thoại vào lúc sắp đi ngủ: Anh Lân đây à Tiếng phụ nữ nhẹ nhàng. Anh đã đọc *Chuyện Kể Năm 2000* của anh Bùi Ngọc Tấn chưa ạ? Vâng, đọc rồi chị ạ. Đang đọc lần thứ hai. Anh ấy viết về anh như thế đấy: *Con một nhà văn nổi tiếng nhưng không bao giờ nói về bố mình, tức là anh ấy nói anh sợ liên lụy nên không dám nói về bố anh, ông Lê Văn Trương.*

Tôi nghĩ ngay bọn đểu đây, bọn tâm lý chiến đây. Không giữ được, tôi văng ra một câu chửi tục “Đ. mẹ mày!” rồi đập máy. Từ bấy không thấy nàng gọi lại nữa. Với bọn du côn phải đối xử du côn ông ạ.

Anh cười, giọng cười rất Mạc Lân như Lê Bầu cười rất Lê Bầu vậy.

Vũ Bảo không gọi điện. Anh viết thư. Thư đánh máy trên những tờ giấy điện báo anh thó được của bưu điện. Để giống như bức điện báo, anh thay những dấu chấm câu bằng “stop.”

Dàn nhạc Mộng Du đã chơi bài ouverture¹ stop sắp tới sẽ chơi tiếp chương hai và chương ba stop anh em vẫn tiếp tục khen Mộng Du stop mình đã đọc qua điện thoại cho Kiều Duy Vinh nghe những trang Bùi Ngọc Tấn viết về Kiều Duy Vinh stop chúc mừng thành công của Bùi Ngọc Tấn stop dù sao bản nhạc đã đến với người nghe stop...

Rất nhiều điện dờm dài ngắn. Bức “thư điện” đề ngày 25-2-2000 “phát lúc 7 giờ 30”, một bức điện rất nghịch ngợm, rất Vũ Bảo thì ngay ngoài phong bì cũng đã lạ: *Họ và tên người gửi Vũ A Páo. Họ và tên người nhận Pui Ngọc Tếnh 10 Tien Pien Phu Hải Phòng. Thế mà bưu điện vẫn chuyển đến nơi:*

¹ Mô đầu.

*Tếnh à stop
thủ ngõ mẩu kếng là chà stop
cối trâu hầu tắc kin mìn nhị xập xây tim tiu
háy cái lấu phỏ stop
tiểu muội leng leng stop
hào lớ stop*

Vừ A Páo

Tếnh à thì dù ngôn ngữ gì cũng là *Tấn ơi rồi*. Tiếp theo là nguyên văn một câu trong tiểu thuyết của tôi nên tôi biết nó có nghĩa là *cái tạo tốt được gặp mặt hai bốn tiếng ngủ với vợ*. Câu cuối Vũ Bảo viết thêm vào, tôi tạm dịch. *Em gái xinh xinh. Được lắm. Còn Vừ A Páo chắc phải dịch là Vũ Bảo*.

Châu Diên không gọi điện, cũng không viết thư. Khi sách đã bị cấm, anh đi nhờ một chuyến xe của ai đó về Hải Phòng đến nhà tôi giữa bữa ăn trưa. Thế là vừa ăn vừa nói:

- Cho chúng nó tha hồ ra quyết định. Tập truyện của mày là không thể cấm. Không thể tiêu diệt. Tất cả là tuyệt. Riêng hai chương Già Đô và sân kho hợp tác tạo cho điểm 10. Mười cộng. Viết một cái gì nữa đi, Tấn ơi. Viết một cái gì khác hẳn cái này. Như Dostoievski viết *Kỷ Niệm Nhà Mồ* rồi viết *Anh Em Karamazov*. Để người ta thấy mình viết về cái gì cũng hay.

Tôi bảo Châu Diên:

- Ông Đốt viết *Kỷ Niệm Nhà Mồ* Nga Hoàng đọc rồi ân xá cho Đốt nên Đốt mới viết tiếp

được *Anh Em Karamazov*. Màyl thử tưởng tượng xem nếu Nga Hoàng ra lệnh thu hồi tiêu hủy *Kỷ Niệm Nhà Mồ* thì có *Anh Em Karamazov*, có *Thằng Ngốc* không?

Châu Diên rút ra bốn trăm nghìn:

- Còn không? Bán cho tao bốn bộ. Tao tặng các cụ hưu. Cầm mấy bộ sách, đi ra đầu hẻm, nhảy lên chiếc xe vẫn đậu chờ, anh còn nhắc lại: “Viết một cái gì nữa đi, khác hẳn cái này...”
Thật hạnh phúc khi mình làm được một việc khiến bạn vui, tin tưởng và muốn làm thêm những gì tương tự.

Khi một trăm bộ sách đầu tiên Đình Kính chở về cho tôi đã vơi đi gần hết, tôi lên nhà Lam Luyến lấy thêm 100 bộ sách nữa. Tôi nhớ rõ là ngày 8 Tết. Có lẽ đó là chuyến đi Hà Nội vui nhất, đẹp nhất của tôi. Trời xuân không mưa không nắng, hừng lên rồi lại dịu đi ngay, ngập ngừng như sợ những tia nắng dù rất nhẹ cũng sẽ làm hỏng bầu không khí sữa tươi ấm lạnh xoa lên hai gò má bừng nóng của mọi người sau chén rượu đầu năm. Lại một lần nữa thấy trời vui, đời vui, người vui. Đến đâu cũng là những cái nắm tay thật chặt, những lời chúc mừng. Nhất là các anh chị nhà xuất bản Thanh Niên. Buổi gặp gỡ hãy còn nồng nàn hương vị Tết, buổi gặp gỡ giữa người viết sách và người xuất bản sách với tín hiệu báo trước một thành công đặc biệt. Trên tay mỗi

người một chén rượu, các anh quây lấy tôi, thông báo cho tôi những kết quả đầu tiên. Cao Giang luôn chín chắn cũng không giấu được phần khởi:

- Dư luận bước đầu chúng tôi nắm được là rất tốt. Chưa có một ý kiến nào phản bác lại. Tất cả đều khen. Mới có một số người đọc thôi nhưng ai cũng khen. Phải nói chưa có tạp sách nào được khen như vậy. Từ cán bộ lãnh đạo đến nhân viên, từ cơ quan trung ương đoàn đến cục xuất bản. Nhiều người vừa đọc vừa khóc, rồi gọi điện xin địa chỉ, số điện thoại của anh, nhưng chúng tôi không cho. Sách của anh là đề tài trong câu chuyện tết năm nay. Công ty Tiền Phong xin được độc quyền phát hành, bao tiêu toàn bộ, nhưng chúng tôi không đồng ý. Độc quyền sợ không hay, cái gì độc quyền cũng có mặt hạn chế của nó. Chắc chắn phải in nổi bản trong một ngày gần đây.

Ngừng một lát, anh tiếp:

- Hiện dư luận đang xôn xao. Cứ để dư luận êm êm rồi chúng ta sẽ tổ chức một buổi gặp mặt giữa nhà xuất bản với tác giả và chị Ngọc, hoặc ở Hà Nội hoặc ở Hải Phòng. Rồi một buổi giao lưu giữa tác giả, nhà xuất bản với độc giả. Nhưng phải đợi ít ngày nữa cho dư luận lắng xuống, trở lại bình thường đã.

Thật là một ý định tuyệt vời. Một ý định ngoài mong đợi. Tôi tưởng tượng đến cuộc

gặp mặt ấy. Mọi người nhìn cả vào vợ chồng tôi, những người từ trong tiểu thuyết bước ra, quá khứ khổ đau của chúng tôi đã biến thành kỷ niệm chung của tất cả, tôi và vợ tôi ngồi bên nhau, rạng rỡ vì thành công và hạnh phúc. Tôi đã quên tên tôi dưới mặt trời... Từ bóng tối nhà tù, từ đêm đen cuộc sống, vợ chồng tôi sẽ lại được đứng dưới mặt trời, hơn thế, còn cả hào quang chiến thắng. Từ cuộc sống bị hằn thù, vu cáo, giam cầm, chúng tôi đến với những cánh tay bao bọc xót thương, từ cô đơn gặm nhấm nỗi đau, chúng tôi đến với sự xé chia đồng cảm. Đó sẽ là một ngày tôi có thể đền bù lại chút ít cho vợ.

Tôi bay lên với những ý nghĩ như vậy khi ngồi sau xe Luyến lướt trên đường phố Hà Nội về nhà Luyến lấy thêm một trăm bộ sách nữa để tặng bạn bè.

Phải chờ sách bằng taxi thôi. Những hai trăm quyển cơ mà. Chú lái xe tưởng tôi không biết đường Hà Nội, chạy vòng vèo. Từ Dốc Bưởi, nhà Lam Luyến, rẽ ra lên đê La Thành, qua đài Truyền Hình Trung Ương vào trung tâm thành phố, rồi về dốc Thọ Lão, nhà Vũ Tín, anh lại cho xe chạy dọc sông Tô Lịch về Ngã Tư Sở, qua Bạch Mai, Đại Cồ Việt... Biết anh ta *xả quác*, nhưng đang lằng lằng, tôi tận hưởng cái cảm giác gặp lại những người bạn cũ: Những đường phố Hà Nội. Trời thì vẫn

một mầu trắng sữa, gió ẩm và mịn lọt qua cửa kính xe như thoa một lớp phấn dịu dàng lên da mặt. Thịnh thoảng không kìm nén được niềm vui trong lòng, tôi nói một mình nhưng cũng để trêu anh lái xe một chút:

- Tuyệt! Lâu lắm mới được chạy lòng vòng ngắm phố phường Hà Nội.

Công viên Thống Nhất. Chỗ này ngày trước anh đi đào lấp, gánh đất gầy mấy cái đôn gánh đây.

Rẽ chỗ này là Bà Triệu, cơ quan anh ngày trước Chú lái xe biết mình đã *xả* nhầm *quác*, chỉ im lặng. Tới dốc Thọ Lão, biết lỗi, chú khuôn vác hết sổ sách vào nhà Vũ Tín, không để tôi phải động tay. Gắn một trăm nghìn tiền tắc xi tất cả.

Tôi cười vui:

Cám ơn em đã cho anh một chuyến du lịch thủ đô. Nhưng hơi đau hào.

Vợ chồng Vũ Tín reo lên khi thấy tôi. Chị Tùy bảo:

- Cứ để đấy. Tôi chuyển hết lên gác cho ông.

Vũ Tín với giọng ồm ồm quen thuộc thuật lại chuyện đi nhận sách từ Đỗ Quang Hạnh:

- Nhà nó giàu lắm. Ba tầng. Tìm gần chết. Số đánh lẫn lộn lung tung hết cả. Hỏi mãi. Tìm mãi. Tầng trệt để chạt xe máy. Thằng bạn mày xuống. Tưởng già nhưng còn trẻ lắm. Đưa cho túi sách. Mình chưa kịp nói lời cám ơn nó đã

quay vào mắt rồi. Chẳng hiểu ra làm sao. Hay nó giận gì mình.

Tôi cũng đã đến căn nhà ba tầng số đánh lẫn lộn lung tung ấy. Không phải nhà của Đỗ Quang Hạnh mà là nhà anh Khánh, một người bạn vong niên của Hạnh. Anh Khánh chủ nhà cũng từng bị tù nhưng được giao một công việc tuyệt vời là đi chăn vịt. Vừa đọc xong tập tiểu thuyết của tôi với những xúc động còn nóng hổi, anh tổ chức một bữa ăn trưa tại nhà anh với món thịt gà hầm cam rất ngon mà đầu bếp là họa sĩ Trịnh Tú, có Đỗ Quang Hạnh, Nguyễn Thụy Kha, tôi và nhiều phóng viên báo Lao Động khác để chào mừng *Chuyện Kể Năm 2000*.

Vũ Tín lại cười khà khà:

- Tao đưa tập sách mày viết về tao cho mấy ông bạn xem. Lại đưa *Chuyện Kể Năm 2000* của mày ra. Họ bảo ông có một người bạn tuyệt vời. Tao bảo: Ông dở hơi. Bạn của tôi toàn những người tuyệt vời. Chứ lại không à!

Tôi gọi điện cho Vũ Công Luận, người bạn cùng làm phóng viên báo Tiền Phong với tôi nhưng đã sớm nhận ra tính bạc bẽo, sự nguy hiểm của nghề cầm bút, anh đi học đại học bách khoa, ở lại trường dạy, rồi sang Algérie bán cháo phở tại một trường trung cấp. Luận có mặt ngay. Dem cả xe máy tới làm xe ôm, chở tôi cùng mấy dây sách tới nhà Dương Tường.

Tôi ước tính số sách tôi tặng ở Hà Nội chỉ vài chục bộ, nên để sách ở nhà Vũ Tín mặt đường, phòng khi có ai lên Hà Nội, nhờ chuyển về Hải Phòng cho tiện. Nhưng hoá ra mấy dây sách đem đến nhà Dương Tường hết rất nhanh. Bên cái bàn nhỏ, nơi đặt máy điện thoại của Mai Gallery tôi liên miên ký tặng. Dương Tường bảo:

- Đây. Tôi mở hàng cho ông mười bộ.

Rồi bắt tôi để tặng trên những tập sách anh mua. Tặng những người bạn của anh. Mà bạn của Tường thì khá đông.

Rồi Phương Mai, con gái anh, chủ của Mai Gallery cũng lấy năm bộ. Trinh cũng mấy bộ. Đều với giá cao hơn giá bìa, cái giá của Châu Diên: Một trăm nghìn một bộ.

Ngồi ký tặng và khi thấy số sách đã gần cạn, tôi gọi điện cho Vũ Tín đem thêm sách tới. Chỉ ít phút sau với một chân gỗ, trên chiếc xe Chaly, anh chở những dây sách đóng gói vuông vắn ghé sát cửa nhà Dương Tường.

Cuối cùng tôi xếp các tập sách đã ký tặng vào một “cái túi ba gang” và gọi điện cho Đình Kính đến để ngồi sau xe anh đi rải sách các nơi. Kính cũng đang ở Hà Nội. Anh đi đưa thiệp mời đám cưới con gái lớn. Đưa thiệp mời đám cưới giống như tặng sách. Không thể mời tất cả người quen dự đám cưới. Cũng như không thể tặng sách cho tất cả. Thành ra hai chúng tôi đi với nhau rất hợp.

Đến đâu tôi cũng nhận được những lời chúc mừng. Ngô Văn Phú nguyên giám đốc nhà xuất bản Hội Nhà Văn - sau khi Nguyễn Kiên nghỉ hưu - cầm hai tập sách còn trình tiết tôi tặng, nói với Lê Minh Khuê:

- Đạo ấy mình không in được quyển này, mình hèn.

Anh ngắm nghĩa hai cái bìa sách, lật mặt sau xem bìa bốn rồi xếp chồng hai quyển lên nhau, nhìn độ dày của nó:

- Viết phải có cái gì thúc bách bên trong. Phải bút rút cần giải bày. Chữ chưa lên lương đợt này đã chuẩn bị lên lương đợt sau, mới từ phó phòng lên trưởng phòng đã có người lo cho chức phó giám đốc, đang ở tập thể đã được cấp buồng riêng, rồi lại chuẩn bị phân nhà riêng thì viết làm sao được.

Vừa đưa Dạ Ngân sách hôm trước, hôm sau Nguyễn Quang Thân đã gọi điện thoại tới, vẫn với giọng hài hước cay độc cố hữu của anh:

- Tao với Dạ Ngân đọc mà bảo với nhau là chính công an thuê mày viết. Đặt hàng mày mấy chục triệu rồi bỏ tiền ra in cho mày, để mọi người đọc mà sợ đi tù. Đọc quyển này ai cũng sợ tù. Không ai dám phạm pháp nữa.

Anh cười rất sáng khoái

- Nói chuyện với Dạ Ngân nhé. Tiếng Dạ Ngân:

- Em đang đọc. Hay quá. Mà sao không

thấy bán ở đâu cả nhĩ. Đến cơ quan - Dạ Ngân là biên tập viên báo *Văn Nghệ* - em toàn nói về *Chuyện Kể Năm 2000* thôi. Em mang sách đến cơ quan quảng cáo. Mọi người bỏ đi các hiệu sách, chẳng hiệu nào có cả.

Đúng là sách của tôi chưa hề nằm ở một cửa hàng sách nào. Giá Lam Luyến cẩn thận hơn, tình thế có thể đã khác rồi.

6.

Chiều 26 Tết, sau khi gửi sách cho tôi, Đoàn Thị Lam Luyến đã mang ngay 20 bộ sách đến phòng hành chính nhà xuất bản Thanh Niên để phòng nộp lưu chiểu, thực hiện đúng như tôi và Phạm Đức đã nói cùng nhau: Khi người ta đang nâng cốc chúc mừng năm mới, chúng ta bán sách. Nhưng kế hoạch tuyệt vời của chúng tôi bị phá sản. Sách đã bị đình chỉ phát hành ngay sau Tết. Tôi biết tin ấy vào một buổi tối, khi tôi đi uống bia với Lê Xuân Thủy, phó chủ tịch công đoàn xí nghiệp, bữa bia đầu năm giữa hai chúng tôi, mừng *Chuyện Kể Năm 2000* được xuất bản. Tôi đã tặng vợ chồng anh một bộ, tập sách mà gần mười năm trước, thỉnh thoảng anh thấy tôi ngồi cắm mặt trên xếp bàn thảo ở phòng làm việc của anh, bộ sách mà “hai vợ chồng em khi đọc đều khóc” như Thủy nói.

Vừa thấy tôi bước vào cửa, vợ tôi kêu lên:

- Anh đi đâu bây giờ mới về? Sách của mình bị cấm rồi! Một tiếng sét ngay bên tai, phải lẹch đầu tránh theo bản năng. Dù chưa hiểu ngay điều vợ nói. Câu tiếp theo của vợ tôi như một lời trách móc:

- Mỗi khi xảy ra chuyện gì thì bao giờ ở nhà cũng chỉ mỗi mình em.

Đã hiểu. Giờ thì đã hiểu. Đã có cảm giác. Cảm giác bị đòn đánh ngang đầu như buổi sáng mừng 8 tháng 11 năm 1968. Tiếp theo là cảm giác bị xúc phạm, bị lăng nhục! Dù đã lường trước chuyện có thể xảy ra. Như trong phòng hỏi cung nghe những lời mạt sát, vu cáo, sỉ nhục, những lời đạo đức giả, phải lấy hết sức bịt miệng một ngọn núi lửa nghẹn ngào. Nhìn dáng người nhỏ bé, nét mặt lo lắng, thất vọng của vợ, thương quá. Họ đã tiêu diệt vợ chồng tôi và bây giờ họ tiêu diệt tập sách của tôi viết về sự tiêu diệt đó.

- Anh Cao Giang trên nhà xuất bản gọi điện về nói: Buổi sáng giám đốc vừa quyết định in nổi bản 1500 bộ nữa thì buổi chiều có lệnh đình chỉ phát hành.

Tôi không nói được một lời nào. Điều tôi nghĩ lúc đó là nghĩ tới các anh ở nhà xuất bản. Anh Bùi Văn Ngợi, các anh Phạm Đức, Cao Giang và Đoàn Thị Lam Luyến có thể bị lôi thôi. Còn đối với vợ chồng tôi là một sự thất vọng và ghê tởm. Điều thực hiện với

sách tôi viết hôm nay giống điều họ đã thực hiện với tôi trước đó. Vu cáo. Đàn áp. Tiêu diệt. Bao nhiêu năm rồi, vẫn một miếng võ gia truyền ấy.

- Chú Hoàng Hưng ở Sài Gòn cũng vừa gọi điện báo tin ngày mai sẽ có một phóng viên bay ra phỏng vấn, một nữ phóng viên, anh chuẩn bị tiếp khách. Em bảo sách bị đình chỉ phát hành rồi. Vừa có lệnh xong. Chú ấy cứ *thế à thế à* chẳng nói được câu nào. Mãi sau mới nói thôi anh chị cứ yên tâm, bây giờ không như ngày trước nữa.

Tôi hiểu ý Hưng muốn nói tôi không bị bắt. Tôi gọi điện ngay cho Bùi Văn Ngợi. Con trai anh trả lời:

- Bố cháu đi vắng. Chín giờ bố cháu về, bác gọi lại.

Một giây dài như một ngày, không thể đợi được đến chín giờ, tám rưỡi tôi đã gọi. May, anh đã có nhà. Tôi nói như người có lỗi:

- Tôi rất áy náy vì tôi mà các anh bị lôi thôi.

Tiếng Ngợi vang lên ngay bên tai tôi:

- Sao anh lại nói như vậy? Anh Tấn ạ. Chúng ta làm một việc mà chúng ta tin rằng có lợi cho dân cho nước. Anh nghĩ thế là không được. Có nhiều việc không tiện nói qua điện thoại. Anh hiểu ý tôi chứ. Chúng ta sẽ gặp nhau ở Hà Nội. Nếu có điều kiện mời anh lên tôi.

Giọng nói, cách nói rần rỏi, tự tin, không

một chút hoang mang của anh khiến tôi vững tâm hẳn lên. Tôi chỉ lo các anh oán tôi, vì tôi, các anh mang vạ.

Tôi rất suy nghĩ về những chuyện xảy ra với tập tiểu thuyết của tôi. Nhưng tôi nghĩ về tôi thì ít. Nghĩ về các anh thì nhiều.

Không anh Tấn ơi. Sao anh lại nghĩ như thế. Chúng ta không được phép có một ý nghĩ bi quan nào. Chúng ta cùng chịu trách nhiệm.

Giọng Ngợi lạnh lạnh bên kia đầu dây nói. Nghe anh, tôi hình dung ra nét mặt anh. Giọng nói của anh giống hết những lúc anh trao đổi với tôi trước khi in tập sách. Tôi hiểu rằng Ngợi là người rất khó, nếu không muốn nói rằng không thể đánh gục - thời gian đã chứng tỏ tôi đúng. Từ phần nọ tôi lấy cái tự tin bình tĩnh của anh. *Chúng ta cùng chịu trách nhiệm.*

Còn câu nào tiếp thêm sức mạnh cho tôi hơn thế nữa.

Tôi nói với anh em trong cơ quan rằng mọi việc cứ tiếp tục bình thường. Người việc nào cứ việc ấy. Nhà xuất bản không chỉ in một *Chuyện Kể Năm 2000...*

Câu nói ấy của anh lại làm tôi lo. Như vậy nghĩa là công việc trong nhà xuất bản không bình thường. Nhà xuất bản Thanh Niên từ khi Bùi Văn Ngợi về làm giám đốc đang “ăn nên làm ra”, in được nhiều tập sách giá trị, được bạn đọc đón nhận, cán bộ nhân viên từ mức

lương tối thiểu đã nâng cao được thu nhập, cải thiện đời sống... Và bây giờ có một cuốn sách bị đình chỉ phát hành. Đình chỉ phát hành vì một vấn đề cấm kỵ nhất của người lãnh đạo: Mất lập trường quan điểm trong nhìn nhận xã hội do đảng lãnh đạo. Đó là cái gốc của người cán bộ. Là điều cốt lõi đánh giá một đảng viên. Tính kiên định của giai cấp công nhân, đối lập với thói tiểu tư sản dao động bấp bênh. Là không được lấy hiện tượng thay cho bản chất. Là thước đo lòng trung thành của người cộng sản. Là hòn đá thử vàng. Nhiều tội lắm. Toàn tội nặng. Không ai có thể cứu anh. Chưa kể cơ quan nào chẳng có mâu thuẫn nội bộ. Cả bè phái nữa. Anh Ngợi được nhiều người yêu, nghĩa là cũng có những kẻ ghét. Trong cơ quan. Ngoài cơ quan. Những lãnh đạo nhà xuất bản khác...

Tôi hứa với Ngợi sẽ lên gặp anh trong một ngày gần nhất. Rồi gọi điện cho Luyến. Trách Luyến

- Anh đã bảo mùng 9 tốt ngày phát hành đi thì Luyến lại bảo 12 tốt ngày hơn, thế là bây giờ bị đình chỉ.

- 12 cũng chưa phát hành được. Vì chưa hết thời gian lưu chiếu.

- Minh nộp lưu chiếu từ ngày 27 tết. Ba ngày sau là phát hành được rồi còn gì.

- Không phải ba ngày mà bảy ngày.

Đến lúc ấy tôi mới biết thời gian lưu chiếu là bảy ngày chứ không phải ba ngày như tôi vẫn nghĩ.

- Thì đến mồng 9 vẫn quá thừa thời gian.

- Mãi đến mồng 6 mới nộp lưu chiếu cơ anh ơi. 27 Tết em mang sách đến phòng hành chính cơ quan để phòng nộp lưu chiếu theo đúng chức năng, nhưng mãi đến mồng 6 Tết, hỏi ra mới biết, số sách lưu chiếu vẫn còn nằm đấy, lúc bấy giờ họ mới mang đi nộp.

- Sao lại như vậy?

- Có thể họ quên. Nhưng cũng có thể là quên có chủ ý. Việc đòi phức tạp lắm anh ơi. Em ngu quá. Chủ quan quá. Giá cứ đem thẳng sách đi nộp lưu chiếu thì bây giờ xong rồi.

Tôi lặng người. Không chỉ bốn ngày nghỉ Tết chúng tôi định tận dụng, còn thêm mấy ngày nữa bị bỏ phí. Mà thời gian là thắng lợi. Luyện động viên tôi:

- Anh yên tâm. Đây mới chỉ là lệnh qua điện thoại thôi. Chưa có công văn chính thức. Anh em mình cứ chuẩn bị, tới 13 tháng Giêng -âm lịch- không có lệnh gì mới thì tổng phát hành.

Tôi chẳng tin vào những may mắn sẽ đến nhưng vẫn cứ hy vọng. Hy vọng vào một phép màu nào đấy dù là hy vọng hảo huyền. Bắt đầu một giai đoạn mới trong cuộc sống của vợ chồng tôi. Một hội chứng mới xuất hiện: Hội chứng sợ điện thoại. Toàn những tin dữ. Toàn

những điều phải lo lắng suy nghĩ. Lại càng lo lắng suy nghĩ khi chính giám đốc Bùi Văn Ngợi nói qua điện thoại rằng có những điều không tiện nói qua điện thoại, nghĩa là điện thoại của Ngợi cũng bị nghe lén. Anh cũng là một phần tử nguy hiểm, một đối tượng phải theo dõi sát sao. Tình hình có vẻ mỗi lúc một thêm nghiêm trọng. *Tất cả chúng ta đều bị theo dõi, tất cả chúng ta sắp bị bắt rồi* như thơ Hoàng Nhuận Cầm.

Chuông điện thoại reo là tôi và vợ tôi lại nhìn nhau. Chờ hết hồi chuông thứ ba, vợ tôi từ từ đưa tay khê nhắc máy. Để biết người gọi tới là ai. Chuyện lành hay chuyện dữ. Dữ nhiều hay dữ ít. Và sẵn sàng nói tôi đi vắng nếu đầu dây bên kia là một giọng nói lạ, một người lạ. Bởi vì đã có một cú điện thoại từ Hà Nội về dặn vợ chồng tôi không được có mặt ở Hải Phòng cũng không có mặt ở Hà Nội. Luyến cũng điện nói tôi đi thành phố Hồ Chí Minh là tốt nhất. Luyến không điện thẳng cho tôi mà ra một máy công cộng nào đó điện cho Đình Kính. Để Đình Kính nói lại với tôi. Luyến sợ điện thoại của tôi và cả điện thoại của Luyến bị nghe lén. Nếu tôi không đi thành phố Hồ Chí Minh được thì tạm lánh về Thủy Nguyên. Ở đâu thì ở nhưng không được ở Hải Phòng, Hà Nội. Lại càng không được đến nhà xuất bản. “Bây giờ người ta đang muốn thu

hỏi sổ sách về chờ xử lý. Mà anh là *người in sách*, anh Kính thay mặt anh ký hợp đồng với nhà in. Anh là người nhận sách từ nhà in và quản lý, phát hành sổ sách đó. Người ta đang tìm anh.

Lúc bấy giờ tôi mới biết góc ngách về cái vị trí của tôi quan trọng như vậy, không chỉ là người viết ra tập sách mà còn là *người in sách*. Người ta tìm tôi, bắt tôi nộp lại sổ sách, toàn bộ 1500 bộ - chắc chắn dưới con số thực in rất nhiều mà tôi chỉ nhận 200 bộ và đã vừa tặng vừa bán tặng gần hết, còn lại là ở nơi Luyến nên tôi nhất nhất nghe lời Luyến. Hơn nữa tôi rất không muốn gặp các nhà đương cục, không muốn gặp chính quyền. Tôi dị ứng với các công sở và các viên chức trong bộ máy trực tiếp với quyền lực. Tôi đã quá hiểu họ.

Luyến dặn tôi: Ba mươi sáu chước, chước tránh mặt là thượng sách. Tôi thấy có lý. Ở đây cũng nói thêm là tôi rất cảm ơn Đoàn Thị Lam Luyến, người trong dịp gặp gỡ ngẫu nhiên, đã làm một cái cầu nối giữa tôi và nhà xuất bản để tập sách này tới đúng địa chỉ, được in ra, đến với mọi người. Luyến tượng trưng cho sự may mắn của bộ sách và cũng là sự may mắn của tôi. Cũng giống Luyến, việc nộp lại sách tôi hoàn toàn không muốn, dù hai người xuất phát từ hai góc độ khác nhau. Mặc người ta có thể ghép tôi vào việc tán phát tài liệu cấm. Lại

còn vi phạm luật lưu chiếu nữa. Đúng là tôi đã tặng sách trước thời hạn lưu chiếu, nhưng tập *Nhà Văn Hải Phòng Thế Kỷ 20* vừa lấy từ nhà in về cùng với bộ sách của tôi cũng đã được tặng ngay thì sao. Với lại tôi đã nộp lưu chiếu từ trước Tết, chậm là do nhà xuất bản. Lỗi không phải ở tôi. Nhưng như vậy khuyết điểm của Ngợi càng to. Quan liêu. Thiếu kiểm tra đôn đốc. Càng gay cho Ngợi. Tôi cứ nghĩ một mình, tranh luận một mình như vậy.

Chuông điện thoại reo là thần kinh chúng tôi lại rung lên theo nhịp chuông vang. Vợ chồng tôi nhìn nhau rồi cùng nhìn cái ống nghe vỏ nhựa úp chụp trên máy. Nhắc nó lên thì chuông sẽ hết reo. Nó sẽ nói gì với tôi. Hẳn là một điều làm nhức đầu, một điều tệ hại, nhưng tệ hại nhất là tôi cứ luôn nhìn thấy một người thứ ba đang áp ống nghe vào tai hay bật máy ghi âm chăm chú theo dõi cuộc nói chuyện của chúng tôi và nhếch mép cười. Điên nhất là cái nhếch mép cười ấy. Thích thú? Nhạo báng? Khinh bỉ? Hay cười nhạt?

Cho nên từ bấy về sau, tôi và Lam Luyến muốn nói gì với nhau đều qua Đình Kính, dù cả tôi và Kính, Luyến đều chẳng mảy may tin vào sự an toàn của “hòm thư lưu Đình Kính.” Chẳng biết làm thế nào dưới lưới trời lồng lộng, tôi ra bưu điện gọi cho Luyến và rất hoang mang khi phải viết giấy khai rõ họ tên

địa chỉ người gọi và số máy gọi tới - Thật là đến đâu cũng phải để lại dấu vết, *không cho chúng nó thoát, chúng bay vào sẽ không có đường ra.* - Lại càng hoang mang hơn khi tôi nghe tiếng Luyến đầu dây bên kia:

- Anh gọi ở bưu điện đấy à? Ra bưu điện mà vẫn gọi số máy của em thế này thì cũng vậy thôi.

Tôi cũng nghĩ như Luyến.

Nhưng có còn cách nào khác nữa đâu?

Ngày 14 tháng Giêng là ngày giỗ mẹ tôi. Đã 9 giỗ mẹ, tôi không một lần vắng mặt. Nhưng ngày 14 tháng Giêng năm Canh Thìn ấy tôi phải đi Hà Nội. Tôi thắp hương trên bàn thờ bố mẹ, xin với Người được vắng mặt và cầu Người phù hộ cho tôi được mọi sự may mắn, cho tôi thêm sức khỏe để chịu đựng và vượt qua được cuộc vật lộn này.

Không giống chuyển đi mừng 8 Tết lòng tràn đầy niềm vui, tay bắt mặt mừng trong gió Đông ấm mơn, hôm nay rét đậm như cắt của vào da thịt. Tôi nai nịt gọn gàng. Áo “*Phổ Nghi*” lưng lửng đùi. Áo len bên trong. Cravate. Lại thêm phu-la kín cổ. Chưa hết. Mũ *Nin-da*, thú mũ có lưỡi chai, trùm kín đầu kín tai kín mặt, xuống tận cổ, chỉ để hở hai con mắt. Rất lợi hại, giá chỉ mười nghìn, vợ tôi mua cho tôi ở trước cửa nhà máy len. Trùm vào ấm đã hần, người ta lại còn không biết mình là ai. Chưa kể

nó bảo vệ mặt tránh được những ca át xít. Có thể tôi đã có đuôi. Cái cảm giác có đuôi ngày nào trước khi bị bắt năm 1968 lại phả hơi lạnh, hơi bắn sau gáy.

Ra đến cửa vợ tôi còn thì thào:

- Anh đi tầu xe để ý nhé. Trên ấy gọi điện về dặn phải hết sức cẩn thận. Đừng đi đâu một mình. Anh đi đâu cũng phải có em đi cùng. Nhưng hôm nay em không đi được. Hôm nay em phải về nhà giỗ mẹ.

Tôi cũng biết phải cẩn thận. Giờ đây tôi có nhiều kẻ thù. Từ cấp vĩ mô đến cấp vi mô. Chẳng hạn như có những người bỗng nhiên nhận ra mình trong tập sách của tôi. Và pháp luật vĩ mô khó trừng trị thì họ xử theo luật vi mô: Luật rừng. Bởi vì họ không thể chịu đựng được một điều:

- Đang đường đường là những đảng từ bị chặn dất yêu quý dân lành, bỗng bị tôi lột trần truồng và hiện nguyên hình là những kẻ đê tiện, những tên miệng nam mô bụng một bồ dao găm, những kẻ ngấm máu phun người, những kẻ đang hành nghề đao phủ.

Đã điện trước cho Luyện, tôi đến thẳng quán cà phê phố Trương Hán Siêu, cái quán cà phê mà những lần ăn cơm với các anh chị ở nhà xuất bản Thanh Niên xong, chúng tôi đều sang đây uống nước. Một quán cà phê quen của cả nhà xuất bản.

Không chỉ tôi và Luyến mà còn có cả Hằng Thanh.

Luyến cười: Em chào anh. Còn Hằng Thanh nhìn tôi với ánh mắt tinh nghịch, một kiểu nói: Em chào ông anh đang đùa với chính quyền. Bên tách cà phê nóng, tôi ngồi im lặng nghe hai cô bạn gái kể. Đó là những người mới cách đây mấy tháng còn chưa hề quen biết nhưng giờ đây thân thiết, cùng chia vui xẻ buồn không chỉ trong việc in tập tiểu thuyết của tôi.

Vẫn chưa biết chuyện ngừng việc phát hành này là do đâu. Cú điện thoại tạm ngừng phát hành là từ Cục Xuất Bản Trung ương đoàn chưa có ý kiến gì. Bí thư thứ nhất, trưởng ban tư tưởng văn hoá trung ương đoàn còn đang đọc. Nhưng chiều hướng rất gay. A25 thì bức lắm. Rất cáu. Họ bảo bạn bè vẫn chơi với nhau mà phản thù. Hằng Thanh còn nói rõ hơn: Có một ông trung tá - hay thượng tá gì đấy - ở A25 điên lên. Ông ấy vẫn chơi với bọn em. Thì cũng là lợi dụng lẫn nhau thôi. Ông ấy nắm tình hình bên này. Bên này nắm tình hình bên ấy. Ông ấy nói với em: “Anh theo dõi lão này hai mươi năm nay, tháng nào cũng về Hải Phòng nắm tình hình, nghe báo cáo. Thế mà để sến một cái lão ta in ra quyền này có điên không cơ chứ. Anh kỳ này mất lon vì lão ấy.” Luyến lại bảo:

- Chính cái ông Hằng Thanh nói ấy bảo với em rằng hôm qua cả 50 hãng thông tấn trên thế giới đều đồng loạt đưa tin về tập sách của anh.

Cả ba chúng tôi đều phấn khởi vì điều ấy, nếu đúng thế. Nhưng tôi nghĩ các vị ấy nói vậy để tăng thêm tính nghiêm trọng của vấn đề lên thôi. Một quyển tiểu thuyết chứ có phải một vụ nổ bom nguyên tử đâu. Dù thế nào thì câu nói ấy cũng làm tôi phấn khởi, cảm thấy mình là người quan trọng. Luyến đưa tách cà phê lên môi rồi lại đặt xuống bàn thư thối:

- Năm 2000 Liên Hợp Quốc lấy là năm Nhân Quyền. Còn trong nước lấy là năm Thanh Niên. Họ bảo nhà xuất bản Thanh Niên in tập sách này không thể tha thứ được.

Tôi giật mình. Đến lúc ấy tôi mới biết ý nghĩa chính trị của những năm tháng tôi đang sống. Như vậy tập sách của tôi là một mũi tên trúng hai mục tiêu. Người ta không thể dung tha một sự chống đối tinh vi quyết liệt như thế được. Bùi Văn Ngợi nữa, hẳn cũng rất khó an toàn.

Chúng tôi im lặng. Biết nói gì bây giờ. Một lúc sau Hằng Thanh chuyển đề tài:

- Trước Tết thầy giáo em sang Paris. Thầy là giáo sư thỉnh giảng ở bên ấy. Ba mươi Tết thầy đến nhà Thụy Khuê chơi, vẫn bình thường. Thế mà chỉ sau Tết mấy hôm, đến nhà Thụy

Khuê đã thấy *Chuyện Kể Năm 2000* ở đấy rồi. Nhanh thế chứ. Thấy em đọc anh ở bên ấy. Những lần sau đến nhà Thụy Khuê, hai người chỉ nói về *Chuyện Kể Năm 2000* thôi.

Câu nói của Hằng Thanh càng làm tôi hiểu thêm tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Và cũng mang đến cho tôi nhiều niềm vui. Chuyện không chỉ bó gọn ở Hà Nội, ở Việt Nam nữa. *Thời đại bùng nổ thông tin, mới lắm các đồng chí ạ!* Người ta vẫn nói như thế mà không hiểu được điều mình nói. Ngăn làm sao được. Mong các vị hiểu rõ. Đừng như cái máy ghi âm. Đừng như con vẹt. Tính vẹt đang là bệnh phổ biến trong xã hội chúng ta, một căn bệnh nghiêm trọng đưa con người trở lại thời mông muội.

Bên cạnh niềm vui vì tập sách của tôi đã vượt vòng vây, chắc chắn sẽ được tái bản ở nước ngoài, được nhiều người đọc, lại là nỗi buồn, nỗi buồn lớn hơn nỗi buồn sách của mình bị đình chỉ phát hành. Vậy là tình hình vẫn nguyên như cũ. Một tình hình chúng tôi đã chờ đợi thay đổi quá lâu rồi! Không. Cũng có khác đấy nhưng chỉ là khác do tình thế, do áp lực. Có vậy tôi mới in được tập này. Khác trước thì tôi mới chưa bị bắt. Nếu không tôi lại vào xà lim rồi. Nhưng sao người ta vẫn sợ sự thật thế. Một sự thật cách đây đã hơn 30 năm vẫn không thể được nói tới, được nhắc

lại. Một nhà nước sợ sự thật không thể là nhà nước mạnh. Một chính quyền sợ sự thật không thể là một chính quyền quyết tâm đổi mới. Hy vọng đặt vào rất ít, rất mong manh nếu không nói là hão huyền.

Luyện nói về thái độ của những cơ quan quản lý khác nhau. Cán bộ Cục Xuất Bản theo dõi nhà xuất bản Thanh Niên thì nói tác giả là người rất yêu nước, nhưng Ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương Đảng thì căng lắm. Với lại đây cũng chỉ là ý kiến riêng của cán bộ phụ trách nhà xuất bản thôi. Cục Xuất Bản nhiều ý kiến lắm. A25 thì điên lên. Cứ nghĩ chờ đến ngày 13 Tết, hết thời gian lưu chiếu, nếu không có lệnh gì mới thì bán sách, nhưng không được rồi. Ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương Đoàn đã nhận được chỉ thị phải làm đến nơi đến chốn vụ này. Nhà xuất bản cũng đã nhận được công văn chính thức đình chỉ phát hành. Đình chỉ chứ không phải tạm thời đình chỉ. Nếu có làm sao thì chắc chắn mấy anh Phạm Đức, Bùi Văn Ngợi, Cao Giang và em bị kỷ luật. Chỉ thương anh Phạm Đức, mới được đề bạt. Anh Ngợi sẽ mất chức. Anh Cao Giang về hưu sớm. Em đang tiếp xúc với một người bên A25. Người ta bảo: Có thể sửa một số đoạn rồi vẫn cho phát hành. Người ta đã đưa cho em tập sách có những chỗ sửa. Được như vậy là tối ưu... Nhưng mọi khả năng đều

có thể xảy ra. Anh em mình phải sẵn sàng với tình huống xấu nhất. Nếu họ bảo cho sửa rồi in bản sửa thì anh cứ đồng ý cho em - Tôi ậm ừ. Vấn đề là sửa thế nào, sửa những gì đã chú. Còn trường hợp họ thu trắng, mình phải có cách của mình. Chỉ nộp 300 bộ tượng trưng. Anh phải chuẩn bị sẵn một danh sách. Tặng. Biếu. Cho. Bán. Cứ nói bán. Không sợ. Không sợ vi phạm thời hạn lưu chiếu. Anh đã nhờ em nộp lưu chiếu từ 27 Tết cơ mà. Nộp chậm là lỗi của nhà xuất bản.

Rồi Luyến thở dài:

- Lại thêm một tội nữa của anh Ngợi. Nếu thu trắng thì anh Ngợi sẽ mất chức. Các anh Phạm Đức, Cao Giang đều rất gay go. Bây giờ chưa có lệnh thu. Nên anh đừng xuất hiện. Không ở Hải Phòng. Cũng không ở Hà Nội.

Tôi bật cười:

- Anh sẽ lơ lửng ở quảng Hải Dương.

Tôi mừng vì Luyến bảo chỉ nộp 300 bộ. Nhưng lại lo khi sổ sách nộp chỉ có thế. Trước tiên là đẩy Bùi Văn Ngợi và nhà xuất bản vào một tình thế gay go. Cả tôi nữa. Làm sao kê khai được 1200 bộ không nộp.

Luyến nói tiếp:

- Anh có chỗ nào ở Hà Nội gửi sách được không?

- Có. Có. Nhà anh Lê Bầu ở Phùng Hưng. Nhà anh Mai Nam Tô Hiến Thành.

- Gửi ngay bây giờ được không?

- Để anh gọi điện xem các anh ấy có nhà không đã. Tôi gọi điện. Lê Bầu, Mai Nam đều có nhà.

Luyến cũng gọi điện đi đâu đó. Rồi bảo:

- Nửa tiếng nữa ô tô đến. Nhà anh Bầu em biết rồi. Em sẽ mang đến gửi vào hôm khác. Số nhà anh Mai Nam thế nào nhỉ. Anh cho em biết rồi anh cứ về nhà anh Mai Nam trước nhé. Ô tô đến sau.

Nhưng anh không nhớ số nhà. Anh chỉ biết nhà thôi. Chán quá. Vừa rồi lại không hỏi số nhà. Để anh gọi điện hỏi lại.

Luyến bảo không cần. Ô tô đến thì anh lên xe đến nhà anh Mai Nam luôn thế cũng được. Gửi nhà anh Mai Nam bốn thùng. Chỗ còn lại em bảo lái xe đưa đến một nơi khác.

Trong khi chờ xe, chúng tôi lại chuyện. Xen lẫn chuyện buồn là những chuyện vui. Hai cô bạn gái nói về tác động tập sách đối với giới văn nghệ sĩ. Nhất là các nhà văn. Ai lấy cả một thùng 50 bộ. Ai lấy 20 bộ. Làm giúp công việc phát hành. Mua để tặng bè bạn. Dư luận đang rất xôn xao. Lại càng xôn xao khi có lệnh đình chỉ phát hành.

Xe ô tô chở sách đến. Đó là một xe tải cỡ nhỏ. Xe đỗ ở ngã ba Trương Hán Siêu - Ngô Văn Sở. Luyến thật xốc vác, giải quyết công việc rất nhanh. Dặn dò người lái xe xong, chị

và anh ta vắn từ thùng xe xuống một thùng sách, đặt trên pooc-ba-ga xe Honda và cứ để nguyên như vậy, không chằng buộc, rồi máy biến vào đám đông. Tôi rất lo. Đã từng bị săn đuổi, tôi biết. Luyến chủ quan quá. Sơ hờ quá. Mong rằng người ta chưa theo dõi gắt gao.

Tôi nhảy lên ô tô đến nhà Mai Nam. Chúng tôi khuôn bê hi hục toát mồ hôi. Hai trăm bộ sách. Mỗi bộ gần ngàn trang sách, ít ỏi gì đâu. Đang khuôn, khiêng từ trên xe xuống thì một người đi xe máy phóng vào. Tôi xác định ngay không phải người trong khu nhà vì kiểu nhìn ngơ ngơ ngác ngáo của anh ta, lại còn gặp người ra người vào cũng không chào hỏi.

Tôi hỏi khế Mai Nam:

- Ai đấy?

Mai Nam lắc đầu:

- Không biết.

Bỗng anh ta tiến lại phía chúng tôi:

- Hai bác khiêng cái gì mà nặng thế?

Tôi lạnh cả lưng.

Hóa ra chỉ là câu hỏi làm quen. Câu hỏi tiếp theo:

- Ở đây có ai vừa gọi điện thoại chữa máy bơm. Có ai không hai bác nhỉ. Đây có phải là số... Tô Hiến Thành không ạ?

Đúng anh ta là người sửa máy bơm nước thật. Xe máy anh ta có cả đồ nghề. Anh ta đi, chúng tôi tiếp tục khiêng, xếp bốn thùng

sách vào góc nhà. Mai Nam còn cẩn thận bắt tôi kiêng đặt lên chiếc trường kỷ gỗ lim để chống ẩm cho sách. Rồi chúng tôi lên nhà trên. Mai Nam rót rượu mời tôi. Tôi rụt rè hỏi Mai Nam liệu anh có thể nhận đã bán cho tôi sách không. Bao nhiêu? Ba chục bộ. Mai Nam thoải mái: Được. Nhưng ông sẽ bảo với người ta là bán nó ở đâu? Cả hai chúng tôi cùng suy nghĩ. Thôi. Hãy cứ biết ông có thể nhận cho tôi ba chục bộ. Cùng lắm mới dùng đến. Hãy biết thế. Tôi gọi điện cho cháu Phùng Thanh Chương, con trai lớn anh Phùng Văn Ong.

Chương là tiến sĩ luyện kim mẫu tốt nghiệp ở Tiệp Khắc về Hải Phòng không được dùng bỏ lên Hà Nội, mở cửa hàng bán quần áo và dụng cụ thể thao ở phố Điện Biên Phủ, gần nhà Hứa Văn Định. Anh đến nhà Mai Nam ngay. Nhận bán giúp tôi - hai mươi bộ. Nhà cháu có cửa hàng. Cháu bán hộ chú. Không phải bày bán mà chỉ những anh em bè bạn quen mới giới thiệu để họ mua thôi. Tôi cũng lại nói thêm: Tất cả chỉ là phòng xa. Nếu chú tìm được nơi nào thuận tiện hơn thì sẽ không phiền đến Chương. Rồi tôi đến Dương Tường, đến Lê Bầu, Vũ Công Luận, Vũ Tín. Tôi gọi điện cho Mạc Lân, ông lính me của tôi ở xa quá. Mãi tận Cầu Giấy.

Chúng nó phong thánh cho ông rồi - Đây là Lân nói về cái tin đình chỉ phát hành tập sách

của tôi. Tôi đã đọc xong lần thứ hai. Chưa bao giờ tôi đọc một quyển tiểu thuyết trong nước mà lại thích như vậy. Mát mặt cả bọn. Ông Bầu ông ấy bảo Tết này là Tết vui nhất của chúng mình. Ông đã bỏ chúng nó. Ông cũng có đổi mới tiểu thuyết đấy. Tôi có một tập. Ông Bảo có một tập. Cứ chờ sách của ông ra rồi chúng tôi theo. Nhưng như thế này là hỏng rồi.

Căng thẳng đã quá lâu, tôi tếu táo với Lân để cười lên một chút:

- Mình có một thằng bạn thuộc hàng chức sắc, lương bao nhiêu đấy mới được nghe tuyên giáo nói chuyện thời sự về tình hình Vùng Vịnh. Đạo ấy đang căng nhưng chưa có chiến tranh. Ông bạn bảo: Tôi đi nghe nói suốt buổi sáng. Chiều về nhà nằm vắt tay lên trán nghĩ mãi mới vỡ ra điều cấp trên định truyền đạt là: Nếu chiến tranh Vùng Vịnh nổ ra thì sẽ có ba khả năng. Một, Mỹ thắng. Hai, Irak thắng. Ba là hoà. Khi in tập sách này mình cũng nhận định có ba khả năng. Một là văn chương sẽ được nói rộng ra. Hai là sẽ thít chặt lại. Ba là vẫn nguyên như cũ.

Tiếng Lân sáng khoái bên kia đầu dây nói:

- Và bây giờ tập sách của ông cũng có ba khả năng. Một là thu hồi. Hai là chữa lại rồi cho phát hành. Ba là cứ phát hành bình thường. Nhưng nếu tịch thu là ngu. Ngu. Thời đại internet toàn cầu. Nếu thu, chính tôi sẽ viết tin đưa lên internet.

- Không đến lượt ông đâu ông ơi. Thiên hạ họ nhậy lắm. Nhưng nếu thu sách thì hơi phiền cho tôi. Vì sách tôi đã nhờ bạn bè bán nhiều rồi. Kỳ trước tôi gửi ông 100 bộ phải không nhỉ. Ông bán được bao nhiêu rồi?

Lân hiểu ý tôi. Luôn nghĩ điện thoại của chúng tôi bị bao vây, bị nghe lén, chúng tôi hiểu ngay những gì ẩn đằng sau lời nói:

- Sách của ông tôi bán hết ngay. Còn nữa không, ông đưa tôi.

- Ông bán ở đâu mà nhanh thế. Nhà ông mãi sâu trong ngõ. Chân ông thì đau. Ông mang làm sao được.

Hiểu tôi đang đóng vai phản biện, Lân thản nhiên:

- Tôi bán ở đường Cầu Giấy. Ngồi ngay vỉa hè. Vợ tôi, bà Hằng mang sách ra cho tôi.

- Vất vả thế?

Giọng Lân gây gổ như nói với *người vô hình* đang lẩn khuất ở đâu đó:

- Kiếm miếng ăn không vất vả sao được. Tôi nghèo đã phải làm cả lính me bán máu, ông thương tôi, ưu tiên cho tôi 100 bộ, kiếm ít tiền phát hành, lười làm sao được. Đói đầu gối phải bò chứ!

Cả hai lại cười. Thế là chúng tôi đã thống nhất: Lân nhận 100 bộ. Anh ngồi bán ngay ở đường Cầu Giấy.

- Tiền tôi thu đủ rồi đấy. Ông vào lấy đi.

- Ông cứ giữ hộ tôi. Tôi chỉ lấy ông 40 nghìn một bộ thôi.

- Tôi được những 37 nghìn một bộ cơ à? Thắng lớn rồi. Lại cười. Khà khà

Ông có gặp ông Ngợi, ông bảo ông Ngợi hộ tôi là tôi rất kính trọng ông ấy nhé.

- Được. Nhưng tôi phải nói thêm với ông ấy một câu là ông Lân bạn tôi chưa từng kính trọng ai bao giờ.

Chúng tôi cùng cười. Sau này gặp Bùi Văn Ngợi, tôi có nói lại nguyên văn câu nói của Lân. Cũng không quên nhận xét của tôi về Lân:

- Ông Lân ông ấy chưa kính trọng ai bao giờ.

7.

Suốt ngày tôi nằm bò trên tấm thảm trải trên sàn gỗ căn buồng Ngã Sáu của tôi, làm tính cộng tính trừ. Ai cũng sẵn sàng nhận bán cho tôi vài chục bộ. Bởi vậy tôi được phép cân nhắc. Tốt nhất là những người có nhà mặt tiền mà lại buôn bán tí chút. Điều kiện như vậy chỉ một Vũ Tín. Tôi đã lên Hà Nội gặp Vũ Tín và cả chị Tuy vợ anh để bàn về chuyện này. Vũ Tín trợn trừng trợn trạo quát tôi khi thấy tôi ấp úng “Ông nhận bán cho tôi hai trăm bộ được không?”:

- Được chứ sao không được. Hai trăm chứ nữa cũng được. Sách bạn tôi viết. Nhà xuất bản của nhà nước. In xong bạn tôi nhờ tôi bán hộ, tôi được phần trăm. Làm sao không bán?

Anh cúi lục từ dưới chiếu đầu giường rút ra tập *Viết Trước Giao Thừa Thiên Niên Kỷ* có bài tôi viết về anh mà tôi gửi Đỗ Quang Hạnh

mang lên trước Tết, chĩa ra ngay trước mắt tôi, vênh váo:

- Đây. Nó vừa viết về tôi đây. In thành sách đảng hoàng. *Thời trai trẻ đã qua đây*. Nhà xuất bản *Quân Đội Nhân Dân* đây. Bùi Ngọc Tấn đây. Thế mà nó nhờ bán cho nó hai trăm bộ sách tôi không giúp thì còn ra thể thống gì nữa - Cười hể hể. Nó cho tôi hưởng phần trăm nhưng tôi không lấy. Lấy làm gì. Nó in sách chỉ đem tặng cũng đã mất mấy chục triệu rồi.

Hai trăm bộ. Bớt đi một quả tạ trong cán cân lo lắng của tôi. Dương Tường bảo:

- Ông cứ ghi cho tôi năm chục bộ. Thành Đoàn Tử Huyền có hiệu sách. Để tôi bảo nó. Cả thằng Hồng Đăng nữa. Vợ nó bán sách. Mỗi thằng ba chục bộ.

Đoàn Tử Huyền, Hồng Đăng tôi không quen. Tôi có gặp Hồng Đăng một lần khi đến 51 Trần Hưng Đạo uống rượu đầu năm với Nguyễn Trọng Tạo. Còn Đoàn Tử Huyền, chỉ nghe tên mà chưa biết mặt. Nhưng rồi ít ngày sau Dương Tường điện về cả hai đều nhận lời giúp tôi.

Lê Bàn¹ thì “Tao năm chục bộ. Bán ở đâu á? Ngồi vỉa hè bán. Có ai vặn vẹo, tao bảo sách của thằng Tấn mà tôi không ngồi vỉa hè bán được à?”

¹ Lê Báu. Sau khi sách ra, như nhiều người, tôi cũng gọi là Lê Bàn

- Lại cả người mới gặp lần đầu như Tạ Duy Anh. Về Hải Phòng ăn cưới con gái Đình Kính, anh lại nhà tôi.

Anh cứ phân cho em chỉ tiêu đi. Ba chục bộ vào. Anh đưa cho em trước Tết. Người nhà em ở Hải Phòng mà. Em về Hải Phòng trước Tết, cho vào bao mang lên Hà Nội định kiếm tí tiền. Nhưng tàu xe đông, con nhỏ, mang xách lắm thứ, bị nó mổ mất.

Anh gật gù một mình như người vừa bị mất cấp, tự động viên an ủi:

- Bây giờ kẻ cắp như rươi. Minh thì Tết nhất bao nhiêu thứ. Thôi thì của đi thay người.

Nhìn vẻ mặt vừa xót của vừa cam chịu của anh, tôi cười phá lên. Thật ấm lòng vì những nghĩa cử ấy. Cái chính là nó hợp đạo lý, hợp lòng người. Những người muốn góp sức chống lại sự cấm đoán phi lý của nền chuyên chính. Nguyễn Công Nam ba mươi bộ. Phạm Xuân Trường ba mươi bộ Trường cũng có cái mưu giống Tạ Duy Anh, “nếu người ta hỏi bán ở đâu, bán cho những ai thì em bảo em đeo đi Quảng Ninh bán lấy ít tiền tiêu Tết, nhưng bị ăn cắp cắt dây, mất cả bọc.” Đỗ An Bình năm mươi bộ, Vũ Công Luận ba mươi bộ... Đoàn Lê ở Đồ Sơn cũng nhận cho tôi ba mươi bộ. Nghe có vẻ “rầm rộ” nhưng cộng đi cộng lại mới chỉ được năm trăm linh sáu bộ. Mà Luyến nói chỉ nộp lại ba trăm bộ. Tôi phải úm ba la ra con số

1200, tất nhiên là trong đó có khoảng hai trăm bộ sách tôi nộp lưu chiểu và tặng mà tôi có thể kê khai rõ ràng. Vậy phải phù phép được một nghìn bộ.

Tôi đến nhà cô hiệu trưởng trường trung học Nguyễn Du Bùi Thị Kim Dung, một người bạn, một người tôi coi như em, vợ Lê Xuân Thủy nguyên phó chủ tịch công đoàn xí nghiệp tôi, người hay pha trà mời tôi mỗi khi tôi trốn lên văn phòng công đoàn ngồi viết *Chuyện Kể Năm 2000*, mới chuyển sang làm chánh văn phòng công ty đồ hộp Hạ Long. Thủy nói ngay:

- Bác phân cho em hai mươi bộ. Khách đến công ty làm việc, em bán cho khách. Cũng chẳng nhớ được là những khách nào.

Dung nhận cho tôi những hai trăm bộ, vì chị có bốn người quen mở hiệu sách. “Mỗi người năm mươi bộ thì chẳng có vấn đề gì. Nhưng cũng để em hỏi họ cái đã.” Tôi bảo:

- Dung cứ phải thống nhất với họ trước đi.

Hôm sau tôi lại, Dung giục:

- Anh xe sách đến em đi. Để họ đến lấy. Em kể nội dung cuốn sách, họ thích lắm.

Tôi phải nói để Dung hiểu đây không phải sách. Mà là con số. Nếu được bán bây giờ thì vạn quyển cũng hết veo. Đây chỉ là nhận cho những con số.

Tôi cộng trừ. Ngam ngám 816 bộ. Và sách

tôi tặng, sách lưu chiếu: 185 bộ. Vậy là 1001 bộ. Còn 499 bộ nữa. Làm sao bây giờ. Tôi nói với Luyến nỗi lo ấy. Luyến bảo cứ để nghe ngóng tình hình thế nào đã. Đây chỉ là chuẩn bị sẵn phương án xấu nhất thôi.

Giữa lúc đập xe các nơi, căng thẳng toát mồ hôi ấy vừa trở về nhà thì điện thoại. Của Cao Giang. Gọi vào giữa trưa. Từ trưa mồng 8 Tết, gặp nhau ở Hà Nội, anh báo tin thành công của tập sách “ai cũng khen, dư luận đang rất xôn xao, để dư luận trở lại bình thường đã rồi sẽ tổ chức cuộc gặp gỡ giữa nhà xuất bản với anh và *chị Ngọc* cùng một số bạn đọc, ở Hà Nội cũng được, ở Hải Phòng cũng được” cho tới bây giờ, lệnh cấm phát ra mấy ngày rồi chúng tôi mới chuyện cùng nhau.

Cầm ống nghe, chưa nói một lời, không ai bảo ai chúng tôi cùng cười lớn. Cười như những người đàn ông khi lâm nạn, những người tin chắc vào chiến thắng bỗng thấy mình thua, hơn thế, gặp hiểm nguy. Cười như những đứa trẻ nhẹ dạ cả tin đã bị lừa. Cười giòn giã. Cười sáng khoái. Cười cùng một lúc ở hai đầu dây. Cười lâu. Cười và nghe cười. Đồng điệu. Trật hết cả rồi ông ơi. Cứ chủ quan. Tưởng ai cũng như mình. Tin rằng sẽ có một thành công đặc biệt, hoá ra một cú đấm nảy đom đóm mắt, một scandal. Cứ tưởng bay lên trời cao hóa ra ngã sóng xoài dưới đất. Cứ tưởng cuộc đời

đã khá lên, đã thay đổi dù là chút ít hóa ra *Nguyễn Y Vân*. Bây giờ chỉ còn mỗi cách nai lưng ra chịu trận. Chưa biết đòn gì sẽ đến nhưng chắc chắn chẳng nhẹ nhàng chút nào. Hãy vững vàng nhé. Chịu đòn tốt nhé. Tiếng cười của chúng tôi nói với nhau như vậy.

Cuộc điện đàm buổi trưa tiếp cho tôi niềm yêu đời và lòng tin vào những người bạn luôn ở bên tôi, cùng nhau gánh chịu mọi hậu quả xấu nhất. Nhưng chỉ ba tiếng đồng hồ sau, một cú điện thoại khác cũng của Cao Giang làm tôi hoang mang, không thể hình dung tình hình chuyển biến mau lẹ thế. Nhanh đến bất ngờ.

Không một chút tình cảm trong giọng nói của Cao Giang. Nó hoàn toàn là nguyên tắc, là công vụ

- Tôi đang ngồi với giám đốc ở phòng giám đốc. Giám đốc lệnh tôi điện thoại cho anh thì tôi chấp hành. Hơi gián tiếp một tí. Sáng mai ô tô nhà xuất bản sẽ xuống anh chờ sách lên Hà Nội. Anh tập trung ngay toàn bộ số sách hiện anh còn giữ mang lên nộp.

Tôi ngỡ ngác trước lời nhắn rất quyết liệt này. Hiểu được sự im lặng kéo dài của tôi, Cao Giang giải thích:

- Sáng nay giám đốc vừa làm việc với tổng cục trưởng an ninh. Tình hình hơi *ngghiêm trang* - Cao Giang ngập ngừng rồi tiếp - *ngghiêm trọng* một chút. Anh Ngợi đã ký lệnh.

Sáng mai ô tô của nhà xuất bản và anh em bên phát hành sẽ xuống Hải Phòng. Anh chuẩn bị sẵn sàng nhé.

- Thật gay. Sự việc diễn biến quá nhanh. Nguy hiểm đến chân rồi. Phải dùng kế hoãn binh. Anh báo cáo với anh Ngợi giúp tôi là tôi còn phải có thời gian đi thu gom sách lại. Sách tôi gửi nhiều nhà, nhiều cửa hàng, cửa hiệu. Người ở nhà, người đi vắng. Ngày mai chưa thể có sách được.

- Nhưng anh phải bảo đảm với chúng tôi rằng không có bất kỳ một cuốn sách nào được phát hành. Và mang sách lên chúng tôi càng sớm càng tốt.

Cao Giang nói như ra lệnh. Tôi hứa sẽ không có cuốn sách nào được bán ra.- Có cửa hàng nào có sách của tôi đâu mà bán. Trừ mấy thùng sách gửi Mai Nam, tất cả nằm ở những nơi chỉ Lam Luyến biết.

Tiếng Cao Giang xác nhận

- Công an Hải Phòng cũng báo cáo lên như vậy. Các hiệu sách Hải Phòng không thấy bán.

Thì ra người ta đã làm việc với công an Hải Phòng rồi! Thế mà mình chẳng hay biết tí gì. Vòng vây đang siết lại. Tôi vội ra bưu điện nói chuyện với Luyến. Gọi di động. Luyến bảo: Lúc anh Cao Giang gọi điện cho anh, em cũng ở phòng giám đốc. Ngập ngừng một lát, Luyến hạ giọng:

- Em mới gửi chỗ anh Đình Kính ba trăm bộ.

Lại một điều bất ngờ nữa. Tôi hoàn toàn lâm vào thế bị động, không biết đường nào mà đối phó.

- Bây giờ nói chuyện ở cơ quan không tiện. Đứng tám rưỡi tối nay anh ra bưu điện gọi cho em tới số máy..., em chờ anh ở đó.

Việc phải làm ngay là về nhà gọi điện cho Đình Kính xem sách để ở đâu mà không thấy Kính nói gì với tôi. Con Nhím trả lời bố cháu đi Hà Nội. Đi mấy hôm rồi. Tôi sang nhà Kính, hỏi bà, hỏi Vân, hỏi Nhím. Cả ba đều nói không có sách nào gửi ở đây cả. Tất cả đều không biết. Thế là thế nào nhỉ? Sách để ở nhà Kính mà không ai biết? Tôi rối tinh đầu óc, tuy miệng vẫn nói đó là số sách của tôi, hôm nọ nhờ xe ô tô, gửi bên này bốc xếp cho dễ. Nhà tôi trên gác đi lại khó khăn. Ngày mai có ô tô chở đi bán. Nói thế để cả nhà yên tâm.

Vân cho tôi số di động của Kính: 0913 53 19... Lại bảo dễ nhớ lắm. 0913 là mã số di động. 53 là năm hạn, phải hết sức cẩn thận. 19... là năm sinh con gái đầu lòng, chị con Nhím. Tôi gọi cho Kính. Thuê bao quý khách vừa gọi hoặc tắt máy hoặc ngoài vùng phủ sóng. Mãi sau tôi mới biết Kính đã lên tàu đi Đà Nẵng. Trên tàu nhiều sóng, không gọi được.

Cơm tối xong, đứng quy định, tôi ra bưu điện gọi cho Luyến tới một số máy khác.

Luyến “chỉ thị” cho tôi theo kiểu tôi nói với Mạc Lân, đề phòng nghe lén:

- Anh lo thu thập dưới ấy như hôm nọ anh bảo em là còn ba trăm bộ - có nghĩa là sổ sách Luyến gửi Kính - trên này còn hai trăm bộ và hai trăm bộ anh đưa em. Anh thu xếp cho đủ rồi báo anh Ngợi cho xe xuống lấy. Sổ bao đựng sách dưới ấy có *mục* thì anh thay bao đi.

Tôi hiểu. Sổ sách tôi phải nộp đã thay đổi. Từ ba trăm lên năm trăm. Và bây giờ là bảy trăm bộ. Mừng. Vì sổ sách tán phát phải lý giải đã giảm. Nhưng với tám trăm bộ thất thoát, tôi vẫn lo cho Ngợi và lo cả cho tôi. Tám trăm bộ. Ít ỏi gì đâu.

Trở về nhà gọi điện cho Ngợi, một việc giờ đây tôi rất ngại. Thái độ của anh đối với tôi không như trước nữa. Anh đã xử sự theo đúng nguyên tắc. Anh không trực tiếp gọi điện cho tôi, thông báo cho tôi tình hình làm việc với tổng cục trưởng an ninh, nói cho tôi biết những diễn biến, những áp lực đang đè lên anh, lên nhà xuất bản, phải thu sách về ngay không chậm trễ. Mà qua Cao Giang. Có lẽ anh đã nghĩ khác về tôi. Rằng tôi chính là thủ phạm đẩy anh tới hiểm nghèo, hơn thế, thân bại danh liệt. Một thái độ quay ngoắt 180 độ! Thật ngạc nhiên và vui làm sao, giọng Ngợi vẫn vang to đầy nhiệt tình:

- Vâng. Mời anh lên. Anh vẫn khoẻ chứ. Chị

ra sao. Vẫn vững chữ. Chúng ta không được phép lùi. Lùi bây giờ sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Có nhiều điều không tiện nói qua điện thoại. Công việc của chúng ta sẽ được giải quyết ở những cấp cao nữa cơ.

Vừa đặt máy xuống, chuông đã reo. Của Vân, vợ Kính. Vân bảo đã tìm thấy sách rồi. Bà bảo sách gì, hình như để ở nhà ông bà nhà dưới, chỗ quán cà phê. Em xuống xem thì đúng rồi. Bác sang lấy nhé.

Tôi sang gặp Vân và chúng tôi tới hiệu cà phê ngay cạnh. Sáu bao dứa căng dứa liền nhau sát tường. Mới tinh, khâu rất đẹp, bao nào cũng có dòng chữ rất to: *Nhà văn Đình Kính - 13 Điện Biên Phủ, Hải Phòng*. Luyến đã gửi số sách này về nhà Kính từ bao giờ mà không cho tôi biết. Thảo nào Luyến dặn tôi số bao sách dưới ấy nếu có *mục* anh phải thay đi.

Tôi thuê xích lô xe sách về nhà. Vợ tôi đi mua bao dứa mới. Giá rẻ không ngờ. Mười nghìn đồng bảy bao. Vợ tôi và Giáng Hương chuyển sách từ bao cũ sang bao mới. Còn tôi nằm bò trên sàn, làm các phép tính cộng trừ. Lại phải phân bổ lại. Một số người tôi cắt hẳn. Phần lớn là rút bớt số lượng. Riêng Vũ Tín vẫn giữ con số 200. Sáng hôm sau tôi đi Hà Nội.

8.

Tôi đi Hà Nội một mình mà không kèm theo sách, giờ đây danh nghĩa là sách của tôi mang về Hải Phòng định bán, chứ không phải sách của Luyến. Còn phải lên gặp Luyến, gặp Ngợi trực tiếp bàn bạc trao đổi đã. Đồng hồ báo thức để 5 giờ nhưng vợ chồng tôi đều thức giấc trước đó. Lụi hụi với các phép tính tới khuya, đặt mình là tôi đánh đồng thiếp. Còn vợ tôi mất ngủ, một dấu hiệu ít thấy ở người suốt ngày quần quật với công việc nội trợ, với lo nghĩ. Vợ tôi bảo: Em mất ngủ quá. Đêm thức chán lại ngồi dậy. Ngồi mãi.

Trời còn tối. Tất cả im lặng. Tất cả vẫn đang ngủ. Nhìn qua cửa kính ra ngoài cửa sổ chỉ thấy ánh điện vàng vọt. Rất khê làm những công việc thường nhật của buổi sáng. Không muốn hàng xóm biết để rồi người ta nói nhà ông Tấn có việc gì mà dậy sớm thế. Phải giữ bí mật cả những chuyến đi. *Lai vô ảnh, khứ vô*

hình. Vệ sinh cá nhân. Đun nước pha trà. Đang ngồi hút thuốc lá uống trà, tự cho phép mình hưởng thụ cuộc sống một cách xa xỉ như vậy thì trên gác lửng vợ tôi gọi: Anh ơi. Lên đây! Tôi lên. Vợ tôi đã thắp hương. Ba nén hương đỏ hồng trên ba bát hương. Thế giới của vợ tôi. Niềm tin và hy vọng của vợ tôi. Ảnh bố mẹ tôi sau làn khói hương. Vợ tôi đang khấn. Bao nhiêu năm rồi, vợ tôi theo hết đền này phủ nọ, cầu xin bình an may mắn sức khỏe cho chồng cho con, điều lành đem đến điều dữ mang đi. Tôi ngồi xuống cạnh. Tôi cũng thì thầm nhỏ to cầu xin tổ tiên, ông bà, bố mẹ cho chuyến đi của tôi được may mắn.

Rồi chúng tôi xuống sàn. Vẫn còn sớm lắm.

Chúng tôi khẽ khàng trong mọi cử động. Trời bỗng đổ mưa. Nghe rõ tiếng nước từ mái nhà nhỏ giọt qua lần của kính. Không biết làm gì, vợ tôi ra ngồi cạnh giường thông hai chân xuống sàn. Im lặng. Tôi xót vợ, xót mình. Những năm mới yêu nhau đâu ngờ rồi lặn đạn khốn khổ suốt cả đời. Không nhớ đã có bao nhiêu buổi sớm như thế này. Dậy sớm. Khẽ khàng trong mọi cử động. Không biết nói gì với nhau. Không biết an ủi động viên nhau như thế nào. Bất trắc hiểm nguy rình rập. Cuộc đời chúng tôi là lặp đi lặp lại những buổi sớm cảm thấy hết cái vất vả, cô đơn, sự đe dọa đến với một đời người. Và chúng tôi,

hai sinh linh bé nhỏ, sắp đi hết kiếp, cảm thấy tất cả sự vô lý của kiếp mình, sự tráo trở của cuộc đời và cái số phận cay đắng vất vả chúng tôi phải chịu. Chúng tôi càng thấy gần bó với nhau, nương tựa vào nhau chống đỡ mọi gió bão cuộc sống. Tôi muốn ôm lấy vợ. Về mặt vợ tôi lúc đó là sự im lặng nhẫn nại, cố giữ thân nhiên. Nhưng tôi biết Bích đang rất lo, rất thương tôi. Trước lúc tôi đi, nàng còn quàng cho tôi tấm ni lông và tôi đã ôm nàng Tôi định đóng cửa bếp rồi xuống thang, nhưng vợ tôi bảo: Anh cứ để đấy. Chốc nữa em còn hoá vàng cơ mà. Hóa vàng xong vợ tôi sẽ đi lễ ở Minh Đức. Hai hôm trước vợ tôi vừa đi lễ ở Hà Nội. Năm nay tôi sao Thái Bạch. Vợ tôi rất lo. Tôi cũng lây cái lo của vợ.

Đường 5 bây giờ là con đường đẹp nhất, tốt nhất trong cả nước. Xe ô tô mười lăm phút một chuyến. Ngồi trên ô tô tôi nghĩ đến thân phận mình và bật ra được một câu văn *“Tôi luôn bất hoà với chính quyền.”* Và cười chua chát. Bất hoà với vợ cũng đã khốn nạn rồi. Lại còn bất hoà với chính quyền thì đời mờ rồi, Tấn ơi! Rồi mỉm cười đánh chính lại *Chính quyền luôn bất hoà với tôi.* Đúng vậy. Tôi có làm gì họ đâu. Tôi theo họ. Cả nhà tôi theo họ. Tự nhiên họ bắt tôi bỏ tù. Hơn ba năm định thả nhưng lại tổng tôi đi tù tiếp. Chán chê rồi thả ra. Rồi theo dõi. Hết năm này sang năm khác

đến tận bây giờ. Tôi chỉ viết về chuyện họ tự nhiên bắt tôi bỏ tù chứ có bịa đặt vu cáo gì họ đâu. Bỗng nghĩ đến Henri Charrière. Nghĩ đến người tù khổ sai trước tôi mấy chục năm. Bây giờ chắc ông ta đã chết rồi. Đã xuôi tay, đã rũ hết đắng cay, đau khổ, sục sôi căm giận rồi. Tôi nghĩ đến tập tiểu thuyết *Papillon* của ông. Tôi nghĩ đến những hình phạt ông đã chịu. Nhưng nghĩ nhiều hơn đến tập sách của ông, đúng hơn nghĩ đến cách, đến việc ông cho in tập sách đó.

Henri Charrière, người đã không chịu thua, người tù khổ sai vượt ngục đến Venezuela sinh sống, trở về Pháp, đất nước của ông, đất nước đã đầy đoạ ông, với quyển tiểu thuyết tố cáo nền công lý của nước Pháp, phơi bày toàn bộ sự thật khủng khiếp về cuộc sống của những tù nhân Pháp trong những nhà tù Pháp, ông Henri Charrière ấy đã được nước Pháp chào đón như một anh hùng. Sự trở về của ông, quyển tiểu thuyết của ông làm xao xuyến nước Pháp. Những đoạn trích trong quyển tiểu thuyết của ông đăng tải trên báo làm mọi người quên cả cuộc vận động bầu cử tổng thống Pháp đang bước vào giai đoạn gay go quyết định nhất.

Ồi! Truyền thống văn hoá Pháp. Nền dân chủ đã ngấm vào máu của dân tộc Pháp. Nghĩ về ông, tôi buồn cho mình, cho dân tộc

mình. Cũng phải nói thêm rằng: Bản án đối với Henri Charrière là sai, là không đúng, là oan. Nhưng chỉ oan trong án đó. Còn Henri Charrière không hoàn toàn trong sạch. Ông chính là một thành viên của giới tội phạm.

Trên ô tô tôi triển miên với những suy nghĩ đó. Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Tới địa phận Gia Lâm trời tạnh. Nhưng vẫn rét cóng. Không khí trong veo dưới nền mây xám quánh như có ai cầm một cái bay thợ nề khổng lồ miết vào nền trời, lớp nọ chồng lên lớp kia.

Tám rưỡi tôi đến nhà Lê Bầu. Bầu đang ngồi ở cửa chữa bệnh, nghĩa là cầm một con ong mật cho nó đốt vào chỗ đau. Anh cứ bị đau luôn, khi ngón tay cái, khi ngón tay trỏ, khi vai. Đau đâu anh cho ong đốt ở đấy. Via hè trước cửa nhà là cô bán nước mía, là cô bán bia hơi, luôn thu hút lũ ong. Ong vo ve bay tới đậu xuống hút nước mật mía hay uống bia là anh chớp. Anh chớp rất thiện nghệ. Chớp mà nó không đốt được. Cái ngòi vẫn còn nguyên để tiêm vào đúng chỗ đau. Chớp được nhiều anh cho đốt nhiều. Chớp được ít đốt ít. Những chỗ sưng u ở chân tay, ở người biến hết.

Bầu bao giờ cũng là liều thuốc paracetamon của tôi. Nhức đầu, mệt mỏi tiêu tan. Thấy tôi, anh vắt con ong đã mất ngòi ra via hè, kéo tôi vào nhà và vẫn với giọng vui vẻ sôi nổi cố hữu của anh:

- Mọi sự đã xong. Đúng như quy định. Cái Luyến nó láu lỉnh. Vừa nhắc điện thoại nghe mình nói, nó đã bảo: “Anh Tấn bảo em gửi quần áo cho anh ấy chứ gì? Bây giờ anh có nhà không. Em bảo cháu nó mang đến ngay đây.” Hai bao dứa căng. Khâu rất cẩn thận.

Tôi hình dung ra hai bao sách ấy. Tôi đã xe những bao như vậy từ nhà Đình Kinh về. Chật căng. Vuông thành sắc cạnh. Chỉ những người đóng gói chuyên nghiệp mới làm được như vậy.

- Mà có biết tao gọi điện cho nó báo tin đã nhận được sách như thế nào không. Luyến đấy à? Bầu đấy. Lê Bầu đấy. Đã nhận nhuận bút rồi. Mà nhận được nhuận bút thật. Nhuận bút *Chân Dung Nhà Giáo Ưu Tú*. Nhà chật quá. Để ở buồng trong rồi. Tí nữa vào xem.

Tôi mất tên rồi. Điện thoại tôi tắt. Toàn ông Lê Bàn - Lại cười sáng khoái. Để tao nói mày nghe. Hôm họp đại hội nhà văn Hà Nội, họp xong anh em ngồi lại ở cái bàn để ăn chén với bánh kẹo. Tất cả đều nói về mày. Cái Trần Thị Trường mới “láo” chứ. Nó bảo tất cả những người làm lãnh đạo đều phải đọc quyển này. Tôi mà làm lãnh đạo tôi mua cho mỗi người một bộ. Có cả bà Hà, Bằng Việt, an ninh văn hoá ngồi đấy nữa chứ.

Chuyện ấy tôi đã biết. Vũ Bảo đã viết thư cho tôi, những bức thư đánh máy làm ra về điện tín đầy *stop* của anh.

Cái Trường nó bảo anh Tấn viết một chữ cũng có văn hoá. Ông phải viết đi. Viết một tập: Tôi đã viết và in *Chuyện Kể Năm 2000* như thế nào.

Bầu nói đúng ý tôi. Nhiều người xui tôi như vậy. Sau này gặp Vương Trí Nhàn, Nhàn nói hình ảnh hơn:

- Mao Trạch Đông nói súng đẻ ra súng. Anh em mình thì sách đẻ ra sách. Anh viết một tập *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* đi.

Lê Bầu pha trà. Đến lúc ấy anh mới pha trà. Vì còn quá sôi nổi với những thông tin. Những thông tin bung ra vào cái lúc nhiều người đã nghe về quyển tiểu thuyết của tôi, đã tìm và đã đọc.

Tôi là đại diện toàn quyền của ông ở đây rồi. Điện thoại liên tục hỏi ông Lê Bàn. Mình bảo Lê Bầu đây thì chúng nó cứ đòi gặp ông Lê Bàn cơ. Còn không, ông để cho tôi mấy bộ. Còn không ông để cho tôi một bộ. Thăng Phú, không phải Ngô Văn Phú đâu, Nguyễn Đỗ Phú cơ, mò đến, mình bảo không có. Nó cứ đứng thẩn ra: Bây giờ kiếm ở đâu được một bộ nhỉ. Thăng Trần Chinh Vũ thì đến hỏi ông có không. Tao bảo tất nhiên là phải có chứ. Ông đọc xong chưa. Xong rồi. Đọc từ hồi còn là bán thảo. Thế ông cho tôi mượn. Không được. Người khác mượn mất rồi. À, còn nàng Tuyên. Điện thoại reng reng. Nhắc lên. Tôi là

Tuyên đây. Tôi gặp ông Lê Bàn. Nàng Tuyên ở bộ phận đầu tư sáng tác Hội Nhà Văn ấy, mày biết không nhỉ. Thằng Xuân Thiếu thì không điện thoại. Chiều nào cũng tới đây. Hỏi về mày. Rủ tao đi uống bia. Nó bảo mày lên thế nào cũng phải gọi điện cho nó.

Anh reo to:

- Ông Dương Duy Ngủ! Dê Dê Ngủ! Ông đại tá trưởng trại sáng tác Đồ Sơn nữa. Ông Lê Bàn đấy à? Hần đã lên chưa? *Bùi Ngọc Hần* đã lên chưa. Hần lên thì gọi điện ngay cho Dê Dê Ngủ nhé. Lại còn bà Hà với thằng Hồ Anh Thái cứ hỏi *Lê Bình* trong truyện là ai. Tao bảo là thằng Nguyên Bình. Nó đang ở Hà Nội ấy. Thế là hai người cứ bắt tao đưa đi gặp thằng Nguyên Bình.

Tôi kêu đói. Chưa ăn sáng. Đi sớm quá. Lại mưa. Lại gặp ô tô ngay. Mày ngồi đây. Tao đi mua cái gì ăn. À, bún đây này. Bún gì ấy nhỉ. Bún ốc. Bún gà hết rồi. Nhìn ra hàng bún sát vỉa hè trước cửa chỉ thấy những con ốc nhồi và rau sống, mấy con ruồi bay lên đậu xuống làm tôi ngán ngại

- Tao không ăn được ốc.

- Để tao đi mua bánh mì.

Bầu ra phố và cầm về cho tôi một cái bánh mì to cặp pa-tê, dưa chuột thái mỏng. Tôi nhai. Giòn. Ngon. Lâu lắm tôi mới ăn kiểu bánh mì này, từ hồi còn đi làm, lênh đênh trên

tàu cá tới Sài Gòn buôn bột mì, ngô, sữa hộp, vải thiếu... Bầu nhìn tôi ăn và tiếp tục câu chuyện với giọng sôi nổi của anh:

- Ra được là thắng rồi. Chúng tao bảo nhau là phải ổn định tư tưởng cho chúng mày dưới ấy. Nhất là Bích. Bích có lo không. Cái hôm họp đại hội nhà văn Hà Nội tao bảo thằng Tấn nó có Châu Âu bảo đảm rồi. Ha ha ha...

Anh nói bóng gió tới cái giấy mời tôi của Parlement International des Ecrivains hai năm trước đó.

- Trong hội nghị, nàng Trần Thị Trường cứ hỏi tao về mày. Tao bảo nó trùng đại biểu chính thức rồi - đại biểu dự đại hội nhà văn. Nếu Trường với tôi cùng trùng đại biểu, họp đại hội tôi xin hứa thế nào cũng giới thiệu cô với nó.

Thật xúc động. Tôi không chờ đợi những điều tốt đẹp như vậy. Những người tâm huyết vẫn còn rất nhiều. Hơn thế người ta còn công khai bày tỏ tình cảm với quyền tiểu thuyết bị cấm của tôi, bày tỏ tình cảm với tôi. Cái bóng đen vẫn lừng lững hù dọa mọi người không còn thiêng nữa. Người ta đã có thể nói to ý nghĩ của mình mà không sợ hãi. Nó chứng tỏ mọi người đã chán ngấy cái trật tự xã hội dựa trên sự giả trá và muốn chấm dứt nó.

- Trần Thị Trường. Hình như làm đại diện một tờ báo nào trong Nam ấy phải không?

- Trước nó làm phóng viên báo Tuổi Trẻ thường trú ở ngoài này. Bây giờ chuyển về báo *Người Công Giáo*. Nhanh nhẹn. Xinh lắm. À, nó còn bảo anh Tấn anh ấy viết thể bọn chúng nó đang nhảy *xéch* lên kia kia.

Tôi gọi điện cho Mạc Lân, ông Vũ Mạc của tôi, người lính me của tôi, thông báo rằng cái việc tôi nhờ ông ấy bán sách vẫn còn nguyên giá trị. Bởi vì trước đó tôi đã gọi điện từ Hải Phòng lên cho Lân nói rằng việc tôi nhờ Lân là không cần thiết nữa. Đó là một lần Lam Luyến chẳng biết nghe đâu vô cùng phẫn khởi gọi điện cho tôi báo tin sách đã được phát hành bình thường, làm tôi reo lên:

- Có thể chứ. Anh tin rằng bây giờ cũng có những cái đầu sáng suốt chứ. Chẳng lẽ cứ đặc sệt như đầu anh phó cối hay anh hoạn lợn mãi!

Hôm ấy tôi đã reo như thế với Luyến.

Còn hôm nay tôi gọi điện cho Lân:

- Một trăm bộ tôi nhờ ông, ông đã bán hết chưa. Nếu còn thì ông tập trung lại để tôi mang nộp. Tôi đưa ông ngày mồng 6 Tết. Tôi chỉ lấy bốn mươi nghìn một bộ. Ông bán hết rồi hờ. Ông bán ở đâu. Ngay via hè à? Liệu rồi thu xếp cho tôi xin tiền nhé.

Đầu dây kia, tiếng Lân vẫn với cách phát âm quen thuộc kéo dài âm tiết ở những tiếng cuối câu:

- Tôi bán hết rồi. Cám ơn ông đã thương tôi nghèo. Tôi cũng kiếm được chút ít. Này. Thế bây giờ vẫn cần phải như thế à? Lại phong thánh à?

Ý Lân muốn nói lại tịch thu, lại cấm à? Còn khoảng sáu, bảy phút là đến giờ. Giờ tôi gặp Luyến ở quán cà phê quen thuộc phố Ngô Văn Sở. Việc hẹn gặp Luyến cũng phải qua Bầu. Bầu giục: Đi đi. Tạo đã thông báo với nó rồi. Xe ôm đầu đường ấy. Đến giờ J rồi đấy.

Mỹ Nin-da. Áo Phổ Nghi. Quàng túi. Đi xe ôm. Đúng chín giờ tôi có mặt ở phố Ngô Văn Sở. Ngó vào hiệu cà phê. Vắng tanh. Không khách. Không chủ. Có thể Luyến đến chậm. Rét quá. Trở về nhà xuất bản, hỏi người thường trực.

- Chị Luyến đến rồi. Vừa đi ra ngoài xong. Đi bộ.

Lại đi. Nin-da lại đi. Quán cà phê vẫn không khách. Nhưng đã có chủ. Cô chủ quán đang ngồi cộng cộng trừ trừ gì đó ngẩng lên nhìn. Từ sáng đến giờ cô Luyến chưa đến đây bác ạ.

Lại sụp mũ ra phố rét buốt. Lại Nin-da. Ngoài tìm chung quanh. Một chiếc ô tô lùi thẳng vào tôi. Vội tót lên vỉa hè, vượt qua chiếc ô tô đang de đuôi vào sát hè, chỗ tôi đứng Người ta có thể gây ra một vụ tai nạn giao thông lắm chứ. Lại về nhà xuất bản. Vừa nhô ra phố Bà Triệu thì có tiếng người gọi

phía sau. Luyến. Anh chờ em một tí. Em đang làm việc với một nhân vật. Anh cứ vào quán ấy đi. Quán ấy hay quán bên cạnh cũng được. Chờ em. Tí nữa em sang.

Tôi quay lại. Luyến vận bộ đồ đen đi trước tôi. Nhanh nhẹn. Gọn gàng. Tôi đi sau Luyến một quãng. Luyến vào một hiệu cà phê giải khát ngay ngã ba, phía bên kia đường, nơi tôi vừa đi qua tìm Luyến. Làm như không để ý đến Luyến, tôi vào hiệu cà phê đã hẹn. Lột mũ Nin-da. Nhâm nhi một cốc Lipton. Ngóng nhìn qua cái rèm hơi cuộn lên ngoài cửa sổ. Chờ Luyến. Không biết cuộc thảo luận ở quán cà phê bên kia đang diễn ra như thế nào. Chắc chắn là chung quanh tập sách của tôi. Thế rồi Luyến đến. Anh em mình sang ngồi bàn bên này. Anh uống gì? Lipton à? Sao anh không uống cà phê nâu? Anh uống thêm một tí nhé.

Luyến phổ biến cho tôi những tin tức tôi đang nóng lòng. Thứ nhất là số sách phải nộp. Tôi giữ năm trăm bộ, đưa cho Luyến ba trăm bộ. Cộng lại là tám trăm. Tôi rất mừng vì con số 800. Thêm một trăm bộ. Luyến vừa làm việc với thư ký của tướng Phạm Chuyên, giám đốc công an Hà Nội. Đưa biểu anh ta một bộ. Em muốn gỡ. Có hai khả năng. Một, thu trắng. Hai, sửa chữa rồi cho phát hành. Nếu thu thì Cao Giang sẽ về hưu sớm ba năm. Bùi Văn Ngợi và Phạm Đức sẽ mất chức và bị kỷ luật.

Em phải đứng ra ngoài cuộc. Càng xa càng tốt. Danh nghĩa anh in chứ không phải em. Em sẽ đưa cái *hoá đơn đỏ* cho anh. Không biết em để đâu, tìm chưa ra. Tí nữa em sẽ phân cho cháu tìm đưa đến ngay. Hoá đơn thanh toán với nhà in. Chiều nay là có. Anh chỉ ký vào bên cạnh. Em ký trước rồi. Thì anh nhờ em quen việc in ấn. Quyển này nhà xuất bản từ chối *in* A. Tác giả tự in, *in* B. Nguyên tắc *in* B là nhà xuất bản phải cử người giám sát theo dõi. Nhà xuất bản cử em. Do đó em đứng tên biên tập. Anh nhờ em với anh Đình Kính việc in ấn. Vì anh Kính cũng đang in quyển *Nhà Văn Hải Phòng Thế Kỷ 20*.

Đến bây giờ tôi mới biết ngóc ngách đầu đuôi của việc tác giả tự in, *in* B là như thế và cố gắng nhớ trình tự như Luyến dặn.

- Thế nhé. Còn người em nhờ để có thể sửa chữa một số đoạn rồi cho phát hành là phó phòng Bộ. Anh ta rất nhiệt tình. Anh ta cũng bảo em phải đứng xa vụ này ra. Hướng của anh ấy là sửa chữa rồi cho phát hành. Được như thế là tốt nhất. Không ai việc gì. Em đã lấy được tập sách A25 đánh dấu những đoạn phải sửa. Anh ta nói sẽ giúp đỡ được năm mươi phần trăm. Nhưng anh Ngợi, anh Phạm Đức rất căng. Không chịu sửa. - Lại thêm một lý do nữa để tôi yêu quý hai anh Bùi Văn Ngợi và Phạm Đức.

Tôi tán thành việc tôi nhận mình tự in. Nhưng không thể chung chung như thế được. Phải rất cụ thể. Cụ thể đến từng chi tiết. Để có thể trả lời rành rọt, khớp khi ngồi trước bàn hỏi cung. Chỉ một chi tiết vênh thôi là đủ hỏng tất cả. Tôi đã bị bắt tù, bị hỏi cung, tôi biết. Các ông chấp pháp và cán bộ điều tra xúm nhau lại nghiên cứu từng câu trả lời và dễ dàng tìm ra ngay những sơ hở.

- Anh nhớ là anh nhận sách vào chiều 26 Tết.
- Nhưng mình không biết nhà in ở đâu.
- Chỗ trường Nhạc.

Trường Nhạc ở chỗ nào mình có biết đâu. Thôi được. Chốc nữa mình thuê xe ôm lên nhà in để biết đường đi lối lại. Bởi chỉ cần họ hỏi nhà in ở đâu, mặt mũi nó ra sao là mình chết cứng, không trả lời được.

- Thôi thì em lấy sách hộ anh, em nhận sách từ nhà in chứ không phải anh.

- Nhưng sau đó anh nhận sách ở đâu, từ tay ai?

Luyến nói tên một hiệu sách, số nhà, đường phố. Tôi đoán là hiệu sách của con trai Luyến. Tôi cũng chẳng biết đường phố đó là đâu. Nói chung, thành phố Hà Nội với những tên phố mới, những khu mở rộng, tôi chẳng biết mô tê gì.

- Vậy anh nhận sách ở nhà em. Em thuê ô tô chở sách từ nhà in về thẳng nhà em.

Chúng tôi thống nhất đến từng chi tiết nhỏ nhất. Tôi lấy sách ở nhà Luyện buổi chiều mồng 6 Tết. Ô tô xí nghiệp in chờ. Chở thẳng về nhà Bầu gửi ở đấy. Em phải dặn lái xe hộ anh. Là chở sách từ nhà in về nhà Luyện rồi từ nhà Luyện về nhà anh Bầu phố Phùng Hưng. Thanh toán với lái xe là em, hết bao tiền anh không biết. Tôi nhớ Lê Bầu về Bắc Giang ăn Tết đến mồng 4 mới ra Hà Nội. Vậy mồng 6 Tết tôi chở sách đến nhà Bầu là hợp lý.

Tường đã hòm hòm công việc bằng Luyện hỏi:

- Anh nhận thêm cho em ba chục bộ được không? Tôi gật đầu ngay tắp lự. Bởi tôi đã cắt đi số lượng của nhiều người. Bảo họ nhận lại không khó.

Lại một ý kiến mới toe nữa:

- Em gửi năm mươi bộ vào Sài Gòn. Trong ấy công an điện ra: Có sách bán ở hiệu và đã bán hết rồi. Anh phải nhận đã gửi vào Sài Gòn hộ em.

Tình huống quá bất ngờ đối với tôi. Tôi thù người. Sao hôm nay Luyện mới nói với tôi? Trong ấy công an báo cáo ra. Bất khả kháng. Tôi mừng vì sách của tôi đã vào tới trong ấy. Năm chục bộ chỉ là con số tối thiểu, tượng trưng. Chắc chắn Luyện phải gửi vào đó hàng trăm. Bên cạnh niềm vui là một cái gì bất ngờ gần như phật ý. Chỉ không thể giấu được,

Luyến mới nói cùng tôi. Vậy chắc chắn tirage không chỉ là 1500 bộ như ghi trên trang signé. Nhưng niềm vui át đi tất cả. Sách của mình đã đến được với nhiều người. Ai? Ai có thể giúp tôi “mang sách” vào trong ấy được nhỉ? Tôi nghĩ chưa ra. Phải tìm được một người bạn đem sách của mình vào bán ở Sài Gòn. Người ấy phải vì mình mà xác nhận việc đó trước công an. Chưa nghĩ ra thì cũng cứ phải nhận thôi. Chẳng đẩy cho ai được. Để Luyến nhận nghĩa là một kỷ luật nặng sẽ đến với Luyến.

Cái gánh này Luyến không kham nổi. Phải đỡ cho Luyến.

Vẫn chưa hết:

- Còn bốn bộ ở nhà xuất bản Kim Đồng nữa. Tôi thù người.

Nhưng Luyến đã nghĩ sẵn phương án hộ tôi:

Bốn bộ này anh bảo anh Bầu nhận. Người của nhà xuất bản Kim Đồng đến nhà anh Bầu. Sách chưa được phép bán. Nhưng họ có giấy giới thiệu. Anh Bầu bán theo giấy giới thiệu. Giấy vất đi đâu mất rồi. Bán đúng giá bìa. Anh đừng lo. Có người nhận cấp giấy giới thiệu. Giới thiệu từ lúc sách còn chưa có vấn đề gì cơ mà. Anh cứ bảo anh Bầu thế hộ em.

Tôi thống nhất lại với Luyến mọi chi tiết và ghi vào một tờ giấy, kể cả giờ lái xe chở sách đến nhà Bầu vào lúc sáu, bảy giờ tối, rồi

từ đây chuyển đi cho bè bạn ở Hà Nội và chở về Hải Phòng.

Một ý nghĩ mới nảy sinh trong tôi. Tất cả những chuyện này là để đối phó với công an, đối phó với chính quyền. Còn với Bùi Văn Ngợi thì sao. Ngợi thừa biết Luyến đứng ra in và phát hành. Sổ sách đang trong tay Luyến. Chẳng cứ Ngợi. Cả Cao Giang, Phạm Đức. Cũng như cả nhà xuất bản đều biết như vậy.

- Anh sẽ nói với anh Ngợi như thế nào vì anh Ngợi biết rõ không phải anh in, cũng không phải anh đã bán đi bảy trăm bộ. Nếu các anh ấy muốn mình nộp thêm nữa thì sao.

Ngẫm nghĩ một lúc, Luyến bảo:

- Cứ một kịch bản thôi anh ạ. Phải giữ đúng một kịch bản. Để phòng những trường hợp xấu nhất.

Tất nhiên tôi nghe Luyến, nhưng trong lòng thật buồn. Có lẽ bài học trong cuộc sống hôm nay là như vậy. *Cứ một kịch bản*, dù trái ngược với thực tế, dù gây khó khăn cho bè bạn. *Chỉ một kịch bản* để mình giữ đằng chuỗi, để đề phòng mọi diễn biến xấu nhất có thể đến với mình. Luyến không cho tôi nghĩ ngợi lâu:

- Bây giờ em về nhà xuất bản. Anh bảo với anh Ngợi sáng nay anh lên à? Thế thì tí nữa, nửa tiếng nữa anh đến. Anh Ngợi nói với em hôm nay anh lên mà.

Tôi nhảy xe ôm về Phùng Hưng với Lê Bầu. Thuật lại cho Bầu nghe mọi chuyện.

- Ông nhớ tôi chờ sách đến ông chiều tối mồng 6 Tết. 1100 bộ.

- Bao nhiêu bộ tôi không biết. Chỉ biết rằng nhiều lắm.

- Ông phải nhận thêm cho tôi ba mươi tư bộ.

- Ba mươi tư bộ chứ năm mươi tư bộ cũng được. Vì còn thằng Hoà Vang. Nó bảo sách của anh Tấn mà em không bán được à? - Cho tới lúc ấy tôi không quen biết cũng như chưa một lần gặp mặt Hoà Vang nên câu nói ấy làm tôi rất quý trọng anh. Kỳ trước mày bảo tao, tao đã phân cho nó ba mươi bộ. Nó đồng ý ngay. Sau mày lại bảo cất của nó. Tao cất. Bây giờ chỉ gọi điện nói hợp đồng vẫn còn nguyên giá trị là xong thôi.

Tôi gọi điện cho Bùi Văn Ngợi từ nhà Bầu.

Tiếng Ngợi reo vui:

- Anh đang ở đâu thế? Đang ở Hà Nội à? Mời anh đến đi. Đến ngay cũng được. Tí nữa đến cũng được.

Tôi đến Ngợi ngay. Lại xe ôm. Chú lái xe ôm đầu phố có cái áo bu-dông ca-rô đỏ tía như áo Hemingway trong bức tranh Thọ Vân vẽ tặng treo ở nhà tôi trước khi tôi bị bắt, vừa chở tôi đến gặp Luyến lúc nãy. Trời tạnh. Đường khô dần. Nhưng gió vẫn thông thốc. Không khí càng trong veo vì rét.

Đang định bước vào thang máy nhà xuất bản thì có tiếng gọi. *Bác đến chỗ mẹ cháu ạ.*

Cậu con trai Luyến. Cháu đưa bác cái này. Cái *hoá đơn đỏ* đứt trong một túi ni lông dầy. Rất cẩn thận.

Đi thang máy lên hành lang tầng bốn, tôi còn ngồi xõm ở phía cầu thang bê tông, giờ túi xách ra xem lại cái *hoá đơn đỏ* - lần đầu tiên tôi trông thấy cái *hoá đơn đỏ* - thì có tiếng Luyến ngay bên:

- Anh vào gặp giám đốc đi.

Chưa vào phòng Ngợi ngay. Tôi còn vào phòng biên tập văn học. Gặp lại các anh, tôi cảm thấy mình là người có lỗi. Mọi người ngừng hết công việc nhìn tôi, nhìn vào người đã làm xao động nhà xuất bản, làm giám đốc, tổng biên tập, các biên tập viên, cả những người hành chính, phát hành nhao nhác lao đao. Sinh hoạt, làm việc của nhà xuất bản đang vận hành trơn tru đều đặn bỗng bị lay đến tận gốc.

Phạm Đức, Cao Giang, Lê Hùng siết tay tôi thật chặt. Cái siết tay của các anh nói với tôi rằng tình hình rất gay go nhưng chúng ta tin rằng chúng ta đã làm một việc tốt và quyết đứng vững. Vừa uống xong chén nước, của phòng biên tập bật mở. Một phụ nữ cao lớn, áo bành tô không cài khuy bước vào. Tôi chưa gặp chị bao giờ còn chị tươi cười chào tôi rất thân mật:

- Em chào anh Tấn.

Tôi đứng lên bắt tay chị. Chị ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Hoàn toàn cởi mở như đã quen tôi từ lâu, như mọi người đang có mặt trong phòng là gia đình chị:

- Anh còn bộ nào không? Để cho em một bộ.

Tôi hơi hoang mang về cách đặt vấn đề hỗn nhiên của chị ngay trong nhà xuất bản đang yêu cầu tôi nộp lại toàn bộ sách bị nhà nước cấm mà danh nghĩa tôi đang giữ:

- Tôi hết mất rồi chị ạ.

Vẫn hỗn nhiên như vậy, chị nói:

Em có người bạn bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra chỉ để mua bộ sách của anh mà không mua được lại bay vào. Người ta nhờ em kiếm cho một bộ.

Rồi lắc đầu cười:

- Không biết ông ta có bao nhiêu tiền mà ghê thế.

Đó là chị Hoàng Việt Hằng, vợ nhà văn Triệu Bôn. Cái ông *“không biết có bao nhiêu tiền mà ghê thế”* này ngẫu nhiên tôi cũng đã gặp. Phải năm, sáu năm sau. Đó là “ông” Nguyễn Trọng Chúc, thư ký toà soạn báo *Tuổi Trẻ*. Một hôm, tôi đang ở nhà vợ chồng Hải Yến, con gái tôi tại thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được điện thoại của Nguyễn Duy mời đến nhà uống rượu với Nguyễn Quang Sáng và mấy bạn đọc Việt kiều. Lát sau, một người cao lớn râu ria đi chiếc xe máy kênh cang đen chúi đến nhà

làm xe ôm. Người xe ôm này phóng xe với tốc độ kinh hoàng, luôn nhầm đường, phải quành đi quành lại. Tôi bảo anh đi chậm chậm thôi. Anh cười, dọa dẫm:

- Đèo anh, em đi thế là chậm rồi. Chốc nữa đưa anh về, em sẽ đi xe một bánh thôi cho nhanh, để chị đỡ mong.

Người lái xe ôm đó là Nguyễn Trọng Chúc. Chúc bảo tôi:

- Hỏi anh không được, chị Hằng đã gặp Lam Luyến, mua được một bộ gửi cho em rồi. Chị Luyến đang đưa sách cho chị Hằng thì anh Ngợi đến.

Hôm ấy Hoàng Việt Hằng cứ nằn nì tôi mãi. Chị tùm tùm nhìn tôi như báo trước cho tôi biết câu chuyện chị sắp nói rất thú vị:

- Hôm nọ có thằng cháu em đến chơi. Em xuống bếp làm thịt bò cho nó ăn. Em bảo cháu chịu khó chờ cô một tí. Rồi em đọc đoạn bà Bượng chửi cho nó nghe. Anh có nhớ đoạn bà Bượng chửi không nhỉ.

Có. Tôi có nhớ.

“Hôm nay 14 tháng 6 năm Bính Thìn chủ nhật bà nghỉ.”

Nó bảo cô đọc sai rồi. *Hôm nay 14 tháng 6 năm Bính Thìn phẩy chủ nhật chằm bà nghỉ.*

Chị cười. Ôi! Tiếng cười của chị mới vui tươi sáng khoái làm sao. Thật sung sướng khi thấy mình đã mang lại tiếng cười như vậy cho người khác. Chị lại hỏi:

- Anh ơi. Ông Ngụ Như Cần còn sống không?
 Tôi trả lời, câu trả lời những câu hỏi loại này tôi đã nghĩ sẵn rồi:

- Đây chỉ là nhân vật tiểu thuyết thôi, chị ạ.
 Chị “thế à” một cách đầy nghi hoặc rồi chào tôi và mở cửa bước nhanh ra ngoài nhỏ to gì đó với Lam Luyến ở hành lang đối diện. Cao Giang tranh thủ nói với tôi một số tình hình. Ngoài những điều Luyến đã nói, tôi biết thêm mấy chi tiết nữa. Nhà xuất bản mới gửi hai bộ cho bí thư thứ nhất và bí thư thường trực Trung Ương Đoàn để hai vị này đọc và giám định. Cả Dương Xuân Nam. Cũng một bộ. Vì Nam là tổng biên tập báo *Tiền Phong* nhưng lại là thường vụ phụ trách khối báo chí xuất bản, văn hoá tư tưởng. “Cậu ấy nói cũng có biết anh, biết anh trước đây làm báo *Tiền Phong*.”

Rời phòng văn nghệ, tôi sang phòng giám đốc. Trên quãng hành lang ngắn ngủi ấy, nhiều người nhìn tôi. Mấy cánh cửa đóng kín bỗng bật mở, những cặp mắt hướng cả vào tôi, thấy tôi nhìn lại, làm như nhìn đi chỗ khác. Khó định nghĩa cái nhìn ấy. Kiểu nhìn một con thú lạ.

Tôi lại gặp Bùi Văn Ngợi. Khuôn mặt xương xương thanh thanh của anh với hàm hơi vuông, cái cằm nhòn nhọn, khi anh cười càng nhọn hơn. Nụ cười rất tươi. Hôm nay tôi lại gặp nụ cười tươi tắn ấy.

Bắt tay tôi rất chặt. Rồi anh mở tủ lấy ra một chai Grant - một loại uyt xki - uống dở. Chúng tôi chạm cốc. Tôi nói với anh rằng tập sách của tôi là đứa con chung của tôi và nhà xuất bản. Điều tôi lo là lo cho các anh, nhất là Ngợi chứ tôi chẳng còn gì để mất. Giờ đây tôi với nhà xuất bản là một. Tập sách tôi viết ra nhưng anh là người chịu trách nhiệm xuất bản. Chính vì vậy mà trong lời đề tặng Ngợi tập sách, tôi ghi *Tặng anh Bùi Văn Ngợi người đã ký quyết định cho tập sách này bước vào đời*. Ngợi bảo:

Tôi cũng nói thêm với anh rằng tập sách rất được hoan nghênh. Nhà xuất bản từ khi tôi về làm giám đốc chưa có tập nào được hoan nghênh như vậy. Điều đó càng làm chúng ta tin rằng chúng ta làm một việc tốt. Nếu cấp trên của chúng ta có cái nhìn khác chúng ta, nghĩ khác chúng ta, có một quyết định gì đó thì chúng ta chấp hành thôi.

Đến lúc ấy tôi đã tin chắc vào những suy nghĩ của tôi về cú điện thoại của Cao Giang: *Tôi đang ở phòng giám đốc. Giám đốc lệnh cho tôi điện cho anh thì tôi điện. Hơi gián tiếp một tí...*

Ngợi làm như vậy để có thể báo cáo với cấp trên, để toàn cơ quan và cũng để người vô hình trong cơ quan biết anh rất nghiêm túc trong việc xử lý cuốn sách. Một cách khiến không ai nói gì mình được. Một biện pháp giữ mình

với những kẻ muốn đánh hội và giờ đây đang muốn tiến thân. Kiểu vợ chồng Thao - Bình nằm trên giường diễn vở ngợi ca trong *Chuyện Kể Năm 2000*. Kiểu tôi và Đinh Chương khi bị treo bút, đi học lớp cải tiến quản lý hợp tác xã, tối tối nằm trên ổ rom, chuyện thể sự trước cái hòm gỗ thông quang dầu khoá chặt.

Công việc của tôi với công việc của nhà xuất bản là thống nhất. Tôi sẽ làm theo mọi ý kiến của anh. Anh hãy tin tôi và coi tôi như một thành viên của nhà xuất bản. Tôi già rồi, lạc hậu với những quan hệ ứng xử, cách giải quyết, đường đi nước bước hiện nay.

Ngợi nói:

- Trước tiên phải khẳng định lại một lần nữa rằng chúng ta làm một việc tốt. Nhưng hiện nay cũng đang rất nhiều ý kiến. Rất nhiều dư luận. Những dư luận chẳng biết có thật hay không nữa. Nhưng chưa có ai đến làm việc với tôi về tập sách. Tôi cũng chưa gặp riêng ai. Chưa. Có những cú điện thoại đến nhà, hẹn gặp. Tôi trả lời: Có việc gì mời đến cơ quan, ngày giờ thế nào cũng được. Trước lúc anh đến đây, tôi tiếp anh Nguyễn Khắc Phục. Anh Phục nói tập sách tốt như thế, cứ tổ chức hội thảo đi, chúng tôi sẽ phát biểu ý kiến. Tôi bảo: Anh nhầm rồi. Người ta tổ chức hội thảo là người ta sẽ mời những người của người ta đến. Cũng giáo sư này tiến sĩ nọ rồi

viện trưởng này viện phó kia. Người ta phát biểu ý kiến đã được chỉ định. Thế thì hội thảo làm gì. Quyền sách của anh, tôi đọc, tôi ký quyết định in. Tôi chịu trách nhiệm. Sang năm 2000 rồi, ai mà không nghĩ đến vận mệnh đất nước, ai mà không nghĩ đến nhân dân. Trước đây một nước 400 đô la một đầu người có thể đánh thắng một nước 40.000 đô la một đầu người, nhưng bây giờ có thể như thế được không? Và nếu cuộc chiến tranh của chúng ta nổ ra trong thời điểm hiện nay thì liệu có hơn Kosovo không. Phá vỡ bao cấp trong kinh tế là tối cần thiết, nhưng còn phải phá vỡ bao cấp trong cái đầu, trong tư tưởng nữa.

Anh chỉ lên đầu và khoanh một vòng chung quanh mái tóc thưa của anh.

- Cũng có người nói tôi in tập sách của anh là chơi trội, nhà xuất bản Hội Nhà Văn không dám in thì tôi in. Không phải. Cũng không phải tôi đọc đối, hoặc không đọc. Đúng là có những quyển tôi không đọc hết. Đọc một số trang thấy không có vấn đề gì thì thôi. Một năm ra vài trăm cuốn, cuốn nào cũng đọc cả thì chết. Nhưng quyển sách của anh tôi đọc đến ba lần dù nó dày đến gần nghìn trang. Một lần đọc duyệt. Còn hai lần kia là để thẩm thấu văn chương của anh. Một lần duyệt chứ ai lại duyệt đến ba lần. Tôi quyết định in. Trước lúc anh đến, khoảng mười giờ, chị Luyện ngồi

đúng chỗ anh ngồi bây giờ. Tôi nói với chị ấy: Chị hãy tách ra khỏi tập sách này đi. Nói gần nói xa chị ấy vẫn không hiểu, tôi phải nói thẳng với chị ấy: Chị hãy tách ra khỏi tập sách này để giải quyết công việc. Bởi vì chị chỉ làm một việc là theo dõi in ấn thôi. Anh đưa tôi bản thảo vào giữa năm 1999. Tôi đọc và đưa anh Cao Giang biên tập. Tôi ghi tên chị Luyến vào biên tập vì tôi cử chị ấy theo dõi in ấn cho tác giả. Chị Luyến là người tốt. Nhiệt tình với thơ. Nhiệt tình với công việc. Nhưng cũng còn những chuyện phải góp ý. Chị ấy có cách giải quyết tập sách theo cách riêng của chị ấy: Vận động, tiếp xúc ở hậu trường. Nhưng tôi bảo chị cứ để mặc tôi. Cho đến nay vẫn chưa ai có quyết định gì về tập sách này.

Chúng tôi vừa chuyện vừa uống rượu.

Ngợi cũng là người không uống được rượu.

Mặt anh ung ứng, còn tôi chắc là đỏ lắm vì đã thấy rần rật thái dương. Cửa mở. Lê Hùng bước vào. Thì thầm với Ngợi. Nghe loáng thoáng là xin phép Ngợi cho hội Hùng, Đức, Cao Giang đưa khách đi ăn cơm sớm nửa tiếng. Hùng nhìn tôi cười trước khi mở cửa đi ra.

Tôi nghĩ chả có vấn đề gì. Tập sách chúng tôi cho là tốt. Các anh bảo ngừng lại để xem xét. Chúng tôi tập trung đưa về kho nhà xuất bản để đẩy. Thế là xong chứ có chuyện gì? Cho nên anh giúp tôi, tập kết sách về đây. Họ còn

nói sách phát tán hết rồi. Bây giờ giá có bảo ông Ngợi nộp mười quyển chắc cũng không có. Tôi thì có năm bộ, kể cả bộ anh tặng tôi. Tôi cũng đã cho đi mất vài bộ. Nhưng có mười bộ lưu chiếu. Bên Cục Xuất Bản hỏi năm bộ, tôi lấy đưa ngay. Cho nên tôi rất mong Trung Ương Đoàn có lệnh thu sách về. Sách tôi in. Các anh bảo hãy tạm ngừng phát hành. Tôi thu về kho nhà xuất bản. Thế là xong. Anh giúp tôi chuyện này. Nộp càng nhiều càng tốt.

Tôi khẳng định lại một lần nữa để Ngợi yên tâm:

- Tôi phải nhắc lại với anh rằng, tôi bây giờ cũng như một người của nhà xuất bản, máu thịt của nhà xuất bản. Tôi làm theo mọi ý kiến của anh. Tôi đã định thu sách mang lên ngay nhưng người tôi gửi sách còn đi Đà Nẵng.

- Còn nhiều không anh?

- Còn đâu bấy, tám trăm bộ gì đấy thôi.

Ngợi có vẻ không quan tâm đến con số tôi đưa ra.

Anh bảo: Anh cố gắng càng nhiều càng tốt. Còn tôi cho phát hành đưa ô tô xuống lấy sách là để bảo vệ anh, bảo vệ số sách, ngộ nhờ đi dọc đường xảy ra chuyện gì đỡ phiền cho anh.

Đến lúc ấy tôi mới biết sự lo xa tốt đẹp của Ngợi.

- Vợ tôi đọc, bà ấy nói với tôi là anh cứ làm những việc thế này thế nọ. Tôi bảo với bà ấy:

Thứ nhất là em ngồi đằng sau xe, anh không nhìn được vào mắt em vì anh phải nhìn đường, nếu không sẽ đâm vào xe người ta, gây tai nạn. Thứ hai là đến thăm ông ngoại thì cứ đến đi đã. Việc của anh, anh lo. Tôi đưa tập sách cho thằng con tôi đọc. Cháu đang học đại học. Đọc xong nó không nói gì. Cháu chỉ bảo mẹ: Việc của bố để bố giải quyết mẹ ạ. Thấy điện thoại gọi đến nhiều quá bà ấy hoảng. Bà ấy sợ nhiều thứ lắm. Cũng phải thôi. Nhưng tôi thì lại không sợ. Bây giờ có bao cách kiếm sống. Tôi có bằng lái xe. Tôi đã đi thanh niên xung phong. Với cái trí tuệ trung bình như tôi cứ đi hợp thôi, mỗi cuộc hợp một cái phong bì một trăm nghìn. Quá đơn giản mà chẳng phải động não. Có người vợ nào không phải gánh nỗi lo của chồng. Gia đình tôi, tôi biết. Không chỉ nỗi lo, cả đau khổ nữa. Đau khổ cả đời. Tôi nghĩ mình thật có lỗi với chị Ngợi.

Ngợi hút thuốc. Anh hút thuốc như người nghiện. Không giống Phạm Đức, Cao Giang. Anh bảo tôi:

- Con người ta có nhiều vai diễn lắm. Ở cơ quan là thủ trưởng, về nhà là chồng, là bố. Đi họp là tép. Đừng quên vai diễn. Tôi đi họp, gặp anh Hồ Anh Dũng tổng giám đốc truyền hình. Chả trước tôi là cán bộ của tạp chí *Thanh Niên* thì anh Dũng là thư ký toà soạn. Anh Dũng hỏi tôi: “Sao ra tập sách căng thế?” Tôi chỉ cười:

“Cũng phải dùng đến lưỡi dao mổ thôi anh ạ.”
 Bạn bè tôi bây giờ phần lớn là tổng biên tập. Sáng nay có hai ông tổng biên tập đến đây hỏi xin sách. Tôi bảo hiện nay đang tạm ngừng phát hành. Có đấy nhưng không đưa cho các anh được. Thời thượng mà. Gặp nhau, các vị hỏi nhau. Đã đọc quyển ấy chưa. Viết ghê lắm. Mình có một bộ.

Ngợi cười sảng khoái.

Từ lúc gặp nhau tới giờ, giữa lúc *sinh mạng chính trị*¹ của anh đang bị đe dọa, cái ghế của anh lung lay tới tận gốc, chưa một lần tôi thấy anh buồn.

Cục Xuất Bản bảo tôi là lừa Cục khi đăng ký đề tài. Tôi bảo chúng tôi không đánh lừa, nội dung tập sách không viết về cái thiện và cái ác là gì? Họ bảo nhưng phải tóm tắt nội dung chứ. Tôi bảo thế các anh quy định lại đi. Tác phẩm nào chúng tôi in được thì cứ in, còn tác phẩm nào loại nào phải gửi cả bản thảo lên cho các anh đọc. Cục Xuất Bản cũng bảo chúng tôi tổ chức hội thảo. Tôi bảo hội thảo cũng phải có thời gian đọc nữa chứ.

Tôi vội nói:

Mình đứng ra tổ chức hội thảo, sao anh không tổ chức. Mình được đứng ra mời đại biểu cơ mà.

¹ Ở các nước xã hội chủ nghĩa có một cái gọi là sinh mạng chính trị đấy. Anh vẫn sống nhưng người ta coi như anh đã chết rồi nếu anh không có nó.

Ngồi cười to trước sự ngu ngốc của tôi.

Rồi nghiêm mặt:

Mình mời người của mình. Trình danh sách với họ. Họ điền thêm một danh sách khác. Anh mời thêm những người này để rộng đường dư luận. Thêm người là thêm tiền. Chuẩn bị hội thảo phải vài tháng, mất vài trăm triệu là ít. Đây là chưa kể, hôm sau hội thảo thì tối hôm trước người ta đến tận nhà những người của mình, yêu cầu phải phát biểu thế này thế nọ.

Tôi thành thật:

- Đến chết tôi cũng không chữa được bệnh ngây thơ.

- Vô bổ mà lại mất tiền, mất thời gian. Một năm chúng tôi phải ra vài trăm đầu sách. Đầu chỉ có một quyển.

Chúng tôi còn ra nhiều tập sách đối thoại khác. Đối thoại sử học rồi. Còn đối thoại địa lý nữa. Cũng rất căng đấy. Đừng nghĩ đối thoại địa lý mà không căng đâu. Nhưng đối thoại nghĩa là vấn đề chưa được kết luận...

Ngồi nói với tôi về những ông công an “không như ông Thanh Vân *Chuyện Kể Năm 2000* của anh, thượng sĩ hạ sĩ đâu mà là cảnh tùng.”⁽⁵⁶⁾ Gặp những ông này ở những cuộc họp nào đó, anh đang đứng trao đổi thì một đám đại tá trung tá thiếu tá đến, anh khéo léo tìm cách cắt câu chuyện rồi đi chỗ khác, bởi vì mấy ông cảnh tùng biết được về mình là do

cái đám tá uý kia. Bây giờ mình nói với ông ấy, đám bậu sậu lại đứng bên thì nói làm gì. Tôi bảo ông ấy: Anh chưa biết tôi là ai, chưa từng gặp tôi mà anh ký giấy mời đứng tên, đứng địa chỉ, thế nghĩa là anh biết về tôi quá rõ do cấp dưới, nhưng đây chỉ là biết một phía thôi.

Câu chuyện giữa chúng tôi cởi mở và thân mật. Tôi rất kính trọng anh khi anh nói:

- Anh đừng thương cảm cho tôi. Không in sách của anh, tôi sẽ in sách của người khác cũng như thế. Tôi làm giám đốc ngày nào biết ngày ấy thôi. Đi khỏi đây cũng được nhưng thương anh em. Anh em lại phải mất sáu tháng dò xét người thủ trưởng của mình. Làm cầm chừng. Nghe ngóng. Dạo tôi mới về làm giám đốc là thế đấy. Anh em nghe ngóng mất nửa năm. Tôi về đây có người bảo gánh cái gánh ấy nặng đấy. Họ nói thế nghĩa là họ mỉa mình đấy anh ạ. Rồi bây giờ thì bắt tay: Sao? Đang khó khăn phải không? Tức là họ vui: Thằng ấy sắp chết rồi. Thế đấy.

Anh như đúc kết một chân lý:

- Có những người muốn mình chết. Đến khi mình chết họ lại thương - Ngươi cười hồn nhiên và cau mặt lại rất nhanh. - Họ thương thật. Nhưng tình thương ấy là tình thương dã man nhất.

Tôi hiểu được cái tình cảm ấy, cái ngôn ngữ ấy. Như thơ Nguyễn Duy *hôn má bên này bật máu má bên kia*.

- Tôi cùng học chính trị với một đồng chí thường vụ Trung Ương Đoàn. Chúng tôi phân công nhau làm bài và mệt quá cùng ra uống nước nghỉ giải lao thì điện thoại di động của anh ta kêu. Tôi nghe rõ tiếng Hữu Thọ: Sao? Đã viết quyết định *ủng hộ* thằng Ngợi chưa? Tức là viết quyết định kỷ luật tôi đấy. Anh ta trả lời rất khế. Tôi bảo: Ông cứ nói thoải mái. Tôi nghe hết cả rồi. Có gì mà ông phải giấu tôi. Cho nên thực sự tôi thương anh em. Guồng máy đang vận hành tốt. Mình ở lại ngày nào biết ngày ấy. Cũng có thể các ông ấy chưa hát mình đi ngay. Cứ để một thời gian nữa rồi mới hát. Như thế êm hơn. Đỡ dư luận. Trong nước ngoài nước xì xèo không có lợi.

Hữu Thọ là trưởng ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương Đảng sắp về hưu. Sau này ông ta có một lần về Hải Phòng làm việc. Đặng Thị Kim, cháu dâu tôi, trưởng ban Văn Nghệ đài phát thanh truyền hình Hải Phòng, người phỏng vấn ông, kể lại cho tôi: “Sau buổi làm việc, cháu hỏi ông Hữu Thọ về chuyện của bác, về *Chuyện Kể Năm 2000*, cháu không nói cháu là cháu bác, cháu chỉ bảo ở thành phố chúng em có một nhà văn như thế, như thế, viết một quyển sách như thế, ông Hữu Thọ bảo: “Đấy, những người có tài mình không dùng lại đẩy họ sang phía chống đối...” Tôi buồn cho ông Hữu Thọ thì ít mà buồn nhiều

hơn cho cả một guồng máy kiên trì vận hành theo một nguyên tắc: làm mọi người khiếp sợ, không ai dám nói thật. Thời gian sách của tôi bị cấm, ông đương kim trưởng Ban Tư Tưởng Văn hóa Hữu Thọ im thin thít, không dám nói nhận xét của mình về tập sách. Đúng như ông Nguyễn Văn An, ủy viên Bộ Chính Trị khi về hưu đã nói: Trong Đảng lại càng mất dân chủ. Còn tôi nói: Cái ghế càng cao càng không dám nói sự thật. Hy vọng gì ở các ông?

Đứng dậy để chia tay, Ngợi nhắc lại:

- Anh đừng ái ngại cho tôi. Không in cho anh tập này tôi cũng in cho người khác những tập tương tự, vì cái máu của tôi nó thế.

Bước ra ngoài hành lang, anh còn thì thầm:

- Thế là thắng rồi. Anh thu sách về đi. Lọt được một quyền cũng là thắng rồi.

9.

Tôi còn phải đi Hà Nội nhiều lần. Chẳng ai bắt đi, nhưng không thể cứ ở Hải Phòng khi toàn bộ những gì liên quan đến mình là ở trên ấy. Đi để nghe ngóng tin tức, đặc biệt khi tất cả mới là tin đồn, nhiều khi trái ngược nhau, lúc là tuyệt vời, lúc là tuyệt vọng, lúc đe dọa đến an toàn tính mạng, lúc “tịch thu thì tịch thu nhưng không đụng đến tác giả...” Đi để nghe dư luận về chất lượng tập sách, dư luận về việc thu hồi tiêu hủy.

Có thể nói tất cả những dư luận tôi nghe được về tập sách đều tốt. Không những thế, nhiều người trong các hàng chức sắc trung cao cấp đã đọc và không giống cái Bộ Văn Hoá Thông Tin hay Ban Tư Tưởng Văn Hoá, người ta khen nó, thích nó, bảo nhau tìm đọc nó. Không chỉ khen về nội dung về nghệ thuật mà còn đặc biệt chú ý tới thái độ trách nhiệm của người viết, về sự không hằn học, sự chân

thành, v.v. Tôi càng vững tin ở chất lượng mặt hàng tôi làm ra. Cái chất lượng ấy bảo vệ tôi, và cũng có tác dụng bảo vệ phần nào các anh chị nhà xuất bản.

Tôi không đến nhà xuất bản Thanh Niên mà chỉ gặp Luyến. Gọi di động của Luyến. Em đấy à? Nhớ em quá. Đúng chín giờ ngày... anh gặp em ở quán cà phê mọi khi nhé.

Thế là tôi lên. Có khi đi sớm quá, chưa kịp ăn sáng mà còn mười phút nữa mới tới giờ hẹn, tôi ngồi xồm via hè phố Ngô Văn Sở ngay trước nhà anh chị Xuân Thu, nơi được gọi là *nhà anh chị Diệu* trong *Chuyện Kể Năm 2000*, ăn xôi chè, cô bán xôi chè gánh rong cứ vào giờ ấy là có mặt. Chỉ một nghìn mà được một bát chè đỗ đen và xôi đầy tràn. Sao người ta có thể làm được một món quà rẻ như vậy. Lãi lãi bao nhiêu?

Tôi căn đồng hồ. Đúng chín giờ bước vào quán cà phê. Khi một mình Luyến. Khi cả Hằng Thanh. Hai người vừa uống mẩu nóng vừa nhìn ra cửa chờ tôi. Tôi bước vào, lột mũ nin-da, tươi cười:

- T4 chào Z7 và A5.

Và xem đồng hồ:

- Chín giờ đúng. Tôi hoạt động “ở Đức” lâu năm nên có cái chính xác của người Đức. “Ở Đức” keng một cái là đi đánh răng rửa mặt. Keng cái nữa là chia mì sáng. Keng lần nữa ăn xong. Lại keng: Đi làm.

Khi hai bạn gái định thông tin những diễn biến mới nhất về tập sách, số phận những người làm sách, những dư luận chung quanh tập sách cũng như một điều chỉnh đột xuất nào đấy về số lượng sách tôi phải nhận đã bán, tôi lắc đầu:

- Guom đã. Và thò tay xuống gầm bàn: Xem có *rệp* không đã.

Tính tôi thế. Có chết cũng cứ đùa. Chẳng tội gì âu sau rầu rĩ mãi.

Chuyện xong tôi đi. Về nhà Lê Bầu để thư giãn, để nghe tiếng cười quen thuộc của anh vang lên, liều thuốc an thần của tôi. Đến nhà Dương Tường, khách sạn ba sao của tôi. Ở đây tôi được một phòng riêng. Có giường đệm, có cơ man là sách, có cả một toa-lét có bình nóng lạnh riêng. Đó là phòng vợ chồng Hải Âu, con trai Dương Tường đang ở bên nhà ngoại. Trinh, bà chủ “khách sạn”, vợ Dương Tường, người tôi quen từ hồi còn là một nữ sinh chăm sóc tôi rất chu đáo, nhưng điều tuyệt vời hơn là luôn dành cho tôi sự tự do như người nhà, ví như đi đâu về mệt, tôi có thể tót lên phòng “của tôi” xả nước nóng tắm rửa, nghỉ ngơi, mà không phải ngồi lại phòng khách trò chuyện xã giao. Thật đúng là khách sạn ba sao!

Và cháu Phương Mai, cháu Hải chồng Mai, vợ chồng cháu Hải Âu đều coi tôi như người trong gia đình. Cả *em* nữa. *Em* là tên tôi gọi

cháu Mai Khanh bốn tuổi, con gái vợ chồng Mai. Tôi gọi cháu là *em*. Còn cháu gọi tôi bằng một cái tên cháu tự nghĩ ra khi Dương Tường chỉ vào tôi, hỏi:

- Ai đây?

Cháu nép vào vai Tường:

- Ông già Tuyết.

Từ ấy mỗi khi tôi lên, cả nhà lại gọi cháu:

- Mai Khanh ơi. Ông già Tuyết này.

Cháu khoanh tay mắt long lanh nhìn tôi:

- Cháu chào ông già Tuyết.

Nhiều khi Mai Khanh gọi tôi bằng một cái tên đã được rút gọn: *Tiết Tiết!* như khi còn ở báo *Tiền Phong*, bữa cơm đạm bạc gọi bà *Ai tiết nóng* ở mỗi khi bà đi qua, mua vài miếng cho thức ăn *âm sâm râm rộ* theo cách nói của Tất Vinh.

Ở nhà Dương Tường tôi được làm quen với rất nhiều hoạ sĩ trẻ. Những Đặng Xuân Hoà, Đinh Quân, Hà Trí Hiếu... rồi qua họ tôi lại quen biết những người khác. Dương Tường đã mua sách của tôi cho tất cả. Có người lấy đến mấy quyển. Nhiều bộ sách đã được các bạn hoạ sĩ trẻ gửi ra nước ngoài trước khi có lệnh thu hồi. Họ đã đọc tôi. Hà Trí Hiếu, một hoạ sĩ của báo *Quân Đội Nhân Dân*, người tôi quen trong một cuộc khai mạc phòng tranh vẽ toàn bò là bò của anh ở Mai Gallery, bảo tôi:

- Giá bố cháu còn sống, bố cháu đọc tập

sách của chú thì bố cháu thích lắm. Bố cháu mất lâu rồi. Bố cháu còn sống chú phải gọi là đại ca.

Thì ra bố Hà Trí Hiếu cũng đã bị tù gần một giáp.

- Sau hơn mười năm giam giữ, bố cháu được tha. Trước khi tha, người ta dẫn bố cháu đến một sân tù toàn gián điệp biệt kích, điếu qua điếu lại để họ nhận diện. Bố cháu sợ đến nổi suýt đái ra quần. Đang đi như thế mà tự nhiên có người chỉ tay bảo “tôi biết lão này” là chết, là không có ngày về. May, không ai hăm hấp điên điên làm như vậy.

Hiếu kể cho tôi tuổi thơ gian khổ của anh. Thật quá bất ngờ. Nhìn anh, ai nghĩ được rằng anh đã trải qua những ngày khó khăn đến thế. Một họa sĩ báo *Quân Đội Nhân Dân*, cao lớn, đẹp trai, nổi tiếng, bán được nhiều tranh lại cũng có một quá khứ nhọc nhằn đáng cay khi bố đi tù gần một giáp, lớn lên hoang dã “như con hươu con nai trong rừng.” Có lẽ Nguyễn Quang Thân nói đúng: “Hơn bù kém, nhà nào cũng có ít nhất một người đi tù. Quyển sách của mày mà được phát hành, tirage phải hàng triệu bản.” Hà Trí Hiếu bắt tôi ngồi để anh vẽ tặng tôi một bức chân dung. Ngồi ở nhà anh, một căn nhà treo ít tranh nhưng rất nhiều đậm, gió, vó, đặng... những dụng cụ bắt cá. Hoàn thành bức tranh, anh nói khi tôi ngó vào giá vẽ:

- Bức này cháu thích. Nó nói được cái lì của chú. Nhìn tranh Hiếu, tôi cứ nghĩ đến câu thơ Mai-a:

Tôi là con gấu cộng sản

Cha tôi xưa kia là quý tộc

Bàn tay tôi da đỏ mịn màng.

Trong tranh, tôi như lẫn vào với đất, một thứ người của đất như Pierre Abraham, chủ nhiệm tạp chí *Europe* đã gọi Nguyên Hồng, lại cũng giống một con gấu bị đánh đến lùn xuống, đến bè bè chiều ngang, một con gấu lì đòn.

Bức chân dung Đỗ Phấn vẽ tôi rất độc đáo: Trên cái đầu của một thằng tôi đang cúi xuống mọc lên một khối u, khối u ấy di căn thành một cái đầu khác, một thằng tôi khác, thằng tôi thứ hai cô đơn này đã nhìn ngang, nhìn đấy nhưng không nhìn ai cả. Nhận tranh của anh mà mãi sau này tôi mới biết anh là con của một biên ủy báo *Tiến Phong*, tôi đã dạy anh đủ trò nghịch ngợm khi anh lên bốn lên năm còn tôi mới ngoài hai mươi tuổi.

Đặng Xuân Hoà thì nói:

- Bộ sách của anh làm vợ em đến khổ. Cả sân 51, hết người này hỏi người kia hỏi. Người này chưa đọc xong, người khác đã hỏi mượn rồi. Chuyển tay nhau. Cả tháng không thấy trở về nhà. Em bảo vợ em cẩn thận kéo mất. Không có mà mua đâu.

Sân 51 là số nhà 51 Trần Hưng Đạo, nơi đặt trụ sở của Ủy Ban Toàn Quốc Các Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam, các hội nghệ thuật chuyên ngành và các tờ báo của hội và ngành. Tôi đã đến đây tặng sách Phụng Vũ, Nguyễn Trọng Tạo và Hồng Đăng. Vợ Hoà làm việc ở đây.

Đỗ Thuý Hằng là hoạ sĩ của tập san *Sân Khấu*.

Đặng Xuân Hoà mời tôi và vợ chồng Dương Tường đi ăn chả cá Lã Vọng. Đó là bữa chả cá đầu tiên trong đời. Thú thật tôi chưa thấy bữa ăn nào ngon như thế. Có thể vì món chả cá là tuyệt vời, là thứ tôi “vẫn nghe nói đến nhưng chưa được cho vào miệng bao giờ.” Có thể vì tôi đang vui. Có thể vì Đặng Xuân Hoà dù còn rất trẻ và mới quen nhưng cũng chia sẻ mọi xót thương và mừng vui với tôi như vợ chồng Dương Tường bạn của tôi nửa thế kỷ. Vừa ăn vừa tự nhủ phải đưa vợ một lần đi chơi Hà Nội không suy nghĩ, hoàn toàn thanh thản, rồi đến đây ăn món chả cá này với những người bạn thân thiết của chúng tôi. Chả cá, một món ăn sang trọng, một món ăn tượng trưng cho Hà Nội, vợ tôi người Hà Nội gốc nhưng chưa một lần được nếm.

Đặng Xuân Hoà là hoạ sĩ đầu tiên vẽ chân dung tôi. Tôi ngồi làm mẫu cho anh ở Mai Gallery. Đốt thuốc lá liên tục mà vẫn buồn ngủ

ríp mắt. Trinh mở tủ lạnh lấy cho tôi một bát chè đỗ xanh. Ăn chè lạnh, tôi tỉnh táo được tí chút và than thở:

- Nghề làm mẫu quả là gian khổ. Mình không làm được nghề này. Hoà ơi. Thù lao ngồi mẫu thế này được bao nhiêu đây?

Bức chân dung Hoà vẽ tôi càng nhìn càng đẹp. Nó đẹp ở sự giản dị. Một thằng tôi tóc xám, áo xám, thứ màu xám của những bộ quần áo có đóng sổ, mắt mở to đăm đăm nhìn vào sổ phạn. Cái nhìn lặng lẽ, khắc khoải không yên. Như một câu hỏi khoan xoáy vào thời gian trước mặt.

Khác với Đặng Xuân Hoà vẽ tôi bằng sơn dầu, Đinh Quân vẽ sơn mài. Khi tôi đang ngồi để Đặng Xuân Hoà vẽ, Đinh Quân đến. Anh ký họa tôi. Rồi về nhà làm sơn mài theo những điều anh đọc, suy nghĩ ghi nhớ về tôi.

Tôi trông thấy bức tranh Đinh Quân vẽ tôi vào hôm anh mời vợ chồng tôi và cả nhà Dương Tường đến nhà anh ăn cơm. Một gian phòng ngổn ngang những tranh là tranh. Toàn sơn mài. Bức chân dung chưa hoàn thành của tôi đặt dựa vào tường, xếp ngoài những bức tranh khác. Trên nền đen, một lão già tóc bạc, mắt lim dim thanh thoát giữa đời, rũ hết đắng cay như đang bay lên theo chiều thẳng đứng, một thứ phiêu diêu. Chúng tôi cùng im lặng ngắm bức tranh. Nó làm tôi xúc động.

- Cháu vẽ chú và nghĩ đến già Đô. Rồi nghĩ đến bố cháu. Bố cháu mất đã mười năm rồi.

Và cười rất tươi:

- Đồng chí Nguyễn Văn Tuấn đấy.

Đình Quân gọi tôi là *Nguyễn Văn Tuấn*, hoá thân của tôi trong *Chuyện Kể Năm 2000*. Trong bữa ăn, thỉnh thoảng tôi lại nhìn bức chân dung đã được dựng vào cạnh tường để lấy chỗ dọn mâm. Và bảo Quân:

- Chú thương đồng chí Nguyễn Văn Tuấn quá. Đồng chí Nguyễn Văn Tuấn chẳng được miếng nào. Cứ ngồi một mình ở kia.

Quân kể chuyện khi bức chân dung hoàn thành, có một người Đức làm việc cho Viện Heinrich Bohl ở Chiang Mai Thái Lan đến nhà mời anh sang Thái. Thấy bức chân dung tôi, ông ta hỏi mua với giá 2000 đô la nhưng Đình Quân nói bức tranh này không bán. Đây là chân dung một nhà văn đã bị tù năm năm và mới in một bộ tiểu thuyết bị cấm. “Thế là ông ta cứ hỏi mãi về chú.” Tôi bông đùa:

- Sao không bán đi, Quân một nghìn, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn một nghìn?

Quân giả bộ ngờ ngác:

- Ở nhì. Tranh nhà giống được. Cháu quên.

Cái tên “*đồng chí Nguyễn Văn Tuấn*” của Đình Quân đặt cho tôi trở thành phổ biến trong nhà Dương Tường. Chẳng hạn khi thấy tôi lên, Trinh nhắc điện thoại gọi Đình Quân ngay:

- Quân đấy à. *Đồng chí Nguyễn Văn Tuấn* mới lên.

Thế là Quân đến. Tôi bắt tay Quân và gọi Quân bằng chính cái tên anh đã gọi tôi:

- Chào đồng chí Nguyễn Văn Tuấn.

Quân đọc tôi rất kỹ. Anh đọc ngâm nga. Cháu không thể đọc nhanh, đọc một mạch được chú ạ. Cứ phải đọc đi đọc lại. Vừa đọc vừa suy nghĩ.

Anh rất yêu văn chương. Đọc nhiều. “Chả là trong thời gian ở bộ đội, cháu được giữ cả một cái thư viện. Nhiều sách lắm.” Đinh Quân còn bảo:

- Những trang chú viết về gia đình đọc thích quá. Đọc chú, cháu yêu gia đình cháu hơn. *Chuyện Kể Năm 2000* còn là một quyển tiểu thuyết viết về gia đình nữa.

Tôi rất yêu quý Đinh Quân. Cả nhà tôi yêu quý Đinh Quân và gia đình Đinh Quân. Đinh Quân đã đưa cả gia đình xuống tôi. Hiền, vợ Đinh Quân. Và ốc, con gái vợ chồng Quân. Chẳng biết cháu tên là gì. Tôi cứ nhớ cái tên thường gọi trong nhà của cháu. Quân, Hiền, ốc đều có khuôn mặt đầy đặn phúc hậu, những người có khuôn mặt như vậy không thể làm điều ác. Những khuôn mặt như vậy làm ta tin và yêu ngay từ buổi gặp đầu tiên.¹

¹ Tôi luôn mong cái gia đình trẻ trung ấy hạnh phúc nhưng thật không ngờ. Nó đã tan vỡ! Nó tan vỡ mấy năm sau đó! Thật buồn và ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Biết tôi lên Hà Nội thế nào Đình Quân cũng tìm gặp.

Không những thế, anh còn rụt rè hỏi tôi có tiếp được những người bạn của anh không, lúc là “một cậu cũng người Hải Phòng, đi lao động ở Kuwait mới về, bên ấy có gần trăm lao động người Việt, tất cả đều đọc chú trên mạng”, lúc là “những hoạ sĩ trẻ rất mến mộ chủ.” Tôi vui vẻ nhận lời. Tôi quen hoạ sĩ Bằng Sĩ Trực qua Đình Quân. Trực là con trai nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên. Trực chưa đọc tôi. Mới chỉ nghe nói thôi. Trực kể cho tôi nghe tuổi thơ ăn đói của anh thời chống Mỹ. Một lần được ăn cơm, ăn xong anh phải tới bệnh viện. Bụng căng cứng như sắp vỡ. Ông bác sĩ bệnh viện Vĩnh Phú đã quá quen thuộc với những ca bệnh như thế, nói ngay ra nguyên nhân: “Vì ăn cơm đây mà.” Đúng như vậy. Ăn cơm no, uống nước, cơm nở ra, trương lên. Bác sĩ phải cho ống vào họng hút ra. Sau đó phải ăn nước cháo. Ăn ít một.

Mãi hôm sau mới được ăn cơm.

- Thế bình thường Trực ăn gì?

- Cháu ăn rau. Toàn rau thôi. Với một miếng nấp hầm. Bữa ấy cháu được một suất gạo của chị cháu cho.

- Trực ăn rau gì?

- Xu hào, cải bắp, rau muống. Lá sắn thì muối như muối dưa ấy, rồi nấu ăn. Ăn no cũng chẳng sao. Có nhà luộc ăn, say chết cả nhà.

- Trong tù, lá sắn chú cứ ninh hai ba nước, ăn chẳng việc gì. Cái đạo chú còn giam cầm, nhiều anh nhận tiếp tế, no bụng đói con mắt, ăn đến bội thực, bên bệnh viện phải sang hút. Được lưng xô. Khiếp. Dạ dày người ta chứa được nhiều thật đấy.

- Cháu đạo ấy còn đang đi học mà cũng hút được lưng chậu đấy chú ạ. Trục nói và cười rất hồn nhiên.

Hoạ sĩ Vũ Thăng tôi cũng quen qua Đình Quân. Quân giới thiệu trước: Cũng người Hải Phòng, một hoạ sĩ sơn mài có hạng, cháu rất kính nể. Té ra bố Vũ Thăng là một người bạn của cả gia đình tôi, nghĩa là của bố tôi và các anh tôi. Anh Nguyễn Vĩnh Huân, cán bộ địch hậu Thuỷ Nguyên. Thời kháng chiến chống Pháp, anh hay lên nhà bố mẹ tôi tản cư ở Thái Nguyên và giảng cho chúng tôi - thời ấy còn đang đi học - nghe về chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội không tưởng. Tôi còn nhớ cả giọng anh, âm điệu của anh khi anh nói bằng tiếng Pháp: *Socialisme scientifique et socialisme utopique*. Nghe anh giảng, chúng tôi phục lẫn. Hoà bình lập lại, anh được đi học Liên Xô bảy năm, về nước với tấm bằng phó tiến sĩ - nay là tiến sĩ - phát thanh. Anh chịu nhiều bất công và nghỉ hưu đã lâu. Anh đã chết. *Chết đúng* như bạn bè hưu trí của anh thường nói: Anh đi tiểu đêm và chết trong tư thế đầu gục vào tường.

Lương Xuân Đoàn, Nguyễn Xuân Tiệp, Ngô Hà Thái, tôi lại quen trong một hoàn cảnh khác. Tôi vừa đi ăn giỗ Nguyễn Hồng trên Yên Thế về nhà Dương Tường. Cả nhà đi nghỉ ở Cửa Lò. Chỉ có tôi và Trinh. Tuổi già đi xa nên bị mệt. Đang ăn cơm với bà chủ khách sạn ba sao thì Đình Quân đến. Anh đã biết trước ngày *đồng chí Nguyễn Văn Tuấn* từ Yên Thế về. Anh ngồi vào bàn ăn uống cùng chúng tôi. Bình thường như không có gì vội vã, mặc dù lúc ấy cả một bữa rượu đang chờ Quân và tôi ở phố Hàng Buồm. Quân không dám nói, vì thấy tôi quá mệt, cơm không ăn được, bia cũng chỉ nhấp nháp.

Xong bữa, Quân bảo:

- Trời Hà Nội đêm đẹp lắm. Chú có mệt không? Cháu đèo chú đi lòng vòng một tí nhé.

Tôi muốn nằm. Nhưng nể Quân. Và lại đêm hè Hà Nội hấp dẫn tôi. Tôi muốn gặp lại những đêm hè Hà Nội của tôi ngày trước. Hai chú cháu đèo nhau đi. Tới hiệu kem phố Tràng Tiền, Quân bảo tôi trông xe. Anh vào mua một bịch kem nặng. Lại đi. Rẽ Hàng Đường, anh bảo: Có một đội toàn anh em trẻ thôi. Những người rất muốn gặp chú. Họ chờ sẵn cả rồi. Chú cháu mình đến được không chú?

Tôi chẳng thể nào từ chối. Tới một căn nhà sâu thẳm phố Hàng Buồm, trèo lên thang gác rồi lại đi ngược trở ra, bắt gặp một buồng lỗ

nhớ người. Một mâm rượu đã chờ sẵn. Nhà vợ chồng họa sĩ Nguyễn Xuân Tiệp. Cùng với chủ nhà Tiệp - Hoàng là Ngô Hà Thái, khi đó là phó tổng biên tập báo *Thế Thao Văn Hoá*, Lương Xuân Đoàn và Hiền vợ Quân.

Phải đến quá tám rưỡi tối nhưng tất cả vẫn cứ chờ. Rượu chưa mở - một chai vốt ca. Chưa ai đụng đĩa. Hẳn họ đã đói mèm. Tất cả reo lên khi thấy chúng tôi. Sự chờ đợi cuối cùng đã chấm dứt. Tôi cảm thấy mình là người có lỗi. Thì ra các anh làm bữa rượu này để mời tôi - họ đã được Đình Quân thông báo thời gian tôi từ Yên Thế trở về Hà Nội - và cứ nhất định chờ tôi có mặt để vừa ăn vừa trò chuyện cùng tôi. Chỉ giữa các anh với nhau, ăn uống lúc nào chả được. Đình Quân đưa túi kem cho vợ. Hiền hỏi:

- Ai trông xe cho anh mua kem. Anh bắt chú trông xe à? Quân cười:

- Thì *đồng chí Nguyễn Văn Tuấn* chứ ai!

Chúng tôi uống rượu. Đứng hơn, tôi chỉ nhấp một xiu vốt ca, còn toàn ăn kem. Phần nhậu là nhiệm vụ của các bạn trẻ. Đến lúc ấy tôi mới biết Nguyễn Xuân Tiệp là con trai nhạc sĩ Nguyễn Đình Phúc, người hồi chống Pháp đã về trường Hàn Thuyên dạy lũ học sinh chúng tôi làm nhạc không son phe. Và Hoàng vợ Tiệp là con gái họa sĩ Sĩ Ngọc, một họa sĩ tôi hằng kính yêu, đã minh họa những truyện của tôi in trên báo Văn Học.

Hường - Tiếp xưng cháu, nhưng tôi cười: Em thôi.

- Cháu... Em đã được đọc đâu. Hướng bảo. Có bộ sách của anh thì mẹ em giằng mất. Mà mẹ em cũng chưa được đọc ngay. Bạn mẹ em đọc. Các cụ đọc mãi miết. Đọc đi đọc lại. Đến bây giờ em vẫn chưa được đọc. Cứ có ai đến là mẹ em lại cầm bộ sách ra, lật hai cái bìa bốn có ảnh anh. Mẹ em bảo: Đây này. Lúc mới tiếp quản người ta như thế này. Bây giờ các ông làm người ta thành ra như thế này.

Tôi thực sự xúc động. Không xúc động sao được khi chị Sĩ Ngọc chưa biết mặt tôi mà xót thương tôi đến thế. Bức ảnh bìa bốn tập 1 là bức ảnh tôi chụp mùa Đông năm 1954 với anh Bùi Đức Thành, anh thứ hai tôi khi hai anh em cùng vào tiếp quản thủ đô. Tôi mới hai mươi tuổi chưa hẳn một nếp ưu tư. Còn bức ảnh in ở tập 2 Minh Nhật chụp tôi mùa thu năm 1997 rất đẹp. Tôi như từ bóng tối nhô ra, nhăn nheo, kiên nghị, không đầu hàng, mắt bên tối thì sáng, mắt bên sáng thì tối...

Tôi hỏi Lương Xuân Đoàn

- Lam Luyện có nói với mình là nhờ Đoàn vẽ bìa nhưng không được...

Đoàn bảo:

- Hồi ấy em đi Na Uy.

Cùng với thời gian, Đoàn cũng như những người ngồi quanh mâm rượu tối đầu hè hôm

đó đều đã trở thành những người bạn thân thiết của tôi. Thân thiết và quý trọng. Nguyễn Xuân Tiệp chẳng hạn. Anh đã làm đơn xin nghỉ khi đang giữ chức vụ họa sĩ trưởng Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam, một cái ghế có quyền lực và mang lại cả... tiền. Ngô Hà Thái nữa. Biết tôi cưới vợ cho con trai út, đứa con khi tôi đi tù về mới lên bốn đã hỏi tôi hai câu hỏi Thái không thể nào quên được: *Sao bố đi lâu thế? Bố già chưa hờ bố?* Thái đã cùng Phạm Xuân Nguyên xuống Hải Phòng dự tiệc cưới còn gọi là “ăn cơm bụi giá cao.” Ăn xong, tối đem lại mò về Hà Nội. Nhìn hai anh tươi cười bên mâm cỗ, tôi lắc đầu: “Hai thằng này. Người ta đã tha cho rồi, không mời mà vẫn cứ xuống”.

Tôi hiểu các anh không thể vắng mặt trong ngày vui của gia đình tôi. Đó là những người theo một nghĩa nào đó đã là ruột thịt.

Mãi khuya tôi mới từ chỗ Tiệp - Hương về nhà Dương Tường, không chớp mắt được dù rất mệt. Hai mắt dõi vào bóng đêm và tìm thấy trong đó hạnh phúc. Tôi đã có thể hình dung được phần nào cuộc sống mới đang đến với tôi. Không còn cô độc thăm lặng với một khối u nặng trĩu vón cục kết tủa trong tim óc. Có ai đó nói rằng: Không gì khủng khiếp bằng nhìn một trí thức không mang gì khác ngoài nỗi bất công đè nặng trên vai. Tôi hiểu được điều ấy. Nhiều người hiểu được điều ấy. Bằng chính

cuộc đời họ, bằng những ngày đêm gặm nhấm
gông cùm trong khi tại luôn nghe rao giảng về
lòng nhân ái. Tôi nghĩ đến những bậc đàn anh,
cha chú: Phan Khôi, Trần Dân, Lê Đạt, Văn
Cao, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo,
Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính... Những
người Nhân Văn Giai Phẩm, những người Xét
Lại Hiện Đại, những người có cái đầu đại dốt
dùng để nghĩ, những tai vạ mà những người đi
trước thời đại phải mang

Lại càng không thể không nhớ lại những
ngày hậu tù cô đơn mà ghê sợ. Ở Hải Phòng tôi
chỉ có một Nguyên Bình. Và khi Nguyên Bình
đã chuyển lên Hà Nội thì tôi không còn nơi
nào để mà đi đến nữa. Điều kinh khủng của
xã hội này là như vậy: Không còn nơi nào để
mà đi đến nữa! Cái ông Henri Charrière vượt
khỏi nhà tù là đã được sống ngay trong vòng
tay xót thương đùm bọc của những người dân
Venezuela đến độ những cô gái đã qua đêm
cùng ông để bù đắp cho ông. Mời ông hãy đến
đất nước của tôi. Ông sẽ được hưởng điều mà
chỉ những đất nước *triệu lần dân chủ hơn,*
triệu lần nhân ái hơn mới có.

10.

Cuối cùng thì cái quyết định thu hồi tiêu hủy tập tiểu thuyết *Chuyện Kể Năm 2000* của tôi và có hình thức kỷ luật nghiêm khắc Ban Giám Đốc nhà xuất bản Thanh Niên đã được công bố. Tôi không được nhận quyết định ấy và chỉ đọc nó trên các báo. Thứ trưởng Bộ Văn Hóa Thông Tin Phan Khắc Hải ký ngày 16 tháng 3 năm 2000 kết tội nó đã vi phạm khoản 1 và 2 điều 22 luật xuất bản và quy chế lưu chiếu. Tôi lùng tìm bộ luật xuất bản. Tôi tra ngay khoản 1 và 2 điều 22, những khoản tập sách của tôi vi phạm mà vì thế nó bị thu hồi tiêu hủy.

Đây rồi điều 22: *Nghiêm cấm các xuất bản phẩm có nội dung:*

1- *Chống lại nhà nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân.*

2- *Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm*

lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá tư tưởng, văn hoá phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

Lại một cái gì chen ngang cổ. Lại cổ hộp lấy mấy ngum khí trời để khỏi chết vì tắc nghẹn. Chao ơi! Đã bao năm rồi vẫn một kiểu cai trị như thế. Vẫn nói trắng thành đen, nói đen thành trắng. Vẫn lì lợm không biết xấu hổ. Sự lì lợm này mài nhẵn những bộ mặt, ăn mòn phản ứng trên da mặt. Nó làm mặt người gần mặt con vật. Bởi để có một nét phản xạ trên khuôn mặt, con người cần đến bao nhiêu hệ cơ bắp, dây thần kinh mà con vật không thể có. Hãy xem lại từng khoản mà ông thứ trưởng Phan Khắc Hải đã ký.

Khoản 1: *Chống lại nhà nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.* Tập tiểu thuyết của tôi chỉ thuật lại chân thực những điều chà đạp lên cuộc sống con người. Những bị kích của xã hội độc tài độc trị, của sự nhân danh cách mạng xâm phạm những quyền cơ bản nhất của con người mà cách mạng đã giương cao ngọn cờ tập hợp nhân dân đứng lên giành lấy. Và niềm tin đã đổ vỡ. Bao nhiêu xương máu đã đổ, hy vọng đón bình minh những vẫn chỉ là đêm đen. Bắn vào những kinh nghiệm cay đắng của bản thân và của biết bao người khác,

tôi viết tập sách này để kêu gọi nhà nước hãy thực thi luật pháp, đừng bao giờ để xảy ra những thảm cảnh tương tự. Nếu một nhà nước thật sự *của dân do dân vì dân* như người ta vẫn nói, nếu một nhà nước làm theo hiến pháp và pháp luật như khẩu hiệu do chính nhà nước đưa ra, nếu một nhà nước dũng cảm nhìn thẳng vào sai lầm và quyết tâm sửa chữa như những người lãnh đạo nhà nước vẫn hàng ngày tuyên bố thì sẽ đón nhận tập sách của tôi như một bằng chứng cụ thể để sửa đổi, làm cho đất nước mạnh hơn lên, con người sống cùng nhau trong tình thân ái, không hận thù nghi kỵ, lại càng không đàn áp, tiêu diệt. Nhận sai lầm bao giờ cũng là một việc làm nâng cao uy tín của mình. Nếu cái uy tín ấy không còn thì cũng là bước đầu khôi phục nó, nhen nhúm nó trở lại.

Quyết định của Bộ Văn Hóa Thông Tin nói tập sách của tôi phá hoại khối đoàn kết toàn dân. Đúng là hài hước. Đại hài hước. Chẳng lẽ lại thanh minh rằng trong tiểu thuyết của tôi có mọi tầng lớp dân tộc. Kinh. Nùng. Thổ. Mán. Hoa. Công giáo. Nhà báo. Việt kiều. Cán bộ. Nông dân, nghệ sĩ, máy trưởng, ăn cắp, giết người, chính trị, “ngụy quân”, bộ đội... Đủ các tầng lớp các thành phần dân tộc đi tù chứ! Phá hoại khối đoàn kết toàn dân ở chỗ nào?!

Còn khoản 2, chỉ những người nhắm mắt trước sự thật, sự thật được ghi bằng giấy trắng mực đen, rõ ràng như hai với hai là bốn, hoặc những người trí óc không bình thường, thiếu năng trí tuệ mới dám nói rằng tôi vi phạm. Chẳng lẽ họ tìm thấy trong tiểu thuyết của tôi những luận điệu *tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây thù hận giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá văn hoá phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục* như đã ghi trong khoản 2 điều 22 luật xuất bản?

Họ là ai? Những kẻ xung xung ngậm máu phun người. Vẫn biết quyền lực ở chốn thâm u, quyền lực nằm trong bóng tối, nhưng sao vẫn cứ ao ước “bạch hóa” nó, lôi nó ra ánh sáng. Một quyền lực hiện hình thành một con người, có mặt, có mồm, có tên gọi, có tuổi, có hình dong diện mạo từ bóng tối bước ra, để ghi vào lịch sử như một Tần Thủy Hoàng thời hiện đại.

Tôi nghĩ đến những ông kẹ với những giáo điều kết lại từng búi han gỉ trong đầu gần thế kỷ, những Thái Thượng Hoàng đầy quyền uy, đang mang chút lực tàn ra bảo vệ sự trong sáng của cách mạng, đập bàn, giậm chân, giận dữ. Tôi nghĩ đến cái bộ đã ra quyết định thu hồi tiêu huỷ tập sách của tôi. Tôi nghĩ đến ông bộ trưởng Trần Hoàn, người đã phá đàn

Nam Giao, người sắp rời vị trí nhường chỗ cho Nguyễn Khoa Điềm. Trần Hoàn nguyên là giám đốc sở văn hoá Hải Phòng, biết tôi và trong buổi trao giải thưởng của tạp chí Văn Nghệ Quân Đội cho tôi đầu năm 2000 còn ôm lấy tôi vỗ vỗ vào lưng tôi, nói đủ cho tôi nghe: “Ông bạn già của tôi đây.” Rồi nghĩ đến thứ trưởng bộ Văn Hoá kiêm tổng thư ký Hội Nhà Văn Nguyễn Khoa Điềm, người mà Nguyễn Quang Thân đã bảo tôi: “Nhìn một người, mày đừng nhìn vào bản thân nó, mà hãy nhìn cái ghế nó ngồi.” Thân bao giờ cũng thông minh, sắc sảo. Lời Thân nói đáng buồn thay lại là chân lý. Theo chân lý đã được cuộc sống kiểm nghiệm và chứng minh này, cái ghế càng to độ hổng của người ngồi ghế càng lớn. Ít nhất 99% là như vậy. Đến bao giờ lịch sử sẽ lôi ra được những gì ẩn trong những chiếc ghế vàng son đó? Tôi vẫn cứ nghĩ là một nhà thơ, Nguyễn Khoa Điềm hiểu được những gì nhân dân đang gánh chịu và thông cảm với tôi. Việc Nguyễn Khoa Điềm làm là bắt buộc phải làm. Nhưng Nguyễn Ngọc, trong một lần về Hải Phòng thăm tôi nói khác:

Trong Nguyễn Khoa Điềm có hai con người. Điềm hiểu tất cả nhưng lại làm ngược lại. Trong một hội nghị xuất bản, chính Nguyễn Khoa Điềm đã nói về *Chuyện Kể Năm 2000*: “*Đây là một quyển sách độc ác.*”

Sao Nguyễn Khoa Điềm lại nói thế nhỉ? Tập sách của tôi chỉ thuật lại trung thực một cuộc đời bị vùi dập, tù tội oan khuất. Lẽ ra ông ta phải nói: “Những người gây ra thảm cảnh này thật là độc ác.” Ông ta đã đánh tráo khái niệm, biến nạn nhân thành thủ phạm. Nguyên Ngọc còn kể trong một đại hội nhà văn, Nguyên Ngọc động viên Nguyễn Khoa Điềm nhận chức tổng thư ký, Điềm đã trả lời: “Tôi ở tỉnh chắc hơn.” Đúng là làm thường vụ tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế rồi từ đấy tiến thân chắc chắn hơn, cơ bản hơn làm anh tổng thư ký Hội Nhà Văn dân bầu xả cừ đấy phức tạp bấp bênh này. Nguyên Ngọc kết luận:

- Mỗi bước đi, Điềm đều tính toán rất cẩn thận.

Có vẻ Nguyên Ngọc đã đúng. Ở Huế, thấy một nhà sư biểu tình ngồi, ông đã hạ lệnh: *Hót!* ⁽⁵⁸⁾ Ở Huế, ông cấm tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Phục. Ông lên Hà Nội làm tổng thư ký Hội Nhà Văn, thứ trưởng bộ Văn Hoá Thông Tin. Và chiếc ghế uỷ viên Bộ Chính Trị chờ ông trong đại hội đảng sắp họp. Lên án và sát hại *Chuyện Kể Năm 2000* là một hành động bảo đảm cái ghế ấy là của ông.

Nhưng ông không ký lệnh. Ông Phan Khắc Hải ký. Đừng bao giờ dính vào việc ký lệnh đốt sách. Ô danh muôn đời không rửa được.

Trong đại hội nhà văn lần thứ 6 tháng

4-2000 tôi nhiều lần gặp mặt Nguyễn Khoa Điềm. Không hiểu ông có biết tôi không. Còn tôi làm như không biết ông, không chào ông. Chẳng làm quái gì phải chào một người không quen, một người luôn tự thấy mình là quan trọng, lúc nào cũng hầm hầm như giận dữ căm ghét tất cả lũ ăn hại phá quấy chúng tôi, những kẻ nhơn nhơn lợi dụng dân chủ khiến ông phải đau đầu vật vờ. Với chức trưởng ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương Đảng, ông siết chặt báo chí, chiếu tướng các nhà xuất bản. Trong một hội nghị xuất bản, ông chỉ đạo Bộ Văn Hoá Thông Tin phê bình bằng văn bản nhà xuất bản Hải Phòng do nhà thơ Phạm Ngà làm giám đốc “đã in cho Bùi Ngọc Tấn, là người có sáng tác bị cấm, ba đầu sách trong một năm” - 2003. Có tin ông sẽ lên làm chủ tịch nước. Tin gần như chắc chắn. Đồng Đức Bốn một người hết sức thân cận với ông¹ còn nói rõ cả thời gian *đại ca sẽ nhậm chức*. Thế rồi ông về hưu. Bị hất ra khỏi cung đình. Đạp xe đạp ở Huế, hẳn ông đã ngắm trò chơi chính trị, biết thế nào là những bậc cao thủ. Rồi ông trưởng ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương

¹ Hoà Vang chứng kiến, kể lại. Bằng chứng là gặp Tết, ông kéo cả gia đình xuống chơi nhà Đồng Đức Bốn một ngày. Đám tang Bốn, ông cùng bốn ông cấp Vụ mang vòng hoa có đề chữ Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương kính viếng xuống dự tang lễ.

Đảng, người lãnh đạo tư tưởng văn hóa toàn quốc đã về vườn ấy trả lời báo chí rằng cái yếu nhất hiện nay là văn hóa, ta cứ làm văn hóa như thế này thì còn đi xuống nữa. Ông nói tâm lý phổ biến của dân là không thích chính quyền, dân chỉ đối phó với chính quyền, và ông nói sống trong một xã hội như xã hội mình thì khi nào cũng phải sợ... Ông đã công bố trên *Sông Hương* số 6-2013 bài thơ *Tự Do*, một bài thơ như một bạn đọc nhận xét “giống *Bùi Ngọc Tấn* viết trước đó mấy chục năm và đã bị ông nghiền thành bột.”

(...) *Giữa cái thời sống là đeo đuổi/ Danh hiệu, bạc tiền, ghế cao, nhà rộng / Tôi chọn tự do/ Thi sĩ/ Tự do trước hết chính mình/ Không chiều lụy mình/ Ngóng cổ nghe lời khen tặng.*

(...) *Thật bình dị/ Tự do làm tâm hồn ta lớn lên. Trong chiều kích vũ trụ.*

Ông nói ông mất tự do vì *chiều lụy mình*, vì muốn *ngóng cổ* nghe lời khen tặng.

Để có lời khen tặng, bao nhiêu người đã phải trả giá, kể cả cái giá đất nước phải trả. Còn chúng tôi mất tự do vì chính các ông, vì sự *ngóng cổ* của các ông, cách thức cai trị, trừng trị của các ông: Không in, xùy tay sai đánh đập, nghiền sách, đốt sách, tống vào tù vô thời hạn. Chúng tôi cam chịu mọi khó khăn, nguy hiểm, nghèo khó, vào tù để có được cái tự do ông nói: *Được là mình, viết điều*

mình mong ước, mặc cho ông cùng các bạn của ông liệt những hành vi như vậy là bất mãn, là chống đối - mà bây giờ gọi là chống phá, theo dõi, uy hiếp.

Khi ông Diễm mất sạch chức tước, về hưu, tôi thương... nhiều nhà phê bình lý luận và cả một số nhà văn nữa đã bỏ ra bao nhiêu công sức đầu tư, xào đi nấu lại một món đã được ninh nhừ đến mức... *sột sệt* là vụ *đấu tranh tư tưởng nghệ thuật vị nhân sinh và nghệ thuật vị nghệ thuật* giữa Hải Triều - thân phụ ông Diễm - và Hoài Thanh từ thời nào thời nào, và sau cách mạng Hoài Thanh nhiều lần tự lên án mình đã đề cao cái hay cái đẹp của Thơ Mới: *“Những câu thơ buồn nản vẫn vơ cũng đều là bạn đồng minh của giặc.”* Mấy ông mẫn cán như thế, đánh dai còn cái lai quần cũng đánh như thế mà bỗng chốc thành công cốc. Giờ đây vụ này chắc sẽ vĩnh viễn xếp vào hồ sơ lưu của lịch sử. Hoài Thanh chắc sẽ không bị đào bới, và có thể yên giấc ngàn thu. Bởi ông Diễm không thể lại là một trong mười sáu ông vua không ai có thể kiểm soát và ngấp nghé ngôi vị Hoàng Thượng. Bởi làm gì có nghệ thuật vị nghệ thuật.¹ *Nghệ thuật nào cũng vì Con*

1. Thật vui là năm 2009, kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hoài Thanh đã được tổ chức khá long trọng, Trần Đình Sử nêu rõ: “Sự thắng thế của Hải Triều tuy đáp ứng nhu cầu bức thiết của cuộc đấu tranh xã hội, song tiềm ẩn nguy cơ của chủ nghĩa công lợi thực dụng, chỉ coi trọng nội dung xã hội, chính

Người! Câu chuyện rẽ ngang về ông Nguyễn Khoa Điềm hơi dài, bởi đâu phải chỉ chuyện ông Điềm.

Trở lại chuyện của tôi.

Hai tuần lễ trước khi có lệnh thu hồi tiêu huỷ của Bộ Văn Hóa Thông Tin do ông Phan Khắc Hải ký, tôi đã xe hết sách mà Luyến đưa tôi để nộp lên nhà xuất bản. Nhà xuất bản không cho xe xuống chở sách mà chỉ cử hai người về nhà tôi. Một người bên phát hành. Một người làm cùng phòng với Lam Luyến. Tôi mời hai anh ăn trưa: Một bữa lẩu dê ở Ngã Sáu. Rồi các anh đi thuê xe ô tô. Một chiếc Toyota tám chỗ. Lúc đang xếp sách lên xe, có điện thoại của Đình Kinh:

Em đang ở nhà xuất bản Thanh Niên.

Kính đã từ Đà Nẵng về. Anh đã biết tất cả diễn biến cũng như biết tôi đã mang sách anh gửi ở quán cà phê về nhà tôi.

- Em chờ anh ở nhà xuất bản. Em vừa về đến đây.

Tôi rất mong gặp Kính. Anh là người đã chở sách từ Hà Nội về nhà tôi như chở một niềm vui bất tận về cho tôi và hôm nay tôi nộp lại

tri; coi nhẹ hình thức và đặc trưng nội dung văn nghệ. Nhà thơ Vũ Quần Phương còn dẫn chứng: Hoài Thanh không thể là một người chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật. Bởi ngày ấy Hoài Thanh đã viết *Văn Chương Và Hành Động*, một tác phẩm bị thực dân Pháp cấm lưu hành, kêu gọi mọi người hãy hành động mà ngừng việc rung đùi làm thơ than việc nước!

niềm vui ấy để nhận lấy thất vọng, anh cũng có mặt cùng tôi.

Vừa đặt máy xuống chuông đã lại đổ. Nhắc máy. Dễ dàng nhận ra Nguyễn Trọng Tạo. Từ ngày xảy ra sự cố về sách đến giờ tôi mới gặp lại Tạo - dù chỉ trên điện thoại. Mới quen nhau nhưng tôi rất quý anh. Cái bìa *Chuyện Kể Năm 2000* của Nguyễn Trọng Tạo được nhiều người công nhận là một trong mấy cái bìa đẹp nhất những năm gần đây. Giọng trầm của Tạo bên kia đầu dây. Hôm qua Tạo đi vắng. Về cơ quan thì nhận được thư anh. Tôi bảo: Lại phải cảm ơn Tạo một lần nữa về cái bìa. Đẹp. Thông minh. Độc đáo. Cho dù cả bìa cả ruột mình đang thu gom để nộp đưa lên đài hóa thân hoàn vũ. Tiếng cười của Tạo cũng trầm như giọng nói: A25 họ bảo em: Bìa anh Tạo làm nhiều ấn ý lắm. Em bảo bìa Nguyễn Trọng Tạo làm một trăm ấn ý. Có tay bảo: Sao trông nó giống cái Khuê Văn Các thế nhỉ. Em bảo: Các ông nói đấy nhé. Không phải tôi nói, kéo sau này lại đổ cho tôi. Bọn ở Huế ra Hà Nội gặp em, cứ đòi đọc, đòi phô-tô coppi, nhưng tập anh cho em và cả tập sách bản quyền cái bìa nữa lưu lạc đến đâu rồi. Đọc anh thích lắm. Sau Vũ Trọng Phụng, Tạo chưa đọc tập nào thích. Cứ ao ước thì bây giờ được đọc. Sướng. Tập tiểu thuyết của thế kỷ đấy. Thành Nguyễn Quang Lập cũng thích lắm. Thích lắm

ấy. Kỳ này đi đại hội nhà văn em sẽ tham luận: Có thật chúng ta mong muốn có tác phẩm lớn không? Nói để mà nói. Cho có mục tiêu, cho ra vẻ thể thôi. Chứ có tác phẩm lớn là xúm lại vật trụi lông. Đấy tiểu thuyết là thể đấy. Chẳng trào lưu trường phái. Chẳng hiện sinh. Chẳng hậu hiện đại. Chẳng hiện thực huyền ảo. Hiện thực nghiêm ngặt mà thể đấy. Lại cười. Khà khà. Anh Tấn ơi. Anh viết về *cái vụ in ấn Chuyện Kể Năm 2000* đi. Thích lắm đấy. Bao giờ in thì in. Cứ viết sẵn đi...

Tạo xui tôi viết *Hậu Chuyện Kể Năm 2000*. Lại một người đồng điệu. Trong điện thoại Tạo còn nói Tạo bảo với cánh A25 rằng đọc đi rồi rút kinh nghiệm: Đừng bao giờ bắt các nhà văn vào tù. Ra tù là họ viết đấy. Viết không cái được đâu. Nếu bắt họ vào tù thì phải làm họ chết ở trong ấy. Tạo cười khà khà. Một câu nói đùa nhưng tôi nghe cứ rợn cả người bởi nó rất có thể trở thành hiện thực.

Chuyện với Tạo xong tôi lên xe chở sách đi Hà Nội. Không quên mang theo ba bốn phương án về số sách không nộp. Cả danh sách tặng với thống kê họ tên từng người. Chỉ không có địa chỉ. Dù Bùi Văn Ngợi đã rất căng với tôi trên điện thoại:

- Anh cho địa chỉ từng người để nhà xuất bản chúng tôi cử người đi thu. Vất vả cũng phải làm.

Tôi hơi hoang mang nhưng nghĩ ngay: Lại một cách nói với tôi nhưng để *người vô hình* nghe đây. Bởi việc đó gần như không thể thực hiện được. Ai lấy sách được của Bầu, Tường, Lân, Bảo, Công Nam...?

Tuy nhiên tôi đã trả lời Ngợi:

- Tôi chỉ nhớ tên người chứ không nhớ địa chỉ đâu. Ngay ông anh ruột tôi ở Hải Phòng tôi thường xuyên đến chơi, nhưng không bao giờ nhớ số nhà.

Điều tôi nói là thực tế, nhiều thuyết phục. Khi nộp sách không thấy Ngợi nhắc gì đến địa chỉ những người tôi biếu sách và mua sách của tôi, tôi càng tin anh làm căng như vậy qua điện thoại chỉ là *diễn*, như tôi và Đinh Chương ngoài đời, như vợ chồng Bình trong truyện nằm trên giường diễn vở ngợi ca. Khó khăn nhất là năm mươi bộ Luyến gửi vào bán ở thành phố Hồ Chí Minh tôi đã lo liệu xong. Vũ Tín đã giúp tôi. Vẫn với tiếng cười hề hề quen thuộc, Tín nói với tôi như đang nói với các nhà chức trách lục vấn anh

Tôi đang ngồi bán hàng thì một ông bạn thương binh đi qua, ông ấy bảo sắp vào Sài Gòn kiếm ăn mà rách quá. Có cái gì mách ông ấy để ông ấy đưa chân kiếm tí tiền tầu xe. Tôi bảo khó lắm. Nhưng có cái này, làm được không. Có dăm chục bộ sách thằng bạn tôi mới in đây. Giá bốn mươi nghìn. Giá bìa là

bảy bảy nghìn. Nhưng bán được trăm rưỡi hai trăm nghìn một bộ đấy. Làm được thì làm.

Ông bạn tôi làm ngay.

Tôi cũng lấy giọng nhà chức trách hất hàm hỏi anh:

- Ông bạn ông tên là gì?

- Trần Quyết Thắng. Tín trả lời ráo hoảnh. Chắc là cái tên vừa mới nghĩ ra. Tôi nghiêm mặt, giọng gay gắt vắn vẹo của cán bộ điều tra, quắc mắt nhìn anh:

- Ông ấy ở đâu?

Vẫn kiểu tỉnh bơ của Tín:

- Ở bộ đội. Cùng đơn vị. Trước có nhớ cả xã, thôn đấy. Nhưng bây giờ chỉ nhớ là Thạch Thất Sơn Tây. Lâu quá rồi. Từ hồi tái chiếm Quảng Trị đến giờ nhớ thế chớ nào được. Mỗi ngày nướng một đại đội! Một đại đội bốc hơi! May mà còn sống để nhớ cái tên tôi là Vũ Tín

- Anh Trần Quyết Thắng giả tiền anh chưa?

- Giả tiền ngay. Tiền trao cháo múc. Bán chịu biết nhà bố ấy ở đâu mà đòi. Hề hề...

Vừa nói Tín vừa xoay cái chân gỗ lục cục lục cục trên nền đá hoa. Về mặt tự tin đến mức khiêu khích. Và cười âm lên, một tiếng cười gòn vang chiến thắng. Bỗng im bật rồi chuyển rất nhanh sang sùng sộ, áp đảo không cho bàn cãi:

- Mấy tập ông còn ở chỗ tôi, tôi *giải quyết* hết rồi. Tôi giật mình:

- Đùng ông ơi. Không có nữa đâu.

Một bộ *giải quyết* ở đây. Một bộ thì một thằng ở Hoà Bình về cứ năn nỉ. Hai bộ ngược lên Phú Thọ. Đất tổ. Phải đưa về đất tổ Hùng Vương. Thằng này là bạn thân của mình. Cũng dân thông tấn xã...

Đó là lời một người đã có mặt ở những nơi gay go nhất trên mặt trận khu 5, đã bỏ lại một chân ở chiến trường Quảng Trị và không ai có thể nghi ngờ lòng yêu nước của anh. Vũ Tín, bạn tôi.

Khoản khó nhất đưa sách vào thành phố Hồ Chí Minh thế là xong. Yên tâm. Yên tâm vì có nhiều phương án trong túi. Yên tâm trên đường đi vì có lệnh của nhà xuất bản mang ba trăm bộ sách về Hà Nội. Trên xe anh cán bộ phát hành năn nỉ tôi mãi:

- Anh cho em một bộ. Bớt cho em một bộ thôi.

Giọng anh thiết tha. Mấy trăm bộ sách sắp đưa vào huỷ diệt mà không dám bớt ra một bộ cho anh. Là tác giả, lại càng đau, phải cố gắng lắm để không gật đầu, không đưa tay vào cái bao dứa căng phồng những sách là sách mình đã mài cuộc đời ra để viết, rút lấy một bộ. Chẳng biết anh là người thế nào. Có thể một cái bẫy. Tôi nói với anh là số lượng sách đã báo cáo với nhà xuất bản. Để tôi nộp rồi anh xin anh Cao Giang. Tôi sẽ nói giúp - Giữ

lời hứa, khi đến nhà xuất bản, tôi đã nói với anh Cao Giang về nguyện vọng của anh, Cao Giang đã gay gắt với anh: “Một bộ nhưng phải sẵn sàng nộp lại đây.” Thế là cứu được một *mạng sách* khỏi bị sát hại.

Suốt dọc đường 5 không có sự cố gì. Nhưng khi về Hà Nội đến nhà Lê Bầu 105 Phùng Hưng để nhận thêm hai bao sách, chiếc Toyota sa vào vòng lao lý.

Ô tô đỗ trước cửa nhà Bầu, bên kia đường phía dốc cầu Long Biên và vẫn nổ máy. Chúng tôi xuống xe, băng qua đường, vào trong nhà, vẫn ra từng bao một. Anh lái xe chùng muống xong việc thật nhanh, mau mắn xuống xe giúp chúng tôi khuân vác. Khi anh mới đi được mấy bước, tới giữa lòng đường, như chỉ chờ có vậy, “từ trên trời” rơi xuống ngay trước mũi xe hai người, một công an và một thanh tra giao thông mặc sắc phục. Tiếng còi vang lên làm tất cả chúng tôi sững lại. Thu bằng lái. Van xin. Nhưng mặt cứ lạnh như kem. Lẽ ra anh tài cứ ngồi sau tay lái thì chẳng sao. Xuống xe là phạm luật. Hiểu rõ mình phải làm gì, anh lái rút ví lấy ra năm tờ giấy bạc mười nghìn đỏ hồng, năm tờ *cụ muọt* đưa cho người công an đang giữ bằng lái của anh. Mặt cau lại để tỏ ra mình rất công tâm, khác hẳn thói thường, khinh bỉ trò ăn tiền bán thiu, anh công an quay ngoắt người bước đi và ném lại

một câu: “Về phường! Về phường giải quyết!” Tim tôi thất lại vì lo. Về phường với những bao sách này có thể gay go. Họ sẽ kiểm tra hàng hoá. Chúng tôi có giấy. Nhưng sách sẽ được xếp ra. Người này cầm một quyển. Người kia cầm một quyển. A! *Chuyện Kể Năm 2000*. Sách cầm đây mà. Đình chỉ phát hành. Thu hồi tiêu huỷ. Sách phản động đây. Người ta càng tò mò xúm lại và thật khó giữ cho đủ số sách. Chưa kể cái nguy là cứ ngồi chường mặt ở đấy mà giữ sách không biết đến bao giờ.

Chiếc ô tô chở chúng tôi “lẻo đẻo” bò theo họ tới đầu chợ Hàng Da. Họ dừng lại. Xe dừng lại. Anh lái xe đã tể nhị kẹp năm mươi nghìn vào tờ hợp đồng, trông rất kín đáo. Anh xuống xe, đưa tờ giấy có kẹp tiền ấy cho hai nhà đương cục. Nhưng người ta vẫn không thèm cầm. Lại đi. Đi và rẽ vào một phố ngang. “Người cầm lái vĩ đại” của chúng tôi bỏ xe bên vệ đường, cuộc bộ theo sau. Chẳng biết đi đâu. Hoá ra được một quãng khá xa, các nhà chức trách dừng lại. Dừng lại chờ đối tượng bị phạt. Nhà chức trách nhận kẹp giấy. Rồi trả lại bằng lái và tờ hợp đồng đã được rút mất nhân là năm tờ giấy đỏ mười nghìn, năm tờ *cụ muọt*.

Thì ra *quy trình* là như thế này:

- 1- Phải điều xe đi xa nơi huýt còi phạt.
- 2- Cho xe ô tô đỗ ở một nơi khác.
- 3- Nhận tiền xa chỗ đỗ xe.

Ba địa điểm khác nhau. Để đảm bảo sự trong sạch và liêm khiết của guồng máy.

Anh lái xe méo mặt, tự trách móc mình về chuyện đã nhanh nhẩu xuống xe. Giá cứ ngồi trong ca-bin thì chúng nó chẳng làm gì được mình. Cháu vừa nhảy xuống xong. Không biết chúng nó ở đâu ra mà nhanh thế. Thế là mất ăn. Toi một ngày công. Đ. mẹ bọn ăn cướp. Đ. bà bọn ăn bẩn.

Tổ sư bọn cướp cơm chim. Tôi không biết nói với anh thế nào. Bởi vì nhiều người ăn cướp, ăn bẩn lắm anh ơi! Càng to ăn càng bẩn, càng cướp cơm chim của nhiều người. Tối qua, thiếu tướng Phạm Chuyên, giám đốc sở Công An Hà Nội còn đeo cành tùng xuất hiện trên tivi nói về công an Hà Nội quyết tâm xây dựng lực lượng, nêu cao ý chí, nâng cao phẩm chất cách mạng, công bố những đường dây điện thoại nóng để nhân dân góp ý với công an. Chuyện phạt vạ, ăn tiền xảy ra giữa thanh thiên bạch nhật. Bao nhiêu người nhìn. Bao nhiêu người biết. Có ai gọi đường dây nóng góp ý không? Chúng tôi thừa nhiệt huyết, thừa bất bình với những trò ăn bẩn và mọi trò dối trá đê tiện khác, chúng tôi cũng không bao giờ gọi. Vì chúng tôi đã quen rồi. Mà dù có gọi, phỏng ích gì? Tất cả chúng tôi đều đã bị đánh bại ý chí. Chúng tôi đã thua. Không chỉ trong chuyện con con này. Mà trong mọi chuyện to

lớn hệ trọng khác. Ngay chuyện bầu cử Quốc Hội đó thôi. Bao nhiêu năm người ta đã làm cho nhân dân hiểu rằng: Mọi cửa quây muốn khác đi là vô ích. Tốt nhất là ngoan ngoãn làm theo ý họ. Ý trời.

Xe chạy dọc phố Bà Triệu nhưng chưa vào nhà xuất bản. Còn phải xuống Tô Hiến Thành. Đến nhà Mai Nam. Đã gọi điện trước, Mai Nam chờ sẵn. Chào anh *Khan thơ*! Đó là câu chào giữa tôi và Mai Nam, chỉ giữa tôi và Mai Nam thôi. Cả tôi, cả Mai Nam ai cũng là *Khan thơ*. Tiếng chào có từ hồi tôi làm báo Tiền Phong những năm 50 - thế kỷ trước khi chúng tôi còn trong tuổi 20 đến Nhà Hát Lớn xem kịch Arthur Miller. Cái chết của người chào hàng, quá yêu anh *Khan thơ* trên sân khấu. Mai Nam giúp tôi việc khuân vác.

Vừa khiêng vừa hỏi: Thu à? Sao lại dở thế nhỉ. Vẫn sợ sự thật như thế à? Thu thì cũng muộn rồi. Ai cũng biết như vậy. Kể cả những người ra lệnh thu hồi tiêu hủy cũng biết như thế nhưng làm ra không biết mà thôi. Nhắm mắt tự đánh lừa mình, đó là phương pháp tư tưởng của những người cai trị hiện nay, từ việc lớn đến việc nhỏ, không cần biết sẽ đi về đâu.

Xe năm trăm bộ sách mới tinh, vương vẩn, dày dặn, đẹp đẽ vào kho thật đau. Đây là sản phẩm văn hóa đích thực cần đưa đến tay người đọc và bao người đang muốn đọc.

Vẫn biết xã hội này chẳng bao giờ chấp nhận những quyển sách như *Chuyện Kể Năm 2000*, nhưng chỉ đến khi đọc Kundera tôi mới hiểu cái quy luật từ cội nguồn của nó và thấy lòng mình dịu lại đôi chút bởi đó là điều tất nhiên, là quy luật: *Đặt nền móng trên tính tương đối và tính nước đôi của cõi người, tiểu thuyết không thể tương hợp với thế giới độc trị.*¹

Chúng tôi rẽ vào sân nhà xuất bản. Đình Kinh đã đứng chờ tôi ở đó. Nhưng không kịp nói chuyện. Cao Giang bảo tôi lên gặp Ngợi ngay. Bấm thang máy. Tầng 4. Phạm Đức đón tôi ở hành lang, nói với tôi một ý giống như Bùi Văn Ngợi đã nói:

- In 1500 bộ. Nộp lại 1499 bộ cũng là thắng lợi. Anh Ngợi đang đợi anh. Nhưng anh vào đây ti đã. Có một đồng chí phóng viên báo Phụ Nữ biết anh lên cứ ngồi chờ anh từ đầu giờ chiều đến giờ. Sao anh lên muộn thế?

Tôi nói về vụ phạt xe và theo Đức vào phòng văn nghệ. Phóng viên báo Phụ Nữ là một người đàn ông đã đứng tuổi.

Anh bắt tay tôi. Sau chén trà, anh nói:

Tôi đã đọc tập sách của anh. Tôi chờ anh đến để gặp mặt tác giả và hỏi tác giả một câu. Một câu thôi. Đây là chuyện thật hay hư cấu văn nghệ?

¹ Kundera - *Nghệ Thuật Tiểu Thuyết*, Nguyễn Ngọc dịch.

Tôi trả lời anh vẫn tắt như đã trả lời nhiều người khác.

Tôi hiểu mình đã đạt điều mình muốn khi bắt tay viết nó: *Sự chân thật*. Tất nhiên không phải chụp ảnh sự thật. Mà một sự thật được tổng kết, được cô đúc, được sáng tạo, được nâng cao, đi vào cốt lõi, tới tận cùng gốc gác. Nguyễn Quang Thân đã khuyên tôi vào cái lúc tôi bắt tay viết bộ sách này: “Chúng tao bịa về tù thì đúng là *lạm phát*. Còn mày. Đã có vàng bảo đảm rồi.” Có lẽ là như thế. Muốn bịa đặt, muốn hư cấu nghệ thuật cũng phải trên cơ sở một vốn sống nào đó...

Ngợi sang cắt đứt câu chuyện giữa tôi và anh phóng viên báo Phụ Nữ. Anh kéo tôi về phòng anh. Đây là những điều Ngợi đã nói cùng tôi:

- Ông Hữu Thọ đã chỉ thị cho các báo không được nói gì tới tập sách của chúng ta. Hôm nọ một thiếu tá A25 cầm giấy giới thiệu sang lấy một bộ sách. Tôi đưa cho anh ta một bộ và giữ giấy giới thiệu lại. Tôi nói: Anh về, nếu các anh ấy có hỏi, nhờ anh nói hộ là chúng tôi luôn chấp hành nghị quyết của cấp trên. Chả lẽ lại không nói. Anh ta về, người ta hỏi thế nó có nói gì không lại bảo nó không nói gì à?

Thông thường khi xảy ra vụ việc gì đó, đương sự hoặc là đến nơi này nơi khác thanh minh hoặc gõ cửa xin nhờ vả, giúp đỡ. Đằng

này tôi không. Các ông ấy cứ chờ một trong hai thái độ quen thuộc ấy, nhưng cả hai đều không xảy ra. Các ông ấy cũng hơi lạ. Lần đầu tiên các ông ấy thấy một thái độ như vậy. Cái thẳng-đương-sự không đi đâu cả. Vẫn cứ bình thường - cười.

Phải nghĩ khác đi. Phá nếp nghĩ đi. Tôi đã cần nhắc in sách của anh vào thời điểm nào. Và tôi đã chờ đến khi Albright sang. Chính ta không muốn ký hiệp định thương mại chứ không phải Mỹ. Ta hơn 300 đô la một đầu người.

Mỹ 41 nghìn đô la một đầu người và nó sẽ tăng lên 45 nghìn đô. Nó mới hơn 200 năm. Ta sắp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long. Khi ta có Chiều dài đô, nước Mỹ chưa thành lập. Nguyễn Khắc Phục vừa ngồi đây nói với tôi: Trong đời làm giám đốc anh ra được một quyển này là hoàn thành nhiệm vụ rồi. Tôi bảo: Quyển này cũng như hàng trăm quyển khác. Đừng về đầu sách nó bình đẳng với nhau. Tất nhiên quyển này đỉnh này, quyển kia đỉnh kia. Tôi đã nói với mấy anh giúp việc tôi: Các anh đã đặt ra tình huống tôi phải bàn giao công việc, làm tường trình trong ba tháng liền, các anh sẽ giải quyết như thế nào chưa? Phải tính trước đi. Tất nhiên bản tường trình hay tự kiểm điểm của tôi chỉ hai trang thôi, viết bao lâu cũng chỉ hai trang thôi. Nhưng người ta đâu có đọc. Cái chính là người ta vô hiệu hoá mình.

Rồi bằng một quyết định, họ điều mình sang cương vị khác. Là đảng viên, mình phải chấp hành. Tình huống ấy phải lường sẵn. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Nhưng tôi luôn tin rằng tôi đúng.

Ngợi hỏi tôi về sổ sách tôi xe lên nhà xuất bản, hỏi tôi về sổ tiền tôi bỏ ra in sách. Tôi nói đại ý: Chắc anh có điều kiện, không muốn để người in thiệt thòi, nhưng tôi sẽ lo liệu được trong trường hợp xấu nhất. Anh gánh cái gánh của anh đã quá nặng rồi. Trong việc này tôi được rất nhiều. Cái được thứ nhất của tôi là sách đã in, một số đã đến với bạn đọc. Cái được thứ hai của tôi là đã phát hiện ra anh.

Ngợi cảm ơn tôi rồi trở về với nội dung tập sách:

- Nhiều người có quyền sinh quyền sát đối với tôi, có thể ngồi ký lệnh cách chức tôi ngay tại đây, sau khi đọc xong tập tiểu thuyết của anh, nói với tôi: “Hay quá. Chân thực. Cảm động. Bà vợ mình vừa đọc vừa khóc. Tớ đọc cũng chảy nước mắt. - Và Ngợi chuyển giọng - Nhưng đây là tớ nói riêng với cậu thôi đấy! Ra hội nghị tớ nói khác đấy!”

Anh vỗ vai tôi, bắt chước cái động tác cấp trên đã làm với anh cho thêm phần thân mật, thành thật một cách bổ bã. Và cười phá lên. Câu chuyện ngắt quãng khi anh cán bộ đi áp tải sách từ Hải Phòng bước vào đưa tờ biên

bản nộp sách cho Ngợi và tôi ký. Nhìn con số 500 bộ, Ngợi không tỏ thái độ gì cho tới khi người nhân viên đã bước ra ngoài mới làm vẻ nghiêm khắc nói với tôi:

- Còn nữa chứ anh? Thế này thì tẩu tán hơi nhiều đấy.

Hai chúng tôi cùng cười. *Thế này thì tẩu tán hơi nhiều* là câu người ta sẽ nói với anh, chứ không phải anh nói với tôi, tôi hiểu.

Từ biệt Ngợi, tôi xuống thang, thả bộ trên vỉa hè Bà Triệu. Một thanh niên ăn mặc chải chuốt, một thanh niên kiểu tiền đạo Lê Huỳnh Đức, dắt xe Dream từ một nhà đi ra. Anh cứ nhìn tôi. Nhìn mãi. Không lên xe. Tôi quay lại vẫn thấy anh đứng nhìn theo.

Tôi dừng lại bông đùa:

- Nhìn gì anh mà nhìn dử thế em?

Anh thanh niên cũng bắt chước giọng bông đùa của tôi:

- Anh Bùi Ngọc Tấn ạ. Anh nổi tiếng quá rồi đấy. Tôi vừa phổng mũi lại vừa lo.

Nhiều người đã nói với tôi:

- Các ông Bùi Văn Ngợi, Phạm Đức, Cao Giang có nguy hiểm thì chỉ nguy hiểm đến cái ghế thôi. Chứ ông còn nguy hiểm đến tính mạng.

Luyến thì tỏ vẻ ân hận.

- Em đại quá. In ảnh của anh lên bìa bốn.

Câu chuyện Bùi Văn Ngợi kể về những

người cấp trên của anh đọc *Chuyện Kể Năm 2000* khen hay nhưng chỉ nói riêng với nhau thôi, rồi chính những người ấy khi họp thành một hội nghị lại nói với nhau trái ngược hẳn những gì họ nghĩ, trái ngược hẳn những gì họ đã nói cùng nhau, điều ấy cứ vương vấn tâm trí tôi suốt dọc đường về nhà Lê Bầu. Tại sao khi bước vào một cuộc họp, không ai bảo ai tất cả đều biến ngay thành những người khác, giả dối công khai, giả dối tập thể mà không biết ngượng nhỉ?

Ngượng với nhau. Ngượng với chính mình.

Ngượng với chính mình mới là điều quan trọng. Không biết xấu hổ với chính mình, không biết đỏ mặt với chính mình, con người sẽ đi về đâu?

Chỉ im lặng, không tham gia vào dàn đồng ca cũng không dám hay sao? Có lẽ họ đã quen như thế rồi. Lúc đầu cũng ngượng nhưng năm này sang năm khác, đời này sang đời khác, quen rồi. Khuôn mặt mãi nhẵn rồi. Biết xấu hổ mới là chuyện lạ.

Bầu vẫn ngồi ở cửa đợi tôi và sốt ruột muốn biết tin sốt dẻo. Nhưng tôi chưa thể nói cùng anh. Tôi phải đi tiểu cái đã.

Xin lỗi bạn đọc. Sự thật là như vậy.

Suốt cả buổi chỉ chè nước, bụng tôi căng cứng. Tôi bảo Bầu:

- Ông đi với tôi xuống nhà một tí.

Phải dẫn giải một chút về nhà Bầu.¹ Anh sống độc thân trong một nửa căn buồng chất đầy sách báo. Một cái rèm vải cắt ngang cái ống hẹp là nhà anh thành hai nửa nhỏ hơn nữa. Nửa ngoài, sát cửa sổ là một cái bàn viết mà gầm bàn là căn bếp của anh có đủ bếp dầu, nồi cơm điện, nồi nấu thức ăn, siêu đun nước, rổ rá. Sát “bếp” là một manh chiếu rải xuống đất làm “xa lông” tiếp khách. Cái “xa lông” này lúc nào cũng ấm vì nước sôi vì bã chè, nhiều cát đọng bên dưới và tàn thuốc lá bên trên. Nửa trong, sau rèm là giường ngủ. Vệ sinh, tắm rửa phía sau nhà, phải đi qua một mảnh sân nhỏ theo kiểu nhà Hà Nội cổ. Mảnh sân ấy gần đây xuất hiện một con béc-giê to lớn, dữ tợn. Mỗi khi tôi có việc qua sân, Bầu đều phải đi kèm. Con béc-giê nhìn tôi nhe nanh gừ gừ như đợi hãm nóng lên lòng căm thù rồi lao vụt ra. Đà phóng quá mạnh khiến sợi xích giật nó lại. Dù nó đã bị xích nhưng tôi vẫn rất sợ. Nó phóng mạnh như vậy không có gì bảo đảm sợi xích không đứt hay cái móc sắt bắt vào tường gạch mục không bị bung ra. Bầu phải đi về phía con chó, che chắn cho tôi. Anh quát nó. Nó cúp đuôi lúi lúi và nằm vào chỗ cũ. Đi tiểu ở nhà anh quả là gian khổ. Nhưng lần này tôi chưa nói hết câu, anh đã cười:

1. Đọc Lê Bầu, Người Hiếu Giá Trị Của Thời Gian trong *Viết Về Bè Bạn* của Bùi Ngọc Tấn.

- Kéo rèm lại. Chậu ở gầm giường ấy.

Còn chưa hiểu ra sao, anh đã kéo rèm và lôi từ gầm giường ra một cái chậu men hoa to. Tôi ngơ ngác nhìn cái chậu in hình chim bay bướm lượn, mặt trời lên đỏ hồng rất đẹp, một cái chậu vẫn dùng để rửa mặt.

Bầu giải thích:

- Để đem đổ ở ngoài đường, không ai nghĩ là mình đổ nước giải.

Vậy là không phải xuống nhà, qua mặt con béc giê hung dữ. Thật tuyệt vời sáng kiến này. Xong cái việc ấy tôi mới thuật lại chuyện gặp Bùi Văn Ngợi. Câu chuyện của chúng tôi bị ngắt quãng vì người bán bún vỉa hè trước cửa ló đầu vào, đưa cho Bầu một túi ni lông đựng đực dính đầy đất cát, nhỏ nhưng nặng

- Của ông Bầu đây.

Một món gì đó do anh đặt hàng. Nhưng sao lại đựng trong túi ni lông nhàu nát bẩn thỉu thế kia. Lại càng không hiểu khi thấy anh nhanh nhẹn đỡ lấy cái túi, chẳng buồn nhòm ngó, quăng ngay vào gầm bàn tối, sát cái bếp dầu. Rồi moi ở đấy ra một túi khác, cũng bẩn và buộc kín như vậy nhưng to hơn, nặng hơn:

- Túi hôm qua vẫn còn đây này.

Anh bung chậu men nước tiểu và xách cái túi hôm qua bước ra vỉa hè. Đổ chậu nước tiểu, vất túi xuống rãnh nước sát lòng đường. Không biết là túi gì. Rất bí hiểm.

Túi xương. Cái con béc-giê sân sau ấy, ông biết không. Rất khốn nạn. Mọi khi ông đi vệ sinh, qua sân, nó cắn, tôi tưởng là nó im ngay. Nhưng đấy là lúc vắng chủ. Còn khi có mặt chủ, chính tôi đi qua nó cũng cắn. Mà dạo này thằng chủ thất nghiệp, nằm nhà mấy tháng rồi. Thế mới gay chứ. Vẫn phải ra đằng sau tắm tấp đi đồng đi áng. Mới tính xin tí xương cho nó gặm để lấy lòng nó. Nhưng chắc không ăn thua. Bao nhiêu xương rồi. Gặm vẫn gặm. Cắn vẫn cắn. Sữa vẫn sữa. Vắng chủ thì im thin thít. Lại còn vẫy đuôi rất biết điều. Nhưng cứ có mặt chủ là sữa. Là lao ra đóp. Là nhe răng trắng nhơn. Khốn nạn thế chứ...

Bầu nhăn mặt vẻ ghê tởm. Còn tôi phá lên cười. Cười và nghĩ không biết đã nghe chuyện này ở đâu rồi.

11.

Tôi hoàn tất việc nộp sách ít ngày sau đó. Chính xác là tôi giúp Luyến hoàn tất việc nộp sách mấy ngày sau đó. Tôi chấp hành nghiêm chỉnh ý kiến Luyến. Bởi trong tay tôi có bộ sách nào đâu. Trừ hai trăm bộ tôi lấy khi chưa có lệnh nọ lệnh kia cơ. Hai trăm bộ định trừ vào nhuận bút, nhưng khi có lệnh thu hồi, tôi đưa cho Luyến mười triệu coi như tiền tôi mua hai trăm bộ sách. Thế là chẳng được đồng nào, lại còn mất mười triệu. Mười triệu *dự trữ chiến lược* phòng khi đầu ồm này có được là từ nguồn năm triệu tiền đầu tư sáng tác của Hội Nhà Văn năm 1999, năm triệu là giải thưởng đầu năm 2000 của tạp chí Văn Nghệ Quân Đội cho bài bút ký *Thời Trai Trẻ Đã Qua* viết về Vũ Tín. *Mỡ nó rán nó*. Tôi không thâm hụt vào vốn nhưng lại *trắng tay* - Đây là nói về phương diện kinh tế, chứ có hai trăm bộ sách đã bị cầm để tặng mọi người là một điều trên cả

tuyệt vời, sau này tôi còn phải mua nhiều nữa để tặng.

Là người của nhà xuất bản, Luyến biết phải làm gì và phải nộp bao nhiêu quyển. Còn tôi làm cái việc “tiếp tục thu thập thêm”, nghĩa là chờ Luyến tập kết sách ở một nơi nào đó rồi đến đấy thuê xe chở đến nhà xuất bản. Những ngày lên Hà Nội “thu thập thêm” này có cả vợ tôi. Từ khi rời Hà Nội về Hải Phòng lập nghiệp, đây là lần đầu tiên *cả hai chúng tôi* cùng nhau lên Hà Nội không phải vì có công có việc mà chỉ để gặp lại Hà Nội, gặp lại bạn bè, tìm lại quãng đời đã mất. Một nhu cầu hoàn toàn mới của hai chúng tôi. Và cũng là mong muốn của các bạn của vợ tôi, các bạn tôi.

Bốn mươi năm *theo chồng về biển biển ly loạn, thương cho đời mẹ hận cho chồng*, vợ tôi đã cắt đứt hoàn toàn với Hà Nội, với quá khứ, với bè bạn, với những năm tháng của tuổi học trò, của tình bạn thời đi học trong veo, đoạn tuyệt những mặt hồ đầy ắp kỷ niệm, những đường phố, những vỉa hè những hàng cây biết ôn lại cùng nàng tuổi dậy thì, tuổi một thời thiếu nữ... Mỗi năm một hai lần, chúng tôi đi ngang qua Hà Nội, để về quê ngoại Tả Thanh Oai ăn giỗ, và sau vài ba tiếng đồng hồ ở quê lại tìm đường ra ga Hàng Cỏ, ra bến Nứa để về Hải Phòng. Không một ai biết vợ tôi tới Hà Nội rồi rời Hà Nội mà không muốn gặp và

không gặp một ai, không gặp một người nào, một đường phố nào, trừ những đường phố buộc phải qua để về quê mẹ và ngược trở lại quê chồng.

Năm nay, năm 2000, không như thế nữa. Không phải một năm 2000 chung của nhân loại. Mà năm 2000 của tôi. Của vợ chồng tôi. Đời tôi có hai năm đáng ghi nhớ nhất Năm 1968 và năm 2000. Năm 68 là năm tôi từ cuộc sống con người chuyển sang cuộc đời con vật, dù vẫn mang hình hài, vẫn đội lốt con người. Và năm 2000 tôi trở lại cuộc sống con người, dù đã được phóng thích 27 năm trước đó. Suốt 27 năm ấy tôi đâu được là người. Một bức tường vô hình vẫn vây quanh tôi như một thứ xà lim, cô lập tôi với thế giới xung quanh. Tôi vẫn chỉ là một *phó người*. Bầu không khí vây quanh chúng tôi đâu phải là bầu không khí thông thường với áp suất 76 xăng ti mét thủy ngân, nó có một áp lực đủ lớn để làm méo mó khuôn mặt, rúm ró suy nghĩ, nhàu nát cuộc đời. Tôi là một sinh vật khác với đồng loại, âm ỉ một nhiệt độ khác thường phát ra từ một khối u ác tính. Khối u giết người ấy lây nhiễm sang vợ tôi, di căn trong hai chúng tôi, ai cũng biết, cũng muốn cất lời thăm hỏi mà không dám hỏi, không thể hỏi. Tất cả nhìn tôi và vợ tôi như *một cái gì đã kết thúc rồi*. Biết rõ điều ấy, chúng tôi chủ động giữ một thái độ tự trọng,

bình thân xa lánh tất cả, giữ kín nỗi lòng với tất cả, kể cả những người ruột thịt, những bạn bè thân thiết. Chúng tôi dựa vào nhau, chia xẻ gánh nặng cuộc sống cùng nhau, nhẫn nại, cam chịu và hy vọng.

Hôm nay với *Chuyện Kể Năm 2000*, bức tường vô hình, cái xà lim vô hình chia cắt hai vợ chồng tôi với thế giới suốt 5 năm tù + 27 năm sau tù đã vỡ tung. Cái áp lực khí quyển, áp lực cuộc sống khiến chúng tôi ngồi đâu cũng thu người lại bước đầu được giải tỏa. Chúng tôi đã có thể nghĩ về những gì tốt đẹp dù nó thuộc về quá khứ. Thật xót thương và vui mừng biết bao khi vợ tôi nói với tôi:

- Xem tivi chiếu quang cảnh hồ Hoàn Kiếm, nhớ Hà Nội quá. Em ao ước một tối nào đó chúng mình đi bộ vòng quanh bờ hồ. Chỉ hai chúng mình, hoặc một mình em, một mình em thôi cũng được. Không có công có việc gì. Không vào nhà ai.

Chỉ thăm lại Hà Nội thôi.

Tôi hiểu điều gì đã đến với vợ tôi. Cái hố đen bẻ cong ánh sáng, bẻ cong sự thật, bẻ cong đời người đã biến mất. Chúng tôi là người như mọi người. Chúng tôi sống lại. Sống chứ không phải tồn tại. *Chuyện Kể Năm 2000* đã thay chúng tôi trò chuyện với bạn bè, với tất cả về những tháng năm chúng tôi “lặn mất tăm”, về những tầng địa ngục chúng tôi

đã chịu đựng đã vượt qua, chưa vượt qua vẫn còn đang chịu đựng. Nó nói rằng chúng tôi là những người lương thiện, người trong sạch bị hãm hại, bị đẩy đoạ. Nó còn nói về tình yêu giữa chúng tôi, tình chúng tôi yêu cuộc sống... Gặp nhau, câu chuyện của chúng tôi với bạn cũ, bạn mới chỉ là tiếp tục những gì *Chuyện Kể Năm 2000* đã nói với mọi người, không có ba mươi hai năm ngắt quãng. Quãng thời gian để chết ấy đã được hồi sinh, trở thành thời gian để kể lại, thành thời gian để sống.

Có thể nói chưa bao giờ tôi hạnh phúc như vậy. Trong buổi lễ kết nạp tôi vào Hội Nhà Văn, tôi có phát biểu đại ý hạnh phúc là sự hiểu nhau và hôm nay tôi là người hạnh phúc. Hạnh phúc trong buổi lễ kết nạp ấy chỉ bó gọn trong việc tôi trở thành hội viên Hội Nhà Văn, một việc rất nhiều người không muốn chút nào, tìm mọi cách ngăn cản mà điển hình là ông Quang, trưởng phòng bảo vệ văn hóa nói với vợ tôi như một lời phán quyết: *Chị đừng bao giờ nghĩ anh ấy còn được viết văn nữa! Chúng tôi không bao giờ cho anh ấy viết văn nữa! Hãy nhớ lấy điều ấy! Đừng có hão huyền!*

Hạnh phúc của những lần in sách trước không thấm gì với hạnh phúc hôm nay. Tôi đã làm ra và công bố một tác phẩm mà dù khiêm tốn cũng phải nói rằng nó rất tuyệt. Nó nói được tôi một cách trọn vẹn đầy đủ nhất. Điều

trước tiên nó nói tôi là người trung thực. Tôi gọi sự vật bằng tên của nó. Tôi không uốn cong ngòi bút. Tôi không chùn bước. Nó nói rằng tôi là người có trách nhiệm, tôi yêu đất nước này, nhân dân này. Đất nước đau khổ của tôi, nhân dân lầm than, nhọc nhằn đau đớn của tôi. Nó nói rằng tôi đã bị đánh quy nhưng lại đứng dậy.

Khi cuộc sống chúng ta bị nén xuống sát gần cái chết

Thì chính từ toạ độ này ta tung sức bật phản công

Em đi giữa đời làm lời kêu gọi...

Trong xà lim tôi đã thì thầm với vợ tôi những câu thơ trên. Và cho đến hôm nay ở giữa đời tôi cũng ném ra lời kêu gọi của tôi, như vợ tôi đã mấy chục năm lấy cuộc sống của mình, hình hài của mình làm lời kêu gọi... Chúng tôi đã làm được như đã hứa cùng nhau. Từ toạ độ sát gần cái chết, chúng tôi đã giành lại được cuộc sống. Một thất bại của họ. Họ không thể tiêu diệt được chúng tôi. Tiêu diệt con người là cực dễ nhưng cũng là cực khó.

Rất nhiều cuộc điện thoại của các bạn trên Hà Nội gọi về số máy của tôi. Thăm hỏi. Chúc mừng. Chia xẻ. Các bạn nói đã đọc bộ tiểu thuyết của tôi. Bây giờ mới biết hai bạn phải sống như thế. Trước chỉ biết chung chung là gian khổ thôi. Thoa đây. Cho hỏi thăm Bích.

Bích khoẻ không. Tất cả bọn này mong hai bạn lên để gặp nhau một bữa. Thương quá. Nói chữ thương mà ngượng. Hai bạn đồng ý cho bọn này nói chữ thương nhé. Lên đây đi. Tuyên đây. Tuyên con cụ Hân đây. Nhớ không. Nhớ chứ. Lớp mình có hai Tuyên. Một Tuyên *cao* dạy tổng hợp thì chết rồi. Còn Tuyên dạy Bách Khoa là Tuyên con cụ Hân. Tuyên bố Thu Uyên vẫn nói thời sự quốc tế trên truyền hình, vừa đi Mỹ với Phan Văn Khải, đúng không? Đúng. Vợ chồng Tuyên đọc của anh rồi. Anh Tấn đã đọc *Tư Mã Thiên* chưa? Rồi. Hãy viết cái gì cho đời sau. Thế thì để mình đọc bài thơ của Thi Hoàng cho Tuyên nghe nhé. Đọc đi. Nghe đây. *Tư Mã Thiên bị thiến. Thành Sử Ký cao đầy. Giờ muốn ông tái hiện. Chọn ai mà thiến đây.* Chúng tôi cười vang. Tuyên càng cười to khi tôi nói: “Mình không muốn bị thiến đâu. Sợ lắm.” Lên chơi đi. Cứ gọi điện là bọn này ra ga đón. Ở chơi mấy ngày. Gọi cả anh Bầu, anh Tồn nữa. Không có tiền thì bọn này lo tàu xe cho. Thật đấy. Nghe anh Tồn nói việc in vừa rồi cũng mất một ít tiền phải không? Nhưng mà ở ngoài, anh khác cái ảnh in ở bìa sách chứ? Như vậy thì gầy đấy. Chị Bích có khoẻ không? Các cháu nhà anh thế nào rồi. Tuyên chỉ có mỗi cháu Thu Uyên thôi. Sinh năm 1963. Thế nào cả hai anh chị cũng phải lên đây nhé. Nhà tôi rất mong được

gặp chị. Đây nhà tôi đang đứng đây này. Chị Bích ơi. Lên với bọn tôi nhé. Chúng tôi mời chị lên đây. Tiếng vợ Tuyên.

Tuyên, Thoa, Tồn, Lê Thị Mai, Nguyễn Đức Phan, Dương Danh Dy... Cái thời đẹp nhất của kiếp trước. Mái đình là lớp học. Tan lớp, đêm khuya, đèn dầu từ đình Xuân La toả về các ngả như sao sa. Mỗi ngọn đèn là một mái đầu, một ước mơ, một cặp mắt chỉ thấy niềm vui, không biết gian khổ là gì. Cùng từ một vạch xuất phát. Người là giáo sư tiến sĩ. Người thứ trưởng. Người viện trưởng. Người giáo viên. Người đi tù. *Những số phận khác nhau. Diverses destinées.*

Đã có một bộ phim Liên Xô mang tên như thế. Người lên như diều. Người va vấp từng lúc. Người vấp ngã cả đời, khốn nạn cả đời. Tất cả đều đã đọc *Chuyện Kể Năm 2000*. Tất cả đều muốn gặp chúng tôi. Chúng tôi lên Hà Nội với niềm vui gặp lại Hà Nội, gặp lại bạn bè, “gặp lại thời gian đã mất.” Đến nhà Thoa. Thoa bảo Bội Lan, con gái Thoa:

- Đây là chú Tấn, chồng cô Ngọc - cô Bích ấy.

Chẳng cần mẹ bảo, Bội Lan khi ra mở cổng đã chào tôi rất thân thiết, dù tôi mới gặp cháu lần đầu:

- Cháu chào chú Nguyễn Văn Tuấn. Cháu chào cô Ngọc. Thoa bảo Thoa và các bạn cảm

ơn chúng tôi vì đã viết được tập sách như vậy, để mọi người hiểu cuộc sống của chúng tôi. Thương quá. Thoa vừa đọc vừa khóc. Không ngờ bạn mình khổ thế. Bội Lan thì bảo:

- Cả cơ quan cháu ai cũng đọc tập sách của chú. Nhưng chẳng ai có được bộ sách như của nhà cháu. Họ toàn đọc bản phô-tô thôi. Thịnh thoảng cũng có người lòng được bản chính, nhưng làm sao có được chữ tác giả để tặng như nhà cháu.

Ngay lập tức Thoa nghĩ ra một cuộc “tự tập”. Nghĩa là một bữa ăn, rồi mời các bạn học đến. Ở ngay nhà Thoa. Bội Lan rất phấn khởi: Mẹ ơi. Làm ở nhà. Không phải đi đâu cả. Con nấu.

Đã có những bữa ăn như vậy ở nhà Thoa, ở nhà Tuyên, nhà Trang... Lũ học trò nghịch ngợm ngày nào nay tóc bạc răng rụng ngồi quây quần. Quanh bàn ăn, mỗi chúng tôi đều mang trên vai gánh nặng thời gian, ngọt ngào hạnh phúc có, vất vả lo toan có, bão táp vùi dập cay đắng bất công có. Không giống những buổi hội trường gặp nhau nhưng không thể xẻ chia mà tôi có dự một hai lần, chúng tôi sống lại quãng thời gian đẹp nhất của mình, thời gian cắp sách đến trường, thời gian đi học. Vừa ăn vừa gọi điện cho những bạn học ở Hà Nội - vì lý do gì đấy không đến được -, ở Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh. Rằng Bùi

Ngọc Tấn và Nguyễn Thị Ngọc Bích vợ nó đang ngồi đây, rằng chúng tôi đang tụ họp, chúng tôi đang ăn, đang nâng cốc, đang nói chuyện ngày xưa, và đang có mặt những ai... Thoa nói tình bạn thời đi học là tình bạn vô tư đẹp nhất mà những tình bạn sau này không so sánh được. Tôi hoàn toàn tán thành chân lý ấy. Tình bạn thời học trò trong sáng như bình minh một ngày đẹp trời, không gợn một sợi mây vụn vặt.

Nùng, chồng Thoa còn tổ chức một cuộc gặp mặt với các bạn đọc tại Mỹ và gọi điện mời tôi lên. Thực ra tất cả chỉ có sáu người. Tôi, Nùng, một người em trai của ba người bạn đọc nữ tại Mỹ mới về. Trừ người em trai đang sống ở Hà Nội, ba người chị Việt kiều Mỹ đều là học sinh trường Lương Ngọc Quyến, gần trường Hàn Thuyên của tôi. Điều bất ngờ là cả bốn chị em - trên dưới tuổi tôi - đều là em ruột vợ thiếu tướng Lê Thiết Hùng, một vị tướng "*cội*."¹ Chúng tôi ăn ở khách sạn. Thoa không dự được. Vì cái chức trách Ô-sin, trông cháu. Gần như chung một quá khứ, chúng tôi ôn lại những tháng năm đèn dầu đi học thời kháng chiến chống Pháp. Về những lớp học đêm, về chiếc máy bay Bà Già - Morale - bị bắn rơi, hai bánh xe cày xuống ruộng thành hai khúc nương ngập

1. Mượn chữ của tướng Trần Độ.

nước ở Phương Độ, sát sông Cầu “nước chảy lơ thơ”, gần trường Lương Ngọc Quyến.

Rồi nói đến tập sách của tôi. Các chị ở New York, tận miền đông. Mà sách thì in ở Cali miền tây. Khó mua quá. Mãi sau mới mua được một tập in ở Canada, chữ nhỏ, hơi khó đọc một chút. Chúng tôi không ngờ được gặp tác giả. Lại được ngồi ăn với tác giả thế này. Vinh dự quá. Các chị đưa menu cho tôi và đề nghị tôi chọn. Tôi thành thật:

- Những thứ này tôi không biết đâu chị ơi. Tôi chỉ quen sột sệt thôi.

Các chị bày cho tôi cách sử dụng khăn ăn, dao nĩa rồi cũng như mọi bạn đọc khác, hỏi thăm sức khỏe vợ tôi, hỏi thăm công việc của các con tôi. Suốt bữa ăn tôi chỉ tiếc là Thoa không đến được. Các chị hẹn tôi buổi gặp gỡ tới, buổi gặp gỡ sang năm.

Tôi nói với Nùng:

- Sang năm gặp ở nhà Nùng thôi. Tự do hơn. Thích hơn ở nhà hàng. Thoa cũng được dự.

Nùng cười:

- Thoa với cháu Bội Lan đã định làm ở nhà, nhưng mấy chị không nghe. Không muốn Thoa vất vả.

- Vất vả nhưng bà ấy vui.

Tôi nhấn mạnh và tin ở nhận xét của mình. Thoa và Bội Lan rất muốn được bận rộn cho những bữa cơm tụ họp bạn bè, nhất là lại có

một bạn như tôi “học giỏi nhất lớp, thầy quý bạn yêu” thế nhưng lặn mất tăm lâu lắm mới trở về.

Buổi gặp gỡ sang năm ấy còn lâu mới đến, buổi tụ tập ở nhà Trang bạn học với vợ tôi đã tiếp ngay sau đó. Có Hồng Vân. Thêm Lê Bầu. Lại Đoàn Thị Lam Luyến. Và Nguyễn Hồng Điện chồng Trang, bạn thanh niên xung phong tiếp quản thủ đô với tôi...

Nhìn nét mặt vợ trong những chuyến đi Hà Nội, tôi tin rằng những năm tháng tuổi trẻ đã trở lại với vợ tôi. Tôi luôn nghĩ cái hố đen của vợ tôi còn dày đặc hơn cái hố đen của tôi. Bên cạnh lòng tự trọng - hay sự mặc cảm mà cả hai chúng tôi cùng mang vác - còn không biết bao nhiêu công việc của người mẹ người vợ phải làm để duy trì cuộc sống của một gia đình *đối tượng*, nghèo túng, hèn mọn trong thời gian bao cấp về kinh tế, mọi người coi đảng là đáng tối linh chỉ có một mục đích là đem lại hạnh phúc cho nhân dân, mà tôi là tên phản động chống đảng. Vợ tôi gần như không nghĩ được điều gì khác ngoài việc lo kiếm sống, nuôi dạy con cái và nỗi sợ hành hạ tra tấn đang đến và còn đến, không bao giờ chấm dứt. Tên những bạn học thân nhất như đã biến mất khỏi trí nhớ vợ tôi. Giờ đây trong những ngày cấm sách thu sách nộp sách đi đi về về Hà Nội căng thẳng ấy, thỉnh thoảng vợ

tôi lại nhắc đến các bạn, chẳng biết từ những nguồn thông tin nào.

Cái Hồng Vân bây giờ là một quan chức ở Bộ...

Con gái cái Trang làm ở vụ Châu Mỹ bộ Ngoại Giao. Con ấy khá thế.

Cái Phương Nga vẫn nói trên đài truyền hình là con gái cái Phương đấy. Giống mẹ thế.

Tôi hiểu vợ tôi đang nghĩ đến Hà Nội của chúng tôi, Hà Nội một thời tuổi trẻ, một thời yêu. Không chỉ là chỗ đi qua để về quê ăn giỗ, cũng không chỉ Hà Nội của Phủ Tây Hồ, chùa Trấn Quốc..., nơi nàng hành hương xin thần phật ban cho một chút may mắn, một chút điều lành trong cuộc sống.

Trang, Hồng Vân, Hồng Phương..., những người bạn học thân nhất của vợ tôi, đã chứng kiến tình yêu của chúng tôi ngay khi mới chớm nở thời nàng còn đi học. Không biết bao nhiêu buổi chiều, đứng trước cửa nhà 133 Bà Triệu, ngôi nhà tập thể báo *Tiến Phong* tôi chờ ba cô nữ sinh - Trang, Bích, Hồng Vân - dắt tay nhau đi dưới bóng những cây xà cừ, cây sấu trên hè phố từ trường về nhà, đến phố Tô Hiến Thành thì Trang rẽ, chỉ còn Hồng Vân và vợ tôi cặp cặp xuôi đường Bà Triệu vừa mới lên đèn. Rất nhiều tối ra bờ hồ Hoàn Kiếm uống nước mát, ngắm mặt hồ thăm thẳm không phải chỉ có hai chúng tôi đang yêu, mà còn người thứ ba người thứ tư trong số các bạn học của nàng.

Cũng nhiều tối, cuộc gặp giữa mấy chúng tôi tại một gian phòng tập thể báo *Tiến Phong* kết thúc, khi cô nữ sinh Nguyễn Thị Ngọc Bích đã về ngôi nhà bên kia đường phố Bà Triệu, tôi còn đạp xe cùng Hồng Phương trên phố vắng, đưa tiễn cô bạn thân của cả hai chúng tôi về tận nhà ở Khâm Thiên rồi mới trở lại cơ quan, đi ngủ.

Chuỗi ký ức ngày xưa ấy đã trở về với vợ dù vẫn đầy ắp những nỗi lo âu thường trực. Tôi rất vui vì đã đánh thức được trong vợ tôi một quãng thời gian tươi đẹp nhất tưởng đã chết hẳn rồi.

Ước mong hai vợ chồng cùng nhau đi ăn chả cá được thực hiện rất bất ngờ. Vào đúng hôm Lam Luyến giao cho tôi ba trăm bộ *Chuyện Kể Năm 2000* ở nhà Trang để sáng hôm sau đem nộp. Thì có điện thoại của Dương Tường báo tin một bạn đọc mời vợ chồng tôi tới ăn cơm. Cùng với vợ chồng Dương Tường, chúng tôi đến khách sạn Bảo Khánh nằm trên đường Quang Trung, nhìn ra hồ Thiền Quang. Anh Khánh, chủ khách sạn mà những người quen gọi bằng cái tên thân mật Khánh Đen tiếp chúng tôi trên tầng 2, một phòng gần mặt đường, nhìn ra hồ qua một mảnh sân thượng. Tôi vốn rất thèm khoảng không. Lại càng thèm mặt hồ. Nhất là mặt hồ trong đêm gọn ánh điện, nó làm ta có cảm giác đang

ngồi trước một khoảng trời nước êm ả, thăm thăm vô cùng. Không những thế đây còn là hồ Thiền Quang liền kề phố hồ Xuân Hương. Tôi đã ở hồ Xuân Hương khi còn là anh phóng viên báo Tiền Phong trẻ măng với cả cuộc đời trước mặt.

Rượu vang Pháp. Chả cá.

Tôi và vợ tôi ngồi bên nhau. Tôi hướng dẫn vợ tôi cách cho rau vào chảo, cách ăn chả cá với gia vị... những điều tôi vừa học được trong bữa ăn trước với Đặng Xuân Hòa. Như một người sành điệu.

Anh Khánh đem ra một bộ *Chuyện Kể Năm 2000* để tôi ký tặng. Anh nói anh đã mua hơn mười bộ. Gửi đi Mỹ. Đi Canada. Đi Úc... Anh khen tôi viết đúng tính cách Kiều Duy Vĩnh - thì ra anh cũng quen Kiều Duy Vĩnh. Chỉ mấy dòng thôi, nhưng đúng chất Vĩnh lính tráng ồn ào. Rồi anh nói đến những người bạn của anh. Toàn hàng chúc sắc. Ở bộ Công An. Ở văn phòng Thủ Tướng. Không kiếm được sách, họ đến nhờ anh. Anh có chỗ mua. Anh nói như nhiều người đã nói:

- Cấm bây giờ là muộn rồi. Muộn rồi.

Chúng tôi vừa ăn vừa chuyện vừa nhìn ra mặt hồ. Có thể nói đây là những ngày trăng mật của vợ chồng tôi. Văn chương là thứ thuốc nhừ, dụ gọi những Bát Lê thời hiện đại, những Trần Đông, Quang Diễm, An Mật Ngựa đến rĩa

con mỗi là tôi, nhưng văn chương cũng đã trả chúng tôi về với những trái tim nhân hậu, với sự thông cảm, với tình thương yêu. Hình như đến bây giờ, đến lúc này, khi sách của tôi đã in, đã có lệnh thu hồi, hai vợ chồng tôi lại hiểu nhau thêm. Chúng tôi sống những giây phút tay trong tay như hồi mới yêu nhau. Chúng tôi sống trong không khí thương xót, đùm bọc của bạn bè cũ và cả những người hôm qua còn không biết có nhau. Sáng sớm, từ nhà Dương Tường chúng tôi đi. Đến những cuộc hẹn. Với bè bạn. Với bạn đọc. Với đồng nghiệp. Tối khuya mới trở về. Trình ra mở cửa, nhìn khuôn mặt rạng rỡ và mệt mỏi của chúng tôi, trêu chọc:

- Cậu mợ đi *tít mít* thế.

Chúng tôi tắm mình trong hạnh phúc. Trong xã hội băng hoại này, những tấm lòng vẫn còn nhiều lắm.

12.

Nhà văn Dương Tất Từ, dường như cả đời sống ở Tiệp Khắc đi tắc xi đến nhà Dương Tường đón chúng tôi. Trước đó tôi chỉ gặp anh một lần trên điện thoại. Từ Hà Nội, anh gọi điện về Hải Phòng nói chuyện với vợ chồng tôi. Chúng tôi đến nhà anh, ăn cơm trưa với vợ chồng anh. Anh đưa bộ *Chuyện Kể Năm 2000* mới mua và bảo tôi ký tặng.

Anh có biết tôi mua ở đâu không. Ngay trước cửa trụ sở báo Nhân Dân. Hôm qua rẻ rồi. Một trăm năm mươi nghìn một bộ. Ba anh em đi, mua ba bộ. Bao nhiêu cũng có. Anh kể chuyện nhà thơ Tiệp Khắc Jaroslav Seifert đoạt giải Nobel dù Hội Nhà Văn Tiệp không đề cử ông ta mà lại đề cử người khác. Chị Dương Tất Từ mở tủ lấy ra một cục tiền mới tinh, đóng gói vuông vắn, còn nguyên niêm phong ngân hàng, cứng như đá có thể ném vỡ đầu, đưa cho vợ tôi: Một triệu toàn giấy bạc

một nghìn đồng để vợ tôi chi tiêu và đi đặt lễ. Khi ra về, bốn chúng tôi đi song song, và lúc vợ chồng tôi chuẩn bị lên xe taxi, chị Long vợ anh Từ nắm chặt tay vợ tôi, dặn dò:

- Chị chăm sóc anh chu đáo nhé. Anh không phải của một mình chị đâu. Còn của chúng em nữa đấy.

Câu nói của chị Long chắc chắn sẽ nằm mãi trong trái tim tôi. Anh Dương Tất Từ luôn nhắc tôi giữ gìn sức khỏe. Mùa hè mấy năm sau, khi anh chị đi Đồ Sơn nghỉ mát, trẻ trung, tươi rói, nhanh nhẹn như những thiếu niên hướng đạo, cả hai ghé qua nhà tôi “để xem cái buồng anh chị sống có giống như trong sách không”, anh Từ vẫn luôn miệng:

- Nhớ giữ sức khỏe. Giải Nobel nó không trao cho những người đã chết đâu.

Có thể khóc được vì những ý nghĩ tốt đẹp đến thế của một người đọc dành cho người viết, của người viết với người viết, vừa mới quen nhau, hiểu nhau qua tác phẩm. Quá nhiều điều tốt đẹp đến mức tôi nghĩ rằng ở Việt Nam chưa có một nhà văn nào được như tôi. Có thể có những nhà văn nhà thơ rất nổi tiếng, vô cùng tài năng, rất được mến mộ, nhưng được chia sẻ, đồng cảm và xót thương đến độ như tôi thì chưa có hay có mà tôi không biết? Như một phát hiện. Một ngạc nhiên. Lại như một tất yếu rằng phải như thế. Rằng cái

điều chờ đợi mong muốn đã đến, cái điều phải có đã có. Như một bùng nổ. Một phản ứng dây chuyền. Một dịp để bày tỏ thái độ về sự bất công, mất dân chủ, về lòng dũng cảm, về sự cần thiết phải viết khác đi, sống khác đi. Hay đơn giản hơn, đó là ứng xử đối với một con người bị vùi dập, bị tra tấn. Sự chia xẻ đối với một người chịu nhiều oan khuất đắng cay, bị triệt hạ, bị đốn ngã...

Khi vợ chồng tôi đến toà soạn báo *Giáo Dục & Thời Đại*, tìm gặp Nguyễn Thị Trâm - một bạn đọc tôi đã gặp ở Hải Phòng -, Nguyễn Bùi Vợi và tất cả chủ khách có mặt trong phòng khách ngừng hết mọi chuyện dở dang và vây lấy tôi. Các anh chị nói, hỏi, nghe. Tôi nhớ nhất một cháu gái còn rất trẻ, áo phông ngắn tay chắc là làm tạp vụ, không chịu đi đâu nữa, kéo cái đôn xa lông, ngồi riêng một chỗ, mắt chữ A mồm chữ O, im lặng nghe, không nói một lời, nhìn tôi như một em bé nhìn một người từ trong truyện cổ tích bước ra. Một người khách ngồi đó nói to với tất cả:

- Tôi rất tự hào là người Hải Phòng

Nguyễn Bùi Vợi hỏi:

- Tôi đổ các vị ngồi đây biết Bùi Ngọc Tấn viết *Chuyện Kể Năm 2000* đoạn nào là dũng cảm nhất?

Câu hỏi có vẻ hóc búa, nhưng câu trả lời thật đơn giản. Lại chính của Nguyễn Bùi Vợi:

- Dừng cảm nhất là đoạn hôn cô Phượng đánh máy. Tất cả công nhận ý kiến ấy là đúng bằng một trận cười. Biết tôi đang ngồi trong phòng khách báo *Giáo Dục & Thời Đại*, một chị phóng viên báo Phụ Nữ đi ngang, ghé vào ngay. Và khi chúng tôi về nhà Hồng Vân ăn cơm và nghỉ trưa thì chị và Trâm theo đến.

Lại chuyện về tập sách của tôi. Chị nói chị mua hai bộ. Một bộ chị giữ, còn một bộ chị bay vào Đà Nẵng tặng một gia đình quen. Để họ đọc. Họ phải được đọc sách này. Đó là gia đình người em. Gia đình người anh ở Sài Gòn. Họ chia tay nhau năm 1954. Anh vào Nam. Em ở lại Hà Nội. Người em bị bắt và bị tập trung cải tạo. Người ta đã hỏi cung nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm, nhưng người em khẳng khẳng không chịu nhận tội ở lại miền Bắc làm gián điệp, cung cấp tình hình cho người anh, hai người làm thành một cầu liên lạc như nhận định của cơ quan an ninh. Nếu không thì tại sao hai anh em ruột mà một người đi Nam còn một người ở lại? Không tìm kiếm được bằng chứng cụ thể nào, người ta cho anh đi tập trung cải tạo - Có cái hồ lô này thật tiện.

Năng suất cao, công việc cử chạy băng băng. Suốt hơn mười năm tù, vợ con anh lên tiếp tế cho anh được đúng một lần. Họ quá nghèo. Năm mẹ con chỉ trông vào gánh quà sáng của người mẹ. Cho đến một ngày, anh

được nghỉ lao động để gặp cán bộ. Một ông lạ mặt ở trên về. Anh lại được hỏi cung.

- Hãy cho biết phương thức hoạt động của các anh.

Không ngờ vẫn còn phải trả lời những điều a, b, c như vậy khi mình đã tù mồm ra rồi, anh tù không giữ được bình tĩnh, đứng lên xô đổ cái bàn vị cán bộ đặt giấy bút lấy cung, rít lên:

- Chúng mày có mọi phương tiện trong tay mà đến bây giờ vẫn hỏi phương thức hoạt động của tao à?

Anh sẵn sàng đón nhận cái chết. Đảng nào cũng chết. Thà chết ngay còn hơn kéo dài cuộc sống thế này rồi mới chết. Buổi hỏi cung kết thúc ở đó.

Người ta không đả động gì đến anh nữa, mặc dù anh xác định sẽ bị cùm xà lim cùng những hình phạt nặng nề nhất kể cả xử bắn. Ít ngày sau, khi xếp hàng đi làm, anh được gọi ở lại trại. Đã nghĩ đến sự kết thúc thì thật bất ngờ: Anh được tha. Được tự do. Chính sự liều mạng bất cần đời của anh đã cứu anh. Người ta đi đến kết luận: Chỉ người không có tội mới có thể hành động như vậy. Khi giải phóng miền Nam, thằng con lớn của anh vào Sài Gòn xem ông bác ruột làm gì ở trong ấy mà bố mình khổ như vậy. Lại một bất ngờ: Người bác mà anh ta oán trách là cơ sở cách mạng.

Em phải đi máy bay mang vào Đà Nẵng một

bộ. Gia đình người em chuyển vào Đà Nẵng sinh sống. Đó là gia đình em quen. Để người ta đọc.

Tôi nghĩ đến Solzhenitsyn. Chuyện nọ gọi chuyện kia.

Hắn sau khi in chuyện tù đầu tiên *Một Ngày Của Ivan Denisovich*, Solzhenitsyn đã tiếp rất nhiều tù nhân hoặc nhận được rất nhiều thư của những người tù thời Stalin, thời Xô Viết. Đó là những kho tàng vô giá để ông có thể tiếp tục viết những truyện tù - *Quần Đảo Gulag* thực chất là tập hợp hồ sơ những vụ án, những vụ hành hạ con người một cách tùy tiện, dã man dưới thời Stalin mà Solzhenitsyn có được. Nếu bộ tiểu thuyết của tôi không bị cấm, chắc chắn tôi cũng sẽ nhận được nhiều thư, tiếp nhiều bạn đọc là cựu tù nhân đến chơi nhà. Và tôi cũng có thể tiếp tục cái đề tài dường như vô tận này.

Sau khi *Chuyện Kể Năm 2000* ra đời, chỉ có một người bạn tù đến Hải Phòng thăm tôi. Hôm ấy là Chủ Nhật.

Vợ tôi từ hành lang gọi tôi:

- Anh Tấn có khách.

Tôi nhìn ra. Một người đàn ông cao lớn đã có tuổi, ăn mặc giản dị đứng ở khuôn cửa nhìn vào. Tôi bật lên:

- Kiều Duy Vĩnh

Dù đã gần ba mươi năm không gặp nhau,

tôi vẫn nhận ra anh. Dù anh đã mập ra. Đã già đi. Chúng tôi ôm lấy nhau. Vĩnh đẩy tôi ra và ép hai tay vào đùi, kiểu báo cáo cán bộ:

- Báo cáo ông thượng uỷ giám thị phân trại. Tôi đại uỷ Kiều Duy Vĩnh có mặt.

Đó là một câu Vĩnh nói với ông giám thị trại Vĩnh Quang, tôi đã bê nguyên xi vào *Chuyện Kể Năm 2000*, chỉ thay mỗi chữ Duy bằng chữ Xuân. Chúng tôi cười lớn. Vận hạn đã qua. Vẫn còn sống sót. Dắt tay mở mắt cho nhìn. *Hoa nô kia với Trạc Tuyển cùng tôi.*¹ Chúng ta đã từng là nô lệ, từng là súc vật. Không cười sao được. Tôi pha nước mời anh nhưng anh không để ý đến chén nước. Anh nhìn căn buồng hẹp. Nhìn chúng tôi. Cười. Chậc chậc. Vĩnh xuống từ hôm qua. Nhưng sáng nay mới đến. Vì nếu anh có bị theo dõi thì sáng Chủ Nhật cũng là lúc thuận lợi nhất để Vĩnh đến. Anh nói vậy và đưa cho vợ tôi một mảnh giấy. Chị xem đi. Tôi đến từ sáng sớm. Nhưng bà bán nước ngoài cửa bảo bắt rươi ông bà đi ăn sáng, ngồi đây thế nào cũng gặp. Tôi ngồi viết sẵn bức thư, sợ hai ông bà không nhận ra tôi hay có nhận ra nhưng sợ. Anh lấy lại mảnh giấy vợ tôi đang cầm và đọc to cho chúng tôi nghe: “*Tôi là Dụ, hôm nay đến thăm anh chị Tuấn, từ ngày ở Vĩnh Quang đến giờ chưa gặp nhau...*” Lại cười ha hả. Tôi định giả cách làm người đưa thư của

1. Kiều - Nguyễn Du.

Dự cho anh chị. Vĩnh cười ngất với ý định thú vị ấy. Thú thật tôi không ngờ anh viết được như vậy. Chị ạ. Chị đừng giận. Tôi phải nói với chị là tôi không ngờ anh Tấn viết được như vậy. Trong ấy ông này lù khù lắm. Phải công nhận là anh giấu mình rất giỏi. Không ai có thể ngờ anh viết được một tập truyện dài như thế, hay như thế. Một hôm cháu Thuần con anh Phổ đến gặp tôi, nói: Người ta viết về bố cháu hay sao ấy chú ạ. Tôi đọc ngay đoạn anh viết về anh Phổ. Nó khóc. Nó đòi mượn. Tôi cho nó mượn ba ngày. Chỉ ba ngày thôi. Nên cả nhà phải tập trung lại ngồi nghe một người đọc thành tiếng. Đọc suốt ngày. Người này khản tiếng thì người khác thay. Những đoạn anh viết về anh Phổ về chị Phổ, cả nhà khóc. Chẳng cứ những đoạn ấy. Nhiều đoạn khác. Tôi đọc, nhiều đoạn tôi cũng khóc. Cái đoạn chị Ngọc lên Hà Nội, đến nhà anh chị Diệu sờ khoá, khoá hai khoá. Chặc chặc. Vĩnh vừa nói vừa đứng lên bước tới chỗ đặt tủ đứng sờ vào cái chìa khoá giắt vào ổ khoá và quay lại nhìn chúng tôi. Chặc chặc.

Tôi hỏi Kiều Duy Vĩnh ăn sáng chưa. Anh bảo chưa. Anh không ăn sáng. Nhưng cũng không cho vợ tôi đi mua về cho tôi. Cứ để anh ấy đói một tí. Trong ấy suốt ngày đói còn chịu được cơ mà. Cười. Chị ngồi đây. Cho tôi được nhìn chị một lúc đã. Chị phải ăn mặc diện vào.

Nhà tôi diện lấm. Nhưng mà tôi trông anh Tấn hình như hơi gầy đi, yếu đi. Ở trong ấy anh Tấn khoẻ, đầu to, tóc cứng bù lên cơ. Những người tóc cứng là rất khoẻ. Anh phải có chế độ ăn uống nghỉ ngơi làm việc. Uống bia tốt lắm. Không uống nhiều. Không uống say đến xin. Hai sức khoẻ. Sáng ra anh làm một hai quả trứng vịt lộn, vại bia. Trưa một vại nữa. Tốt lắm. Đừng ăn trứng gà. Trứng gà tăng cô-let-te-rôn. Anh ăn đều như thế, khác ngay. Tay Vĩnh đây này, anh xem. Còn cứng lắm. Trên bảy mươi còn thế này. Chị nữa. Chị phải khoẻ. Diện vào. Cũng phải nói thật với anh chị là vợ chồng tôi vẫn ngủ chung, ôm nhau ngủ. Điều hoà âm dương. Cái triết học này của thằng Tàu là ghê. Âm dương không tách biệt. Trong âm có dương. Trong dương có âm.

Trong tù, tôi với Vĩnh chỉ là hai người cùng toán. Thịnh thoảng cũng chuyện trò chung chung. Có ai tin ai. Có ai dám nói những gì sâu kín đâu. Thịnh thoảng có tối tôi mò sang chỗ anh, thấy anh đang ngồi im lặng như một bức tượng. Anh đang thiền. Tôi lại về chỗ mình. Suốt thời gian tù cùng nhau, tôi chỉ được một lần nghe Vĩnh kể cái đận anh tù ở Cổng Giời đợt tập trung trước. Rét lắm. Xe đi cả đêm toàn leo dốc, người cứ ngã về phía sau. Anh em tưởng lên đến mây xanh rồi. Sang đến Trung Quốc rồi. Ở Cổng Giời chỉ có một món *sột sệt*

cải thiện là nghệ. Ở Cổng Giời chỉ có một kiểu ngủ là nằm chống hông, phủ phục, lấy đất, lấy hậu môn sưởi cho bàn chân gót chân, lấy hơi thở từ mồm từ mũi sưởi cho hai bàn tay. Đã tuyệt thực. Nhưng không ai thèm để ý. Một số chết đói. Thế là cách.

- Anh Phổ chết rồi. Thương anh Phổ quá. Nếu anh Phổ còn sống đọc truyện này cũng mát lòng mát dạ. Con Thuần, mà chả cứ gì con Thuần, nhiều người gặp tôi đều hỏi. *Mấy giờ rồi, theo giờ GMT?* Vui lắm. Sáng ra khách ngồi quán cà phê toàn nói về tập sách của anh. Chật chạch.

Vĩnh kể về những ngày kiếm sống gian lao của anh khi anh được ra tù, đến cái cơ đàn làm bên Gia Lâm, đi bộ về qua cầu Long Biên, xếp hàng mua bia hơi mậu dịch đến lượt anh thì hết bia mà trong túi chỉ còn đủ tiền mua một vại bia mậu dịch, không thể uống bia chui. Mệt. Khát khô họng. Buồn chán. Thất vọng. Anh quyết định nhảy xuống sông Cái tự tử, uống no nước cho hết khát rồi chết. Đang vịn lan can, ngẩng nhìn dòng nước trôi trước khi lao xuống, thì một chiếc xe com măng ca phanh kít sát chân anh. Một người bạn từ trên xe nhảy xuống, không hay biết gì về nỗi lòng anh, cứ tưởng anh đang ngắm sông ngắm nước, người bạn ấy ấn vào tay anh mấy đồng bạc, một túi ni lông có chục quả trứng,

vài lạng thịt, tươi cười hẹn anh ngày gặp mà không biết mình vừa cứu một mạng người. Nhận chút quà của bạn, Vĩnh nghĩ cuộc đời vẫn còn người tốt, vẫn còn đáng sống.

Sau khi tập sách của tôi được in, Vĩnh xuống Hải Phòng thăm vợ chồng tôi bốn năm lần. Lần nào cũng đến và đi như một cơn gió. Rất nhanh. Chuyện một hồi. Và đi. Lần cuối năm Canh Thìn, gần tết Tân Ty cũng vậy.

Không báo trước. Ấp vào nhà. Chuyện. Lại có một cái phong bì. Một cái phong bì màu hồng. Thân gửi chị Tấn. “*Của bà ấy nhà tôi.*”

Trong phong bì là thư. Và tiền. Một triệu đồng. Thư của chị Phụng. Vợ Kiều Duy Vĩnh.

Hà Nội ngày 12-1-2001.

Chị Tấn thân mến.

Tôi là vợ anh Kiều Duy Vĩnh, một người đồng cảnh với chị trong đời thường. Đọc những trang viết về chị trong Chuyện Kể Năm 2000, tôi vô cùng xúc động vì mẹ con tôi chỉ có đủ tiền mua 2 lạng thuốc lá sợi, cuộn xong đem bán, lại mua 2 lạng khác để làm tiếp. Mẹ con dành dụm các thứ để lên tiếp tế cho chồng, bao nhiêu vất vả đường sá xa xôi. Lên đến trại lại nghe tin sét đánh ngang tai: Anh ấy cải tạo không tốt, không cho nhận quà. Đồng cảnh đồng cảm kể sao cho xiết chị ơi!! Thư không nói được hết lời, nhân dịp Tết, Xuân đến, vợ chồng tôi lòng thành biểu chị một chút quà mọn để ăn Tết. Xin chị nhận

cho tấm lòng của chúng tôi. Chúc anh chị và gia đình ăn Tết thật vui. Nay kính thư. Phụng.

Tôi xuống thăm anh chị và làm giao thông liên lạc cho bà ấy. Vĩnh nói sau khi chúng tôi đọc xong thư. Bây giờ hoàn thành nhiệm vụ rồi. Tôi xin phép đi đây. Vợ tôi đem mấy lon bia ra mời anh cùng uống liên hoan, nhưng anh bảo anh vừa uống bia rồi. Chúng tôi giữ anh lại ăn cơm, anh nói có việc phải về ngay. Tôi tiễn anh ra cổng. Anh thì thăm: Lên Hà Nội phải đến tôi nhé. Anh đến rồi. Nhưng còn chị. Nhà tôi mong gặp chị lắm. Thằng nhớn nhà tôi nói để anh mừng. Nó vừa trúng một “quả” đất. Một “quả đất” vỡ mặt! Tôi nắm chặt tay anh, mừng cho anh. Tôi biết Hà Nội lại đang lên cơn sốt đất.

Kiều Duy Vĩnh, con người sôi nổi tưởng chừng không gì đánh gục được ấy đã mất rồi!

Lần gặp Vĩnh cuối cùng là đầu năm 2002. Vẫn xuống từ sớm. Vẫn chưa ăn sáng. Và vẫn không cần ăn sáng. Cứ ngồi đây chuyện đã. Anh chị khoẻ không? Tôi trông anh chị khoẻ đấy. Phải khoẻ. Chị lên Hà Nội chơi đi. Anh chị ở nhà tôi. Bao nhiêu ngày cũng được. Một buổi riêng dành cho anh chị. Riêng hết. Toa lét cũng riêng. Anh chị một đầu nhà. Vợ chồng tôi một đầu nhà. Chỉ có bốn chúng ta thôi.

Vĩnh lục túi áo bông. Chà! Một chiếc áo bông Mỹ chỉ trông cũng ấm. Lấy ra 200 đô

la đưa cho vợ tôi. Hai tờ giấy 100. Tôi giờ tay ngăn lại:

- Guộm đã. Cái gì thế này. Giải thích mục đích ý nghĩa đã.

Vĩnh cười:

- Vĩnh vừa đi Mỹ về!

Chúng tôi tròn xoe mắt

- Người ta cho anh đi à?

- Căng lắm. Xin mãi không được. Phải đích thân tướng Phạm Chuyên giải quyết.

Trước khi đi Vĩnh phải làm cam đoan.

- Tôi làm cam đoan. Cam đoan không ở lại Mỹ. Đi Mỹ rồi lại về Việt Nam. Nhưng người ta bảo không phải cam đoan thế. Bác phải làm cam đoan khi sang Mỹ không viết bài, không trả lời phỏng vấn, không họp báo, không gặp những người phản động. Tôi viết lại cam đoan theo nội dung trên nộp cho sở Công An và hỏi thêm: Thế tôi gặp Nguyễn Cao Kỳ được không? Trước tôi và Nguyễn Cao Kỳ cùng học. Họ bảo được.

Chúng tôi cười âm vì câu trả lời lạ lùng ấy.

Vĩnh tiếp:

- Tôi ở Mỹ ba tháng. Đi tất cả các bang. Không mất xu nào. Ai cũng quý vì quen anh lại được anh đưa vào tác phẩm. Bên ấy bao nhiêu người hâm mộ anh. Họ cứ hỏi tôi về anh về chị về các cháu. Tôi cũng thom lây. Tiệc tùng lu bù. Trong một bữa tiệc, một người tôi

không biết tên, bước tới chỗ tôi ngồi, đưa cho tôi 200 đô “*nhờ anh mang về cho nhà văn Bùi Ngọc Tấn.*”

13.

Cuối tháng 3 năm 2000 có tin tôi bị tước quyền đại biểu đi dự đại hội nhà văn lần thứ 6. Đây là lần đầu tiên tôi được đi dự đại hội nhà văn. Tôi là đại biểu được bầu. Không chỉ đại biểu của Hải Phòng. Mà còn là đại biểu của các tỉnh thuộc Bắc Bộ. Trong đại hội nhà văn các tỉnh thuộc Bắc Bộ ở Việt Trì, trừ các nhà văn Hải Phòng, tôi chỉ quen một người, bắt tay được một người: Nhà văn Lý Biên Cương ở Quảng Ninh, người tôi đã gặp một lần. Thế nhưng may mắn sao, tôi vẫn trúng cử đại biểu. Tôi nghĩ: Tôi không chỉ là đại biểu của Hải Phòng nên không thể có chuyện tước quyền đại biểu của tôi ở Hải Phòng. Tôi sẽ cứ lên đại hội. Không cho tôi vào hội trường thì tôi ngồi ngoài cửa đấu tranh để được vào, để bị đuổi khỏi phòng họp một cách có nguyên tắc, có tổ chức, nghĩa là phải có báo cáo của

ban kiểm tra tư cách đại biểu và biểu quyết của đại hội.

Tôi thấy mình cần làm ngay một bản tuyên bố về quyền tiểu thuyết *Chuyện Kể Năm 2000*. Bản tuyên bố ban đầu hơi bị dài dòng, ít chất khẳng định, cuối cùng đã được viết như sau:

Bộ tiểu thuyết Chuyện Kể Năm 2000 của tôi khởi thảo từ giữa năm 1990, mở đầu thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, được xuất bản tháng 2 năm 2000, nghĩa là mười năm sau.

Đó là tất cả những gì chính tôi đã sống, đã trải qua, đã chiêm nghiệm và thôi thúc tôi viết trên trang giấy, là sự thật mà năm tháng làm roi rụng đi rất nhiều, nhưng vẫn còn đọng lại trong tim, tinh chất không thể nào quên. Tôi viết với tất cả tâm huyết, trách nhiệm công dân, trách nhiệm nhà văn và chưa một lần hay chỉ một thoáng nghi ngờ mình là người không yêu nước.

Bộ sách ngay khi ra đời đã được sự chào đón nồng nhiệt của đông đảo bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, mọi cương vị trên mọi miền đất nước dù chưa chính thức phát hành, dù mới dừng lại ở sách tặng sách biếu, sách mua thêm tại nhà. Người viết đã được chia sẻ và sống trong hạnh phúc lớn lao mà cả đời hẳn chưa bao giờ được hưởng.

Nhưng cũng có nhiều người chê nó, phê phán nó nặng nề. Những ý kiến khác nhau, trái

ngược nhau về một tác phẩm văn học là chuyện bình thường. Tôi chân thành cảm ơn tất cả các vị, các bạn. Chỉ xin phép nói thêm: Tác giả đích thực của quyển tiểu thuyết đó không phải là tôi. Bùi Ngọc Tấn chỉ là người làm văn bản và ký tên vào văn bản. Tác giả đích thực của Chuyện Kể Năm 2000 là một thời đã qua ba bốn mươi năm rồi, là những người sống trong thời ấy, nghĩa là có cả tôi.

Tôi làm văn bản một cách trung thực.

Tôi làm văn bản chỉ với một ý nghĩ: Những chuyện tương tự mà tới nay, năm 2000, nhìn lại thật đau lòng và mong muốn đừng bao giờ để xảy ra như vậy nữa.

Thời gian sẽ nói lời phán xét cuối cùng. Bùi Ngọc Tấn

Đã xác định thái độ đối với tư cách đại biểu của mình thì có điện thoại từ Hà Nội gọi về. Đình Kinh. Đình Kinh có nhiều việc phải đi Hà Nội. Anh phải nai lưng ra viết để kiếm sống. Kinh là một trong số ít nhà văn xây được nhà bằng ngòi bút. Và cũng vì vậy mà quyển tiểu thuyết của đời anh cứ lùi lại, lùi lại mãi. Kinh quen rất nhiều người trên Hà Nội. Lớp nhà văn thời “*Nam Bắc phân tranh*” như anh đang chiếm lĩnh những vị trí chủ chốt trong quản lý văn học. Kinh nói qua điện thoại: Ngày mai chủ nhật, Hữu Thịnh sẽ về Hải Phòng cùng với em. Thịnh về chỉ để gặp anh thôi. Mang

theo ý kiến của Bộ Chính Trị. Hình như biết tôi hoang mang khi nghe đến đấy, Kính tiếp ngay: Ý kiến của Bộ Chính Trị tốt thôi. Không có gì mới hẳn. Nhưng tốt cho anh. Trưa mai Hữu Thịnh sẽ ăn trưa bên nhà em. Anh sang ăn luôn. Em gọi điện cho nhà em rồi.

Lấp la lấp lửng. Kín kín hờ hờ. Chẳng biết đâu mà đoán. Mà cũng chẳng có gì phải suy nghĩ cho một người. Đi họp thì đi. Không đi thì thôi. Nhưng phải đúng nguyên tắc. Và không thể cứ bảo mình cái gì là mình làm như thế. Kính nhấn mạnh hai lần “*ý kiến của Bộ Chính Trị, tốt thôi.*” Chẳng có gì tốt với mình đâu. Nếu có là ngoài ý muốn của những người ban phúc, người ta bị buộc phải làm ra vẻ tốt với mình. Dù sao bây giờ chẳng như thời Trần Đông bắt mình nữa.

Khoảng 10 giờ sáng hôm sau Kính, Thịnh và cả ông bạn đồng tuế Vân Long nữa về nhà tôi. Ô tô đi từ Hà Nội về thẳng nhà tôi mà không qua nhà Kính mặc dù nhà Kính ngay bên kia đường. Thịnh bảo: Nhà anh ở đây à? Và quan sát căn buồng hẹp của tôi. Tôi nhìn Vân Long, bất ngờ vì sự xuất hiện của anh. Từ khi in sách lời thôi đến giờ mới gặp anh. Nếu có người bạn nào ăn ở có tình thì người ấy là Vân Long. Trước đây, hồi thập kỷ 60 chúng tôi chỉ biết nhau sơ sơ. Anh về Hải Phòng được ít ngày thì tôi bị bắt. Thế nhưng sau này mỗi

khi lên Hà Nội, gặp anh ở phố Bà Triệu thân yêu của tôi, bao giờ anh cũng giữ tôi lại trò chuyện. Tập *Một Thời Để Mất* của tôi, tập sách đầu tiên trình diện trở lại, được anh viết bài giới thiệu trên báo *Lao Động*, anh còn gửi cả bản chính bài viết để tôi biết những đoạn nào bị biên tập cắt. Tôi bảo Vân Long

- Chưa kịp tặng anh sách, đã bị tịch thu rồi.

Vân Long cười:

- Có rồi. Hội này mỗi người mua mấy bộ. Hôm nay biết anh Hữu Thịnh về thăm anh, nhảy xe đi nhờ. Xuống thăm anh và thăm anh Trần Quốc Minh. Chị đi vắng à? Tiếc quá.

Hữu Thịnh cũng bảo: Em rất muốn được gặp chị. Tôi nói: Nhà tôi biết các anh về, muốn gặp lắm nhưng phải đi lễ hội Phủ Giầy. Vừa đi sớm nay. Hôm nay hội mở. Nhà tôi đi lễ từ hồi còn “bóng tối” cơ, chứ không phải thành phong trào như bây giờ.

Thịnh lấy từ trong túi ra chai vang Pháp đưa cho tôi. Chưa hết. Anh còn rút từ trong túi áo ra một cái phong bì. Tôi tròn mắt:

- Gì thế này? Tiền à? Mình có viết bài cho báo *Văn Nghệ* đâu mà có nhuận bút?

Thịnh cười: Của em. Biếu anh.

Không chậm một giây, Vân Long cũng rút ra một chiếc phong bì:

- Biết tin tôi hôm nay về chơi với anh Tấn, một bạn đọc yêu cầu giấu tên gửi tôi món

quà này để góp phần với anh chị nuôi các cháu ăn học.

Anh đưa phong bì cho tôi và cười:

- Cảm động là ở chỗ ấy. Anh ấy đọc và cứ nghĩ rằng các cháu vẫn còn bé như trong sách. Nào biết đâu các cháu đã trưởng thành và đang đi làm nuôi bố mẹ.

Đình Kính giọng nghiêm trang, rõ ra một chi hội trưởng chi hội nhà văn Việt Nam tại Hải Phòng đang làm công việc, tuyên bố lý do:

- Anh Hữu Thịnh hôm nay về thăm anh với tư cách phó tổng thư ký, bí thư đảng đoàn Hội Nhà Văn, được sự uỷ nhiệm của các đồng chí trong Bộ Chính Trị...

Nhìn vẻ mặt phấn khởi của Kính, tôi cũng lơ mơ hiểu được những điều các anh sẽ nói sẽ là những điều tốt lành, cũng như bữa ăn trưa nay, Kính dặn chị Vân làm mời chúng tôi là để liên hoan mừng cho những điều tốt lành ấy. Hữu Thịnh nói với tôi:

Anh đã hoàn thành nhiệm vụ của đời anh rồi. Người ta nói này nói khác. Em nói anh Tấn anh ấy viết quyển này để giải toả những ẩn ức trong người anh ấy. Anh ấy viết từ năm 1990 chứ đâu anh ấy biết năm 2000 là năm Nhân Quyền để anh ấy gửi đi xuất bản.

Thịnh nói Thịnh đã gặp các uỷ viên Bộ Chính Trị Nguyễn Phú Trọng, Phạm Thế Duyệt, Lê Xuân Tùng, phó thủ tướng Phạm

Gia Khiêm... báo cáo ý định về Hải Phòng thăm tác giả. Các anh ấy hoan nghênh và nói: Anh về thăm anh Tấn đi. Đây là một việc tốt.¹ Hữu Thịnh lại bảo *các anh ấy* đều đọc của anh rồi. Tôi hỏi:

- Thế anh Lê Xuân Tùng có ý kiến gì không?

Lê Xuân Tùng là uỷ viên Bộ Chính Trị phụ trách toàn bộ khối tuyên truyền khoa giáo, văn hoá tư tưởng. Ý kiến của Lê Xuân Tùng là rất quan trọng đối với tập sách, rất quan trọng đối với tôi. Thịnh bảo:

Ông Lê Xuân Tùng không nói gì nhưng bà Lê Xuân Tùng thì khen lắm.

Cả bốn chúng tôi đều cười. Thật mát ruột cho tôi. Tôi nghĩ tập sách của tôi đủ sức thuyết phục cả ông Lê Xuân Tùng nữa. Chắc hẳn ông Tùng thấy hay nên không bác lời khen của bà vợ, ông thấy hay nhưng không dám nói như bà Tùng. Ở cương vị uỷ viên Bộ Chính Trị, ông Lê Xuân Tùng làm sao có được tự do, làm sao dám nói những điều

¹ Theo Đình Kinh thì Thịnh nói vậy cho nhẹ nhàng câu chuyện thôi, chứ Hữu Thịnh về là nhân danh bí thư đảng đoàn được Bộ Chính Trị giao nhiệm vụ gặp tôi. Cũng như mùa thu năm 2000, gặp nhau trong buổi giao lưu giữa Hội Nhà Văn Hà Nội và Hội Văn Nghệ Hải Phòng, Bằng Việt bảo tôi: Chuyện xét lại tư cách đại biểu của anh là có thật. Chúng tôi phải nói với các ông ấy là chó làm như vậy. Cứ để anh đi đại hội. Việc đó chỉ thể hiện sự rộng rãi trong chính sách, trong đối xử, chỉ có tốt cho đảng thôi chứ không sao cả.

mình nghĩ trong đầu như bà vợ. Cuộc sống này thật buồn cười.

Càng có vị trí cao càng mất tự do, càng phải giả dối, càng không dám sống thật, nói thật.¹
Thỉnh bảo:

- Không có chuyện xét lại tư cách đại biểu của anh đâu. Hôm nay em chính thức nói với anh rằng: Anh là đại biểu được bầu của Bắc Bộ. Anh đi đại hội. Đảng hoàng. Nhưng em chỉ xin anh đừng phát biểu gì. Anh cứ ngồi uống bia cho em.

Tôi nói:

- Thỉnh có biết mong ước lớn nhất của mình khi đi đại hội là gì không? Là được gặp lại một số bạn cũ mà nếu không có đại hội thì không thể nào gặp được. Có lẽ đến chết cũng không gặp được nhau. Như anh Vũ Lê Mai, anh Nguyễn Gia Nùng, anh Nguyễn Quang Sáng...

Thỉnh vui vẻ:

- Anh Nguyễn Gia Nùng ở Nha Trang. Trúng đại biểu rồi. Trúng với số phiếu cao. Anh Sáng cũng có số phiếu rất cao...

Già sắp chết rồi. Gặp lại nhau một tí. Thế

¹ Hữu Thỉnh nói với tôi rằng nhiều người nhờ Thỉnh mua *Chuyện Kể Năm 2000* trong đó có Lê Huy Ngọ, Nguyễn Sinh Hùng, còn Nguyễn Duy nói với tôi Võ Văn Kiệt mượn Duy bộ *Chuyện Kể Năm 2000* và không trả lại. Nói chuyện này không phải để có thêm vinh dự mà là sự vô trách nhiệm của lãnh đạo đối với nghệ thuật.

thôi. Mình chẳng có gì để phát biểu. Mình sẽ ngồi im như Thịnh dặn. Nhưng nếu có ai đụng đến mình thì mình phải trả lời.

Tôi vẫn nghĩ có thể có người sẽ nói đụng đến tôi, kinh doanh tôi để kiếm tí tín nhiệm, tí quyền tí lợi. Nhưng Hữu Thịnh lắc đầu:

- Không ai đụng đến anh đâu. Chỉ có các anh em trẻ. Họ nói đến anh để họ nói đến vấn đề khác thôi. Có ai phỏng vấn anh thì anh cũng đừng trả lời.

Chỉ uống bia và gặp lại bạn cũ. Thịnh cứ yên tâm. Không tham luận, không phát biểu ý kiến, không trả lời phỏng vấn. Cả trong nước, ngoài nước. Nói cái gì? Những điều cần nói, mình nói trong sách rồi.

Hữu Thịnh gật gật:

- Anh cứ thế cho em nhờ. Em bảo với *các anh ấy* là anh Tấn rất khiêm tốn, hiền lành ít nói. Năm nọ cái giấy mời của Nghị Viện Châu Âu, đề nghị anh ấy ở lại anh ấy đồng ý thôi.

Phải. Năm ấy gặp Hữu Thịnh về chuyện giấy mời của Parlement International des Ecrivains, Thịnh bảo: Giấy mời của anh, Bộ Chính Trị có họp. Ban Chấp Hành - Hội Nhà Văn - chúng em không có nghị quyết gì. Chỉ có lời khuyên anh đừng đi. Anh đi, khi về sẽ chịu một áp lực rất lớn đấy. Tôi biết chẳng bao giờ mình được đi một khi Thịnh nói như vậy. Chỉ riêng chuyện họ không cấp hộ chiếu

cũng đủ làm mình bó tay rồi. Tôi đã trả lời: Anh nói thế, tôi hiểu. Đi làm sao được khi các ông ấy không cho đi. Vội lại đòi tôi có những việc quan trọng hơn một chuyến đi.

Chuyện một lúc, chúng tôi kéo nhau sang nhà Đình Kính ăn cơm. Chị Vân đã chuẩn bị đầu vào đầy một bữa rượu theo đúng tinh thần “chỉ đạo” mà sếp Kính phân từ Hà Nội. Một bữa ăn ngon và thật vui, một bữa liên hoan mừng thắng lợi, đúng như tôi đoán. Trên đường sang nhà Kính, tôi đã kịp bóc hai cái phong bì. Phong bì của Hữu Thịnh là một trăm nghìn, bằng những phong bì mừng hi sang trọng hồi đó. Đây cũng là một thứ anh mừng hi cho tôi. Phong bì Vân Long đưa nhiều đến bất ngờ: Một triệu đồng. Tôi cố gắng Vân Long về người bạn đọc giấu tên. Và anh đã nói ra: Anh Lê Thấu, tổng biên tập báo *Sức Khỏe Và Đời Sống*, nguyên phó tổng biên tập báo *Nhân Dân Chủ Nhật*. Để tránh hiểu lầm, tôi xin phép được nói thêm một chút. Anh Lê Thấu muốn giấu tên khi cho tiền tôi không phải vì anh sợ. Anh không muốn nói tên chỉ vì anh thấy không cần thiết phải cho tôi biết tên. Ít ngày sau khi tôi đến thăm anh ở toà soạn, anh reo lên và ôm lấy tôi. Tôi rất nhớ buổi sáng hôm ấy, một buổi sáng đầu hè. Đặng Xuân Hoà hẹn vẽ chân dung tôi vào lúc mười giờ ở nhà Dương Tường. Trong khi chờ

Hoà tới, tôi tranh thủ xe ôm đến anh. Cũng là lần đầu tiên tôi bước vào một toà soạn báo thời hiện đại. Rất chật. Bàn nọ sát bàn kia. Máy vi tính san sát. Tổng biên tập ngồi ở một góc phòng, cách những dãy bàn khác một lối đi hẹp. Tôi bước đến bàn anh theo hướng dẫn của một ai đó. Thấy tôi đến, một người khách đứng lên, nhường ghế và nhường cả tổng biên tập cho tôi.

Lê Thấu nhìn tôi:

- Mời anh ngồi. Anh... có việc gì ạ?

Tôi xưng tên. Anh reo lên:

- Anh Bùi Ngọc Tấn!

Tất cả mọi người trong toà soạn nhất loạt quay lại nhìn tôi. Một nữ phóng viên tới lấy ấm chén pha nước ngay. Lê Thấu đưa bao thuốc ba số cho tôi:

- Anh vẫn hút thuốc đấy chứ. Anh quán thuốc lá và hút thuốc phế phẩm mà.

Thì ra cô Thủy đang pha nước đây là đồng hương với tôi. Em làm phóng viên ở đây. Em người Hải Phòng. Trước em làm ở kho thuốc Văn Minh. Thời gian ông Độ giết vợ bị bắt giam xà lim với anh, em đang làm ở đấy. Độ trong truyện được gọi là Đổ. Bạn đọc dễ dàng nhận ra nguyên mẫu. Cả toà soạn ngừng công việc quây lại chỗ chúng tôi. Một người cao lớn vừa bước tới vừa nói oang oang - mà sau này tôi mới biết là Bùi Bình Thi.

- Hôm nọ công an Hoàn Kiếm hỏi tôi về tập sách của anh. Tôi bảo cấm là ngu. Tập sách chân thật thể có cấm cũng không được, đánh cũng không được. Lờ đi là tốt nhất. Cấm là ngu! Tôi mà là lãnh đạo tôi mời anh lên trò chuyện vui vẻ. Hoặc về Hải Phòng làm việc thì đến thăm anh. Thăm tận nhà. Cấp nhà mới cho anh. Thế mới cao tay chứ. Cả đồn nghe mình nói cứ ngỡ ra.

Cô Lan, một thiếu phụ mảnh dẻ, trưởng phòng văn nghệ của báo, ngồi bàn gần đó, kéo ngăn kéo rút ra hai tập sách bìa bọc giấy báo, lật cho tôi xem:

- Em cứ bọc bìa vào thế này này. Đi đâu cũng mang theo. Đọc. Chẳng ai biết mình đọc cái gì. Bộ này em mượn của vợ Đặng Xuân Hoà đây.

Hoàng Kỳ, con trai nhà thơ Hoàng Cầm thì bảo:

- Em chưa đọc. Bố em đang đọc. Bố em bảo lão Tấn đi tù khổ hơn mình.

Lê Thấu định tổ chức bữa ăn trưa giữa chúng tôi ngay hôm ấy nhưng tôi nói tôi đã hẹn Đặng Xuân Hoà. Anh tiễn tôi ra tận đường, chỗ người lái xe ôm vẫn chờ tôi cạnh gốc cây:

- Anh về nói với chị là tôi rất muốn gặp chị. Chị thật tuyệt vời. Người Hà Nội gốc là thế đấy. Anh nói với chị là tôi cũng người Hà Nội gốc. Lần sau anh bảo chị lên cùng với anh và anh chị phải ăn trưa với chúng tôi.

Rồi lại:

- Có gì anh gửi lên cho tôi. Tôi in. Nhuận bút ở đây có khi hơn báo Văn Nghệ đấy.

Nghe lời anh tôi gửi lên bài viết về Lê Bão. Anh in ngay. Anh còn cử Văn Long đến nhà Lê Bão lấy ảnh tôi chụp với Bão ở Đồ Sơn trong lần đi trại sáng tác của nhà xuất bản Quân Đội hai tháng trước khi *Chuyện Kể Năm 2000* ra đời. Sau khi báo phát hành, trong một cuộc họp của ngành báo chí, Hữu Thọ, trưởng Ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương Đảng nói:

- Anh Lê Thấu đâu rồi. Báo *Sức Khỏe & Đời Sống* dạo này cũng văn nghệ gớm nhỉ. Đăng bài của ông Bùi Ngọc Tấn viết về ông Lê Bão.

Anh Lê Thấu đã tươi cười đáp lại ông uỷ viên trung ương đảng:

- Báo cáo anh. Báo *Nhân Dân*, báo đảng cũng còn đăng văn nghệ nữa là báo chúng tôi.

In cho tôi trong lúc tên tôi chưa thể xuất hiện là một hành động dũng cảm. Hơn nữa lại là bài viết về Lê Bão, cái ông Lê Bão trong tiểu thuyết của tôi, quyển tiểu thuyết mà Hữu Thọ và Nguyễn Khoa Điềm đã cấm - hoặc vâng lệnh ai đó cấm, - Lê Thấu là một ông tổng biên tập tuyệt vời! Không những thế, anh còn tặng chúng tôi báo *Sức Khỏe & Đời Sống* cả năm giờ. Trong nhà tôi thỉnh thoảng lại vang lên câu nói:

- Bác Lê Thấu bảo ăn nhiều món rán, món nướng không tốt đâu. Dễ bị ung thư lắm đấy.

- Chuối dạo này thấy bán đầy đường. Sao nhà mình không mua chuối. Bác Lê Thấu bảo chuối còn có rất nhiều vi-ta-min C.

- Bác Lê Thấu bảo đi đâu cũng nên mang theo mấy gói chè gừng ...

Gặp Hữu Thịnh, Vân Long hôm trước, hôm sau tôi nhận được thư Vũ Bảo. Vẫn một thứ văn điện tín - bắt chước Hemingway chăng? - viết bằng máy chữ trên giấy điện báo thó được ở đâu đó. Bức thư chứng tỏ các bạn tôi ở Hà Nội cũng rất nhạy tin

Nhà văn Bùi Ngọc Tấn vẫn là đại biểu chính thức của đại hội toàn quốc Hội Nhà Văn Việt Nam sẽ khai mạc vào ngày 15-4-2000 stop tình hình ấy không thể đảo ngược stop xin nâng cốc chúc mừng thắng lợi của chúng ta stop hẹn gặp nhau tại đại hội stop.

Cùng với thư Vũ Bảo là một bản phỏng vấn của báo Văn Nghệ phỏng vấn “một số nhà văn đáng chú ý lần đầu tham dự đại hội nhà văn” được gửi tới tôi. Ba câu hỏi trong đó có câu: Theo đồng chí, để văn học nước ta có nhiều tác phẩm lớn hơn nữa trong tương lai gần, xứng đáng với tầm vóc đất nước và dân tộc, ngoài sự cố gắng hết mình của các nhà văn, cần phải thêm những yêu cầu gì khác?

Tôi trả lời rất thẳng thắn câu hỏi này với ý chính là phải có tự do dân chủ, một điều kiện không thể thiếu. Bài trả lời phỏng vấn

không được in, đúng như dự đoán của tôi. Tôi viết nó cũng chỉ với mục đích thử test. Thế thôi. Nhưng tôi lại nhận được một bài thơ của Nguyễn Thành Phong, người phỏng vấn tôi, viết tặng tôi, gửi qua đường bưu điện:

Không bao giờ cũ

- Kính tặng anh Bùi Ngọc Tấn

Bất công đã giáng xuống đời anh như đất lấp
lên cây

những ngày dài thiếu nắng

Tút tới đáy của đắng cay buồn nản khát
vọng lại đâm chồi

đội vươn lên ánh sáng

Những người tốt thường hay bị bắn lên
nhưng khó chết vì

những viên đạn không dám ngắm thẳng

người tốt có thể ngã vì bàn tay một kẻ ác

nhưng dễ dàng đứng lên

bởi bao bàn tay của những người tốt khác...

Đã gần tuổi bảy mươi

anh vẫn cầm bút viết

viết để cảnh báo những ai sắp trở thành kẻ ác

viết để ngợi ca lòng tốt của con người

chủ đề này chẳng có gì mới mẻ

nhưng mãi mãi không bao giờ cũ cả...

- Nguyễn Thành Phong

Nhiều báo đã đăng bài thơ này của Nguyễn Thành Phong. Tôi rất thích câu *Đã gần tuổi bảy mươi / anh vẫn cầm bút viết / viết để cảnh*

báo những ai sắp trở thành kẻ ác. Cuộc sống này là môi trường nuôi dưỡng cái ác nên chắc chắn có rất nhiều người đang trở thành kẻ ác và sắp trở thành kẻ ác.

14.

Dại hội nhà văn. Hội trường Ba Đình. Nhà khách chính phủ. Những cái tên tôi chỉ nghe nói đến. Giờ đây là một thực thể quanh tôi. Từ lâu lắm rồi khu vực quảng trường Ba Đình và xung quanh không còn hấp dẫn tôi. Tôi rất ít khi đến đó. Cả bằng chân và bằng suy nghĩ.

Thập niên 50 đó là nơi luôn có sức hút đối với tôi. Không chỉ ngày 2 tháng 9, được là một trong hàng vạn người cờ hoa trong quảng trường Ba Đình, vẫy hướng về lễ đài, nơi tập trung toàn bộ các lãnh tụ tối cao và lãnh đạo các ngành, trái tim và khối óc của cách mạng Việt Nam. Khi các đoàn duyệt binh, diễu hành từ phía Quan Thánh, Phan Đình Phùng đã qua quảng trường tràn đi các nơi, biển phở phường Hà Nội thành *những dòng sông đỏ sóng cờ*,¹

1. Thơ Vũ Hoàng Chương.

chúng tôi trong khối các cơ quan trung ương, những đơn vị đứng tĩnh tại chờ một đặc cách: *Hồ Chủ Tịch vẫy tay ra hiệu* để được phá bỏ mọi nghi thức ủa tới sát lễ đài, được đứng gần hơn, nhìn Chủ Tịch và các uỷ viên Bộ Chính Trị rõ hơn rồi sau đó hát vang bài *Kết Đoàn* do Chủ Tịch lĩnh xướng ... Tôi đã lăn lộn thông thạo nơi này ngay từ cuối năm 1954 khi mới chuyển từ thanh niên xung phong về báo *Tiến Phong*, để gặp gỡ lấy tài liệu các cá nhân điển hình từ các địa phương về Hà Nội đón mừng Trung Ương Đảng và Chính Phủ chính thức về thủ đô ngày 1-1-1955. Ngày ấy cái ý thức về sự may mắn được sống trong một thời đại như sắp đặt cho mình luôn thường trực trong trí óc tôi.

Không chỉ đi lên Ba Đình làm việc. Còn đi dạo chơi qua đây. Cùng bè bạn. Cùng vợ tôi ngày ấy vẫn còn là người yêu qua quảng trường lên Cổ Ngư ăn bánh tôm rồi dưới ánh sao ngược đê Yên Phụ, bước giữa những vườn ổi xoai xoải ven đê mà sau này đọc Quang Dũng, tôi cứ nghĩ ông viết về chính những vườn ổi ấy: *Oi! Con đường xưa / Men vườn ổi thơm / Em tuổi hai mươi / Yêu anh hào hiệp.*

Chúng tôi ngày ấy cũng yêu nhau hào hiệp. *Hào hiệp*, chữ của Quang Dũng tuyệt vời.

Khi còn trẻ người ta yêu nhau hào hiệp.

Hôm nay tôi trở lại vùng đất này. Gần nửa

thế kỷ đã trôi qua. Răng rụng. Tóc bạc. Mắt mờ. Nhưng lòng đầy tình yêu và niềm vui của người chiến thắng. Dù khiếm tốn đến đâu tôi cũng phải nói về mình như vậy.

Tôi đi dự đại hội và dù Hữu Thịnh không dặn trước, tôi cũng chẳng lên diễn đàn phát biểu hay tham luận. Tôi không quen diễn thuyết. Từ ngày lớn lên, từ ngày đi công tác thoát ly tới nay, tôi chưa bao giờ làm lãnh đạo, mà chỉ là nhân viên. Chỉ nghe người khác nói chứ chưa một lần nói cho người khác nghe. Viết thì được. Đơn độc ngồi trước bàn viết hoặc gõ máy chữ thì được.

Đoàn đại biểu nhà văn Hải Phòng đến Hà Nội vào buổi chiều. Nhiều đoàn đã có mặt từ hôm trước. Tôi ở cùng phòng với Đinh Kinh, Bảo Vũ, Phạm Ngà trong nhà khách chính phủ. Nhà văn đầu tiên tìm gặp tôi còn khá trẻ, nghĩa là trẻ hơn tôi. Khi mình gần bảy mươi nhìn những người tuổi năm mươi là trẻ. Anh chuyện trò nồng nhiệt như đã quen tôi lâu lắm rồi. Mãi sau tôi mới biết anh là Văn Chính và phải nhiều tháng sau tôi mới được đọc bài tổng kết của anh về văn học Nam Bộ, và sau này là *Đa Cực Và Điểm Đến* của anh. Anh nắm chặt tay tôi:

- Bây giờ chán đọc những sáng tác nói cạnh nói khoe lắm rồi. Thành ra đọc anh rất sướng. Trục diện. Mà đây văn chương.

Rồi lại:

- Bộ tiểu thuyết của anh là một đỉnh chính, sửa chữa những nhận định từ trước đến nay về các nhà tiểu thuyết Việt Nam. Em không nói nội dung. Nội dung đã hẳn. Thông thường tiểu thuyết Việt Nam tập hai đuối hơn tập một, yếu hơn tập một. Của anh tập hai hay hơn tập một.

Nói một hồi và vội vã đứng lên

- Để em đi gọi anh Xuân Sách. Em với anh Xuân Sách cứ nói mãi về anh. Em bảo anh trúng đại biểu rồi. Đoàn Hải Phòng chiều nay lên. Thế nào anh cũng có mặt. Anh Xuân Sách ở ngay bên này. Để em gọi anh ấy. Anh Xuân Sách mong gặp anh lắm.

Văn Chinh chạy ra ngoài và một lúc sau dắt về một người gầy gò tóc bạc. Xuân Sách. Chúng tôi ôm lấy nhau.

Tôi với Xuân Sách chưa một lần gặp gỡ, nhưng đọc anh, biết anh là người đồng điệu. Tập *Chân Dung Nhà Văn* của anh mà Hoàng Hưng mua tặng tôi khi tôi vào thành phố Hồ Chí Minh đọc thật sướng. Chính xác. Táo bạo. Và dũng cảm đến kinh ngạc.

Từ ấy trong tôi ngừng tiếng hát / Trông về Việt Bắc tit mù mây / Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt / Máu ở chiến trường hoa ở đây.

Và:

Điều tàn u? Đâu chỉ có điều tàn / Ta nghĩ tới vàng sao từ thuở ấy / Chim báo bão, lựa chiều

*con gió dậy / Lựa ánh sáng trên đầu thay đổi
sắc phù sa.*

Chân dung Tố Hữu và nhà thơ họ Chế được anh vẽ chính xác như thế. Tôi nói vui với Xuân Sách:

- Tiểu thuyết của tôi có nói đến ông đấy nhé.
- Rất cảm ơn.

Rồi anh đọc luôn một câu trong *Chuyện Kể Năm 2000*: *Bạn muốn nghiên cứu Xuân giáo dục, chúng tôi có Xuân Sách, Xuân Trường.*

Và cười ha ha. Xuân Sách cho tôi biết tình hình tập tiểu thuyết của tôi ở Vũng Tàu. Cấm. Đã hần. Các máy phô-tô chạy hết công suất đã hần. Còn in lại nữa. Bìa mẫu nghiêm chỉnh. Ảnh tác giả nghiêm chỉnh.

Tôi bán tin bán nghi

- Luyến nói chỉ đưa vào Sài Gòn năm mươi bộ thôi.

Một người tháo vát như Luyến không thể chỉ đưa vào Sài Gòn năm mươi bộ. Chắc chắn gấp nhiều lần. Nhưng tôi nghĩ họ còn in lậu nữa. Bây giờ kỹ thuật in ấn tiên tiến lắm ông ơi. Không phải sắp chữ, không phải làm vi tính. Mà chụp. Như vậy những lỗi mo-rát vẫn nguyên. Y chang bản chính. Rất khó phát hiện.

Vẫn Xuân Sách:

- Mừng quá. Tất cả anh em văn nghệ trong ấy đều mừng, coi như thắng lợi của mình, thành công của mình.

Anh luôn miệng: Viết sợ quá. Viết thế thì sợ quá. Chỉ cần một tác phẩm để đời như vậy chết cũng được rồi. Cũng như Văn Chinh, đang vui câu chuyện bỗng Xuân Sách đứng lên

- Để tôi đi tìm Nguyễn Khải. Nguyễn Khải muốn gặp anh lắm.

Anh đi tìm Nguyễn Khải nhưng không thấy. Hôm sau họp trừ bị xong, anh bắt tôi đứng ở chân bậc tam cấp hội trường nhà khách:

- Anh đứng đây. Chờ Khải một tí. Khải xuống sau tôi.

Và chạy ngược lên gác. Dưới nắng, tôi đứng chờ và chụp ảnh với không biết bao nhiêu người. Vẫn chẳng thấy Nguyễn Khải, Xuân Sách đâu. Có lẽ các anh bị kẹt lại trên gác. Các anh cũng là những trung tâm để người ta quay lại.

Buổi chiều Bộ Công An chiêu đãi, buổi chiêu đãi trước đại hội. Phòng chiêu đãi kín người. Các nhà văn và quan khách đã có mặt đông đủ, ồn ào hơn cả một nghìn tổ ong cộng lại. Năm năm rồi, bạn bè bốn phương giờ đây gặp gỡ. Tay bắt mặt mừng. Tôi ngơ ngác tìm các bạn tôi. Có tiếng gọi to tên tôi. Lê Bầu! Thăng Vũ Bảo vừa đứng đây. Chờ mày mãi. Chúng tao chỉ được ăn bữa này ở đây thôi. Mai là ăn ở nhà. Các đại biểu Hà Nội được phát tiền, ăn nghỉ ở nhà. Lê Đạt bước lại. Anh kéo tôi và Bầu vào một góc. Và nói về tập sách của tôi: Đã

lâu lắm mới được đọc một tập sách như thế, nhưng hơi dài. Anh nhắc đi nhắc lại: Thích. Thích lắm. Rồi bộ trưởng Lê Minh Hương nói mấy lời trước khi chiêu đãi. Tiếng ồn ào trong căn phòng lớn không giảm đi chút nào. Chắc bộ trưởng cũng thông cảm với cánh nhà văn nhà thơ năm năm mới có một kỳ đại hội, năm năm mới gặp nhau, nên vẫn cứ tiếp tục bài nói chuyện trong khung cảnh như chợ vỡ.

Bài nói chuyện chấm dứt. Các nhà văn vào tiệc. Tiệc đứng. Tôi không nhớ có những món gì. Com rang. Và cái món thịt thì mang phong cách Ấn Độ hay vùng Vịnh. Nhớ nhất là món dưa. Món dưa ớt xe. Tôi ăn hơi nhiều dưa.

Cho no bụng. Các nhà văn đứng nhìn tôi ăn dưa nói vui:

- Ông này ăn nhiều dưa quen rồi.

Không phải tôi thích ăn dưa đến thế mà vì khi tôi bắt đầu dùng bữa thì các món com thịt... đã gần hết. Lúc mọi người ăn tôi còn đi lang thang. Bàn này bàn khác. Tìm Vũ Bảo. Tìm Nguyễn Kiên. Nguyễn Gia Nùng. Vũ Lê Mai... Tìm người quen nhưng lại gặp những người không quen, hay chỉ nhìn thấy trên tivi. Ai cũng giữ tôi lại. Nhiệt tình. Chân thành. Chúc mừng tôi. Tôi hiểu rằng có rất nhiều người đã đọc tôi, hoặc đã nghe nói đến tập sách của tôi.

Bảo Thế Thao Văn Hoá cơ quan của Thông

Tấn Xã Việt Nam số ra ngày thứ sáu 21-4-2000 đăng bài *Ghi Chép Bên Lễ Đại Hội Nhà Văn* của nhóm phóng viên văn hoá phản ánh những chuyện vui vui trong đại hội có đoạn viết: *Một nhà văn nổi tiếng muộn trông hiền lành giản dị được những người chưa bao giờ gặp xếp hàng bắt tay, tỏ lòng kính trọng và yêu mến. Thế Thao Văn Hoá chỉ viết chung chung như vậy nhưng tất cả những người dự đại hội đều biết người ấy là ai.*

Trong tình hình tập sách của tôi bị thu hồi tiêu hủy, đăng thế là đã tỏ ra rất ưu ái tôi và cũng đã là dũng cảm tuyệt vời.

Nhưng tạp chí *Than* của tổng công ty Than mà ông bạn Võ Khắc Nghiêm làm tổng biên tập nói thẳng ra trong bài *Những Cái Nhất Trong Đại Hội 6 Hội Nhà Văn Việt Nam*. Người được bạn bè bắt tay và mời chụp ảnh nhiều nhất là nhà văn Bùi Ngọc Tấn.

Để có được câu này, tác giả Đình Kính đã sưu tầm không biết bao nhiêu cái nhất của đại hội như đại biểu nữ mặc váy nhiều nhất, đại biểu nam thắt cravate nhiều nhất, câu nói hay nhất, người bỏ bữa ăn nhiều nhất, người gọi điện thoại nhiều nhất.

Trong những ngày đại hội tôi càng hiểu thêm tình cảm của các nhà văn nhà thơ đối với tôi và tập sách của tôi. Một buổi đang ngồi trong hội trường theo dõi một bản tham luận

nào đó, một bàn tay phụ nữ từ phía sau đưa đến bàn tôi, đặt ngay trên tập tài liệu đại hội một tờ thiếp bằng giấy trắng in hoa nổi, trên tờ thiếp là những dòng chữ chì viết: “*Anh Bùi Ngọc Tấn. Sao trông anh hôm nay buồn buồn. Đừng buồn. Tất cả chúng tôi đứng bên anh. Anh đã làm được một việc có ích. Hãy vui lên.*”

Tờ thiếp không ký tên. Tôi vội quay lại. Một phụ nữ áo dài đang đi về phía sau. Chị ở một đoàn khác. Chị ngồi cách tôi đến năm sáu hàng ghế.

Sau giờ giải lao, đang đi về chỗ của đoàn mình, nhà thơ Trinh Đường gọi tôi lại. Ngồi cạnh nhà thơ là ông già Trần Lê Văn. Nhà thơ Trần Lê Văn bắt tay tôi:

- Trong tập truyện của ông có trích hai câu thơ của tôi mà không để tên tác giả. Nhưng không sao.

Không biết có phải hai câu này không. *Theo chồng về biển biển ly loạn / Thương cho đời mẹ hận cho chồng.* Trong tiểu thuyết, tôi trích dẫn nhiều thơ. Chỉ hai câu này tôi không biết xuất xứ. Ngày còn ở *Tiền Phong*, Tất Vinh đọc cho tôi nghe. Mà Tất Vinh đã chết lâu rồi. Tôi cứ trách mình mãi tại sao không hỏi cụ Trần Lê Văn lúc đó.

Nhà thơ Trinh Đường mà tôi đã một lần đi cùng ra Cát Bà nồng nhiệt bắt tay tôi. Cụ đưa cho tôi cái các vi-dít, mặt in tên, địa chỉ có hoa

tiết một cô gái Chăm ở trần đang múa chà! Cụ già mà vẫn trẻ ghê - mặt sau là bốn câu thơ cụ đã ghi sẵn, chờ gặp tôi để tặng

Không đề

Ai còn mà đã chết

Ai bị giết vẫn còn

Ngang nhiên giữa trời đất

Ta sống cùng nước non

Khai mạc đại hội nhà văn 6

- Trinh Đường

Nhà văn Kim Lân mà tôi coi như một người anh dắt tay tôi đi tìm Thành Chương “thằng con mình để nó chụp hai anh em một bức ảnh kỷ niệm.”

Nguyễn Quang Sáng ôm lấy tôi khi tôi từ nhà khách chính phủ đi ra, cuộc gặp gỡ giữa hai ông già sau mấy chục năm xa cách

- Tao bảo Bùi Ngọc Tấn thì tao còn lạ gì. Trước khi đi B tao còn xuống Hải Phòng, đến nhà mày mà. Nhớ không?

Rồi một nhà thơ Nam Bộ tôi không nhớ tên¹ kể cho tôi nghe thời gian các anh tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh chờ bay ra Hà Nội để dự đại hội. Các anh gần như chỉ nói chuyện về tập sách của tôi. Nhắc lại những chi tiết,

1. Tôi có một nhược điểm là rất hay quên tên - ngay anh chị Phong Lê hôm trước vừa tặng tôi sách, hôm sau gặp nhau tôi ngớ ra khiến anh phải nói: Phong Lê. Tất cả ập đến tôi cùng một lúc nên lại càng không thể nhớ.

những cảnh những người. Bữa ăn, các anh dùng ngôn ngữ trong truyện: *Khộp, meo, cá nhân tác chiến cá nhân bành*. Các anh nói về già Đô, về con tắc kè, về con cá chép, về cái tên một cô gái: *Bà Phê đô Thốt...* Những đại biểu chưa biết gì về tập sách ngơ ngác: Các ông nói đến quyển gì thế? *Chuyện Kể Năm 2000*. Chưa đọc à? Chưa. Thật thế à? Thật. Chưa biết nó bị thu hồi à? Thu hồi rồi à? Tất cả nhìn vào người chưa đọc, cùng làm ra vẻ thất vọng. Một người tỏ vẻ râu rĩ: Thế thì ông sang bàn khác ăn đi. Đứng ngồi đây. Mọi người cùng cười phá lên.

Tất nhiên đây chỉ là một cách đùa, một cách quảng cáo, một cách tỏ tình yêu với tập sách, một cách gây cười. Kể lại cho tôi nghe, anh vẫn bật cười. Vậy là chúng tôi có những cách đùa giống nhau. Nói theo kiểu Nguyễn Quang Lập: *Một khi mà bọ đã yêu*. Tôi cũng có cách nói như vậy. Tôi rất yêu Bảo Ninh. Tập tiểu thuyết của Bảo Ninh tôi đã mua hai quyển. Một *Thân Phận Tình Yêu* cho Nguyên Bình. Một *Nỗi Buồn Chiến Tranh* cho tôi. Đi đâu, gặp ai tôi cũng nói về quyển tiểu thuyết này. Đang say sưa, bỗng phát hiện ra người đối thoại chưa đọc, chưa biết Bảo Ninh là ai, tôi tỏ vẻ thất vọng và “khinh bỉ”: “Không thể tiếp tục câu chuyện với ông được nữa. Trình độ chênh lệch quá.” Đấy. *Một khi mà bọ đã yêu* thì thế đấy.

Trong đại hội, một buổi nghỉ giải lao, tôi đứng vơ vẩn ngoài hành lang hội trường, một tốp nhà văn nhà báo còn trẻ quây lấy tôi trò chuyện. Lát sau lại một tốp khác đến với tôi. Những người đến trước đứng dẹp sang một bên, những người mới tới đứng sang một bên. Tôi đứng giữa và thật khó trò chuyện trong hoàn cảnh như vậy. Các anh các chị các em nhìn tôi như muốn tìm kiếm những dấu vết tù đầy, như nhìn một người từ cõi chết trở về, lại cũng như nhìn một người hùng. Cuối cùng các nhà văn đến trước bảo nhau:

- Đi thôi. Chúng mình *chiếm hữu* anh Tấn quá lâu rồi. Nhường cho các bạn mới đến.

Khi tôi đứng nói chuyện với Phượng Vũ, Thúy Toàn, Thúy Toàn hát hàm về phía hai người đang đi dạo dưới bóng mát hàng cây ven hội trường:

- Anh Lê Sơn kia kìa. Muốn gặp anh lắm.

Tôi hỏi:

- Anh cao to hay anh nhỏ?

- Anh cao to.

Hệt như một chàng trai muốn đến với một cô gái nhưng vẫn giữ một khoảng cách không thể vượt qua. Tuổi tác của anh đã giữ anh, không cho anh đến gặp tôi hỗn nhiên như những người khác, anh vẫn cứ đi dạo qua chỗ tôi mà không dừng lại. Tôi bước đến với anh, gọi tên anh. Anh ôm tôi. Và khóc. Tôi ngược

mắt nhìn anh - tôi đứng chỉ đến trên vai anh một chút, - nhìn những giọt nước mắt của anh lăn trên má đọng trên râu, lấp loáng ánh nắng đầu hè. Chưa bao giờ tôi thấy một người đàn ông to lớn như thế khóc. Khóc giữa sân hội trường Ba Đình, mặc chung quanh khá đông người. Những giọt nước mắt của anh thấm vào tới tận cùng những đắng cay của tôi và hoá giải nó. Anh gạt nước mắt, sụt sịt:

- Đọc những trang anh viết về gia đình, tôi khóc. Anh viết về các con anh cũng là viết về các con tôi.

Anh cố chỉnh giọng nói đang méo mó vì xúc động:

- Như đoạn anh viết giặt quần áo cho các cháu, moi trong túi áo hoa bé tí của chúng những mẫu giấy, mẫu lá, mẫu len... Các con tôi cũng vậy. Không thể xoá được quyển sách của anh đâu. Xoá sao nổi.

Lê Sơn dần dần bình tĩnh trở lại.

Anh sôi nổi khẳng định:

- Quyền tiểu thuyết của anh sẽ có vị trí xứng đáng trong văn học Việt Nam. Đọc anh, người đọc thấy mình, thấy anh em bè bạn, bố mẹ vợ con mình trong đó. Thấy thời đại mình, nhân dân mình trong đó. Người đọc thấy cả một giai đoạn lịch sử với rất nhiều tầng lớp xã hội. Người ta cứ nói giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Nhưng cụ thể là gì mới được chứ? Tại sao nước

nào cũng thích Marquez, thích *Trăm Năm Cô Đơn*. Vì nó nói được con người Colombia, nhân dân Colombia. Quyền sách của anh nói được con người Việt Nam, tâm hồn Việt Nam, cuộc sống Việt Nam. Bản sắc dân tộc đầy chữ đầu nữa. *Chuyện Kể Năm 2000* không kém bất kỳ quyển nào trong phạm vi đề tài này. Chỉ cần một quyển thế thôi anh ạ...

Lê Sơn sôi nổi tự tin và quyết liệt. Không phải một ông “nhân văn nhân võ” bất mãn, cực đoan nào như người ta vẫn nói, anh là một tiến sĩ của Viện Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn, một nhà nghiên cứu được đào tạo bài bản ở Liên Xô. Bất kỳ ai, trình độ như thế nào, làm việc ở đâu, cứ có chút lòng trung thực là sẽ nhận xét như Lê Sơn thôi. Cái chính quyển này đàn áp quyết liệt đấy, nhưng không còn mạnh như xưa. Cái yếu nhất là người ta đã nhận diện được nó, người ta biết nó như thế nào, người ta không nghe theo nó nữa. Như người điên trong nhà thương điên thỉnh thoảng lại hét lên với Nguyên Bình: “*Kẻ xấu đã lộ mặt!*”

Họa sĩ Thành Chương máy ảnh đi qua. Như một tay săn ảnh nhà nghề, anh dừng lại bấm lia lịa. Bấm tôi đứng cạnh Lê Sơn. Bấm tôi đứng một mình. Rồi nhờ Lê Sơn bấm tôi đứng với Thành Chương. Thật không ngờ: Khi bé mặc đại hội, lên Bắc Giang hai ngày trở về Hải

Phòng, đã thấy vợ tôi đưa cho tôi những tấm ảnh - đã ép plastic cẩn thận - chụp tôi đứng một mình, chụp tôi đứng với Lê Sơn và đứng với Thành Chương.

- Anh Lê Sơn mới gửi về.

Vợ tôi nói tên anh như nói tới một người quen cũ. Cũng nói luôn ở đây rằng trong những ngày tôi dự đại hội, vợ tôi rất lo lắng về tôi. Gặp tôi ở đại hội, Lê Bầu bảo:

- Tối qua, Bích gọi điện cho tao hỏi tình hình mày ở đại hội, có vẻ lo lắng. Tao bảo: Yên tâm. Có thể tóm tắt trong bốn chữ: *Rục! Rõ! Tén! Vàng!*

Anh nói ngắt từng chữ như người hô khẩu hiệu rồi cười vang sáng khoái, cười rất Lê Bầu, giọng cười mà sau này gặp tôi, Lê Thị Oanh nói *Anh Bầu cười mới thích chứ. Không cười thế thì anh ấy chết. Anh ấy khổ quá.* - Không chỉ một Bầu cười như thế. Tất cả bọn chúng tôi đều cười để sống. Cười ngay cả những lúc lẽ ra phải khóc.

Ở đại hội tôi gặp lại Phạm Đức, Đoàn Thị Lam Luyến, cả giám đốc Bùi Văn Ngợi rồi Nguyễn Thụy Kha, Nguyễn Trọng Tạo nhưng chúng tôi không có thời gian trò chuyện cùng nhau. Riêng với Nguyễn Trọng Tạo, tôi đã nhờ Nguyễn Đình Toán chụp một bức ảnh. Hai anh em tôi ghi vai nhau cười hạnh phúc, bức ảnh rất đẹp mà Đình Kinh chú thích là *Ruột và*

Vỏ, ngụ ý một người viết nội dung, một người vẽ bìa. Hôm ấy Tào mặc áo trắng may theo kiểu Tàu. Anh bảo tôi:

- Em mặc áo trắng để lên đọc tham luận đây.

Bản tham luận của Tào mang tiêu đề *Có bảo hiểm nào cho nhà văn?* có nhắc đến Tần Thủy Hoàng đốt sách giết kẻ sĩ, có lời Ba Kim nói: *Khổng Minh mắng mà Vương Lăng chết, nhưng chưa từng thấy quyển sách nào bị mắng mà chết cả.* Anh còn nói thêm với tôi: Tiểu thuyết thế kỷ 20 mở đầu bằng *Số Đỏ* của Vũ Trọng Phụng và khép lại ở *Chuyện Kể Năm 2000*. Cũng may là còn sống đến năm nay được đọc *Chuyện Kể Năm 2000*. Nếu chết từ năm ngoái chỉ được đọc *Số Đỏ* thôi.

Và:

Đọc Nam Cao thấy ngày xưa. Đọc Vũ Trọng Phụng thấy hôm nay. Năm sáu chục năm sau, trăm năm sau đọc Bùi Ngọc Tấn, người ta vẫn thấy họ.

Bản tham luận của Nguyễn Trọng Tào tất nhiên không được đọc. Anh Đức, thành viên chủ tịch đoàn đại hội, kéo tôi ra hành lang, khoác vai tôi thủ thủ:

- Ông bảo với Nguyễn Trọng Tào hộ tôi, còn hơn hai mươi bản tham luận nữa mà thời gian chỉ gọn trong buổi chiều nay. Nó lại đăng ký sau...

Tôi báo lại cho Tào tin ấy. Tào cười:

- Em đã biết trước sẽ như thế. Không thể mới là chuyện lạ.

Cùng với chuyện nhân sự, những người ứng cử để cử vào ban chấp hành, chuyện tham luận là đề tài được các đại biểu bàn tán trong bữa cơm. Tôi thường hay ăn muộn, vào lúc nhà ăn đã van vãn người. Chiều hôm ấy chỉ có tôi và Đinh Kinh Hai người một mâm. Sau thêm một đại biểu nữa còn khá trẻ.

Đinh Kinh nói vui:

- Chủ tịch đoàn cất tham luận của Nguyễn Trọng Tạo là dành thời gian cho tham luận của Bùi Ngọc Tấn, mà Bùi Ngọc Tấn không lên diễn đàn, cứ ngồi im thín thít thôi.

- Người đại biểu ăn cùng mâm nói:

Bùi Ngọc Tấn không cần tham luận. Nguyễn chuyện Bùi Ngọc Tấn có mặt tại đại hội đã là bản tham luận hay nhất đại hội rồi.

Sửng sốt trước câu nói, tôi buông đũa, bắt tay anh:

- Cảm ơn em. Câu nói hay quá.

Đinh Kinh vội giới thiệu:

- Nguyễn Đức Thọ phó chủ tịch Hội Văn Nghệ Đồng Nai.

Thọ cười:

Anh cảm ơn em thì em phải nói thật. Câu ấy không phải của em mà của anh Nguyễn Khải. Đầu đuôi thế này. Em là phó đoàn nên được đi họp giao ban đại hội. Giao ban có

nhiều mục, trong đó có mục *Bùi Ngọc Tấn*. Anh Hữu Thịnh nói đại ý: Tôi đã về nhà anh Bùi Ngọc Tấn, nói anh ấy vẫn đi họp đại hội, vẫn giữ nguyên tư cách đại biểu, chỉ đề nghị anh ấy không đọc tham luận, không họp báo, không trả lời phỏng vấn. Còn một “không” gì nữa em không nhớ. Anh Hữu Thịnh bảo anh vui vẻ nhận lời cả bốn không ấy. Giao ban về, em mới kể cho mọi người nghe. Nghe xong, anh Nguyễn Khải bảo: Bốn không chứ một nghìn không cũng được. Sự có mặt của Bùi Ngọc Tấn ở đại hội đã là một thắng lợi của đại hội và đây là bản tham luận hay nhất đại hội.

Nguyễn Khải thật là người sắc sảo. Mặc cho ông bạn Vũ Bảo của tôi có những vương mắc với anh, tôi nghĩ anh là người chân thành. Chân thành mắc lỗi và nhất là chân thành nhận lỗi. Khi nhà văn Đ.V. cùng trang lứa với anh lên đọc tham luận, vừa cũ vừa thông thạo, anh bấm tôi ra ngoài hành lang uống cà phê và bảo:

- Nhìn ông Đ.V. đọc tham luận, mình phải bỏ ra ngay vì mình nhìn thấy hình ảnh của chính mình.

Anh bảo tôi:

- Ông không tham luận, không phát biểu là đúng. Nói cái gì? Sách của ông đã nói cho ông hết cả rồi.

Thế nhưng sau này khi nhận lời mời ăn

com tại nhà Nguyễn Khải ở quận 4 thành phố Hồ Chí Minh có cả Bùi Hồng, nguyên trưởng phòng biên tập nhà xuất bản Kim Đồng và bác sĩ Bùi Văn Lâm, tôi ngỏ lời cảm ơn anh về câu anh nói với Nguyễn Đức Thọ, anh lắc đầu tỉnh bơ: “*Không, mình có nói câu ấy đâu.*” Nguyễn Đức Thọ đã mất. May còn Đình Kinh chứng cho tôi chuyện này. Trước đó tôi cũng đã kể lại chuyện trên về Nguyễn Khải cho Bảo Ninh nghe và kết luận: “Ông Khải cũng *được* lắm Bảo Ninh ạ.” Bảo Ninh cười sự ngây thơ của tôi: “*Đấy là sách của ông ấy.*”¹

Từ bữa com chiều hôm ấy, tôi và Nguyễn Đức Thọ rất thân nhau. Anh tặng tôi tập truyện *Kỷ Niệm Làng Che* của anh. Đoán được những gì tôi nghĩ, anh bảo:

- Em sẽ xoay được bộ sách của anh. Anh không phải nghĩ ngợi. Em đang đọc. Đọc trong đại hội. Gần hết tập hai rồi. Mượn của Phạm Xuân Nguyên. Em vẫn ngủ ở nhà Phạm Xuân Nguyên đấy chứ có ngủ ở nhà khách chính phủ buổi nào đâu.

Thú vị làm sao. Anh là bạn của Phạm Xuân Nguyên. Những người như thế hẳn là phải đến với nhau. Thọ bảo tôi vào thành phố Hồ Chí Minh thế nào cũng phải về Đồng Nai với

¹ Có lẽ Bảo Ninh, Vũ Bảo, - và sau này khi bàn luận về di cảo *Đi Tìm Cái Tôi Đã Mất* của Nguyễn Khải - Dương Tường và Vương Trí Nhàn đã đúng.

anh. Mấy tháng sau, khi anh là đại biểu ra dự đại hội toàn quốc Liên Hiệp Các Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam - một cái tên gọi mới dài làm sao! - từ Đồng Nai ra Hà Nội tới nhà Phạm Xuân Nguyên, anh lại gọi điện về cho tôi, hỏi thăm vợ chồng tôi và nhắc lại lời mời. Tôi hiểu rằng từ nay mình có nhiều bạn ở các nơi. Trong chuyến vào thành phố Hồ Chí Minh thăm con gái dự tính trong tương lai, tôi đã nghĩ đến những nơi sẽ tới, trong đó có Hội Văn Nghệ Đồng Nai mà Hoàng Văn Bồn làm hội trưởng, Nguyễn Đức Thọ

làm hội phó thì được tin Thọ bị bạo bệnh qua đời. Thật quá bất ngờ. Tôi đọc lại tập sách anh tặng tôi. Nhìn ảnh anh trên báo Văn Nghệ. Anh còn trẻ quá. Đẹp trai. Khỏe mạnh. Tài năng.

Bạn đọc thứ lỗi cho tôi vì những dòng lan man này. Đó là nén hương từ Hải Phòng tôi thắp trước mộ anh. Năm 2001, năm đầu tiên của thế kỷ 21, nghệ thuật bị tổn thất nặng nề. Mở đầu là Lê Dung. Rồi Nguyễn Đình Nghi. Nguyễn Đức Thọ. Và Trịnh Công Sơn, Đào Mộng Long, Nguyễn Đình Phúc...

Còn những ai tiếp theo?

15.

Trong những ngày họp Đại Hội Nhà Văn có một chuyện tôi phải lo là sách tặng. Bộ tiểu thuyết của tôi in vào cuối tháng 1, đầu tháng 2, bị cấm vào tháng 3, Đại Hội Nhà Văn họp vào giữa tháng 4, nghĩa là có một thời gian đủ để người ta đọc và bàn luận về nó, một thời gian đủ để dư luận đến độ nhất. Nhiều người chưa đọc. Lại càng nhiều người chưa có sách. Tôi hiểu trách nhiệm của mình với một số bạn bè. Không thể không tặng sách Nguyễn Gia Nùng. Chúng tôi quen nhau từ độ tuổi 20. Anh là biên tập viên nhà xuất bản Lao Động, chịu trách nhiệm biên tập quyển tiểu thuyết *Làn Sóng Thứ Nhất* của tôi - nó đã bị tịch thu khi tôi bị bắt. Và khi tôi ở tù ra, lang thang Hà Nội, anh đã kéo tôi về nhà anh trong khu Nhà Hát Nhân Dân - nay là cung văn hoá Hữu Nghị - ăn với anh một bữa cơm có cả thịt gà. Món thịt gà ngày ấy tương đương với món yến sào

hiện nay. Không thể không tặng Lê Lưu khi anh bảo thắng tôi, kể công với tôi:

- Em đấu tranh cho anh như thế mà anh không cho em sách à?

Lê Lưu trong ban chung khảo cuộc thi sáng tác hai năm 1998-1999 của tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* và tôi đã đoạt giải. Không thể không tặng Hải Như, người tôi đã quen gần nửa thế kỷ, là bạn của anh Xuân Thu tôi. Và Nguyễn Thị Ngọc Hải, đã chuyển vào Sài Gòn, trước đây là thông tin viên của tôi khi tôi còn làm báo *Hải Phòng*. Không thể không tặng Cao Xuân Sơn tận Cao Bằng, người tôi mới quen khi đi trại sáng tác quân đội cuối năm 1999, bởi tôi biết chắc sách của tôi khó mà có được ở nơi xa xôi ấy. Cao Bằng là *cơ sở trắng* ngụ ý không có một tập *Chuyện Kể Năm 2000* nào, theo cách nói của Lê Bầu. Còn Nguyễn Khải nữa, người lúc nào cũng ân cần với tôi dặn tôi đừng phát biểu, có gì sách nói hết rồi. Cũng may Trần Thị Trường đã cáng cho tôi cái suất Nguyễn Khải. Ôi chuyện Trần Thị Trường đưa sách cho Nguyễn Khải mới thật vui.

Trường bảo: Em dùng *mỹ nhân kế*. Em xách túi sách lên ngồi nhờ ô tô của một ông sếp ở Cục Xuất Bản. Thế là yên tâm chứ còn gì. Xe vào đến cửa hội trường thì có lệnh tất cả đi viếng lăng Bác. Đi viếng lăng Bác thì không ai được mang theo túi. Thế là phải để túi lại trên

xe. Ô tô lùì đi đâu mất. Lo quá. Người ta phát hiện ra thì gay go to. Em đã nghĩ mang sách vào hội trường chỉ có đi ô tô là tốt nhất. Đã dùng *mỹ nhân kế*, đi ô tô với ông sếp Cục Xuất Bản, tưởng an toàn tuyệt đối, nào ngờ. Suốt thời gian viếng lăng Bác, em cứ lo ngay ngáy, ngộ nhỡ có trục trặc gì. Viếng lăng xong, em tìm ô tô. May, ông lái vẫn ngồi trên xe. Túi vẫn còn. Gói sách trong túi vẫn nguyên. Đến khi vào hộp, em ngồi cạnh anh Khải, em bảo: Bộ *Chuyện Kể Năm 2000* em để gắm bàn ấy. Anh cầm lấy đi. Anh Khải giẫy nảy: Để lúc khác chứ. Bây giờ anh cầm sao được. Thế là em cứ ôm bộ sách. Vừa bực vừa lo.

Tôi thông cảm với việc “cứ ôm bộ sách” của Trần Thị Trường. Tôi còn phải ôm nhiều bộ sách hơn Trường. Sách thì đầy. Gần nghìn trang. Nhét hai bộ vào cái túi xách - quà của Bộ Công An tặng các đại biểu - là đã căng phồng. Trạm trung chuyển tôi đặt ở nhà Lê Bầu. Sách tôi mua của Luyến. Ngày nào cũng gặp Luyến ở đại hội, cần bao nhiêu, tôi rí tai là Luyến cho người mang đến nhà Bầu. Lê Bầu mang sách đến sớm, trước lúc họp, tôi tận phòng tôi để tôi có thời gian để tặng. Tôi công khai số sách và công khai ghi tặng trước ba nhà văn nhà thơ cùng phòng. Ghi tặng ai xong thì phải tìm được đúng người ấy để trao cái thứ hàng quốc cấm ấy. Mà người mình tìm chẳng thấy đâu.

Kiểu như để tặng Lê Lưu nhưng lại cứ thấy Nguyễn Thị Ngọc Hải là người đến chiều tôi mới có sách Bầu *bồng* đến để mà để tặng. Xách cái túi như vậy đi ngay trong hội trường như mang theo thuốc phiện lậu. Lại cứ lang thang hết nơi này nơi khác nhìn ngó kiếm tìm, thật đúng là tự tố giác mình. Tôi ngồi cạnh anh Kim Lân mà không thể nào đưa được bộ sách đã gói kỹ cho anh, bởi chung quanh chúng tôi có rất nhiều người. Mãi sau khi bế mạc đại hội, may quá, gặp Thành Chương ở nhà Lê Bầu, tôi nhờ Thành Chương chuyển. Tập sách tôi tặng anh Hải Như cũng vậy. Anh Hải Như dúi vào tay tôi một trăm nghìn và bảo: *Mày phải có cho anh. Làm thế nào thì làm*. Tôi nhận tiền của anh ngay. Rất vui vẻ. Tôi hiểu rằng anh Hải Như đoán được những khó khăn về kinh tế của tôi. Tôi đã chi hai chục triệu đồng sách tặng. Ôm bộ sách, tôi tìm anh. Đến chỗ anh ngồi. Nhưng không có cách nào đưa được. Chúng tôi thống nhất để đến lúc giải lao. Giải lao cũng không đưa được. Lang thang một lúc tôi vào nhà vệ sinh thì may sao anh Hải Như đang ở đó. Chúng tôi kéo nhau vào một góc. Ngồi sụp xuống. Chụm vào nhau. Tôi kéo phech mớ tuya túi của tôi. Anh kéo phech mớ tuya túi của anh. Những cái túi tặng phẩm của Bộ Công An giống hệt nhau. Soạt. Soạt. Hàng được trao rất nhanh. Lại rất nhanh soạt,

soạt. Đóng túi. Cả hai chúng tôi cùng quay ra. Thật may. Không có ai. Lúc bấy giờ tôi mới làm cái việc đi tiểu, còn anh Hải Như với vẻ mặt tự nhiên nhất đời của người vừa vào toa lét, xách túi bước ra phòng họp. Trong *nhà mét* hội trường Ba Đình, tự nhiên tôi nghĩ đến Phạm Văn Giảng, người bạn tù của tôi, tôi nghĩ đến cái *nhà mét bê dê* - nhà xí buồn đ. Tôi và Giảng có việc gì cần nói với nhau hoặc dúm cho nhau quả cam, cái bánh bích quy phải hện nhau kẻ trước người sau làm như vô tình gặp nhau trong đó.

Sau khi đã trao được sách cho Hải Như, coi như đã lập một chiến công, tôi khoe với Bảo Vũ. Kiến trúc sư Bảo Vũ giật mình:

- Lần sau anh đừng đại thế. Những nơi quan trọng như hội trường Ba Đình, mọi chỗ khuất đều đặt camera. Em làm kiến trúc em biết.

Tôi nghe mà hoảng. Nhưng lại tự động viên: Sách gói trong giấy báo. Camera có ghi hình cũng chỉ là gói sách chứ không biết là sách gì. Nếu có hỏi thì trả lời tôi mua của các cháu bán rong. Đây cả ngoài kia.

Mà kể cũng lạ. Quyển sách “nguy hiểm” như thế, chịu một quyết định nghiêm khắc là thu hồi tiêu hủy như thế, tập sách làm một số vị nổi điên lên, tìm mọi biện pháp quyết liệt nhất tiêu diệt nó, tập sách tôi phải tính toán kê khai từng quyển cho vừa khớp số lượng

1500 bộ lại vẫn được các em bán sách báo mang bán rong khắp phố phường Hà Nội, và càng tập trung đông ở khu vực chung quanh đại hội nhà văn. Giá bán thì tùy. Rất linh hoạt. Trần Quốc Vượng mua ba trăm rưỡi, cho người mua hộ mười nghìn là ba trăm sáu. Giá Vượng mua là giá trên trung bình. Ông cán bộ giảng dạy trường đại học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn, nhà phê bình văn học Bùi Việt Thắng nói với tôi là anh mua năm trăm nghìn. Thắng bé bán sách thấy Thắng để ria mép, đeo kính râm, nghi anh là công an, dẫn anh đi ngoằn ngoèo rất xa, bảo anh đứng chờ, rồi một “vệ sĩ” to béo, dân giu đô chính hiệu từ đâu đến giao sách cho anh. Thắng nói:

- Quyền của tôi có lẽ là quyền nổi bản, giấy trắng lấm, in đẹp lấm. Bìa không in giá.

Một buổi chiều đại hội, tôi và nhà thơ Thanh Tùng tác giả *Thời Hoa Đỏ*, hoa như mưa rơi rơi cánh mỏng manh tan tác đỏ tươi rù nhau đi uống bia. Rồi nhà khách chính phủ, chúng tôi sang một quán bia nhỏ bên kia đường. Từ ngày Thanh Tùng vào Sài Gòn chúng tôi ít gặp nhau. Nên muốn được yên tĩnh chuyện trò. Nhưng chú bé bán sách không để yên. Chú ngồi thụp sát chân chúng tôi và cứ nằn nì chúng tôi mua sách. Muốn đuổi chú đi, Thanh Tùng hỏi sảng:

- Có *Chuyện Kể Năm 2000* không?

Mắt chú sáng lên:

- Có đây bố ạ. Nhưng con lấy lại của bạn con nên hơi bị đắt. Cả bộ hai tập hai trăm tám. Con lấy của bạn con đã hai trăm rưỡi rồi.

Tôi nhìn vào khay sách trên tay chú và dễ dàng nhận ra hai tập sách của tôi. Tôi rút tập hai ra, lật bìa bốn lên, để trên bàn và quay lại nhìn chú bé bán sách:

- Mà trông có giống bá không con?

Thằng bé trở mắt, hết nhìn tấm ảnh trên bìa lại nhìn tôi. Mãi cu cậu không hết ngạc nhiên. Rồi cầm tập sách cho vào khay:

- Con chào bá

Hai chúng tôi được một trận cười và cũng được yên tĩnh chuyện trò. Đã tưởng chia tay hẳn với chú bé bán sách, nào ngờ tôi lại gặp chú. Trưa hôm sau, nhận bộ sách tặng của tôi, Lê Lưu mời tôi đi làm mấy vại bia. Cùng đi với chúng tôi có Phạm Tiến Duật và Lê Bão. Lưu bảo:

- Để em kiếm quyển *Hai Nhà* tặng anh.

Hai Nhà là quyển tiểu thuyết của Lưu xuất bản trước sách của tôi ít ngày. Cũng nhà xuất bản Thanh Niên. Quán bia nào quanh khu vực Ba Đình những ngày đại hội mà chả có những chú bé bán sách. Lưu gọi một chú đến. Cuộc mặc cả không thành. Tôi chăm chú vào vại bia và vào câu chuyện Phạm Tiến Duật vừa đi Đức về kể, không để ý đến chú. Lưu bảo tôi:

- Chiều, em mua sách ở quầy sách phục vụ đại hội tặng anh. Ở đây nó bán đắt lắm.

Lúc bấy giờ mới ngẩng lên nhìn theo thằng bé bán sách. Nó đã đang khệ nệ khay sách mời chào bàn bên cạnh. Ồ! Chú bé bán sách hôm qua! Thấy tôi nhìn, chú nhoén miệng cười như cười với một người cùng hội cùng thuyền. Mà đúng là cùng hội cùng thuyền thật. Tôi viết sách cấm.

Chú bán sách cấm tôi viết. Tôi vậy.

Chú bé Gavroche của tôi bước tới thân mật:

- Gì hờ bá?

Tôi kéo chú cúi xuống, thì thâm vào tai chú:

- Thế mỗi bộ của bá mày kiếm được bao nhiêu?

- Được dăm chục - nghìn - bá ạ.

- Con bán được tất cả bao nhiêu bộ rồi?

- Từ đầu vụ tới giờ con bán được bốn chục bộ. Thằng bạn con bán được gấp đôi con.

- Bá mừng cho mày. Thế là chúng mày thắng chứ bá thì rách lắm.

Chú bé cười toe toét.

Ba người cùng bàn không biết chúng tôi chuyện với nhau những gì vì chúng tôi nói nhỏ và quán ăn quá ồn ào. Hơn nữa các anh cũng đang say chuyện. Tôi nhìn theo chú bé bụi đời len lỏi giữa các bàn ăn, với khay sách nặng trĩu trên tay, vất vả, lăn lộn, nhọc nhằn,

trào lây niềm vui sống của chú. Thôi thì ít nhất mình cũng đã giúp được một số người như chú, mang lại niềm vui cho những người như chú. Chú bé Gavroche của tôi.

Đại hội nhà văn đã thành công tốt **đẹp!**

Có đại hội nào không thành công tốt đẹp. Đó là câu nói của tiến sĩ Huỳnh Công Hoà, thứ trưởng kiêm tổng giám đốc xí nghiệp Liên Hợp Thủy Sản mà tôi làm thi đua ở đó. Ông Huỳnh Công Hoà tức tiến sĩ Huỳnh trong *Chuyện Kể Năm 2000* luôn báo trước kết quả các đại hội trong xí nghiệp dù nó chưa khai mạc, dù cái thằng thi đua là tôi còn đang gò cổ làm trang trí hội trường, cắt khẩu hiệu và chuẩn bị âm-li, loa đài: *Đại hội sẽ thành công tốt đẹp! Và cười. Có đại hội nào không thành công tốt đẹp!*

Bế mạc đại hội nhà văn, tôi không về Hải Phòng ngay mà còn lên Bắc Giang. Với Lam Luyến, Hằng Thanh, Đình Kính. Ba người lên viết chân dung các nhà giáo ưu tú. Tôi làm suất ăn theo. Bắc Giang hấp dẫn tôi. Vùng trung du ấy tôi đã sống trong những năm chống Pháp.

Lục Ngạn. Tôi đứng lặng nhìn Bến Chũ vắng vẻ, nghèo nàn, nhỏ hẹp. Địa danh này vang dội tuổi thơ tôi qua bác lái Vào, người lái đò dọc quê tôi, thường đến nhà chuyện với bố mẹ tôi sau mỗi chuyến đi cùng với những tảng đường nâu thẫm vương vức như hòn gạch gọi

là đường Chàng mà mẹ tôi cẩn thận lấy rơm quần chung quanh, cho vào thùng sắt tây gác trên gác bếp. Hay những bao củ nâu sần sùi, lấy dao chặt khẽ một nhát là vỡ làm đôi, nhựa ứa ra đỏ như máu. Rồi măng khô, rồi củ khúc khắc... Hôm nào bác lái Vải đến cũng mang theo biết bao nhiêu chuyện và cùng với bác là hơi hương của những dòng sông, những bến đò, những cánh rừng, những miền đất lạ. Tôi đã vượt Lục Đầu Giang lên Chàng Chủ đầu năm 1947, khi là một cậu bé mười ba tuổi. Cái đêm vượt sông hần sâu vào não tôi. Tôi đã thể hiện những gì tôi thấy tôi nghe tôi nghĩ đêm hôm ấy trong một truyện ngắn trong tập *Đêm Tháng Mười* nhà xuất bản Văn Học in năm 1962. Đêm đen. Sương đêm ướt đầm hai vai áo lạnh buốt. Vết xích xe tăng trên đường chúng tôi đi. Một đốm lửa bùng lên phía xa, ma quái và đe dọa. Chúng tôi cùng nhiều người nữa im lặng đi về phía sông. Chênh chênh sau lưng sừng sững hai ngọn núi Nam Tào, Bắc Đẩu của Đền Kiếp Bạc. Tôi lúc đó là bé nhất nhà, đi giữa bố và mẹ tôi. Hai em tôi, Bùi Thị Ngọc Cẩm, Bùi Ngọc Thiệu chưa đến mười tuổi vừa qua đời mấy hôm trước vì bệnh đậu mùa ở Phục Thiện, Đông Triều trên đường đi tản cư. Kinh hoàng trước hai cái chết liên nhau của hai đứa con nhỏ, chiến sự lại sắp lần tới, bố mẹ tôi ngược Đông Triều lên Bắc Giang. Nhà ngang

cửa dọc, nhà trên nhà dưới nhà ngói cây mít bao nhiêu đời tích cóp gây dựng từ thời ông nội, lính Pháp đã đốt phá, chỉ còn một đồng tro tàn bỏ lại sau lưng, tài sản là những bị bọc tay nải khoác trên vai, rời quê hương đi theo kháng chiến, theo lời kêu gọi của cụ Hồ. Hai người con lớn cầm súng ra mặt trận, hai đứa con nhỏ nằm lại dọc đường, bố mẹ cùng hai đứa con giữa là tôi và anh Bùi Ngọc Chương dắt díu xuống thuyền.

Dòng Lục Đầu Giang mệnh mông đen đặc như dầu lại sóng sánh chung quanh tôi, tiếng mái chèo quấy đều đều lại óc ách bên tai tôi. Những người trên thuyền ngồi gục đầu im lặng như những mô đá. Ca nô tuần tiễu của Pháp có thể ập đến bất kỳ lúc nào... Đứng trên bến đò Chũ, tôi sống lại đêm hôm ấy, đau nỗi đau của bố mẹ tôi ngày ấy khi bỏ lại hai năm mộ con còn chưa xanh cỏ ở quê người đất khách, bỏ lại nhà cửa ruộng vườn, với hai bàn tay trắng vượt vòng vây ra vùng tự do theo cụ Hồ. Rồi Bình An. Rồi Cảnh Thụy... Ngược lên. Phủ Lạng Thương, Bố Hạ, Cao Thương, Nhã Nam. Đi dò dọc trên sông Thương một đêm trăng sáng. Và đi bộ trên những con đường nhựa bị đào, cuộc nghèo nghèo chữ chi để chống lại xe cơ giới Pháp.

Những rừng thông lấy nhựa rỉ rào, những đồi dẻ la đà ngày ấy đã biến mất từ lâu. Tất cả

đều trở thành đối trọc đối hoang khi là tài sản xã hội chủ nghĩa, do nhà nước và hợp tác xã quản lý.

Thật vui mừng biết bao, hôm nay trước mắt tôi, những vùng đối hoang núi trọc lại phủ kín lá xanh, kín những cây ăn quả. Vài thiếu đang nhú quả non. Xoài, quả đã bằng cái chuôi liềm. Một vùng đất đã hồi sinh. Việc cắt lìa dân với đất đai, bắt dân đói trên mệnh mông đất hoang đã chấm dứt. Một cuộc sống no đủ đang bắt đầu.

Trong một buổi làm việc với sở Giáo Dục Bắc Giang, chợt Hằng Thanh ngẩng lên

- Có ai nói gì về *Chuyện Kể Năm 2000* ngoài kia kia. Tôi lắng nghe. Đùng là có người đang nói đến *Chuyện Kể Năm 2000* ở cái vùng Bắc Giang xa xôi này. Tôi bước ra sân. Giữa sân, mấy người đang nói chuyện. Một người đậm đậm quen quen bước lại phía tôi, thân mật:

- Tôi dặn anh cái gì anh nhớ nhé. Có khó khăn trong việc xuất hiện, anh cứ gửi cho tôi.

Thấy vẻ ngờ ngờ của tôi, anh rút trong túi ra một cái các vi-dít:

- Đã đưa anh một cái rồi. Đưa thêm cái nữa đây.

Nguyễn Quang Hà, tổng biên tập tạp chí *Sông Hương*, một tạp chí có uy tín, người vừa gặp và chuyện trò cùng tôi trong đại hội nhà văn. Tôi cảm ơn anh, nhưng không có ý định

làm phiền anh. Tôi biết từ nay tên tôi trở thành một cái gai đối với nhiều người quyền chức. Tôi không cần in trong lúc này. Tôi cũng chẳng cần nhuận bút. Các con tôi nuôi vợ chồng tôi tạm tạm. Với lại chúng tôi có đòi hỏi nhiều đâu. Nhưng cử chỉ của Nguyễn Quang Hà làm tôi rất vui.

Trở về Huế, Nguyễn Quang Hà gọi điện tới tôi nhiều lần. Tôi không có gì để anh in thì anh mời tôi vào Huế chơi. Rồi anh ra Hải Phòng thăm tôi cùng một số anh em khác.

Cảm động làm sao khi anh rụt rè hỏi:

- Cho tôi lên xem gác lửng một tí có được không? Cái gác lửng của tôi. Công trình thế kỷ của tôi. Bàn thờ Phật. Bàn thờ bố mẹ tôi. Những thùng các tông tổng kho của vợ chồng tôi. Bàn thảo, sách trong tủ sách và sách không chỗ để, xếp trên sàn - nhà đã có gần trăm quyển sách từ khi tôi viết văn trở lại. Quần áo, ruột chần bông, chiếu, chai lọ... Nơi chứa tất cả những thứ không dùng đến nhưng vất đi thì tiếc của chúng tôi. Tóm lại, gác lửng của những gia đình nghèo, chật chội bao giờ cũng phơi bày cuộc sống thật, cả tinh thần lẫn vật chất, những thói quen sinh hoạt của chủ nhân. Trên gác lửng không có sự che đậy.

Tôi nhìn nét mặt Nguyễn Quang Hà lúc đó mà thấy yêu quá:

- Lên đi. Thoải mái lên đi.

Hắn anh đánh giá cao sự đồng ý của tôi. Đó là lòng quý mến và tình thân thiết. Như một cuộc khám phá, Hà đang bước vào cuộc sống thực của chúng tôi. Những gì rất riêng tư trong sinh hoạt đời thường của vợ chồng tôi. Anh đứng nghênh ngó, ghi nhận một lát rồi bước xuống với vẻ mặt thoả mãn trước những cặp mắt tươi cười chờ đón có pha lẫn ghen tị của những người bạn Huế đi cùng. Anh đồng dục tuyên bố:

- Tôi mời hai anh chị vào Huế chơi. Tiêu chuẩn của anh chị là được mang theo một người thứ ba. Anh chị không phải ở nhà ai hết mà ở khách sạn. Đi chơi có ô tô đưa đi. Tất cả Nguyễn Quang Hà lo. Anh chị chưa vào Huế bao giờ chứ gì. Vậy thì vào đi. Không vào là một thiếu sót...

Không chỉ một lần anh nói vậy. Lần nào gặp hoặc gọi điện anh cũng nhắc lại lời mời. Huế với chúng tôi, nhất là với vợ tôi, người không bỏ lỡ một cơ hội nào để đến với những đền chùa, di tích, đã như một hẹn ước.

Thế mà vì những bận bịu đời thường, chưa một lần chúng tôi đến được Huế. Để gặp Huế.

Gặp Nguyễn Quang Hà. Gặp Nguyễn Khắc Thạch. Và gặp Mai Khắc Ứng. Mai Khắc Ứng chưa biết mặt với những bức thư ngắn làm tôi cười lặng lẽ một mình:

Huế 2-8-2003

Thưa nhà văn Bùi Ngọc Tấn. Tôi chưa một lần được gặp anh. Anh lại càng không biết tôi.

Nhưng nếu anh cùng tuổi Giáp Tuất (1934) thì quả thật có vài điều đáng để ta quan tâm.

Một, là lần “giải lao” thứ nhất, tôi cũng làm lính bên tạm thắng hiệp 1, về tiếp quản Hà Nội rồi ra quân. Ít lâu thì bị “quản chế” phần hồn. Có lẽ 27 năm của anh chỉ bị phần xác thôi.

Ấy là Giáp Tuất vậy.

Năm 1980 tôi được “giải phóng.” Và, như tôi đã nói sẽ làm lại” đảng hoàng hơn.” Tôi dạt về Huế. Có nhà hẳn hoi. Đẹp nữa. Gạo không nom nớp mất bữa. Thời gian thì dồi dào... Nói vậy có nghĩa là: Nếu anh chệ vào Huế được, tôi xin lo phần ăn ở, di chuyển tại Huế không giới hạn thời gian.

Trời tính tháng tính năm với ta.

Xin đừng bận tâm điều đó.

Kính

MAI KHẮC ỪNG.

Địa chỉ:... Điện thoại: ... Email...

Nhà 22 Hàn Thuyên cho thuê để các cháu lại thuê nhà nơi khác. Coi như hoà cả làng. Nhà trên núi xây dựng làng văn hoá về nguồn, khánh thành rồi không ở, chỉ để thỉnh thoảng đón bạn nhâm nhi nhìn sông Hương trôi không mới.

Hai vợ chồng già hiện trú tại 142. A2 Nguyễn Phúc Nguyên. Đây là đất xóm An Lạc làng Xuân Hoà.

Trích ngang: Tôi đi lính vào Su 316. Ra quân tại Nho Quan. Công nhân đắp đê quai Hữu Bị, Mỹ Lộc, Nam Định

1955. Nhân viên khảo sát thủy lợi Sơn Tây, Hà Tĩnh 1956- 1960. Học tổng hợp Sử. Về Bảo Tàng - vào Huế năm 1980. Nay hưu.

Lộc nước chưa dư, tụt kiếm nhà,
Phố phường không ngái chợ không xa Trước
sông láo nháo dăm lông vịt, Sau núi xôn xao
mấy ổ gà.

Vườn đủ bốn mùa rau lẫn củ, Đất dư năm
tháng quả lên hoa.

Cửa nhà thú thiết không tem phiếu Đón Bác
chuông chùa riêng đãi ta.

(Tôi xin phép cụ Tam Nguyên Yên Đỗ rồi.
Bác yên tâm.)

MAI KHẮC ỨNG

Thư gửi theo địa chỉ Hội Văn Nghệ Hải Phòng. Một bức thư chỉ đọc thôi cũng đã muốn gặp ngay người viết! Nhưng cũng như với Nguyễn Quang Hà, cho đến bây giờ tôi vẫn chưa một lần tới Huế để làm thượng khách của ông bạn đồng niên Giáp Tuất Mai Khắc Ứng.

Lang thang ở Bắc Giang ba ngày sau mới trở về Hải Phòng. Vợ tôi rất vui đưa cho tôi những tấm ảnh tôi chụp với các anh Lê Sơn, Thành Chương ép plastic do Lê Sơn gửi và cho tôi biết ngay sau khi bế mạc đại hội, tưởng tôi đã về Hải Phòng, Hồ Ngọc Đại xuống thăm, “ngó

căn buồng anh chị ở” và kể chuyện gặp tôi ở trên ấy.

Những người đầu tiên đến nhà gặp tôi hỏi chuyện đại hội là ba người trong đó có hai người đã đến nhà tôi một lần và một người lạ hoắc. Người còn trẻ chưa gặp bao giờ được giới thiệu là “ở đài phát thanh trên Hà Nội làm về *ăng ten*.” Tiếng *ăng ten* trong tù có nghĩa là *chỉ điểm*. Chẳng lẽ lại hài hước công khai trắng trợn thế hay sao? Ba người hỏi tôi về đại hội nhà văn, điều mà tôi tin rằng họ không quan tâm, lại càng không thể quan tâm đến mức chẳng có mối quan hệ bạn bè nào mà tôi từ đại hội lên Bắc Giang ba ngày họ cũng biết và vừa về đến nhà họ đã đến ngay.

Tôi cố lấy giọng hiếu khách, thậm chí còn niềm nở tiếp mấy ông khách đầy nghi vấn này. Nhưng cuộc viếng thăm hình như đánh mạnh vào hệ thần kinh suy nhược của vợ tôi. Vợ tôi lánh vào bếp, ngồi một mình trong đó.

Giờ đây bình tĩnh suy nghĩ, có thể chúng tôi đã nghĩ sai về ba người khách, nghi ngờ lòng quý mến của họ. Tôi mong là như vậy và tôi xin được ngàn lần xin lỗi. Hãy tha thứ cho chúng tôi, những con thú bị săn đuổi, bị dồn ép, sợ hãi tất cả.

Sau cuộc viếng thăm ấy là cuộc thăm viếng hoàn toàn trái ngược của Lê Thị Oanh, một bạn đọc cũng từ Hà Nội và cũng mới gặp lần đầu.

Vừa đi cắt tóc về nhà Giáng Hương ở ngõ liền bên, thấy vợ tôi đang ngồi với một phụ nữ còn bé nhỏ hơn cả vợ tôi. *Cô Oanh độc giả*. Vợ tôi bảo vậy. Lê Thị Oanh chuyện với tôi như với một người bạn quen từ lâu lắm rồi. Em ở Hà Nội. Em là phóng viên báo *Hàng Không*. Trước em là trưởng đại diện Thông Tấn Xã Việt Nam tại Ấn Độ. Em biết địa chỉ nhà anh là qua anh Bầu. Em đến hỏi anh Bầu. Anh Bầu bảo nhưng nó ở Hải Phòng cơ. Em bảo thì em biết anh Tấn ở Hải Phòng chứ làm sao không biết. Hải Phòng là cái gì với em. Đà Nẵng em cũng đi. Chỉ có Sài Gòn là em chịu thôi. Em đến thăm anh chị vì đã đọc sách anh viết thì không thể không đến. Hồ Anh Thái định đi với em từ lâu rồi. Nhưng em bảo nó là để chị đi một mình trước đã. - Ít ngày sau Hồ Anh Thái xuống thăm tôi, cùng với Trần Thị Trường. Em đến thăm anh không phải vì anh là nhà văn đâu. Nước mình có nhiều nhà văn lắm. Em đến để cảm ơn anh chị. Và chuyện với anh chị. Anh viết chân thật quá. Làm chúng em sống lại những ngày ấy, cái thời ấy. Trưa nay em ăn ở đây với anh chị. Anh chị cho em ăn cơm. Nhưng để em đi mua thêm cái bánh chưng đã. Chúng tôi cười ầm về ý nghĩ mua thêm bánh chưng vì sợ thiếu cơm của Oanh. Oanh lấy từ trong túi ra tập truyện ngắn đương đại Mỹ mà Oanh là một dịch giả, tặng tôi. Và một tờ tập

san *Hàng Không*, nơi Oanh làm biên tập. Lê Minh Khuê cũng thích xuống thăm anh lắm nhưng chưa đi được. Em đến, chị giật mình, không biết em là ai. Em có sách của anh là do Hồ Anh Thái. Thái mua nhiều lắm. Đã lâu lắm mới đọc một bộ sách chân thật như vậy, hay như vậy. Cái đoạn anh viết về bao cấp, đong gạo đúng quá. Nhà em, sáng sớm bốn giờ mẹ em đã ra xếp hàng. Tối năm giờ bố em ra thay để mẹ em về nấu cơm. Rồi em ra thay. Rồi chồng em. Cả con em nữa. Nghĩ lại mà sợ. Sao lại không được phép viết về những ngày bao cấp nhỉ. Mà đúng là các cô bán gạo ý thức được bậc thang giá trị cao chót vót của mình. Nhiều người nói là tập sách của anh được đề nghị giải Nobel. Tôi cười. Họ nói thế thôi. Cũng là một thử thăm dò thái độ. Cũng có người nói để nhấn mạnh tác hại của việc xuất bản. Có người nói vì yêu nó. Đã dịch đâu mà Nobel. Oanh bảo: Xứng đáng Nobel lắm. Tập sách nội dung đã thích. Anh viết lại đúng là văn chương. Tôi bảo: Tại anh gửi đi đâu cũng không được in. Gần mười năm cứ đánh bóng mạ kền.

Oanh lắc đầu: Không phải. Đánh bóng nhiều quá nó lại xước ra ấy chứ. Nhưng sao anh lấy tên là *Chuyện Kể Năm 2000* mà không lấy là *Mộng Du*. Anh Bầu nói trước có tên *Mộng Du*. Đúng là *Mộng Du*. Cả đời *Mộng Du*.

Ăn cơm trưa bên nhà Giáng Hương xong, chúng tôi về căn phòng gác hai hơn nửa thế kỷ của chúng tôi vì Oanh thích thế. Em phải biết căn phòng anh chị đã sống.

Như nhiều người khác, Oanh nhận xét căn phòng tôi ở giống tôi tả trong tiểu thuyết nhưng đẹp hơn, kết quả của việc chúng tôi thường xuyên tu bổ nó. Làm gác lửng - công trình thế kỷ của chúng tôi. Trong thời buổi không thể đào đâu ra dầm sắt cũng như dầm gỗ thì tôi mua được năm ống thép tròn, nguyên là ống dẫn am-mô-ni-ác của nhà máy lạnh đã ngừng hoạt động mà xí nghiệp tôi đang giữ bỏ. Gỗ thùng lát sàn mua tận một ngô ngoắt ngoéo dưới Lạch Tray. Một phân xưởng thuộc xí nghiệp Cơ Khí sửa chữa của Halong Fiscom giúp tôi cái lan can sắt. Và mấy tháng sau, khi làm được chiếc thang gỗ, gác lửng của chúng tôi thật là hoàn chỉnh, tiêu chuẩn hoá. Tuyệt vời gác lửng! Gác lửng muôn năm! Như bỗng nhiên có thêm một buồng nữa. Và mặc dù trên gác lửng rất nóng vì gần sát mái ngói, chúng tôi vẫn cứ leo lên đó ngồi, nằm, nhìn ngắm cái sàn gỗ thông phẳng phiu rộng tám mét vuông, chiếc lan can lửng đầu gối chắn ngang được căng rèm, cảm thấy rõ rệt cuộc sống được nâng cao một bước, ước mơ bấy lâu đã được thực hiện, rằng từ nay mình đã có một nơi riêng biệt, kín đáo, không tỏ hô tênh

hênh, phô bày ra tất cả trước những con mắt soi mói của những đoàn kiểm tra hộ khẩu, mình đã có được một nơi hoàn toàn là của mình. Nơi này nhiều công dụng, đa năng. Vừa là gian thờ, vừa là tổng kho, vừa là buồng ngủ của chủ nhà mỗi khi có khách.

Sau khi hoàn thành gác lửng, một công trình làm cùng thời với thủy điện Sông Đà và quan trọng ngang tầm thủy điện Sông Đà trong nền kinh tế quốc dân, là những đợt xin sơn, sơn cửa, bỏ tiền mua kính, lắp kính, quét vôi, chạy lại dây điện...

Căn buồng trông cũng vui mắt. Oanh rất phấn khởi: Em không ngờ nhà anh chị được như thế này. Rồi cũng như nhiều người khác, Oanh hỏi về thằng Dương, con Nguyệt, anh Chân, anh Thân, về những nguyên mẫu ngoài đời của những nhân vật trong truyện. Bộ sách của em bao nhiêu người tranh nhau mượn. Chờ mãi không được tập một thì đọc tập hai trước. Em bảo tập sách này cho mượn là phải duyệt lý lịch cẩn thận. Em bày trên giá sách đằng hoàng. Buồn cười thật. Tối hôm qua em và Hồ Anh Thái đến thăm một cô bạn học trường Nguyễn Ái Quốc, sáng nay em về thăm tác giả một bộ sách bị cấm. Oanh nói Oanh thích cái sự hài hước của tôi trong *Chuyện Kể Năm 2000*, đặc biệt là cái hài hước trong *Một Thời Để Mất*, đoạn ông Xuân Diệu nói bên Mỹ

mặc quần áo ni lông và đoạn tôi trích thơ của anh hùng lao động Trịnh Xuân Bái: Liên Bang Xô Viết / Thú tự do ao ước bấy lâu nay / Kia hồng quân thuyền thợ với dân cày / Đệ nhất suồng hoi rằng đây có phải. Hồ Anh Thái bảo đọc xong *Chuyện Kể Năm 2000* yêu anh Bầu quá. Em bảo: Thành một mắt. Mình chưa đọc quyển này cũng thấy anh Bầu đáng yêu rồi. Tiếng cười của anh ấy mới thích chứ. Anh ấy không cười thể thì anh ấy chết. Anh ấy khổ quá. Vừa chuyện Oanh vừa xem đồng hồ.

- Bốn giờ là em về. Còn bao nhiêu người chờ em ở nhà. Chờ em về kể chuyện em gặp anh chị. Tối nay họ tập trung cả ở nhà em.

Bốn giờ, Oanh định đi xe ôm ra bến Tam Bạc. Nhưng Công Nam đến.

Công Nam đeo Oanh ra bến xe.

Tôi nhận được rất nhiều thư. Thư của bạn đọc viết trong niềm xúc động khi lần đầu tiên vừa đọc xong tập sách. Thư viết sau khi đã đọc đi đọc lại *Chuyện Kể Năm 2000*, đã “*nhiều lần đi du lịch cùng tác giả*” như vợ chồng Nhã Nam, con gái Nguyễn Hồng nói vậy cùng tôi. Và cả thơ. Rất nhiều thơ. Có những bài thơ mãi chín năm sau tôi mới nhận được không phải từ bưu điện, như bài thơ Nguyễn Đỗ viết tặng tôi từ Mỹ. Bài thơ đã được in, được xuất bản ở Hà Nội, nhưng tôi chưa được đọc. Biết tôi đang thăm Liên Bang Nga, từ Mỹ anh đã

gửi đăng lại trên trang báo *Người Bạn Đường* của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam tại Nga và tôi đọc nó ở nhà Bùi Hoài Hương, Mạc Tu Khoa:

Không đề 48 - Tặng Bùi Ngọc Tấn

*không phải từ người, từ ai, từ ánh nắng kia
thấy vào ta những lờm chờm đau khổ mỗi ngày
soi gương vào mảnh trời cao nho nhỏ khuôn
mặt ta bào dần trong tín hiệu yahoo*

*cỏ xanh thật là xanh, cảm ơn, như viên thuốc
giảm đau*

*nhưng trái tim ta không bóng mát ta đã từng
gào trong ký ức tắc tiếng nhưng tiếng kêu chẳng
thể nẩy mầm bắn loạn trong đêm đo mọi chiều
cạnh xác thân mình*

*ta như cái lỗ bé tíu tiu của khoảng không mà
chỉ cần nhích người là bóng đêm vùi kín không
biết cách nào nữa*

*đành nhìn căn nhà số mệnh cháy tận sọt
cuối cùng*

Như người ăn xin già liều mình ăn cắp

Trượt chân tiếng trẻ cười

- bowling green, sunday 6-6-2000

Khi viết *Cái Đẹp Và Con Thú* ở Miến Điện, Timothy Garton Ash cho biết ông không thể viết tên những người mà ông đã gặp, bởi làm như vậy là đưa họ vào tù (...) Cẩn thận như vậy chưa đủ. Khi viết về họ, ông bỏ mọi chi

tiết. Bởi vì “nó sẽ nói.”¹ Những bức thư trích dưới đây, tôi cũng đã loại bỏ mọi điều sẽ nói:

Anh Chị kính mến

Trước hết em xin tự giới thiệu em là một độc giả của CKN 2000. Em tên là H, là người đã gọi điện cho anh chị từ Hà Nội hồi cuối tháng Tám vừa rồi.

Em rất thích đọc sách, hồi ở nhà em thích đọc Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp.... Gần đây, qua Diễn Đàn Forum, em được biết đến Chuyện Kể Năm 2000 của anh. Một người bạn đã cho em mượn cuốn sách này do nhà Thanh Niên xuất bản. Em đã đọc say sưa và xúc động. Sau đó em đã đặt mua qua Diễn Đàn Forum. Nhận được sách xong chưa kịp đọc lại thì em về Việt Nam. Do một sự tình cờ em bắt được liên lạc với T. Nhờ vậy em biết được điện thoại và địa chỉ của anh chị, điều mà em rất muốn biết trước đó nhưng khi em hỏi Diễn Đàn Forum họ bảo là không biết. Có thể họ ngại. Thật tiếc là hồi về nhà, em có ít thời gian quá nên không thể đến thăm anh chị được. Em vẫn hy vọng một ngày nào đó em sẽ có vinh dự ấy.

Hồi những năm 70 em học đại học ở Ba Lan, sau đó về nước làm việc rồi lại sang Ba Lan. Từ bấy đến nay em vừa làm khoa học lại vừa làm kinh tế. Chồng em cũng ở Ba Lan.

1. Theo Nguyễn Quốc Trụ.

Trước kia cũng như nhiều học sinh khác, em rất vô tu và tin tưởng tuyệt đối vào những gì người ta tuyên truyền. Sang đây vào thời gian sau này, được đọc Hoa Xuyên Tuyết của Bùi Tín, Đêm Giữa Ban Ngày của Vũ Thu Hiền và nhiều bài viết của Diễn Đàn Forum (chúng em vẫn đặt báo này đều đặn mấy năm nay), rồi qua Internet, gần đây nhất là Chuyện Kể Năm 2000, chúng em mới dần dần biết được bộ mặt thật của một chính quyền, một chế độ chúng em đã từng tin tưởng và kính trọng. Cũng cần nói rõ với anh chị rằng chúng em đều là đảng viên, ba em là một người cộng sản chân chính, suốt đời sống liêm khiết chí công vô tư. Nên em rất buồn và thất vọng trước thực trạng hiện nay, đã có lúc em tự hỏi mình tại sao vẫn ở trong đảng nhĩ. Có thể tại em không đủ can đảm rời bỏ một thói quen, hay em vẫn còn bám víu một chút hy vọng vào những gì tốt đẹp mà em đã từng nhọc công phấn đấu..., em cũng không biết nữa. Nhưng suy cho cùng, những thứ đó giờ cũng chỉ là hình thức mà thôi. Em rất kính phục ngưỡng mộ những người như Anh. Các Anh các Chị không những chỉ là những người tài năng mà còn rất dũng cảm. Nhờ các Anh, các Chị mà chúng em biết được những điều xưa nay vẫn bị giấu kín.

Năm ngoái chúng em có may mắn được gặp anh Vũ Thu Hiền khi anh ấy sang Ba Lan. Hôm

trở sang đây, qua một anh bạn em mới được biết là anh ấy cũng vừa sang đây. Thật tiếc là em không có dịp gặp anh ấy. Qua lời kể của anh bạn, em mới được biết rõ hơn việc xuất bản cuốn Chuyện Kể Năm 2000 của anh và nghe nói mọi người đang quyên góp để giúp anh thanh toán với nhà xuất bản Thanh Niên. Chúng em bàn với nhau và định gửi biếu anh chị 100 USD. Em đã nhờ T chuyển giúp cho anh chị. Chúng em mong là chút quà mọn đó sẽ góp phần giúp anh chị giải quyết những khó khăn trước mắt và thành thực cầu chúc anh chị mọi điều tốt lành. Chúng em tin rằng những người trung thực luôn ở bên cạnh anh chị. Không biết chúng em có thể làm được gì nữa để giúp anh chị?

Hiện giờ anh có viết gì không ạ? Nếu như chúng em muốn đọc các tác phẩm khác của anh thì làm cách nào? Anh có thể “mách” dùm chúng em được không?

Thôi có lẽ trong lá thư đầu tiên em chỉ viết chừng đó. Em sẽ rất vui mừng nếu nhận được hồi âm từ phía anh chị. Em đã nhờ T. đưa địa chỉ của chúng em cho Anh Chị. Xin Anh Chị thông cảm vì em đã không gửi trực tiếp địa chỉ của mình vào đây để tránh phiền toái về sau.

Một lần nữa chúng em xin kính chúc Anh Chị vui khoẻ, nhiều nghị lực và gặp nhiều may mắn. Chúng em mong tin Anh Chị. Em H.

Nhận thư H, tôi viết thư trả lời ngay.

Và đây là bức thư thứ hai của H.

Anh Chị kính mến!

Chúng em đã nhận được thư anh. Sau bao ngày mong đợi, thư anh đã mang đến cho chúng em một niềm vui lớn lao. Em thật không dám mong là những tâm sự của mình được anh chị đón nhận với một tình cảm trân trọng như vậy. Thực ra chính chúng em mới là người phải cảm ơn anh chị đã cho chúng em có dịp được bày tỏ lòng ngưỡng mộ và chia sẻ (dù có muộn màng) với anh chị những gì anh chị đã trải qua.

Sau một thời gian cho bạn bè mượn Chuyện Kể Năm 2000 mà chúng em đặt mua từ Paris, em đã đọc lại sách này trước khi được thư anh. Chồng em đã cười em vì câu nói: “Đọc lần thứ hai lại còn thấy hay hơn cả lần đầu” mà em đã thốt lên khi đó. Có thể có người sẽ không tin nhưng đó là sự thật. Em rất nhất trí với một bài viết đăng trên báo Diễn Đàn Forum (tác giả Vinh Xương) rằng “cuốn sách chỉ là câu chuyện tù với những oan khiên với những nhục hình... Thế sao lại xúc động đến thế!” Em không có khả năng phân tích, phê bình một tác phẩm. Em chỉ cảm nhận tác phẩm bằng chính trái tim mình. Và Chuyện Kể Năm 2000 đã để lại trong em một dấu ấn sâu đậm. Nếu anh hỏi đoạn văn nào em thích nhất trong tác phẩm, em sẽ trả lời là đoạn viết về cuộc viếng thăm người tù Ngụy Như Cần của anh. Cứ như là một câu chuyện cổ

tích vậy. Còn điều làm em cảm động nhất, kính phục nhất xuyên suốt cuốn sách là tình người mà nổi bật lên là tình yêu của anh chị. Em phải thú thực với anh chị là em không yêu chồng được như chị. Có thể do hoàn cảnh, có thể do cá tính, em vẫn thấy rằng chúng em không hy sinh cho nhau được như thế. Một lần nữa em xin bày tỏ lời cảm ơn anh chị vì những bài học về lòng can đảm, nghị lực sống, đức hy sinh chịu đựng và lòng khoan dung...

Thu trước em chưa dám hỏi, nhưng em vẫn rất quan tâm đến số phận các nhân vật trong Chuyện Kể Năm 2000 về sau này. Cuộc sống của họ ra sao? Có đỡ hơn không? Anh chị có liên hệ với họ không? Vì sao anh đặt tên sách là Chuyện Kể Năm 2000? Ngay cả tên thật của chị và Hiệp, Thương, Nguyệt, Dương là gì em cũng chưa được biết. Anh có thể cho chúng em biết được không ạ?

Vừa qua em có đọc trên internet bài “Thương tiếc Hoàng Hữu Nhân (nhân vật Hoàng trong Chuyện Kể Năm 2000?), một người cộng sản chân chính, tận trung với nước, tận hiếu với dân” mới càng rõ hơn việc làm của con người đáng kính đó. Đã có ai dịch Chuyện Kể Năm 2000 ra tiếng Anh chưa anh? Nếu có rồi thì là việc đáng mừng. Nếu chưa thì theo em đây là một trong “những việc cần làm ngay” hiện nay. Anh có mối quan hệ rộng, anh có thể đề nghị chuyện này để cho thế giới biết rõ hơn về Việt

Nam, để cho họ biết được vì sao Việt Nam mình nhiều người tài đến như vậy mà lại tụt hậu quá xa so với thế giới. Và biết đâu nó sẽ là *candidat* của giải Nobel văn chương thì sao. Có thể anh cho rằng em lạc quan tếu. Em biết rằng anh không có tham vọng gì lớn - in và phổ biến được *Chuyện Kể Năm 2000* để nó gây được tiếng vang như hiện nay là một thành công lớn của anh, nhưng mọi cái đều phải thử mới biết được chứ, phải không ạ?

Còn về chúng em thì mọi việc đều bình thường, chuyện làm ăn có lúc thế này thế khác, nhưng nhìn chung vẫn chấp nhận được. Người Việt Nam mình bên này nhiều người làm ăn giỏi, rất giàu có nhưng đa số vất vả lắm. Chúng em thuộc loại nhàn nhàn, “nhìn lên chẳng bằng ai, nhìn xuống chẳng thấy ai bằng mình.” Điều quan trọng là mình biết hài lòng với những gì mình có, phải không anh chị? Mà chúng em cũng dễ thoả mãn lắm. So với những năm 70, 80 được thế này là tốt lắm rồi. Bây giờ chúng em chỉ có một ước nguyện là cho cháu học hành đến nơi đến chốn. Đó là một trong những lý do để chúng em còn ở lại bên này lâu dài, chứ nhiều lúc cũng thấy buồn chán và muốn về lắm. Và lại chúng em đã quen sống tự do, về nhà tù túng có khi không chịu được. Thôi, thu đã dài, em dừng đây. Chúng em kính chúc Anh Chị luôn mạnh khoẻ và nhiều may mắn.

Chúng em mong thư Anh Chị H.

Tôi chép tại đây một bức thư nữa của một độc giả đã tự làm mờ mọi chi tiết về mình, cũng bởi vì nó *sẽ nói*. Sự cẩn thận ấy rất cần thiết trong cuộc sống đầy tráo trở, đầy bất trắc này. Phong bì ghi tên và địa chỉ người gửi: Hoàng Diệu, Ba Đình Hà Nội. Thư viết trên máy vi tính.

Kính gửi bác Tấn.

Tôi sinh sau bác hơn chục tuổi (theo lý lịch của Hấn) coi là thế hệ thứ hai nhưng là người yêu thích văn chương, có đọc Chuyện Kể Năm 2000 của bác. Tôi thật sự cảm động và cảm phục. Cảm động vì những nhân vật theo tôi là có thật, như Ngọc (vợ của Hấn) một lòng chung thủy cao cả, một trái tim nhân hậu và một cuộc đời chịu đựng. Những người như thế thật anh hùng, thật đáng trân trọng. Có lẽ trời ban Ngọc cho hấn hay ban hấn cho Ngọc là ban cho họ niềm hạnh phúc vô cùng. Ngược lại Ngọc quá tin quá yêu một người chồng, một tài năng mà có sức mạnh vượt qua bao điều tưởng sẽ sớm bị gục ngã vì nó. (Xin lỗi, tôi hơi xăng theo nhân vật chứ bà Ngọc ngoài đời cũng thuộc bậc bề trên của tôi rồi.) Như ông Hoàng thương hấn, muốn giúp hấn nhưng... Như già Đò, như Ngụy Như Cần được tự do mà không biết đi về đâu, phải tìm đến chốn phiêu diêu. Người ta đã sợ cả hai chữ Tự Do. Khiếp sợ vì phải trở lại nơi quá xa lạ với đời mình!

Tôi cảm phục vì tác giả là người tài hoa cương trực. Tài hoa trong hoạt động xã hội, tài hoa trong văn chương.

Văn của hẳn càng đọc càng thấy hay, lấp lánh. Cương trực vì trước sau như một, luôn đòi hỏi sự công minh của pháp luật và công bằng xã hội, muốn được cống hiến, cống hiến hết mình và sống phăng.

Vừa đây trong cuộc họp Quốc Hội, ngành tư pháp thừa nhận còn rất nhiều án oan sai. Điều trớ trêu là những người lương thiện thì phải chịu án oan sai. Ông ạ, hiện nay trình độ cán bộ các ngành đã có tiến bộ, đã có nhiều tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân còn oan sai nhiều thế huống hồ vào những năm tem phiếu. Cho nên “con ông cái kiến kêu gì được oan” có gì là lạ.

Chuyện Kể Năm 2000 là một tiếng nói đồng đặc về nhân quyền. Bây giờ cuốn sách chưa được phổ biến rộng rãi nhưng số phận của một tác phẩm sẽ được định đoạt do quyền phán xét của dân chúng, của thời gian. Cái nghiệp văn chương sẽ không cho bác dừng lại đâu. Tôi tin ngòi bút của bác còn tràn đầy sức sống lắm. Hy vọng sẽ còn nhiều điều của quá khứ, hiện tại và của tương lai đang chờ đợi và thúc giục bác kể chuyện chào thiên niên kỷ mới.

Tôi xin được dùng lời, chúc bác và gia đình đón một cái tết cổ truyền vui vẻ, một năm mới an khang thịnh vượng. Mong ở bác có nhiều tác

phẩm mới. Và chờ đợi một cuộc hạnh ngộ.

Một độc giả yêu văn chương - N.T.N.V.

NTNV nói rất đúng: Số phận một tác phẩm được định đoạt bởi bạn đọc, bởi thời gian. NTVN cũng đã đoán trước được số phận của tôi: Cái nghiệp văn chương không cho tôi dừng lại. Tôi còn phải vất vả vì nó, khốn khổ vì nó. Cho đến bây giờ tôi vẫn chờ mong một cuộc hạnh ngộ với NTVN - là nam hay nữ? - hay đã gặp mà tôi không biết.

Nhiều thư. Những bức thư rải rác hàng ngày. Những bức thư từ nước ngoài tập trung trong mùa lễ hội *saison des fêtes* vào dịp Noel, tết Tây, tết Ta. Tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp từ Nhật, Mỹ, Canada, Úc, Đức... Những bức thư kín cả trang giấy, và những bức thư trên carte postale chúc năm mới, chúc an khang thịnh vượng, chúc an lành, có phong bì, và không có phong bì... kéo dài nhiều năm sau đó. Gửi đến tôi, đến số 10 Điện Biên Phủ, đến căn buồng của chúng tôi.

16.

Vốn bị giám sát chặt chẽ nhiều thập kỷ, giờ đây căn buồng tôi ở càng bị giám sát chặt chẽ hơn không chỉ vì những bức thư. “Tù ta” đồng nghĩa với thú người “mặt hạng xấu xa, đáng muôn đời phỉ nhổ.” Tôi dùng từ *tù ta* bởi đã nghe Phạm Xuân Nguyên kể chuyện anh được mời đi dự một cuộc họp của quân đội bàn thảo về nghệ thuật. Một sĩ quan xem danh sách thấy tên anh, chất vấn ban tổ chức: *Thằng này tù ta. Sao lại mời?*¹

Kể lại chuyện này để thấy những người *tù ta* như tôi thường xuyên sống trong khinh bỉ, cảnh giác, thù địch của cả xã hội như thế nào. Không chỉ *tù ta*, khi được tha rồi, tôi vẫn chứng nào tật ấy, chống đối, viết sách chửi lãnh đạo, chửi chế độ, chửi cả lãnh tụ như người ta phổ biến rộng rãi trong các cuộc họp.

¹ Phạm Xuân Nguyên không *tù ta*, chuyện xảy ra năm 2003 mới đây thôi, khi anh đang là phó chủ tịch Hội Nhà Văn Hà Nội!

Đối diện bên kia đường là ngôi nhà đồ sộ của lực lượng chuyên chính, trụ sở ủy ban phường cao hai tầng, mới được nâng lên ba tầng, tập trung đủ các ban bộ, rồi đảng ủy, công đoàn, thanh niên, cả nơi phát lương hưu và tất nhiên cả công an phường nữa. Từ năm 1967, người ta đã đặt một trạm trên gác 2 chuyên theo dõi tôi và anh Hồng Sỹ. Người ta bảo ông Thuấn, trưởng phòng hồ sơ sở công an, người ở cái buồng có ga-ra ô tô hai tầng phía sau, chặt quang những cành cây trong vườn ngôi biệt thự chúng tôi tá túc để tiện quan sát, để từ bên kia đường có thể nhìn thẳng sang những căn buồng của chúng tôi, rõ từng bước chân bè bạn chúng tôi ra, vào, đi, đến. Chúng tôi phát hiện ra vị trí đài quan sát rất ngẫu nhiên. Trong một lần ra phố, đạp xe qua cổng, tới vỉa hè, tôi ngược mắt nhìn trời theo thói quen, bỗng thấy cánh cửa chớp khép hờ trên một căn phòng gác 2 nhà đối diện hơi “giật mình”¹ và sau cái khe hẹp giữa cánh cửa với tường - kẻ hở bản lề - một bóng người ngồi thụp xuống. Với bản năng bị săn đuổi, chúng tôi biết điều đó có ý nghĩa gì và chợt hiểu ra việc ông Thuấn chặt các cành cây trong vườn biệt thự không phải để đỡ muỗi như ông ta nói. Việc theo dõi ấy đã đi đến hồi

¹ Nghĩa là khẽ nhích một chút, hơi khép lại một chút rồi bất động.

kết. Chúng tôi, tôi và Hồng Sỹ, bị bắt. Đó là gần nửa thế kỷ trước.

Giờ đây, không biết những biện pháp theo dõi của các cơ quan chức năng ra sao. Vườn đã bị chiếm, mảnh ai người nấy chiếm. Ngăn cản tầm quan sát không phải là cây để có thể chặt cành, đốn gốc mà là những căn nhà hai tầng, ba tầng. Người ta vận động bà tổ trưởng ngay đầu ngõ liền bên theo dõi, người ta tìm cách giao nhiệm vụ cho những người sống trong các ngôi nhà mới mọc lên ngay cạnh nhà tôi, có thể quan sát được từng cử động của tôi... Còn đài quan sát đặt ở đâu không rõ. Thời đại bùng nổ thông tin, *mới lắm các đồng chí ạ!* Nhiều biện pháp mình không quan niệm được. Chỉ biết chắc một điều là điện thoại bị nghe lén.

Và cả hệ thống chính trị đã vào cuộc.

Người ngồi bán hàng ngay đầu ngõ, những người làm ở hiệu ảnh liền bên, thậm chí người phôtô cop-py bên kia đường cũng biết nhà tôi bị theo dõi. Xóm làng quanh nhà, bên này đường, bên kia đường, cùng tổ nhân dân hay không cùng tổ, cùng phường cùng quận hay khác phường khác quận... đều biết tôi là một kẻ chống đối, đi tù về, được chính quyền ghi sổ đen. Họ nói bóng nói gió, thậm chí có người nói thẳng với Nguyễn Công Nam:

- Ông còn đến cái ngõ số 10 ấy làm gì. Nhà

ấy đang bị công an theo dõi đấy. Thôi đừng ra ra vào vào đấy nữa. Nguy hiểm lắm.

Nhưng Nguyễn Công Nam đâu có sợ nguy hiểm. Đọc tôi, anh hiểu tôi và mừng rằng “văn học nước nhà vẫn còn người trung thực.” Anh đã đập chát với một cán bộ thuộc PA 25, khi anh công an này đến cơ quan anh làm việc:

- Các anh vẫn theo dõi nhà anh Bùi Ngọc Tấn số 10 Điện Biên Phủ đấy à? Tôi thấy thật buồn. Thì đã có người rất thân với tôi, thương tôi, sợ tôi vướng vào những chuyện lời thôi, khổ vợ khổ con tôi, khuyên tôi đừng đến nhà anh Tấn 10 Điện Biên. Người ta nói thẳng với tôi như thế mà. Ở một đất nước mà công an theo dõi ngày đêm những người tiến bộ, những người yêu nước, những người không có mong muốn nào khác là mong muốn đất nước tiến lên và bất chấp hiểm nguy, đóng góp hết sức mình vào sự tiến bộ thì thật đáng buồn. Các anh đi phố hẳn thấy chỗ nào cũng ka-ra-ô-kê. Đứng đón khách ngay ngoài cửa là các cô gái còn rất trẻ, ăn mặc hở hang. Bao nhiêu thanh niên đã vào đấy, đang vào đấy, và sẽ tiếp tục vào đấy. Mà đâu phải chỉ thanh niên. Phần lớn những người vào đấy là cán bộ công nhân viên chức. Phần lớn là các thủ trưởng. Cả mấy thế hệ đang hư hỏng. Văn hóa đấy. Bảo vệ văn hoá trước hết là bảo vệ các giá trị văn hoá đang bị xâm hại. Có biết bao nhiêu băng đĩa trôi nổi.

Bao nhiêu bằng đĩa độc hại. Bằng sex. Bằng bạo lực. Có bằng nào không có bán. Phải ngăn chặn, tiêu diệt những hiện tượng ấy để bảo vệ lối sống tốt đẹp của cha ông ta. Những việc đáng làm không làm. Lại đi theo dõi một nhà văn không có gì trong tay ngoài ngòi bút dùng cảm viết sự thật, nói lên những điều đáng báo động của xã hội.

Người đối thoại với Công Nam im lặng. Im lặng là vàng. Bời nói phải củ cải cũng nghe. Đi tranh luận với Công Nam về những điều như vậy, anh ta sẽ không bằng củ cải. Tốt nhất là cứ im lặng và theo dõi. Cứ lĩnh lương và làm phận sự.

Nhà tôi là “điểm nóng.” Tên tôi được ghi trong sổ đen. Loại sổ chỉ ghi thêm chứ không gạch bớt và chỉ gạch bớt khi đương sự đã chết. Nó được truyền từ đời ông bí thư này sang đời ông bí thư khác, từ ông chủ tịch trước đến ông chủ tịch sau, từ thế hệ an ninh này sang thế hệ an ninh khác như một cuộc chạy tiếp sức đường trường mà điểm kết thúc là nắm mồ của đối tượng. Năm nào nhà tôi cũng được tiếp đón các ông an ninh văn hóa, các ông công an phường, công an quận. Vào các dịp tết Tây, tết Ta, mồng 1 tháng 5, mồng 2 tháng 9, bầu cử quốc hội, bầu cử hội đồng nhân dân, đại hội Đảng quận, đại hội Đảng thành phố, đại hội Đảng toàn quốc, tổng thống Mỹ Bill

Clinton đến thăm Việt Nam, khi trên mạng có cuộc vận động ký kiến nghị ngừng dự án khai thác bô-xit ở Tây Nguyên, ký kiến nghị về vụ bắt Phương Uyên... Và câu mở đầu của những vị khách đều giống nhau: Hai bác khỏe chứ ạ? Bởi thế nên những cuộc thăm viếng “đều như vắt chanh” ấy được gọi là những cuộc “hỏi thăm sức khỏe.” Tôi cũng ghi nhận sự đổi mới lớn lao ở đây nếu so với những cuộc đến chơi nhà của đội chuyên tu tại chức nâng cao tay nghề tra tấn của ông An ngày trước cùng lời giới thiệu đầy tự tin:

- Chúng cháu ở phòng anh An, phòng chống phản động đến thăm hai bác.

Giờ đây nhẹ nhàng hơn, lịch sự hơn, khen chê ngon như những người sành điệu. Ngay cả câu hỏi đĩnh, câu hỏi chốt, có cả cán bộ tăng cường từ đâu về chưa gặp một lần, cũng là không đến nỗi nào:

- Bác ký kiến nghị xử lại Cù Huy Hà Vũ đấy à?
- Vâng.
- Sao bác lại ký?
- Đảng dạy tôi như thế mà. Đảng dạy tôi chế độ ta là chế độ công bằng nhất thế giới, v.v.

Với cái kiến thức được dạy dỗ về sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, tôi nghĩ những biện pháp theo dõi tôi đã khác, không phải là cái hòm gỗ quang dầu công kênh như hồi tôi cùng Đình Chương đi học chính

sách cải tiến quản lý hợp tác xã năm 1967 nữa, trong nhà chúng tôi có thể có *rệp*. *Rệp* rất bé, có thể gần hoặc bắn từ xa vào bất kỳ đâu trong nhà, có khi vào ngay quần áo mình đang mặc. Những điều quan trọng chúng tôi chỉ thì thào. Nhiều người nói với tôi rằng khi đến nhà đại tướng Võ Nguyên Giáp, đại tướng đã giơ tay làm hiệu ngay: Chuyện trò cẩn thận. Có máy ghi âm. Chúng tôi cũng giữ mồm giữ miệng. Không thì thào ở xa lông mà kéo nhau vào một góc. Chúng tôi nói thẳng với bạn bè về cái sự có thể có *rệp*. Điện thoại chắc chắn bị nghe lén, bị ghi âm. Nói chuyện điện thoại với Mạc Lân trên Hà Nội là khổ nhất. Áp úng, cân nhắc, khiến Lân không chịu được. Anh phát khùng. Anh văng ra tất cả. Tôi thông cảm với anh. Đùng là khi nói chuyện mà biết chắc có người nào đó đang rình nghe một cách chăm chú và thích thú, thật khó mà bình tĩnh, mà chịu đựng.

Ai cũng khuyên tôi nên hạn chế và phải rất cẩn thận khi đi ra đường. Người ta lấy cái chết của vợ chồng Lưu Quang Vũ - Xuân Quỳnh ra để thêm thuyết phục. Không chỉ vụ Lưu Quang Vũ dân chúng xì xèo, báo chí còn nói ông chánh văn phòng thủ tướng phủ bố trí xe tải để cán chết bà tổng cục trưởng tổng cục Du Lịch nhưng việc không thành. Đồng chí với nhau cùng chung lý tưởng, cán bộ cao cấp

đạo đức sáng ngời sát cánh bên nhau chiến đấu dưới cờ còn thế nữa là tôi.

Tôi không chỉ có một kẻ thù mà có nhiều cấp kẻ thù. Với vĩ mô tôi là kẻ chống phá chế độ, chống phá sự cai trị của đảng. Cấp này là không thể chống đỡ. Chỉ còn mỗi cách ở lý trong nhà mới có cơ may sống sót. Dưới vĩ mô là vi mô. Cấp này rất nhiều. Từ ông Trần Đông, tới ông An, ông Quang...

Những ông đang là kẻ chặn dắt con dân, bốn năm mươi năm tuổi Đảng, thương yêu người hết mực bỗng bị tôi lột truồng, hiện nguyên hình đao phủ. Những ông với rất nhiều chân tay. Con cái. Những cấp dưới tri ân mang đầu rô-bốt. Những kẻ đâm thuê chém mướn, chỉ cần một tép hê-rô-in hay một bát phở cũng đủ để nổi hứng giết người... Nguy hiểm ở cấp này cũng chỉ có cách phòng ngừa là hạn chế đi ra đường. Với cả hai cấp vĩ mô, vi mô, đều phải không cho họ biết quy luật sinh hoạt của mình và thật hạn chế dùng điện thoại.

Vốn ham sống sợ chết, tôi chỉ “tham gia giao thông” khi thật cần thiết như đi cắt tóc, đi mấy bước trên vỉa hè sang nhà Giáng Hương ăn cơm ngay ngõ liền bên. Phải bỏ thú đi bộ buổi sớm mai - ngày ấy chân tôi chưa bị đau, còn đi bộ được. Một thói quen rèn luyện thân thể, hơn thế, một sự hưởng thụ cuộc sống. Với tôi mỗi buổi sớm là một thời khắc sống khác

cuộc sống thường ngày chờ tôi ngoài đường phố. Tỉnh mơ trở dậy, lặng lẽ đánh răng rửa mặt, rời khỏi căn buồng chật chội bốn bức tường vây quanh, cửa đóng kín phòng trộm, lúc nào cũng phảng phất hơi người cộng với mùi than tổ ong mùi thịt tẩm húng liu nướng chả, mùi cá tàu ướp lạnh rán ôi ôi ung ung, mùi mỡ cháy... của những nhà bán hàng qua vỉa hè bên dưới xông lên.

Và nhẹ nhàng xuống thang, bước qua con hẻm tường gạch cao vút bức bối, thoát ra hè phố khi cả thành phố còn đang thiêm thiếp. Như vẫn chờ đợi từ lâu, làn gió từ khoảng không Ngã Sáu ập tới tôi, thứ gió hai quê *sớm tây may chiều quay đông nồm* mà thiên nhiên ban tặng cho vùng cửa biển Hải Phòng bao bọc tôi, chạm sương đêm trong lành mát lạnh vào má tôi, vào tóc tôi, vào da thịt tôi. Một cảm giác heo may bất chợt đến với tôi lúc đó. Cùng với những người đi tập sớm, bước trong một thế giới như được dành riêng, tận hưởng giây phút đèn đường bất ngờ vụt tắt, cái ánh sáng nhân tạo thô kệch biến mất, chỉ còn bầu trời mềm mại, tinh khiết, dịu dàng in bóng những tán lá, trời hơi tối lại rồi trong dần, tôi như nghe thấy sự dịch chuyển chậm chậm êm đềm của vòng quay quả đất về một bình minh đang tới. Lúc đó tôi với thiên nhiên là một. Tôi là rạng đông thoáng mùi biển khơi trước

mặt. Tôi là làn gió hai què tươi mát tâm hồn, là hàng phượng bên đường bắt đầu xoè tán, những cành non trĩu nặng dập dờn uốn lượn trên đầu làm thành một mái vòm khiến mỗi bước đi đều như chạm phải mầu xanh. Người tôi nhẹ hơn, các tế bào trong người tôi cất tiếng. Trong giây lát quên những gian khổ khó khăn thường nhật, quên cuộc sống ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng động, ô nhiễm mặt người, ô nhiễm tâm hồn. Lòng khát sống trở về. Câu hát cũ đã quên hẳn không một lần nghĩ đến, không một lần nhớ lại, từ tiềm thức bật dậy ngân nga. Khúc hát một thời chiến tranh, một thời niên thiếu kéo theo cả một quãng đời mộng tưởng và những người cùng mình đồng ca ngày ấy bây giờ đang sống ra sao ở các phương trời, có giữ được chút nào còn lại của niềm vui sống ngày xưa?

Thật đau khổ phải ở lý trong nhà. Các bạn tôi khen tôi “tài ở nhà.” Tôi trả lời hài hước nhưng cũng là để tự động viên mình:

- Mình ở xà lim bao nhiêu lâu còn được. Cái xà lim này - tôi khoát tay chỉ căn buồng - có điện thoại, có tivi, có báo Văn Nghệ, có nước nóng lạnh, có bà vợ cơm bưng nước rót, có bạn bè, ở đến bao giờ chẳng được.

Tôi hiểu giờ đây công an rất muốn biết tôi đang viết gì và rất muốn đọc bản thảo của tôi. Như một bản năng tự vệ, dù chẳng viết truyền

đơn hay tài liệu lật đổ, khi làm việc bao giờ tôi cũng đóng kín và cài trái cửa ra vào. Nhưng cái máy chữ lọc xọc lạch xạch tố giác tôi. Rất nhiều người, đặc biệt là Dương Tường khuyên tôi nên mua máy vi tính. Bù tai, đã định mua, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, lại thôi. Cái máy chữ cộc cạch mà người ta còn chú ý đến thế, nữa là máy vi tính. Vi tính là có thể cho ra những ấn phẩm nghiêm chỉnh như nhà in. Vi tính là có thể nối mạng. Vi tính là có thể *meo* đi khắp thế giới. Thôi. Chả đại. Hà Sĩ Phu đấy. Mất cả máy vi tính...

Tôi luôn bị vợ cản nhàn về chuyện khi làm việc và nhất là làm việc xong không thu dọn ngăn nắp. Nghĩa là không xếp giấy tờ bản thảo cất đi một chỗ và đẩy nắp máy chữ lại. Để không ai biết tôi đang sáng tác hay viết lách gì đó. Nhưng thật khó làm theo ý vợ. Nhiều thứ giấy lắm. Giấy bản thảo lần thứ nhất. Giấy bản thảo loại bỏ. Trang vừa viết thêm chèn vào một chương và như vậy là phải tháo kẹp ra xếp lại trang. Giấy than. Giấy lót. Giấy trắng chưa dùng... Tôi cố thu xếp gọn gàng trước khi nghỉ để vợ tôi khỏi lo lắng vì lời khuyên ấy rất nên theo.

Những bản thảo loại bỏ và cả những tờ giấy than dùng rồi nhàu nát được vợ tôi chăm sóc rất kỹ: Hoà thiêu. Dù nhà chúng tôi chật chội, không có chỗ hoá vàng. Hơn nữa không thể để

mọi nhà chung quanh biết chúng tôi đang đốt giấy tờ. Quá bằng lay ông tôi ở bụi này. Lại còn tạo ra bao nhiêu nghi vấn khác. Vợ tôi đem những trang bản thảo loại bỏ vào bếp, cái bếp rất hẹp - nguyên là phòng đựng rượu của Tây - lũng cùng đồ đạc. Mỗi lần hoá thiêu xong, mặt mũi vợ tôi đỏ bừng, mồ hôi nhễ nhại, tàn tro bám cả trên đầu trên tóc. Chúng tôi có đọc ở một truyện tình báo nào đó nói rằng thùng rác chứa đựng rất nhiều thông tin. Không một mẩu giấy có chữ, một cái phong bì thư nào vất vào sọt rác mà không bị vợ tôi xé vụn. Còn những thông tin về sức khoẻ của chúng tôi nữa. Sức khoẻ của chúng tôi hình như cũng có nhiều người muốn biết. Những vỉ thuốc kháng sinh, những vỉ thuốc tim¹, thuốc bổ dùng xong bao giờ cũng được cho gọn gàng vào trong các vỏ bao thuốc lá mới vất vào thùng rác, rồi đổ bã chè lên trên. Cho nó ướt nhoe nhoét, cho nó thắm đen lại, trông rất bẩn thỉu. Khi xách thùng rác đi đổ bao giờ tôi cũng ngênh ngó xem có ai đang quan sát mình không, và trong số những chú bé cô bé bất hạnh áo quần hôi hám, mặt mũi nhem nhuốc gầy gò bẩn thỉu ngồi vạ vật quanh đống rác Ngã Sáu chạy tới bới bới chỗ rác tôi vừa đổ có bé nào khả nghi,

¹ Trong giai đoạn căng thẳng này chúng đau thắt ngực của vợ tôi đã biến thành bệnh tim với tên gọi thiếu năng động mạch vành.

được thuê làm đặc tình không. Thì ra chẳng cú trong tù. Ở ngoài đời tôi cũng luôn có cảm giác trần trụi giữa bầy sói.

Cuộc sống như vậy có thể làm người ta điên lên được. Nhưng thật may, chúng tôi không điên. Chúng tôi chỉ mắc chứng tâm thần. Trong thống kê của Bộ Y Tế in trên báo *Sức Khỏe & Đời Sống* mà anh Lê Thấu gửi miễn phí một năm cho tôi có chỉ rõ số người tâm thần ở nước ta chiếm tới 20 phần trăm. Thống kê này có lẽ chưa có vợ chồng tôi. Chúng tôi cứ như những người hoạt động tình báo, sống giữa lòng địch, nguy hiểm rình mò từng giây phút.

Sau khi tôi dự đại hội nhà văn về, Dũng đến. Anh là trung tá an ninh, làm ở PA 25, nghĩa là phòng bảo vệ văn hoá sở công an. Dáng người cao lớn to đậm, Dũng khoảng ngoài bốn mươi tuổi. Tôi biết Dũng từ khi còn làm thi đua ở xí nghiệp đánh cá. Chính Dũng là người đã cầm giấy của PA 25 do đại tá Hàm ký xác nhận tôi đã đi tù năm năm do có quan điểm tư tưởng sai xuống xí nghiệp để xí nghiệp có thể làm thủ tục hưu trí cho tôi. Không chỉ trao cho phòng tổ chức xí nghiệp, Dũng còn đưa cho tôi một bản. Coi như kết thúc công việc mà tôi đề nghị đã hai tháng trời, một sự giúp đỡ đối với tôi. Tôi chân thành cảm ơn anh Hàm, cảm ơn Dũng và mời Dũng đi uống bia. Dũng hơi ngần ngại. Tôi bảo:

- Bây giờ xong công việc tôi mới dám mời Dũng. Đây là tình cảm chân thật của mình.

Không hiểu sao tôi tin anh. Tôi tin anh hiểu được tôi, hiểu được cái đám viết văn chúng tôi. Anh làm vì công việc anh phải làm. Vì anh ở trong ngành ấy, anh ký sổ lĩnh lương ở đấy. Người ta giao nhiệm vụ cho anh. Anh phải thực hiện. Cũng phải cảnh giác đấy, nhưng chắc chắn anh không là loại người lục lọi bởi tìm để chứng minh chúng tôi là kẻ chống đối và anh là người sắc sảo, mẫn cán, cần được đề bạt. Anh không vui trên đau khổ người khác, sống trên cái chết của người khác như ông Lan, ông Trần trong tiểu thuyết, ông An Mật Ngựa, ông Trần Đông ngoài đời. Tôi đã nói với Dũng khi hai chúng tôi thân nhau hơn:

- Nếu em¹ cắt cái lon đi - ngụ ý ngành công an mà Dũng đang công tác, chứ Dũng có đeo lon bao giờ đâu, Dũng là công an chìm mà! - thì anh em mình có thể là bạn bia của nhau đấy.

Và tôi nói với Dũng những điều tôi suy nghĩ về ngành công an hiện nay mà theo tôi là đã khác trước do mặt bằng khách quan đã thay đổi. Rồi cả những nhận xét của tôi về Dũng:

- Riêng với Dũng, anh tin. Niềm tin này hoàn toàn trực giác. Như trong tù anh tin Giảng. Anh đã không lầm. Bây giờ anh tin Dũng. Cho

¹ Tôi đã gọi Dũng bằng em.

đến nay anh thấy mình không lầm. Anh nói thế không phải là nịnh em đâu. Bởi nếu anh có tội, em cũng không cứu nổi anh.

Tôi nghĩ Dũng cũng hiểu lời nói của tôi là chân tình. Một lần tôi thấp giọng nói với Dũng:

- Có người nói với anh là Đoàn Thị Tảo cũng có hồ sơ theo dõi thì sợ thật...

Dũng im lặng, không cãi chính. Tôi hiểu đó là một sự thật. Đoàn Thị Tảo, em gái Đoàn Lê, tác giả *Chị Tôi* đã được phổ nhạc. Hiền lành, chân chất. Chẳng trường phái, chủ nghĩa. Chẳng chính trị chính em. Giản dị như một người trồng rau. Mà cũng có hồ sơ theo dõi. Chỉ vì Tảo làm thơ! Tôi đã nhiều lần nói với Dũng - và một người cùng đi với Dũng mà tôi không nhớ được tên, bao giờ công an đến các *nhà đối tượng* cũng đi hai người - về những vấn đề quan trọng nhất một cách rất thẳng thắn:

Đảng độc quyền lãnh đạo, điều ấy đi ngược lại quy luật, cả quy luật tự nhiên lẫn xã hội. Bây giờ chỉ có ba chúng ta đều là đàn ông, anh xin phép lấy một ví dụ. Mỗi lần làm tình, ở người cũng như ở loài vật, hàng triệu con tinh trùng được phóng ra, và con nào khỏe nhất thì được thụ tinh. Chính vì thế nên chúng ta mới được như ngày nay. Còn nếu mỗi lần chỉ có một con tinh trùng duy nhất đứng đỉnh bơi, vừa bơi vừa nghỉ vừa làm thơ thì có lẽ anh em ta đến bây giờ chỉ cao thế này thôi -

Tôi hạ thấp bàn tay cách mặt sàn khoảng hai mươi cm. Độc quyền chắc chắn dẫn đến thoái hóa. Chưa đa nguyên đa đảng được thì phải chịu thôi. Con đường đi tới phải là đa nguyên đa đảng. Cuộc sống là đa nguyên. Cuộc sống chưa nhất nguyên bao giờ!

Và tôi nói sang chuyện thứ hai, cũng quan trọng không kém:

- Chống tham nhũng là phải chống bằng cơ chế. Kêu gọi lương tâm đạo đức làm sao chống được. Ở nông thôn đấy: Thực hiện khoán hộ là giảm hẳn tham nhũng! Bây giờ Việt Nam có hai đảng chẳng hạn. Anh tin là tham nhũng sẽ giảm ngay! Một anh làm quan, một anh khác bắc kính lúp soi từng bước chân của anh kia, có giảm không? Giảm hẳn đấy.

Dũng và người cùng đi im lặng. Không hưởng ứng cũng không phản bác.

Rồi tôi gặp thượng tá Kiên, trưởng phòng bảo vệ văn hóa của Sở Công An, người tôi đã gặp về cái vụ giấy mời của Nghị Viện Châu Âu. Cả hai lần đều là Dũng đến nhà từ hôm trước và mời miệng:

- Mai anh có rỗi không đi đảng này với em.

Lần thứ hai gặp Kiên không phải ở một phòng nào đó của sở mà tại khách sạn. Khách sạn Thái Dương cao bốn năm tầng gần nhà tôi. Tầng hai. Phòng lạnh. Thượng tá Kiên ngồi chờ sẵn. Khác với lần trước tỏ vẻ lịch sự

và niềm nở, lần này sau cái bắt tay, suốt trong câu chuyện, Kiên gườm gườm nhìn tôi như muốn nắn gân tôi, như muốn nói tôi là một kẻ có vấn đề, vừa in một tập sách xuyên tạc, nói xấu chế độ, được cơ quan an ninh mời lên làm cho rõ và cảnh báo: Đừng đi xa hơn nữa. Thái độ của Kiên là thái độ của chính quyền mà Kiên bày tỏ.

Tôi không nhớ Kiên và Dũng đã hỏi tôi những gì và câu chuyện được bắt đầu thế nào. Chỉ biết rằng tất cả xoay chung quanh tập sách. Dũng thì niềm nở. Còn người thượng - hay đại? - tá trưởng phòng PA 25 vẫn cặp mắt nghiêm khắc toàn tâm toàn ý vì cách mạng nhìn kẻ chống đối, nguy hiểm cho chế độ. Tôi đã ngán đến tận cổ cái nhìn ấy. Nó vừa giả dối, vừa hỗn xược. Đã một lần tôi nghiêm mặt nhìn lại anh. Để nhắc rằng anh mời tôi đến, tôi là khách của anh. Hãy là một chủ nhân lịch sự, anh bạn trẻ ạ.¹ Tôi đã được tôi luyện bởi những cái nhìn còn khủng khiếp hơn nhiều. Các anh hãy biết điều. Sức mạnh ở phía các anh. Nhưng chân lý không ở phía các anh. Trước đây, nhốt tôi vào xà lim các anh cũng không bẻ gãy được tôi, nữa là bây giờ, tôi đang là người tự do. Tôi hơi ngạc nhiên về thái độ thù địch của Kiên.

¹ Kiên cũng trạc tuổi Dũng.

Kiên cũng nói anh đọc sách của tôi rồi. Lên tận Hà Nội mua một bộ. Tôi biết anh đã đọc *Chuyện Kể Năm 2000* rồi chứ sao không biết. Chỉ không biết vì sao trước một câu chuyện chân thật như thế mà anh vẫn định chơi với tác giả của nó trò chơi chuyên chính? Rồi tôi lại nghĩ có thể chỉ là thủ thuật nghề nghiệp của anh để thực hiện lệnh trên. Kiên hỏi tôi về quá trình in ấn tập sách, về số sách tặng, về việc xử lý những người có liên quan thuộc nhà xuất bản Thanh Niên... Đại ý thế. Tôi nhớ một câu của anh:

- Anh viết về ngành công an như thế chúng tôi có nói gì anh đâu.

Rõ ràng ẩn một chữ *xấu - xấu như thế* - trong câu của Kiên. Và tôi đã đáp lời anh, nói thẳng ra điều anh định nói:

- Tôi chưa bao giờ đặt cho văn học cái chức năng nói xấu ngành này người khác. Những người có tâm địa như thế viết làm sao được. Tôi viết về những bài học đã qua và mong muốn nó hoàn toàn chấm dứt.

- Anh viết về già Đô như thế mà anh bảo là thật à?

Tôi hiểu ngay điều này, tất nhiên theo cách hiểu chủ quan của tôi. Nhân vật già Đô trong tiểu thuyết của tôi được thêm vào những chi tiết của già Hải, một tù nhân Hải Phòng bị bắt sau vụ giải cứu phi công ở Sơn Tây không

thành của Mỹ chỉ vì thời chống Pháp ông đã làm y tá cho bệnh viện Mỹ viện trợ, cùng với những chi tiết của ông Trần Đức Lục, một nhân vật trong tiểu thuyết *Làn Sóng Thứ Nhất* mà sở công an đã tịch thu và còn thu giữ đến bây giờ, cộng với những ám ảnh về số phận những người như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo... Tôi nghĩ có thể các anh đã đọc lại những bản thảo của tôi mà các anh đã tịch thu - vô có - và phát hiện ra điều ấy. Tôi cười:

- Trước tiên *Chuyện Kể Năm 2000* là một quyển tiểu thuyết, chứ không phải người thực việc thực. Hơn nữa cái thực trong tiểu thuyết khác cái thực ngoài đời. Nhưng nếu bốn nhân vật chính là vợ chồng người tù, ông Trần, ông Hoàng thật đến từng chi tiết các anh nghĩ sao?

Tôi ngừng lại chờ câu trả lời.

Dừng, Kiên im lặng.

Trả lời sao được! Nếu bốn nhân vật ấy thực đến từng chi tiết - và hai ông tá an ninh đang tiếp tôi trong phòng lạnh đây thừa biết nó thực đến từng chi tiết - thì phải minh oan, khôi phục, đền bù những thiệt hại vật chất tinh thần cho anh tù Nguyễn Văn Tuấn.

Và đồng thời phải đưa ông Trần và những cộng sự của ông ta ra truy tố trước pháp luật. Nếu có một gram luật pháp, một cái miligam trách nhiệm đối với con người thì phải làm như vậy. Lại càng phải làm vì xã hội chúng ta

là công bằng nhất thế giới và nền dân chủ của chúng ta triệu lần hơn những nền dân chủ tư sản trên thế giới.

Chờ một lúc không thấy ai lên tiếng, tôi mới giơ tay lia ngang trong không khí như một thầy giáo đứng trên bục giảng trước đám học trò đang im lặng lắng nghe:

- Không ai trả lời được câu hỏi này đâu! Tôi nói để người đối thoại với tôi hiểu rõ tôi hơn.

- Các anh hãy đặt các anh vào địa vị tôi. Không có tội gì bị bắt tù năm năm. Giấy chứng nhận của anh Hàm nói lên điều ấy. Tôi đi tù vì *có tư tưởng sai*. *Tư tưởng* chứ không phải phát ngôn hay viết lách. Nghĩa là hoàn toàn chưa biểu hiện bằng hành động kể cả phát ngôn, vì phát ngôn cũng là hành động. Tất cả còn nằm trong ý nghĩ. Làm sao công an biết được tôi nghĩ gì. Điều đó chỉ có nghĩa là tôi vô tội. Nếu các anh buộc được tội tôi, tôi tình nguyện đi tù năm năm nữa. Và lần đi tù này, xin hứa với các anh là *sau khi ra tù, tôi sẽ không viết một dòng về nhà tù*. Lời hứa danh dự của tôi.

Không ai nói gì, tôi tiếp tục điều vẫn nghiến ngậm:

- Không có tội, bị bắt tù năm năm nào đã xong đâu. Còn bị chữa ống ngậm vào suốt cả đời. Tôi biết các anh vẫn theo dõi tôi chứ. Cũng đúng thôi. Ở Hải Phòng này các anh không theo dõi tôi thì theo dõi ai. Không chữa

ống ngấm vào tôi thì chĩa ống ngấm vào ai. Một thể hệ công an đã theo dõi tôi. Họ đã già đi. Đã về hưu. Và bây giờ một thể hệ công an khác tiếp tục theo dõi. Nếu tôi sống dai thì lại một thể hệ nữa. Khủng khiếp quá.

Kiên khôn khéo chuyển đề tài và với tư cách là một người lãnh đạo, nhìn xa trông rộng:

- Rồi đây anh sẽ được nước ngoài mời, ý anh thế nào? Tôi nhắc lại những ý kiến tôi đã nói với Kiên trong lần gặp Kiên hai năm trước cũng về chuyện nước ngoài mời tôi:

- Có lẽ các anh sợ tôi ra nước ngoài rồi tôi ở hẳn bên ấy, không về nữa. Các anh đừng bao giờ nghĩ về tôi như vậy. Nghĩ như thế là các anh không hiểu tôi. Tôi đã gần bảy mươi, làm sao có thể rời gia đình, bỏ vợ con bạn bè tổ quốc mà đi sống lưu vong cho được. Cảnh sống lưu vong ở cái tuổi sắp chết không phải là điều tôi lựa chọn. Năm 1979, nhiều bạn tù gốc Hoa đóng tàu, vào Sở Dầu mua dầu vượt biên. Họ đến nhà tôi hỏi tôi có đi không. Tôi đi thì không phải đóng tiền. Nhưng tôi không đi. Tôi không hình dung được mình sẽ sống lưu vong như thế nào.

Cử tọa của tôi vẫn im lặng.

Tôi nói tiếp dòng suy nghĩ:

- Anh Vũ Thư Hiền là bạn tôi đang sống lưu vong bên Pháp. Tôi rất thương anh ấy. Già rồi. Dân đầu đen sống bên ấy hẳn rất buồn. Viết

văn mà rời xa tổ quốc khó viết lắm, nếu không nói rằng không viết được. Bao nhiêu nhà văn gốc Việt ở nước ngoài có viết được cái gì thật xuất sắc, thật hay đâu. Mà họ là những người đọc rộng tài cao. Độc giả đích thực là ở trong nước. Nguyên liệu để mình viết là những gì xảy ra trong nước. Đó là cái nùm nhau, cái vú sữa nuôi mình. Rời ra là khô kiệt. Các anh cũng đừng sợ tôi ra nước ngoài rồi sẽ bị lợi dụng. Tôi là người viết văn, nghĩa là một trí thức, tôi không để cho ai dùng tôi, dù là phía bên này hay phía bên kia. Tôi là một con người chứ không phải một công cụ, một cái khăn lau để người ta lau rồi quăng vào một chỗ. Tôi thừa biết chính trị là như thế nào. Nói thật với các anh, tôi chưa bao giờ coi trọng chính trị, coi trọng những người làm chính trị. Những người làm chính trị sau khi giành được chính quyền luôn mắc đúng những điều mà họ chống, mà họ giương cao thành một ngọn cờ để tập hợp quần chúng, tập hợp nhân dân đi theo họ. Giữa Napoléon và Victor Hugo tôi chọn Hugo. Giữa Lê Lợi và Nguyễn Trãi tôi chọn Nguyễn Trãi. Giữa Quang Trung và Nguyễn Du tôi chọn Nguyễn Du.

Kiên vẫn với tầm nhìn xa trông rộng:

- Rồi anh sẽ nhận được nhiều tài trợ đấy. Nếu một tổ chức nước ngoài tài trợ cho anh, anh có nhận không?

Tôi đáp:

- Tôi in tập sách này hết mấy chục triệu. Cũng may vợ chồng tôi tích cóp được một số tiền. Tiền của các con tôi cho chúng tôi. Cho vợ tôi đi lễ. Cho tôi ăn quà. Gần đây là năm triệu tiền đầu tư sáng tác của Hội Nhà Văn, năm triệu tiền giải thưởng của tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*. Tôi đi tù không án không lời kết tội. Thế nhưng khi làm thủ tục hưu, những năm tháng trước đây của tôi bị cắt hết, kêu xin các nơi không ai giải quyết. Tôi chỉ được tính số thời gian đi làm trở lại, mà không biết bao nhiêu năm tôi ăn lương khởi điểm. Trong khi ấy anh Hoàng Trừ, đại tá, phó giám đốc sở công an án nặng, bị kết án tù hai mươi năm hay chung thân tôi không nhớ rõ, tù ít năm đã được ra, lại được lương hưu, lại lương đại tá, lại lão thành cách mạng. Anh Tảo giám đốc sở lương thực bị án tù cũng là hai mươi năm hay chung thân tôi không nhớ. Ra tù, cũng lại hưởng lương hưu của giám đốc sở, cũng lại hưởng tiêu chuẩn lão thành cách mạng. Những chuyện này các anh biết hơn tôi. *Các anh biết rõ luật pháp là như thế nào hơn tôi.* Còn tôi không có tội gì thì bị cắt tất cả. Lương hưu tôi khi làm sổ có 160 nghìn. Vợ tôi hơn tôi mấy nghìn, không thể nào đủ sống. Cho nên bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào tài trợ cho tôi mà không kèm theo điều kiện gì tôi đều nhận.

Sau lần gặp tại nhà hàng Thái Dương ít ngày, Dũng lại gọi điện đến tôi:

- Mai anh có rỗi không?
- Minh lúc nào cũng rỗi thôi. Có việc gì?
- Mai mời anh đi đằng này với em một tí.
- Đi đâu cơ?
- Đến một cửa hàng. Uống nước với bọn em.
- Việc công hay việc tư?
- Vừa công vừa tư. Chuyện vui thôi mà.

Không muốn tiếp tục chơi trò “đánh đu với tình”, tôi thẳng thắn trả lời Dũng:

- Thế này Dũng ạ. Anh em mình hiểu nhau, quý nhau. Chuyện riêng, gặp nhau ở đâu cũng được. Nhưng nếu là việc công thì Dũng cho mình xin cái giấy. Cho nó danh chính ngôn thuận chứ cứ nửa đi chơi nửa triệu tập thế này phiền lắm.

Tôi định bụng nếu có giấy mời của sở công an, tôi sẽ giữ cái giấy ấy. Trong đời tôi đã rất nhiều lần nhận giấy gọi, giấy mời của sở công an, mà có bao giờ được giữ một tờ nào đâu. Tờ giấy mời hoặc giấy gọi nào cũng có dòng chữ ghi chú: *Yêu cầu đến đúng giờ, khi đến mang theo giấy này*, và tôi phải trình ra cái giấy đã trở thành quen thuộc ấy để người ta thu lại. Kẻ bị gọi, bị mời không bao giờ có một bằng chứng gì về việc mình bị triệu tập. Đến cái lệnh tha do ông chánh giám thị trại Vĩnh Quang cấp, tôi cũng phải nộp lại công an, có

được giữ đầu. Lần này nếu có giấy gọi, giấy mời, tôi sẽ cắt nó ở nhà và chỉ đi người không đến. Để làm kỷ niệm. Kỷ niệm của đời mình. Của thời mình.

Hôm sau Dũng đến nhà tôi. Không đưa giấy mời. Không đưa giấy gọi. Anh ngồi chơi ở nhà tôi rất lâu. Toàn chuyện vu vơ, chẳng đâu vào đâu. Tôi cố nắm bắt thực chất việc Dũng đến nhà lần này mà không được. Hôm ấy tôi rất ghét Dũng. Anh dò xét gì ở tôi. Nhắm vào sơ hở gì ở tôi. Tôi vẫn nghĩ Dũng là người tốt nhưng còn công việc, còn những nhiệm vụ người ta giao để còn ký vào sổ lương hàng tháng. Vợ tôi gần như không chịu được buổi viếng thăm ấy. “Bà” bỏ bữa cơm trưa.

Vợ tôi có hệ thần kinh quá nhạy cảm với nền chuyên chính mà cả hai bên gia đình chúng tôi góp phần tạo dựng, một sự xúc động quá mức với tất cả những gì dính dáng đến nhà tù, tội phạm, đến công an, toà án, viện kiểm sát, đến pháp luật, đến uỷ ban, đến công quyền, đến nỗi đau khổ của con người. Tôi đã nói rất thật với Dũng đấy.

- Mỗi lần Dũng đến nhà anh như thế này là chị bị sốc,

Dũng thông cảm với tôi điều ấy.

Nhưng làm sao Dũng không đến được. Và sau khi Dũng về bao giờ chúng tôi cũng có nhiều suy nghĩ nhưng không trao đổi cùng

nhau, chỉ vì muốn tránh cho nhau chủ đề ấy, cái chủ đề đầu độc cả cuộc đời chúng tôi: Công an đến làm gì nhỉ, định tìm hiểu điều gì nhỉ. Và như vậy có nghĩa là mình đang có vấn đề với họ nhưng là vấn đề gì, sắp tới họ sẽ giả trò gì với mình. Hình như mình đã có những sơ hở hớ hênh và phải rất cẩn thận.

Đến bao giờ mình mới không phải là nhà trọng điểm, bao giờ mới có thể sống bình thường? Cả hai chúng tôi đều khát khao cuộc sống của người bình thường. Tác giả Vĩnh Xương trong một bài giới thiệu *Chuyện Kể Năm 2000*, dù chưa một lần gặp tôi, đã viết rất chính xác rằng: Bùi Ngọc Tấn không thích đấu tranh, ông chỉ mê văn chương chữ nghĩa. Tôi rất phục Vĩnh Xương. Chỉ đọc văn tôi mà ông hiểu được tính tình tôi. Tôi rất sợ sách nhiễu, những cuộc gọi hỏi, những cuộc thăm viếng, những cuộc khám xét, những cuộc tranh luận cãi vã chính trị, cãi vã đời sống, những cuộc thanh minh hoặc đòi co. Tôi cũng sợ những kẻ khiêu khích công khai cũng như những kẻ vu cáo ẩn danh. Nếu những chuyện như vậy đến với tôi, tôi sẽ im lặng. Bởi nó sẽ ngốn rất nhiều thời gian, sức lực, thần kinh. Mà tôi lại cần nhiều thời gian thần kinh sức lực để làm việc, và cả để nghỉ ngơi. Cũng đã xảy ra chuyện đặt điều theo một kịch bản nào rồi đấy, tôi im lặng, tin rồi mọi người sẽ hiểu.

Thần kinh tôi đã chịu tra tấn gần 60 năm! Không biết có ai bị lâu như tôi không. Các tiền bối thuở ấy như Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Kiến Giang... đều đã qua đời.

Còn ai từ năm 1967 ấy tới nay 2014 vẫn bị theo dõi như tôi không?¹ Tôi không giấu giếm sự mệt mỏi của tôi, nhất là sự mệt mỏi của vợ tôi vì lấy tôi mà khổ cả đời. Đã hơn nửa thế kỷ chúng tôi căng thẳng rã rời cùng một niềm uất hận vì oan khuất. Nhưng không có nghĩa tôi đầu hàng. Tôi có cách phản kháng của tôi, niềm ham thích nhất của tôi: Yên lặng, miệt mài trên bàn viết. Viết để lưu giữ cuộc sống này, trật tự xã hội này, sự giả dối trắng trợn này trên giấy trắng. Tôi đã nói với Kiên và Dũng khi chúng tôi gặp nhau ở khách sạn Thái Dương:

- Các anh cứ theo dõi tôi đi. Các anh sẽ thấy tôi là người cực kỳ lương thiện. Tôi ngồi viết văn. Sách của tôi in có địa chỉ. Có giấy phép của cục xuất bản, có người chịu trách nhiệm.

¹ Ngày 27-1-2014 (27 Tết Giáp Ngọ) Dũng người cán bộ an ninh văn hoá theo dõi tôi 30 năm đã về hưu, đưa đến nhà tôi hai người đàn ông và giới thiệu đó là một phó phòng bảo vệ văn hoá và một cán bộ thay anh tiếp tục theo dõi tôi. Anh này còn trẻ, khoảng trên 30 tuổi. Cuộc chuyển giao thế hệ (theo dõi) này chắc là cuộc chuyển giao thế hệ cuối cùng đối với tôi, bởi tôi chẳng thể sống đến năm 120 tuổi để lại có thêm một cuộc bàn giao thế hệ nữa cho mình.

Tôi không tự in ấn rồi *tán phát* như danh từ các anh thường dùng. Hành động có thể coi là *thoái hoá biến chất* đối với tôi là thỉnh thoảng nhấm nháp vại bia hơi vỉa hè. Thế thôi.

Trong thời gian *Hậu Chuyện Kể Năm 2000* chắc chắn đã có một sự chỉ đạo thống nhất nhằm bôi nhọ tôi. Cháu Hà Như Hải, người đánh máy bản thảo *Chuyện Kể Năm 2000* giúp tôi khi còn là sinh viên nay làm cho một xí nghiệp liên doanh với nước ngoài. Hai mẹ con cháu đến nhà tôi với vẻ mặt rất lo lắng vì trong một cuộc họp ở xí nghiệp, cháu Hải nghe cấp trên nói rất nhiều đến *Chuyện Kể Năm 2000*, một quyển sách phản động do một tên phản động đã mãn hạn tù viết ra.

Người ta lên án tôi ở cả một xí nghiệp liên doanh với nước ngoài! Còn đây là thông tin từ Vũ Trọng Thuần. Thuần là bạn học. Anh học dưới tôi một lớp và tham gia thành uỷ Hải Phòng đúng khoá ông Trần Đông làm bí thư. Anh đã nghỉ hưu với cương vị một giám đốc xí nghiệp. Nghĩa là anh là người trong hàng ngũ chức sắc.

Tôi mới họp chi bộ xong. Ông chi uỷ nói về ông, về *Chuyện Kể Năm 2000*. Tôi cứ ngồi im xem họ nói năng ra làm sao. Ông đại diện chi bộ nói: Có một thằng cha phản động đi tù về vẫn không chịu hối cải, mới viết một quyển sách phản động, nói xấu đảng, chửi từ trung

ương trở xuống, không từ một ai. Chửi đảng, chửi chế độ, chửi lãnh tụ, chửi cả lãnh đạo thành phố. Biết nó nói về ông rồi. Tôi mới giả cách nhồm lên hỏi: Bắt chưa? Bắt chưa? Chưa. Sao một phần tử như thế mà không bắt. Vấn đề nó ở ngoài xã hội à? Phải tóm ngay chứ! Máy ông ấy nói: Chắc sớm muộn rồi cũng bắt thôi. Ác cái là thằng ấy lại ở ngay phường mình. Thế mới gay chứ. Làm đồng chí bí thư, đồng chí chủ tịch phường mất ăn mất ngủ.

Thuần cười.

Tôi mới bảo: Chắc gay lắm nhì. Khéo ồm thì gay. Rồi tôi hỏi ông chi uỷ đang đứng nói: Thế các ông đọc chưa đã? Rồi. Thật không? Thật. Tên quyển ấy là gì? *Chuyện Kể Năm 2000*. Nội dung là gì ông nói tôi nghe xem nào. Không ông nào nói được. Tức là chưa đọc. Chưa đọc nhưng trên báo thế nào thì cứ thế hót. Tôi mới bảo các ông ạ. Tôi đọc quyển ấy rồi. Tất nhiên là bản phô-tô thôi - Bản ông ký tặng tôi, tôi phải cất đi chứ. Cất kỹ. Nhà có máy phô-tô. Tôi phô-tô hai bản. Tha hồ đọc, tha hồ cho mượn, không sợ mất. Nhà tôi có. Ông nào muốn đọc đến lấy đọc. Các ông đã đến nhà anh Bùi Ngọc Tấn là người viết ra cuốn sách chưa? Tôi đến rồi - Tôi không nhận ông là bạn học của tôi. Tôi đến nhà anh Tấn rồi. Gặp cả chị vợ anh ấy nữa. Văn hoá lắm. Nhất là chị vợ. Những người như thế không thể là những kẻ

chửi bới vô văn hoá được. Tôi rất ít đọc sách văn nghệ. Thế mà tập này tôi đọc suốt đêm. Có nhà tôi đây này, các ông cứ hỏi nhà tôi mà xem. Chả là nhà tôi cũng hưu rồi, cũng sinh hoạt chi bộ đường phố, nằm trong chi uỷ. Bà ấy hơn tôi. Chi uỷ cẩn thận. Bà ấy cười bảo: Đúng. Vợ được tập sách, nhà tôi đọc cả đêm. Tôi bảo: Tập sách ấy tôi có. Ông nào muốn đọc đến tôi cho mượn. Bản phô-tô thôi.

Thuần nhìn tôi cười rất đặc ý:

- Từ bấy đến nay tôi chờ, nhưng không ai đến mượn cả ông ạ. Thì ra cứ nói như con vẹt thế thôi, chứ các bố không quan tâm, các bố không đọc.

Thuần ở Lương Văn Can, gần nhà tôi. Thịnh thoảng sang chơi. Dăm ba câu thể sự như những người về hưu khác. Đầu năm 2003 nghĩa là mùa xuân năm Quý Mùi, đã ba năm sau khi in *Chuyện Kể Năm 2000*, câu chuyện tôi là tên phản động trong phường vẫn còn nguyên tính thời sự. Thuần cười ngật ngheo. Cười rất lâu rồi mới nói được thành lời:

Tết xong, phường họp toàn thể cán bộ đảng viên. Đông. Ông bí thư phường lên nói nhiều chuyện trong đó có chuyện phường ta đón xuân thắng lợi an toàn. Ông ấy bảo phường ta có một *điểm nóng*. Nên phường rất lo. Phải phân công trực ngày đêm. Để phòng trường hợp xấu nhất. Nhưng may, không có gì xảy ra.

Nói đến đây Thuần lại cười ngất khiến tôi lơ mờ đoán được chuyện gì. Và tôi đã không nhầm.

Điểm nóng ấy ở số 10 Điện Biên. Nhà ông Bùi Ngọc Tấn. Ông này bị đưa đi cải tạo năm năm. Về viết tập *Chuyện Kể Năm 2000* nói xấu chế độ, chửi Đảng, chửi Nhà Nước. Mà giao du vô cùng phức tạp. Người ra người vào, Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh. Người nước ngoài. Mỹ, Pháp đủ cả. Đến mồng 3 Tết thấy không xảy ra chuyện gì chúng tôi mới yên tâm.

Thuần vừa kể vừa cười giàn nước mắt.

Tôi cũng cười:

- Tức là Bùi Ngọc Tấn không giạt mìn phá Nhà Hát Lớn!

Mà khách đến nhà ông Tấn cũng không có ai là alQaeda!

Thuần lau nước mắt, kể tiếp:

- Tôi bảo bà cụm trường. Bảo bà cụm trường thôi. Ông bí thư còn đang đứng nói. Tôi là bạn học với ông ấy. Bà có muốn đến nhà ông Tấn tôi đưa đi. Người hiền như đất. Người ấy không thể làm điều ác điều xấu. Mà cũng chẳng thể làm phản động được. Chẳng biết cái gì ngoài văn chương chữ nghĩa. Ông ấy có nói với nhiều người rằng ông ấy yêu nước không kém bất kỳ một người Việt Nam nào kể cả tổng bí thư. Tôi tin. Nhà tôi có một bộ *Chuyện Kể Năm 2000*. Hay lắm. Các ông các bà muốn đọc, đến tôi, tôi cho mượn.

Thuần lại cười với cái điệp khúc quen thuộc của anh:

- Vẫn chẳng vị nào đến ông ạ.

Tôi nghĩ phần lớn những người lên án tôi, lên án tập sách đều là những người đọc ác một cách hỗn nhiên như vậy. Không đọc, không biết nội dung, nhưng nghe trên phổ biến cứ thế là nói. Thành thật. Thiết tha. Chẳng muốn tìm hiểu vì có người tìm hiểu sẵn cho rồi. Chẳng muốn suy nghĩ vì có người suy nghĩ sẵn cho rồi. Không muốn khởi động và không làm sao khởi động được bộ não trì trệ của mình, bộ não không suy nghĩ bởi đã có người suy nghĩ hộ. Tôi không trách họ. Chỉ buồn: Đây là những người được coi là ưu tú nhất trong nhân dân, những người lãnh đạo dẫn dắt nhân dân, cầm cương nẩy mực, thức tỉnh Nhân Dân! Buồn hơn nữa vì người ta đã thành công trong việc tạo ra những lớp người kế tiếp nhau như vậy để thông qua họ cai trị Nhân Dân. Một Nhân Dân bị lừa dối, chịu quá nhiều đau thương đã trở nên mệt mỏi, cam chịu, phục tùng, luôn nghĩ rằng chẳng thể nào thay đổi được.

Tháng 6 năm 2004 ban tổ chức Festival Thơ Huế định mời tôi tham dự. Cũng là tạo điều kiện cho tôi thăm Huế và gặp những bạn đọc Huế yêu quý tôi. Nhưng rồi ban tổ chức nhận được một ý kiến của TRÊN: *Anh Bùi Ngọc Tấn*

vào xảy ra việc gì chúng tôi không chịu trách nhiệm. Không ai dám mời tôi. Và nếu có được mời, tôi cũng “không dám đâu.” Đường từ đây vào Huế dài lắm, dài hơn đường 5 của vợ chồng Lưu Quang Vũ cả mấy chục lần!

Trong những tháng năm căng thẳng sống trong không khí vu cáo thù địch, tự giam mình trong nhà, vùi đầu vào công việc viết lách cho quên đi sự tù túng, nhớ đường phố, nhớ cây, nhớ vại bia vỉa hè trong những cuộc “tự bạo”, một hôm tôi được giấy mời ra bưu điện nhận bưu phẩm: Một hộp sắt tây cũ, băng keo bao kín, kẹp chỉ bảo hiểm. Đúng tên, đúng số nhà. Đúng cả số điện thoại. Nhưng người gửi thì lạ hoắc. Nguyễn Văn Vận. Một cái tên tôi chưa nghe thấy bao giờ. Địa chỉ: Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh - tôi đã quên mất số nhà tên phố. Hộp không nặng, chỉ khoảng một ki lô. Tôi lắc khẽ: Có tiếng lục cục bên trong. Trờ về nhà tôi đặt món quà lạ lùng không mong đợi, được niêm phong rất kỹ, phải ra tận bưu điện ký nhận này trên sàn gỗ, giữa buồng. Vợ tôi biết có bưu phẩm, bước đến.

Hai chúng tôi nhìn nhau, không nói nhưng hiểu ý nghĩ của nhau. Và ngồi nhìn cái hộp im lặng như chúng tôi im lặng.

Tôi cầm hộp lên xem, đọc lại lần nữa tên người nhận, tên người gửi, tên bưu cục. Và lục lại trí nhớ. Không. Tôi không quen ai có cái

tên Nguyễn Văn Vận. Người này là ai? Sao lại gửi cái hộp này cho tôi? Nhằm mục đích gì? Có gì bên trong? Tôi lại lắc nhẹ nhẹ. Rồi đưa cho vợ tôi. Vợ tôi cũng giờ lên tai khẽ lắc - Tôi rất sợ một tiếng nổ lớn vang lên ngay thái dương vợ tôi, sẽ tan nát hết cả hai chúng tôi, tan nát cả cái buồng này! Chúng tôi cùng thống nhất nhận định: Hộp đựng nhiều vật rắn, còn nhiều khoảng trống, chưa đầy. Nhìn vết xoắn của mối bảo hiểm được kẹp chì mà hoang mang. Chỉ cần lấy kéo cắt mối dây, tháo lớp băng keo khoanh tròn nắp hộp là biết bên trong có gì, là biết người ta gửi gì cho tôi, là biết tôi nhận được cái gì. Nhưng không thể. Trước tiên tôi không quen một ai có tên Nguyễn Văn Vận ở thành phố Hồ Chí Minh để gửi cho tôi món quà này. Cái tên chưa từng nghe thấy chứ đừng nói một người quen. Lại càng không thể có người quen nào gửi hộp bưu phẩm kỳ cục bí hiểm mà không báo trước. Trên hộp có ghi chính xác số điện thoại của tôi, sao không gọi? Điều gì sẽ đến khi lưỡi kéo chạm phần lõi của dây? Cứ cho là vẫn chẳng có điều gì xảy ra. Nhưng còn lớp băng keo, sau khi đã liều mạng bóc lớp băng keo an toàn, chắc chắn tôi không dám cậy mở nắp hộp. Một bí ẩn chết người đang nằm trong đó. Một tiếng nổ đang nín lặng trong đó. Một khối lửa chờ bùng lên đang thu mình trong đó. Một sự tàn phá nằm

hiền lành trong đó. Một xé toang lồng ngực, đổ sập nhà cửa phục sẵn trong đó. Tôi đã chứng kiến vụ đánh mìn ở phố Trần Khánh Dư gần nhà tôi, rung chuyển gian gác tôi ở, khói bụi cuốn cuộn, từ cửa sổ nhìn sang rất rõ... Tôi gọi điện vào thành phố Hồ Chí Minh cho Hải Yến, hỏi vợ chồng con gái tôi có quen ai tên như vậy, ở số nhà như vậy không? Hải Yến điện hỏi chồng đang làm việc ở cơ quan rồi trả lời cả hai không quen ai tên Vận. Tôi bảo Hải Yến hỏi cho tôi số điện thoại cái bưu cục đã nhận chuyển hộp quà rồi tôi gọi điện tới.

- Một giọng nữ trong trẻo đầu dây bên kia:

Nguyễn Văn Vận à? Anh chờ cho một xíu...

Người gửi nói là thuốc bắc.

Thuốc bắc! Tôi có quen ai ở Nhà Bè và nhờ người ta mua thuốc bắc đâu. Mà tôi có ốm đau gì đâu! Nghĩ ra rồi! Không nghi ngờ gì nữa! Thuốc bắc có nghĩa là tắm bổ, là kéo dài tuổi thọ. Thằng khốn nạn nói đều đấy. Phải hiểu ngược lại là chết, chết ngay tức khắc. Không lừa được bố mày đâu, đồ chó đẻ! Tôi khế đu đưa cái hộp sắt và lắng nghe. Vẫn tiếng va đập nhẹ nhẹ nhưng tôi như đã nghe thấy tiếng nổ. Người tôi bị ép nhừ. Cấn buồng sập. Bụi mù mịt...

Tôi đã quyết định. Dù bên trong hộp có là vàng tôi cũng không mở. Phải tống khứ ngay lập tức. Một phút một giây còn để trong nhà

là một phút giây nguy hiểm. Tôi gọi điện cho cậu con út Bùi Quang Dũng. Dũng đi xe máy tới đèo tôi lên cầu Lạc Long. Cầu cho trên đường đi nó dừng phát nổ. Hai tay tôi nâng niu cái hộp trên lòng, tránh mọi va đập mạnh. Đã đến chân cầu. Đã đến giữa cầu. Tôi xuống xe, vịn lan can cúi nhìn dòng nước đục phù sa trôi dưới chân cầu và buông tay thả cái hộp sắt xuống sông Tam Bạc. Chờ một tiếng nổ rung chuyển, một cột nước dựng cao, mặt cầu rạn vỡ, người đi trên cầu hoảng hốt kêu thét vì trúng thương vì sợ hãi. Và sẵn sàng nhảy lên xe máy phóng đi để khỏi bị bắt vì tội phá cầu. Hoặc chỉ là một cột khói bốc lên, không gây tác hại gì và tất cả quay lại nhìn tôi như nhìn một tên gián điệp. Nhưng không có tiếng nổ nào, không có cột khói nào. Mọi người xuôi ngược qua cầu chẳng ai thèm nhìn tôi vừa thả một vật gì xuống sông, Chiếc hộp nổi. Trôi. Trôi trên mặt nước giữa sông. Trôi giữa những khóm bèo tây, những mảnh xốp, những vỏ bong, những rác rến lúc nào cũng rải rác lênh bênh mặt sông. Nghiêng nghiêng trôi. Im lặng trôi. Về phía cửa sông nơi hội với dòng sông Cẩm.

Chắc nước chưa ngấm vào hộp nên ngòi nổ chưa được kích hoạt. Nó vẫn trôi. Phải mau chóng thoát khỏi nơi này, tôi bảo Dũng quay ngược xe xuống dốc cầu.

Tối, theo dõi báo đài không thấy đưa tin về một vụ nổ nào. Mấy hôm sau, Bùi Ngọc Hiến đến nhà hỏi tôi:

- Bố có nhận được hộp thuốc hoàn thành Vận tẩu Việt Xô 07 gửi ra cho con không?

Hộp thuốc hoàn giá bốn triệu của con tôi đặt người ta làm. Đến lúc ấy tôi mới biết. Hiến ở một ngõ thuộc đường Thiên Lô, sợ khó tìm nên đã bảo bạn gửi về địa chỉ của tôi ở trung tâm thành phố, gần ngay bưu điện, mà không nói cho chúng tôi bởi thấy không cần phải nói. Còn chúng tôi, quen sống trong lo lắng, luôn nghĩ tới và đối phó với những âm mưu hãm hại nhưng không cho con cái biết, để chúng bớt đi một điều nghĩ ngợi. Chuyện cứ như là của những kẻ tâm thần. Vâng. Chính là chuyện của những kẻ tâm thần. Chúng tôi là những kẻ tâm thần chính hiệu. Những kẻ tâm thần một trăm phần trăm. Sống trong hoàn cảnh như vậy không bị tâm thần mới là chuyện lạ.

Có lẽ chúng tôi chỉ mắc chứng tâm thần thôi mà không yên bởi đã được tôi luyện trong gần hai nghìn ngày lao tù rồi cả vạn ngày hậu tù tiếp theo kinh khủng không kém gì tù tội. Hơn thế, hôm nay không còn là cô đơn gặm nhấm oan khuất, âm thầm chịu đựng, tiếp tục thói quen nuốt tiếng thở dài vào bụng, lặng lẽ nghiền ngẫm tiêu hóa nó. Rất nhiều bạn đọc

đến với tôi, đem đến cho chúng tôi sự động viên rất lớn, tăng cường sức bền cho hệ thần kinh vốn suy nhược của chúng tôi.

Những người khách đủ mọi tầng lớp, đủ mọi lứa tuổi. Đi xe máy. Đi ô tô. Đi bộ. Đi xe đạp. Máy ảnh. Chân chống vác trên vai. Những vị khách người nước ngoài, những đàn ông da đỏ au cao mét chín, hai mét với camera, với đèn chiếu sáng, những đàn bà tóc bạch kim quần soóc, ôm những bó hoa tươi. Có tốp hai ba người, có đoàn lên tới gần hai mươi người, quay phim chụp ảnh từ đầu ngõ vào cho tới khi lên gác. Tất cả cùng một nét mặt hân hoan, một nụ cười tươi tắn, hơn cả lời nói chúc mừng.

Một nhạc sĩ đang công tác ở nước ngoài về Hải Phòng nhờ Vũ Cao Quận đưa đến thăm vợ chồng tôi.

Giữa trưa. Chúng tôi đang ăn cơm. Người bạn đọc ấy nói:

- Tôi biết anh chị đang ăn cơm. Nhưng tôi chỉ gặp anh một tí thôi. Tôi đến chỉ để vái anh một vái.

Người khách đứng chấp hai tay vái tôi và tiếp:

- Anh đã làm một việc nhân đức. Bộ sách của anh có sức mạnh bằng mấy sư đoàn. Nhiều người sẽ cảm ơn anh. Nhiều gia đình sẽ cảm ơn anh. Tôi đang nghiên cứu đạo Phật.

Anh sẽ được Phật Tổ Như Lai phù hộ độ trì. Cứu một người phúc đẳng hà sa. Tập sách của anh chắc chắn không chỉ cứu một người. Anh chị sẽ được Đức Phật che chở, được hưởng ân phúc của Đức Phật.

Nói rồi anh đi, sau khi đã trao cho tôi cái các vi-dit và hẹn gặp lại. Chúng tôi cứ đứng ngó ra, không kịp cả rót nước mời anh.

Rồi một chiến sĩ tên lửa thời chống Mỹ. Một vị tướng về hưu - cũng đã trải qua vòng lao lý oan sai - xách đến cho tôi một can mắm tép nhà làm. Mấy ông đại tá bị tù oan. Một thầy giáo già trên bảy mươi tuổi vừa cắt mật mổ gan trong bệnh viện tới gặp tôi chỉ ao ước có *Chuyện Kể Năm 2000* để đọc mà không dám hỏi. Anh lái xe Nguyễn Vĩnh Cường lái xe cho công ty kiểm toán ở Hà Nội đưa cán bộ đến làm việc ở đâu là nhờ nơi ấy in tiếp vài chục trang *Chuyện Kể Năm 2000* trên mạng, mỗi khi về Hải Phòng lại cầm đoạn đang đọc dở đến nhà tôi xin chữ ký với lời nói về mình rất tự hào: “Cháu là lái xe nên có văn hóa đọc chú ạ. Trong khi anh em làm việc cháu nằm trên xe đọc chú.”

Nhà báo Nguyễn Duy Tâm râu dài cuộn cuộn như râu anh hùng Núp rầm rầm lên thang. Từ thành phố Hồ Chí Minh, anh theo đoàn đua xe đạp xuyên Việt và đội bóng Công An thành phố Hồ Chí Minh ra thi đấu tại sân

Lạch Tray. Nhưng anh không xem dấu bóng. Anh xách một bịch to những cốc, những ấm pha trà đến làm quà cho tôi. Anh nói anh mượn được của “*anh chị Diệu*” bộ sách của tôi. Mãi mới mượn được. Nhiều người mượn quá. Anh bấm di động để tôi nói chuyện với anh chị Xuân Thu trong Sài Gòn, nguyên mẫu anh chị Diệu trong tiểu thuyết. Tiếng chị Diệu ngoài đời reo vui bên kia đầu dây:

- Chị đọc của chú rồi. Viết về chị thế, đọc cũng mát ruột.

Đi Pháp về, Hoàng Hưng cùng vợ đến nhà. Chào người hùng. Sang bên ấy mới thấy tầm vóc người hùng, thơm lây vì có quen người hùng. Nhưng phải viết một cái gì nữa í. Khác hẳn quyển này. Châu Diên tuyên bố: “Tao cũng sẽ ra một tập.” Điều ấy thật bất ngờ và làm tôi sung sướng. Anh bỏ viết văn lâu quá rồi. Anh là người thông minh và tài năng. Tôi rất mong anh viết trở lại. Cũng như thật vui mừng biết bao khi Nguyên Bình từ Hà Nội về tươi cười:

- Thành khốn nạn ạ. Đọc mày tao lại muốn viết.

Nguyên Bình cũng đã hàng chục năm nay không viết. Anh đang nghiên cứu một thứ tập luyện nào đó, và đã trở thành một bậc “đại sư” “thượng thừa” như nhiều người nhận xét, nó giải quyết cho anh cả những vấn đề triết

học chúng ta là ai, chúng ta từ đâu đến, chúng ta đi tới đâu và đã hơn một lần anh nói với tôi: Tao đi theo cái này hay quá. Biết nó hay nên chỉ muốn giúp bạn. Mày tập đi. Tập đến một lúc nào đó thì mày sẽ không muốn viết nữa. Thế mà bây giờ Bình bảo tôi: Đọc mày tao lại muốn viết. Làm sao tôi không sung sướng.

Trung tướng Trần Độ trước khi vào nhà, dừng lại ở cửa hỏi tôi: Những điều anh viết về chị ấy trong *Chuyện Kể Năm 2000* là thật hay “văn nghệ” thêm ra đấy? Khi được trả lời là tôi viết còn dưới sự thật, những chuyện vợ tôi sống trong thời gian tôi đi tù, tôi có dám hỏi đâu, ông cười, bông đùa như những người bạn đã quen từ thuở nào rồi:

- Thế thì tôi ghen với anh.

Rồi ông khoác vai cả hai vợ chồng tôi cùng ông bước vào nhà. Cùng đi với Trần Độ, nguyên phó chính ủy quân giải phóng miền Nam, nguyên phó chủ tịch Quốc Hội, nguyên trưởng ban tư tưởng văn hóa trung ương một vị lão thành cách mạng nhưng nổi lên như một người chống đối bị giám sát chặt chẽ là một đoàn tháp tùng và tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, người mới bị bộ Công An bắt giam hơn hai tháng. Hai ông từ Hà Nội về thăm tôi, thăm tác giả *Chuyện Kể Năm 2000*. Nói về những chuyện chung quanh tập sách của tôi, ông bảo:

- Cứ hô hào vận động viết tiểu thuyết hay. Nói dối cả đấy. Có tiểu thuyết hay là cấm. Không có tự do làm sao có tiểu thuyết hay được.

Ông hỏi những người cùng đi:

- Các ông đã đọc *Những Người Rách Việc* của ông này chưa? Tập ấy đọc cũng thú lắm. Đọc *Một Thời Để Mất* thấy cả nước nói dối. Đọc *Những Người Rách Việc* thấy chẳng ai làm việc gì cả. Toàn vớ vớ vẩn vẩn...

Lúc ấy tôi mới biết ông đã đọc tất cả sáng tác đã in của tôi. Chao! Giá như Bộ Chính Trị có lấy năm bảy người như Trần Độ. Thì đất nước này đã đổi khác rồi. Chắc chắn nhân dân sẽ có cuộc sống dễ thở hơn. Tiếc thay phần lớn những bộ mặt dù cố làm ra cao cả nhưng mọi người vẫn nhìn thấy những gì ẩn giấu bên trong họ. Nhìn họ xuất hiện trên tivi, lại cứ nhớ đến Nietzsche: *Ta biết quá rõ những kẻ giống với Thượng Đế...*

Tôi xin phép thuật lại một cuộc gặp trong rất nhiều cuộc gặp cảm động với những người đọc sách của tôi, những cuộc gặp khiến thần kinh bị đầu độc chết cứng của tôi tươi nở lại. Một cuộc gặp thật hiếm xảy ra đối với một nhà văn như tôi.

Một hôm nhạc sĩ Duy Thái và đạo diễn Quang Long¹ đến nhà, nằn nì:

¹ Cũng toàn là những người mới quen sau *Chuyện Kể Năm 2000*.

- Anh phải đi đàng này với chúng em. Không phải đi ăn đâu.

Cái nhìn của tôi nói với hai người rằng tôi không muốn đi đâu vào lúc ấy. Đã mấy lần tôi theo các anh tới nhà bạn các anh vốn rất muốn gặp tôi “ăn một bữa cơm gia đình, ăn là phụ mà chủ yếu là trò chuyện.” Dù tôi rất vui được gặp những bạn đọc yêu quý mình, nhưng các anh nhanh chóng phát hiện ra tôi thường bị mệt ở những chỗ đông người, tôi chẳng uống được bia rượu, còn hàm răng của tôi gần như hỏng hết, chỉ ăn được những thứ mềm và cũng chẳng ăn được bao nhiêu. Hai anh thấy cần nói rõ hơn:

- Có một ông bác sĩ bị ung thư nằm chờ chết đọc anh và rất muốn gặp anh. Đi anh. Ngay ngõ chợ Tám Gian thôi. Chỉ vậy cũng đủ để tôi thay đồ, xuống thang đi ngay.

Bác sĩ Hoàng Ngọc Thắng là phó khoa ngoại bệnh viện Hữu Nghị Việt - Tiệp. Một bác sĩ có tài, có lương tâm thấy thuốc đã cứu nhiều người khỏi lưỡi hái thần chết. Anh khoảng trên dưới năm mươi tuổi, nghĩa là tài năng đang độ chín, cái tài năng cứu nhân độ thế. Lưỡi dao mổ của anh đang đạt tới độ chính xác, hiệu quả cao. Anh bị ung thư di căn. Lần này lưỡi dao mổ của anh, của đồng nghiệp anh hoàn toàn bất lực.

Đang nằm trên giường, thấy chúng tôi vào,

anh nhóm dậy, nhưng đó là một cố gắng vượt quá sức, anh chỉ nghiêng được người và hơi nhấc đầu lên chào chúng tôi. Tôi nắm chặt tay anh. Bàn tay ẩm ướt hâm hấp nóng. Bàn tay người bệnh. Tôi đã có hai người bạn chết vì ung thư. Minh Đà không biết mình bị ung thư nên vẫn tin tưởng sẽ vượt qua bệnh tật cho đến lúc hôn mê. Dương Hùng biết mình bị ung thư, đã chạy xạ, khối u đã teo đi, tóc đã mọc trở lại, đã nhuộm tóc và đi xe máy, những tưởng tai qua nạn khỏi nhưng rồi bệnh lại tái phát. Biết mình không còn sống được bao lâu nữa, anh khóc. Khóc một mình lặng lẽ cũng như mỗi khi có bạn đến thăm. Khóc không giấu giếm. Bởi vì sao trong khi bạn bè sống khoẻ mạnh thế kia, anh lại bị căn bệnh quái ác này. Để anh phải chết.

Tôi giữ bàn tay bác sĩ Thắng khá lâu. Anh để yên tay anh trong tay tôi. Tôi khe khẽ:

- Anh có đau lắm không? Anh gật đầu:

- Đau.

Ung thư là đau. Minh Đà cũng ung thư gan như anh. Minh Đà vật vã trên giường bệnh, lúc tung hết chăn ra và đòi bật quạt, lúc lại kéo chăn đắp kín người. Minh Đà đã cầm truyện ngắn *Người Chăn Kiến* của tôi vào tận Nghệ An, đưa cho Thanh Quế, được Thanh Quế công bố lần đầu tiên trên tờ Sông Lam... Sao lại có một thứ bệnh dã man như thế. Y học

rồi phải khống chế được nó, không cho nó tác oai tác quái, không cho nó tuyên án tử hình con người để con người nằm chờ cái chết đến từ từ, nghe nó lại gần mình, từng bước, từng bước... Anh rời tay tôi ra và cố gắng ngồi dậy. Tôi đỡ anh. Lần này anh ngồi dậy được. Anh thở mạnh nhưng cười rất tươi:

- Cảm ơn anh đã đến thăm tôi. Đọc anh, tôi ngộ ý với Duy Thái, Quang Long là muốn được gặp anh...

Anh lại nắm tay tôi. Đôi mắt long lanh, cái long lanh của người đang sốt và cả vẻ long lanh của người bất chấp số phận, không quan tâm đến bệnh tật, vẫn sống yêu đời:

- Anh đã giúp tôi rất nhiều. Tôi hiểu rằng con người không được phép bi quan, không được phép đầu hàng. Tập sách của anh đã nâng đỡ tôi sống những ngày còn lại. Còn một ngày cũng sống cho ra sống...

Tôi cảm thấy gai người. Trong đời viết văn long đong lận đận nguy nan của tôi, tôi không chờ đợi một điều to lớn như thế.

- Cảm ơn anh.

Tôi nói mà thấy tự hào. Từ đáy lòng, tôi cảm ơn anh, không phải những lời xã giao của miệng. Và bỗng thấy giữa tôi và anh có một sợi dây liên hệ gần gũi như những người bạn quen nhau đã lâu rồi, hơn thế, giống những người ruột thịt, những người chung huyết

thống đang nói cùng nhau những lời vĩnh biệt khiến người tôi nổi da gà.

Đọc anh xong, muốn gặp anh quá. Duy Thái, Quang Long hứa sẽ đưa anh đến. Cảm ơn anh đã tới thăm tôi.

Từ buổi trong, vợ con anh ra chào tôi. Thằng con nhỏ chắc đang học lớp năm lớp sáu gì đó. Chị vợ xin phép chúng tôi đưa con đi có việc. Như vậy lát nữa khi chúng tôi ra về, anh sẽ ở nhà một mình. Một mình với bệnh tật. Tôi hiểu rằng anh bệnh đã lâu, cuộc sống vẫn cứ phải tiếp tục với tất cả bận bịu vất vả lo toan, mọi người trong gia đình chấp nhận điều khủng khiếp là rồi đây sẽ mất anh như chấp nhận cuộc sống.

Tôi muốn lại anh chơi quá. Tôi muốn gặp chị, gặp các cháu, xem căn buồng của anh, cây xoan trước cửa buồng anh. Nhưng thôi, được gặp anh như thế này là tốt lắm rồi.

Đã có một bạn đọc từ Hà Nội về đòi tôi dắt đến cửa sổ chỉ cho anh nơi cây xoan đã in bóng lên tường. Và hai bạn đọc nữ hỏi tôi về tập *Anna Karenina* còn không? Những câu nói làm tôi xúc động. Duy Thái, Quang Long người pha nước, người giúp anh uống thuốc.

Cuộc sống thật muôn hình muôn vẻ. Anh vẫn tiếp tục dòng suy nghĩ. Thật khó khăn phức tạp... Tôi có cảm cụ giỏi lắm cũng chỉ mấy tháng nữa thôi. Thú thật, nhiều lúc chán lắm nhưng rồi tôi gặp một người bạn...

Anh chỉ tay vào bộ sách của tôi đặt bên gối:

- Tập sách của anh rất cần thiết cho cuộc đời này. Cần lắm đấy. Bao nhiêu điều người ta vẫn nghĩ mà không nói được ra. Anh đã nói hộ. Trong hoàn cảnh khó khăn đến thế anh vẫn không chịu thua. Cho nên quyển sách của anh lại càng cần đối với những người như tôi.

Và hình như bỗng nhớ tới nghề nghiệp và cả căn bệnh của mình nữa:

- Bây giờ là phải dùng dao mổ. Ung thư mà cứ dùng mãi *bê một* để từ đời nào rồi. Làm sao khỏi được. Lưỡi dao mổ của anh sắc lắm.

Ông bác sĩ ngoại khoa cười hóm hỉnh. Tôi cũng lấy cái vui của anh:

- Còn thua xa lưỡi dao mổ của anh trước đây.

Tôi không sống được bao lâu nữa. Lời nói của tôi là chân thành: Những người như anh rất cần cho cuộc đời này. Quyển sách của anh cũng vậy. Rất cần cho cuộc đời này.

Tôi rung rung vì những lời anh nói, vì cách nói không cho cái lại của anh. Và tự nhủ sẽ cố gắng để có ích cho cuộc đời này, để cần cho cuộc đời này như anh nói. Dù có gặp hiểm nghèo, dù có bị coi là *phó người*, túng thiếu, vất vả kể cả lại sa vào vòng lao lý.

Người bác sĩ ngoại khoa ung thư đã mất. Không ai báo cho biết, nên không được dự buổi đưa tiễn anh. Nhưng thật may, tôi đã kịp có mặt trong lễ tang trung tướng Trần Độ.

Trung tướng Trần Độ về thăm tôi cuối năm 2000 và qua đời vào giữa năm 2002. Không thể không lên Hà Nội. Không thể không lên vĩnh biệt vị tướng được cả nước yêu thương, người đánh đổi cuộc sống *vuông giả cộng sản siêu hạng* lấy sự trù dập, bị theo dõi săn đuổi, bị bôi nhọ ở mọi nơi mọi chỗ, chỉ vì muốn đất nước, nhân dân được hạnh phúc. Không thể không lên vĩnh biệt *người bạn đọc già* đã chia sẻ cùng tôi.

Ông chết đã nhiều ngày người ta mới công bố. Công bố tối hôm trước, sáng hôm sau tổ chức tang lễ ngay. Để những người yêu quý ông khắp cả nước khó đến dự. Được tin tối hôm trước trên tivi, sáng hôm sau tôi đi tàu hoả lên Hà Nội ngay. Lên người không rồi sẽ kiếm một vòng hoa vào viếng Nhà tang lễ ấy tôi biết. Tôi đã lên đó đưa tang bà Tề, vợ ông Vũ Đình Huỳnh, mẹ Vũ Thu Hiền bạn tôi. Thật không ngờ. Tối ga, tôi gặp anh Hữu Tiến và anh Sơn, những người Hải Phòng bị công an theo dõi gắt gao, những người đã cùng tướng Trần Độ đến nhà tôi. Chúng tôi đổi vé cho những hành khách khác để có thể ngồi chung một chỗ trò chuyện. Thì ra đại tá Vũ Cao Quận đã lên Hà Nội ngay tối hôm trước và đã đặt vòng hoa ở trên ấy. Anh Hữu Tiến lấy trong túi xách ra cái băng sẽ cài lên vòng hoa. Một cái băng màu xanh. Và dòng chữ: Vô

cùng kính trọng Trung Tướng Trần Độ. Những người bạn đồng hành Hải Phòng. Hữu Tiến rất đặc ý với dải băng xanh chứ không phải giải băng đen. Nó nói rằng Trung Tướng Trần Độ vẫn sống với chúng tôi. Lại còn dòng chữ nữa. Tiến bảo: *Vô cùng thương tiếc* là đối với người đã chết. Còn *Vô cùng kính trọng* là Trần Độ vẫn sống.

Nhưng sự đời luôn đầy những bất ngờ.

Xuống tàu, ba chúng tôi gọi tắc xi. Vừa đến cửa nhà tang lễ, xe dừng, chúng tôi mở cửa bước xuống, một phụ nữ mặc bà ba đen, giọng miền Nam bước lại hỏi tôi:

- Anh là anh Bùi Ngọc Tấn?

Tôi chào chị. Chị nói tiếp:

Anh Nguyên Ngọc không đến được. Anh Ngọc đang dự một hội nghị về văn hoá ở miền Trung

Ngừng một lát chị nói:

Trông anh khoẻ hơn béo hơn bức ảnh ở bìa sách. Bức ảnh ấy trông anh gầy quá.

Tôi biết ngay chị là vợ anh Nguyên Ngọc. Nhưng chưa kịp hỏi chuyện, mấy ca-mê-ra đã đến chĩa ống kính vào chúng tôi. Chà chà. Chu đáo quá. Ghi hình ngay cả ở ngoài đường phố. Một người nữa chạy đến:

- Bùi Ngọc Tấn! Phạm Quế Dương đây!

Phạm Quế Dương. Người tôi đã gặp hôm đưa tro hài cốt Vũ Huy Cương vào chùa. Người

được giải Nhân Quyền Hellman - Hammett cùng tôi. Người tôi đã đến nhà mấy lần nhưng không gặp. Tôi muốn hỏi Phạm Quế Dương về chuyện giải thưởng, nhưng nhiều ca-mê-ra đã chĩa vào chúng tôi. Thật là mẫn cán. Những người dám đến đây đều phải cảnh cáo bằng cách ghi hình. Nửa là Bùi Ngọc Tấn và Phạm Quế Dương. Chúng tôi phải tản ra. Thì lại một người nữa bước tới. Lê Hồng Hà. Chúng tôi chỉ bắt tay nhau, và đều hiểu rằng mình đang là tiêu điểm của sự chú ý nên chẳng thể ghé tai thì thầm những điều cần hỏi. Bây giờ mới là Vũ Cao Quận. Anh kéo chúng tôi ra nhận vòng hoa anh đã đặt. Những hai vòng hoa. Một cho *Những người bạn đồng hành Hải Phòng*, một cho riêng anh, *Người lính già Vũ Cao Quận*. Chúng tôi kẻ trước người sau khiêng hai vòng hoa bước vào khu tang lễ. Vừa qua cổng, chúng tôi đã được hướng dẫn vào phòng kiểm tra. Tôi đã dự nhiều đám tang nhưng đây là lần đầu tiên có một phòng kiểm tra như vậy. Chúng tôi phải giơ cao vòng hoa lên. Một người đeo phù hiệu Ban Tổ Chức cầm một cái gậy bên trên gắn một cái gì loe ra giống một chiếc đĩa nhỏ màu đen lơ lơ vào những bông hoa, như người ta lơ chung quanh hành khách mỗi khi bước vào phòng chờ máy bay vậy. Thật khôi hài hết cỡ. Và tro trên đến thế là cùng. Bởi dưới ánh nắng mặt trời, những

cánh hoa những đài hoa gần như trong suốt, chẳng thể giấu trong đó một quả mìn tự tạo rồi cho phát nổ.

Hiển nhiên trò khôi hài này chỉ là cái cớ dẫn tới một việc khác mà đây mới là việc chính. Chúng tôi được mời vào trong nhà. Một người đàn ông trạc năm mươi tuổi to khỏe như một võ sĩ giu đô, dáng là sếp ở đó ôn tồn giải thích cho chúng tôi là phải thay băng chữ trên vòng hoa. Răng băng chữ không thích hợp. Trước tiên là băng vải phải màu đen. Mà băng vòng hoa to, vòng hoa của cả đoàn lại màu xanh. Phạm quy. Hai nữa, tất cả các băng đều không được có chữ “*thương tiếc*” hoặc “*kính trọng*” Mà băng của cả đoàn lại có chữ *kính trọng*. Chúng tôi xúm lại đấu tranh. Chúng tôi viết thế vi phạm ở chỗ nào? Có điều luật nào cấm không? Chúng tôi làm sai hiến pháp ở chỗ nào? *Hiến pháp chỉ quy định chung còn trong những trường hợp cụ thể, nhà nước có những quy định riêng. Bộ Chính Trị, Chính Phủ đã quyết định như vậy.* “Người lính già” Vũ Cao Quận hăng hái nhất. Anh cho chúng tôi xem bản quyết định ấy. *Tôi nói là đủ.* Chúng tôi không tin anh. Nguyễn Khoa Điềm là cái thứ gì. Là con cháu Trần Độ thôi chứ là gì? Hình như người đối thoại với chúng tôi đã được dặn dò rất kỹ là kiên quyết nhưng phải mềm mỏng, không để xảy ra một sự cố nào. Anh

ta lắc đầu: *Lệnh trên là các băng không đúng quy định đều phải thay. Mà các bác không phải làm gì cả. Cứ ngồi đây. Đã có người thay cho các bác. Các bác cũng không phải trả tiền.* Vũ Cao Quận nghiêm trang: Thế thì các anh cho một cái quy định đi. Vì sau đây chúng tôi còn đi nhiều đám ma. Đám nào được thương tiếc, được khóc. Đám nào không thương tiếc. Đám nào cười.

Cuộc *thương lượng* rất căng thẳng. Và trong khi đấu khẩu, các ca-mê-ra lại châu vào chỗ chúng tôi. Gí tận mặt từng người. Xè xè quay. Cạnh đó là những chiếc ghế băng ngồi kín những thanh niên choai choai ngực đeo phù hiệu *Ban Tổ Chức* làm ra vẻ thờ ơ với cuộc cãi vã, vô công rồi nghề mà tôi tin rằng đây là những *Hồng Vệ Binh* đang ngứa ngáy chân tay, sẵn sàng tung ra những miếng võ học được trong các trường đào tạo công an. Ngôi nhà đối diện phía bên kia cổng cũng rất những thanh thiếu niên “vô công rồi nghề” như vậy, người nào cũng mang phù hiệu *Ban Tổ Chức*, nhiều người với chiếc ca-mê-ra trong tay.

Nói thì nói thôi, chúng tôi đều hiểu cái người đối thoại với chúng tôi đây - chắc chắn là một mật vụ có hạng - chẳng có quyền gì. Anh ta chỉ là một cỗ máy, thực hiện nhiệm vụ của Đảng Tối Cao. Một rô-bốt đã được lập trình, cứ thế mà vận hành. Cuối cùng thì vòng

hoa lớn, vòng hoa của cả đoàn được mang đi và được mang trả lại rất nhanh với băng vải đen in dòng chữ như mọi vòng hoa khác: *Kính viếng ông Trần Độ*. Chúng tôi bước khỏi phòng kiểm tra ra sân. Người đàn ông béo khỏe đang ngồi bỗng đứng bật lên chạy theo chúng tôi. Lần này là vì vòng hoa riêng của Vũ Cao Quận. Yêu cầu bác quay lại thay băng đã. Vẫn không dừng lại, mặc anh ta lải nhải, chúng tôi chậm chậm vào sân. Vũ Cao Quận nói như quát trong “hành tiến”:

- Tôi không quay lại. Vừa nãy các anh bảo chỉ thay một băng. Còn băng của tôi thì được. Bây giờ các anh lại bảo thay là thế nào? Các anh mời những nhà ngôn ngữ học lại đây xem băng của tôi có gì sai. *Kính viếng Trung Tướng Trần Độ. Người lính già Vũ Cao Quận*. Có gì sai, các anh nói đi. Ông Trần Độ có là trung tướng không? Tôi năm nay ngoài 70 tuổi làm liên lạc cho ông ấy từ những năm đầu cách mạng có được là người lính già không? Hay vẫn là người lính trẻ? Các anh nói đi.

Vũ Cao Quận đã thắng. Chúng tôi bước vào nhà tang lễ. Quan tài ông đặt trước một tấm vải màu sẫm - đang ở ngoài nắng bước vào nhà tối, tôi không kịp phân biệt xanh hay đen trên đó là vón vện 5 chữ kiểu *ba tông* không có chân, cắt bằng giấy trắng *Lễ tang ông Trần Độ*. Bôi bác đến thế là cùng. Những chữ tiêu

để hội nghị ở Quốc Doanh đánh cá Hạ Long mà thằng thi đua là tôi cũng không dám làm cầu thả như vậy. Đó là chưa kể lời điều của Vũ Mão kể tội ông. Lòng tôi sôi lên. Thật không ngờ người ta có thể táng tận lương tâm đến mức ấy. Còn Nguyễn Thanh Giang thì nhận xét: *Họ sợ Trần Độ khi còn sống và sợ cả khi Người đã chết. Một đám tang không được nói tiếc thương. Mà chính Trần Độ là người đã góp công sức tạo dựng nên ngai vàng của họ!*

Chúng tôi đi một vòng quanh quan tài và nhìn ông qua tấm kính trên nắp ván thiên. Bị bảo quản trong nhà lạnh quá lâu, khuôn mặt ông phù nề, sưng lên. Chỉ lát nữa thôi, ông sẽ thành tro bụi. *Hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi...* Tất cả chúng ta đều sẽ thành tro bụi. Nhưng cũng có nhiều loại tro bụi. Cũng như ông và nhiều người khác, tôi nghĩ tro bụi của ông không thể để bên cạnh, lại càng không thể “sống” hoà hợp được với tro bụi chung quanh! Tro của ông được đưa về quê, theo ý nguyện của ông. Vĩnh biệt ông mà tôi cứ nghĩ đến lời trối trăng của ông với con với cháu: *Hãy trở thành người tử tế.* Thành người tử tế trong xã hội này thật khó khăn biết bao. Mà tử tế chỉ là tiêu chuẩn sơ đẳng của việc làm người!

17.

Tôi càng trở thành một tên phản động chính hiệu khi được giải thưởng của Hội Quan Sát Nhân Quyền Hellman - Hammett. Có biết bao tin đồn về giải thưởng ở nước ngoài người ta dành cho tôi. Nhưng chỉ có hai giải thưởng là đúng sự thật.

Mùa Xuân năm 2001, tôi nhận được một cú điện thoại từ Mỹ báo tin tôi được tặng giải thưởng cho tập tiểu thuyết *Chuyện Kể Năm 2000*. Người bạn từ Mỹ nhấn mạnh đây là một giải thưởng thuần túy văn chương. Tôi hỏi tổ chức nào trao giải. Người bạn tôi không biết mặt, cười: Điều ấy không quan trọng anh ơi. Đây là một giải văn chương sẽ được trao tháng sau tại Úc. Phần thưởng là một tháp pha lê ba mặt, khắc ba chữ *Chân, Thiện, Mỹ*, kèm theo ba nghìn đô la tiền mặt. Khi tôi nói tôi không thể nhận giải thưởng nếu không biết ai tặng giải, người đối thoại mới nói tổ chức đúng ra

tặng giải là Việt Nam Phục Quốc. Cẩn thận, tôi ghi cả số fax, số phon bên Mỹ và hứa sẽ trả lời trong một ngày gần nhất. Tất nhiên một giải thưởng *Chân Thiện Mỹ* cho bộ tiểu thuyết của tôi là đáng trân trọng. Ba ngàn đô là rất to đối với tôi, người có lương hưu mười sáu đô la một tháng. Nhưng lại là của tổ chức có tên gọi Việt Nam Phục Quốc. Tôi không biết tôn chỉ mục đích của tổ chức này nhưng chỉ nghe tên cũng đã thấy quá hận thù. Có mùi đao kiếm, mùi súng đạn. Chẳng lẽ đất nước này vẫn còn phải nghe súng nổ, nhìn máu chảy? Không. Không thể nào như thế. Đó là đại bất hạnh cho toàn dân tộc. Hãy thử tưởng tượng nếu Bùi Ngọc Tấn nhận giải thưởng *Chân Thiện Mỹ* của Việt Nam Phục Quốc. Tôi có còn là tôi nữa không.

Tôi viết mấy dòng fax sang Mỹ, lời lẽ lịch sự và chung chung: *Vì những lý do tế nhị, tôi tuyên bố không nhận giải thưởng Chân Thiện Mỹ.* Để người bạn bên kia có văn bản chính thức. Để các vị bên này đừng có mà xuyên tạc. Dem lên bưu điện Hồng Bàng. Cô bưu điện đã định fax, nhưng sau khi đọc, cô từ chối, trả lại tôi tờ giấy:

- Bác mang lên bưu điện chính đi.

Mới chỉ đọc dòng fax thôi, cô bưu điện đã cảm thấy chuyện không bình thường và không nên dây vào. Sống ở Việt Nam, ai cũng trở nên nhạy cảm với chính trị. Bưu điện

thành phố cũng từ chối thì làm sao nhỉ. May. Cháu gái nhân viên chỗ bàn fax bưu điện chính đưa tờ giấy viết tay của tôi vào máy. Chỉ lát sau, máy báo văn bản đã được chuyển đi, bên kia đã nhận được. Tôi phải trả hơn tám mươi nghìn, đúng một nửa tháng lương hưu. Có lẽ chưa đến hai phút, những dòng chữ tôi viết đã tới Mỹ. *Mới lắm các đồng chí ạ!* Tôi kêu thảm trong lòng câu nói các thủ trưởng hay vung tay chém gió hét lên khai hoá cho chúng tôi ngồi trong hội trường lắng nghe im phăng phắc.

Thế rồi sau đó ít lâu, một cú điện thoại từ Paris báo tin tôi được tặng giải thưởng Nhân Quyền Hellman - Hammett. Người gọi điện chừng như hiểu hết sự tình của giải thưởng Chân Thiện Mỹ, nói như reo vui:

- Giải thưởng do hai đảng viên đảng Cộng Sản Mỹ góp tài sản sáng lập. Anh yên tâm nhé. Giải thưởng kèm theo bảy ngàn đô la Mỹ. Chúc mừng anh. Nhưng trước hết anh cho ý kiến về giải thưởng đã. Nhận hay không nhận.

Ngay lập tức tôi tuyên bố nhận giải thưởng.

Không biết bao nhiêu cuộc điện chúc mừng tôi.

Từ Hà Nội về. Từ thành phố Hồ Chí Minh ra. Và từ nước ngoài. Trong dịp này tôi được tiếp chuyện nữ bác sĩ Lâm Thu Vân, một người đã hoạt động không mệt mỏi cho dân chủ. Đúng

là chị đang ở Canada, đất nước vùng cực Bắc, chỉ nghe cũng thấy giọng chị hun hút xa lắm.

- Không ai tiến cử anh cả. Tập sách của anh được trích đoạn đưa lên tập san của Hội Văn Bút Quốc Tế và Internet bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Người ta đọc và người ta đưa anh vào danh sách. Chúc mừng anh. Anh khoẻ không? Tôi đã định scan về cho anh tấm bằng hội viên danh dự Hội Văn Bút Quốc Tế của anh nhưng sợ phiền cho anh. Với lại cũng là phù phiếm cả thôi. Cái chính là công việc mình làm anh nhi...

Rồi chị xuýt xoa như nói một mình:

- Hôm nay được nói chuyện với anh, nghe giọng nói của anh. Cảm động quá...

Tôi cũng cảm động không kém chị. Được nói chuyện với chị, nghe tiếng nói của chị, một việc chị chưa bao giờ làm vì không muốn tôi bị phiền hà.

Không biết đại tá Phạm Quế Dương, người cùng được giải thưởng Nhân Quyền với tôi gặp những khó khăn gì trong việc nhận giải, còn với tôi là cả một cuộc tổng tấn công.

Một chiều mưa ngập lụt đường phố, Đình Kính gọi điện cho tôi nói chiều tối nay Hữu Thịnh sẽ có mặt ở Hải Phòng để gặp tôi về chuyện giải thưởng Nhân Quyền, xe đang trên đường 5. Kính khuyên tôi nên suy nghĩ kỹ trước khi nhận giải. Tôi hét lên trong máy:

- Nhưng mình tuyên bố nhận giải thưởng cách đây mấy tháng rồi.

Biết Kính đang trên xe với Thịnh và đã được Thịnh giao nhiệm vụ,¹ tôi nói tiếp với Kính:

- Kính đừng dính vào chuyện này. Cứ kệ mình.

Tôi vừa bất ngờ, vừa tức giận. Tôi không ghét gì Thịnh. Những lần tiếp xúc trước đây, Thịnh luôn tỏ ra biết điều, luôn tỏ ra biết mình đang đối thoại với ai. Là người ăn lương, hơn thế, một cán bộ đầu ngành, Thịnh phải thực hiện những mệnh lệnh cho dù lỗ bịch đến đâu.

Trời mưa tầm tã cả ngày. Hữu Thịnh, Đình Kính đến tôi vào lúc xẩm xẩm tối. Thịnh kéo tôi lên ô tô đi ngay. Đến một quán cà phê nào đó, anh em mình vừa ăn vừa chuyện. Bấy giờ tối nay em đã hẹn gặp Tô Huy Rứa bí thư thành uỷ. Mỗi người một cái bánh mì, chúng tôi ngồi nhai trong một quán cà phê giải khát hẹp phố Trần Bình Trọng mà bên kia đường là trụ sở PA25. Thịnh quay hẳn người lại nhìn thẳng vào tôi:

- Anh quyết tâm nhận giải thưởng Nhân Quyền à? Tôi cười:

- Mình nhận rất thoải mái. Có gì đâu mà phải quyết tâm với không quyết tâm.

¹ Kính là trưởng chi hội nhà văn Việt Nam tại Hải Phòng.

Rồi tôi nói quan niệm của tôi về tự do dân chủ, một mục tiêu phấn đấu của đảng, và chốt lại bằng một lý lẽ đầy thuyết phục:

- Hơn nữa, quỹ giải thưởng do hai đảng viên Đảng Cộng Sản Mỹ góp tài sản sáng lập.

Thỉnh nhản mặt:

- Đảng viên Đảng Cộng Sản Mỹ cũng phức tạp lắm anh ơi.

Tôi bật cười vì sự gièm pha của Thỉnh

- Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng phức tạp nữa là Đảng Cộng Sản Mỹ. Có đảng nào không phức tạp.

Anh đã nhận được tiền chưa?

- Chưa.

Cặp mắt Thỉnh sáng lên

- Thật không?

- Thật. Mình nói dối Thỉnh làm gì.

Niềm vui lộ rõ trên mặt ông bí thư đảng đoàn, phó tổng thư ký Hội Nhà Văn Việt Nam:

- Theo một nguồn tin chính thức, có trách nhiệm, tiền thưởng là của CIA, trong quỹ “Tìm kiếm người mất tích.”

Thỉnh nói đầy vẻ nghiêm trọng. Tôi cười:

- Người ta nói với tôi rằng quỹ thưởng là của hai đảng viên cộng sản Mỹ góp tài sản.

- Anh tin họ à?

Tôi tin họ chứ. Họ phải nói chính xác. Bởi nếu họ nói dối, tôi từ chối nhận giải thì sẽ rất gay cho họ. Tôi có quyền từ chối giải bất kỳ lúc nào!

- Giải thưởng bao nhiêu tiền anh nhỉ?

- Bảy ngàn đô la.

Thỉnh lẩm nhẩm: Hơn trăm triệu. Sẽ phải có cách bù cho anh. Hội đầu tư sáng tác hai suất là mười triệu. Giải quyết một chuyến anh đi Trung Quốc trị giá mười lăm triệu. Còn đầu hội, thành phố sẽ giúp anh khoảng dăm chục triệu. Thế là mình cũng có bảy nhăm triệu. Cũng gần bằng của chúng nó rồi.

Tôi quá ngán cách tính toán đặt vấn đề của Thỉnh. Tiền kèm theo giải thưởng bảy ngàn đô là hoàn toàn vô tư, không kèm theo một điều kiện nào. Một lời cảm ơn cũng không, nếu anh không muốn nói. Đó là sự ghi công anh đối với Nhân Quyền, Dân Chủ. Còn món tiền Thỉnh tính toán đây là phải có điều kiện: Bán rẻ danh dự. Mà tôi có gì ngoài danh dự?

Thỉnh tiếp tục thuyết phục tôi:

- Anh in tập sách bao nhiêu người đồng cảm với anh, quý mến anh. Nếu anh nhận giải thưởng, em sợ là tình cảm ấy của mọi người sẽ mất đi, không còn nữa...

Tôi thừa biết sự việc sẽ ngược lại những điều Thỉnh nói. *Chuyện Kể Năm 2000* ra đời, người ta yêu quý tác giả không chỉ vì hần đã viết ra một quyển sách đọc được mà còn vì chính những điều hần đã phải chịu đựng trong cuộc đời và thái độ của hần đối với bạo lực, đối với cuộc sống. Đó là tài sản cực kỳ

quý giá mà hắn đã có được. Hắn có gì đâu ngoài lòng yêu quý ấy của bạn đọc, của những người tâm huyết? Hắn tự biết hắn rất nghèo nhưng cũng rất giàu. Hơn nhiều người làm nghệ thuật khác cũng như hơn rất, rất nhiều chức sắc quyền cao chức trọng với không biết bao người vây quanh, không biết bao của nổi của chìm.

- Không phải thế đâu Thịnh ơi.

Tôi chỉ mỉm cười bảo Thịnh vì không thể tranh luận về những điều trừu tượng, tế nhị như vậy. Khuyên bảo tôi một lúc, Hữu Thịnh đi gặp bí thư thành uỷ Tô Huy Rứa. Ông Rứa nghe nói cũng đang bị bao vây cô lập. Người ta nói rằng khi mới được ông Lê Khả Phiêu cử về Hải Phòng ít ngày, trong cái Tết đầu tiên ở Hải Phòng ông đã được mừng tuổi một tỷ tư - 1.400 triệu đồng - và ông đã đem nộp cho tài chính tất cả số tiền Chúc mừng năm mới đó. Vì vậy các đồng chí của ông chống lại ông, căm thù ông, cười mỉa ông, coi ông là thằng ngốc, cản trở việc làm ăn của họ. Ông phải ngủ trong doanh trại quân đội. Ông bị mất cấp. Không mất tiền bạc, đài đóm, đồng hồ nhẵn vàng, đô la mà mất cấp sổ tay, ghi những điều chỉ mình ông biết.

Trước khi đi gặp Rứa, Thịnh dặn tôi:

- Anh nghe em. Việc này là trên yêu cầu nhưng cũng chính là quyền lợi của anh nữa.

Sáng mai em đến đón anh đi ăn sáng rồi anh em mình trao đổi thêm.

Suốt buổi tôi và Thịnh nói chuyện, Kính chỉ ngồi yên lặng. Sớm hôm sau, Thịnh cùng Đình Kính lại nhà tôi. Thấy vợ tôi đang thắp hương trên gác lửng, Thịnh rút ra một trăm nghìn:

- Chị cầm mua hoa quả thắp hương các cụ hộ em.

Không thể từ chối một khoản tiền như thế. Xe ô tô đưa chúng tôi đến Phở Cánh. Một hiệu phở ngon trên đường Trần Phú, nhìn ra vườn hoa Nhà Kèn. Tôi nói thêm với Thịnh là tôi không thể từ chối giải được còn vì một lý do nữa: Tôi đã tuyên bố nhận giải cách đây đến mấy tháng. Mà điện thoại nhà tôi chắc chắn được theo dõi chặt chẽ. Trên chắc chắn biết. Nhưng không hề có ý kiến gì. Đến bây giờ mới đặt lại vấn đề thì đã muộn. Tôi là một trí thức. Tôi không thể tự phủ nhận mình. Có lẽ Hữu Thịnh hiểu được rằng khó có thể làm tôi thay đổi quyết định, anh chuyển sang chuyện khác, chuyện nhà tôi luôn bị bao vây theo dõi:

- Chỉ cần anh không nhận giải thưởng, em đảm bảo với anh nhà anh sẽ không còn bất cứ sự theo dõi nào, kể cả điện thoại.

Tôi cười thầm. Hình như Thịnh nói cho vui, cho xong chuyện thôi. Làm sao Thịnh có thể bảo đảm được chuyện ấy? Họ còn theo dõi

nhau nữa đấy, ngay cả trong nội bộ các đồng chí trung ương, bộ chính trị cùng sát cánh bên nhau vì lý tưởng, vì chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân.

Sau khi Thịnh về Hà Nội, Kính mới có thời gian thuật lại cho tôi buổi tối hôm ấy, tối hôm Thịnh gặp bí thư Tô Huy Rứa. Kính bảo: Em ngồi chờ hai người gặp nhau xong để đưa Thịnh về nhà khách thành phố. Khuya Thịnh mới bước ra. Cả Tô Huy Rứa. Hai người còn bàn với nhau một lúc - có cả em ở đấy - là thành phố sẽ trích quỹ để một hôm nào đó Tô Huy Rứa đến thăm anh thì đưa cho anh năm mươi triệu. Em bảo không nên làm như vậy mà đồng chí bí thư thành uỷ nên đến thăm cả bốn nhà văn cao tuổi nhất là Nguyễn Viết Lâm, Mai Vui, Nguyễn Dậu, Bùi Ngọc Tấn. Đến nhà văn nào thì tặng nhà văn ấy một cái phong bì. Người nào biết của người ấy. Phong bì của các nhà văn kia năm ba triệu gì đó thì tùy. Còn phong bì của anh Tấn nhiều hơn. Làm như vậy tế nhị mà không gây dư luận, chưa kể có thể sẽ còn bị xuyên tạc, không có lợi. Các ông ấy đều thấy đúng.

Kính rất thích thú sáng kiến của mình, một sáng kiến được cả người cho tiền lẫn người nhận tiền chấp nhận. Với anh, nhà văn nào cũng đói. Tôi lại càng đói. Kêu được ít tiền công quỹ cho các nhà văn là điều rất nên làm.

Đang vui, anh không để ý tới cái nhú mày của tôi. Không. Phải bằng cách nào gạt bỏ ngay ý định tặng tôi năm mươi triệu của các vị đi. Trước tiên đây không phải là do lòng tốt. Giá không có chuyện giải thưởng kèm theo bảy ngàn đô la mà họ đang ép tôi không nhận thì có chuyện cho tôi năm mươi triệu không? Mọi việc người ta làm cho tôi đâu phải vì tôi, vì người ta tốt với tôi. Tất cả đều vì một tình thế nào đó. Tôi lúc nào cũng là đối tượng. Đối xử với tôi thế nào cho có lợi nhất. Vậy thôi.

Tôi bảo Kính

- Làm sao mình có thể nhận được năm mươi triệu ấy. Đây là tiền thuế của dân.

Mấy ngày sau tôi thấy cần phải có sự trả lời bằng văn bản để chính thức hoá, tránh những sự xuyên tạc, mà xuyên tạc là đặc điểm nổi bật nhất của xã hội ta từ chính quyền tới các giới thượng hạ lưu. Tôi viết tay mấy dòng để kết thúc đề tài này. Cũng chẳng cần lý giải nhiều mà chủ yếu là tỏ thái độ.

Hải Phòng ngày 19 tháng 7 năm 2001

Kính gửi anh Hữu Thịnh

*Bí thư Đảng đoàn Hội Nhà Văn Việt Nam
Tổng Thư ký Hội Nhà Văn Việt Nam*

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn anh về những lời khuyên của anh đối với tôi trong chuyện tôi nhận giải thưởng của Hội Quan Sát Nhân Quyền (HRW) 2001.

Sau khi suy nghĩ, tôi xin nói lời cuối cùng của tôi như sau:

1-Tôi đã tuyên bố nhận giải thưởng của HRW cách đây khoảng hơn hai tháng, khi người ta từ nước ngoài báo tin cho tôi.

2- Như tôi đã trình bày với anh, tôi nhận giải thưởng vì

a) Nhân quyền là vấn đề có mặt ở mọi nơi, mọi chỗ, mãi mãi song hành cùng với nhân loại.

b) Đó cũng là một mục tiêu mà Đảng, Quốc Hội, Chính Phủ nước ta đang quan tâm lãnh đạo để thực hiện ngày một tốt hơn, hoàn thiện hơn.

c) Giải thưởng là do những đảng viên Đảng Cộng Sản Mỹ sáng lập.

3- Tôi đã tuyên bố nhận giải thưởng. Giờ đây tôi không thể phủ nhận.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn anh về những quan tâm của anh đối với tôi và gia đình tôi.

Kính

Nhà văn Bùi Ngọc Tấn

Thư viết xong, tôi đưa sang cho Đình Kính, để Đình Kính trao tay cho chánh văn phòng Hội Nhà Văn Tô Đức Chiêu đang công tác ở Đồ Sơn lát nữa sẽ ghé qua Kính trước khi về Hà Nội.

Đưa thư cho Kính, tôi nói thêm:

- Còn chuyện tiền năm mươi triệu của

thành phố chưa có gì chính thức nên mình không viết vào đây. Nhờ Kính nói hộ với Thịnh là số tiền năm mươi triệu với tôi là rất to nhưng tôi không thể nhận. Vì nếu là tiền cứu trợ thì quá nhiều. Còn nếu là tiền đền bù sửa sai thì quá ít.

Kính cười:

- Kể cũng hơi tiếc, nhưng thôi, không phải cứ thấy tiền là nhận.

Để bảo đảm “vụ năm mươi triệu” không xảy ra, bên cạnh việc nói với Đình Kinh, tôi còn gọi điện thoại lên Hà Nội cho Lê Bầu, Mạc Lân, Dương Tường biết, mà tôi luôn tin rằng câu chuyện giữa chúng tôi được ghi âm cẩn thận và chắc chắn sẽ đến tai những người cần thiết.

Tưởng chuyện như thế là minh bạch rõ ràng là không còn gì để nói cho cả đôi bên, ấy thế mà sau đó không biết bao người tới nhà tôi vận động tôi không nhận giải. Đầu tiên là nhà thơ Nguyễn Viết Lãm. Chưa bao giờ ông đến nhà tôi. Kể từ khi tôi từ báo *Tiền Phong* về đây cuối năm 1959. Kể cả những ngày tôi còn là một trong những cây bút chủ lực của báo Hải Phòng, còn là chuyên gia trong “văn chương tổ đội” toàn quốc. Kể cả những ngày tôi bị bắt và năm năm sau được tha, cũng như những ngày tôi lại được đi làm và viết văn trở lại. Giữa hai chúng tôi là một sự lạnh nhạt vong niên và kinh niên.

Thế nhưng trong “dịp giải thưởng” ấy, ông đến tôi, phân tích cho tôi điều hơn lẽ thiệt. Với tất cả nhiệt tình. Vì tôi. Vì uy tín của tôi, sự mến mộ của bạn đọc mà tôi đã có được. Ông nói ông không biết tôi được giải thưởng Nhân Quyền, ông không biết Hữu Thịnh đã về gặp tôi khuyên tôi đừng nhận. Không ai giao nhiệm vụ cho ông tới gặp tôi cả. Một hôm ông ngồi ở Hội Văn Nghệ, nghe anh Mai Vui nói chuyện ông mới biết. Ông thấy cần phải gặp tôi. Vì tình bạn giữa chúng tôi. Vì chúng tôi quen nhau từ giữa thế kỷ trước, lúc nào ông cũng quý tôi. Vì giải thưởng này *lúc đầu là tốt nhưng bây giờ đã bị CIA lũng đoạn, thao túng* và thực chất là một tổ chức chiến tranh tâm lý...

Sao những lời khuyên giống nhau thế nhỉ? Tôi nghe. Cố gắng giữ bình tĩnh và đã giữ được bình tĩnh:

- Cảm ơn anh có lời khuyên tôi. Nhưng giải thưởng không như anh nói đâu. Khác đấy. Với lại tôi đã nhận rồi. Không thể nói lại. Tuy kém tuổi anh nhưng tôi cũng già rồi. Điều tôi lo là giữ gìn cái tiếng của mình cho đến lúc chết. Nói thật với anh như thế. Anh hãy tin tôi biết xử sự.

Một buổi sớm chúng tôi vừa ăn sáng xong, hai người khách đã hiện ra ở khung cửa. Từ Hà Nội xuống. Nguyễn Trí Huân, phó tổng thư ký Hội Nhà Văn và Đỗ Kim Công, vụ phó

vụ Văn Nghệ Ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương. Nhấp chén nước trà tôi pha, Nguyễn Trí Huân, Đỗ Kim Công vào chuyện ngay. Vẫn là chuyện giải thưởng của tôi. Đó là hai thuyết khách tuyệt vời. Các anh nói và các anh nghe tôi nói. Nghe và không nói lại, không tranh luận, không áp đặt. Có lẽ các anh cũng biết đây là một việc không nên làm, nhưng vẫn phải thực hiện lệnh trên. Lúc đó hình ảnh Nguyễn Khoa Điềm hiện lên không mấy đẹp đẽ trong tôi. Ngồi trên ghế quyền lực người ta có thể làm những việc kỳ khu đến thế. Và để bào chữa cho Điềm, tôi nghĩ tới một ông kẹ nào đó trong *đội ngũ cố vấn tối cao rừng rậm cũng thể kễnh, đông đảo và rách việc* đang dùng quyền uy Thái Thượng Hoàng và chút lực tàn của mình “bảo vệ cách mạng.”

Hai anh đến tôi chỉ để báo cáo với Nguyễn Khoa Điềm, cấp trên trực tiếp rằng các anh đã gặp tôi, đã thuyết phục tôi nhưng không kết quả. Chuyện vui vẻ một lúc, sau khi trao quà một ki lô chè móc câu cho tôi, các anh ra đi. Tôi tiễn các anh đến ô tô - ngày ấy chân chưa bị đau, còn đi lại tốt - một chiếc ô tô quân sự biển đỏ. Chắc là xe của đại tá Nguyễn Trí Huân.

Những thuyết khách sau các anh lại khác hẳn. Thật là muôn hình vạn trạng. Đó là Vũ Loan và Hồ Anh Tuấn, chủ tịch và phó chủ

tịch Hội Văn Nghệ Hải Phòng. Vũ Loan là một nhạc công, lên đến chức giám đốc sở văn hoá thì về hưu sau khi đã đi nhiều nước Á Âu.¹ Khi về hưu, ông Vũ Loan vẫn có một công việc oách: Chủ tịch Hội Văn Nghệ Hải Phòng. Ông rất ngại khi phải họp hành giao tiếp với cánh viết văn dù ông là chủ tịch hội. Ông chê trung tướng Trần Độ là ngu những khi chuyện trò thể sự. *Sung sướng lại không biết đường hưởng*. Chưa ai thuyết phục tôi một cách chân thành, nôm na và thẳng thắn như ông. Ông vạch ra cái sức ép tôi sẽ phải chịu, con cái tôi chắc chắn sẽ phải chịu nếu tôi kiên quyết nhận giải, mà bây giờ ai cũng sống vì con cái...

Ông khẳng định tổ chức Quan Sát Nhân Quyền là do bọn phản động lập ra để chống phá cách mạng. Tiền của nó là của CIA. Toàn những điều ông tin chắc như đinh đóng cột. Ông tượng trưng cho sự thẳng thắn của cách mạng báo trước cho tôi những điều tôi sẽ gánh chịu nếu cứ ngoan cố nhận giải. Mà có thể như thế thật. Những điều ông nói đâu phải ông nghĩ ra. Nhất là những biện pháp xử lý đối với tôi. Cấp trên nói với ông đầy chữ. Thần kinh tôi quá căng thẳng vì những cuộc viếng thăm thế này. Tôi bị bắt tù oan ức cả đời sao không ai để ý, không ai có một ý kiến gì.

¹ Người ta nói thời gian ông Trần Hoàn làm bộ trưởng Bộ Văn Hoa, nhiều nhạc công, ca sĩ được cất nhắc lắm.

Lương hưu tôi thấp đến như vậy, bắt công vô lý đến như vậy, không ai có ý kiến gì. *Sao bỗng nhiên người ta quan tâm đến tôi, người ta vì tôi đến thế.* Vợ tôi ngồi im lặng nghe ông nói, mặt tái đi trước những lời khủng bố. Đây là ngón đòn hiểm. Đe dọa tôi không được, họ đe dọa vợ con tôi. Tôi cố nén tức giận, giữ một thái độ hòa nhã để nói những lời thẳng thắn nhất. Giơ tay khẳng định một cách không cho bàn cãi, tôi chậm rãi:

- Tôi yêu nước không kém bất kỳ một người Việt Nam nào, kể cả tổng bí thư! Còn ai định dùng chính sách sức ép đối với tôi là sai đấy! Không có một chút tác dụng nào đâu. Tôi còn gì nữa để ép? Tôi không còn gì cả. Tôi thành bả từ lâu rồi. Tôi cũng không ngồi bệt dưới đất như người ta vẫn nói mà là ngã sóng xoài dưới đất cả đời rồi.

Hình như hôm ấy Vũ Loan có mang ghi âm. Tôi thấy ông ta để cái túi vải nhỏ bên trong có một vật gì tròn nặng như chiếc micro lên nóc tủ ly chỗ chúng tôi ngồi nói chuyện. Chà! Cũ ghi âm đi. Xem có ai tra khảo tôi về tội yêu nước không kém tổng bí thư không. Không kém là cái chắc. Nếu không nói là hơn. Bởi vì ngoài gia đình vợ con mà ai cũng có, tổng bí thư còn có đảng của ông, cái ghế của ông, vương triều của ông, bổng lộc của ông để ông yêu, để ông triu mến. Còn tôi ngoài gia đình

vợ con, chỉ có đất nước, nhân dân để mà xót thương, để mà yêu dấu. Cứ ghi âm đi. Tôi không sợ đâu.

Cũng may hai ông khách thì chỉ có ông Vũ Loan là diễn giả chính thôi. Có lẽ Vũ Loan là người trực tiếp nhận nhiệm vụ. Hồ Anh Tuấn là người đi cùng cho có đoàn nên chỉ ngồi nghe. Thịnh thoảng Tuấn mới nói mà lại là những câu đại loại như: Tập sách của anh, thằng em tôi - ý nói Hồ Anh Thái - mua hàng chục bộ để tặng... Tôi rất cảm ơn Hồ Anh Tuấn về sự tể nhị đó. Có lẽ anh xuất thân từ một nền văn hóa ứng xử khác, *không bao giờ quá tự tin khi đối thoại, để nói như một cấp trên ra lệnh, hoặc như khẳng định chân lý*. Tuấn biết có những giá trị khác, những giá trị hiện nay còn chưa được công nhận nhưng rất đáng kính trọng.

Cuộc vận động tôi không nhận giải Nhân Quyền hẳn là được chỉ đạo rất chặt chẽ. Từ Hà Nội, Nguyễn Trọng Tạo gọi điện về cho tôi thuật lại công an A25 trên Bộ nói với anh rằng tôi nhận sẽ có *đối sách*, tôi không nhận sẽ có *chính sách*. “Tạo cười Tạo bảo anh Tấn rất nghèo rất cần tiền nhưng lúc này tiền cũng không cần. Tiền không quan trọng bằng danh dự.” Đúng như Tạo nói. Ghi âm câu nói của tôi người ta sẽ thấy Tạo nói đúng như tôi nghĩ. Chính sách gì? Đối sách gì? Cái gậy và củ cà rốt! Nhưng tôi đâu phải là con thỏ. Tôi đã chịu

đụng những đòn roi khủng khiếp. Và đã lì đòn.

Suốt thời gian những nhà thuyết khách, những nhà hăm dọa đến nhà, vợ tôi im lặng nghe, dành cho tôi toàn quyền phát ngôn. Tôi rất thương vợ tôi. Đã vì tôi mà vợ tôi phải chịu đựng căng thẳng như thế này và hơn thế này cả nửa thế kỷ rồi. *“Lục trong đáy cuộc đời đâu chỉ có mấy ngày sung sướng mà thôi”* như Maiakovski viết.

Hai chúng tôi đều không coi tiền tài là quan trọng hơn tất cả dù cực kỳ túng thiếu và bằng lòng với sự tối thiểu nhất trong cuộc sống. Chúng tôi chỉ mong được là người bình thường. Chúng tôi chỉ mong sự bình yên. Bình yên cho mỗi ngày. *Đất nước hoà bình đã hơn 25 năm nhưng chúng tôi vẫn không có sự bình yên.*

Khi Vũ Thư Hiên từ nước ngoài gọi điện báo cho tôi là người ta đã gửi tiền cho tôi lần thứ hai nhưng không được và đã lại rút tiền về bên ấy rồi, tôi đón nhận tin ấy như một sự tất yếu, không thể mới lạ.

Còn nghe cả tiếng Hiên chuyện với mấy người chắc là ngồi gần đó về nguyên tắc ngân hàng, người kia nói: Ngân hàng làm dịch vụ chuyển tiền, phải chuyển chứ, làm gì có chuyện không chuyển, và tiếng Hiên: Đây này. Gửi về cho ông Tấn mà ông ấy không nhận được, lại chuyển trả lại đây này.

Tôi bảo Hiên: “Hãy tạm hoãn việc chuyển tiền, Hiên ạ. Trong điện thoại tôi chỉ nói được như vậy.

Thế rồi bỗng nhiên tôi nhận được một phong bì do Hội Văn Nghệ Hải Phòng chuyển, bên trong có ba công văn của Hội Nhà Văn. Công văn thứ nhất, gửi lãnh đạo thành phố Hải Phòng thông báo: *Thực hiện kế hoạch hợp tác đã ký giữa Việt Nam và Trung Quốc, một đoàn đại biểu Hội Nhà Văn Việt Nam sẽ sang thăm và làm việc tại Trung Quốc, thời gian 10 ngày trong tháng 9 năm 2001, đề nghị Thành Ủy, Ủy Ban Nhân Dân và Hội Văn Nghệ thành phố Hải Phòng cho phép, tạo mọi điều kiện thuận lợi làm mọi thủ tục xuất cảnh cho nhà văn Bùi Ngọc Tấn đi Trung Quốc.*

Công văn thứ hai là quyết định cử đoàn đại biểu cấp cao 5 người đi thăm và làm việc tại Trung Quốc, trong đó có tôi. Và cuối cùng, một công văn gửi cho tôi: *Xin anh vui lòng và gấp rút chuẩn bị các thủ tục sau:*

1-Quyết định nhân sự của cấp có thẩm quyền. (Hội Văn Nghệ làm tờ trình, Ủy Ban thành phố ra quyết định.)

2- Tờ khai xin cấp hộ chiếu phổ thông (xin tại Sở Công An) xác nhận của Hội Văn Nghệ và 4 ảnh cỡ 4x6 để làm hộ chiếu.

Mong anh nhiệt tình tham gia để đoàn lên đường đúng dự định (ngày 10-9-2001)

Tổng thư ký Hội Nhà Văn Hữu Thịnh

Giá như tự nhiên tôi được mời tham gia chuyến đi này. Một điều tuyệt vời không chỉ đối với cá nhân tôi mà còn đối với cái chung nữa, bởi như vậy chính sách đã có những thay đổi. Nhưng đây là một kế hoạch đối phó với tôi, ứng trước sự đền bù để tôi không nhận giải thưởng Nhân Quyền. Chắc chắn việc tôi đi đã được thông qua Bộ Chính Trị, thông qua Nguyễn Khoa Điềm. Những người ấy không thể tốt với tôi. Cái bẫy gì đây? Nước cờ dụ tốt sang sông, tiếp theo là những bước gì? Không ai có thể buộc tôi từ chối nhận giải thưởng Nhân Quyền. Điều chắc chắn là sẽ có rất nhiều tin đồn, sự xuyên tạc được tung ra. Đó vốn dĩ là ngón nghề của họ.

Phải nói rằng tôi không muốn đi chút nào nhưng tình thế là khó thoái thác. Hơn nữa tôi rất muốn có cái hộ chiếu, điều bình thường không thể có được. Để dùng vào những việc sau này. Cuộc đời rồi sẽ cần có nó.

Nhưng tôi không khởi động gì về việc nhiều người thêm muốn ấy. Thúc giục Hội Văn Nghệ Hải Phòng làm đề nghị lên Ủy Ban, Thành Ủy cũng không. Làm thủ tục lấy hộ chiếu cũng không. Trường hợp tôi là vậy. Không phải xin hộ chiếu. Mà là lấy hộ chiếu. Bởi vì họ cần tôi đi nước ngoài chứ không phải tôi. Chẳng bao giờ người ta lại cho không tôi một món hời như thế. Cần nhắc mọi nhẽ vẫn là cái việc họ

sẽ tung tin, xuyên tạc, bôi nhọ tôi. Điều này không ngại. Chỉ cần lòng dạ mình trong sáng. Với lại mình không đi họ vẫn xuyên tạc cơ mà!

Hữu Thịnh không trực tiếp nói với tôi một câu nào trong suốt quá trình chuẩn bị đi. Anh nắm tình hình qua Đình Kính. Cũng là đúng nguyên tắc. Vì Kính là chi hội trưởng chi hội nhà văn Việt Nam tại Hải Phòng. Hơn nữa nhà Kính lại gần nhà tôi, ngay bên kia đường.

Chính Kính giục tôi lên ngoại vụ làm thủ tục nhận hộ chiếu. Nhưng Kính cũng không nắm vững chuyện này. Khi tôi đã nộp thủ tục ở Hải Phòng,¹ Kính bảo không phải nộp ở Hải Phòng mà đem lên Hà Nội. Lại rút hồ sơ đã được xác nhận ra làm lại để chuyển lên Hà Nội. Ngoại vụ Hải Phòng huỷ hồ sơ, phát tờ khai, khai lại. Nhưng phòng ngoại vụ không xác nhận mà phải đem về phường. Phường nói phường chưa bao giờ xác nhận như vậy mà là ngoại vụ. Lại lên ngoại vụ. Ngoại vụ kiên quyết không xác nhận vào hồ sơ. Tôi không lo mà lại mừng. Thế là có cơ không phải đi. Khỏi phải điên lên vì những lời xuyên tạc bẩn thỉu. Còn một việc nữa: Ủy Ban, Thành Ủy chưa có quyết định để tôi đi, dù tôi chẳng ở biên chế nào của nhà nước và cũng chẳng phải

¹ Lần đầu tiên trong khi khai lý lịch tôi viết điều bị bắt tù 5 năm mà thấy bình chân như vại, không chút lo lắng hồi hộp sợ hỏng việc.

đảng viên. Ngày 20-8-2001 Hội Văn Nghệ Hải Phòng làm văn bản đề nghị thành phố, và mãi tới ngày 5-9-2001 phó chủ tịch Ủy Ban Bùi Thị Sinh mới ra quyết định. Có sự chậm trễ này hình như do mấy ông bà thư ký ủy ban muốn kéo dài dai để kiếm chút mỗi như thông lệ. Mãi sau các ông bà mới biết cái tên Bùi Ngọc Tấn chẳng thềm đến chạy chọt, cái tên Bùi Ngọc Tấn ấy là một trường hợp đặc biệt, rất khó nhận, nó nằm trong một thế cờ, “ngâm cứu” lâu là bể máu. Tôi đoán thế - Cầu mong tôi đoán sai và được các vị lượng thứ.

Cái sự làm hộ chiếu cuối cùng có chi thị từ Hà Nội xuống là ngoại vụ cứ làm hồ sơ, sở công an Hải Phòng cứ ký rồi đưa lên cho Hội Nhà Văn làm ở Hà Nội. Đình Kinh nắm tình hình rất chắc. Anh biết chiều hôm ấy người trực ngoại vụ là ai, và sáng hôm sau Bảo Vũ lên Hà Nội tôi sẽ gửi Bảo Vũ cầm lên. Công việc đúng như Kinh nói. Những người có trách nhiệm sở công an đã ở lại quá giờ để làm cho tôi. Trong việc làm hộ chiếu, Kinh rất nhiệt tình, tôi cảm ơn anh, hơn thế còn nhiều lúc cảm thấy mình là người có lỗi.

Thế là thủ tục đi Trung Quốc của tôi đã được hoàn tất mà không phải mất một giọt mồ hôi, một câu “báo cáo anh, nhờ anh giúp đỡ.”

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, đúng ngày Bin Laden đánh tháp đôi New York, tôi bay đi Trung Quốc.

Vẫn không dứt ám ảnh về những gì người ta đang giăng bày, tôi lên Hà Nội từ ngày mồng 9 để gặp gỡ các bạn, trao đổi bàn bạc. Tôi đưa cho Lê Bầu bản sao bức thư viết tay gửi Hữu Thịnh, bản nháp bức thư sau khi đi Trung Quốc về tôi sẽ gửi Nguyễn Khoa Điềm hay Nông Đức Mạnh. Rồi tôi gọi điện cho Trần Thị Trường, người bạn mới quen nhưng đã hoàn toàn tin tưởng và quý mến.

Buổi tối, Trường đến nhà Dương Tường, gặp tôi ở đó.

Chỉ có hai chúng tôi ngồi dưới phòng tranh của Mai Gallery và cũng là phòng khách. Vừa bắt đầu câu chuyện, từ phía sân ngoài cửa sổ đã có tiếng người:

Anh Tấn mới lên đấy à.

Tôi nhìn ra. Trung Sơn, một chuyên viên điện ảnh, người tôi quen từ ngày làm báo *Tiến Phong*. Và một giọng nói khác:

- May quá. Gặp tác giả *Chuyện Kể Năm 2000* ở đây. Tôi lại đang cầm tập sách của anh. Xin anh một chữ ký làm kỷ niệm.

Tôi phải bước ra cửa sổ nhận bộ sách từ tay người bạn đọc qua song sắt và ký tặng. Khi chỉ còn hai chúng tôi, Trường bảo:

- Người ta nói với anh nhưng cứ nhìn vào em. Sao lại lạ thế nhỉ. Chắc chắn người ta biết anh đang ở nhà anh Tường. Nhưng sao em vừa đến người ta đã biết.

Trường cho tôi một cây ba số “của người ta cho em đây. Anh mang đi hút, bên ấy thuốc này đắt lắm.” Trường ngồi với tôi tới khuya. Anh ở vào thế không đi không được. Chắc chắn sẽ có rất nhiều tin được tung ra để bôi nhọ anh. Và Trường kể, chính V.D.T., vụ trường thuộc ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương Đảng nói với Trường ở trại sáng tác Tam Đảo rằng Bùi Ngọc Tấn làm đơn lên Ban Tư tưởng Văn Hoá tự nguyện không nhận giải và xin được đi Trung Quốc. *Kỳ này bọn anh cho đi. Tiền tiêu thoải mái.* Đùng như tôi đã dự đoán và mặc dù đã lường trước tất cả nhưng tôi vẫn phải cố lắm mới giữ được bình tĩnh. Chẳng biết họ sẽ còn giờ những trò gì để bôi nhọ tôi. Tôi hỏi Trường rằng trong trường hợp cần thiết, Trường có chứng cho tôi việc ngài vụ trường V.D.T. đã vu cáo tôi không. “Tất nhiên là trong văn bản, anh không nói rõ tên ông ta.” Trường thần nhiên:

Lúc ông V.D.T. nói có cả em và một người nữa. Nhưng khi cần chứng thực, em nghĩ cái người kia có thể sẽ sợ quá mà nói rằng lúc ấy tôi ngủ nên không biết. Còn em, em sẵn sàng chứng thực điều ông ta nói. Chính tai em nghe mà.

Có cần phải nhắc lại một lần nữa Trần Thị Trường thật tuyệt vời không? Tôi xin một mở ngoặc để nói thêm về ông V.D.T. này. Trong

đại hội nhà văn năm 2005 - 4 năm sau khi tôi đi Trung Quốc - có một người mấy lần kéo tôi đi chụp ảnh với ông ta. Tôi hỏi Bầu ai đấy. Bầu cười: Ông V.D.T. đấy!

Nhiều người nói với Trường cũng như nói với Bầu rằng trong một cuộc họp của Ban Tư Tưởng Văn Hoá với các tổng biên tập các báo, người ta phổ biến rằng tôi đã chính thức không nhận giải Nhân Quyền, không nhận một cách tế nhị là tạm hoãn việc nhận tiền! Chắc chắn sẽ có nhiều diễn biến khó lường, nhưng tôi không sợ. Đối phó với tất cả các thủ đoạn ấy là sự trung thực của mình, trung thực khi mình đối diện với chính mình. Hãy cứ đi đã. Rồi khi về sẽ ra một cái tuyên bố, hay thư ngỏ.

Trường dặn: Anh đi một bước, *nó* theo dõi một bước đấy. Sang Trung Quốc phải hết sức cẩn thận. Thằng con trai em là luật sư. Nó bảo: Bác Tấn đi với Hữu Thịnh thì được. Đi với người khác còn phải xem đã. Đi với Hữu Thịnh là *ngang giá*. Đi được. Anh nhớ mang theo đủ thuốc. Đừng bao giờ uống thuốc của bất kỳ ai. Nước uống cũng vậy. Trường dặn dò tôi, lo lắng cho tôi như một người em gái. Có thể những gì chúng tôi lo là thừa. Nhưng điều đáng nói không phải là sự quá lo xa của chúng tôi. Điều đáng nói ở đây là Nhà Nước này đã làm gì để người dân suy nghĩ như vậy,

lo xa như vậy? Cũng như chuyện vợ chồng Lưu Quang Vũ chết, có thể thuần túy là một tai nạn giao thông, nhưng vì sao người ta cứ nghĩ rằng đây là một vụ giết người?

Ngày mùng 10 tháng 9, một fan của tôi làm ở ngành dầu khí, anh Nguyễn Đức Thành cho ô tô và cả lái xe riêng của anh đưa vợ tôi từ Hải Phòng lên Hà Nội. Chúng tôi gặp nhau ở nhà Dương Tường. Chiều 10, Minh, tên người lái xe, đưa tôi đến Hội Nhà Văn để nghe phổ biến kế hoạch đi, rồi từ đấy tới dự tiệc do đại sứ Tê Kiến Quốc chiêu đãi. Trước khi Minh quay xe, tôi dặn anh: Mai chú bay đi Trung Quốc, nhưng cho đến bây giờ chú vẫn chưa biết có được đi không, đến bây giờ chú vẫn chưa có hộ chiếu. Khoảng 9 giờ sáng mai, cháu lại nhà chú Tường đón cô, đưa cô về Hải Phòng, nếu chú không đi thì cho chú về luôn thế.

Đúng là việc đi Trung Quốc của tôi vẫn chưa có gì chắc chắn. Cho đến lúc ấy tôi mới chỉ có trong tay giấy mời dự tiệc của đại sứ Trung Quốc. Còn hộ chiếu ai cũng đã có người ta có từ đời nào đời nào rồi - cũng như đã được cấp thị thực nhập cảnh. Trừ một mình tôi. Tại Hội Nhà Văn, chị Hoa, một người thuộc ban đối ngoại của Hội, phụ trách việc này nói với tôi:

- Hộ chiếu của anh lẽ ra có từ sáng, nhưng hôm nay Lý Bằng đến thăm đại sứ quán

Trung Quốc, nên chưa làm thị thực nhập cảnh được. Tối nay khi chúng ta đến dự tiệc, sứ quán sẽ đưa.

Tôi sẽ không kể bữa tiệc chiêu đãi ở khách sạn Daiwoo mà người ta khám xét chúng tôi khi vào khách sạn như khám xét hành khách lên máy bay vậy.¹ Tôi sẽ không kể cảm giác của tôi khi tới sân bay Bạch Vân, Quảng Châu, cũng như các sân bay khác ở Trung Quốc lúc nào cũng đông như nhà ga Hàng Cỏ những ngày giáp Tết. Tôi cũng không ghi lại đây cảnh đẹp khi cùng đoàn rong ruổi trên đất Thục, khi thăm khu lăng mộ bạo chúa Tần Thủy Hoàng. Hay khi xe chạy qua cầu bắc bắc ngang sông Dịch Thủy không thể không nhớ đến Kinh Kha và ngân nga trong đầu thơ Vũ Hoàng Chương: *Kinh Kha vinh cho người hể ba nghìn tân khách tiễn người đi / Tiếng trúc nhịp lời ca / Biên thủy trống giục / Nẻo Tần sương sa / Gió thê lương quẩn quại khói chiêu hà / Buồn xưa giờ chưa tan / Phong tiêu tiêu hể Dịch Thủy hàn...*

Tôi chỉ muốn nói đến mấy bức chân dung trong bảo tàng nhà văn Trung Quốc tại Bắc Kinh: Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược, Ba Kim, Tào Ngưu... Tôi rung rung trước bức ảnh Đinh Linh và Lão Xá. Bức ảnh Đinh Linh chụp khi đã về

¹ Bởi vì ở đó đang có hội nghị bộ trưởng tài chính các nước ASEAN.

già, tàn tạ, nhàu nát vì tuổi tác, vì bị đẩy đọa và đau khổ. Còn Lão Xá, bố Thu Ất giám đốc bảo tàng, đang dạy học ở Mỹ được Chu Ân Lai phái Tào Ngu sang đón về nước Trung Hoa giải phóng xây dựng nền văn hoá Trung Quốc mới, đã đâm đầu xuống hồ chết trong cách mạng văn hoá. Vâng, ông Lão Xá chết trong ao hồ chứ không phải trên sông trên biển. Mà nào có yên đâu. *Lũ trẻ con từng lấy móc sắt quất vào mặt ông / Giở lời xác ông lên phơi nắng.*¹

1. Thơ Trần Nhuận Minh.

18.

Tôi cố gắng để giữ được cái văn hoá ứng xử của mình. Một thái độ giao tiếp bình thường đơn giản nhưng đòi hỏi mình luôn phải dè chừng cái phản xạ bản năng: Sự sợ hãi. Nhất là khi nói chuyện điện thoại với các bạn đọc ở nước ngoài, những nhà văn nhà thơ chống Cộng, những người đã sống trong lao tù Cộng Sản hàng chục năm, những người chắc chắn nằm trong sổ đen của nhà nước. Tất nhiên người đối thoại với tôi chỉ nói về tập sách, không bao giờ đẩy tôi vào tình thế khó khăn để tôi có thể bị phiền hà sau câu chuyện.

Nhưng cũng có những cuộc nói chuyện xa hàng vạn ki-lô-mét vượt ra khỏi phạm trù “bạn đọc.” Một buổi tối, chuông điện thoại đổ, tôi nhấc máy. Đầu dây là một giọng khàn khàn, trầm đục gần như tiếng gió. Sau khi biết người nói chuyện là tôi, tiếng nói bên kia vẫn yếu ớt như vậy, khiến tôi phải áp chặt ống nghe vào tai:

- Chào anh Bùi Ngọc Tấn. Tôi là Đặng Văn Long ở Paris. Tôi có đọc anh.

Ông Long hỏi thăm sức khỏe từng người một trong gia đình tôi, tất nhiên ông hỏi qua tên những nhân vật trong tiểu thuyết. Ông nói đọc tôi vừa thương vừa nhớ nước mình quá. Nhưng chẳng làm sao về được.

- Tôi quý nhất Tấn là tập sách của Tấn in ở trong nước. Tấn không in ở nước ngoài. Quý lắm Tấn ơi.

Người bạn đọc Paris xin phép mỗi tháng được gọi điện cho tôi một lần. Lời xin rụt rè, thật cảm động, xót thương. Tôi đồng ý ngay, không đắn đo suy nghĩ, hơn thế còn tự hào coi đó là biểu hiện, là bằng chứng chất lượng lao động nghệ thuật của mình

- Tôi sang Pháp lâu quá rồi. Hơn sáu mươi năm rồi.

Tôi giật mình:

- Thế là bác hơn tám mươi tuổi rồi cơ ạ?

Người bạn đọc tha hương giấy nấy:

Đừng. Đừng gọi tôi là bác, Tấn ơi. Cứ gọi là anh thôi Tấn ơi. Năm nay tôi tám mươi hai rồi. Nhưng cứ gọi là anh thôi Tấn ơi.

Trong câu chuyện, bác Đặng Văn Long luôn nói “Tấn ơi” ở cuối câu. Tôi không diễn đạt được bằng ngôn từ hai tiếng “Tấn ơi” ông nói. Nó phều phào như níu kéo cuộc sống đang lìa bỏ mình, ùng đục, thoảng như tiếng gió, như

một sự van nài, một lời thở than tâm sự, một tiếng gọi vọng về cố quốc. Nghe mà nao lòng.

Và từ bấy, mỗi tháng ông gọi cho tôi một lần. Cũng chỉ những chuyện đã nói trong lần gặp trước. Tôi vất vả lắm Tấn ơi. Thời trẻ lao vào tranh đấu. Bị nhà nước Pháp bắt đi tù. Tù ba tháng rưỡi. Tôi lấy vợ đầm. Người Việt mình lúc bấy giờ ở chỗ tôi ít lắm anh ơi. Phụ nữ lại càng ít. Phải lấy người Pháp. Mà lấy vợ lúc bấy giờ cũng phải bí mật. Anh em người ta phê bình. Tranh đấu mà lấy vợ thì khó tranh đấu. Người tranh đấu không lấy vợ. Khi phong trào xuống vì bị Tây đàn áp, tôi mới lấy vợ. Người Việt mình ít. Chỉ có năm sáu trăm người. Phụ nữ càng ít. Với lại các chị ấy không thích lấy chúng tôi là người lao động. Chúng tôi cũng không thích lấy trí thức. Chỉ lấy lao động thôi. Thế là lấy đầm. Tôi lấy hai vợ cơ đấy Tấn ơi. Cũng là đầm cả. Lấy bà thứ nhất bà ấy chết thì lại lấy bà thứ hai. Sau Điện Biên Phủ, cái đợt Tây lừa mười mấy nghìn người từ Đông Dương về có nhiều phụ nữ Việt Nam lắm. Vợ của lính. Lính lại bỏ các chị này. Anh Ma Rốc bỏ vợ Việt Nam về Ma Rốc lấy vợ Ma Rốc. Nhiều bà Việt Nam bỏ vợ. Thế là nhiều người lại bỏ vợ đầm lấy vợ Việt Nam. Nhưng tôi không thể. Tình nghĩa vợ chồng, mình không làm thế đâu Tấn ơi.

- Lần trước Tấn bảo Tấn đau ruột tôi lo cho Tấn quá. Khỏi chưa Tân ơi?

- Khởi rồi anh ạ.

- Tôi thì yếu lắm. Đi xe lửa ô tô đến đâu cũng chỉ một phần tư vé thôi. Lại còn được mang theo một người cũng chỉ một phần tư vé. Nhưng cũng ít đi lắm anh ơi.

Giọng ông Long ào phào bên kia đầu dây nói.

- Thế bây giờ anh ở với ai?

- Tôi ở Paris có một mình thôi. Cho mấy sinh viên Việt Nam ở nhờ. Họ giúp tôi mua bán, nấu ăn. Tôi thích văn nghệ lắm anh ơi. Tự học thôi. Viết tiểu thuyết, viết sử. Làm thơ. Vẽ tranh. Tập *Người Việt Ở Nước Ngoài* của tôi nhà xuất bản Lao Động ở Hà Nội in đấy. Người ta tưởng tôi xa nhà lâu, quên tiếng Việt. Họ chữa của tôi. Nhưng không phải tôi quên tiếng Việt. Người nhà quê nói *thầy u* chứ. Họ nói *mặt giăng mặt giò* chứ có nói *mặt trăng mặt trời* đâu.

Ông Long còn gửi người cầm tay về cho tôi một quyển sách ông biên soạn: *Tập Người Việt Ở Pháp 1940-1954* dày trên 600 trang chữ nhỏ, khổ lớn. Đây là một tập sách với những tư liệu đầy đủ và chính xác về người Việt Nam làm việc, đấu tranh tại Pháp từ năm 1940 đến 1954. Một sức lao động khổng lồ. Xem *Người Việt Ở Pháp* tôi mới biết những năm đầu kháng chiến, Đảng Cộng Sản Pháp ủng hộ chính phủ De Gaulle tiến hành chiến tranh ở Việt Nam,

cũng như tôi mới biết chi tiết cái chết của Tạ Thu Thâu, một cái chết bi thương... Những sự thật chúng tôi không thể nào quan niệm nổi và hiểu rằng mình cũng như cả nước này đã cả tin, đã nhẹ dạ biết bao!

Những buổi nói chuyện kéo dài cả nửa tiếng đồng hồ không biết phải trả bao nhiêu tiền giữa chúng tôi diễn ra đều đặn. Cũng như tôi, hình như ông Long chờ mong ngày đó. Tôi nghe ông mà xót thương. Ngoài tám mươi, xa tổ quốc sáu mươi năm. Đau yếu, bệnh tật, gần đất xa trời, cô đơn, nhớ về tổ quốc một cách tuyệt vọng. Bởi thế nên vọng về giọng khàn khàn đục đục của ông khi nhắc máy điện thoại, bao giờ trong tôi cũng vừa náo nức vừa đắm thắm một niềm vui. Và nghĩ không biết tôi còn được chuyện với ông bao lâu nữa. Nghĩ tới lúc không còn được nghe giọng ông từ nghìn trùng vọng lại mà buồn, mà lo. Nỗi lo của tôi đã biến thành sự thật. Bằng đi mấy tháng tôi không nhận được điện thoại của ông.

Ông làm sao rồi? Bởi nếu còn sống thế nào ông cũng gọi điện cho tôi. Lại càng lo vì trước lúc ông bật vô âm tín, tôi có nhận được một cú điện thoại cũng từ Paris tới. Một người bạn của ông Đặng Văn Long. Ông Vũ Quốc Phan. Đọc tôi, ông Phan gọi điện cho tôi. Không chỉ đọc *Chuyện Kể Năm 2000*, ông Phan còn đọc *Một*

Thời Để Mất, tập hồi ký của tôi viết về Nguyên Hồng. Đọc bản phôi-tô. Do nhà critique Đặng Tiến cho mượn. Anh có biết anh Đặng Tiến không nhỉ. Đặng Tiến critique ấy mà. Hồng. Mày lên đây. Tôi đọc câu ấy mà còn nhìn thấy cả bố Nguyên Hồng mặt búng môi thâm ngồi trong màn. Năm 1997 giỗ Nguyên Hồng 80 tuổi anh có lên Yên Thế không? Năm ấy anh cũng lên thì tiếc quá. Vì tôi cũng có ở đấy mà anh em mình không biết nhau. Mấy đứa con Nguyên Hồng, thằng Hồng Hà, thằng Giang, thằng Sơn đón tôi lên Yên Thế. Tôi là anh họ Nguyên Hồng. Bố tôi là anh mẹ Nguyên Hồng. Thuở bé chúng tôi chơi với nhau. Ra cả bãi gi như bãi Bonnal tập. Rồi chụp ảnh. Hai lực sĩ cùng gầy như hai bộ xương. Tôi gửi cho Nguyên Hồng nào là Lenin, Trotsky, *Người Mẹ...*, nhiều sách của Liên Xô về cho tủ sách của Nguyên Hồng. Anh viết đúng là Nguyên Hồng, từ cách ăn mặc, cách nói. Lại nói lấp nữa. Khi Nguyên Hồng còn sống, tôi về nước, nằm với Nguyên Hồng, tôi hỏi Nguyên Hồng:

- Năm 36, 37, 38, 40 thuộc Pháp, cậu còn viết *Bỉ Vô*. Sao bây giờ không viết đi. Nó còn ghê hơn *Bỉ Vô* ấy chứ.

Nguyên Hồng bảo tôi:

- Kệ mẹ chúng nó anh ạ. Đến khi tôi chết người ta sẽ biết tất cả. Bây giờ có rượu anh em mình uống đã.

Thế là Hồng nó chết nhưng cũng ân hận lắm đấy. Như anh viết ấy. Việc định làm chưa làm được. Đọc xong *Một Thời Để Mất*, tôi đưa anh Long đọc, hỏi làm sao liên lạc được với anh Tấn nhi. Anh Long cho tôi số điện thoại của anh đấy chứ. Tội nghiệp. Anh Long yếu lắm. Gọi điện thoại thì bảo hãy chờ. Bác sĩ đang khám bệnh. Có lẽ phải vào nằm nhà thương. À quên. Giáng Hương bao nhiêu tuổi rồi nhỉ. Tôi nói số tuổi của cháu. Ông Phan: Cứ thấy bác Nguyên Hồng là “bố mẹ cháu mời bác uống rượu đấy.” Tôi nghe tiếng ông Phan cười vui trong máy.

Không chỉ gọi điện thoại, ông Phan còn gửi cho tôi những dòng chữ viết sau một tấm bưu ảnh tỏ ý muốn mời tôi sang Pháp, và cứ để trần như vậy mà gửi, chẳng có phong bì - thật là dễ dàng trong việc kiểm duyệt. Bức thư này tôi đã công bố trong *Một Thời Để Mất*.

Thế là ở Paris tôi có hai bạn đọc vong niên muốn được gặp và muốn mời tôi sang chơi. Nhưng không biết tôi có cơ may được gặp hai ông không. Nền dân chủ của chúng ta bò quá chậm. Còn thời gian vẫn cứ trôi theo một nhịp. Hai ông có đợi được không. Ông Phan có vẻ còn khoẻ. Ông Long thì tôi sợ ngay cả những cuộc điện thoại cũng sẽ kết thúc bất cứ lúc nào. Những thông tin về ông thật đáng lo ngại. Bác sĩ đang khám bệnh cho ông, có lẽ phải vào

nhà thương, đi đâu có tiêu chuẩn mang theo người phục vụ, bệnh tim nặng... Mấy tháng liền không thấy ông Long điện thoại. Hay ông làm sao rồi. Nếu còn sống thế nào ông cũng gọi điện cho tôi. Ông đâu chỉ nói chuyện với tôi. Qua câu chuyện cùng tôi, ông còn vơi tâm sự mình với tuổi trẻ, với cố hương...

Rồi một buổi tối chuông điện thoại lại đổ. Lại một giọng rè, đục, nhẹ và trầm yếu:

- Tôi gặp anh Bùi Ngọc Tấn.

Tôi không nhận ngay ra ông Long, người bạn già hiu hắt Paris mà tôi không biết mặt.

- Vâng. Tôi là Bùi Ngọc Tấn đây.

Long đây Tấn ơi!

Ông nói như reo dù tiếng reo nhẹ như gió thoảng. Đến lượt tôi hét to trong máy:

- O! Tưởng cụ làm sao rồi. Mừng quá!

- Tôi đi Belgique thăm con gái. Từ nhà thương đi nên chẳng gọi điện cho ai.

- Lâu quá không thấy cụ điện về. Cứ tưởng cụ làm sao.

Tôi mới về Paris chưa được một tuần. Sang Bỉ hơn tháng tôi hao mất năm ki lô. Từ 37 ki lô xuống còn 32 ki lô. Ở Belgique khó chịu lắm. Nhưng về Paris đỡ rồi. Không khí Paris tốt lắm. Lúc mới về mệt quá không muốn gọi điện cho anh.

- Nhưng sao anh gầy thế?

- Năm ba chín - 1939 - tôi sang đây nặng 66

ki lô. Bây giờ cứ sút dần. Tôi bị nhiều bệnh lắm. Tim, phổi, gan. Đeo máy trợ tim bảy tám năm nay rồi. Trước khi đi Belgique, con gái tôi đưa tôi đến nhà thương khám bệnh vì tôi mệt quá, khó chịu quá. Vào nhà thương không gặp anh bác sĩ vẫn chữa cho mình. Anh này mới. Anh này bảo bệnh anh không phải nằm. Chỉ giữ lại một đêm để theo dõi thôi. Chín giờ tối tôi ra khỏi nhà thương. Con gái tôi lái xe đưa tôi về Belgique.

- Anh có mấy người con?

- Tôi có ba đứa. Hai thằng con trai. Một thằng chết năm ngoài. Nó cũng tài tử nửa vôi như tôi. Nhưng rượu thuốc lá nhiều quá. Còn con gái út tuần nào cũng lái xe về Paris thăm tôi. Bên này đi lại nhanh lắm anh ơi. Bốn trăm ki lô mét đi ô tô hơn hai tiếng, đi tàu hỏa chỉ một giờ hai mươi phút thôi.

Ngừng một lát ông lại hỏi: Thế Tấn khỏi hẳn đau ruột chưa Tấn ơi.¹ Tôi muốn Tấn sang bên này chơi với tôi quá. Tôi viết giấy mời Tấn thì được ngay thôi. Nhưng nghĩ đến chuyện Tấn phải đứt lót thì chẳng muốn làm nữa.

Câu chuyện lại đi vào chiều hướng hấp dẫn đối với những máy nghe lén. Vẫn hồn nhiên như vậy, ông bảo với tôi là ông rất muốn mời cháu Ly Hoàng Ly sang chơi mấy tháng.

¹ Đạo mới in Chuyện Kể Năm 2000 quá căng thẳng, tôi bị chúng đau quận thất ngang bụng.

Nhân tài mà còn trẻ quý lắm anh ơi. Tôi cũng đã gọi điện cho anh Hoàng Hưng rồi. Nước mình bé quá. Thế giới người ta không chú ý đến. Nếu mình là Trung Quốc hay nước Nga chẳng hạn thì chắc chắn anh sẽ được Nobel. Solzhenitsyn đấy thay...

Tháng 8-2001, tôi nói chuyện với ông Long mà không biết rằng đây là lần cuối cùng tôi được nghe giọng nói của ông. Tháng 9 tôi đi Trung Quốc. Tháng 10 tôi vào thành phố Hồ Chí Minh thăm vợ chồng Hải Yến và lo việc tái bản *Một Thời Để Mất*. Dương Tường cũng vào chơi với chúng tôi. Tôi nhờ Dương Tường cầm *Một Thời Để Mất* mới tái bản ra Hà Nội gửi Đặng Tiến mang sang Pháp tặng ông Phan, ông Long vì Tường bảo Đặng Tiến đang ở Hà Nội, Đặng Tiến critique như ông Phan nói. Nhưng chỉ ông Phan nhận được sách của tôi. Ông Đặng Văn Long thì không. Ông đã mất. Giống *Một Thời Để Mất* in lần đầu tiên tôi không tặng được Hứa Văn Định. Chỉ chậm mấy tiếng đồng hồ. Và phải xé từng tờ đốt trước mộ Định.

19.

Mùa thu năm 2004, tôi đi Pháp theo giấy mời của ông Vũ Quốc Phan. Trước khi sang Pháp, tôi phải nhiều lần làm việc với các cơ quan hữu quan. Những câu hỏi thăm dò, những lời khuyên, kể cả những hăm dọa bóng gió xa xôi. Nhưng sau những lời nói chính thống ấy là buổi chia tay thân mật, là cửa phòng khép lại, bia, bánh kẹo, thuốc lá như một cuộc liên hoan và những lời chia sẻ chân tình bày tỏ lòng quý mến, kính trọng tôi kể cả lời khuyên làm tôi bất ngờ:

- Anh sang bên ấy, thế nào người ta cũng trao giải thưởng - Nhân Quyền - cho anh. Anh cứ nhận anh ạ. Sếp của em rất kính trọng anh. Sếp của em nói với ông Tô Huy Rứa rằng không cấp nhà cho anh là một sai lầm...

Tôi không dám viết tên cơ quan và tên những người ấy ra đây, sợ sẽ đem lại hệ lụy

cho họ. Tôi cũng tước bỏ mọi chi tiết bởi “nó sẽ nói”.

Sau con người ký sổ lương kiếm đồng tiền nuôi vợ nuôi con, phải hoàn thành vở diễn, phải làm những điều trái lương tâm, là con người thực, chưa bị làm xấu đi, con người cùng chung một cái nhìn, một tiêu chuẩn giá trị, là người lương thiện với người lương thiện, người tử tế với người tử tế. Các anh đã nói với tôi những lời thành thật nhất.

Ông Trần Lâm, nguyên thành uỷ viên Hải Phòng, một luật sư, thẩm phán toà án nhân dân tối cao, người đã sống trong địch hậu thời chống Pháp, một người bạn của cả gia đình tôi, nghĩa là của bố tôi, các anh tôi và tôi, ông luật sư chủ trì tang lễ Người Yêu Nước Hoàng Minh Chính, có kể cho tôi nghe một lần ông được công an mời lên làm việc, ông đã hỏi những người công an tiếp ông: *“Hôm nay chúng ta làm việc thật hay giả vờ đây?”* Và những chủ nhân đã bỏ ông khách ngồi một mình trong phòng, chạy ra ngoài hành lang bụng miêng cười - Lại thêm dẫn chứng sinh động về guồng máy cai trị khiến người ta không thể tốt, và một môi trường nhiều người sắp biến thành kẻ ác như thơ Nguyễn Thành Phong.

Sau mười ba giờ bay, là người cuối cùng nhận hành lý, tôi một mình kéo chiếc va-li có bánh xe lăn, tìm ra cửa sân bay Charles

de Gaulle và thật thú vị làm sao khi thấy không chỉ Đặng Tiến, Nguyễn Ngọc Giao mà cả Dương Thu nữa đứng đón tôi. Nếu như ở Trung Quốc luôn phải trình trọng, luôn nghe những câu như tình hữu nghị do Mao chủ tịch và Hồ chủ tịch đẩy công xây đắp, đất này là đất địa linh nhân kiệt..., thì những ngày Châu Âu của tôi là cuộc sống của người đi du lịch, hơn thế cuộc sống giữa những vòng tay bè bạn, những người thân thiết. Dù đã bàn bạc và thống nhất với ông bà Vũ Quốc Phan và Vũ Thu Hiền về chặng đường đầu tiên này, tôi vẫn áy náy vì chưa đến chào ông bà Phan cũng như gặp Hiền ngay được. Hành trình về Orleans đã được hoạch định trước, khi tôi còn ở Việt Nam. Xe chạy với tốc độ 120 ki-lô-mét giờ, tới nhà Đặng Tiến trời còn sáng, thú ánh sáng của những đêm thu dịu dàng, sáng mãi trong đêm tối không chịu tắt, càng ở lâu càng quyến rũ tôi.

Hai ngày ở Orleans, tôi và Dương Thu với cái camera đi thám hiểm vùng nông thôn chung quanh, Những chậu hoa bên đường, những khóm hoa trồng hai bên dốc cầu, những lẵng hoa tươi treo hai bên thành cầu đều làm chúng tôi ngạc nhiên. Đúng là “không phải chỉ - sống - bằng bánh mì”¹ như Dudintsev

¹ Tên một quyển tiểu thuyết của Dudintsev - Liên Xô cũ.

viết. Lại càng lạ mắt trước những cánh đồng táo, những cánh đồng lê, quả căng mọng phơi ra giữa những cành lá xanh tươi một cách rất hớ hênh. Mà đồng ruộng mới vắng vẻ làm sao. Vút lên chung quanh là rừng, là những cây cổ thụ. Như có một sức hút, hai chúng tôi cùng rời đường nhựa đi xuống ruộng, bước giữa những cành lê, cành táo. Thụ lấy máy ghi hình tôi. Tới một bìa rừng, nhìn những quả táo phơn phớt hồng chìa ra, đỉnh ninh là táo dại, tôi và Thụ thay phiên nhau mỗi người trẩy hai quả cho lên miệng cắn, nhai và ghi hình, người nọ ghi hình người kia đang vít cành, vật quả, vừa nhai vừa cười nghịch ngợm như những đứa trẻ. Chúng tôi đã trở lại thành trẻ con. Niềm vui con trẻ của hai ông già một trên sáu mươi, một trên bảy mươi chỉ chấm dứt khi nhìn thấy tấm lưới bằng giấy thép bọc ni lông bao cả một vạt rừng nghĩa là cây táo chúng tôi vừa hái quả không phải là táo dại! Rồi chúng tôi đi lang thang vào những làng lân cận. Vùng nông thôn Orléans đẹp mê hồn. Những biệt thự ẩn hiện trong những tán lá cây cổ thụ mà Dương Thụ cả quyết những đại gia ở Việt Nam cũng không có được.

Những mảnh vườn với những hàng rào ken sát nhau một loại cây lá kim như một bức tường xanh. Và những dải đất. Những dải đất vuông vắn, dài và rộng giữa một bên là đường

nhựa, một bên là rừng. Mà sao vắng người qua lại thế. Tôi bảo Dương Thụ:

- Phải về báo cáo với các “sếp” sang đây mua đất rồi chia lô ngay. Xây nhà. Bán lại. Kéo người sang đây ở. Làm như vậy khoảng mười năm, bọn Pháp hết đất sống còn chúng ta sẽ xây dựng tại đây chủ nghĩa xã hội!

Cứ nhìn thấy một khoảng đất rộng nào, tôi và Dương Thụ lại kêu lên với nhau:

- Chia lô! Chia lô!

Gây ấn tượng nhất về nông thôn Orleans - cũng như nông thôn Bỉ, nông thôn Đức, nông thôn Hà Lan chúng tôi tới sau này - là các con đường và những cửa sổ. Những cửa sổ mở rộng với những rèm nhiều loại nhiều mẫu vắt sang hai bên và những bức tượng nhỏ xinh giữa những cụm hoa. Không cửa sổ nào vắng hoa. Có thể nói mỗi cửa sổ là một tâm hồn rộng mở. Ngay dưới những cửa sổ hiếu khách ấy là những con đường nhựa. Không dài rộng như những con đường Amsterdam, Dresden, hay Paris, các con đường nông thôn Châu Âu cũng sạch sẽ, cũng có những thùng rác có nắp kín, có bánh xe lăn, cũng những dãy xe hơi nối đuôi nhau đỗ hai bên, cũng đủ các biển báo giao thông, vạch sơn trắng cho người sang đường, đèn xanh đèn đỏ. Và đặc biệt, ở đâu có nhà là có trụ máy nước bằng gang sơn đỏ để bắc vào đấy những chiếc vòi rồng cứu hoả, dù hẻo lánh đến đâu.

Chúng tôi ở Orleans hai ngày, cảm thấy Châu Âu qua bầu khí quyến trong suốt, con sông Loiret nước cạn nhìn rõ đáy, những con thiên nga trắng muốt cổ cong lộng lẫy trên sông quây quần nơi một ông già cùng cháu nhỏ trên bờ giữa đám lau sậy trở bông phơ phất “*rất Sông Lô*” như Dương Thụ nhận xét, đang ném bánh mì xuống nước và những đàn vịt xám cần mẫn sục mỗi hay vỗ cánh bay là là trên mặt sóng lăn tăn.

Rồi chúng tôi ngược lên Lille, một thành phố phía Bắc nước Pháp. Thụ có người quen ở đó, anh Kamal Nguyễn, một người Pháp gốc Việt lai Ấn. Xuống một nhà ga, tạt vào nhà vợ chồng Thuận - Vũ ở ngoại ô và lên một nhà ga khác, cho tới lúc đó, tôi mới chỉ biết Paris qua một sân bay, hai nhà ga xe lửa nhưng có hề gì. Lille với chúng tôi cũng đủ lắm rồi. Lille với những ngõ nhỏ lát đá sạch bong dài sâu hun hút đầy vẻ mời chào. Lille với quảng trường Place du Concert, vút tận trời xanh tượng ba cô gái dát vàng trên nóc ngôi nhà toà soạn báo *Tiếng Nói Phương Bắc*. Lille với tiếng móng ngựa lóc cóc gõ trên đường lát đá chở những tốp khách du lịch đi ngang qua nhà Kamal, tiếng móng ngựa luôn kéo tôi và Dương Thụ bước ra cửa sổ nhìn xuống những con ngựa nâu cao lớn, bờm xén tia rù về một bên, trên những cỗ xe tuyệt đẹp cầm cương thường là

một cô gái trẻ, khách du lịch, còn người xà ích ngồi ghế liền bên. Và phía sau xe, những chiếc ô tô nối nhau thành dòng chậm chậm bò theo, không một tiếng còi giục giã.

Tàu hỏa cao tốc đưa chúng tôi tới Lille vào lúc 6 giờ chiều. 6 giờ chiều những ngày tháng Tám ở Châu Âu có lẽ là thời gian đẹp nhất cho những cuộc đi. Bởi đang là mùa thu, 9 giờ tối ở đây vẫn nhìn thấy nền trời xanh dịu dịu trên cao. Xa lộ biển thành hai dải mầu: mầu vàng của những đèn pha dòng xe đi ngược lại, mầu đỏ đèn hậu của dòng xe bên phải cùng chiều. Và ít khi người ta ngủ trước 12 giờ đêm. Ra đón chúng tôi ở sân ga Lille không chỉ Kamal mà còn có một thiếu phụ tóc vàng, chị Malika, bạn Kamal. Sau khi dẫn chúng tôi về nhà cất va li, ngay lập tức Kamal lái ô tô đưa chúng tôi ra khỏi Lille. “Có một cửa hàng thịt nướng ngon lắm ở Bỉ. Chúng ta đi chơi và ăn tối ở đấy.” Malika cùng đi với chúng tôi, một Malika cao gần mét tám, mảnh dẻ như một người mầu, tóc vàng rực mà sau này Kamal cho biết đã phải nhuộm cho sẫm đi chút ít, mái tóc bập bênh - cái đích tôi luôn dõi theo trong những buổi đi chợ phiên đông đúc để không bị lạc, một Malika ít nói với nét mặt buồn.

Xe đã ra khỏi Lille và nhập vào những con đường Châu Âu. Những con đường Châu Âu! Sẽ suốt đời không quên những con đường ấy.

Nhất là sau này cùng với Vũ Thu Hiền trên xe hơi của Bùi Hồng Mạnh, của anh Kiềm, người đã in *Chuyện Kể Năm 2000* phát không, rong ruổi từ Berlin về Dresden, qua Leipzig, tới Nuremberg, về Munich, rồi qua Áo, những con đường cao tốc gần như không một chỗ lỗi lổm, những con đường tám làn xe chạy với tốc độ 120 ki-lô-mét/giờ không một tiếng còi, những con đường chồng lên nhau, tầng trên tầng dưới, dâng lên cao, rồi nghiêng nghiêng sà xuống làm thành những đường cong tạo hình tuyệt đẹp, khiến người ngồi trong xe có cảm giác đang bay lượn, những con đường dẫn tới vô tận, những con đường đưa tôi về lại tuổi thơ.

Đang mải mê chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những con đường, những cánh đồng châu Âu, chợt Kamal kêu:

- Qua biên giới rồi! Chúng ta đang trên đất Bỉ. Tôi giật mình:

- Đâu? Đâu? Biên giới đâu?

Và vội quay đầu lại phía sau. Vẫn chỉ là những con đường những chiếc xe xuôi ngược nối nhau. Như mọi nơi trên con đường này. Đường vẫn vậy. Xe vẫn vậy. Cánh đồng vẫn vậy. Những tòa nhà, những cánh đồng cỏ, những ruộng ngô đang trở bông vun vút lướt về phía sau vẫn vậy. Chẳng biết đâu là Pháp và đâu là Bỉ. Trong tâm trí tôi, biên giới là một

cái gì rất thiêng liêng. Biên giới đồng nghĩa với Tổ Quốc. Biên giới là địa đầu, là xương máu cha ông tiên tổ, là lịch sử, là truyền thống, là cội nguồn, là những cuộc chiến tranh, những âm mưu, những cuộc đột nhập, là người phát ngôn bộ Ngoại Giao tuyên bố, là *hòn má bên này bật máu má bên kia*, là gìn giữ từng mét đất cũng như những cuộc *mở mang bờ cõi*. Tôi không tin lại có thể vượt biên quá bình thường như chúng tôi vừa làm. Tôi không tin lại có những biên giới chẳng đem lại một chút xúc động cổ điển nào khi vượt qua, cho dù tôi biết Liên Minh Châu Âu đã có đồng tiền chung và tự do đi lại. Chúng ta đã trải qua hai cuộc chiến tranh biên giới đẫm máu với hai nước cộng sản, hai nước cùng hô vang khẩu hiệu của Mác: *Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại!* Báo chí nước ta vừa đưa tin những cuộc chôn đặt cột mốc biên giới có cả sự chứng kiến của hai bên như một thắng lợi, như một mong mỏi rồi đây cuộc sống sẽ được bình yên. *Ta mơ trần gian lúc san bằng hết biên thủy. Chỉ còn loài người, chỉ còn tình thương trùm lên thế giới.*² Hồi kháng chiến chống Pháp chúng tôi đã hát như vậy. Hát và tin chủ nghĩa cộng sản sẽ làm được như vậy!! Tôi bảo Kamal

¹ Thơ Nguyễn Duy.

² Nhạc và lời Việt Lang.

- Lần sau gần tới biên giới, anh báo trước tôi biết và cho xe đi chậm lại Kamal nhé.

Chiều hôm sau chúng tôi lại đi trên con đường ấy. Kamal đã làm theo yêu cầu của tôi. Biên giới Pháp - Bỉ cách Lille khoảng 30 ki-lô-mét. Không ba-ri-e. Không hải quan làm thủ tục. Cột mốc biên giới chỉ nhỏ bằng cột xi măng đánh dấu ki lô-mét vẫn trồng trên đường 5 nối liền Hải Phòng - Hà Nội nhỏ thấp ở rìa đường, và cũng được trồng ở rìa đường:

BELGIE

Km 0

Tất cả chỉ có vậy. Chẳng thấy gì vĩ đại thiêng liêng như người ta vẫn nghĩ, vẫn nói về những ki-lô-mét số không, những địa đầu. Chẳng thấy kết thúc một cái gì và mở ra một cái gì. Chỉ là thanh bình nối tiếp thanh bình, tin cậy nối tiếp tin cậy, một an lạc bao trùm không gian trong suốt của Châu Âu. Kamal nói:

Đây là xứ Flandre.

Lại một bất ngờ nữa. Nghe Kamal giảng, tôi mới biết Bỉ cũng có xứ Flandre. Xứ Flandre thuộc Pháp và xứ Flandre thuộc Bỉ. Flandre. Địa danh này, những con đường này đã nằm trong một quyển tiểu thuyết đoạt giải Nobel. Claude Simon. *Những con đường xứ Flandre*. Dương Tường dịch. Giá có Dương Tường ở đây cùng tham gia cuộc du hành...

Lille là một địa bàn rất tốt để từ đó chúng

tôi đi “thăm hiểm” Bỉ, Hà Lan. Trong mười ngày ở Lille, tôi đã đi qua những con đường xứ Flandre, những ngọn đồi xứ Flandre nhiều lần. Đó là những nhánh rẽ từ những đại xa lộ vào các ngọn đồi mà nhìn từ xa ta cứ nghĩ là những khu rừng. Chỉ đến khi tới gần mới thấy đó là đường phố, những ngôi nhà, những biệt thự, những quảng trường, những cửa hiệu, những nhà thờ, và khi ô tô lên tới đỉnh dốc, mở cửa bước ra nhìn những phố xuôi dốc đổ xuống ngoại vi, thấy cánh đồng, thấy núi, thấy những đàn bò khoang im lặng gặm cỏ, những lùm cây đổ bóng sẫm đen trên đồng cỏ tươi ẩm nắng vàng. Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa tôi với xứ Flandre là xứ Flandre thuộc Bỉ. Ngay trong buổi chiều chúng tôi tới Lille và gặp Kamal. Kéo chúng tôi vào một cửa hàng, ngồi uống mỗi người một chai bia Bỉ, Kamal bảo chúng tôi đứng lên ra xe ô tô:

- Gần đây có cửa hàng bán sườn nướng ngon lắm.

Xe lại lăn bánh trên con đường nhựa, xuống một sườn đồi thoải thoải, lượn quanh co trên một cánh đồng nhỏ và lại leo dốc. Một restaurant khác trên đỉnh một ngọn đồi. Khoảng đất rộng phía sau nhà hàng đậu kín ô tô. Chúng tôi xuống xe đi qua một mảnh sân hẹp. Nhà hàng thấp và cũ kỹ. Mái lợp đá đen. Tường để nguyên gạch mộc. Dính vào

tường là hai cái vô lăng tàu thủy bằng gỗ, một cái to một cái nhỏ, gọi những cuộc viễn du của những mạch lô hoặc dấu vết của những *“Viking đầu quần lá sỏi.”* Những thùng gỗ to xếp cạnh tường, những thùng rượu vang mà bên trong hẳn là rỗng, không có rượu, chỉ để tăng thêm không khí ẩm thực trước khi khách bước vào trong nhà ngồi trước bàn ăn gọi món. Ngay cửa nhà hàng là một chiếc xe bò với những bánh xe bằng gỗ lớn, chiếc xe hẳn chưa một lần lăn bánh đường trường, trong xe chất đầy những khúc gỗ tròn của cắt bằng nhau, chờ bổ cho vào lò, nhưng chắc chắn sẽ chẳng bao giờ được nhận một nhát rìu, chúng có mặt chỉ để gọi một không khí cổ xưa.

Trong nhà đã kín thực khách. Toàn người châu Âu. Những trai thanh gái lịch, những ông bà đúng tuổi và có tuổi im lặng ăn, im lặng uống. Lần đầu tiên bước vào một cửa hàng ăn châu Âu, tôi, một kẻ quê mùa từ một đất nước châu Á xa xôi nghèo nàn lạc hậu, không khỏi mất tự tin, nhất là khi mấy người quay ra nhìn chúng tôi bước qua khuôn cửa. Cái mặc cảm về thân phận, về chiều cao đến với tôi trong từng bước đi. Cảm ơn Malika. Cô gái tóc vàng đã khoác tay tôi. Như hai bố con lững thững nhàn nhã sau một ngày làm việc mệt nhọc tìm nơi thư giãn. Dương Thụy, Kamal đi sau. Chúng tôi tìm được một bàn còn trống ngay

cạnh chiếc lò sưởi bằng gang không biết có từ thế kỷ nào, đã lâu rồi không được dùng đến. Trong khi chờ thức ăn, chúng tôi uống bia và quan sát cửa hàng phía bên trong. Để dễ hiểu, ta gọi nó là một căn nhà cấp 4, có năm gian. Tất cả đều đen, màu đen của khói bếp, của năm tháng. Những quả giang, những rui mè, những ngói lợp đều đen. Những thanh dầm gỗ, những trụ gỗ dựng dọc tường giữa những hàng gạch xây với những thớ to khô kết thành từng rãnh sâu, uốn lượn cong vượn cứng như thép, không phải được cưa cắt mà như được xé đôi ra bằng cánh tay của những người khổng lồ như ta tách đôi một khúc tre. Nó còn nguyên tạo hình khi vẫn là cây là cành, rễ còn bám sâu vào đất, cành lá còn reo vui đón gió. Tường xây gạch mộc. Gạch và những mạch vữa đều một màu đen. Trên tường, treo rải rác những đôi giấy bằng gỗ sơn trắng, một mẫu trắng cũ kỹ, và bên trong những chiếc giấy, những ngọn đèn hình nến yếu ớt toả sáng. Tất cả bàn ăn đều bằng gỗ sồi mà tuổi của nó phải nhiều chục năm có thể hàng trăm năm, cũng một màu nâu sẫm. Một ngọn nến nhỏ được đưa đến bàn của chúng tôi.

Hãy kín đáo nhìn mọi người ăn. Khi đặt chân tới Châu Âu tôi đã chú ý nhìn những nét mặt người, những dáng người đi. Và bây giờ tôi quan sát những người ngồi ăn. Không một

lời nói to. Những tiếng đặt thìa nĩa cũng rất khê. Không một tiếng động gì tỏ ra có người đang say, lại càng không có những tiếng hét vang *dzô dzô* mỗi khi chạm cốc. Không có những khuôn mặt phùng phùng bóng nhẫy vì ăn, vì uống, không có những bộ mặt tự mãn hoặc tự tin quá mức, cũng chẳng một ai quên rằng mình đang ăn uống giữa những người khác cũng đang ăn uống.¹ Chỉ có những nét mặt vui tươi, những tiếng rì rầm và những nụ cười. Tôi làm một cuộc tường thuật tại chỗ với Dương Thụ:

Cứ ngồi yên. Đừng quay lại. Cô gái ngồi ở bàn sau lưng Thụ đã ăn hết rế sườn lợn nướng thứ ba hay thứ tư gì đó. Một cô gái còn rất trẻ xinh đẹp, tóc vàng nhưng không vàng bằng tóc Malika đâu. Cô ta chăm chú ăn, gặm tỉ mỉ từng chút thịt trên rế sườn, đặt rế sườn đã hết thịt xuống đĩa. Chưa. Chưa uống rượu. Còn đang mút ngón tay. Mút rất cẩn thận từng ngón tay một. Vẫn chưa uống. Lấy khăn lau những vết đen trên miệng. Bây giờ mới uống. Bia chứ không phải rượu. Và vụn một rế sườn nướng nữa rồi.

Tôi cứ thuyết minh như vậy. Malika không hiểu gì, nhưng thấy Kamal cười chị cũng cười. Cô gái tóc vàng nhạt ngồi sau lưng Dương Thụ

¹ Để đạt được những điều tốt đẹp trong ăn uống nơi công cộng này ở nước ta tôi dám chắc phải nhiều thế kỷ nữa.

còn rất trẻ, trẻ đến nỗi tôi tưởng cô đi ăn cùng bố mẹ. Chỉ đến cuối bữa, khi tất cả đứng lên chuẩn bị ra về, tôi mới biết mình nhầm. Toàn những thanh niên nam nữ trạc tuổi cô.

Những ngày ở Lille, nhờ sự quan tâm và lòng tốt tuyệt vời của Kamal, tôi và Dương Thụ đã sống những ngày thật sung sướng, vô tư, cùng nhau khám phá thế giới, trêu chọc nhau khi tắm biển Hà Lan, uống vang trắng dưới gốc một cây saule hay nhâm nhi cốc bia Leffe vàng óng, thứ bia Kamal nói là nồng nàn quá, rồi cùng nhau chụp ảnh trước chiếc cối xay gió trên một ngọn đồi.

Tôi đặc biệt yêu thành phố nhỏ Brugge nước Bỉ. Một thành phố với những con kênh ngang dọc. Móng những ngôi nhà, những dãy phố, những biệt thự, lâu đài ngâm trong dòng nước, với những mảnh sân nhỏ, những bậc xây xuống bến, những hàng cây soi bóng, những con chim trắng, những con sâm cầm đen thả mình im lặng gà gà ngủ. Brugge mà theo Dương Thụ vừa rời Ý cách đây ít lâu, là một Venise thu nhỏ, êm đềm. Mỗi ngõ phố là một bất ngờ dành cho bạn. Giống như đang trên thuyền giữa vịnh Hạ Long. Không thể hình dung được những gì chờ ta mỗi khi rẽ ngoặt. Chính ở Brugge, tới một quảng trường trước cửa nhà thờ, chúng tôi đã gặp một ban nhạc nhẹ đồng quê.

Có violon, cello, contrebasse, clarinette, piano, lại cả phong cầm, gọi một không khí rất Trung Âu thế kỷ trước. Ba cô gái trang phục cổ điển áo hoa liền váy, cùng các nhạc công complet cravate, thứ y phục quen thuộc, gần gũi. Không pop, không rock. Những làn điệu dân ca Trung Âu đậm âm hưởng nhạc chiều xê-rê-nat từ ba chất giọng soprano, mezzo, alto cùng với giọng baryton của người kéo phong cầm, khiến tôi tưởng mình đang sống trong một câu chuyện viết về nông thôn Romania nào đó như *Những Người Chân Đất*, *Giếng Nước Cội Dương* từng làm chúng tôi một thuở say mê và mãi mãi say mê. Thụ khe khẽ:

Đúng là Châu Âu cổ xưa. Nhạc trăm năm. Chơi trên đường phố trăm năm, quảng trường trăm năm. Cây trăm năm. Y phục ngày xưa. Váy dài ngày xưa. Sơ mi áo vét ngày xưa. Thỉnh thoảng lại một cỗ xe ngựa ngày xưa đi ngang qua nữa...

Sau khi đặt tiền vào chiếc mũ để ngựa, chúng tôi tiếp tục công cuộc thám hiểm Brugge. Khi vượt qua chiếc cầu uốn cong bắc ngang một con kênh ăm ắp nước lặng tờ giữa những dãy phố cổ, nhìn trời hoàng hôn thẫm dần, bóng tối đang len vào những cảnh sỏi già triu nặng thời gian, triu nặng trọng lượng của chính mình ngã trên mặt kênh, Dương Thụ đã khóc. Anh không tin là người ta có thể được

sống đẹp như vậy, anh không tin anh và tôi lại có thể có trong đời mình giờ phút đẹp như vậy, được làm người kiêu như vậy. Anh như nói với chính mình:

- Không phải thiên đường mà còn hơn thế. Không phải trên trời. Mà ngay trên mặt đất, ngay trong cuộc sống. Vẫn mơ ước một cuộc sống êm đềm, thanh bình, một quan hệ người với người thật tốt đẹp thì bỗng nhiên có ngay trước mặt mình, chung quanh mình. Mình được nhìn thấy, được sống, được hít thở trong nó. Dù chỉ là khoảnh khắc.

Chiều hôm sau Dương Thụ và tôi được Kamal đưa đi thăm một ngọn đồi xứ Flandre khác. Thị trấn ẩn trong rừng cây. Trên đỉnh đồi, giữa những tán lá là những cửa hàng, những khách sạn, những biệt thự và một nhà thờ nhỏ. Chúng tôi bước vào nhà thờ. Không có ai ngoài một bà già đang cúi húi dọn dẹp dưới tượng Chúa phía trong cùng và rất nhiều ngọn nến nhỏ im lặng chảy trong chiếc khay đặt trên bàn ở một góc khuất ngay cửa ra vào. Bà già bước về phía chúng tôi, nhẹ nhàng không một tiếng động, thì thào:

- Bonjour. Bonjour - Xin chào. Xin chào.

Chúng tôi cũng thì thào đáp lại. Rồi chúng tôi bước ra, ngồi xuống chiếc ghế dựa bên lề đường. Dưới kia sườn đồi thoải thoải. Đàn bò khoang trắng đen vẫn thấy in hình trên những

hộp sữa, gặm cỏ. Rừng đổ bóng thẫm xuống vật cỏ xanh non. Tiếng nhạc nhà thờ vọng đến. Êm đềm, thanh bình đến thế là cùng. Như một chốn Bồng Lai. Dương Thụ rơm rớm. Anh nói với tôi:

- Em đang được thanh lọc.

Ngồi trên chiếc ghế gỗ sồi đặt ven đường, nghe gió thu Châu Âu chạm vào mái tóc, tôi hiểu được những nét mặt người, những dáng người đi này đã được hình thành như thế nào rồi. Đó là bao nhiêu năm người ta đã sống như chúng tôi mới được sống mấy ngày. Trừ mấy năm đại chiến thứ 2 mà tác dụng càng làm cho con người thêm yêu quý hoà bình. Sang Châu Âu, điều dễ nhận thấy nhất với những du khách như tôi, đập vào mắt ngay tức thì, là những nét mặt người và những dáng người đi.

Sau này về Paris, gặp Vũ Thư Hiên, tôi đã nói với Hiên nhận xét ấy:

- Trông những người bên này đi thích thật. Sai những bước dài, có mục đích, tự tin chứ không phải lang thang nổi trôi vô định. Thoăn thoắt, thoăn thoắt, dáng đi của người làm chủ cuộc đời, làm chủ số phận. Còn nét mặt họ mới tuyệt làm sao! Không một chút lo âu. Ở bên nhà, chúng tao vừa đi vừa nghĩ mưu. Ai cũng vừa đi vừa nghĩ mưu, không trừ một ai, từ tỷ phú cho đến những người khổ rách áo ôm, từ ủy viên Bộ Chính Trị cho đến người đạp xích lô.

Hiên rất thích sự so sánh của tôi. Anh kể cho tôi nghe chuyện anh và các em gái anh mới ở Việt Nam sang đi du lịch nước Áo. Tôi một quảng trường ở Vienne, thấy người ta cho chim ăn, mấy anh em Hiên cũng lấy bánh bẻ vụn trong lòng bàn tay chia ra mời chim. Chim đến mổ bánh trong lòng bàn tay tất cả những du khách châu Âu, có một vài con đến mổ bánh trong lòng bàn tay Vũ Thư Hiên, mổ mấy mổ rồi đi. Còn những cô em mới ở Việt Nam sang, không một con chim nào bén mảng.

Chúng tôi kể những chuyện này cho nhau nghe khi anh ghi hình tôi trong buổi đến thăm lâu đài một vị hoàng đế nước Phổ. Tôi muốn lại gần con thiên nga một chút. Nó đã từ hồ nước lên bờ, trắng muốt, kiêu kỳ giương mắt nhìn tôi.

Nhưng tôi tiến một bước, nó lại lùi một bước, giữ nguyên khoảng cách an toàn. Hiên bảo:

- Mà gọi nó đi.
- Gọi thế nào?
- Thiên nga ơi. Tiết canh! Tiết canh

Chúng tôi cười lẫn. Cũng phải kể một tối ở Berlin, chúng tôi đi chơi, về nhà Hoà, em gái Hiên, tại một chung cư.

Ngay chân cầu thang, gặp một ông già người Đức, dắt theo một con chó to lớn. Trông thấy chúng tôi, nó sủa, miệng há, răng trắng nhón,

nhà ra từng tiếng sủa và đớp từng miếng không khí. Người Đức tăng trên rất nhanh dắt con chó bước lên. Chúng tôi lên thang.

Cửa buồng Hoà đã mở. Hoà đang ngồi chờ chúng tôi. Hiên hỏi:

- Sao em biết bọn anh về mà mở cửa sẵn?

Hoà vô tư nhất đời.

- Nghe tiếng chó sủa là em biết. Con chó này chỉ sủa người Việt Nam mình thôi. Không sủa người Đức.

Chúng tôi cười và thề lười nhìn nhau.

Chả lẽ lại thế thật ư? Vì sao?

Chỉ đến khi gặp một bạn đọc ở Úc tại Hải Phòng tôi mới đỡ buồn. Có thể chứ. Mà chắc là như thế nếu không thì sầu đời quá. Trong lúc chuyện vui, nghe tôi kể lại câu chuyện khó tin ấy, người bạn đọc Việt kiều Úc reo lên.

Tôi hiểu rồi. Đến bây giờ tôi mới hiểu. Ở Úc, chúng tôi nuôi một con béc giê, người Việt Nam đến không sao, còn người Úc đến là sủa liền. Nó quen nhìn người mình, không quen nhìn người Úc, giống như con chó ở Đức quen nhìn người Đức, không quen nhìn người Việt.

Ở Lille 10 ngày, chia tay Dương Thụ về Paris, bắt đầu hơn một tháng cùng Vũ Thư Hiên lang thang mấy nước Châu Âu. Thật không ngờ hai chúng tôi lại có được những ngày bên nhau trên những ngã đường Châu Âu mà dù có giầu tưởng tượng mấy cũng không dám

nghĩ tới. Chúng tôi, những kẻ khao khát tự do không mong ước gì hơn là nhân dân có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, người với người là bạn. Chúng tôi, những người xa lạ với chính trị, cả đời chỉ mong viết được một điều gì đó về nhân dân, về đất nước và cả hai đã bị tổng vào tù không xét xử. Chúng tôi, hai thằng bạn lẽ ra đã được tha nhưng cùng vì không nhận tội, cùng nói rằng bắt mình là vi phạm pháp luật nên đã chịu thêm mỗi thằng hai năm tù nữa. Tổng cộng: Tôi 5 năm. Vũ Thư Hiên 9 năm. Hai thằng bạn của một thời mộng mị, hai thằng tù phiêu bạt, hai ông già 70 tuổi, sau khi đã ném đủ mọi cay đắng đang ngồi bên nhau trên xe ô tô của một người không họ hàng thân thích nhưng biết bao yêu quý xót thương, lang thang trên những nẻo đường đẹp như mơ của một Châu Âu thống nhất, bỗng **sống** lại thời trai trẻ tưởng đã chết hẳn rồi, cùng cất tiếng hát, những bài hát bật dậy từ đâu đó thắm sâu ký ức. Chúng tôi những con chim nhốt trong lồng bịt kín, đang tung bay trên bầu trời bao la. Cái ý thức về tự do của chúng tôi càng được nhân lên khi chung quanh chúng tôi là đất nước tự do của những người tự do!

Sang Châu Âu tôi thêm một lần cảm nhận hạnh phúc của một nhà văn. Cái đêm từ biệt Lille, cùng Kamal về Paris để sáng hôm sau

gặp Vũ Thư Hiên, tôi chia tay Dương Thụ và Kamal. Chiếc xe đón tôi có cả chị Hồng Ngọc, vợ anh Hoàng Minh Chính, mới từ Ý sang. Chúng tôi đến một ngôi biệt thự ngoại ô. Một bữa tiệc đã được tổ chức với khá đông trí thức Việt kiều đang chờ chúng tôi. Và khi tiệc tùng kết thúc, tôi, Vũ Thư Hiên cùng chị Hồng Ngọc đi thăm Paris. Hiên chụp rất nhiều ảnh chị Hồng Ngọc và tôi. Một bức ảnh chị Hồng Ngọc đứng trên cầu bắc qua sông Seine được Hiên đặt tên là “*Nát một đời hoa.*” Cười đấy nhưng đúng là nát một đời hoa. Tan nát đời một phụ nữ thủy chung nhan sắc.

Rồi chúng tôi ghé vào một hiệu thuốc nhỏ. Đứng sau quầy hàng là hai thiếu phụ người Việt.

Vừa trông thấy tôi, một người dáng chừng là chủ Pharmacie - và tôi đã không nhầm - kêu lên:

- Anh Bùi Ngọc Tấn!

Rồi chạy ra ôm lấy tôi. Chị đã nhận ra tôi, không cần ai giới thiệu. Đó là Nguyễn Thanh Hằng, một thiếu phụ mảnh mai, xinh đẹp, vợ anh Trần Ngọc Sơn, những người sẽ cho tôi ăn ở tại nhà và làm *guide* phần lớn thời gian tôi lưu lại Pháp.

Đến đâu tôi cũng được đón tiếp như những người thân, những người ruột thịt. Ông Vũ Quốc Phan đối xử với tôi như một người em, dắt tôi đi ăn cơm Việt, và nói cùng tôi bao nhiêu chuyện về thời thơ ấu, về những ngày

ở Nam Định rồi Hải Phòng với Nguyên Hồng, về quãng đời lính thợ của ông. Ông lấy từ trong tủ ra những quyển sách Nguyên Hồng gửi tặng ông. Tôi hiểu mình đang được hưởng một may mắn mà số phận sắp đặt: Gặp một nhân chứng của lịch sử và văn học. Vũ Thu Hiền giúp tôi chụp lại bức ảnh Nguyên Hồng với ông Vũ Quốc Phan khi hoàn thành *Bỉ Vờ* và bức ảnh Nguyên Hồng bóc từ thẻ nhà báo tặng ông Phan khi mất chức chủ bút tuần báo *Văn*, một tờ báo mà báo Nhân Dân nhận xét: Trước chữ *Văn* ta thấy chữ *Nhân* lộ ra. Cẩn thận hơn, Hiền còn chụp cả dòng chữ viết sau tấm ảnh. Chỉ với hai bức ảnh này, tôi nghĩ mình đã lập công lớn đối với văn học.¹

Khi chân tôi bị đau vì dẫn tĩnh mạch, có tới bốn chị bác sĩ, được sĩ chăm chú theo dõi với nét mặt chăm chú. Các chị muốn tiến hành phẫu thuật cho tôi, nhưng tôi bảo: “Tôi sang đây là để đi chơi chứ không phải để nằm viện.” Chị Nguyễn Thanh Hằng đã đo các chỉ số của bàn chân, bắp chân, ống chân tôi để đặt dẹt cho tôi hai đôi bít tất chữa bệnh, giá tới gần một trăm Euro.

Biết tôi đang có mặt ở Nuremberg, nhiều bạn đọc đã vượt ba, bốn trăm ki-lô-mét để đến gặp tôi, mặc dù có người phải vào bệnh viện thay băng, một vết thương ngang ống

¹ Xem Nguyên Hồng ở Paris - *Viết Về Bè Bạn*, Bùi Ngọc Tấn.

đồng, khiến tôi lo lắng:

- Nhỡ nhiễm trùng thì làm sao em?

Anh bạn cười xoa

- Anh yên tâm. Bên này không dễ nhiễm trùng như ở Việt Nam đâu.

Có nhiều người Việt Nam khác thường mà Vũ Thu Hiền gọi là *Nam Hải dị nhân*. Chẳng hạn như anh Kiềm ở Munchen - Munich. Anh bỏ tiền túi in *Chuyện Kể Năm 2000* và phát không cho mọi người.

Hôm đến thăm anh Kiềm, sau khi chào chị vợ người Đức của anh, tôi đề nghị anh cho tôi xem “nhà in” của anh. Anh vui vẻ dắt tôi xuống tầng hầm. Mỗi hộ trong chung cư đều được chia một ô nhỏ trong tầng hầm. Đó là một thứ buồng kho. Trong phần hầm rất hẹp ấy, anh Kiềm có đủ máy in, máy đóng sách, máy xén giấy, toàn những máy hiện đại nhỏ xíu. Ở Việt Nam mà chứa những thứ này trong nhà, linh vài cái *bộp* là cầm chắc. Chính trong tầng hầm này tôi nhớ đến tiếng cười giòn vang của Lê Bầu khi anh kể chuyện người công an hộ tịch đến nhà, nhờ anh cái máy chữ, đánh máy một đơn từ gì đó:

- “Ông ơi! Ông cứ gõ đủ các chữ đi. Tôi biết thừa, ông lấy đặc điểm máy chữ của tôi đúng không nào? Ông cứ nói thẳng ra như thế cho vui!” Tao bảo nó thế mà ạ! Nó không cái chính mà chỉ cười.

Ở Munchen có một Nam Hải đệ nhân khác. Đó là Bùi Hồng Mạnh. Anh là kỹ sư hoá, tốt nghiệp ở Cộng Hoà Dân Chủ Đức, đã mấy lần sang Đức và lần này thì trở thành công dân Cộng Hoà Liên Bang Đức. Anh có một việc làm rất thú vị: Phiên dịch cho toà án. Mỗi giờ của anh thu nhập cả trăm Euro. Thế nhưng anh bỏ tất cả công việc, lái xe đưa tôi đi chơi ngang dọc nước Đức. Không chỉ nước Đức, còn sang cả Áo, để tôi được đặt chân tới ngôi nhà của Mozart và chụp ảnh trước tượng nhạc sĩ vĩ đại.

Rồi tôi sang Mỹ theo lời mời của trung tâm William Joiner Center, đại học Massachusetts. Đầu năm đi Mỹ, cuối năm đi Nga. Người mời tôi tới Nga là Bùi Lan Hương, một phụ nữ Nga gốc Việt. Là chủ một doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn nhiều nước, Bùi Lan Hương đã ngừng mọi công việc ba tuần lễ, lo mọi kinh phí và thủ tục từ xin visa, lấy vé máy bay và đưa tôi đi thăm nước Nga, một nước Nga đang bước vào rục rờ thu vàng. Cảm động làm sao khi Hương nói:

- Đọc chú, cháu vừa quý vừa thương chú, thương dân mình. Đọc chú, cháu thấy chú rất yêu nước Nga, yêu văn học Nga. Cháu ao ước được đón chú sang bên này, để chú tận mắt thấy nước Nga, chú cháu mình sẽ cùng đi thăm các bảo tàng, những cung điện, những nhà thờ, những rừng Nga... Cháu cứ nghĩ làm

thể nào để mời được chú sang nhỉ? Không có địa chỉ, không biết điện thoại, không biết imeo, chỉ có mỗi thông tin là chú ở Hải Phòng. Thế rồi mọi sự như trời sắp đặt. Cháu gặp một người quen chú có mọi thông tin về chú...

Thì ra ở đâu cũng có những *Nam Hải dị nhân*, Nga cũng như Đức, như Pháp, Mỹ và cả Việt Nam, những người yêu công lý, yêu lẽ phải, đau nỗi đau của người khác. Dù khiêm tốn đến đâu tôi cũng phải nói tôi rất tự hào được một bạn đọc quý mến mình đến thế. Lại thêm tự hào khi biết tôi đến Nga, nhiều bạn đọc từ Ba Lan đã làm thủ tục bay sang Nga để gặp tôi nhưng vì không xin được thị thực nhập cảnh nên chỉ một mình Lê Diễn Đức tới được. Anh có ý định mời tôi sang Ba Lan nhưng chân tôi bị đau, đến cửa bảo tàng Hermitage mà không thể vào bên trong, đành chỉ ngồi ngoài chụp ảnh.

20.

Trong tôi giờ đây ngân nga những tên người tên đất. Tên những người bạn của tôi ở khắp bốn phương. Và tên những con đường, những thành phố, những Paris, Berlin, Thành Đô, Brugge, Amsterdam, Boston, New York, California, Petersburg, Mạc Tư Khoa ..., những đất nước tôi đã đặt chân tới, những nơi tôi được bạn đọc đón nhận như những người anh em.

Đôi mắt tôi không còn bó gọn trong cái ô chữ nhật 12 inch của cái ti vi đen trắng, nghe và nhìn một cô ca sĩ hát rồi khi bất chợt thấy cô đi ngang qua, giật mình như thấy một ngôi sao rơi trước mặt.

Tưởng như thế là đã thỏa mãn, là được hưởng sự ưu đãi của số phận, không còn ao ước gì hơn, nhưng vẫn còn một khao khát âm i, dai dẳng, vẫn còn những nơi tôi ước ao được đến. Đúng hơn, được một lần trở lại. Nhất

là những đêm của tuổi già trần trọc, những đêm chờ trời sáng, những đêm làm tổng kết cuộc đời. Một thèm muốn, một khát khao như thèm muốn khát khao được trở lại mảnh sân, góc vườn thời thơ ấu: Ao ước được trở lại những trại giam, những nhà tù tôi đã sống. Ao ước lại một lần bước qua cổng sắt đóng mở nặng nề trại giam Trần Phú, tiếng bản lề rít lên như tiếng cuộc đời bị kẹp nát, được nhìn lại dãy xà lim biệt giam Trần Phú, nơi tôi ném những phút giây tù ngục đầu tiên, được nhìn thấy cảnh rừng già âm u hăm dọa và những rặng núi đá lởm chởm Hoành Bồ, hay đến với những thung lũng vùng đất đồi trại Vĩnh Quang - những *trại 75*, *trại Q. trại V.* trong tiểu thuyết - băm băm xói xói những luống sản lá héo nẫu mềm rũ như lược trong nắng hè, thứ nắng hè làm chúng tôi cũng rũ xuống như lá sản.

Khi viết *Chuyện Kể Năm 2000*, tôi khao khát được trở lại đó chỉ với mục đích sống lại cảm xúc, sống lại hồi ức, sống lại chi tiết. Để tất cả ập vào tôi, chạm vào tôi, nhuộm lại tôi, để những gì tôi đã quên, đã “vãi rơi đi” lại trở về với tôi.

Giờ đây không phải thế. Nó như một thứ bán năng Những nơi ấy là một phần cuộc đời mình, đã góp phần hình thành mình cả về xương thịt lẫn tâm hồn, không thể thiếu,

không thể tách rời. Càng về già, càng đến gần cái kết thúc tất yếu càng mong được một lần trở lại. Những nơi đã nhìn như quãng thời gian đẹp nhất, sung sức nhất, chín nhất của đời, *một quãng thời gian để sống và thời gian để chết của tôi*. Không phải quê hương, nhưng là một cõi, cõi mình trải qua một kiếp. *Khi ta ở đất chỉ là đất ở. Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn.*¹ Đất ấy cũng hóa tâm hồn hay sao mà cứ bám theo tôi, gọi tôi, rủ tôi gặp lại? Tâm hồn của những người bạn tù đã sống, đã chết, những Lý Xin Cầm, Phạm Văn Giảng, Đỗ Lương, Hìn Sán rồi già Hải, già Đô, hai ông già khiến tôi có một nhân vật văn học khó quên... Đất ấy cũng mang tiếng rì rầm của *những buổi ngày xưa vọng nói về*,² của những năm tháng tra tấn mà mình nguyện rửa và giờ đây mới mong được sống lại làm sao, vì dù thế nào cũng vẫn là tuổi trẻ của mình, đất mình bị đẩy dọa, càng bị dày xéo quần quai dưới gót sắt chuyên chính càng bùng lên khát vọng sống khát vọng tự do, đất luyện ngục định hình con người mình, cuộc đời mình, không chỉ thế, còn định hình cuộc đời vợ con mình nữa. Đất bắt rễ vào cuộc sống, vào thân thể, vào từng tế bào thần kinh từ đời nọ sang đời kia gọi là số phận.

Trong cuộc tìm lại thời gian đã mất của

¹ Thơ Chế Lan Viên.

² Thơ Nguyễn Đình Thi.

tuổi già, tôi không thể không nhớ đến các nhà tù. Những nơi ấy thường xuyên trở về như một ám ảnh tuyệt vọng: Làm thế nào để gặp lại nó lần nữa? Mỗi lần duyệt lại bản tổng kết cuộc đời, trong số biết bao hình ảnh, kỷ niệm, không bao giờ thiếu vắng những nhà tù như không bao giờ thiếu vắng những ngày thơ ấu. Những ngày thơ ấu không thể gặp lại nữa. Nhưng nhà tù, có thể gặp lại lắm chứ. Nó ở ngay đây thôi. Ngay Hải Phòng thôi. Đi dọc sông Lấp nay là hồ Tam Bạc là thấy nó. Tường đá cao vút. Dây thép gai chạy điện. Tôi bị nhốt ở một xà lim gần bệnh viện Việt - Tiệp. Bên này đường bên kia đường. Mùi xào nấu bếp bệnh viện không chỉ thơm nhức mũi, nhức dạ dày mà còn nhức tim nữa. Nó nhắc tôi cuộc sống, gia đình, vợ con bố mẹ. Buổi sáng mở cửa xà lim khu biệt giam 76 đi đổ bỏ, nhìn những hạt mưa phơi phơi rắc bụi trên những tàu lá chuối, những khóm cải cúc ven tường đọng thành những giọt tròn trong suốt lung linh, hiểu rằng xuân vẫn sang, lại sang, đang sang, *xuân năm nay tươi và còn tươi mãi mãi mà ta đang chết dần dần*.¹ Buổi gọi đi lấy cung, bước qua đầu hồi khu biệt giam 76, chợt thấy một cây chanh nhỏ trổ những bông hoa xòe cánh trắng, những nụ hoa tím nhỏ, khựng lại như nhận một nhát dao giữa ngực. Đã hơn

¹ Tùy bút Phạm Văn Hạnh.

bốn mươi năm, hôm nay viết lại, nhận thêm nhát dao nữa. Ngày bất chợt gặp cây chanh nở hoa mùa xuân xà lim đầu tiên ấy, bố mẹ còn sống, lụi cùi trong vườn, dưới gốc chanh mong con về. Hôm nay biến mất rồi, mảnh vườn, gốc chanh, bố mẹ...

Khao khát làm sao vào được *sân xê-rom*, nơi có 5 (?) cánh cửa dẫn tới 5 (?) nhánh xà lim. Nơi vẫn qua mỗi sáng để đi đổ bộ và mỗi tháng một lần ra nhận đồ tiếp tế. Mang túi đồ tiếp tế vào xà lim, lần giở gói vừng, gói thuốc Lào, gói bích quy, mấy chiếc bánh mì mà nghĩ đến bàn tay vợ đã đặt vào những món quà này, những mối dây buộc này và đây là bao nhiêu dành dụm, bao nhiêu xót thương của bố mẹ, các anh chị, vợ con...

Hồi tưởng không bao giờ hết. Mong ước không bao giờ ngừng. Cho nên thật bất ngờ làm sao khi nhận được điện thoại của Đoàn Duy Trọng

- Anh có muốn vào thăm lại Trần Phú không?

Tôi như không tin ở tai mình:

- Em nói gì?

Tôi chưa một lần thổ lộ khao khát ấy của tôi với Trọng. Nên chưa hiểu ngay điều Trọng nói.

- Vào thăm lại trại giam Trần Phú ấy.

Tôi reo lên:

- Bao giờ?

- Bây giờ, anh chuẩn bị đi ngay với em.

Niềm vui quá lớn. Tất cả sắp trở thành hiện thực. Khao khát bấy lâu nay!

Trọng là con trai ông Đoàn Duy Thành, nguyên bí thư thành ủy Hải Phòng, phó thủ tướng chính phủ. Cả hai đều là bạn đọc của tôi. Tôi và Trọng nói với nhau nhiều chuyện nhưng chưa bao giờ tôi thổ lộ cùng anh nguyện vọng thăm lại các nhà tù. Tuy nhiên anh vẫn hiểu.

Tôi vội thay quần áo, xuống nhà, bước ra hè phố với bao niềm vui và hồi hộp. Trọng đã ngồi trong ô tô đậu ngay trước ngõ. Đang dở nói điện thoại, anh chỉ gật đầu chào tôi. Khi tôi lên xe, anh bảo:

- Em vừa nói chuyện với tay giám thị. Nó không ở Trần Phú nữa mà đã sang bên Gốc Thị rồi. Ta sang Gốc Thị anh nhé.

Tôi hơi hẫng. Đã tưởng mình được vào Trần Phú, gặp lại cái lối đi nhỏ từ khu 175 sang khu 176, gặp lại *Bê Đê - Buồng D -*, gặp lại những bể nước khổng lồ cho tù sáng ra làm vệ sinh, giặt giũ, và cái sân rợp bóng lá bàng. Cái sân hồi còn bị giam ở xà lim 175 tôi đã đu người lên dóng song sắt bể một nan chớp cửa thông hơi, nhìn xuống sân thấy anh tù động kinh mà tôi đã viết trong *Chuyện Kể Năm 2000*. Ở sân này còn một chuyện nữa tôi chưa viết nhưng nó đã làm tôi buồn không biết bao nhiêu. Cái

sân hôm ấy khác hẳn những hôm khác: Gỗ, cầu bào, phoi bào, mùn cưa đã được dọn sạch. Sân trại vắng vẻ im lặng. Không có tiếng cưa đục, tiếng tù vừa làm việc vừa nói chuyện. Một biểu hiện khác thường. Rồi nguyên nhân của sự bất thường ấy đã xuất hiện. Một tổp gần chục ông công an mặc sắc phục đang từ *sân xe rom* bước ra. Đi đầu là ông đại úy chánh giám thị và một người mặc thường phục. Tôi không tin ở mắt mình: Nhà văn G, vị khách được đón tiếp long trọng đang đi chậm bước ở hàng đầu song song với ông đại úy, nhìn bên nọ, ngó bên kia, trong khi ông chánh giám thị đang nói và giơ tay chỉ trỏ như một hướng dẫn viên du lịch, theo sau là những ông quản giáo. Tôi hiểu nỗi xúc động của nhà văn G. Anh đang bước vào một địa hạt bí mật, một địa hạt thiêng liêng: Giam giữ và cải tạo con người. Nơi đây những người xấu xa, nguy hại cho sự nghiệp cách mạng đang trở thành những người tốt. Tôi cũng đã từng tin như vậy: Tôi đã viết trong một bản tự khai khi mới bị bắt vào Trần Phú về tính ưu việt, nhân đạo của chế độ: *Đến con cái bọn bóc lột, chúng ta cũng giúp đỡ, cải tạo họ để họ trở thành những người tốt như chúng ta (!!!).*

Cánh tay đu vào dóng sắt mỗi rời, nhưng không thể tụt xuống. Tôi muốn nhìn nét mặt trang trọng cao cả của đoàn người đi ngoài

sân kia, nhất là về xúc động của anh G. Xem cho kỹ, nghe cho kỹ rồi về viết nhé. Một *Bài Ca Sư Phạm*, một *Những Ngọn Cờ Trên Tháp*¹ đang đợi anh viết ra, Makarenko của Việt Nam ạ. G. là người tôi quen khi tôi còn làm ở Hà Nội. Anh có một tập tiểu thuyết mỏng in từ cuối những năm 50, được nhiều người đọc, trở thành nổi tiếng, và càng nổi tiếng hơn khi có người kiện anh, nói rằng chính anh ta mới là tác giả. Chẳng biết ai đúng ai sai, nhưng sau đó anh chuyển về Hải Phòng. Từ ấy không thấy anh viết lách gì nữa. Mà chuyên đi nói chuyện, giới thiệu các “sáng tác” người thực việc thực. Anh đã đi nhiều nơi tại Hải Phòng đăng đàn diễn thuyết về tập *Người Gác Đèn Biển* viết về anh hùng lao động Phùng Văn Bàng của tôi. Với tác phong cẩn thận chu đáo, anh đến báo Hải Phòng gặp tôi, đưa tập đề cương cho tôi xem, cả một thép giấy với những dàn ý, những bối cảnh, những chủ đề từng đoạn, những phát triển bài viết của tôi, để tôi góp ý, còn tôi thì xấu hổ đỏ mặt lên vì *thứ văn chương tổ đội* của mình lại được một người bạn hơn tuổi coi trọng và làm việc với mình cẩn thận đến thế:

Bác ơi. Tôi hoàn toàn tín nhiệm bác. Bác cứ theo ý bác mà làm...

¹ Những tác phẩm của Makarenko, Liên Xô cũ, viết về công cuộc cải tạo thanh thiếu niên hư hỏng.

Những bước chân chậm rãi, nét mặt trang nghiêm như đang bước trên một hành tinh khác của G. tiến gần tới xà lim của tôi. Tôi vội buông tay, tụt xuống. Từ dưới nhìn lên, họ có thể thấy tôi qua nan chớp bị bẻ.

Tôi nằm xuống ván lim. Rã rời. Thế đấy. Người sống chết với văn chương thì bị nhốt xà lim. Người không viết được, người làm chỉ điểm thì được đón tiếp long trọng như những vị khách quý. Ngay lúc ấy tôi đã nghĩ anh bạn G. làm chỉ điểm mà cách gọi nhẹ hơn là “đặc tình.” Khi bắt tôi, không khí khủng bố ở Hà Nội, Hải Phòng đã lên tới cao điểm. Văn nghệ sĩ là một lũ đáng ngờ. Phải đặc biệt cảnh giác và theo dõi chặt chẽ.

Thế nhưng G. lại được đón tiếp rất trọng thị. Được đến những nơi không ai có thể đến. Sự quản chế những tù nhân chưa thành án là rất ngặt nghèo, không thể vượt quá qui định, vượt qua nguyên tắc nếu không có một sự đối xử đặc biệt nào đó. Khi đi Gốc Thị với Đoàn Duy Trọng, tôi càng tin việc anh G. được tới Trần Phú không thể là chuyện bình thường của một nhà văn đi thực tế.

Trọng lái xe đưa tôi sang trại Gốc Thị, Kiến An. Đại tá chánh giám thị trại tạm giam Hải Phòng đang ngồi với một người khách Việt kiều chờ chúng tôi ở “nhà thủy tạ” ngay cổng trại. Ông còn rất trẻ, trạc tuổi con lớn tôi

nhưng đã mang hàm đại tá. Trên xe, Trọng đã nói với tôi cái cách anh giới thiệu tôi và anh đã thực hiện đúng như vậy:

- Giới thiệu với bác: Đây là anh T. chánh giám thị trại giam Hải Phòng. Giới thiệu với anh T. Đây là ông bác tôi mới ở quê ra.

Chúng tôi ngồi trên sàn nhà làm ngay trên mặt hồ. Trên đầu tôi, chung quanh tôi toàn phong lan là phong lan.

Hàng trăm bông phong lan từ chỗ chúng tôi ngồi chạy ra phía đầu hồ nước. Những chùm hoa phong lan như những đàn bướm nối nhau nằm im lặng ngủ trong tán lá. Và những cây lộc vùng cổ thụ quý hiếm, mốt ăn chơi thời thượng, được đưa thẳng từ rừng già về đã bén rễ, đâm chồi, tỏa tán lá xanh non. Bên cạnh chúng tôi là ao cá mèngh mông. Cá đớp ngay bên cạnh, cá đớp dưới sàn. Cá nổi trên mặt nước uốn lượn. Tôi khen cơ ngơi đẹp như tranh của ông giám thị mà bụng nghĩ: Không biết bao nhiêu mồ hôi của cánh phạm đã đổ để có được cảnh tiên này. Ông giám thị tươi cười:

- Tất cả những thứ này là mới có mấy năm nay thôi bác ạ, từ khi cháu về làm giám thị.

Ông kể lai lịch từng cây cổ thụ, lai lịch từng khu phong lan một cách đầy hào hứng. Ông gọi tên một người. Một anh từ bước tới đem bia đến. Nhìn dáng vẻ sợ sệt, đôi mắt luôn cụp xuống, không dám nhìn ai của anh, tôi không

thể không nghĩ đến thân phận mình ngày trước và cảm thấy ngượng trước sự khúm núm của anh. Nhưng sau đó lại nghĩ ngay: *Anh bạn này* trúng số độc đắc. Phải là *con nhà*. Hoặc phải rất nhiều *đạn* mới được làm công việc *thơm* như thế này. Được là tù tự giác. Được bán tự do. Không phải đi lao động theo toán. Không phải làm công việc nặng nhọc. Và chắc chắn no!

Trọng giúp tôi, đề nghị với ông giám thị cho phép “ông bác” anh được vào trong trại tham quan. Anh làm ra bộ ngây thơ: Ông bác tôi từ lúc bước chân lên xe tới đây chỉ ao ước được vào tham quan trong trại một tí...

Ông T. ôn tồn giải thích cho tôi và Trọng nghe nguyên tắc tuyệt đối không cho người không có trách nhiệm vào khu giam giữ phạm nhân. Và nói với chúng tôi về những gì bên trong bốn bức tường quây kín cả một khu mệnh mông kia mà lâu ngày tôi chỉ còn nhớ là phòng giam nào cũng có tivi...

Tôi nói:

- Trại Gốc Thị, trước đây cứ nghe nói trại Gốc Thị Kiến An, hôm nay tôi mới được thấy.

Ông giám thị chỉ ra một gốc cây ở giữa sân được xây quây chung quanh vuông vắn, có đặt nhiều bát hương:

- Gọi là trại Gốc Thị vì ngoài cổng trại có cây thị bác ạ. Gốc nó còn đầy.

Câu chuyện đang dở dang thì có mấy phụ nữ đến, trong đó có một người đã tới nhà tôi.

- Châu chào bác ạ.

Chị N. người có công việc giao dịch với Hải Yến con gái tôi cách nay hai chục năm khi Hải Yến còn công tác ở Hải Phòng, con dâu một người bạn của vợ tôi. Cứ nghe cung cách N. nói chuyện với ông giám thị thì biết rằng họ rất thân nhau. Thật lạ. Sao N. lại quen biết cả những người trong cơ quan chuyên chính, không dính dáng gì đến việc làm kinh tế của mình như ông T. nhỉ. Mà lại thân mật thế. Có cái gì chung giữa họ đâu? Hay có cái chung mà mình không biết? Có vẻ như N. thuộc loại có thể quen và thân với bất kỳ ai cần thân quen. Có một số người như vậy. Quen được với tất cả.

Tôi xin phép chủ nhân đứng dậy đi tham quan phía ngoài trại giam và được ông vui vẻ đồng ý. Vẫn chỉ là những bức tường cao vút, và những bớt gác nhô lên ở những góc trại, vẫn là cánh cổng sắt khép chặt mà tôi cố nhìn vào bên trong nhưng chỉ thấy những bức tường im lặng. Tôi tần ngần nhìn ngắm gốc cây thị được xây gạch quây tròn xung quanh, bên trên xếp kín bát hương, những chứng nhân của biết bao đau khổ chia lìa, chết chóc.

Bỗng một hồi kèng vang lên. Tiếng kèng trong vát ngân nga quen thuộc. Tôi hiểu ngay đó là kèng gì. Đã tan tầm. Buổi lao động khổ sai đã chấm dứt. Tiếng kèng đã bao lần giữa

rừng sâu rã rời cả phần xác lẫn phần hồn, tôi chờ đợi nó cất lên. Để tự động viên đã vượt qua được một ngày. Và chuẩn bị đón một đêm, chuẩn bị vượt qua một đêm. Cho dù một ngày đêm qua đi chẳng có ý nghĩa gì với bọn tù tập trung cải tạo không án chúng tôi. Cũng giống khi viết văn trước đây, mong viết kín một tờ po-luya dù nó mỏng dính chẳng có mấy ý nghĩa đối với một quyển tiểu thuyết, nhưng nhiều tờ po-luya xếp lên nhau sẽ có một chiều dày, chiều dày ấy động viên tôi; trong tù, bọn án cao su chúng tôi cũng tự động viên: nhiều ngày đêm sẽ thành một chục ngày, nhiều chục ngày sẽ thành một trăm ngày, nhiều trăm ngày sẽ thành một nghìn ngày, nhiều nghìn ngày có thể sẽ thành một điều để các ông ấy bỗng nhiên nghĩ tới mình: Ở cái thàng ấy tù cũng lâu rồi nhĩ...

Hôm nay tôi không chờ nữa, đã quên rồi tiếng keng bám vào cuộc đời ấy. Nhưng nghe tiếng keng tôi nhớ lại và chờ đợi. Nhìn về phía cổng trại giam chờ đợi. Và tôi đã thấy. Từ lối đi phía bên phải cổng trại, khuất sau một hàng cây, một toán người xuất hiện. Tất cả mặc quần áo kẻ sọc. Nền kinh tế của ta đã khá lên rồi! Không như chúng tôi ngày xưa nữa. Tù được mặc quần áo sọc, loại pyjama cổ điển.¹

¹ Thời tôi còn ở xà lim Trần Phú, chỉ có Độ và những tù tù hình mới có quần áo sọc. Ngày xử án, Độ phải cho mượn bộ

Một đám tôi ngày trước hết giờ lao động được về trại. Không biết họ làm gì. Đi lao động ngoài trại chắc là chăn nuôi trồng trọt gì đấy thôi. Thì ra dáng đi của người tù thời nào, ở đâu cũng giống nhau. Họ đi hết chúng tôi đi non nửa thế kỷ trước. Kéo lê từng bước như kéo lê cuộc sống. Lẽ ra họ phải phấn khởi mới đúng chứ. Tù Gốc Thị, tù Trần Phú là trùng số rồi! Gạo trắng nước trong. Không phải đến những nơi khỉ ho cò gáy, rừng thiêng nước độc. Nhà thường xuyên tiếp tế. Hẳn phải mất *khá đạ*n mới được tù ở đây.

Tôi trở về “nhà thủy tạ” và nhận ở ông giám thị một thái độ khác hẳn. Không còn vẻ lịch sự tôn trọng của một người tiếp đón ông bác của bạn mình, anh của phó thủ tướng nữa. Vẫn ngồi nguyên một chỗ, ông khinh khinh nhìn tôi một lượt từ đầu đến chân. Một cái nhìn giễu cợt kéo dài không che giấu, đắc thắng vì đã lật tẩy được chân tướng một kẻ bịp bợm. Cái nhìn của người thợ săn nhìn con mồi thoát khỏi tay mình, nhớn nhoe ngoài tầm súng. Rồi nhếch mép cười với một vẻ rất bề trên, nụ cười của ông chánh giám thị nhìn một kẻ từng phạm pháp, từng bị đi tù, khoảng cách giữa hai người là vơi vợi nghìn trùng:

- Bùi Ngọc Tấn...

cánh ấy, “trong xà lim Độ đánh độc một cái quần đùi, ngồi như một con cá cụt.

Và gật gù:

- *Chuyện Kể Năm 2000.*

Rồi:

- Tùng trải đáy.

Ngừng một lát, lại tiếp:

- Nhưng phải thay đổi tư duy đi.

Tôi hiểu rằng mình đã bị lộ chân tướng. “*Lộ Miêu và Duy Liên*” như chúng tôi vẫn nói với nhau khi còn ở báo Tiền Phong, một cách gọi phim *Romeo và Juliet* thời mới tiếp quản. Tôi đã trở về với vị trí của tôi, trong cái nấc thang cuối cùng của xã hội. Một phó người. Hơn thế, một phó người man trá. Biết đã đặt Trọng vào một tình thế khó xử, tôi không dám nhìn sang anh nữa. Ông đại tá giám thị trẻ nhắc đi nhắc lại một cách rất bẽ trên câu: *Thay đổi tư duy đi.* Tôi cảm thấy mình bị xúc phạm nhưng cố giữ im lặng. Đây không phải là lúc dành cho một cuộc đối thoại giữa tôi và chính quyền, giữa một kẻ bị bắt oan bị đày ải suốt đời với một người chuyên nghề chuyên chính, nhốt giam người. Thay đổi tư duy nghĩa là thay đổi cái gì? Nếu nội dung tư duy tôi phải thay đổi là nơi ban giám thị nhà giam làm việc và tiếp khách giờ đây đầy hoa phong lan và phạm nhân được mặc quần áo kẻ sọc thì đúng nhưng đấy chỉ là sự thay đổi bề ngoài. Còn bên trong nó? Rộng hơn nữa là việc thực thi luật pháp, việc thi hành án. Gần

nửa thế kỷ đã qua kể từ ngày tôi bị bắt, sinh hoạt nhà tù nhất định khác trước hiểu theo cả hai nghĩa xấu hơn và tốt hơn, nhưng tôi tin chắc rằng nhà tù hôm nay vẫn là nơi giam cầm đầy đoạ làm cho con người khiếp sợ với bao điều khủng khiếp mà ai bước vào đó vĩnh viễn không thoát khỏi nó. Vẫn còn đó nguyên vẹn nỗi đau khổ của người bị mất tự do một cách oan ức. Vẫn còn đó và còn nhiều hơn trước sự bất bình đẳng trước pháp luật, sức mạnh của đồng tiền trong xét xử, giam cầm, vẫn còn đó sự bất công tàn bạo trong việc quất lên đời người những ngọn roi sắt chuyên chính của chế độ độc trị... Nhưng điều làm tôi thấy bị xúc phạm không hẳn là nội dung câu nói của ông - Ai mà chẳng phải đổi mới trong suy nghĩ để bắt kịp cuộc sống. Mà nằm trong cách nói đầy tự tin rằng mình đã thay đổi tận gốc chế độ nhà tù, nhất là giọng nói rất mệnh lệnh, rất quân giáo, rất giám thị của ông ta. Nhưng thôi, không cãi nhau ở đây. Mình là khách, lại còn Trọng nữa. Hẳn là cái chị N. có đến nhà tôi vài lần đang bìa bọt cười nói trước mặt tôi đã nói với ông giám thị về tôi.

Ngay lúc ấy tôi chỉ muốn lên xe ra về nhưng còn Trọng. Và kia thức ăn đã được đưa lên. Những anh tù phục vụ cúi đầu thu cái nhìn không quá phạm vi bàn chân mình. Rượu, bia đã được rót. Chúng tôi chạm cốc. Những

người quanh bàn tiệc nhìn tôi như nhìn một kẻ lừa đảo đã bị vạch mặt. Tôi có cảm giác mình đã ngồi nhầm chỗ mà vì lý do nào đấy, ông chánh giám thị rộng lượng bao dung. Còn cái cô N. cùng đám phụ nữ bạn của ông giám thị thì vẫn chuốc bĩa nhau rất sành điệu. Một lần nữa tôi ngạc nhiên và bất ngờ trước sự giao tiếp rộng của họ. Bởi con gái tôi không có đứa nào như vậy.

Khi lên xe ra về, rõ ràng chúng tôi đã thoát được một tình thế lố bịch. Trọng bảo:

- Lúc bác đi quanh sân Gốc Thị thì cái cô quen bác cùng với tay T. đi về phía đầu ao cá, rồi lại trở lại. Chứ khi em ngồi ở đấy không thấy ai nói gì về bác cả.

Cuộc đi thăm Trần Phú thất bại, hay nói cho đúng hơn, chỉ đạt số phần trăm kết quả rất ít.

Nhưng chuyến đi thăm trại Q. thì vượt mong đợi. Tất cả là nhờ cô Vũ Thị Hải, người đại úy công an đã đến thăm tôi lần đầu tiên khi *Chuyện Kể Năm 2000* vừa bị thu hồi tiêu huỷ cùng với hai quả dưa, một túi cam và cứ ân hận mãi là bà bán hàng hết dưa nên không mua được mười quả dưa cho tôi - để đúng với số lượng dưa tôi đã *tat* trong tiểu thuyết.

Sau khi thăm tôi lần ấy, cô đại úy công an thường lui tới nhà tôi, vợ chồng tôi coi cô như một người em gái. Hải sinh năm 1969, bằng

tuổi cậu con trai út của tôi, sinh khi tôi đã vào tù. Hải thân với tôi, gọi vợ chồng tôi bằng anh chị và khi thấy mọi người ngạc nhiên, Hải cười: “Anh Tấn hỏi mình mẹ em bao nhiêu tuổi, mình trả lời mẹ em kém anh ba tuổi. Rồi cười vang.

Tôi rất quý Hải. Cô đã ra khỏi ngành công an, về làm phóng viên báo *Văn Nghệ Trẻ* rồi phóng viên báo *Nông Thôn Ngày Nay* và là sát thủ của các quan tham, những chuyên gia “ăn đất.” Vụ tham ô đất Đồ Sơn bị phanh phui từng làm xôn xao dư luận của cả nước có đóng góp rất lớn của Vũ Thị Hải. Không chỉ vụ đất Đồ Sơn, còn vụ đất Kiến An, rồi vụ đất Quán Nam... Đất - cũng như chữ - vốn dĩ không biết nói. Đất chỉ ngậm máu, ngậm mồ hôi, đón nhận xương thịt tổ tiên cha ông chúng ta đã mở mang, khai phá. Đất thấm máu và nhận thịt xương các liệt sĩ đã giữ từng tấc đất của cha ông. Đất đời đời im lặng, và đã có biết bao quan tham mọi nơi mọi chỗ, mọi cấp mọi ngành luôn mồm *ăn đất* và luôn mồm rao giảng về sự thiêng liêng của Đất, về truyền thống, về mồ hôi xương máu thấm đẫm từng xăng-ti-mét đất đai Tổ Quốc. Năm 2005 Vũ Thị Hải là nhà báo nổi tiếng nhất trong năm và được chương trình *Người Đường Thời* của truyền hình Việt Nam mời lên ghi và phát hình. Hàng triệu khán giả, những người chỉ

đọc chị, nghe nói đến chị đã được trực tiếp nhìn chị và nghe chị trên màn ảnh nhỏ.

Tôi đã nhiều lần “khai báo” với Hải:

- Làm sao về được những nơi anh đã *lang thang* nhỉ? Trước khi chết thế nào anh cũng phải tìm cách trở lại những nơi ấy.

Hải hứa sẽ giúp tôi và đã thực hiện lời hứa đó.

Cuối năm 2006, một người bạn đã cho Hải mượn một chiếc xe bốn chỗ kể cả lái xe và ba chúng tôi, nghĩa là tôi, Hải và nhà thơ Vũ Thị Huyền lên đường đến trại Hoành Bồ - *trại QN* trong tiểu thuyết. Chúng tôi thẳng tiến về hướng Đông Bắc và dừng xe dọc đường, ăn sáng, uống cà phê đá Huyền mang theo. Tôi chỉ nhớ được một địa danh để hỏi thăm đường: Trại Đồng Vải. Vì trại đặt tại xã Đồng Vải nên còn có tên gọi như vậy.

Trên đường tới Đồng Vải có một cái tên quan trọng khác: Trới. Hình như đây là huyện lỵ của Hoành Bồ. Tôi đã nghe vợ tôi nhiều lần nhắc tới địa danh này trong những lần “*hỏi ký cách mạng*” về những chuyến lên thăm tôi. Và tôi cũng đã một lần từ Đồng Vải đến Trới, khi chúng tôi đi gánh than trong rừng đổ lên ô tô để chở về trại. Vậy là xe chúng tôi cứ bon bon tới Trới, một địa danh khá phổ cập.

Chẳng biết cái thị trấn Trới thời tôi đi tù như thế nào nhưng bây giờ nó đã được gọi

hoá, bê tông hoá, có nhà nghỉ, có khách sạn, có quán ka ra ô kê, có nhiều biển quảng cáo và nhiều xe máy, xe ô tô đi lại trên đường nhựa. Một chiếc cầu bê tông bắc ngang qua sông Trới, một dòng sông nhỏ trôi xuôi.

Nơi đây xưa kia là bến đò vợ tôi phải vượt qua mỗi lần lên *trại* thăm tôi. Vác chiếc xe đạp poóc-ba-ga nặng trĩu đồ tiếp tế, lội qua bãi phù sa vì nước ròng, con thuyền đồ ghếch lên mép nước mãi xa, vợ tôi dưới bãi, ông lái đò trên thuyền cúi đồ chiếc xe đạp lệch một bên vai nàng khi ấy mới ba mươi tuổi, đặt nằm trong lòng thuyền, rồi sau đó nắm chặt tay vợ tôi để vợ tôi đu lên, bàn chân bết phù sa trơn loạng choạng trượt trên ván thuyền. Sang bờ bên kia.

Lại lội lại vác.

Mặt trời chiều đã khuất sau rừng. Trời tối dần.

Ông lái đò biết vợ tôi đang đến chốn nào, động viên:

“Đạp nhanh không tối đấy.”

Tôi chưa đi đò Trới. Chưa vượt qua sông Trới. Cái hôm đi gánh than ấy, chúng tôi được ra bờ sông Trới rửa mặt mũi chân tay. Dòng sông vẫn như hôm nay nhưng ngày ấy với chúng tôi là bao la, là mệnh mông, là vô tận. Trời. Chiều. Mây. Gió. Nước. Suốt một ngày cuốc, xúc, gánh trong rừng âm u không một

gợn gió, làm việc thờ ra mang tai, gánh than kéo mình xuống dốc phẳng phẳng, thấy gốc cây bị chém vát nhọn, vẫn cứ quăng chân vào, không tránh được. Mồ hôi. Muỗi đói. Ruồi vàng... Thế rồi là dòng sông mênh mông. Khoảng không cao rộng trời xanh choáng váng. Nhìn xuôi dòng típ tấp chân trời. Lội trên phù sa xoai xoải. Cho nước ngập đến gối, cho sóng ôm lấy bắp chân, cho sóng vỗ quanh đùi. Cho ngón chân bấm xuống, tận hưởng cảm giác mình ngâm trong nước mát, mình mọc lên từ bùn đất phù sa.

Chưa hết. Trên đường về trại, một đôi sim ương ương bất ngờ hiện ra. Tất cả lao vào. Vặt. Nhai. Nuốt. Vừa vật vừa kêu: “Vàng bò!” Khắp đôi vang lên những tiếng hò reo phấn khởi “vàng bò!” Đúng là sim chưa chín, mới vàng bò.

Xe qua cầu và dừng lại. Để tôi đứng trên cầu chụp ảnh. Chụp ảnh nơi xa nhất tôi đã đi tới trong những ngày lao lý, nơi vợ tôi đã vượt qua trong những chuyến tiếp tế cho tôi. Hải, Huyền cùng chụp ảnh với tôi. Kỷ niệm của tôi cũng là kỷ niệm của hai em.

Xe lại đi. Đường nhựa mới làm rộng và phẳng.

Thỉnh thoảng lại dừng hỏi những quán bên đường.

Tất cả đều trả lời: Trại Đồng Vải vẫn còn.

Thật mừng. Tôi chỉ lo người ta đã chuyển trại để xây dựng khu kinh tế.

Cách đây ba năm đã một lần tôi tưởng được gặp lại trại Đồng Vải. Một người bạn đã lái xe ô tô định đưa tôi về đó. Tôi đã đứng bên này cầu nhìn sang bên kia cầu Trời.

Đang là mùa mưa.

Bên kia cầu là bùn lầy, một con lạc đà sa xuống đó cũng biến mất tầm theo cách nói của Chingiz Ajmatov.¹ Hôm nay một con đường nhựa mới mở với bốn làn đường xe chạy. Tôi đã trông thấy rừng. Rừng “nhấp nhô uyển chuyển giăng hàng” gói trong lòng nó biết bao nỗi niềm, bao tâm sự. Rừng vĩ đại im lặng không đe dọa tôi nữa mà đang chờ gặp lại tôi để chuyện cùng tôi. *Rừng che bộ đội rừng vây quân thù.*²

Rừng đã che tôi suốt tuổi thiếu niên, tuổi trưởng thành thời chín năm chống Pháp và rừng đã vây tôi sau đó, khi tôi mới ngoài ba mươi tuổi, thời gian sung sức nhất, thời gian đam mê sống, mỗi giọt máu trong người đều căng tràn tình yêu lứa đôi, tình yêu cuộc sống và lòng quyết tâm thực hiện mơ ước của đời mình.

Nhưng tôi vẫn chưa nhận ra *rừng của tôi*.

Rừng để sống và rừng để chết của tôi!

¹ Nhà văn Liên Xô cũ.

² Thơ Tố Hữu.

Gần bốn mươi năm trước, lần đầu tiên từ Trần Phú về đây trên một thùng xe vải bạt che kín, nào nhìn thấy gì đâu bốn chung quanh. Chỉ có bụi đất đỏ cuộn lên phía sau xe, bám vào quần áo đầu tóc, mặt mũi. Và khi tới trại, nhận buồng, đặt nội vụ xong tôi được quấy đôi thùng làm bằng gỗ thông ngược ra ngoài trại, xuống suối gánh nước về cho anh em rửa mặt. Thật là một đặc ân. Sau một chuyến đi dài, được ngâm chân dưới suối, rửa sạch chân tay, vốc nước suối mát lạnh lên cổ lên mặt đầy bụi mới dễ chịu làm sao. Nhưng khi gánh trên vai hai thùng nước leo ngược dốc trại, loạng choạng run bắn, nhiều lúc muốn khuỵu xuống. Ngơ ngác tự hỏi vì sao, hai thùng nước này mình vẫn gánh chạy băng băng mà không biết một năm rưỡi xà lim đã làm cơ bắp gân cốt nhão ra rồi.

Ngồi trên thùng xe phủ vải bạt không nhìn thấy chung quanh nhưng chắc chắn có một con đường đất đỏ, hai bên là cỏ may ngay dưới bánh xe lăn. Hôm gánh than gần Trới tôi đã đi và về trên con đường ấy. Khi được di lý về Trần Phú, tưởng sẽ được tha, ngồi ở thùng xe com măng ca Romania đít vuông, lại nhìn thấy những hàng cỏ may ven đường. Giờ đây tất cả là đường nhựa. Con đường nhựa này chạy đến đâu? Không thể nào từ trại tới Trới lại xa như thế. Hỏi. Dừng xe lại hỏi. Hỏi những

người phá đá, xây đá ven đường. Hỏi ô tô công an biển số Hà Nội đi ngược chiều. Cuối cùng tìm thấy lối rẽ. Một lối rẽ nhỏ, bình thường ít ai để ý. Lộ ra con đường rất hẹp. Rải đá. Có hai vệt nhẵn dành cho người đi và xe lăn bánh. Hai bên là cỏ may. Đứng con đường mình vẫn nghĩ về nó. Nhưng sao không thấy núi đá bên trái, nơi toán lò vôi vẫn làm việc. Dòng suối sâu bên phải có lẽ là đây. Sao suối nhỏ thế, lòng suối sâu và cạn thế? Đứng rồi! Đứng là mình đang trở lại chốn xưa rồi! Dưới lòng con suối cạn vắng vẻ và bẩn thỉu bỗng hiện ra hơn chục người đàn ông đang trần truồng tắm. Chỉ có thể là một toán hết thời gian lao động, tắm rửa trước khi về trại. Chỉ “chúng tôi” mới tắm ở con suối cạn tới đây này, mới trần truồng chen chúc ở một nơi hoang vắng như vậy.

Tôi reo lên, chỉ tay xuống suối:

- Ta đây rồi!!

Và bảo hai cô bạn:

- Chính hân đấy. Các em đừng ló mặt ra. Bọn hân trông thấy, lên đuổi là không thoát được đâu.

Nói vậy. Để tự trấn tĩnh mình. Mong ước của tôi đang thành sự thật. Bao nhiêu kỷ niệm ập đến đè lên tôi. Tôi vừa nhận ra vừa không nhận ra mảnh đất đã đẩy đoạ tôi. Tất cả như một nơi hoang dại. Không có dấu vết của sự sống. Không còn ngọn núi đá bên này suối,

nơi toán lò vôi vẫn xô thùng búa làm việc. Tôi bỗng nhớ đến Nguyên còn rất trẻ, tập trung hình sự, toán lò vôi, bị tai nạn khi nổ mìn phá đá hỏng một bên mắt, con mắt bị lép khiến khuôn mặt anh trông mới kỳ dị làm sao. Rồi nghĩ đến Lý Xin Cẩm, khi trên xe đưa mắt tìm cái nghĩa địa tù bên suối. Không còn. Nói chung chẳng còn gì cả. Cả nhà gặp mặt, nhà hạnh phúc, nơi tôi đã được gặp vợ 24 tiếng. Dòng suối cũng sâu thế này. Hai vợ chồng tôi kẻ trước người sau, lần từng bậc xuống suối, rửa rau vo gạo. Được nhìn người vợ nhỏ bé, hiền thực và đau khổ của mình chuẩn bị bữa cơm, rồi nhặt nhanh củi nhóm lửa trong bếp, giữa rừng già, ngồi sát bên nhau, ôm nhau nghe lửa reo, chờ cơm chín, rau sôi...

Hạnh phúc đơn sơ làm sao, mong manh làm sao và đau đớn biết bao!

Xe đỗ ở cuối “con đường cỏ may”. Cạnh đó là chiếc cầu bê tông gãy. Nối với “con đường cỏ may” là con đường mòn ven suối quanh co khuất sau rừng.

Tôi đã nhận ra! Tôi đã nhận ra tất cả! Dù đổi thay, dù đã gần bốn mươi năm, tôi đã nhận ra tất cả. Đúng. Đất này là đất của tôi. Trên đất này tôi đã từng chết trong khi sống.

Chúng tôi xuống xe. Tôi bảo Hải, Huyền
- Chính xác đây rồi các em ạ.

Tôi đứng nhìn bao quát bốn chung quanh

và khẳng định lại một lần nữa điều mình đã khẳng định. Nhưng tất cả đều như nhỏ lại. Núi thấp hơn, rừng bớt thâm u hơn. Suối không còn là suối mà chỉ là rãnh nước chảy rêu. Chúng tôi đi làm qua cái cầu xi măng này, một cái cầu xi măng cốt thép mà đổ gục xuống suối, thế đấy. Chẳng cái gì chịu được thời gian. Sáng sáng chúng tôi vẫn qua chiếc cầu này để đi làm. Vậy là vườn rau nơi toán tăng gia chúng tôi suốt ngày lê la nhỏ cỏ, gánh nước tưới ngay bên tay trái tôi. Tôi quay ngoắt lại tìm những luống rau đã thấm bao mồ hôi của tôi. Và hoàn toàn thất vọng, Những nơi trước đây là những luống rau muống được tưới ướt đầm chạy sóng hàng hay mệnh mông rau cải chớm trở hoa chỉ còn là một khu đất hoang cỏ mọc rậm rịt cần cỗi.

Ngược theo dòng suối này lên sẽ có một chỗ ngoặt. Ở đó có những tảng đá cuội lớn bắc ngang suối dẫn tới vườn trong, nơi tôi được làm chân coi vườn khi di lý về Trần Phú để được tha, nhưng rồi lại từ Trần Phú trở lại trại để rồi sống tới đáy tuyệt vọng của một kiếp người. Và con đường mòn từ một hẻm rừng xiên chênh chếch vào con đường xe chúng tôi vừa đi qua đã có một đàn bướm vàng bay, im lặng bay mất hút trong tán lá...

Tôi giảng cho hai cô bạn gái về “lý lịch” những mảnh đất chung quanh tôi, về con

suối dưới chân cầu, nơi chúng tôi vẫn tắm giặt trước khi về trại. Thật không ngờ nước cạn chưa đến mắt cá chân thế này mà chúng tôi vẫn tắm được.

Bên kia cầu là sân cơ quan. Nhà mới xây to đẹp hơn, hàng hoàng hơn. Chúng tôi đi qua chiếc cầu gỗ mới bắc. Hải với vẻ tháo vát của một phóng viên xông xáo năng động, bước tới một buồng làm việc của mở rồi quay ra vẫy tôi và Vũ Thị Huyền. Đó là phòng làm việc của ông thượng tá phó giám thị. Lời đề nghị được thăm và làm việc của Vũ Thị Hải vấp ngay phải những nguyên tắc không thể đảo ngược mà ông thượng tá đưa ra. Nhưng Hải vẫn không hề tỏ ra bối rối:

Em biết rồi. Tức là phải được sự đồng ý trực tiếp của anh... cục trưởng C26 chứ gì. Chúng em cũng không có ý định làm việc ngay hôm nay. Chẳng qua là chúng em đi qua đây và vào liên hệ với anh trước thôi.

Hải giải thích về sự thông thạo của mình: “Em ở báo An Ninh Hải Phòng mãi mà. Anh cho em xin số điện thoại để chuyển sau em ra thì gọi điện báo trước...”

Trong khi Hải ghi số điện thoại của ông giám thị, tôi nói vui:

- Cố lên Hải ạ. Đừng để sếnh mất mẹ này nhé. Con cá này to đấy.

Ông thượng tá hiểu rằng tôi đang nói đến

chuyện tình duyên của Hải. Tất cả cùng cười. Không khí đã có vẻ thân mật, chan hoà. Khi Hải ngỏ ý được đi tham quan bên ngoài trại, ông giám thị ngăn ngừa một thoáng rồi thân dẫn chúng tôi đi. Thế là tôi được bước những bước trên khu tử địa của tôi.

Cái sân khu cơ quan vẫn như trước và tôi nhận ngay ra nó khi nhìn thấy dãy nhà làm việc cũ ở phía sau sát sườn núi. Vậy là “trại giam của tôi” ở phía bên kia, trên lưng chừng ngọn núi trước mặt kia. Nhưng sao không thấy nó? Tôi rất muốn đi về phía ấy, nhưng ông giám thị dẫn chúng tôi đi ngược dòng suối mà bên kia suối là con đường vào trại chúng tôi vừa đi qua. Tôi biết những gì đã tồn tại ở phía bên ấy, chỗ nào đã từng là nhà gặp mặt, nhà hạnh phúc, chỗ nào đặt máy phát điện. Và mãi tôi mới hiểu ra nơi ngổn ngang nguyên vật liệu xây dựng, đá hộc, sắt thép chúng tôi đang đặt chân lên đây là khu làm việc của các toán quản chế: mộc, rèn, may ngày trước. Giăng, Giả Phi, Dũng cốc, Dũng chầy, Minh ba đen, Tuất ba tai... ngày ngày tới đúng mảnh đất này.

Một cổng trại to lớn và một nhà tù với tường đá cao vút hiện ra trước mắt chúng tôi. Chúng tôi đi theo ông giám thị vào khu vực sẽ là trại giam. Một công trình đang xây dựng dở dang. Đã hoàn thành một khu buồng giam, có

hàng rào sắt vây quanh và trên mảnh sân nhỏ phía trong hàng rào sắt tôi thấy một đám tù nhân đang ngồi gục đầu phơi nắng.

Chúng tôi xin phép chụp bức ảnh kỷ niệm ở cửa tam quan và được ông đồng ý. Rồi chúng tôi mời ông chụp ảnh với chúng tôi. Hải nói với ông:

- Anh đã ở đây hai mươi năm rồi cơ à? Em chia buồn với anh phải chịu “án chung thân”.

Tất cả cười. Đó là một sự chia sẻ với ông, với việc đã hai mươi năm ông sống tại chốn rừng sâu heo hút này và không biết còn ở đến bao giờ. Nhiều “ông quản giáo” trẻ cũng đã nhận ra Vũ Thị Hải. Họ bảo Hải:

- Em nhận ra chị rồi. Trên tivi. Trong chương trình *Người Dương Thời*.

Điều đó tạo thêm thuận lợi cho chúng tôi. Với lại chỉ có nơi chúng tôi vừa đến - một trại giam đang trong giai đoạn xây dựng và đã có một số ít tù nhân - là quan trọng. Còn tất cả là một con suối cạn, những cánh rừng vây quanh, và con đường độc đạo, không một bóng người, cả quản giáo lẫn tù nhân, chẳng có gì phải giữ gìn, cảnh giác. Chúng tôi đi chậm hay đi nhanh, ông giám thị cũng chỉ đứng một chỗ nhìn theo. - Tôi xin được nói ngay ở đây rằng ông thượng tá phó giám thị không có một lỗi nhỏ nào trong việc để chúng tôi đi men theo bờ suối và những khu đất hoang trong trại.

Hơn nữa chúng tôi có đủ giấy tờ. Không có chuyện mất cảnh giác ở ông thượng tá.

Đã tới chỗ ngoẹo suối, nơi lòng suối rộng ra, sâu hơn, cầu rửa của nhà bếp, nơi mỗi năm một lần buộc lũ trâu già chờ giết thịt đón Tết. Suối cạn, rêu xanh, chiếc cầu gỗ bắc ngang suối để chúng tôi đi về không còn nữa, thay vào đó là một con đường đá vắt ngang như một cái đập nhỏ. Đúng là trại giam chúng tôi ở lưng chừng ngọn núi trước mặt rồi. Nhưng chỉ còn một chòi gác nhô lên rất cao vượt trên tán lá rừng là cái mốc để tôi định vị. Mà rừng ở đây cũng như tất cả rừng vây quanh không còn là rừng đại ngàn nguyên sinh uy nghiêm tuổi tác rêu phong ẩm ướt chằng chịt dây leo gai góc hăm dọa nữa. Rừng trống. Một màu xanh dịu của những cây keo đã trưởng thành đều tăm tắp. Đã biến mất hoàn toàn những tán rừng xanh thẫm của cành lá cổ thụ vươn lên, nhô ra chen nhau nhấp nhô trên nền trời. Mấy chục năm qua người ta đã đủ thời gian để triệt hạ cả một dải rừng Đông Bắc. Nhưng tôi vẫn nhận ra cái dốc cao sau trại, cái dốc cao nhất, cái dốc cuối cùng trên đường gánh phân từ nhà bò trở về, một bên là vực sâu, một bên là hàng rào trại giam cao vút, tiếng chân lên dốc chạy gần từ gót dội lên mang tai, mồ hôi dính áo, Lê Bá Di đã hào phóng tặng tôi một bãi phân trâu ở lưng chừng dốc bên kia.

Cái hàng rào vĩ đại quanh trại cũng không để lại dấu vết, cái hàng rào làm bằng những thân cây trồng ken sát nhau. Cũng phải thôi.

Gần nửa thế kỷ rồi còn gì. Bao nhiêu thời gian. Bao nhiêu mưa nắng... Lốp từ ngày ấy đến bây giờ còn sống những ai. Minh Ba đen. Hỉn Sán. Cẩm Xin. Vòng Kỳ Minh, Chí Lồng Sếnh, Tăng Sinh Quay, Vòng Sinh Hăm... Cái nhà kho. Mảnh sân với trước của kho nung nóng không kém chảo rang, chiều tháng Sáu hầm hập, mồ hôi từ cầm từ lông mày rỏ xuống sân, khô ngay. Tôi và Vòng Kỳ Minh ngồi xồm nhặt những hạt lạc rơi vãi cho vào lọ. Kỳ Minh bảo tôi:

- Đi tập trung cải tạo khó lắm a Tấn à...

Có lẽ cái đám ấy chết gần hết rồi. Trừ Giả Phi, Minh Ba Đen là kém tuổi, bọn tập trung chính trị¹ đều hơn tuổi mình, chắc chẳng còn sống bao nhiêu. Ngay cả đám trẻ nữa. Như Đỗ Lương, như Giảng. Cũng đã chết rồi. Người chết trên biển khi vượt biên. Người chết khi ngồi ô tô đi chơi Đà Lạt... Chả biết đâu mà lường. Mình còn sống đến bây giờ là lãi rồi.

Đến được đây một lần. Toại nguyện.

Hải bảo tôi:

- Anh cúi xuống như là rửa tay ở chỗ nhà bếp làm thịt trâu đi. Để em chụp ảnh.

- Anh nhìn về phía vườn - trong để em chụp.

¹ Phần lớn là những người đi lính và làm việc cho Pháp.

Tôi làm theo mọi “mệnh lệnh” của Hải rồi đứng lặng nhìn trời nhìn đất, nhìn rừng, nhìn suối. Bốn mươi năm. Cảnh xưa không còn, người xưa không còn. Một nỗi buồn dâng lên trong tôi. Những gì tôi ghi xương khắc cốt và quan trọng đến thế đối với cuộc đời tôi chỉ còn trong suy nghĩ. Thời gian đã xóa đi tất cả. Không như mình vẫn đến với nó đêm đêm.

Có lẽ tôi là người duy nhất trong số cả ngàn anh em tù ngày ấy hôm nay trở lại chốn này. Ngoài tôi, có ai biết cái nơi đã từng ngấm đắng cay đau đớn vào máu thịt mình, vào từng tích tắc đời mình thay đổi thế này không. Biến mất rồi rừng của tôi, buồng giam của tôi, trại tù của tôi, những bạn tù, những ông quản giáo, những ông giám thị của tôi. Biến mất rồi nơi xảy ra cuộc chết của tôi và cuộc chết của biết bao người. Không một dấu vết còn lại để những người sống hôm nay biết và nhớ lấy. Gió vẫn thổi. Trời vẫn mây. Rừng vẫn xanh. Nhưng trời, mây, gió, rừng đều đã đổi thay, hơn nữa rừng gió trời mây đều không ký ức. Thời gian sẽ nuốt chửng tất cả. Những tốt đẹp và những thói nát. Những chân thành và giả dối lừa mị. Những tiếng cười đắng cay. Những hy vọng và tuyệt vọng. Thời gian đã nuốt nhiều người trong số chúng tôi và sẽ nuốt tất cả vào cái dạ dày không đáy của nó. Mà cuộc sống của chúng tôi đáng được mọi người biết

đến. Nó cần được lưu giữ trong ký ức cộng đồng như bao điều cần được lưu giữ trong ký ức dân tộc!

Thật may. Tôi cũng còn vớt vát được chút ít. Rất ít. Trong *Chuyện Kể Năm 2000*. Và mấy cái truyện ngắn. Nếu không có những trang giấy mỏng manh ấy, tất cả sẽ mất tăm. Hy vọng nó sẽ là một cái bong bóng nhỏ cùng với nhiều bong bóng khác nổi lên trên mặt hồ tĩnh lặng của ký ức dân tộc về một thời mọi người đều có thể bị biến đổi *gien*. Đứng bên cạnh tôi, Vũ Thị Hải khe khẽ:

- Em sẽ đưa anh lên Vĩnh Quang. Nhưng phải đợi đến mùa xuân...

Tôi nắm tay Hải thay lời cảm ơn.

Vĩnh Quang, một trại nữa đang chờ tôi trở lại.

21.

Tám mươi tuổi, đường đời đã đến điểm cuối rồi.

Nhiều bạn hỏi tôi sao không làm tuyển tập. Tôi có in nhiều đâu mà làm tuyển tập?

Năm quyển tiểu thuyết thì ba quyển bị tịch thu khi còn là bản thảo, một quyển bị cấm, chỉ có một quyển được in và phát hành bình thường.

Hai tập hồi ký đã gộp lại thành một rồi.

Mấy chục cái truyện ngắn đã tinh tuyển thành một tập *Người Chăn Kiến* chỉ 200 trang in thưa chữ, thưa dòng. Ít ỏi, mỏng manh. Chẳng đáng kể gì.

Hơn thế, khối tuyển tập chẳng có ai mua. Nên sợ.

Với lại lấy đâu ra tiền?

Nhưng tuyển tập là sự tổng kết một đời văn cũng không thể bỏ qua. Thôi thì lấy mấy câu đánh giá của bạn đọc làm tổng kết.

Bùi Ngọc Tấn là một trong những gương mặt quan trọng nhất của văn xuôi hiện đại Việt Nam.

- Nguyễn Vĩnh Nguyên - Báo Sài Gòn Tiếp Thị

Ở thành phố Hồ Chí Minh người ta nói Hải Phòng có hai đặc sản là ếch và Bùi Ngọc Tấn.

- Thúy Nga - Báo Tuổi Trẻ

Văn chương Bùi Ngọc Tấn rất đẹp, theo lối khiêm nhường, và hẳn ông dùng sức mạnh của cái ngôn từ đặc sắc đó cho tính chân thực (một phẩm chất đòi hỏi hầu hết năng lực ngôn ngữ của mỗi nhà văn) để viết cho được điều ông tự yêu cầu chính mình ở đây khi viết về bè bạn: “Tôi muốn có bóng dáng thời đại chúng tôi đã sống trong những trang viết của tôi...”

- Nguyễn Chí Hoan

Một nhà văn của nhiều nhà văn

- Thế Thao Văn Hóa

Tôi tìm được chữ để định tính ông bạn của cô rôi: Ông ta sáng ngời! Ông ấy biết nhập thân lột tả không chỉ một người tù (điều đó đối với ông ta không khó) mà cả một người gác tù, một gái điếm, một con chó.

Tôi có cảm giác ông ấy luôn tìm kiếm phần tốt đẹp nhất trong mỗi chúng ta...

- Thư Jean Claude Renoux, một bạn đọc Pháp gửi họa sĩ Vũ Thị Quỳnh Hương về tập truyện ngắn *Une Vie De Chien*, NXB Aube

Với lời văn đẹp đầy chất thơ, Bùi Ngọc Tấn

*đưa ta đến nơi mà chúng ta chưa bao giờ đến.
Sau khi gấp lại tập sách, chúng ta đã thay đổi.
Và cũng trở nên tốt hơn.*

- Lời giới thiệu *Biển và Chim Bói Cá* bản tiếng Pháp - NXB. Aube

Chuyện Kể Năm 2000 là một cuốn truyện mà người đọc không thể kể lại được, không tóm tắt được, thậm chí không trích dẫn được bởi vì nói về tự do thì có trăm nghìn cảnh sống đều làm người ta phải đau đớn về sự mất tự do như một bộ quần áo, một đôi guốc, một cái điều cày, một nhánh rau thơm, một lời chửi rửa, mắng mỏ đều có thể mang ý vị của tự do hoặc nỗi uất nghẹn của mất tự do. Cho nên muốn thuật lại, thì chỉ có cách chép lại toàn bộ cuốn sách... Nhiều nơi, nhiều người có ý kiến là phải đem cuốn tiểu thuyết này đi ứng cử giải Nobel văn học. Tôi thấy không phải là không có lý...

- Trần Độ

Vợ em bảo em mua một bộ Chuyện Kể Năm 2000 gói kỹ cất trong tủ để sau này con em lớn lên đọc.

- Trần Đình Nam, trưởng phòng Văn Nghệ nhà xuất bản Kim Đồng

Em cứ đọc (Chuyện Kể Năm 2000) là khóc. Cả nhà em phục nhất anh viết về nỗi đau nhưng vẫn tràn đầy một tấm lòng.

- Phạm Kim Dung, phóng viên báo Nhân Dân

Em có nhu cầu đọc hàng ngày. Lâu lâu không có quyển sách nào hay mới xuất bản, em lại lấy Chuyện Kể Năm 2000 ra đọc. Quyển tiểu thuyết của anh có cái thích là giờ bất kỳ đoạn nào ra đọc cũng được.

- Trường Giang, phóng viên báo Sài Gòn Giải Phóng

Đọc anh, em thay đổi nhận thức.

- Kỹ sư Quang, Vietnam Game

“Tôi cô đơn như một ngọn cỏ. Trên đỉnh núi hoang vu đời tôi. Tôi vinh quang như một ngọn cỏ. Trên đỉnh dốc gian nan đời tôi. Ngọn cỏ khát khao. Ngọn cỏ bão giông...”

- Lời một bài ca của Trần Tiến do Trần Tiến hát tặng tôi

Bây giờ người ta nói “bị bắt” là “chặn kiến” đấy chú ạ. Dân ngồ hàng nước toàn nói thế thôi. Thằng ấy thằng nọ chặn kiến rồi!

Trần Đức Trí, nguyên tổng giám đốc công ty Baikal

Tấn là người được chọn ...

- Đạo diễn Đào Trọng Khánh

Vân vân và vân vân... ..

Càng về già, thời gian càng trôi nhanh hơn.

Cô phóng viên Vũ Thị Hải vẫn sẵn sàng đưa tôi đến Vinh Quang, giúp tôi thực hiện ước mơ. Nhưng tôi biết tôi sẽ không bao giờ đến được Vinh Quang nữa. Trở lại Đồng Vải là đã đủ. Cũng đến thế mà thôi. Cũng là nhìn

lại nơi đầm tim óc, đầm thần kinh máu huyết mình đã thành xa lạ. Bao nhiêu năm tháng rồi, hẳn không còn chiếc lán ở bìa rừng thời gian B52 rải thảm, nơi chúng tôi đã nghe Đỗ Lương chơi clarinette bằng mồm. Cũng không còn khu rừng có cây cổ thụ bốc cháy đỏ hồng, gió mùa đông bắc bóc đi từng mảng than tung lên cuộn xuống. Không còn Kiều Duy Vĩnh ngồi thiền, không còn Căn ngồi lẩn tràng hạt đối thoại trước Chúa. Và nhất là không còn Nguyễn Văn Phổ bầm bầm xối xối trong nắng hè oi bức, trên đường về trại chiếc gáo tôn hoa đầy nước luôn thông một bên tay.

Tám mươi tuổi, nhiều điều không còn quan trọng nữa. Như chúng mất ngủ. Như sự mong đọc một tác phẩm ngang tầm thời đại, đậm đà bản sắc dân tộc. Đã *delete* ao ước một lần thấy công lý thực thi. Và cũng xóa luôn nỗi thèm muốn được nói thật, sống thật giữa những người nói thật, sống thật.

Còn câu *của dân do dân vì dân* từng ức chế thần kinh thì đã biến được thành một câu hài dù cố mấy cũng không nặn ra được nửa nụ cười.

- Ngã Sáu Hải Phòng, 12-2013

Năm có 13 cơn bão.

Năm kỷ niệm 45 năm bị bắt. 40 năm ra tù.

Xem lại lần cuối 9-2014 khi trong người có một khối u.

PHỤ LỤC

- **Chuyện Kể Năm 2000 - Một thiên anh hùng ca**

Nguyễn Ngọc

- **Biển Và Chim Bói - Cá Sủ thi của tan rã**

Dương Tường

- **Người Chăn Kiến (phỏng vấn)**

Phạm Tường Vân thực hiện

- **Một tác phẩm văn chương trác tuyệt**

Vĩnh Xương

- **Một kiếp bên trời**

Phạm Xuân Nguyên

Một cuốn sách không thể quên

François Bourgeon

- **Để Đừng Quên**

Jean Pierre Han

- **Nhà văn Bùi Ngọc Tấn**

Nguyễn T. Minh Phương

- **Một nhà văn của nhiều nhà văn**

Nguyễn Chí Hoan

- **40 năm bộ tộc Tà Ru**

Bùi Ngọc Tấn

- **8 tháng 11 Thứ Sáu**

Bùi ngọc tấn

CHUYỆN KỂ NĂM 2000 - MỘT THIÊN ANH HÙNG CA

Nguyễn Ngọc

Chuyện Kể Năm 2000 của Bùi Ngọc Tấn đi

vào một “vùng cấm”: Chuyện một người bị tù oan úc, chẳng vì cái gì cả, hoặc đúng hơn, vì những xung đột mờ ám ở tận đâu đâu, chẳng dính dáng gì đến anh ta, một con người quá ư thật thà, trong trắng, ngây thơ giữa một môi trường xã hội quá nhiều ám muội. Truyện được viết theo một giọng văn “cổ điển”, không cố tình có những tìm tòi mới về phong cách, nhưng vẫn hấp dẫn và đầy tính thuyết phục.

Vượt qua được những hận thù cá nhân, đạt đến được sự bình tĩnh đáng khâm phục, trong đau khổ cùng cực vẫn đầy nhân ái, không hề to tiếng về sự kiên cường vô song mà thâm lặng của chính mình cũng như về cái ác càng kinh khủng bởi vì nó vô danh tính hay nhân danh cái thiện, cái cao cả.

Bùi Ngọc Tấn đã đi xa hơn rất nhiều việc mô tả một bi kịch cá nhân, thậm chí một bi kịch của chế độ - điều mà một số sách viết về nhà tù thường rất tập trung - để nói đến một tình thế phi lý của cuộc sống, và vô hình trung, cuốn sách trở thành thiên anh hùng ca, khiêm nhường mà cảm động về con người, con người có thể qua được tất cả những gì xấu xa đen tối nhất, đi qua tất cả bùn lầy, giữ vững chất người của mình chống lại tất cả thế lực đen tối nhất muốn trừ diệt chất người ở con người. Cuốn sách bị cấm, nhưng bằng nhiều cách vẫn được truyền tay rộng rãi, và tác giả được sự kính trọng của toàn xã hội.”

BIỂN VÀ CHIM BÓI CÁ - SỬ THI CỦA TAN RÃ Dương Tường

Trong số năm tiểu thuyết Bùi Ngọc Tấn đã viết, *Biển Và Chim Bói Cá* là cuốn duy nhất đến được với công chúng mà không gặp trục trặc gì.

Ba cuốn đầu, hoàn thành những năm 1960, bị tịch thu từ lúc còn ở dạng bản thảo, do đó không bao giờ được chào đời. Cuốn thứ tư, *Chuyện Kể Năm 2000*, tác phẩm khiến ông được mệnh danh là Solzhenitsyn Việt Nam, chưa hết thời gian lưu chiếu đã bị thu hồi tiêu hủy.

Biển Và Chim Bói Cá, mà một số nhà phê bình văn học chào đón như xuất bản phẩm hay nhất của mùa sách này, là câu chuyện rã đám của một công ty quốc doanh đánh cá biển.

Với cấu trúc đứt khoát phi tuyến tính, không cốt truyện cũng chẳng có nhân vật chính, cuốn tiểu thuyết khoảng 500 trang bày ra hỗn độn tung tãi những mẫu đời vụn của những người làm công ăn lương cố sống cố chết bám lấy cái xí nghiệp đang ngoi ngóp trong nguy cơ “đắm tàu.”

Những câu chuyện kỳ cục khiến ta vừa phì cười vừa muốn khóc.

Những con người cùn mần tội nghiệp - nhân viên văn phòng, cạo giấy, thủy thủ...- chạy ngược chạy xuôi đôn đáo, dùng mọi mảnh xoay sở thảm hại để kiếm đủ sống qua ngày...

Một chồng chất hỗn độn những nhân vật tuy khắc họa sắc nét, thậm chí đôi khi nổi bật như tác phẩm điêu khắc, nhưng hòa trộn thành một khối vô dạng hình, qua đó lấp ló sự suy tàn không tránh khỏi của cả một hệ thống.

Một sử thi của tan rã, tôi những muốn nói thế.

NGƯỜI CHẦN KIẾN (phỏng vấn)

Phạm Tường Vân thực hiện

Tôi muốn gọi ông như vậy, dù đó là tên một nhân vật do chính ông tạo ra trong một truyện ngắn cùng tên. Truyện kể về một ông giám đốc bị đi tù oan, rồi nhờ đáng về trí thức, ông được một “đại bàng” giàu óc tưởng tượng và chán trò đấm đá tha cho trận đòn “nhập môn” mà được trần truồng đứng làm tượng Nữ Thần Tự Do.

Đóng vai này, ông thêm được là một người trong cả chục người vây chung quanh phục dịch “đại bàng”, thêm được như ông già chủ nhiệm hợp tác rưng hết răng móm mém ôm bọc “nội vụ” đi quanh buống giam hát ru em bài Bé Bé Bằng Bông - một bài hát cho trẻ em ở miền Bắc thời kỳ chiến tranh. Và đặc biệt thêm được chần những con kiến trong cái vòng tròn bé tí vẽ bằng gạch non trên nền buống giam, một trò chơi do tay “đại bàng” nghĩ ra.

Cho đến ngày ông được minh oan, trở về công việc cũ. Tất cả đều ổn. Nhưng cứ vào giờ nghỉ trưa, phòng giám đốc luôn khóa trái: ông nhìn trước nhìn sau, rồi mở ngăn kéo, lôi ra hai con kiến, vẽ một cái vòng tròn nhốt chúng, bẻ bánh bích quy cho chúng ăn, lấy namecard chặn chúng... Rồi như sực nhớ, ông hốt hoảng cởi bỏ áo quần, leo lên bàn, mắt nhìn về phía xa, tay giơ cao kiêu hãnh, trong tư thế của Nữ Thần Tự Do.

Cái vòng tròn nhỏ xíu ấy không giữ nổi hai con kiến nhưng chính là cái vòng kim cô nhốt trọn thân phận của một con người!

Bùi Ngọc Tấn không bao giờ ra khỏi câu chuyện đó, vòng tròn đó, vì nó là thân phận của chính ông. Cả những con chữ của ông cũng thế, như những con cá mới đánh lên từ biển, chúng căng mọng tình yêu và rùng rùng máu đỏ, dù vừa phải đi một chặng xa, từ thập kỷ 60 thế kỷ trước đến trước thêm năm 2000.

Cuộc trao đổi này diễn ra từ năm 2001, khi cuốn *Chuyện Kể Năm 2000* của ông vừa in xong chưa lâu đã buộc phải đi vào “lưu hành bí mật”, và được tiếp tục bổ sung năm 2002.

Toàn văn bài viết cũng chưa từng công bố.

Bùi Ngọc Tấn: Cảm ơn chị đã nhớ tới truyện ngắn đó. Tôi viết để dự thi cuộc thi truyện cực ngắn của tạp chí *Thế Giới Mới*. Viết cho trong một ngày xong. Định ninh nó

sẽ được giải. Thế nhưng ngay cả in trên tạp chí cũng không. Sau vụ đó, tôi càng hiểu giải thưởng có ý nghĩa gì.

Phạm Tường Vân: Nghĩa là từ chỗ tin tưởng vào giải thưởng, ông trở nên hoài nghi và mất hết hy vọng. Thật ra, giải thưởng có đáng cho chúng ta kỳ vọng hay thất vọng tuyệt đối vào nó hay không?

BNT: Giải thưởng của các báo, các nhà xuất bản, của Hội Nhà Văn đều nhằm định hướng cho sáng tác. Các định hướng mà chúng ta đều thấy cần phải thay đổi. Thế nhưng giải thưởng nói rằng: Hãy cứ viết như vậy. Và từ đó tôi không quan tâm đến giải thưởng cũng như các sáng tác được giải.

PTV: Nhưng giải thưởng Hội Nhà Văn cũng đã vài lần trao đúng địa chỉ, chẳng lẽ đó là ngoại lệ?

BNT: Những ngoại lệ hiếm hoi, đó là những năm trao giải cho các tiểu thuyết: *Nỗi Buồn Chiến Tranh*, *Mảnh Đất Lắm Người Nhiều Ma* và *Bến Không Chông*, mà xuất sắc nhất là *Nỗi Buồn Chiến Tranh*. Đó là cuốn tiểu thuyết làm vang vọng cho nền tiểu thuyết Việt Nam. Nhưng thật đáng buồn, sau đó đã có cuộc vận động những người bỏ phiếu cho nó được giải thưởng viết bài phản tỉnh, nghĩa là đã định hướng lại công cuộc sáng tác. Đáng buồn hơn, đã có nhiều nhà văn trong hội đồng xét thưởng viết

bài tự phê phán.

Nhưng một tác phẩm văn chương đích thực không bao giờ vì thế mà chết hay mất đi vài nấc thang giá trị. Văn chương là thế. Dìm không xuống, kéo không lên. Đó cũng là một trong nhiều lý do tôi thích công việc này. Nó tồn tại bằng giá trị tự thân. Sống bằng cái gì mình có.

PTV: Một nhà phê bình văn học nhận xét: *“Tiểu thuyết Việt Nam, nỗi buồn triền miên, có thể kéo dài từ năm nay sang năm khác, hết hội thảo này đến hội thảo khác.”* Là tác giả của một cuốn tiểu thuyết gây chấn động năm 2000, ông nhìn nhận thế nào về thực trạng và tương lai của tiểu thuyết Việt Nam?

BNT: Tiểu thuyết nước ta quá ít thành tựu. Đã có quyển được tung hô, được phát động đọc, được giảng dạy, được bao cấp để rồi in đi in lại, nghĩa là quyết tâm hà hơi tiếp sức nhưng nó cứ chết thôi. Như tôi vừa nói, năm nào cũng có giải thưởng văn chương, giải thưởng tiểu thuyết nhưng chẳng lưu lại điều gì trong lòng bạn đọc.

Thời chiến tranh, làm văn học minh họa, văn học “phải đạo”, điều đó hiểu được. Bây giờ không thể thế. Bạn đọc đã bội thực, chúng ta đã chán chúng ta. Cuối năm tổng kết thành tựu này thành tựu khác. Rồi ít lâu sau lại nói chúng ta còn hời hợt, chưa phản ánh được

cuộc sống, thời đại này là thời đại của tiểu thuyết mà không có tiểu thuyết, kêu gọi hãy viết các tác phẩm lớn ngang tầm thời đại. Và năm sau tổng kết lại có nhiều thành tựu. Để sau đó lại nói là không đọc tiểu thuyết mười năm sau cũng chẳng có vấn đề gì. Rồi khẳng định tiểu thuyết là xương sống của một nền văn học. Và kêu gọi.... Cái vòng luẩn quẩn cứ như vậy tiếp diễn, không biết bao giờ mới thoát được ra.

PTV: *Và các hội thảo vẫn cứ tiếp tục diễn ra như thế người ta thực lòng mong có một nền tiểu thuyết tầm cỡ. Nhưng thật ra...*

BNT: Vâng, hội thảo, chi tiền, mời nhà văn, nhà lý luận. Học thuật. Kinh nghiệm. Trong và ngoài nước. Tổng kết và rút ra rất nhiều điều. Cứ như là thực lòng mong có tiểu thuyết hay! Cuối năm 2002, Hội Nhà Văn tổ chức hội thảo *Đổi Mới Tư Duy Tiểu Thuyết* có mời tôi. Nhưng tôi không đi. Tôi cảm thấy hết tính chất hình thức của những cuộc hội thảo kiểu này. Tôi sợ mình vốn trung thực, lên đây muốn đóng góp cho thành công của hội thảo cứ nói toạc ra những điều mình nghĩ thì lại thành scandal, bất tiện. Ví dụ tôi sẽ hỏi: Có thật chúng ta muốn có tiểu thuyết hay, tiểu thuyết lớn hay không? Hay chỉ nói để mà nói? “*Nói dzậy mà không phải dzậy*”?

Những đề dẫn, những tham luận trong các

buổi hội thảo đều rất hay, rất công phu nhưng có một điều ngày thường khi trao đổi cùng nhau ai cũng coi như điều kiện tối thiểu bắt buộc để có tiểu thuyết hay lại không hề được nhắc đến hay phân tích. Đó là Tự Do! Không có tự do làm sao có tiểu thuyết hay được. Làm sao hội thảo về tiểu thuyết lại có A.25? Có sự giám sát của công an? Mới chỉ bàn về tiểu thuyết thôi đã không có tự do rồi.

Tôi không trách hay ghét gì các anh công an văn hóa. Hãy nhìn các anh công an văn hóa đến dự những buổi hội họp văn chương nghệ thuật, họ mới ngượng ngịu làm sao!

Tôi nói đây là nói về cơ chế. Một cơ chế tồn tại quá lâu, quá phi lý nhưng đã trở thành tự nhiên như cuộc sống. Không ai dám đứng ra tháo gỡ. Cần lưu ý rằng nhà văn là những người yêu nước, rất yêu nước. Hãy tin ở họ. Họ yêu nước không kém bất kỳ một người Việt Nam nào.

PTV: Chứng nào xã hội còn được sắp xếp theo kiểu đó, nền văn học của một quốc gia còn được Hội Nhà Văn “điều hành” theo kiểu đó thì sẽ không có tiểu thuyết?

BNT: Có thể nói thế này: Tôi hoài nghi về tương lai của tiểu thuyết Việt Nam.

PTV: Quan hệ giữa nhà văn và nhà cầm quyền thường ít khi suôn sẻ, ở bất kỳ quốc gia nào. Nhưng xin nói thật, có thể tin rằng có một

cái gọi là lòng yêu nước của các nhà văn, nhưng ít ai trông cậy vào bản lĩnh và ý chí của họ, bởi anh ta quá yếu ớt và yếm thế. Và như vậy, việc nhà chức trách để mắt đến nhà văn và các hội thảo vô thường vô phạt của họ là một việc làm vô ích và lãng phí.

BNT: Những nhà văn đúng nghĩa thường lặng lẽ ngồi bên bàn viết, cặm cụi tháng năm hao tâm tổn trí trên từng dòng chữ kể lại những gì đã làm họ xúc động và mong được chia sẻ. Họ chẳng thể áp đặt được gì đối với ai. Làm sao một người viết tiểu thuyết chân chính dù tài năng như L. Tolstoi, G. Marquez hay E. Hemingway bằng những trang viết của mình lại có thể lật đổ được chế độ?

Tôi muốn dẫn ra đây ý kiến của M. Kundera, nhà tiểu thuyết người Pháp gốc Tiệp: *“Tôi đã nhìn thấy và sống qua cái chết của tiểu thuyết, cái chết bất đắc kỳ tử của nó -bằng những cấm đoán, kiểm duyệt, bằng áp lực của ý thức hệ trong cái thế giới mà tôi đã trải qua phần lớn cuộc đời tôi và ngày nay người ta gọi là thế giới độc trị (...)* Tiểu thuyết không thể tương hợp được với thế giới độc trị. Sự xung khắc này còn sâu sắc hơn cả xung khắc giữa một người ly khai và một kẻ thuộc bộ máy cầm quyền, giữa một con người đấu tranh cho nhân quyền và một kẻ chuyên tra tấn người, bởi vì nó không chỉ có tính cách chính trị hay đạo đức, mà nó

thuộc về bản chất. Điều đó có nghĩa là cái thể giới cơ sở trên chân lý duy nhất và thể giới nước đôi và tương đối của tiểu thuyết được nhào nặn theo những cách thức hoàn toàn khác nhau.”

PTV: *Điều gì đáng báo động nhất trong tiểu thuyết hiện nay?*

BNT: Thiếu vắng tính chân thực. Chị đã bao giờ đóng cửa một mình trong buồng, đọc một cuốn tiểu thuyết nào đó mà vẫn cứ xấu hổ đỏ lừ mặt chưa?

PTV: *Chưa. Vì tôi sẽ sớm bỏ sách xuống. Có lẽ bởi tôi không có cái mặc cảm của người trong cuộc chăng?*

BNT: Tôi đã bị như vậy. Xấu hổ về sự bịa đặt khiên cưỡng, uốn éo né tránh mà làm ra vẻ ta đây rất dũng cảm, rất chân thực. Hàng giả trăm phần trăm mà dám tự tin nói là hàng thật, hàng xịn. Làm sao lừa được độc giả. Xấu hổ về cái ông tác giả vẫn cứ tưởng mình lừa được thiên hạ. Nhưng có lẽ không phải lỗi ở họ, hoặc lỗi ở họ rất ít. Cũng cần nói thêm “chân thực không phải là chụp ảnh cuộc sống.” Mà là tìm tới cội nguồn, cái gốc gác, cái động mạch chủ của cuộc sống.

PTV: *Cuốn sách của ông được đánh giá cao vì tính chân thực. Tại sao ông lại chọn lối viết này trong khi nó vừa nguy hiểm vừa kém mô-đéc?*

BNT: Tôi cố gắng giảm bớt tí ti sự thiếu hụt đó. Ngay từ những năm 60, tôi và bạn bè đã nói với nhau những khao khát được viết thật. Một mơ ước chính đáng và nhỏ nhoi, nhưng rất hào huyền. Càng vô vọng khi tôi ở tù ra. Thế nhưng chị thấy đấy. Cuộc sống dù sao vẫn cứ đi lên, dù rất chậm. Dù thế nào trái đất vẫn cứ quay. Tôi không ngại tin ở cuộc sống.

PTV: *Tại sao Thân Phận Tình Yêu lại nhìn chiến tranh khác với tất cả các tiểu thuyết Việt Nam trước đó về chiến tranh? Bậc thầy của nghệ thuật “tô hồng”, Roman Carmen, tác giả những thước phim tài liệu hùng tráng nhất trong lịch sử cách mạng Xô Viết, cũng có một câu nói lúc cuối đời: “Không có sự thật, chỉ có sự thật mà nhà quay phim muốn thấy.” Văn học cũng không nằm ngoài “định luật” này?*

BNT: Đúng vậy. Khủng khiếp nhất là suốt bao nhiêu năm tất cả “các nhà quay phim” đều chỉ được phép có một kiểu thấy duy nhất thay vì để nhiều cách nhìn cùng tồn tại. Nhà văn Nguyễn Ngọc có kể cho tôi nghe câu chuyện sau: Một vị chỉ huy mặt trận có anh lính Bảo Ninh tham gia chiến đấu sau khi đọc *Nỗi Buồn Chiến Tranh*, hỏi nhà văn Bảo Ninh: “Dạo ấy mình cũng ở đấy, tình hình có như cậu viết đâu?”

Và nhà văn Bảo Ninh trả lời: “Đấy là cuộc chiến tranh của anh. Còn tôi viết về cuộc

chiến tranh của tôi.” Bảo Ninh đã nhìn chiến tranh bằng cặp mắt của anh. Bảo Ninh đã dám là mình, điều kiện trước tiên để có sáng tác hay.

PTV: Ông có lần nhắc đến cụm từ “chất độc màu da cam” hay là từ “quán tính”? Nó chỉ trạng thái này chăng? Ông đã trở lại với sáng tác như thế nào?

BNT: Bây giờ tôi còn một chồng sổ tay ghi chép trong thời gian đi làm đánh cá, toàn bộ tư liệu đó phải vứt đi hết. Ngồi tù rồi mà vẫn “bắt” những chi tiết đó, vẫn nhìn cuộc sống bằng cái nhìn hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nó ngấm vào máu mình rồi, thế mới lạ. Những con người thời tôi sống thật sự đáng yêu nhưng không đáng yêu theo kiểu tôi nghĩ, họ đáng yêu theo kiểu khác. Tôi đã bỏ qua hết những mảng khác, những mảng tối của con người. Khi sự nhận ra điều ấy, tôi đau lắm. Quả thật tôi không ngờ mình sẽ viết trở lại. Viết với tư cách công dân, tư cách nhà văn hẳn hoi chứ không phải viết lãng nhãng hoặc viết chui. Năm 1986, đọc được những sáng tác như mình muốn viết, tôi hiểu: thời thế văn chương đã khác. Đầu 1990, khi làn gió dân chủ, đổi mới thổi suốt từ bức tường Berlin sụp đổ đến nước chúng ta, tôi đã viết lại. Đầu tiên là *Nguyên Hồng - Thời Đã Mất*. Sau đó là *Người ở Cục Bên Kia, Cún*. Sau *Cún* là *Mộng Du* - tên đầu tiên

của tiểu thuyết *Chuyện Kể Năm 2000*. Tại sao tôi chọn cách viết này ư? Tôi nghĩ mình thuộc thể hệ già rồi. Đổi mới tư duy tiểu thuyết đối với tôi hơi vất vả. Tôi cũng nghĩ rằng điều cần thiết nhất đối với mình lúc này là cuốn sách phải đẩy sức thuyết phục, *không ai nói được là nó bịa đặt*. Và một nhu cầu nhỏ bé nhưng chính đáng: viết thế nào để tự bảo vệ mình, tránh những đòn hội chợ văn hay xảy ra với những sáng tác có vấn đề, không loại trừ cả vòng lao lý...

PTV: Ông có nghĩ là ở vào thời điểm này, chúng ta mới đặt ra một khái niệm vô lòng là viết thực, không dối trá, là hơi tụt hậu không?

BNT: Thế hệ chúng tôi đã sống qua những năm tháng thật sung sướng và cũng thật đau khổ, thật hạnh phúc nhưng cũng thật bất hạnh như tôi đã tổng kết trong *Một Thời Để Mất*, tập sách đầu tiên của tôi in sau 27 năm im lặng. Không thể để những năm tháng ấy rơi vào quên lãng.

Thế hệ chúng tôi sắp đi qua trái đất này, tôi muốn những thế hệ sau biết đã có một lớp người sống như thế đấy. Tôi muốn nhà văn là thư ký, là người chép sử của thời đại. Phẩm chất đầu tiên của những người này phải có là sự trung thực. Cho dù có bị chê là cổ.

PTV: Chương, đoạn nào trong cuốn tiểu thuyết làm ông ưng ý nhất?

BNT: Thật khó cho tôi. Có lẽ đó là chương viết về Già Đô, chương ở sân kho hợp tác. Và nhất là chương tiếng chim “còn khổ.” Những tiếng chim ấy đã đóng dấu tuyệt vọng nung đỏ vào não tôi. Mảnh sân kho hợp tác là tuổi trẻ của tôi. Và chương viết về Già Đô là kết quả sức tưởng tượng của tôi.

PTV: Nghĩa là Già Đô là nhân vật duy nhất được hư cấu?

BNT: Già là kết quả tổng hợp của nhiều già khác kể cả tình yêu của tôi đối với một nhà thơ làm ở Đài Tiếng Nói Việt Nam đã chết. Tuấn Nguyễn và những người tôi chưa biết mặt như ông Trần Đức Thảo...

PTV: Có ai chê cuốn sách hơi dài?

BNT: Có thể. Nhưng *Lâu Đài* của Kafka, *Những Kẻ Tù Nhục* của Dostoievski, *Con Đường Xứ Flandres* của Claude Simon triển miên hồi tưởng hẳn cũng dài. Tôi tìm sự hấp dẫn ở chi tiết chứ không phải ở cốt truyện ly kỳ. Đó là một điều khó. Viết gần một nghìn trang không có cốt truyện, không kể lại được là điều không đơn giản. Chị đã đọc Henri Charrière hẳn thấy *Papillon* có cốt truyện cực kỳ hấp dẫn vì bản thân đời tù của Charrière là như vậy. Còn chuyện tù Việt Nam rất đơn điệu. Anh tù 100 ngày cũng như anh tù 1.000 ngày, 10.000 ngày.

Và điều kinh khủng nhất là không ai thổ lộ

tâm sự cùng nhau. Không ai tin ai, mỗi người là một vòng tròn khép kín. Khó viết lắm.

PTV: *Mạch truyện hiện lên qua hồi ức, có khi chồng lên, khi hoán đổi thứ tự. Phương pháp đồng hiện từ thời tiểu thuyết mới có phải là chủ ý của ông?*

BNT: Tôi không tin một nhà văn nào lại có thể thành công nếu ngay trong khi viết anh ta tâm niệm định sẵn cho tác phẩm của mình khuôn theo một trường phái nhất định nào. Khi viết, tôi chỉ nghĩ viết sao cho hay, cho chân thực và viết bằng trái tim mình. Với tôi văn chương có hai loại: hay và không hay. Thế thôi, tôi không chạy theo các mốt. Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo cũng cách đây nửa thế kỷ rồi. Còn gì mới nữa đâu. Tôi đổ rằng khi viết *Ông Già Và Biển Cả*, Hemingway cũng không nghĩ mình sẽ viết theo dòng hậu hiện đại hay hiện đại, hiện sinh hay phân cấu trúc. Ông viết vì ông quá hiểu, quá yêu biển Cuba cùng những người đánh cá Cuba và thấy không thể không vớt lòng mình, không thể không viết về họ. Tôi đoán vậy bằng kinh nghiệm của tôi và các bạn tôi. Khi viết tôi chỉ nghĩ phải viết đúng như mình thấy, đúng như mình nghĩ. Giản dị, chân thực như cuộc sống. Ai đọc cũng hiểu. Quyển sách của tôi không phải của riêng một tầng lớp nào. Nó là của mọi người. Tôi không làm khó hiểu những điều dễ hiểu.

Tôi không làm rắc rối những điều đơn giản. Phương pháp đồng hiện chỉ nhằm chuyển tải được một trong những nội dung và thông điệp của tôi: Ai đã bước vào nhà tù, vĩnh viễn không thoát khỏi nó. Hãy thận trọng, những ai được quyền xử lý con người.

PTV: Tôi nhớ truyện ngắn Người Chăn Kiến của ông. Ở đó, sự bám đuổi này được chuyển tải một cách đặc sắc và súc tích hơn nhiều.

BNT: Nói thêm với chị rằng trước khi in *Chuyện Kể Năm 2000*, tôi tung ra một số truyện ngắn về đề tài này để người ta làm quen dần với món ăn mới của tôi.

Như các truyện *Người Ở Cục Bên Kia*, *Khói*, *Người Chăn Kiến*, *Một Tối Vui*, *Một Ngày Dài Đằng Đằng*. *Người Chăn Kiến* là một truyện ngắn thành công nhưng không thể so sánh *Người Chăn Kiến* gần một nghìn từ với *CKN 2000* gần 1.000 trang. *Người Chăn Kiến* là một đường cày, còn *CKN 2000* là cả một cánh đồng. *Người Chăn Kiến* là một hiện tượng, một lát cắt trong khi *CKN 2000* là một lịch sử, một quá trình. Tôi bằng lòng với *CKN 2000*. Tôi đã chạm tới cái trần của mình. Tôi đã làm tròn bốn phận.

PTV: Bốn phận với bạn tù, với gia đình, bè bạn, hay trách nhiệm công dân của người cầm bút?

BNT: Tất cả. Tuy nhiên cần phải nhấn mạnh đến trách nhiệm công dân.

PTV: Nếu làm một cuộc thăm dò trong các phạm nhân về độ chân thực của cuốn sách, tỉ lệ sẽ là bao nhiêu?

BNT: 99% .Tôi tin là như vậy. Có thể còn cao hơn.

PTV: Khi vào tù và khi cầm bút nghiên ngắm về nó, ông có nhớ tới những tác phẩm nhà tù kinh điển của văn học cách mạng Việt Nam, mà mỗi chúng tôi đều thuộc lòng từ khi ngồi trên ghế nhà trường?

BNT: Trong CKN 2000, tôi đã để Tuấn nói với người bạn tù: Phương ơi, từ nay, không ai trong số các nhà văn cách mạng có thể đọc quyển đề tài này. Chúng ta bình đẳng với tất cả. Từ nay, không ai có thể loè chúng ta được nữa. Nhà tù là một vật trang sức mà không phải nhà chính trị nào cũng muốn mang.

PTV: Nhiều người ưa so sánh Chuyện Kể Năm 2000 với cuốn hồi ký Đêm Giữa Ban Ngày của Vũ Thư Hiên. Và thiện cảm dành cho ông nhiều hơn vì cuốn sách của ông có vẻ “hiền” và có cái “tôi” nhỏ bé hơn?

BNT: Ngoài sự khác biệt đặc thù của thể loại, mỗi người có một nhiệm vụ. Nhiệm vụ của anh Vũ Thư Hiên là vạch rõ, chỉ ra những hạng người nào đã đẩy cha con anh ấy vào một việc như thế. Còn nhiệm vụ của tôi là chỉ ra toàn bộ cơ chế, trật tự nào đã đẻ ra việc này. Một cuộc đời bình thường, khởi đầu đầy lý tưởng, rồi bị làm cho biến dạng đi.

PTV: Trong cái trật tự đáng sợ ấy, ông và các bạn ông đứng ở đâu?

BNT: Vừa là thủ phạm vừa là nạn nhân. Chính tôi, gia đình và bè bạn đã hăng say góp phần xây dựng và tô điểm thêm cho cái trật tự ấy.

PTV: Tôi đọc trong những gì ông viết có một thông điệp khác: lời thanh minh cho một thế hệ. Những bào chữa muộn màng và đòi hỏi cảm thông cho sự đóng góp ít ỏi của các ông, lớp nhà văn lứa đầu của chủ nghĩa xã hội với những sản phẩm có “họ hàng” với nhau, từ tư tưởng đến hình thức?

BNT: Đúng vậy. Đáng buồn là các sản phẩm của chúng tôi làm ra ngày ấy đều hao hao giống nhau như chị nói. Chúng tôi còn trẻ nhưng đã là những *Con Ngựa Già Của Chúa Trịnh*.

PTV: Thành quả có thể tổng kết được của các ông đối với nền văn học nước nhà?

BNT: Ít lắm. Không đáng kể.

PTV: Mẫu số chung nào cho thế hệ của ông? Những Mạc Lân, Nguyễn Xuân Khánh, Dương Tường...?

BNT: Thế hệ có một tuổi trẻ tuyệt vời, giàu có và cuối đời tay trắng! Thế hệ lớn lên gặp cách mạng, theo cách mạng, có kiến thức, có khát vọng, đam mê. Một thế hệ có thể làm mọi việc nhưng bị làm hỏng, và cũng góp phần làm hỏng thêm một thế hệ khác.

PTV: 5 năm đi tù - 5 năm đi thâm nhập thực tế, đã biến ông từ một nhà văn loại hai của những công dân hạng nhất - những điển hình tiên tiến XHCN - sang nhà văn loại một của những công dân hạng ba, tù tội, đi đày, ăn mày. Ông thấy cái giá đó đắt hay rẻ?

BNT: Không có gì đáng buồn hơn là làm một nhà văn hạng hai. Tôi tiêu phí đời mình chỉ mong đổi lấy một trang sách chống chọi được với thời gian. Nhưng chị thấy đấy, mong manh lắm. Nhiều nhà văn bảo tôi “lãi quá.” Tôi hiểu đấy là những lời động viên khen ngợi tôi đã không gục ngã. Chứ muốn “lãi” như tôi có khó gì đâu. Đó là một chuyến “đi thực tế” bất đắc dĩ. Tất cả đều nằm ngoài ý muốn của tôi. Đó là số phận. Cuối đời mới ngộ ra được một điều: Hãy chấp nhận tất cả những gì đến với mình. Và hãy làm việc trong bất kỳ hoàn cảnh nào để không mất hết.

PTV: Khi viết, ông chủ tâm đến điều gì?

BNT: Lúc ngồi vào bàn viết là lúc tôi dọn mình đối thoại với vô cùng, không nhằm trả lời cụ thể đối với một cá nhân, một tập thể nào, không giải quyết một nỗi bức dọc riêng tư nào. Điều tôi sợ nhất là viết ra thư văn chương vớ vẩn làm mất thời gian của bạn đọc. Một điều tôi sợ nữa là viết nhạt.

Ông Nguyễn Hồng nói một câu chí lý: “Cái tội lớn nhất của các nhà văn Việt Nam là viết nhạt.” Tôi cố gắng để không mắc tội ấy.

PTV: *Trong cuộc sống, ở tuổi bảy mươi, ông sợ nhất điều gì?*

BNT: Sợ nhiều thứ lắm. Nhưng sợ nhất là những người gặp may mắn, được số phận nuông chiều, chưa một lần nếm mùi thất bại. Họ đẩy mình chân lý và sẵn sàng ban phát chân lý đó cho bất kỳ ai.

PTV: *Các cấp chính quyền đối với ông thế nào?*

BNT: Sau khi in CKN 2000, tôi được công an mời lên nhiều lần. Nhà tôi, điện thoại của tôi bị giám sát chặt chẽ. Nhiều cuộc họp đảng cơ sở, người ta phổ biến rằng tôi là một kẻ phản động đi tù về viết một tập sách chửi đảng, chửi lãnh tụ. Ngay Tết Quý Mùi gần đây thôi, ông bí thư phường tôi họp cán bộ các ngành trong phường tổng kết về Tết an toàn, nói trong phường có một *điểm nóng* là tôi nên phải phân công trực ca ba, 24 trên 24. Qua Tết không xảy ra chuyện gì mới thờ phào.

Cũng phải nói thêm: tất cả những vị đứng ra truyền đạt những nhận xét về tôi đều chưa đọc tập tiểu thuyết của tôi. Một người bạn có chân trong đảng dự họp nói ông ta có bản photo CKN 2000, ai muốn đọc, ông ta cho mượn, nhưng chờ mãi mà không ai mượn, nghe cấp trên truyền đạt lại là đủ, làm gì phải đọc, phải suy nghĩ, phải động não cho mệt người. Rất may là tôi và vợ tôi đều đã quen với những cung cách đối xử như vậy.

PTV: *Đọc những trang ông viết về Ngọc, vợ Tuấn, người ta muốn khóc. Hình như những tình yêu đẹp như thế trong cuộc sống đã hoàn toàn biến mất. Ông là nhà văn hiếm hoi - may mắn? - có một tình yêu đẹp với... vợ mình, yêu vợ được rất lâu và chưa hề ngoại tình?*

BNT: Có hiếm hoi thật không? Cứ hình dung thế này, một cô gái Hà Nội bé như cái kẹo, xinh xắn, hiền dịu, mộng mơ, có cả một tương lai phơi phới và nhiều người ngấp nghé nữa chứ, chọn tôi, gắn bó chung thủy với tôi rồi mất cả đời. Ngoài tình yêu, tôi còn rất biết ơn vợ. Nhiều người đi tù, vợ lăng nhăng hay lấy chồng khác, thế là tan cửa nát nhà. Thế là con cái thành trẻ bụi đời, lại theo chân bố vào tù. Tất cả những gì tôi và các con tôi có được hôm nay đều gắn liền với sự đóng góp của vợ tôi, một người sinh ra để sống cho người khác, vì người khác. Giờ đây mỗi sáng quét nhà, nhặt những sợi tóc bạc của bà ấy, thấy đau.

Sắp hết đời rồi, sắp đến côi rồi. Có lẽ lại phải viết thôi. Viết về tuổi trẻ bị đánh mất. Viết về tuổi già xót xa tuổi trẻ. Về nỗi xót thương nhau trong những trái tim mệt mỏi, những mái đầu tóc bạc đang tính đếm những ngày còn lại...

MỘT TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG TRẮC TUYỆT Vĩnh Xương

Từ nhiều năm nay, tôi không còn mãi mê theo dõi sinh hoạt văn học nghệ thuật. Hoạ hoàn, có người bạn mới khám phá ra một tác phẩm xuất sắc đưa cho đọc, khi ấy mới đọc. Như là cuốn *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên. Cũng có khi vài người bạn ở Việt Nam còn nhớ đến mình, gửi cho một cuốn sách đang gây xôn xao dư luận, như *Chân Dung Và Đối Thoại* của Trần Đăng Khoa. Hay khi bà vợ của mình đi thăm Việt Nam về, mang theo tác phẩm, nói đang là đầu đề của các cuộc bàn cãi hiện nay, như *Cơ Hội Của Chúa* của Nguyễn Việt Hà. Có khi bạn cho mượn sách đọc, nhưng được năm, mười trang, một hai truyện ngắn, thấy không vào là bỏ dở ngay. Ấy thế mà khi nhận được từ mạng xy-be internet, tác phẩm *Chuyện Kể Năm 2000* tôi đã vừa in, vừa đọc, cho đến trang cuối cùng và đã khóc nhiều lần trong khi đọc. Nửa chừng, tôi đã viết nhiều thư điện tử giới thiệu tác phẩm với bạn bè. Đọc xong, tập hợp lại, in thành nhiều bản, phân phối cho bè bạn cùng đọc.

Hấp dẫn, lôi cuốn vì cái gì?

Cái gì đã hấp dẫn lôi cuốn tôi đến thế? Truyện tình lãng mạn? Truyện triết lý thâm sâu? Có cái gì mới lạ trong đó?

Tác phẩm của người bạn đã có lần quen

biết? Không phải là gì cả. Đó là câu chuyện tù với những oan khiên, với những nhục hình? Oan khiên? Có gì mới mẻ đâu? Hàng mấy mươi năm trước, khi Việt Nam mới có được vài ba trí thức ngoại hạng, như Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, lại là những người có tấm lòng sôi sục yêu nước, từ thủ đô ánh sáng của thế giới đã quay về nước Việt Nam nghèo đói lạc hậu để góp phần xây dựng đất nước. Để rồi ít lâu sau đó, bị xem là phần tử nguy hiểm, rồi bị cô lập, bị đày đoạ. Cuối cùng cuộc đời tưởng đã có thể dễ dàng trở thành những nhân vật có tầm cỡ, nếu cứ ở lại nước ngoài, về nước lại bị vô hiệu hoá, rồi sống cuộc đời chẳng ra đâu.

Và hàng loạt những văn nghệ sĩ có tài, có tấm lòng, có sự trung trinh như Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Phùng Quán... cũng bị mang cái án “ô nhục” là *bọn Nhân Văn Giai Phẩm*, rồi chìm ngấm luôn trong đau buồn.

Gần đây hơn là nhà trí thức, thuở ấy đã có tầm nhìn xa, không theo con đường hung bạo của Mao Trạch Đông, là Hoàng Minh Chính bị đi tù, bị kết tội là phản đảng. Hiện bây giờ, giữa lúc chúng ta đang bàn cãi, còn có những con người chính trực như Dương Thu Hương, Bùi Minh Quốc... ở miền Bắc, ở miền Nam, ở trong nước, ở ngoài nước, cũng bị trong vào cổ những cái án kỳ quái, có tên và không tên. Lại như cựu trung tướng Trần Độ, một trong

ít người còn sống và có số tuổi đảng cao nhất, có số năm phục vụ đất nước dài nhất, đang bị xem là phản bội và đã bị trục xuất khỏi đảng.

Liệu còn có những oan khiên nào nặng nề hơn không?

Xúc động về những cái đau tù tội? Tù tội nào mà không đau! Tôi đã đọc khá nhiều sách để còn nhớ mãi những kiểu tra tấn dã man của những nhà tù thực dân, đế quốc, như cho “đi tàu bay”, như buộc người vào cột để kiến tha hồ cắn, để địa tha hồ hút máu, hay nhốt ở chuồng bò, ở chuồng cạp... Gần đây, tôi cũng có đọc về hình phạt trong những trại tù cải tạo của Việt Nam xã hội chủ nghĩa, êm ái mà lại đau lâu, không đánh đập mà rất nặng nề. Nói chung CKN2000 không nêu cái gì thật sự mới lạ lắm mà mình chưa biết.

Thế sao lại xúc động đến thế?

Chuyện tù có thật

CKN2000 nói về người tù *chính trị* tên Nguyễn Văn Tuấn, số tù CR880. Ông là nhà văn, nhà báo, bị tình nghi có những tuyên truyền chống đảng Cộng Sản Việt Nam.

Ông bị tạm giam, rồi đưa hết từ trại này sang trại khác. 5 năm sau, ông được trả tự do, không bị kết án mà cũng không được xoá án, không có quyền làm việc. Ngoài câu chuyện tù của Nguyễn Văn Tuấn, còn những câu chuyện của nhiều người tù khác. Như Già Đò,

một Việt kiều hồi hương phục vụ tổ quốc. Vì giữ sự trung trực mà mất việc, bị giam, rồi bị đưa đi khắp các trại tù. Khi được thả ra, mất hết nơi nương tựa, phải moi rác kiếm ăn, kéo cuộc đời vô vọng đến ngày tàn. Là Sáng, một thanh niên bị cán bộ ghét mà phải tù. Vì vô tội và khao khát tự do, Sáng đã 5 lần vượt ngục và cả 5 lần đều bị bắt trở lại.

Và nhiều người tù khác nữa...

Là chuyện của những người xung quanh Tuấn: vợ con, mẹ, anh em, bè bạn. Họ cũng bị quấy nhiễu, bị điều tra, bị rình rập, bị mất việc. Tuấn là người tù “nội trú”, nhiều bạn bè của anh là “tù ngoại trú.” Ở ngoài đời, dưới mắt nhìn của người tù Nguyễn Văn Tuấn, ai cũng hình như quen quen, đã gặp ở trong tù, ai cũng có vẻ là phạm nhân, là gián điệp... CKN2000 được nhà xuất bản Thanh Niên ấn hành.

Thông thường, nhà xuất bản này chỉ in những sách nêu cao lý tưởng cộng sản cao đẹp, cái mốc vươn lên của tuổi trẻ, của đoàn Thanh Niên Cộng Sản. CKN2000 là một tác phẩm văn học, nghĩa là nội dung, nhân vật thường là hư cấu. Nhưng khi đọc CKN2000, ai cũng có cảm tưởng rằng mình đang nghe kể những việc có thật. Đâu ai biết tác giả của nó là ai.

Hắn phải là một nhà văn khiêm nhường ở một tinh lẻ. Vài người may mắn có đọc ở một

tờ báo Việt kiều nào đó ở Pháp - Diễn Đàn, số tháng 6-1997- có đăng một truyện ngắn, có vài dòng giới thiệu tác giả. Bùi Ngọc Tấn là nhà văn, quê ở Thủy Nguyên, Hải Phòng, bắt đầu viết văn, làm báo từ 1954.

Năm 1968, ông bị bắt vì tội “tuyên truyền phản cách mạng”. Năm 1973 được thả ra, làm đủ các thứ nghề linh tinh để sống. Hai mươi năm sau, bài viết của ông mới được in lại trên báo... Thế là đúng rồi. Đúng là người thật, việc thật.

Tên tuổi các nhân vật có thể hư cấu, nhưng những con người, từ Nguyễn Văn Tuấn, Già Đô, Lê Bá Di, Sơn, Giang... cho đến ông Trần, ông Lan, ông Quảng, ông Thanh Văn chắc hẳn là có thật.

Cái phi lý phi nhân của chế độ tù cải tạo

Dù có lẽ là chuyện thật, dù là những oan khiên, những khổ đau, những cực hình có thật, Bùi Ngọc Tấn không oán hờn vạch mặt ai hết - hay ít ra gần như thế - không tố cáo ai hết. Thậm chí, có khi còn bào chữa cho những thủ phạm đã gây ra những bất hạnh cho mình. Còn cố biện minh cho họ, còn lấy làm thương xót họ. Có một cái gì nhân từ, cao cả lồng trong CKN2000. Vì vậy mà khi đọc truyện, ta thấy đau vô cùng. Đau về những bất hạnh, đau về những phi lý, không phải của vài người, của vạn người mà có lẽ còn đông đảo hơn thế nữa, cả xã hội, cả nhiều thế hệ.

Cái gì phi lý? Cả một giai đoạn lịch sử dài, bao nhiêu là đau thương, và bao nhiêu là hiển hách. Năm 1954, lần đầu tiên một nước thuộc địa nhỏ, đã bao vây đoàn quân viễn chinh, bắt gọn toàn bộ đầu não. Thực dân Pháp phải đầu hàng và bị buộc rút quân khỏi Việt Nam. Làm sao không tự hào! Năm 1975, sau 5 đời tổng thống với bao nhiêu là chuyên gia trận mạc và bao nhiêu là súng đạn, người Mỹ đã bỏ chạy tán loạn, không còn kịp chuẩn bị rút lui, chỉ còn tranh nhau một chỗ trên trục thẳng, mong đáp xuống được hạm đội VII chờ sẵn ở ngoài khơi, để thoát nạn. Hàng chục, hàng trăm chiếc trục thẳng, cả bao nhiêu tỉ đô la đành xô xuống biển. Trước đó, nước Mỹ chưa hề bại trận. Không vinh quang làm sao được! Để có được những vinh quang này, đã phải có hàng triệu người đã hi sinh. Máu đào đã chảy suốt nhiều thế hệ.

Máu đổ vì bảo vệ giang sơn thì có ai luyến tiếc. Cả ngàn năm lịch sử của dân tộc đã quen như thế rồi.

Nhưng mà, bên cạnh những vinh quang, bên cạnh những hy sinh vô bờ bến ấy, có những cái gì không tốt lắm, thậm chí bản thiêu, xấu xa, đáng ghê tởm đã xảy ra. Nhưng trong nhiều năm, qua từng tập đoàn lãnh đạo, người ta vẫn cố giấu kín, cố làm ra vẻ trong sạch hoàn toàn. Rồi từng đoạn, từng chương

bắt đầu bị phơi bày. Từ đáy ngục, Nguyễn Chí Thiện đã gióng lên những tiếng kêu thảm khốc. Nhưng ít người chú ý vì nó còn quá lẻ loi. Tiếng gọi ngày càng đông, càng rền vang. Rồi Vũ Thư Hiên với *Đêm Giữa Ban Ngày*, như một ánh đèn pha bất ngờ, chiếu sáng cả một vùng u khuất, soi rõ chân tướng của nhiều con người, đến lúc đó còn là những hình tượng anh hùng đáng tôn thờ.

Bùi Ngọc Tấn không đưa ra một tên tuổi nổi cộm nào cả. Chỉ bằng kinh nghiệm của chính bản thân mình, một nhà văn ở tỉnh lẻ, một cuộc đời khiêm nhường vốn không dễ dàng gây dư luận. Ông viết về đời tù của mình, của những người chung quanh trong các trại 75, 76, QN, VQ mà ông biết được. Biết đến đâu ông viết rõ đến đấy. Những người tù đến từ ở khắp miền đất nước, thuộc nhiều bộ tộc, nhiều thành phần xã hội: bộ đội có, cán bộ có, tôn giáo có, Việt kiều có, mang án tù có, không án tù có, hình sự có, chính trị có. Ở ngoài xã hội có bao nhiêu loại, bạn tù của ông có đủ bấy nhiêu thứ. Nếu Bùi Ngọc Tấn không viết CKN2000, thì có ai biết được những oan khiên, những cực hình mà Nguyễn Văn Tuấn và bao nhiêu bạn tù khác đã chịu.

Và cái hiểu biết về trại tù của Bùi Ngọc Tấn đã phơi bày một mặt khác của chế độ XHCN miền Bắc.

Phơi bày một mặt khác của chế độ

Mặc dù Bùi Ngọc Tấn không nêu lời tố cáo, nhưng ai đọc truyện mà không bất nhẫn. Chế độ tù cải tạo này là vô lý, là không thể chấp nhận, là phi nhân bản. Họ không cải tạo (được) ai cả, vì họ không nhằm cải tạo, dù họ huênh hoang “trị bệnh cứu người”, rằng “chúng tôi chỉ muốn giúp đỡ các anh, kéo các anh ra khỏi con đường tội lỗi.” Trên thực tế, họ làm ngược lại những lời tuyên bố đó. Họ không, hay nói đúng ra, rất ít đánh đập; nhưng, như ông giám thị đã nói: *Chúng tôi không đánh đập, nhưng sẽ làm các anh đau đớn lâu dài.*

Họ bắt người tù phải sống như con vật, phải tập đè nén, tập quên đi cái “chất người” của mình. Đã vào tù, suốt đời phải mang cái án vô hình, phải sống thường trực với nỗi kinh hoàng, dù anh đã được trả tự do, đã ra lại đời thường.

Những người tù ở “các chế độ Mỹ - Diệm - Thiệu - Kỳ” có thể dễ dàng bị tàn phế vì các đòn tra tấn, đánh đập, nhưng vẫn giữ được cái khí tiết. Sống ngoan cường, chết anh dũng. Trước mũi súng, họ có thể ngang nhiên hô to “bắn đi, đồ quân súc sanh.” Họ thường ngẩng cao đầu, “ngạo mạn” đi ra pháp trường. Người tù cải tạo ở chế độ XHCN miền Bắc phải tập, phải chịu cúi đầu, phải biết khúm núm. Không được gọi nhau là anh, là em, muốn đi tiểu,

phải hô to, dù có mặt các viên quản giáo hay không: “Tôi, tù ABC..., số tù 123..., xin đi vào nhà mét...” Muốn ăn cái bắp của một người bạn tù vừa tặng, phải xin phép, giả bộ đi đồng.

Tôi chưa có kinh nghiệm ngồi tù, cũng không có bà con, bạn bè gần ngồi tù, chưa thăm một người tù tại ngục thất, nhưng đọc CKN2000, tôi có thể hiểu được cái đau, cái khổ của người tù Việt Nam. Đã đọc chuyện này, bây giờ tôi mới hình dung rõ nét hơn những nhọc nhằn ở một vài cựu tù mà tôi đã gặp qua. Những Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Phùng Quán, Hoàng Minh Chính... Bây giờ nghĩ lại, trong cái nhìn của họ có một cái gì nặng nề, có một cái gì rất u khuất.

Và tôi hiểu tại sao họ khó có thể cầm bút trở lại; có sáng tác cũng là gượng gạo. Và ông X, người cậu ruột của bà vợ tôi. Sinh thời, ông là sĩ quan cao cấp của chế độ Sài Gòn, ra trường cùng lúc với ông Thiệu. Sau những năm tù cải tạo, ông chỉ biết nhìn xuống.

Đọc CKN2000, tôi cũng thấy rõ ra hơn những ông Trần, ông Quảng, ông Lan, ông Lâm... mà tôi đã gặp thật sự trong đời. Cũng đã từng đối diện với các ông Thường, ông Hoàng. Rõ ràng, họ là những người lạc lõng, không tương, lãng mạn như chính bản thân tôi.

Vì những ý nghĩa đó, theo tôi, giá trị lớn nhất của tác phẩm là vạch rõ ra cái mặt khác,

mặt u ám, đen tối, nhọc nhằn, đáng ghê tởm - tôi không nói là mặt trái của chế độ - của Đảng CSVN, người lãnh đạo hai cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Vạch ra những sai lầm, những tội ác thật rõ ràng mà không có nổi oán hờn, không hề bật lên tiếng căm thù, một lời phỉ báng. Có lẽ chính vì ông đã hiểu rằng, đây không phải là cái xấu xa, cái tệ tiệt của một số con người. Nó là thảm cảnh của cả một dân tộc. Vạch ra không phải để trả thù, mà để cùng nhau bình tâm giải quyết.

Người đọc không có cảm tưởng tác giả Bùi Ngọc Tấn muốn phủ nhận những thắng lợi, những quang vinh, cũng không muốn bôi đen nó. Tác phẩm không phải là lời tố cáo mạnh mẽ như Nguyễn Chí Thiện đã làm. Cũng không chọn một thể đứng ly khai, chống đối với những người đương nắm quyền như Vũ Thư Hiên. Bùi Ngọc Tấn vạch rõ những đau thương, nêu rõ những oan ức của hàng bao nhiêu người, những người “tù nội trú”, những người “tù ngoại trú”, đếm được, kiểm được và cả những cái chưa đếm được.

Bản tường trình, dòng tâm sự chân thành, trang nhật ký riêng và chung, không bôi đen, không cường điệu, không phóng đại, trình ra với mọi người, với đồng bào, để mọi người cùng hiểu biết, suy gẫm và định liệu. Thậm chí ông cũng không đưa ra một giải pháp. Sau

những năm tù, nhìn những đàn kiến đánh đá nhau, nhiều hôm nhìn vòm trời đầy sao, Bùi Ngọc Tấn đã có một cái nhìn rõ hơn, sâu hơn về con người, về đời người. Một cái nhìn độ lượng khiêm cung

“Hắn nhìn sao, nhìn vào đêm sao thăm thăm mà ngẫm ngợi về cuộc sống con người. Hắn phát hiện ra: nhìn lâu vào trời sao cũng có cùng một cảm giác như nhìn vào mộ chí. Thấy rõ cái vô cùng của trời đất và cái hữu hạn của một kiếp người. Thật vô nghĩa cho những cái bong bóng xà phòng, những con côn trùng bé tí ấy chà đạp nhau, tiêu diệt nhau, mưu toan, đục vọng, lừa đảo, chém giết, đẩy đoạ... nhau, thích thú vì đã ngoi lên, đã làm khổ được đồng loại. Những người ấy hẳn chưa bao giờ nhìn kỹ vào những nắm mồ hay để cả một buổi tối nhìn lên bầu trời thăm thăm, lấp lánh những ngôi sao im lặng.” (tr.279)

Một tác phẩm văn chương trác tuyệt

CKN2000 còn là một tác phẩm văn chương lớn.

Tôi muốn nói một tuyệt tác, hiếm có, không dễ gì tìm được một tác phẩm thứ hai trong kho tàng văn chương Việt Nam hiện đại.

Bằng giọng kể say sưa về nhân vật thứ ba, tác giả không hề khẳng định là mình kể chuyện có thật, nhưng người đọc không mấy may nghi ngờ về tính chất chân xác của nó.

Cuộc sống của người tù nhọc nhằn, buồn tênh, đều đặn, không biến cố, vô vọng... Thế mà tác giả lôi cuốn người đọc say sưa theo dõi hết hồi này đến chương khác.

Không gian và thời gian xáo trộn, khi ở trong tù, khi ra ngoài đời, rồi lại trở về ngục tối. Khi thì về “hắn”, tức Nguyễn Văn Tuấn. Nửa chừng chuyển sang Già Đò, sang Sơn, sang Đỗ, rồi trở lại... tiếng chim “còn khổ”, rồi chuyển sang nỗi nhớ bóng cây xoan, rồi lại về “bó hoa đen” trên tường nhà mét. Những câu chuyện như dính chùm với nhau.

Cảnh tù đầy, thân phận những con người bất hạnh hiện ra như những ám ảnh thường trực, không thể thoát ra được. Có khi vì một lý do gì đó, một gương mặt, một tiếng gọi, hình ảnh tù lại hiện về ngay. Có khi không cần những liên hệ gì. Giống như người bị bệnh hoang tưởng, bất cứ cái gì hoặc không cử cái gì, người bệnh đều có thể nghĩ là người ta đến ám hại mình. Lối kể chuyện glich giắc về thời gian và không gian này không phải là mới, nhưng cũng chưa nhiều nhà văn Việt Nam xử dụng. Ở đây tác giả không cố tìm tòi cái mới, không chạy theo cái mới, không khai thác cái lạ. Nó đến tự nhiên. Như một cơn mê, một hội chứng “say tù.”

Tự nhiên những cảnh tù kéo đến trong đầu, những liên tưởng miên man về những

người tù. Như người hoạ sĩ vẽ một bức tranh hoành tráng, có nhiều cảnh, nhiều nhân vật. Khi ông dùng toàn màu xanh của cảnh rừng, khi toàn màu đen của vô vọng. Khi vẽ đôi mắt trông chờ, khi vẽ đôi chân kiệt quệ dưới sức nặng của gánh phân trâu. Khi cảnh tra tấn dã man chú chuột con - hay chính người tù - khi thì hàng nghìn cặp mắt thêm thuổng nhìn đàn trâu già sắp bị lóc thịt để chuẩn bị bữa “tiệc cuối năm” của trại tù. Dần dần các góc cạnh của bức tranh hiện lên toàn bộ, rõ ràng, mạch lạc, thậm chí không thiếu một chi tiết quan trọng nào. Kể cả bản điều lệ dài mấy chục điểm, có thể đọc xuôi cũng được, đọc ngược cũng thông.

Tóm lại, bút pháp Bùi Ngọc Tấn có sức nặng của sự phân tích chi li, một cái nhìn cảnh, nhìn đời đầy nội tâm, dài hơi và thâm hậu. Một văn phong phảng phất một Dostoievsky, một Tolstoy, hai tác giả mà ông rất mến mộ. Bùi Ngọc Tấn không chọn con đường tố giác tội ác chế độ như nhà văn li khai Aleksandr Solzhenitsyn. Solzhenitsyn muốn làm một thủ tiên tri của Chính Thống Giáo lên án một tổ chức vô thần và ông coi là bại hoại trong tác phẩm *Quần Đảo Gulag*, một việc làm chính trị. Còn Bùi Ngọc Tấn đi theo con đường nhân đạo của những Victor Hugo với *Những Người Khốn Khổ*, Nikolai Gogol với *Những Linh Hồn*

Chết, nhất là Fyodor Dostoievski với *Kỷ Niệm Nhà Mộ*. Bùi Ngọc Tấn mê chữ và yêu văn chương hơn là chính trị.

Hình ảnh trong truyện hiện lên sống động. Như thấy được trước mắt, như ngửi được hơi hám. Chưa biết thế nào là Hoả Lò, là trại tạm giam 75, là trại tù tử tội 76. Người đọc có thể cảm giác được cái khung cảnh ghê rợn của một xà lim, có thể thấy các xà lim chật chội vừa khổ một người nằm.

Bốn bức tường là những gai nhọn xi măng, cửa sổ nhỏ bằng cặp mắt và chỉ đủ để người tù trao đổi những thông tin tối thiểu qua cái nhìn u sầu hay hoảng hốt. Những ngôn ngữ, những cử chỉ trong tù, ngoài xã hội, với những tiếng lóng, tiếng ngọng, người đọc khó lắm lẫn thời điểm, địa phương...

Những con người được mô tả với nhân cách không bóp méo. Những người tù gốc các bộ tộc, những sĩ quan của miền Nam. Kể cả các vị trưởng trại, giám thị, giám đốc công an, cán bộ điều tra. Mỗi người có một tư chất riêng, không ai giống ai. Vũ Lượng, nghệ sĩ ngoài đời, tiếp tục ca hát trong tù, tiếp tục đàn contrabasse tưởng tượng. Triều Phi, anh cả ngoài đời, tiếp tục làm anh cả trong tù, nhưng không dám lường gạt chàng thanh niên bạt mạng Giang văn Giang. Ông Quảng gian ác không khác gì ông Trần, nhưng có một hình dáng dễ xem,

trong khi ông Trần có trông mắt thu lại thẳng đứng quai dãi, như mắt mèo, mắt cộp.

Nhiều mẫu người, nhiều hình ảnh, nhiều âm thanh đã đọc qua sẽ khắc ghi mãi trong trí nhớ người đọc. Như bạn đã xem một tuyệt tác điện ảnh, có nhiều đoạn đã thành dấu ấn. Về sau, không ai làm lại được cảnh ấy Chẳng hạn, xem cảnh đấu bò mộng trong phim *Que Viva Mexico!* của Eisenstein. Chẳng hạn cảnh ghê sợ nơi phòng tắm trong phim *Psycho* của Hitchcock. Chẳng hạn cảnh chợ âm dương trong phim *Bao Giờ Cho Đến Tháng Mười* của Đặng Nhật Minh. Cũng vậy, đoạn viết về món quà quý giá mà người bạn tù Lê Bá Di nhường cho Nguyễn Văn Tuấn: *một bãi phân trâu to đùng và nóng hổi*. Hay hãy đọc một đoạn ngắn của biển tấu - variations - tiếng chim còn khổ:

“... Còn khổ còn khổ còn khổ còn khổ còn khổ còn khổ. Một loạt tiếng chim liên tiếp trong treó véo von treu chọc. Những tiếng chim non nhí nhảnh. Nhịp điệu cũng nhanh. Nhanh và trong. Như lũ trẻ vô tư tốt bụng treu chòng những người bất hạnh mà không biết rằng mình đang làm khổ họ. Còn khổ. Tiếng một con chim bố chững chạc nghiêm trang một giọng phán truyền đầy hăm dọa như định mệnh cất thành lời. Còn. Khổ. Còn. Khổ. Tiếng con chim già trải đời ôn tồn báo trước như an ủi, xót thương mà sao vẫn muốn khùng lên vặc lại. Còn khổ.

Những người tù tuyệt vọng nhìn nhau. Còn khổ. Hẳn rồi. Nhưng còn khổ đến bao giờ? Có lần hẳn nghe thấy một giọng trầm từ rừng sâu vọng ra. Một buổi chiều rừng nhợt nhạt hoang vu (...)

Chỉ cần một đoạn này, người đọc sẽ cảm thấy nỗi buồn mệnh mông, bao la, một trông chờ vô vọng của người tù không án lệnh. Người đọc không quên được hình ảnh người tù lâu năm nhất mà không ai còn biết là đã bao lâu nữa. Ông ta là tù “tự giác”, được giao giữ trại cá trên non cao, biệt lập hẳn với người đời, gần như cả với trại tù. Cô đơn. Ngụy Như Cần hoàn toàn cô đơn. Không còn quan hệ gì với cuộc đời.

Người đời không còn trong trí nhớ của ông. Ông không còn trong trí nhớ của người đời. Ông đã là người rừng. Đã là tiên, là thiên sư. Ông chỉ trò chuyện với núi non và muông thú. Ông làm bạn, dạy dỗ các sinh vật sống quanh ông. Con khi biết cầm rổ hái ớt. Con trần biết trườn đi trốn người lạ. Con cá biết trồi lên mặt nước, nằm vào lòng tay con người để được vuốt ve. Con tắc-kè biết làm theo hiệu lệnh, chạy đua, gặm đuôi của nhau mà đi. Rút kinh nghiệm về loài thú - phải chăng cũng chẳng khác loài người - ông nói: “Loài nào cũng vậy. Mình yêu mến chúng, cho chúng ăn, mình quý nó là nó quý mình. Nó biết hết đấy!” Ngày được thông báo trả tự do, Ngụy Như Cần treo

cổ tự tử.

Ngòi bút Bùi Ngọc Tấn không chỉ điêu luyện khi nói về cái khổ, nói về cảnh tù. Ông là người rất tin tưởng, yêu thương cuộc đời, chung thủy với lý tưởng, vững tin vào chân lý, vào lương tâm con người, sống với tấm lòng yêu thương nồng nàn. Những đoạn viết về tình yêu của ông rất đẹp. Như buổi yêu đương đầu tiên giữa Tuấn và Ngọc trên căn gác đường Bà Triệu, bên bãi Vĩnh Tuy, ven sông Hồng. Dù ngắn ngủi trong CKN2000, những đoạn tình yêu đương là những đoạn tình lãng mạn, nồng nhiệt, trong sáng và tuyệt diệu nhất trong khối văn chương cách mạng Việt Nam mà tôi đã đọc. Và đây là cảnh vợ chồng tạm trú ở một căn nhà hợp tác giữa đồng:

“Lần đầu tiên hẳn thấy trăng vàng chảy trên người, trăng vàng chảy trên da thịt vợ hẳn. Trăng chiếu lên người nàng. Trên đầu nàng là vòm trời thu không một gợn mây, chỉ một vầng trăng to tròn, gần như trong suốt, im lặng, đang toả sáng. Chung quanh nàng là đồng lúa chạy tới mờ sương. Loang loáng phía xa những chuôm ao dát bạc giữa đồng.

(...) Trăng chảy từ vai đến gót chân nàng, tràn ra sân gạch. Trăng chiếu trên người nàng thành những mảng sáng và tối. Ở những bờ sáng tối gặp nhau, rục lên những viên vàng.(...) Như mưa xuân mịn màng một thời thơ ấu. Như lạc

giữa một khu rừng nguyên sinh, những cây cao hoang vu ẩm ướt vút lên, khe suối êm đềm chảy và khúc ngoặt sau suối hứa hẹn một thảm cỏ xanh rờn, trên đó là lâu đài cổ tích. Không còn nữa trời đêm, cánh đồng, sân gạch vàng vạc. Chỉ mát rượi nơi má, nơi cánh tay vòng ôm đỡ nàng, mà họng thì khô khát. Và những giọt trắng sát môi hần, sát mi mắt hần cứ lớn dần lên mãi. Hần chầm chậm ngậm lấy trắng vẫn còn đang chảy xuống, vẫn còn đang đọng lại lung linh. Trắng tan trên môi, trên miệng. Trắng ngấm vào đầu lưỡi. Một thứ nước thần tiên.

Cái đẹp, chất ê-rô-tic - hoa tình -, cái mê mẩn thần tiên của tình yêu quyến làm một. Không dễ gì một văn sĩ dù là Lamartine, một họa sĩ dù là Rembrandt, một nhạc sĩ dù là Chopin, và tôi cũng không nhớ mình đã xem một đoạn phim nào đạt được cái mức tuyệt diệu của đoạn văn này.

Khi viết về cây xoan đã bị đốn đi để làm hầm trú ẩn tránh bom đạn, ngòi bút của Bùi Ngọc Tấn ví cây xoan như con người, như có một linh hồn. Và việc đó thì chỉ có những thiên sư mới không ngạc nhiên, mà một người đọc bình thường, đã trải qua những hoàn cảnh tương tự mới thấm thía:

“Thế rồi một hôm tắt đèn đi ngủ, người vợ nằm xuống bên chồng, bỗng thấy nhà mình sao khác lạ, như không phải nhà mình nữa. Nàng

thấy thiếu vắng một cái gì thân thuộc. Và nàng đã hiểu. Hôm nay không còn bóng xoan trong nhà này nữa. Nàng nhìn quanh vẫn không thấy bóng xoan đâu. Bóng xoan thân thiết, người bạn nàng đặt hết niềm tin cậy, đã nghe mọi chuyện riêng tư, bí mật của vợ chồng nàng, đã nhìn nàng nằm cạnh chồng nàng. Người bạn tin cậy mà nàng đã cho nhìn ngắm thoả thích thân hình nàng. Có lúc nàng còn đứng lên, nhìn bóng mình rõ như cắt giữa đám lá xoan quăn quít xung quanh, in cả trên người nàng, trên thịt da nàng, lao xao vì gió thổi. Nàng như nghe thấy cả tiếng vì rào, mặc dù vẫn hoàn toàn im lặng, chỉ có đôi mắt của chồng nàng say đắm chiêm ngưỡng nàng. Nàng đã xoay người để in bóng nhiều góc độ lên bóng xoan, vì chồng nàng thích thế. Bóng xoan đã chứng kiến nàng ân ái cùng chồng, đam mê và hạnh phúc.”

Thấy cái hữu hạn của kiếp người mà từ tế với nhau

Chuyện tù tội của Bùi Ngọc Tấn đã qua gần 30 năm rồi. Nhưng những hình ảnh tù đầy, những Già Đô, những Sáng, những A Thỉnh, những Sơn vẫn còn theo đuổi, ám ảnh ông.

Có lẽ ông ý thức rằng, viết tác phẩm này ông sẽ bị oan khiên, bị tù đầy một lần nữa. Nhưng vì những bạn tù đã quen, đã gặp, vì nhiều người khác, ông phải viết. Có lẽ cũng đặt một niềm hi vọng rằng, một khi sự việc vỡ

lẽ ra, cảnh oan ức, tù đầy sẽ được dẹp tan trên đất nước này Giống như ung nhọt, bao năm nay giấu kín, bây giờ đã bắt đầu vỡ ra, vỡ rồi thì phải chữa trị, phải rửa sạch nó, hay cắt vứt nhọt ấy đi. Không thể giấu giếm được nữa.

Vì tin tưởng vào chân lý, vào cuộc đời, không giống nhiều người khác còn e dè, còn sợ sệt, còn giấu kín những bản thảo tâm huyết của mình, trong ngăn kéo có mấy tầng khóa, trong chum, trong vại, dưới lòng đất. Bùi Ngọc Tấn đã đưa tâm huyết của mình vào tác phẩm CKN2000, đem trình lên cơ quan nhà nước, xin được phép in ấn và phát hành công khai.

Và lạ thay, có người chia xẻ, đồng tình với ông. Tác phẩm đã được chính thức phát hành, mặc dù tức khắc sau đó người ta đã thu hồi, tiêu huỷ nó. Nhưng cuộc sống có sức mạnh của nó, có qui luật vận hành riêng. Tác phẩm được đưa lên mạng xy-be. Bây giờ không còn bộ máy công an nào, dù mạnh đến đâu, có thể ngăn chặn nó đi vào tim óc của người Việt, thậm chí của loài người yêu chuộng tự do và lẽ phải.

Nguồn tin mới nhất cho biết rằng Bùi Ngọc Tấn được bầu làm đại biểu đi dự đại hội Hội Nhà Văn Việt Nam, tổ chức vào tháng Tư năm nay. Bùi Ngọc Tấn là nhà văn có chân trong Hội, là đại biểu của nhà văn Hải Phòng. Ông đường hoàng đi dự trong sự hành xử đúng

đảm trách nhiệm cũng như nhân cách một nhà văn và một con người. Ông không phát biểu gì nhưng có được sự biểu lộ tình cảm quý mến của các bạn văn. Những sự bênh vực của những bậc đức độ và tuổi tác như Trần Độ - Nguyên tắc sáng tác phải tự do, không qua kiểm soát của công an - và Hoàng Tiến lên tiếng - minh danh CKN2000 và BNT - cho thấy ảnh hưởng lớn của tác phẩm và của thái độ ung dung của tác giả.

Tôi lại nghĩ về nhan đề. Tại sao *Chuyện Kể Năm 2000* mà không có chuyện gì của năm 2000? Không có kế hoạch 5 năm, 7 năm, không có phác hoạ thủ đô Hà Nội năm 2010 lịch sử văn hiến như thế nào, sẽ kỷ niệm sinh nhật 1000 năm ra sao. Cũng không thấy hình ảnh tương lai thành phố Hải Phòng, bến cảng lâu đời của đất nước, nơi chôn nhau cắt rún của nhiều nhân tài. Hay là tác giả muốn kể một câu chuyện cổ tích đời nay. Có một thời... chưa xa xôi lắm, xa mà chưa qua hẳn. Ở đó đã có những ngày vinh quang, hào hùng, sáng láng nhất của lịch sử đất nước. Tuy nhiên bên cạnh cũng có những ung nhọt hôi thối. Người ta làm khổ nhau nhiều lắm. Tố cáo nhau, đày đoạ nhau, nhân danh cái nấy, cái nọ.

Cái nào cũng vô lý. Kể hết cho đồng bào cùng nghe, để rút ra bài học. Không phơi bày, mổ xẻ, diệt trừ những ung nhọt, làm sao có thể dọn mình bước vào thiên niên kỷ mới?

“Chắc chắn ông Lan, ông Trần và những ông khác, có dính đến vụ án của hần chưa bao giờ nhìn sao, nhìn các nắm mỗ như hần đã nhìn. Bởi vì bất kỳ ai đã trò chuyện với các nắm mỗ, đối thoại với các vì sao đều sẽ tốt hơn, nâng cao được nhân bản, giảm đi sự tàn ác, bất công với đồng loại. Họ đều sẽ hiểu cái phù du, cái vô nghĩa lý của một kiếp người.

Hần đâm thương các ông ấy. Bởi vì chính các ông ấy - cũng như hần - sắp tới cõi rồi. Tuổi già đến. Ai cũng sẽ hiểu được cái hữu hạn của cuộc đời. Cái cô đơn sẽ đến. Vội cho ai được những gì đề nặng lương tâm? Trò chuyện với con cháu cũng như trò chuyện với lương tâm. Không thể nào đối trả.”

Chúng ta đang sống ở thời đại tin học. Những thay đổi đều theo tốc độ không ngừng. Vùn vụt, vùn vụt. Khép mắt, mở mắt ra, có thể sự đời đã khác hẳn. Chỉ mấy năm trước đây, ông Kim Đại Trọng của Nam Hàn còn ngồi trong ngục thất, có lẽ lúc đó ông đang soạn thảo cương lĩnh dân chủ hay kế hoạch dân sinh chẳng. Bây giờ ông đã là nguyên thủ quốc gia. Mà nào chỉ có một ông Kim. Còn có ông Vaclav Havel, nhà biên kịch dân chủ Tiệp Khắc. Khi chế độ XHCN ở đây tiêu vong, người ta mời ông lên làm tổng thống. Rồi lại bầu thêm nhiệm kỳ nữa. Còn có nhà tranh đấu cho quyền lợi người da đen, luật sư Nelson

Mandela, người tù lâu năm nhất của lục địa châu Phi với 27 năm tù. Ông cũng đã được chọn làm nguyên thủ quốc gia, và hơn nữa là danh nhân của thế giới. Chắc Bùi Ngọc Tấn của chúng ta chẳng có mấy may tham vọng làm chính trị. Dường như ông không ham thích đấu tranh. Ông chỉ say mê cầm bút. Ông đã góp vào đời bằng 5 năm tù đầy của mình. Ông đã đem hết tâm huyết của mình để viết ra CKN2000, đã tìm mọi cách để trao lại cho đồng bào. Xin cảm ơn tấm lòng thủy chung với cuộc sống, với bè bạn. Xin tiếp nhận bài học ông đã luôn luôn đứng thẳng người và cương quyết bước tới chân trời của chân lý. Xin cảm ơn ông một lần nữa đã cống hiến cho đời một tác phẩm, dù có thể chưa toàn bích, nhưng đã là cực hay và vô cùng hữu ích.

Montreal, 4-2000

MỘT KIẾP BÊN TRỜI

Phạm Xuân Nguyên

Cùng một kiếp bên trời lận đận

Bạch Cư Dị - *Tỳ bà hành*

Nhà văn Bùi Ngọc Tấn vừa cho ra mắt tác phẩm *Rừng Xanh Lá - Mười chân dung văn nghệ sĩ* - tại nhà xuất bản Hải Phòng, 1-2003.

Đây là cuốn sách thứ năm của Bùi Ngọc Tấn, kể từ ngày ông cầm bút viết văn lại, cách đây gần mười năm.

Năm 1995, sau 27 năm bị ngắt tiếng, “bị văng ra ngoài quỹ đạo”, ông trở lại văn đàn với tập hồi ức văn học về Nguyên Hồng với các bạn văn Hải Phòng nhan đề *Một Thời Để Mất*. Tựa cái tên sách tái xuất đã nói lên tất cả. Trong bài viết về một bạn văn ở tập sách mới này ông ghi lại cảm giác lúc đó, khi lại được thấy cuốn sách mình ra đời

*“Một cái rừng mình gai gai khe khe chạy suốt dọc người tôi. Không. Tên tôi đã được in trên nhiều bìa sách. Nhưng đây là tập sách sau 27 năm. 27 năm chết. 27 năm sau tôi lại được đứng dưới mặt trời. Từ thế giới bên kia, 27 năm sau tôi trở lại thế giới này. Tôi sống lại. Ngay khi mới bước vào nghề, nhìn tập sách đầu tiên của mình được in cũng không xúc động như vậy. Lúc đó chỉ đơn giản là **sống**. Là vui sống. Còn bây giờ là sống **lại**. Là **chết đi sống lại**.”*

Trong khoảng mười năm sống lại nghề văn đó, giữa hai tập hồi ký, Bùi Ngọc Tấn có hai tập truyện ngắn. *Một Ngày Dài Đằng Đằng*, *Những Người Rách Việc* và một bộ tiểu thuyết hai tập *Chuyện Kể Năm 2000*. Ông đã từ một hiện thực khác trở về. Và văn ông bây giờ là nói về một hiện thực khác, từ một hiện thực khác mà nhìn lại.

Viết hồi ức, chân dung, truyện ngắn, tiểu thuyết, nhân vật chính trên các trang văn của Bùi Ngọc Tấn là chính ông và những người

bạn cùng thế hệ được soi chiếu từ hai phía của một khoảng thời gian đã thành vạch phân cách đời người đời văn: 5 năm 1968-1973. Con dấu đóng giáp lai văn nghiệp Bùi Ngọc Tấn mang số hiệu CR 880.

Số hiệu CR 880 đã khép lại một thời đối với Bùi Ngọc Tấn và bạn bè. *“Một thời tin tưởng. Một thời bay bổng. Một thời hạnh phúc. Và cả một thời nhảm nhí của chúng tôi nữa. Một thời để mất! Sau thời đó là đến thời hoạn nạn và khốn khó. Rừng xưa xanh lá đến hồi bị toi bởi trong cơn bão lốc.*

Trong mười chân dung nghệ sĩ của tập sách mới này, có đến một nửa Bùi Ngọc Tấn dành cho những người bạn cùng “một kiếp bên trời” của mình mà bóng dáng đôi người đã từng có trong tiểu thuyết của ông: Dương Tường, Lê Mạc Lân, Lê Bầu, Nguyên Bình và Hứa Văn Định. Cuộc đời họ thời chìm lặn ấy có thể tóm gọn bằng một chữ: *Bán*. *Bản máu* và *bán văn* để trước hết là phải tồn tại. Chế Lan Viên sau khi trải một đời lấm vịnh nhục trong nghề văn, những ngày cuối đời đã nguyện rửa thế kỷ hai mươi ông sống là thế kỷ *“muốn nuôi sống xác thân phải làm thịt linh hồn.”*

Những người bạn văn của Bùi Ngọc Tấn không thế, họ muốn duy trì cơ thể nên phải giết cơ thể, họ muốn giữ linh hồn nên phải làm thịt linh hồn. Dương Tường bán máu, rồi mách

cho Mạc Lân cùng bán. Bữa bún chả mấy người bạn đón Bùi Ngọc Tấn ra tù tại Hà Nội là bằng vào tiền Mạc Lân “*bán máu đột xuất.*”

Bán chữ là *viết văn chui*. Định nghĩa viết văn *chui* “là viết văn không cho người khác biết, trừ người đặt hàng mình.” Lịch sử kinh tế Việt Nam khi viết về thời bao cấp chắc phải dành chỗ cho khái niệm “khoán chui”, một sự xé rào làm ăn đã phải trả giá bằng đời một bí thư tỉnh uỷ trước khi nó mở đầu cho một cơ chế quản lý mới. Lịch sử văn học Việt Nam mai ngày có chỗ nào cho khái niệm “viết văn chui”? Việc này Mạc Lân rành, Lê Bầu rành, Bùi Ngọc Tấn cũng rành, ông kể. Nguyên nhân hiện tượng này là “không được viết, hoặc được viết nhưng không được in hay được in nhưng không được ký tên cũng không được nhận nhuận bút.” Hậu quả ở đây là văn mình tên người - thêm một thành ngữ mới - đưa đến lắm chuyện bi hài. Trường hợp Mạc Lân là tiêu biểu.

“*Nhu có một năm ba truyện ngắn Lân viết cho ba người được giải thưởng - của Hà Nội và của Tổng Công Đoàn... Có một điều Lân lấy làm lạ là cái người chỉ đứng tên cho văn bản mà không hề viết lấy một dòng khi sách đã được in, gặp Lân là người đã viết ra nó lại cứ trò chuyện với Lân theo cái kiểu như chính anh ta là người đã sáng tác ra nó, chính anh ta là tác giả. Hoặc*

nói một cách bề trên: “Đoạn ấy viết được. Mình đi đến đâu người ta cũng khen. Du luận tốt lắm.” Anh lắc đầu: Cũng nhiều lúc muốn tống một quả đấm vào mặt họ nhưng lại cố nén. Rồi cười: Làm ăn phải giữ lấy cái mối.

Lê Mạc Lân là con trai nhà văn Lê Văn Trương - chữ Mạc thế chữ Văn ở tên lót để kỷ niệm một người bạn.

Cảm hứng của Bùi Ngọc Tấn ở những trang viết chân dung là “đi tìm thời gian đã mất.” Cho mình. Và cho bạn. Năm 20 tuổi - 1954 - ông trong đoàn quân chiến thắng từ núi rừng về tiếp quản Hà Nội. Năm 34 tuổi - 1968 - ông bị lâm vòng lao lý. Khi từ các trại trở lại đời thường, ông đã ở vào độ tuổi mà Khổng Tử cho là “bất hoặc.” Cầm lại cây bút viết văn gần mười năm nay, ông đã bước vào tuổi 70. Ngẫm lại con đường đời, đường văn mình và bạn bè đã trải qua với rất nhiều lận đận, Bùi Ngọc Tấn thấy “thời gian gấp ruối” như tên ông đặt cho bài viết về Mạc Lân. Cũng có thể thấy ông, qua chân dung Lê Bầu, người “hiểu giá trị của thời gian.” Và ông đã không thể nhắc lại bây giờ một câu đùa vui như ngày nào với cái chân giả của Vũ Tín, phóng viên ảnh Thông Tấn Xã Việt Nam, bởi vì biết rằng “thời trai trẻ đã qua.” Thời gian gấp lắm rồi, ông hối thúc bạn, và mình. Cái chết có thể ập đến bất cứ lúc nào, lạnh lùng và dửng dưng.

Nó cắt ngang lời đề tặng trên cuốn sách đầu tiên thời *hậu goulag* của ông dành cho vợ chồng nhà văn, nhà biên kịch Hứa Văn Định: “Để hai bạn biết rằng mình lại viết. Rằng mình vẫn còn thoi thóp chứ chưa chết hẳn.” Ông đã đốt cuốn sách này trước mặt bạn. Hứa Văn Định là một trong những người bạn tích cực thúc giục, động viên Bùi Ngọc Tấn viết văn trở lại, vì không thể không viết, sau những gì đã trải.

Lời người bạn nói: “Ông phải viết tiểu thuyết. Tôi tin ông sẽ có những thành công rất đặc biệt. Trách nhiệm của ông nặng lắm” là sự giao phó và gửi gắm của bạn bè.

Bùi Ngọc Tấn tìm thấy ở đó điểm tựa tinh thần để đứng dậy và đi tiếp. Như ông đã tìm thấy điểm tựa tinh thần ở Nguyên Hồng, Lê Đại Thanh, Nguyễn Thị Hoài Thanh. Và cuộc đời đã đền bù cho ông. Câu nói của Hứa Văn Định đã chứng nghiệm. Bùi Ngọc Tấn đã có những người đọc mới tri âm, như với họa sĩ Nguyễn Thanh Bình, sinh sau ông hai mươi năm. Hai người chỉ mới gặp nhau một lần, họa sĩ đọc văn, nhà văn xem tranh, *mà như đã biết nhau từ bao giờ rồi.* Điều đó Bùi Ngọc Tấn nhận là chỉ nghệ thuật mới làm được. Có lẽ cần thêm: chỉ những người có tình thương khi đã trải qua đau thương. Nguyễn Thanh Bình đã đổ máu ở chiến trường để bây giờ vẽ tranh,

một mình làm nên một dòng toàn trắng, bán được tranh, giàu có, không phải bán máu.

Bùi Ngọc Tấn viết văn trầm tĩnh và đôn hậu. Hình như đây là kết quả của sự kết hợp bản tính người và trải nghiệm đời nơi ông. Sau những gì đã xảy đến với ông, nếu văn ông có giọng cay độc, chua chát, cũng là điều dễ hiểu. Nhưng không!

Ngay cả sự trầm tĩnh và đôn hậu ở đây cũng không hề là phải cố ý, gồng mình, tỏ vẻ. Ông đưa lại cho người đọc những dòng văn tự nhiên, dung dị, khi những oan trái, khổ đau lặn vào sau câu chữ làm nên sức nặng và chiều sâu của những điều được viết ra. “Hãy kể những chuyện đau bằng cái giọng hài”, Bùi Ngọc Tấn đã làm được như lời khuyên của Dương Tường, Hứa Văn Định.

Giá trị nhà văn của Bùi Ngọc Tấn trước hết là ở giọng điệu ấy. Một giọng điệu văn chương làm người đọc hiểu ông, tin ông, đồng cảm với ông và cùng ông đồng cảm với những phận người, những kiếp bụi nhân sinh.

Cao hơn chuyện văn chương là chuyện cuộc đời.

Bùi Ngọc Tấn là nhân vật của văn ông và đồng thời ông cũng là tác giả của những điều ông viết ra.

Đó là văn chương của sự thật.

“Tôi là bạn của ông Dương Tường.” Bùi

Ngọc Tấn viết về những người bạn văn đã đau khổ và thủy chung cùng mình, như mình. Các ông là bạn của nhau.

Dương Tường có câu thơ tuyên ngôn:

Tôi đứng về phe nước mắt. Các ông mỗi người đã gánh

cây thập ác đi trọn con đường trần ai của mình.

Không vút xuống.

Không chạy trốn.

Không gục ngã.

Không dừng bước.

Và dấu không là Chúa, các ông đã được phục sinh.

Tokyo 30/4/2003

Phạm Xuân Nguyên

BIỂN VÀ CHIM BÓI CÁ - MỘT CUỐN SÁCH KHÔNG THỂ QUÊN

François Bourgeon

Festival Livre Et Mer - Sách Và Biển là một festival hàng năm ở Pháp nhằm tôn vinh những tác phẩm viết về biển. Giải thưởng mang tên nhà văn Henri Queffélec, người được xem là một trong những tác giả vĩ đại nhất viết về biển bằng tiếng Pháp trong thế kỷ 20.

Năm nay, 2012, có 6 tác phẩm vào chung khảo. Các tác giả đều là nhà văn chuyên nghiệp:

Dominique Fortier, nữ văn sĩ Canada với tác phẩm *Cách Dùng Các Vì Sao*, Nxb Table Ronde.

François Bellec nhà văn Pháp, với tác phẩm *Cây Ban Đêm*, Nxb Jean Claude Lattès.

Eric Fottorino nhà văn Pháp, giám đốc nhật báo *Le Monde* với tác phẩm *Bơi Ngửa*, Nxb Gallimard

Jose Pinelli, họa sĩ người Bỉ và Jean Bernard Pouy, nhà văn Pháp với *Con Tàu Dưới Gió*, Nxb Jean Claude Lattes

Pilar Hélène Sugers, nữ văn sĩ Pháp với *Hội Gió Ở Aixlen*, Nxb Jean Claude Lattès

Bùi Ngọc Tấn nhà văn Việt Nam với *Biển và Chim Bói Cá*, Nxb Aube

Vượt qua 5 tác phẩm trên, *Biển và Chim Bói Cá* đã được ban giám khảo tặng Giải thưởng Lớn - chỉ duy nhất 1 giải thưởng.

Dưới đây là lời tuyên dương *Biển Và Chim Bói Cá* do ông François Bourgeon, chủ tịch Festival Livre et Mer đọc trong lễ trao giải.

Với Salon năm 2012 này, *Concerneau* muốn là một thành phố mở ra tất cả các biển

Về giải Henri Queffélec, ban tổ chức đã tuyển chọn sáu tác phẩm có một điểm chung: Tất cả đều đưa chúng ta đến một nơi nào khác...

Ít nhiều trong thời gian... Ít nhiều trong không gian.

Năm này sang năm khác, mỗi ban giám

khảo, qua tranh cãi và nghị luận, đề cập đến tính đặc thù của mình, tổng hoà những khác biệt của chúng tôi.

Trước hết, chúng tôi lựa chọn tâm thái trong đó chúng tôi muốn cùng nhau làm việc.

Mỗi tác giả đều mang tính cách rất riêng và mỗi tác phẩm đều độc đáo.

Chúng tôi không muốn đưa các tác phẩm được tuyển chọn vào một cuộc thi đấu để phê chuẩn bằng việc xếp hạng. Hoặc đi đến một thoả hiệp có thể để lại những điều đáng tiếc.

Để cùng nhau tìm ra một tác phẩm mà mỗi người đều tâm thành bảo vệ, chúng tôi đã xác định một số tiêu chuẩn được tất cả chúng tôi đồng thuận.

Khẳng định sự lựa chọn của Liên Hoan này là hướng mở về Nơi Khác.

Trong năm kỷ niệm này, tôn vinh Henri Queffélec... Bằng cách tôn vinh Biển trong cuộc mặt đối mặt giữa Biển và Con Người.

Và, nếu có thể, đánh dấu sự chuyển động của thời gian bằng cách chào mừng Biển trong tính đương thời của nó.

Chúng ta đang ở Concarneau.

Concarneau là một hải cảng đánh cá

Nay là năm 2012, bình minh của một thế kỷ bản lề, khi mà con người đang chậm rãi, rất chậm rãi ý thức ra rằng không một tài nguyên nào của hành tinh xanh này là mãi mãi không cạn kiệt.

Về nhiều điểm, các tác phẩm được tuyển chọn nằm trong một niên biểu để gây bối rối mà có lẽ chúng ta sẽ có thể nhắc tới trong khuôn khổ của Liên Hoan này

Về Con Người đối mặt với Biển, được đặt vào đúng chỗ và thế kỷ của mình và đồng thời thay đổi theo tuổi tác, mỗi tác phẩm đều có điều lý thú để nói.

Về mong muốn hướng mở về Nơi Khác, đánh dấu những năm tháng đã trôi qua từ khi sáng lập Salon và Henri Quef- félec ra đi, từ khi lập ra giải này, cuốn sách của Bùi Ngọc Tấn đã hoàn toàn làm chúng tôi thoả mãn.¹

Tác giả là người Việt Nam.

Ông kể về đất nước mình và về thế giới đánh cá mà đích thân ông từng biết.

Ông đem đến cho chúng ta một cuốn tiểu thuyết hấp dẫn về lịch sử một hải cảng... về một xí nghiệp đánh cá quốc doanh.

Và về một cộng đồng người đánh cá, can đảm và ranh mãnh vật lộn để nuôi sống gia đình, vét biển đến cạn kiệt. Trước khi bị cuốn vào những quanh co khúc khuỷu của toàn cầu hoá.

Chan chứa thương yêu và ngộ nghĩnh...

Đây chất thơ...

Bùi Ngọc Tấn tặng cho chúng ta một cuốn tiểu thuyết nhân văn... Cấu trúc rất đặc sắc...

¹ Sau 28 năm, lần đầu tiên giải Henri Queffélec ra khỏi Châu Âu.

Không chút áp đặt, đầy u-mua và ý tứ, ông dẫn chúng ta đến một vĩ thanh để cho chúng ta tự do suy ngẫm... Bùi Ngọc Tấn biết cái giá của tự do.

Tiểu thuyết của Bùi Ngọc Tấn là một cuốn sách không thể quên.

Thậm chí có lẽ là... một cuốn sách làm cho ta tốt hơn. Bụng màu da cam... Lưng xanh biếc.

Quả trái phá óng ánh ấy là con chim bói cá.

Đó không phải là một loài chim biển, mà là chim của sông của suối.

Nhưng khi con nó đói, nó liêu minh giáp đấu với sóng cả.

Mùi tên thép xanh biếc ấy làm ta nhói lên xúc động... Và chạm thẳng vào tim.

Người dịch: Dương Tường

ĐỂ ĐỪNG QUÊN

Jean Pierre Han

Những nhà văn Việt Nam của thế hệ mới, những Nguyễn Việt Hà, Thuận hay Phong Điệp (để chỉ kể ngắn nấy người) dù đã muốn coi nhẹ quá khứ của đất nước mình - cái đất nước mang trên mình vết sắt nung đỏ của những tàn khốc chiến tranh và những hậu quả của chúng - để có thể kể về thời hiện tại, cũng chẳng thay đổi gì được, quá khứ vẫn trở về và không ngừng trở dậy trở lại theo đà các xuất bản phẩm. Tình hình ấy càng mập mờ đối với

độc giả Pháp vì các nhà xuất bản, như chúng ta biết, không nhất thiết ấn hành các bản dịch theo đúng thứ tự chúng ra mắt trong ngôn ngữ gốc. Vậy nên một trật tự niên đại văn học khác được thiết lập, có thể sinh chuyện.

Thành thử giờ đây, ra đời một cuốn sách - và dĩ nhiên, ta chỉ có thể lấy đó làm mừng - *Chuyện Kể Cho Những Thế Kỷ Mai Sau*,¹ một cú bất ngờ hoành tráng của nhà văn tám mươi tuổi Bùi Ngọc Tấn, nổi tiếng và được công nhận ở Việt Nam hiện nay và cả ở bên ngoài. Ông đã được tặng nhiều giải thưởng chính thức, nhưng không phải vì thế mà ông không bị rắc rối với các nhà cầm quyền nước ông trong một thời gian dài, rắc rối đây chỉ là một uyển ngữ. *Chuyện Kể Năm 2000* được viết vào cuối thế kỷ vừa qua, từ những năm 1990. Bản thảo chạy vòng các nhà xuất bản cho đến khi một trong số đó, NXB Thanh Niên, đánh liều ấn hành vào năm 2000, sau khi đã xin được giấy phép. Kết quả đến nhanh chóng cuốn sách bị tiêu huỷ theo nghĩa đen, nhưng giám đốc nhà xuất bản không bị làm khốn đốn.

Đọc cuốn tiểu thuyết này - tác giả nói rõ ràng đây là một cuốn tiểu thuyết - người ta dễ dàng hiểu tại sao cái câu *chuyện kể năm 2000* này - đầu đề tiếng Việt của cuốn sách là chuyện kể rất tỉ mỉ của một anh chàng

1. Bản dịch tiếng Pháp *Chuyện Kể Năm 2000* lấy tên là *Conte Pour Les Siècles À Venir*.

Nguyễn Văn Tuấn nào đó, trong sách được gọi là “hắn”, có thể coi là bản sao của tác giả, nhà báo và nhà văn trẻ, cũng như ông hồi đó, “*cây bút (đã) nổi tiếng trong số các nhà văn trẻ cả nước*”, một sự nghiệp sáng sủa mở ra trước mặt *hắn* cho đến khi *hắn* bị bắt, đưa đi trại cải tạo vì có một trong số bản thảo của *hắn* đã phê phán chế độ. Điều mà *hắn* không ngừng phủ nhận - *hắn* không chịu nhận một lỗi mà *hắn* không bao giờ phạm - dù phải chịu án tù kéo dài thêm; *hắn* bị chuyển từ trại này sang trại khác trong 5 năm, từ 1968 đến 1973. *Chuyện kể năm 2000*, bản tiếng Pháp, giờ đây ra mắt hai năm sau *Biển và Chim Bói Cá*, một cuốn tiểu thuyết tuyệt vời khác của Bùi Ngọc Tấn, mà chúng tôi đã hết sức ca ngợi cũng ở đây - *Lettres Françaises* 90, tháng 2-2012. Vậy là có sự đảo ngược các sự việc được kể và cũng có một sự triển hoá trong kỹ thuật tiểu thuyết của tác giả, do đó có thể bị che khuất. Nhưng, như cái công thức được thừa nhận nói, độc giả sẽ khôi phục trật tự niên đại của các sự kiện.

Điều đó không may may làm mất đi sức mạnh của *Chuyện Kể Năm 2000*, bản tiếng Pháp, và chẳng, cách dịch mới của nhan đề - *Chuyện Kể Cho Những Thế Kỳ Mai Sau* - đã là một khởi đầu bình luận về tác động của cuốn sách và về tầm quan trọng mà người ta muốn tiên đoán cho nó, hay chí ít, người ta

muốn nó đạt được. Đó là đặt cuốn sách lên một bình diện tinh thần, hay thậm chí, mẫu mực tinh thần.

Điều mà tác giả - qua trung gian bản sao của mình, người kể truyện - cố sức phủ nhận suốt những trang sách. Thậm chí sự phủ nhận quyết liệt ấy làm nên toàn bộ giá trị của cuốn sách, toàn bộ tính nhân văn của tác phẩm. Nó cũng mang lại cho tác phẩm tính tổng thể của nó.

Bởi vì câu chuyện về những năm “cải tạo” khủng khiếp ấy được kể, dĩ nhiên là với rất nhiều chi tiết, nhưng bằng một giọng đều đều, hoàn toàn không gây chút hiệu quả kịch tính nào và tránh cả đến vi lượng nhỏ nhất của hận thù. Và chẳng, người kể truyện nói rõ rằng *hắn* không nhằm lên án hệ tư tưởng cộng sản. Bản thân *hắn*, hồi trẻ măng, đã gia nhập quân đội giải phóng, chiến đấu chống Pháp và đến giờ, vẫn trung thành với lý tưởng của mình.

Hắn xuất thân từ một gia đình những người hoạt động danh gia, “một gia đình chiến sĩ cách mạng từ trước khi cách mạng nổ ra và đã được tặng bằng *có công với Tổ quốc*”, điều khiến cho việc *hắn* bị kết tội, do hiệu quả tương phản, càng kinh khủng. Dĩ nhiên, nhân cuốn sách-lời-chúng này, người ta không khỏi gợi đến *Quần Đảo Goulag* của Solzhenitsyn. Nhưng ngoài việc câu chuyện này là một tiểu

thuyết, chứ không phải là một *“khảo luận điều tra văn học”*, vì cuốn sách của tác giả người Nga *“không có nhân vật, cũng không có những sự kiện hư cấu”*, nên Bùi Ngọc Tấn ưng đặt mình dưới lá cờ của Dostoievski hơn, lá cờ *Nhật Ký Ngồi Nhà Những Người Chết*, như ông đã nhắc lại nhiều lần. Và lại, câu chuyện về những năm tù thật sự chỉ chiếm có một nửa tác phẩm - tức là không đầy 400 trang - toàn bộ phần hai kể lại sự cố gắng trở lại cuộc sống bình thường mà không thể được. *“Hắn sống trong hiện tại mà luôn luôn nghĩ về quá khứ, về những ngày trước khi bị bắt, về những ngày ở tù, đầu óc hắn lang thang từ hình ảnh này sang hình ảnh khác.”* Từ hiện tại cũ của cái *“lò luyện những tâm hồn”* là những năm tù, người ta chuyển qua những cố gắng không ngừng trở lại quá khứ, và qua những khó khăn để sống cái hiện tại mới và, tệ hơn nữa, hình dung *“những thế kỷ mai sau.”* *“Cái la bàn của tâm trí hắn, bất kể hắn nghĩ gì, cuối cùng, bao giờ cũng xoay trở về nhà tù”*

Thận trọng tránh mọi lâm ly, Bùi Ngọc Tấn viết ở tầm cao con người, từ ngòi bút của ông, hiện lên cả một thế giới đầy những con người - ắt phải mất không dưới bốn trang gènêric để kể hết tên của họ - được khắc hoạ một cách không thể quên, trong khi ở chính giữa câu chuyện tối đen này, đột hiện lên

những trang đẹp lạ lùng. Sống và rung động. Và người ta không thể quên những nhìn nhận và mô tả, rất nhiều, riêng biệt về người vợ của người kể chuyện, những mô tả đầy âu yếm và tình yêu. Nói gì đây về một cuốn tiểu thuyết kinh hoàng, bắt đầu, bắt chấp tất cả, bằng những câu như sau: “*Có những điều hẳn tưởng không bao giờ quên được. Ấy thế rồi hẳn đã quên.*” Vậy thì: toàn bộ những trang này, toàn bộ tác phẩm này, là để đừng quên, hay đơn giản là để mở những cánh cửa ra “*những thế kỷ mai sau.*”

L'Humanité 10/10/2013 - Dương Tường dịch

* Jean-Pierre Han, tổng biên tập tạp chí *Lettres Françaises*, giám đốc xuất bản và tổng biên tập *Frictions*, nhà phê bình sân khấu, phó chủ tịch Hội Quốc Tế Các Nhà Phê Bình Sân Khấu - AICT, giảng viên các Học Viện Sân Khấu của các trường Đại Học Sorbonne-Nouvelle (Paris III) Nanterre (Paris X) và Evry. Cuốn *Derniers Feux*, tập tiểu luận về sân khấu của ông được giải tác phẩm hay nhất về sân khấu xuất bản năm 2009.

NHÀ VĂN BÙI NGỌC TẤN

Nguyễn Thị Minh Phương

Tôi thường có thói quen “google” bất kỳ một nhân vật nào tôi chuẩn bị gặp hoặc đã gặp mà chưa rõ về họ. Lần này tôi không may

mẫn: Không tìm được cuốn sách của Bùi Ngọc Tấn trên mạng Internet. Vì thế, tôi không có bất kỳ nhận thức nào về con người ông, không hay biết về số phận long đong, cái kiếp tù đầy của ông, ngoài một chút thông tin ông là tác giả của cuốn sách *Chuyện Kể Năm 2000*, mới xuất bản đã bị cấm.

Năm 2000, thiên niên kỷ mới đến với tôi với quá nhiều sự kiện - trong tử vi có nói, tôi sẽ “bước lên bậc thang mây” - vì thế, những câu chuyện “bung ra” của thời mở cửa không còn hấp dẫn tôi như hồi cuối thập kỷ 80, và đầu những năm 90, trong những ngày sống ở Úc khi tôi cặm cụi đọc *Hoa Xuyên Tuyết* của Bùi Tín, *Tiểu Thuyết Vô Đề* của Dương Thu Hương, *Hoa Địa Ngục* của Nguyễn Chí Thiện, chủ yếu để thỏa chí tò mò. Tôi nghĩ, chắc lại một ông bất mãn nào đó “tát nước theo mưa” đánh bóng tên tuổi trong phong trào đổi mới... Và nước Mỹ đón chào tôi, tiếp theo là những năm tháng lặn lội, long đong, lang thang xứ người. Tôi không mấy bận tâm đến *Chuyện Kể Năm 2000* vì chuyện của riêng mình cũng đã quá chật trong bộ nhớ tí tẹo của tôi.

Khác với những gì tôi hình dung về ông, một gã bất mãn, phong trần ở độ tuổi 50, ngông nghênh, trước mặt tôi là một người đàn ông giản dị, khiêm nhường, vẻ mặt hiền lành, có phần “cam chịu”, như trong bài thuyết trình

của ông sau đó ông gọi chính ông là người “cam chịu lịch sử.”

Tôi tìm đến từng học giả của chương trình nghiên cứu về văn hóa, văn học, nghệ thuật do Quỹ Rockefeller tài trợ thông qua hoạt động của Trung Tâm William Joiner, trung tâm nghiên cứu về chiến tranh và hậu quả xã hội, để chào xã giao. Buổi sáng quá bận rộn nên chỉ đến giờ ăn trưa, tôi mới có dịp làm quen. Ông đáng tuổi cha chú vì đã thuộc lớp người “xưa nay hiếm” nên tôi gọi ông bằng BÁC, xưng cháu, nhưng trong nụ cười hiền của ông có cái gì rất thuần khiết, trong sáng, và rất trẻ, ông xưng ANH với tôi và với phong cách “rất Mỹ” tôi hỏi ông thích tôi gọi bằng ANH hay là CHÚ... Tôi gọi ông là “anh Tấn.”

Tôi rất vui được ngồi cạnh ông, cùng cười khi nghe Phan Cẩm Thượng tình bơ kể chuyện phụ nữ không có vú vì sống trong thời kỳ “không có tình dục” và nỗi ẩn ức, sự bùng nổ của cái món này sau nhiều năm bị dồn nén.¹ Ông cười khùng khục bình luận “làm sao mà Phan Cẩm Thượng lại quan sát được những phụ nữ phẳng lì khi họ đang tắm.” Ông bảo sẽ có một tập truyện nữa ra đời gọi là *Những Câu Chuyện Của Phan Cẩm Thượng*, điều này làm

¹ Trộm vía, chắc Phan Cẩm Thượng cũng có ẩn ức nên mới vào chùa vẽ tranh, thỉnh chuông, nghiên cứu nghệ thuật dân gian. Kể ra “ẩn ức như vậy cũng giúp ích cho đời, vì nếu

tôi rất ngỡ ngàng, vì tôi biết các nhà văn ít khi phục tài người khác... Tôi đã có kinh nghiệm nghe các nhà văn trẻ chê bai lẫn nhau, làm cho hình ảnh lung linh về các “thiên tài văn chương” của nước nhà sụp đổ trong tôi. Nụ cười hiền của ông và câu nói “cái thằng này nó quậy lắm” kèm theo “cái thằng này tốt lắm, không có nó anh không thể đi sang đây được” làm tôi rất thích nói chuyện với ông, đơn giản vì ông không giống các nhà văn tôi đã gặp, ông là NGƯỜI.

Tôi hỏi ông về chuyến bay từ Hà Nội sang đây, một câu xã giao thông thường mà người Mỹ hay hỏi “*Chuyến bay của bạn ra sao?*” và họ chờ đợi một câu trả lời là “*Cám ơn bạn, chuyến bay tuyệt vời.*” Nhưng câu trả lời của ông làm tôi sững sốt, bối rối vì tôi bay hàng triệu km không biết mệt mỏi, vì tôi không tật bệnh, vì tôi chưa từng phải ở tù. Ở cái tuổi “bước lên bậc thang mây” của tôi, thì ông lại bị lang thang hết nhà tù này đến nhà tù khác. Tôi cảm thấy mình như có lỗi với ông, vì số phận quá nuông chiều tôi, dẫu Thượng Đế đã và sẽ bắt tôi phải chịu cảnh mù lòa, thì tôi vẫn là người quá may mắn, quá hạnh phúc.

“Nhất định phải đến nghe anh Tấn nói chứ!” Ông bảo tôi thế. Nhất định rồi! Tôi rất

không, làm sao có những tác phẩm nghệ thuật cho chúng ta thưởng thức.

háo hức, nhưng đến khi nghe ông nói, tay tôi cứ run bần bật, ghi chép câu được câu mất vì tôi quá xúc động. Tôi mới chỉ bị cái bộ máy đó nó “giãn cho một trận” và tước đoạt quyền lao động trong một thời gian ngắn, mặc dù không chính thức và tôi có thể kiện bất cứ lúc nào, vậy mà tôi đã thấy kiệt sức. Không được đi làm ở tuổi 39 như ông vào cái năm 73, thì ông làm sao mà sống được.

Năm 2003, tôi đã bị Trường BKHN giữ tiền lương của tôi, nhưng tôi thiếu gì cách kiếm sống, không những thế, tôi sống rất đàng hoàng. Từ đó đến nay, ông sống bằng gì? Tôi cứ băn khoăn làm sao ông có thể sống được với nỗi ám ảnh, với những hồi ức khó chấp nhận của những năm tháng mất tự do. Tôi luôn nghĩ đến câu nói của GS T. rằng “điều tôi chán nhất là từ sáng đến tối phải viết một điều là nhận cái tội mà mình không hề làm ra.” Tôi quen được tự do suy nghĩ, nên nếu không được nghĩ một cách tự do chắc tôi hóa điên. Tôi quen với việc mọi sự phải rạch ròi, minh bạch, nên việc bỏ tù không xử án là một điều không thể chấp nhận được.

Thật là bi kịch, vì tôi không thích hợp với hệ thống đó.

Lạ thay, người như ông, bình thản, chấp nhận số phận, nhìn lại quãng đời đau thương, ghi chép, kể lại cho mọi người, nhẹ nhàng như

tôi kể chuyện đi làm ở bệnh viện cho các con tôi nghe.

Tôi rùng mình, một luồng khí lạnh buốt chạy qua cơ thể tôi khi ông nói: *“Bỏ tù dăm ba người, chục người, trăm người vài năm, chục năm có ý nghĩa gì đâu so với việc buộc thủy lôi vào tàu quân sự, chỉ một phát hiện nhỏ từ phía bên kia là cả con tàu phải thành cát bụi và chìm vào biển khơi.”*

Tôi cứ băn khoăn làm sao cũng là người mà số phận của những người dân mình lại bé nhỏ hơn cả con sâu cái kiến. Và ông, người ngồi trước mặt tôi, lớn lao là thế, nhỏ nhoi là thế, hiền lành là thế, nhân hậu là thế, mà sao số mệnh lại long đong thế? Phải chăng có kiếp trước? Phải chăng cụ Nguyễn Du vẫn đúng *“chữ TÀI liền với chữ TAI một vần.”*

Cả chiều nay, tôi lang thang trên đường phố thanh bình, nắng nhẹ như Hà Nội mùa thu, tôi đi mua quần áo mới, uống café bên bờ sông Charles, nhưng trong lòng nặng trĩu những xúc cảm không dứt được về thân phận con người, mà ông là đại diện của những người *“khổ vì trí tuệ”*- Tên một cuốn sách của nhà văn Nga. Tôi muốn được nói chuyện thêm với ông. Tôi rất vui được ông khen là con gái Bắc Ninh *“mỏng mày hay hạt”* và rất thông minh... Tôi được nghe những câu như thế nhiều lần. Nhưng tôi rất thích được nghe câu đó của

ông, có lẽ bởi vì những nhọc nhằn, gian khó, tù đầy không làm mất đi cái tình người, tính người trong ông, cái nhân hậu, dí dỏm vẫn còn nguyên đó... Tôi nhớ đến bố tôi, nhớ lắm cái gương mặt cam chịu của ông. Phải chăng, ông cũng thuộc loại người “cam chịu lịch sử” như nhà văn Bùi Ngọc Tấn nói hôm nay, cho dù ông chẳng bị đi tù.

Boston 24-4-2009

MỘT NHÀ VĂN CỦA NHIỀU NHÀ VĂN

Nguyễn Chí Hoan

Tôi vừa riết róng với vài người bạn gần gũi có dính vào văn nghiệp, rằng các anh đọc *Viết Về Bè Bạn* của Bùi Ngọc Tấn đi!

Lý do cái yêu cầu đó của tôi đơn giản là, tôi muốn thêm vào một sự thôi thúc đối với họ, sự thôi thúc kể lại đối với một chứng nhân về cái phần sự thật mà họ từng trải nghiệm. Bởi cuốn sách này của nhà văn Bùi Ngọc Tấn, tập hợp 13 thiên bút ký hồi cổ của ông, hết sức độc đáo do đều là những bút ký chân dung những nhà văn và nghệ sĩ bè bạn của ông cùng chân dung Nguyên Hồng, do văn phong giản dị thấu suốt, là một cuốn sách khiến nhớ đến câu thơ của Evgeny Evtushenko - “*Mỗi số phận mang một phần lịch sử...*”

Đây là một tác phẩm tái bản với những sửa chữa bổ sung và tác giả đã viết rõ ở *Lời Đầu*

Sách ông viết về “những người lặn đạn, không thành đạt” vì hầu hết bạn của ông là những người như thế và là “những người luôn vượt lên, không đầu hàng số phận.”

Theo truyền thống làng mạn thì không thành đạt - không đầu hàng là nét đặc trưng của “bộ gene” nghệ sĩ, và nền tảng của nó là một tình yêu đại lượng vô biên đối với con người và đời sống nói chung. Những nét tiêu biểu ấy toát lên từ mỗi dòng chữ của những bài bút ký trong cuốn sách này.

Song dầu Bùi Ngọc Tấn tự nhận cái nhìn làng mạn trong đôi mắt văn chương của ông ở đây, người đọc vẫn có thể thấy nhân quan hiện thực sáng suốt dường như nổi trội hơn trong văn chương đó, hay nói một cách khác đi, đây là cái làng mạn kiểu Victor Hugo.

Văn chương Bùi Ngọc Tấn rất đẹp, theo lối khiêm nhường, và hẳn ông dành sức mạnh của cái nghệ thuật ngôn từ đặc sắc đó cho tính chân thực - một phẩm chất đòi hỏi hầu hết năng lực ngôn ngữ của mỗi nhà văn - để viết cho được điều ông tự yêu cầu chính mình ở đây khi viết về bè bạn “Tôi muốn có bóng dáng thời đại chúng tôi đã sống trong những trang sách của tôi...”

Quả thực ông đã làm được điều đó trong những thiên hồi ký mang cốt cách cổ điển phương Đông này. Như tôi thấy thì thường chỉ

bằng một vài tình tiết chọn lọc ông đã dựng nên được một câu chuyện cuộc đời cùng bối cảnh thời buổi đã khuôn đúc thành cái định mệnh ấy, với tính lịch sử sáng rõ và sâu xa ý vị.

Trong thiên bút ký cuối sách về Nguyễn Hồng, ông có câu *“Đến bây giờ tôi mới biết có những Tám Bình, Năm Sài Gòn mới đang đòi có nhà văn của mình.”*

Với tập sách này, ông đã làm một nhà văn của nhiều nhà văn, đầy ý thức về mỗi nhà văn là một mảnh đậm đặc của lịch sử.

Bài viết vào dịp VIẾT VỀ BÈ BẠN in lần thứ
8, 2012

40 NĂM BỘ TỘC TÀ RU

Bùi Ngọc Tấn

Xin nói ngay cái bộ tộc này không có tên trong danh sách các bộ tộc thuộc xã hội Việt Nam. Lần đầu tiên tôi được nghe nói đến là từ một người nước ngoài, ông André Menras trong cuộc gặp tại một quán cà phê thành phố Hồ Chí Minh do Hoàng Dũng mời. Ông bắt tay tôi thật chặt và nói bằng tiếng Việt:

- Anh em mình thuộc dân tộc, à quên, bộ tộc *Tà Ru*. Thấy tôi ngơ ngác, Hoàng Dũng cười phá lên. Ông Tây cũng cười. Rồi ông nói: Tức là bộ tộc *Tù Ra*.

Qua câu chuyện bên tách cà phê, tôi mới biết André Menras đã bị chính quyền Sài

Gòn bỏ tù vì treo cờ Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng, phản đối chiến tranh Việt Nam. Đã được Hoàng Dũng cho biết trước về tôi, ông tự giới thiệu mình như vậy. Ngày ấy ông mới được nhập quốc tịch Việt Nam. Tên tiếng Việt của ông là Hồ Cương Quyết.

Ông nói vui với tôi, người cùng bộ tộc: “Thế là sau lưng tôi có hai cánh cửa nhà tù”.

Nhưng hôm nay tôi không nói chuyện André Menras Hồ Cương Quyết, mà nói chuyện tôi.

Đầu tháng 4 vừa rồi - năm 2013 - vợ tôi nói tôi phải sang phường, ngay bên kia đường, để ký trước mặt ủy ban giấy ủy nhiệm cho vợ tôi lĩnh lương hưu hộ tôi, một việc không thể chối từ, mặc dù cho đến bây giờ tôi vẫn rất sợ đến những chốn công quyền, hơn thế chân lại đang trong giai đoạn đau kịch phát, một lỗi lầm khi tôi xử dụng chiếc đèn chiếu tia hồng ngoại không đúng quy cách - để đèn quá gần, trong khi lẽ ra phải cách xa từ 60 đến 80 cm, mỗi lần chiếu không quá 12 phút, tôi lại chiếu đến nửa giờ, một ngày không quá 3 lần thì tôi lại chiếu liên tục... .

Tóm lại Nhiệt tình + Ngu dốt = Một sự giết người.

Tôi rạch sang bên kia đường, lên vỉa hè, tới trụ sở, leo từng bậc cấp, đau đớn, mệt mỏi, vã mồ hôi, như chinh phục Everest vậy.

Tôi điền vào đơn, tới mục ngày tháng năm

bỗng ngạc nhiên, thấy con số mình vừa viết sao quen quen: Ngày 3 tháng 4 năm 2013.

Nhìn đi nhìn lại. Đúng. Những con số đã gặp ở đâu rồi.

Ngày 3 tháng 4 là ngày gì nhỉ. Còn con số 3 cuối cùng của năm 2013 nữa. Rất quen. 2013 và 1973! Thế là từ thẳm sâu ký ức đẩy số 3-4-1973 hiện ra! Ngày mồng 3 tháng 4 năm 1973. Ngày tôi được ra tù! Đến hôm nay là tròn 40 năm.

Tôi giật mình. Đã chẵn 40 năm!

Rạch về nhà, vội bấm điện thoại gọi cho những bạn bè thân thiết: Công Nam, Dương Tường, Đỗ An Bình, Phạm Xuân Nguyên, Vũ Thị Hải, Hoàng Dũng..., báo cho các bạn biết về cái ngày hôm nay là thế nào đối với tôi.

Tất cả đều mong gặp tôi. Vũ Thị Hải bảo em vẫn nhớ chứ, định mời anh chị đi ăn nhưng hôm nay em phải theo dõi xử án Đoàn Văn Vươn, còn Hoàng Dũng bảo nếu anh ở đây thế nào cũng có cuộc gặp mặt thật vui, mừng ông anh Tà Ru. Thế là nhớ đến André Menras. Gọi điện cho người cùng bộ tộc Hồ Cương Quyết nhưng không được.

Tôi vốn không chú ý đến những mốc thời gian của cuộc đời mình. Đã 80 tuổi, tôi chưa một lần tổ chức sinh nhật. Chưa một lần tổ chức đám cưới bạc đám cưới vàng, mặc dù đã đạt tới và vượt qua những mốc ấy. Tôi luôn nghĩ ngày sinh cũng như ngày cưới của những

người như mình quá bình thường, chẳng có gì đáng để ý, những thân phận sâu kiến nhỏ nhoi bất hạnh -Với lại cũng chỉ là hình thức mà thôi. Điều chính yếu là chất lượng, là độ đậm đặc của thời gian yêu và thời gian sống - Nói gì đến ngày ra tù.

Nhưng 40 năm ra tù, 40 năm *Tà Ru* thì thật đáng nhớ. Đã 10 năm *Tà Ru*, 20 năm *Tà Ru*, 30 năm *Tà Ru* trôi không dấu tích, không nhớ được những ngày ấy xảy ra như thế nào nữa. Năm *Tà Ru* thứ 40 này phải có chút gì ghi lại. Bởi có thể đây là năm *Tà Ru* chẵn cuối cùng. Bởi khó đạt đến mốc *Tà Ru* thứ 50. 50 năm *Tà Ru* xa vời vợi và cũng đến rất nhanh, đáng sợ vô cùng! Đáng sợ bởi già yếu, ốm đau, bệnh tật. Đa thọ đa nhục. Nhưng cũng chỉ nhớ chỉ nghĩ trong óc vậy thôi.

Cứ tưởng ngày *Tà Ru* lần thứ 40 cũng sẽ im lặng trôi qua thì ông bạn Đỗ An Bình đi tập ghé nhà. Liên sau đó là hai bạn đọc tù Đức, vợ chồng Phạm Hồng Phong và Hoàng Thị Thủy Bình đến.

Vừa uống xong chén nước, hiểu rõ ý nghĩa của buổi chiều đặc biệt này, Phong, Bình cùng đứng lên: “Để chúng cháu đi mua cái gì về liên hoan với cô chú.”

Can ngăn thì bảo: “Khi đến cô chú, chúng cháu đã định thế rồi, nhưng phải biết chắc cô chú có nhà không đã. Chúng cháu đi mua bê

thui. Bò nướng. Ngay đây thôi. Phố Ga ấy mà.” Chỉ nói với theo được một câu: “Đừng mua thức uống. Nhà có rượu bia rồi.” Hai bạn đã xuống thang.

Nửa giờ sau trở về tay xách những túi ni lông to bự với vẻ mặt rạng rỡ và nụ cười của những thiếu niên. Rất nhanh nhẹn Bình, Phong vào bếp lấy đĩa bát bày trên bàn như những người chủ gia đình.

Thế là có một buổi tối thật vui. Ngẫu hứng. Không chuẩn bị trước. Ngoài dự kiến. Cô nhà báo Vũ Thị Hải cũng tạm lùi công việc viết tin lại, mua hoa đến. Một bó hoa thật đẹp. Tặng hoa. Nâng cốc. Rượu Hennessy tôi xách tay từ Pháp về năm 2004 đã có dịp dùng đến trong buổi tối đầy tình cảm này. Và Vang. Monte Verdi cho các bạn nữ. Chuyện. Cười. Như pháo nổ. Chúng tôi, nghĩa là tôi và vợ tôi tràn ngập hạnh phúc. Cảm ơn các bạn đã tặng tôi một buổi tối tuyệt vời. Một cuộc gặp mặt kỷ niệm một ngày trong cuộc đời tôi. Món quà tặng không tiền nào mua được.

Thật may cho ngày ra tù thứ 40. Có một cái gì để nói. Để mà nhớ lại. Và may hơn là đã làm được một số việc và vẫn còn sống - nhiều bạn tù chết lắm rồi, có thể nói gần hết rồi. Dù đau yếu bệnh tật. Dù bị theo dõi lâu đến thế.

Nếu tính từ năm người ta bắt đầu theo dõi 1967 đến nay là 46 năm. Vâng. Theo dõi tới tận

hôm nay. Thì mới mấy ngày trước thôi, hai cán bộ an ninh còn đến nhà hỏi: “Anh ký vào kiến nghị 72 đấy à?” Tôi đã trả lời ngay: “Có. Anh có ký. Ghi rõ: Bỏ điều 4 Hiến Pháp. Bởi cái gì độc quyền cũng suy thoái.”

40 năm Tà Ru không chỉ vui mà còn buồn.

Buồn vì tuổi tác. Vì cuộc đời sắp kết thúc của mình thật chẳng ra làm sao. Điều mình mong ước vẫn chỉ là mong ước. Mà có cao xa gì cho cam. Rất đơn giản: *Được sống thật giữa mọi người sống thật. Được nói thật giữa mọi người nói thật.*

Chỉ vậy thôi.

Tháng 4 năm 2013

8 THÁNG 11 THỨ SÁU...

BUI NGỌC TẤN

Già rồi, tôi chẳng may may chú ý đến ý nghĩa của từng ngày, những ngày thời trai trẻ thường mong mỏi như 1 tháng 5, 19 tháng 8, 2 tháng 9. Những ngày lễ trọng của dân tộc. Giờ đây quá mệt mỏi, với thời gian chỉ có một ý nghĩ duy nhất. Sao nó đi nhanh thế. Đã 80 tuổi. Đã là một ông lão 80 già lụ khụ mặc dù từ đáy lòng không chịu công nhận cái thực tế phũ phàng tàn nhẫn ấy.

Sáng nay trở dậy bóc lịch. Giật mình: 8 tháng 11. Lại cả Thứ Sáu nữa. Ba yếu tố trùng nhau.

Thật hiếm hoi. Thứ Sáu 8 tháng 11 năm 1968 tôi bị bắt. Đúng 45 năm. Không biết 45 năm có bao ngày Thứ Sáu trùng hợp cả ba yếu tố ấy nhỉ.

Thứ Sáu mùng 8 tháng 11 năm 1968 rét lắm. Không nóng như hôm nay. Đọc lệnh, khám nhà xong khoảng 10 giờ. Vào *Trần Phú* với cái bụng đói. Khoảng nửa giờ sau, từ xà lim ra nhận suất cơm đặt ngay dưới đất, nguội ngắt, nước uống trong xô sắt han rỉ, không sao nuốt được.

7 ngày trước, 1 tháng 11, cũng Thứ Sáu, tình cờ mở tivi, nghe tin ông Trần Đông, nguyên giám đốc công an thành phố Hải Phòng, người hạ lệnh - khác với ký lệnh - bắt tôi, đã từ trần. Ông là thứ trưởng bộ Công An, suýt nữa lên bộ trưởng. Báo Nhân Dân đã đưa tin và ảnh ông dưới mềnh sét: “*Đồng chí Trần Đông thăm trụ sở Bộ Biên Tập báo Nhân Dân.*” Một kiểu đưa tin dọn đường dư luận. Ai cũng hiểu ông sẽ lên bộ trưởng. Nhưng rồi ông phải chuyển sang làm thứ trưởng bộ Tư Pháp. Người ta nói rằng ông đã dám vượt râu... Lê Đức Thọ! Thật may cho tôi cái cú vượt râu ấy của ông. Chứ không đòi tôi biết ra sao?

Ông đã qua đời. Dù không muốn, tôi cũng phải buộc lòng có mấy nhận xét về ông:

Biết bắt tôi là sai, ông cho tôi đi tập trung cải tạo. Tạm công nhận là được đi vì bắt người

dễ, tha người khó. Nhưng sao ông lại đuổi vợ tôi khỏi trường đại học?

Khi ông Hoàng Hữu Nhân xếp việc làm cho tôi, sao ông lại kiên quyết chống lại? Rõ ràng ông định tận diệt tôi.

Sáng nay, 8 tháng 11 năm 2013 lại là Ngày Luật Pháp đầu tiên của nước ta, để mọi người thượng tôn pháp luật. Tất cả cùng sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Cái khẩu hiệu *Sống và Làm Việc Theo Hiến Pháp Và Pháp Luật* này ông Trần Đông đã cho căng đỏ rực đường phố Hải Phòng từ mấy chục năm nay rồi. Tôi cũng đã biết nó là thế nào rồi.

Trong tủ của tôi có hơn chục ki-lô đơn, kêu đủ cả các Bộ - không có Bộ Binh Bộ Hộ Bộ Hình đâu nhé. Lần gần nhất là trực tiếp gặp ông viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao!!!!!! Và thuộc cả tên bà chủ nhiệm Ủy Ban Pháp Luật của Quốc Hội Lê Thị Thu Ba!

Tôi không hiểu sao luật pháp không được thực thi mà có lắm Bộ, Viện, Ngành liên quan thế????

Thương ông Nguyễn Thanh Chấn - Bắc Giang - tù oan 10 năm quá. Và mong được như ông. Nhưng mình chẳng có ai tự thú cả. Mình đã tự thú bằng tiểu thuyết *Chuyện Kể Năm 2000*. Người ta bỏ tù tiếp bản tự thú của mình. Giá ông Trần Đông tự thú thì tốt. Nhưng ông ấy chết rồi.

Ngày bị bắt 35 tuổi. Nay 80 tuổi kỷ niệm 45 năm ngày bị bắt. Chẳng thấy gì khác. Cố sống 5 năm nữa, đến năm 85, kỷ niệm tròn 50 năm ngày bị bắt, xem có gì mới không? Chắc không. Bởi tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nói hết thế kỷ 21 chưa xây dựng xong *Chủ Nghĩa Xã Hội* cơ mà.

Ông Nguyễn Ngọc Giao - Pháp - bình về truyện ngắn *Người Chăn Kiến* của mình khá quá: *Cái vòng tròn ấy không giữ nổi mấy con kiến nhưng giam trọn một đời người.*

Không nhớ nguyên văn. Đại ý là như vậy.

BẠT

Dương Tường

Tôi nài xin - gần như đòi - Bùi Ngọc Tấn cho tôi được viết lời bạt này. Bạt chúc cách nói của Saint-Exupéry, tôi có hai lý do chính để nài xin như vậy:

1/ tôi là một trong những người đầu tiên được đọc, không phải chỉ một lần, tập hồi ký không ít dấu ấn của lịch sử này, từ dạng bản thảo được sửa đi sửa lại suốt mười năm, cho đến khi không còn chút gì để áy náy trong lương tâm, cho đến độ tốt cùng trung thực.

2/ tôi cũng là một “nhân vật” của Bùi Ngọc Tấn trong hơn một cuốn sách, kể cả cuốn bạn đọc đang cầm trên tay.

Châu Diên bảo: “Mày phải viết lời bạt cho thằng Tấn - ở tuổi ngoài tám mươi cả rồi, chúng tôi vẫn không đổi được cách xưng hô này. Gối lại những gì bọn mình đã cùng nhau chia sẻ trong hơn nửa thế kỷ qua: vui sướng và đau buồn,

ngọt bùi và cay đắng, tin yêu và tuyệt vọng, lý tưởng và ảo tưởng... Phải, tất cả những cái đó trong cái thời đầy biến thiên mà thành bạn của chúng ta gọi là Thời Biến Đổi Giên..."

Năm ngoái, 2013, cũng vào độ này, ba đứa tôi - Bùi Ngọc Tấn, Châu Diên và Dương Tường - những kẻ *"cùng một lứa bên trời lận đận"*, mượn cái đầu đề *Tim Lại Thời Gian Đã Mất*, kiệt tác của Marcel Proust, đã có một cuộc trò chuyện giao lưu với hơn 100 khán giả tại Manzi, một trung tâm sinh hoạt văn hoá ở Hà Nội. Ít nhất, chín mươi phần trăm số người dự thuộc thế hệ 8x, 9x. Chúng tôi ngạc nhiên sung sướng thấy không có rào cản nào giữa chúng tôi và các bạn trẻ ấy. Cảm giác chung của chúng tôi là họ dường như không mấy khó khăn để hình dung ra những bước nhọc nhằn chúng tôi đã trải trong hành trình tìm lại, mỗi người theo cách riêng, thời gian đã mất của mình, qua những trầm luân của lịch sử.

Một tuần sau, Thùy Hân, một nữ sinh viên Việt Nam của trường nghệ thuật Frankfurt, Cộng Hòa Liên Bang Đức, có mặt trong buổi giao lưu ấy, như còn *"thòm thèm"*, đến nhờ tôi đưa xuống thăm vợ chồng Bùi Ngọc Tấn tại nhà riêng, cùng với khoảng mười bạn cùng khoá tại trường Frankfurt. Có lẽ chưa bao giờ căn phòng nhỏ của Tấn lại tiếp một đoàn khách nhiều quốc tịch đến thế. Đó là các bạn:

Clémentine (Pháp), Andrew de Freitas (New Zealand), Elisa (Ý), Yuki (Nhật Bản), Mahsa (Iran), Rasmus (Đan Mạch), Raphaela (Đức), Thùy Hân (Việt Nam), Trương Quế Chi đang học đạo diễn ở Pháp và một số bạn đọc ở Hà Nội đã dự buổi trao đổi Tìm Lại Thời Gian Đã Mất. Một lần nữa, chúng tôi sung sướng cảm thấy giữa chúng tôi không hề có cái mà người ta gọi là generation gap. Trong một bức thư gửi hai chúng tôi ít ngày sau đó để bày tỏ hết những cảm xúc chưa kịp nói ra, Andrew de Freitas, cậu sinh viên người New Zealand, viết: *“Được gặp các bác, biết về cuộc đời của các bác, quả thực là niềm cảm hứng lớn để chúng cháu tiếp tục theo đuổi sự nghiệp nghệ thuật vượt qua mọi hệ thống, không bị bó buộc trong chính trị, thực sự nhân văn và toàn cầu.”*

Phải, ở bất kỳ đâu, vào bất kỳ thời điểm nào, Nhân Dân vẫn luôn là những người làm ra lịch sử và - như Bùi Ngọc Tấn đã dành cả một tham luận để nói về chủ đề này ở Massachussets, Mỹ - cũng là những người chịu đựng lịch sử. Âm thầm ghi lại những gì xảy ra hôm nay để có thể có một bộ mặt chính xác của lịch sử, ghi lại thân phận bé mọn của những người chịu đựng lịch sử. Mỗi người đều mang lịch sử trong mình, mỗi người đều phản ánh lịch sử. Mỗi người qua đời là một bí ẩn của lịch sử biến mất. Hãy ghi lại những bí ẩn lịch sử qua

những người ta quen biết, yêu thương, không để chúng rơi vào quên lãng. Đó là những điều chúng tôi đã chia sẻ với các bạn trẻ trong hai buổi giao lưu ấy. Đó cũng là thông điệp của **THỜI BIẾN ĐỔI GIEN**.

Nhưng có một thứ nằm ngoài tầm của sự biến đổi ghen đại trà ấy, mãi mãi tồn lưu chùng nào nhân loại tồn tại. Đó là **NHÂN BẢN**. Chính sự vĩnh tồn ấy của **NHÂN BẢN** giúp ta duy trì niềm tin ở cuộc sống, bất chấp sự sụp đổ của mọi niềm tin khác.

